CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 180/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 10/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 10/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 10/12/2024: Trước 16h30' ngày 07/12/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 07/12/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM
Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 10/12/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 07/12/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30M-388.88	Hà Nội	2501	37K-559.55	Nghệ An	5001	63A-333.33	Tiền Giang	7501	20A-888.98	Thái Nguyên
2	37K-567.88	Nghệ An	2502	51L-989.99	Hồ Chí Minh	5002	38A-696.66	Hà Tĩnh	7502	30M-336.66	Hà Nội
3	14A-993.90	Quảng Ninh	2503	51N-034.56	Hồ Chí Minh	5003	15K-382.59	Hải Phòng	7503	51L-969.69	Hồ Chí Minh
4	18A-439.39	Nam Định	2504	12C-139.79	Lạng Sơn	5004	15K-469.96	Hải Phòng	7504	11B-012.34	Cao Bằng
5	26D-012.34	Sơn La	2505	14A-996.67	Quảng Ninh	5005	18A-497.79	Nam Định	7505	12A-245.55	Lạng Sơn
6	29K-179.86	Hà Nội	2506	14C-469.96	Quảng Ninh	5006	18C-176.66	Nam Định	7506	17A-498.89	Thái Bình
7	29K-345.61	Hà Nội	2507	19C-239.79	Phú Thọ	5007	19A-668.65	Phú Thọ	7507	18A-499.98	Nam Định
8	29K-439.79	Hà Nội	2508	20A-886.63	Thái Nguyên	5008	20A-866.87	Thái Nguyên	7508	20A-739.96	Thái Nguyên
9	29K-466.99	Hà Nội	2509	21A-182.22	Yên Bái	5009	29D-599.79	Hà Nội	7509	20A-796.69	Thái Nguyên
10	30L-766.96	Hà Nội	2510	22A-275.55	Tuyên Quang	5010	29K-333.34	Hà Nội	7510	20A-799.39	Thái Nguyên
11	30M-111.10	Hà Nội	2511	23A-166.96	Hà Giang	5011	29K-348.88	Hà Nội	7511	23B-012.34	Hà Giang
12	30M-387.87	Hà Nội	2512	24C-169.69	Lào Cai	5012	29K-409.99	Hà Nội	7512	24C-169.96	Lào Cai
13	35A-469.69	Ninh Bình	2513	27A-128.98	Điện Biên	5013	29K-436.66	Hà Nội	7513	27A-118.68	Điện Biên
14	38A-696.65	Hà Tĩnh	2514	30M-123.46	Hà Nội	5014	30K-726.68	Hà Nội	7514	29K-396.96	Hà Nội
15	38A-696.95	Hà Tĩnh	2515	34A-969.65	Hải Dương	5015	30L-499.98	Hà Nội	7515	29K-399.98	Hà Nội
16	47A-725.55	Đắk Lắk	2516	35A-476.66	Ninh Bình	5016	30L-668.65	Hà Nội	7516	35A-349.99	Ninh Bình
17	49C-388.99	Lâm Đồng	2517	36C-548.88	Thanh Hóa	5017	30M-103.33	Hà Nội	7517	36C-555.52	Thanh Hóa
18	51D-993.96	Hồ Chí Minh	2518	36K-199.98	Thanh Hóa	5018	34A-898.95	Hải Dương	7518	43A-889.96	Đà Nẵng
19	51L-252.89	Hồ Chí Minh	2519	37K-229.86	Nghệ An	5019	34A-969.64	Hải Dương	7519	51D-988.96	Hồ Chí Minh
20	51L-988.96	Hồ Chí Minh	2520	38A-688.63	Hà Tĩnh	5020	37K-456.76	Nghệ An	7520	51D-993.98	Hồ Chí Minh
21	51M-066.96	Hồ Chí Minh	2521	49A-688.69	Lâm Đồng	5021	43A-886.69	Đà Nẵng	7521	51K-849.49	Hồ Chí Minh
22	51M-311.11	Hồ Chí Minh	2522	51L-687.98	Hồ Chí Minh	5022	43A-969.63	Đà Nẵng	7522	51L-678.92	Hồ Chí Minh
23	51N-056.66	Hồ Chí Minh	2523	51L-766.96	Hồ Chí Minh	5023	43A-969.91	Đà Nẵng	7523	51L-979.93	Hồ Chí Minh
24	51N-079.86	Hồ Chí Minh	2524	51L-899.87	Hồ Chí Minh	5024	51L-227.86	Hồ Chí Minh	7524	51L-989.90	Hồ Chí Minh
25	51N-093.99	Hồ Chí Minh	2525	51L-989.91	Hồ Chí Minh	5025	51L-489.88	Hồ Chí Minh	7525	51L-996.64	Hồ Chí Minh
26	51N-147.47	Hồ Chí Minh	2526	51M-000.05	Hồ Chí Minh	5026	51L-965.55	Hồ Chí Minh	7526	51M-144.44	Hồ Chí Minh
27	60C-766.99	Đồng Nai	2527	51M-096.69	Hồ Chí Minh	5027	51L-969.67	Hồ Chí Minh	7527	51M-269.69	Hồ Chí Minh
28	60C-789.88	Đồng Nai	2528	51M-097.79	Hồ Chí Minh	5028	51L-989.87	Hồ Chí Minh	7528	51M-269.96	Hồ Chí Minh
29	60K-599.98	Đồng Nai	2529	51M-136.66	Hồ Chí Minh	5029	51L-996.95	Hồ Chí Minh	7529	51M-297.79	Hồ Chí Minh
30	60K-669.62	Đồng Nai	2530	51M-298.89	Hồ Chí Minh	5030	51M-179.86	Hồ Chí Minh	7530	51N-049.99	Hồ Chí Minh
31	62A-486.88	Long An	2531	60C-769.69	Đồng Nai	5031	51N-106.66	Hồ Chí Minh	7531	61K-525.52	Bình Dương
32	67C-196.99	An Giang	2532	60K-686.62	Đồng Nai	5032	60K-444.68	Đồng Nai	7532	62C-222.21	Long An
33	68A-369.66	Kiên Giang	2533	60K-699.64	Đồng Nai	5033	60K-668.63	Đồng Nai	7533	63A-325.55	Tiền Giang
34	71A-198.89	Bến Tre	2534	61B-044.44	Bình Dương	5034	61C-579.86	Bình Dương	7534	63C-239.79	Tiền Giang
35	72B-044.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	2535	61C-596.69	Bình Dương	5035	63A-297.99	Tiền Giang	7535	64A-211.11	Vĩnh Long
36	73C-197.79	Quảng Bình	2536	61K-488.98	Bình Dương	5036	63A-299.66	Tiền Giang	7536	65A-475.55	Cần Thơ
37	74D-011.11	Quảng Trị	2537	65C-222.27	Cần Thơ	5037	63A-300.01	Tiền Giang	7537	67C-193.99	An Giang
38	75A-388.98	Thừa Thiên Huế	2538	66A-285.55	Đồng Tháp	5038	65A-469.96	Cần Thơ	7538	70C-198.98	Tây Ninh
39	77A-369.66	Bình Định	2539	68A-375.55	Kiên Giang	5039	73D-011.11	Quảng Bình	7539	73C-196.99	Quảng Bình
40	77B-039.79	Bình Định	2540	72A-742.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	5040	75D-011.11	Thừa Thiên Huế	7540	75A-389.88	Thừa Thiên Huế
41	81A-466.99	Gia Lai	2541	72A-800.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5041	79D-012.34	Khánh Hòa	7541	76A-325.55	Quảng Ngãi
42	83A-161.68	Sóc Trăng	2542	79A-555.85	Khánh Hòa	5042	81A-469.96	Gia Lai	7542	78B-022.22	Phú Yên
43	83A-193.99	Sóc Trăng	2543	83A-188.98	Sóc Trăng	5043	81C-298.88	Gia Lai	7543	79A-555.75	Khánh Hòa
44	85B-011.11	Ninh Thuận	2544	84C-126.66	Trà Vinh	5044	82C-089.98	Kon Tum	7544	79D-011.11	Khánh Hòa
45	89A-567.84	Hưng Yên	2545	88A-798.64	Vĩnh Phúc	5045	84B-022.22	Trà Vinh	7545	86C-211.11	Bình Thuận
46	94C-079.86	Bạc Liêu	2546	92C-228.88	Quảng Nam	5046	86A-300.09	Bình Thuận	7546	88A-798.69	Vĩnh Phúc
47	97A-096.69	Bắc Kạn	2547	93C-193.99	Bình Phước	5047	88A-796.96	Vĩnh Phúc	7547	88C-309.99	Vĩnh Phúc
48	98A-744.44	Bắc Giang	2548	93D-011.11	Bình Phước	5048	98A-899.87	Bắc Giang	7548	92A-415.55	Quảng Nam
49	98A-868.83	Bắc Giang	2549	98C-388.98	Bắc Giang	5049	98C-378.88	Bắc Giang	7549	98A-768.86	Bắc Giang
50	99A-868.36	Bắc Ninh	2550	99A-886.65	Bắc Ninh	5050	98C-396.69	Bắc Giang	7550	99A-866.83	Bắc Ninh
51	30K-621.11	Hà Nội	2551	30L-186.56	Hà Nội	5051	30K-573.39	Hà Nội	7551	30K-737.68	Hà Nội
52	30L-191.11	Hà Nội	2552	30L-200.09	Hà Nội	5052	30K-615.69	Hà Nội	7552	30L-201.68	Hà Nội
53	30L-195.69	Hà Nội	2553	30L-211.18	Hà Nội	5053	30L-235.56	Hà Nội	7553	30L-201.86	Hà Nội
54	30L-203.38	Hà Nội	2554	30L-231.86	Hà Nội	5054	30L-261.55	Hà Nội	7554	30L-251.86	Hà Nội
55	30L-205.66	Hà Nội	2555	30L-239.56	Hà Nội	5055	30L-289.58	Hà Nội	7555	30L-287.68	Hà Nội
56	30L-209.38	Hà Nội	2556	30L-266.58	Hà Nội	5056	30L-344.66	Hà Nội	7556	30L-292.56	Hà Nội
57	30L-213.39	Hà Nội	2557	30L-269.59	Hà Nội	5057	30L-411.19	Hà Nội	7557	30L-295.66	Hà Nội
58	30L-217.86	Hà Nội	2558	30L-297.68	Hà Nội	5058	30L-426.89	Hà Nội	7558	30L-296.58	Hà Nội
59	30L-254.79	Hà Nội	2559	30L-298.85	Hà Nội	5059	30L-437.66	Hà Nội	7559	30L-313.38	Hà Nội
60	30L-269.38	Hà Nội	2560	30L-302.89	Hà Nội	5060	30L-458.85	Hà Nội	7560	30L-322.26	Hà Nội
61	30L-293.55	Hà Nội	2561	30L-306.38	Hà Nội	5061	30L-479.68	Hà Nội	7561	30L-328.26	Hà Nội
62	30L-298.26	Hà Nội	2562	30L-340.99	Hà Nội	5062	30L-492.86	Hà Nội	7562	30L-339.56	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30L-298.33	Hà Nội	2563	30L-351.88	Hà Nội	5063	30L-500.88	Hà Nội	7563	30L-383.28	Hà Nội
64	30L-321.38	Hà Nội	2564	30L-353.68	Hà Nội	5064	30L-507.79	Hà Nội	7564	30L-384.66	Hà Nội
65	30L-325.69	Hà Nội	2565	30L-369.38	Hà Nội	5065	30L-512.12	Hà Nội	7565	30L-396.95	Hà Nội
66	30L-332.56	Hà Nội	2566	30L-415.89	Hà Nội	5066	30L-513.38	Hà Nội	7566	30L-400.33	Hà Nội
67	30L-358.38	Hà Nội	2567	30L-449.88	Hà Nội	5067	30L-533.36	Hà Nội	7567	30L-408.79	Hà Nội
68	30L-368.08	Hà Nội	2568	30L-456.72	Hà Nội	5068	30L-558.38	Hà Nội	7568	30L-415.68	Hà Nội
69	30L-374.99	Hà Nội	2569	30L-459.66	Hà Nội	5069	30L-572.98	Hà Nội	7569	30L-417.68	Hà Nội
70	30L-375.68	Hà Nội	2570	30L-473.79	Hà Nội	5070	30L-579.19	Hà Nội	7570	30L-434.89	Hà Nội
71	30L-382.96	Hà Nội	2571	30L-476.89	Hà Nội	5071	30L-586.08	Hà Nội	7571	30L-448.68	Hà Nội
72	30L-389.55	Hà Nội	2572	30L-481.88	Hà Nội	5072	30L-588.84	Hà Nội	7572	30L-464.69	Hà Nội
73	30L-406.89	Hà Nội	2573	30L-499.68	Hà Nội	5073	30L-599.36	Hà Nội	7573	30L-488.09	Hà Nội
74	30L-407.99	Hà Nội	2574	30L-510.66	Hà Nội	5074	30L-611.15	Hà Nội	7574	30L-488.58	Hà Nội
75	30L-427.68	Hà Nội	2575	30L-521.69	Hà Nội	5075	30L-612.96	Hà Nội	7575	30L-499.77	Hà Nội
76	30L-431.79	Hà Nội	2576	30L-529.25	Hà Nội	5076	30L-629.58	Hà Nội	7576	30L-500.06	Hà Nội
77	30L-432.22	Hà Nội	2577	30L-543.69	Hà Nội	5077	30L-659.28	Hà Nội	7577	30L-509.66	Hà Nội
78	30L-447.69	Hà Nội	2578	30L-543.89	Hà Nội	5078	30L-666.75	Hà Nội	7578	30L-518.58	Hà Nội
79	30L-452.68	Hà Nội	2579	30L-558.06	Hà Nội	5079	30L-673.59	Hà Nội	7579	30L-526.58	Hà Nội
80	30L-457.66	Hà Nội	2580	30L-558.29	Hà Nội	5080	30L-675.38	Hà Nội	7580	30L-533.98	Hà Nội
81	30L-457.86	Hà Nội	2581	30L-560.38	Hà Nội	5081	30L-678.04	Hà Nội	7581	30L-538.59	Hà Nội
82	30L-460.86	Hà Nội	2582	30L-563.58	Hà Nội	5082	30L-678.50	Hà Nội	7582	30L-539.28	Hà Nội
83	30L-463.39	Hà Nội	2583	30L-578.16	Hà Nội	5083	30L-679.18	Hà Nội	7583	30L-545.69	Hà Nội
84	30L-476.68	Hà Nội	2584	30L-589.19	Hà Nội	5084	30L-685.36	Hà Nội	7584	30L-555.21	Hà Nội
85	30L-488.83	Hà Nội	2585	30L-589.25	Hà Nội	5085	30L-688.35	Hà Nội	7585	30L-556.98	Hà Nội
86	30L-536.59	Hà Nội	2586	30L-596.78	Hà Nội	5086	30L-689.83	Hà Nội	7586	30L-561.98	Hà Nội
87	30L-539.36	Hà Nội	2587	30L-599.28	Hà Nội	5087	30L-696.35	Hà Nội	7587	30L-565.59	Hà Nội
88	30L-541.66	Hà Nội	2588	30L-608.98	Hà Nội	5088	30L-697.38	Hà Nội	7588	30L-566.59	Hà Nội
89	30L-551.56	Hà Nội	2589	30L-618.81	Hà Nội	5089	30L-699.97	Hà Nội	7589	30L-566.64	Hà Nội
90	30L-552.38	Hà Nội	2590	30L-622.98	Hà Nội	5090	30L-709.58	Hà Nội	7590	30L-569.29	Hà Nội
91	30L-556.08	Hà Nội	2591	30L-623.96	Hà Nội	5091	30L-719.28	Hà Nội	7591	30L-576.38	Hà Nội
92	30L-558.19	Hà Nội	2592	30L-636.18	Hà Nội	5092	30L-729.28	Hà Nội	7592	30L-581.56	Hà Nội
93	30L-576.58	Hà Nội	2593	30L-665.58	Hà Nội	5093	30L-731.96	Hà Nội	7593	30L-590.58	Hà Nội
94	30L-576.98	Hà Nội	2594	30L-672.38	Hà Nội	5094	30L-733.79	Hà Nội	7594	30L-591.38	Hà Nội
95	30L-578.36	Hà Nội	2595	30L-690.98	Hà Nội	5095	30L-738.06	Hà Nội	7595	30L-593.96	Hà Nội
96	30L-579.16	Hà Nội	2596	30L-691.18	Hà Nội	5096	30L-756.28	Hà Nội	7596	30L-596.85	Hà Nội
97	30L-582.38	Hà Nội	2597	30L-693.58	Hà Nội	5097	30L-759.08	Hà Nội	7597	30L-611.18	Hà Nội
98	30L-582.96	Hà Nội	2598	30L-695.06	Hà Nội	5098	30L-763.58	Hà Nội	7598	30L-612.38	Hà Nội
99	30L-587.59	Hà Nội	2599	30L-699.25	Hà Nội	5099	30L-766.63	Hà Nội	7599	30L-616.08	Hà Nội
100	30L-592.98	Hà Nội	2600	30L-711.96	Hà Nội	5100	30L-786.28	Hà Nội	7600	30L-616.28	Hà Nội
101	30L-593.98	Hà Nội	2601	30L-728.09	Hà Nội	5101	30L-789.53	Hà Nội	7601	30L-618.56	Hà Nội
102	30L-596.58	Hà Nội	2602	30L-728.26	Hà Nội	5102	30L-789.80	Hà Nội	7602	30L-619.26	Hà Nội
103	30L-599.18	Hà Nội	2603	30L-736.08	Hà Nội	5103	30L-789.94	Hà Nội	7603	30L-621.96	Hà Nội
104	30L-613.56	Hà Nội	2604	30L-738.09	Hà Nội	5104	30L-821.96	Hà Nội	7604	30L-623.59	Hà Nội
105	30L-619.08	Hà Nội	2605	30L-756.59	Hà Nội	5105	30L-826.18	Hà Nội	7605	30L-625.58	Hà Nội
106	30L-622.96	Hà Nội	2606	30L-761.56	Hà Nội	5106	30L-832.56	Hà Nội	7606	30L-633.32	Hà Nội
107	30L-625.56	Hà Nội	2607	30L-762.59	Hà Nội	5107	30L-839.06	Hà Nội	7607	30L-639.29	Hà Nội
108	30L-638.28	Hà Nội	2608	30L-762.68	Hà Nội	5108	30L-851.98	Hà Nội	7608	30L-653.98	Hà Nội
109	30L-658.29	Hà Nội	2609	30L-766.98	Hà Nội	5109	30L-852.98	Hà Nội	7609	30L-658.38	Hà Nội
110	30L-668.06	Hà Nội	2610	30L-769.19	Hà Nội	5110	30L-856.08	Hà Nội	7610	30L-658.96	Hà Nội
111	30L-669.83	Hà Nội	2611	30L-778.56	Hà Nội	5111	30L-858.09	Hà Nội	7611	30L-659.06	Hà Nội
112	30L-673.38	Hà Nội	2612	30L-780.28	Hà Nội	5112	30L-858.26	Hà Nội	7612	30L-661.23	Hà Nội
113	30L-679.19	Hà Nội	2613	30L-789.28	Hà Nội	5113	30L-878.09	Hà Nội	7613	30L-665.59	Hà Nội
114	30L-680.38	Hà Nội	2614	30L-789.62	Hà Nội	5114	30L-880.18	Hà Nội	7614	30L-666.53	Hà Nội
115	30L-683.96	Hà Nội	2615	30L-789.90	Hà Nội	5115	30L-887.56	Hà Nội	7615	30L-666.80	Hà Nội
116	30L-690.56	Hà Nội	2616	30L-792.38	Hà Nội	5116	30L-888.43	Hà Nội	7616	30L-668.29	Hà Nội
117	30L-691.58	Hà Nội	2617	30L-797.18	Hà Nội	5117	30L-889.08	Hà Nội	7617	30L-678.02	Hà Nội
118	30L-696.18	Hà Nội	2618	30L-798.15	Hà Nội	5118	30L-891.58	Hà Nội	7618	30L-678.54	Hà Nội
119	30L-696.59	Hà Nội	2619	30L-799.16	Hà Nội	5119	30L-896.59	Hà Nội	7619	30L-679.28	Hà Nội
120	30L-698.83	Hà Nội	2620	30L-802.58	Hà Nội	5120	30L-897.18	Hà Nội	7620	30L-686.25	Hà Nội
121	30L-699.56	Hà Nội	2621	30L-819.08	Hà Nội	5121	30L-901.98	Hà Nội	7621	30L-686.35	Hà Nội
122	30L-728.36	Hà Nội	2622	30L-829.09	Hà Nội	5122	30L-925.38	Hà Nội	7622	30L-692.08	Hà Nội
123	30L-738.29	Hà Nội	2623	30L-832.59	Hà Nội	5123	30L-936.28	Hà Nội	7623	30L-694.56	Hà Nội
124	30L-738.96	Hà Nội	2624	30L-852.28	Hà Nội	5124	30L-938.28	Hà Nội	7624	30L-698.26	Hà Nội
125	30L-755.52	Hà Nội	2625	30L-853.56	Hà Nội	5125	30L-939.29	Hà Nội	7625	30L-698.36	Hà Nội
126	30L-758.06	Hà Nội	2626	30L-865.16	Hà Nội	5126	30L-962.56	Hà Nội	7626	30L-719.38	Hà Nội
127	30L-766.83	Hà Nội	2627	30L-868.08	Hà Nội	5127	30L-965.08	Hà Nội	7627	30L-729.59	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-767.18	Hà Nội	2628	30L-868.16	Hà Nội	5128	30L-968.16	Hà Nội	7628	30L-736.18	Hà Nội
129	30L-768.08	Hà Nội	2629	30L-872.38	Hà Nội	5129	30L-975.59	Hà Nội	7629	30L-760.58	Hà Nội
130	30L-773.98	Hà Nội	2630	30L-875.58	Hà Nội	5130	30L-987.59	Hà Nội	7630	30L-765.28	Hà Nội
131	30L-777.96	Hà Nội	2631	30L-886.08	Hà Nội	5131	30L-988.65	Hà Nội	7631	30L-769.29	Hà Nội
132	30L-780.38	Hà Nội	2632	30L-887.28	Hà Nội	5132	30L-993.18	Hà Nội	7632	30L-780.56	Hà Nội
133	30L-780.96	Hà Nội	2633	30L-895.26	Hà Nội	5133	30L-999.32	Hà Nội	7633	30L-788.26	Hà Nội
134	30L-785.18	Hà Nội	2634	30L-911.96	Hà Nội	5134	30L-999.42	Hà Nội	7634	30L-788.56	Hà Nội
135	30L-785.96	Hà Nội	2635	30L-925.59	Hà Nội	5135	30M-012.18	Hà Nội	7635	30L-788.82	Hà Nội
136	30L-788.09	Hà Nội	2636	30L-925.96	Hà Nội	5136	30M-012.38	Hà Nội	7636	30L-789.36	Hà Nội
137	30L-788.65	Hà Nội	2637	30L-928.18	Hà Nội	5137	30M-015.98	Hà Nội	7637	30L-809.28	Hà Nội
138	30L-789.04	Hà Nội	2638	30L-936.08	Hà Nội	5138	30M-016.56	Hà Nội	7638	30L-859.98	Hà Nội
139	30L-789.27	Hà Nội	2639	30L-936.78	Hà Nội	5139	30M-016.58	Hà Nội	7639	30L-860.96	Hà Nội
140	30L-792.58	Hà Nội	2640	30L-951.96	Hà Nội	5140	30M-023.98	Hà Nội	7640	30L-862.38	Hà Nội
141	30L-793.58	Hà Nội	2641	30L-958.18	Hà Nội	5141	30M-029.86	Hà Nội	7641	30L-862.56	Hà Nội
142	30L-796.08	Hà Nội	2642	30L-966.62	Hà Nội	5142	30M-033.09	Hà Nội	7642	30L-868.35	Hà Nội
143	30L-796.85	Hà Nội	2643	30L-976.18	Hà Nội	5143	30M-033.11	Hà Nội	7643	30L-869.28	Hà Nội
144	30L-800.07	Hà Nội	2644	30L-979.08	Hà Nội	5144	30M-038.02	Hà Nội	7644	30L-869.38	Hà Nội
145	30L-813.98	Hà Nội	2645	30L-985.59	Hà Nội	5145	30M-038.28	Hà Nội	7645	30L-869.85	Hà Nội
146	30L-818.09	Hà Nội	2646	30L-988.84	Hà Nội	5146	30M-038.79	Hà Nội	7646	30L-876.18	Hà Nội
147	30L-822.29	Hà Nội	2647	30L-998.25	Hà Nội	5147	30M-040.04	Hà Nội	7647	30L-880.28	Hà Nội
148	30L-852.96	Hà Nội	2648	30L-999.21	Hà Nội	5148	30M-041.62	Hà Nội	7648	30L-882.18	Hà Nội
149	30L-860.56	Hà Nội	2649	30L-999.51	Hà Nội	5149	30M-042.24	Hà Nội	7649	30L-885.09	Hà Nội
150	30L-861.96	Hà Nội	2650	30L-999.75	Hà Nội	5150	30M-043.59	Hà Nội	7650	30L-889.65	Hà Nội
151	30L-863.98	Hà Nội	2651	30M-029.63	Hà Nội	5151	30M-046.77	Hà Nội	7651	30L-898.06	Hà Nội
152	30L-868.95	Hà Nội	2652	30M-030.12	Hà Nội	5152	30M-047.08	Hà Nội	7652	30L-915.38	Hà Nội
153	30L-871.56	Hà Nội	2653	30M-031.35	Hà Nội	5153	30M-050.45	Hà Nội	7653	30L-916.98	Hà Nội
154	30L-872.56	Hà Nội	2654	30M-033.55	Hà Nội	5154	30M-051.40	Hà Nội	7654	30L-919.26	Hà Nội
155	30L-878.16	Hà Nội	2655	30M-035.56	Hà Nội	5155	30M-052.03	Hà Nội	7655	30L-923.59	Hà Nội
156	30L-881.59	Hà Nội	2656	30M-036.02	Hà Nội	5156	30M-053.12	Hà Nội	7656	30L-928.16	Hà Nội
157	30L-889.56	Hà Nội	2657	30M-036.62	Hà Nội	5157	30M-053.45	Hà Nội	7657	30L-938.29	Hà Nội
158	30L-891.96	Hà Nội	2658	30M-037.15	Hà Nội	5158	30M-054.95	Hà Nội	7658	30L-961.59	Hà Nội
159	30L-895.16	Hà Nội	2659	30M-037.56	Hà Nội	5159	30M-055.00	Hà Nội	7659	30L-966.83	Hà Nội
160	30L-895.29	Hà Nội	2660	30M-037.98	Hà Nội	5160	30M-055.31	Hà Nội	7660	30L-968.15	Hà Nội
161	30L-896.38	Hà Nội	2661	30M-041.52	Hà Nội	5161	30M-055.49	Hà Nội	7661	30L-969.08	Hà Nội
162	30L-911.38	Hà Nội	2662	30M-043.60	Hà Nội	5162	30M-057.03	Hà Nội	7662	30L-969.18	Hà Nội
163	30L-913.58	Hà Nội	2663	30M-044.69	Hà Nội	5163	30M-058.98	Hà Nội	7663	30L-972.38	Hà Nội
164	30L-918.09	Hà Nội	2664	30M-045.31	Hà Nội	5164	30M-059.00	Hà Nội	7664	30L-972.96	Hà Nội
165	30L-919.06	Hà Nội	2665	30M-048.39	Hà Nội	5165	30M-059.77	Hà Nội	7665	30L-981.96	Hà Nội
166	30L-952.38	Hà Nội	2666	30M-051.22	Hà Nội	5166	30M-060.79	Hà Nội	7666	30L-985.06	Hà Nội
167	30L-958.06	Hà Nội	2667	30M-053.80	Hà Nội	5167	30M-060.83	Hà Nội	7667	30L-985.36	Hà Nội
168	30L-965.18	Hà Nội	2668	30M-054.68	Hà Nội	5168	30M-061.30	Hà Nội	7668	30L-986.28	Hà Nội
169	30L-966.28	Hà Nội	2669	30M-055.87	Hà Nội	5169	30M-061.33	Hà Nội	7669	30L-988.36	Hà Nội
170	30L-968.36	Hà Nội	2670	30M-058.62	Hà Nội	5170	30M-061.38	Hà Nội	7670	30L-989.38	Hà Nội
171	30L-979.28	Hà Nội	2671	30M-061.41	Hà Nội	5171	30M-063.58	Hà Nội	7671	30L-990.58	Hà Nội
172	30L-983.59	Hà Nội	2672	30M-066.12	Hà Nội	5172	30M-065.11	Hà Nội	7672	30L-996.28	Hà Nội
173	30L-990.96	Hà Nội	2673	30M-069.26	Hà Nội	5173	30M-065.56	Hà Nội	7673	30L-996.35	Hà Nội
174	30L-992.56	Hà Nội	2674	30M-072.50	Hà Nội	5174	30M-069.63	Hà Nội	7674	30L-999.31	Hà Nội
175	30L-995.36	Hà Nội	2675	30M-072.55	Hà Nội	5175	30M-072.87	Hà Nội	7675	30M-029.26	Hà Nội
176	30L-998.65	Hà Nội	2676	30M-075.18	Hà Nội	5176	30M-076.75	Hà Nội	7676	30M-030.57	Hà Nội
177	30L-999.60	Hà Nội	2677	30M-078.39	Hà Nội	5177	30M-080.65	Hà Nội	7677	30M-031.99	Hà Nội
178	30M-012.98	Hà Nội	2678	30M-079.05	Hà Nội	5178	30M-081.79	Hà Nội	7678	30M-039.59	Hà Nội
179	30M-018.56	Hà Nội	2679	30M-079.81	Hà Nội	5179	30M-083.69	Hà Nội	7679	30M-044.33	Hà Nội
180	30M-029.19	Hà Nội	2680	30M-082.79	Hà Nội	5180	30M-083.99	Hà Nội	7680	30M-045.79	Hà Nội
181	30M-029.28	Hà Nội	2681	30M-082.84	Hà Nội	5181	30M-084.86	Hà Nội	7681	30M-048.79	Hà Nội
182	30M-033.16	Hà Nội	2682	30M-083.56	Hà Nội	5182	30M-085.35	Hà Nội	7682	30M-049.39	Hà Nội
183	30M-034.59	Hà Nội	2683	30M-089.11	Hà Nội	5183	30M-088.18	Hà Nội	7683	30M-051.83	Hà Nội
184	30M-038.98	Hà Nội	2684	30M-089.77	Hà Nội	5184	30M-090.12	Hà Nội	7684	30M-052.29	Hà Nội
185	30M-039.03	Hà Nội	2685	30M-093.46	Hà Nội	5185	30M-091.35	Hà Nội	7685	30M-054.77	Hà Nội
186	30M-040.30	Hà Nội	2686	30M-093.74	Hà Nội	5186	30M-092.66	Hà Nội	7686	30M-055.73	Hà Nội
187	30M-041.29	Hà Nội	2687	30M-099.26	Hà Nội	5187	30M-093.38	Hà Nội	7687	30M-059.16	Hà Nội
188	30M-042.55	Hà Nội	2688	30M-100.06	Hà Nội	5188	30M-093.56	Hà Nội	7688	30M-060.39	Hà Nội
189	30M-048.32	Hà Nội	2689	30M-100.66	Hà Nội	5189	30M-093.72	Hà Nội	7689	30M-061.15	Hà Nội
190	30M-050.50	Hà Nội	2690	30M-103.99	Hà Nội	5190	30M-094.37	Hà Nội	7690	30M-061.23	Hà Nội
191	30M-051.53	Hà Nội	2691	30M-108.11	Hà Nội	5191	30M-095.87	Hà Nội	7691	30M-061.56	Hà Nội
192	30M-052.71	Hà Nội	2692	30M-108.80	Hà Nội	5192	30M-098.03	Hà Nội	7692	30M-062.81	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30M-061.52	Hà Nội	2693	30M-110.96	Hà Nội	5193	30M-098.33	Hà Nội	7693	30M-063.73	Hà Nội
194	30M-062.00	Hà Nội	2694	30M-111.84	Hà Nội	5194	30M-099.19	Hà Nội	7694	30M-064.66	Hà Nội
195	30M-066.38	Hà Nội	2695	30M-112.83	Hà Nội	5195	30M-102.25	Hà Nội	7695	30M-065.67	Hà Nội
196	30M-066.50	Hà Nội	2696	30M-123.30	Hà Nội	5196	30M-105.01	Hà Nội	7696	30M-065.72	Hà Nội
197	30M-066.59	Hà Nội	2697	30M-123.92	Hà Nội	5197	30M-105.15	Hà Nội	7697	30M-065.96	Hà Nội
198	30M-067.38	Hà Nội	2698	30M-125.84	Hà Nội	5198	30M-107.06	Hà Nội	7698	30M-066.30	Hà Nội
199	30M-068.05	Hà Nội	2699	30M-127.06	Hà Nội	5199	30M-107.62	Hà Nội	7699	30M-068.38	Hà Nội
200	30M-068.56	Hà Nội	2700	30M-127.88	Hà Nội	5200	30M-113.25	Hà Nội	7700	30M-069.60	Hà Nội
201	30M-068.95	Hà Nội	2701	30M-128.33	Hà Nội	5201	30M-113.85	Hà Nội	7701	30M-069.83	Hà Nội
202	30M-069.42	Hà Nội	2702	30M-129.50	Hà Nội	5202	30M-114.29	Hà Nội	7702	30M-072.14	Hà Nội
203	30M-069.98	Hà Nội	2703	30M-133.01	Hà Nội	5203	30M-117.31	Hà Nội	7703	30M-072.79	Hà Nội
204	30M-073.45	Hà Nội	2704	30M-133.08	Hà Nội	5204	30M-119.20	Hà Nội	7704	30M-073.59	Hà Nội
205	30M-075.37	Hà Nội	2705	30M-135.90	Hà Nội	5205	30M-119.55	Hà Nội	7705	30M-073.88	Hà Nội
206	30M-076.81	Hà Nội	2706	30M-136.62	Hà Nội	5206	30M-120.39	Hà Nội	7706	30M-081.65	Hà Nội
207	30M-077.20	Hà Nội	2707	30M-138.35	Hà Nội	5207	30M-123.62	Hà Nội	7707	30M-082.85	Hà Nội
208	30M-078.55	Hà Nội	2708	30M-139.18	Hà Nội	5208	30M-123.75	Hà Nội	7708	30M-082.98	Hà Nội
209	30M-079.19	Hà Nội	2709	30M-141.26	Hà Nội	5209	30M-123.76	Hà Nội	7709	30M-083.00	Hà Nội
210	30M-081.00	Hà Nội	2710	30M-141.38	Hà Nội	5210	30M-125.61	Hà Nội	7710	30M-084.28	Hà Nội
211	30M-081.26	Hà Nội	2711	30M-142.83	Hà Nội	5211	30M-126.73	Hà Nội	7711	30M-085.20	Hà Nội
212	30M-081.50	Hà Nội	2712	30M-143.98	Hà Nội	5212	30M-126.83	Hà Nội	7712	30M-085.38	Hà Nội
213	30M-081.87	Hà Nội	2713	30M-148.29	Hà Nội	5213	30M-127.15	Hà Nội	7713	30M-085.65	Hà Nội
214	30M-083.64	Hà Nội	2714	30M-149.33	Hà Nội	5214	30M-128.21	Hà Nội	7714	30M-085.67	Hà Nội
215	30M-085.26	Hà Nội	2715	30M-149.85	Hà Nội	5215	30M-128.67	Hà Nội	7715	30M-087.03	Hà Nội
216	30M-086.78	Hà Nội	2716	30M-153.28	Hà Nội	5216	30M-129.59	Hà Nội	7716	30M-087.23	Hà Nội
217	30M-088.12	Hà Nội	2717	30M-154.16	Hà Nội	5217	30M-130.68	Hà Nội	7717	30M-087.96	Hà Nội
218	30M-091.30	Hà Nội	2718	30M-156.12	Hà Nội	5218	30M-132.34	Hà Nội	7718	30M-088.56	Hà Nội
219	30M-092.27	Hà Nội	2719	30M-158.16	Hà Nội	5219	30M-133.19	Hà Nội	7719	30M-088.59	Hà Nội
220	30M-092.81	Hà Nội	2720	30M-160.94	Hà Nội	5220	30M-136.56	Hà Nội	7720	30M-089.91	Hà Nội
221	30M-093.06	Hà Nội	2721	30M-161.38	Hà Nội	5221	30M-138.58	Hà Nội	7721	30M-090.35	Hà Nội
222	30M-096.08	Hà Nội	2722	30M-161.55	Hà Nội	5222	30M-139.00	Hà Nội	7722	30M-096.61	Hà Nội
223	30M-101.19	Hà Nội	2723	30M-164.22	Hà Nội	5223	30M-139.30	Hà Nội	7723	30M-098.56	Hà Nội
224	30M-102.18	Hà Nội	2724	30M-164.92	Hà Nội	5224	30M-143.79	Hà Nội	7724	30M-100.04	Hà Nội
225	30M-103.66	Hà Nội	2725	30M-165.38	Hà Nội	5225	30M-144.98	Hà Nội	7725	30M-100.05	Hà Nội
226	30M-109.18	Hà Nội	2726	30M-169.35	Hà Nội	5226	30M-147.92	Hà Nội	7726	30M-100.09	Hà Nội
227	30M-112.79	Hà Nội	2727	30M-170.43	Hà Nội	5227	30M-149.41	Hà Nội	7727	30M-100.25	Hà Nội
228	30M-115.08	Hà Nội	2728	30M-173.20	Hà Nội	5228	30M-149.48	Hà Nội	7728	30M-100.39	Hà Nội
229	30M-118.96	Hà Nội	2729	30M-174.79	Hà Nội	5229	30M-151.89	Hà Nội	7729	30M-100.58	Hà Nội
230	30M-122.36	Hà Nội	2730	30M-178.68	Hà Nội	5230	30M-151.94	Hà Nội	7730	30M-108.66	Hà Nội
231	30M-123.04	Hà Nội	2731	30M-179.24	Hà Nội	5231	30M-153.08	Hà Nội	7731	30M-112.16	Hà Nội
232	30M-124.09	Hà Nội	2732	30M-180.10	Hà Nội	5232	30M-155.05	Hà Nội	7732	30M-113.98	Hà Nội
233	30M-124.42	Hà Nội	2733	30M-181.29	Hà Nội	5233	30M-157.69	Hà Nội	7733	30M-114.26	Hà Nội
234	30M-125.94	Hà Nội	2734	30M-181.56	Hà Nội	5234	30M-159.36	Hà Nội	7734	30M-115.58	Hà Nội
235	30M-129.86	Hà Nội	2735	30M-183.22	Hà Nội	5235	30M-160.76	Hà Nội	7735	30M-116.33	Hà Nội
236	30M-133.73	Hà Nội	2736	30M-186.06	Hà Nội	5236	30M-161.02	Hà Nội	7736	30M-116.96	Hà Nội
237	30M-134.81	Hà Nội	2737	30M-186.10	Hà Nội	5237	30M-162.27	Hà Nội	7737	30M-118.21	Hà Nội
238	30M-138.26	Hà Nội	2738	30M-186.21	Hà Nội	5238	30M-163.38	Hà Nội	7738	30M-119.13	Hà Nội
239	30M-139.11	Hà Nội	2739	30M-186.58	Hà Nội	5239	30M-163.78	Hà Nội	7739	30M-122.58	Hà Nội
240	30M-142.86	Hà Nội	2740	30M-190.11	Hà Nội	5240	30M-164.86	Hà Nội	7740	30M-125.63	Hà Nội
241	30M-143.49	Hà Nội	2741	30M-191.83	Hà Nội	5241	30M-165.98	Hà Nội	7741	30M-126.78	Hà Nội
242	30M-144.01	Hà Nội	2742	30M-192.31	Hà Nội	5242	30M-168.13	Hà Nội	7742	30M-129.19	Hà Nội
243	30M-148.14	Hà Nội	2743	30M-194.00	Hà Nội	5243	30M-168.96	Hà Nội	7743	30M-129.56	Hà Nội
244	30M-149.83	Hà Nội	2744	30M-198.38	Hà Nội	5244	30M-174.86	Hà Nội	7744	30M-131.23	Hà Nội
245	30M-151.25	Hà Nội	2745	30M-199.31	Hà Nội	5245	30M-175.36	Hà Nội	7745	30M-131.72	Hà Nội
246	30M-151.52	Hà Nội	2746	30M-203.38	Hà Nội	5246	30M-177.22	Hà Nội	7746	30M-138.70	Hà Nội
247	30M-151.64	Hà Nội	2747	30M-204.58	Hà Nội	5247	30M-178.60	Hà Nội	7747	30M-138.91	Hà Nội
248	30M-152.40	Hà Nội	2748	30M-205.00	Hà Nội	5248	30M-181.85	Hà Nội	7748	30M-139.59	Hà Nội
249	30M-153.06	Hà Nội	2749	30M-205.67	Hà Nội	5249	30M-184.81	Hà Nội	7749	30M-150.16	Hà Nội
250	30M-154.77	Hà Nội	2750	30M-206.00	Hà Nội	5250	30M-187.55	Hà Nội	7750	30M-150.17	Hà Nội
251	30M-156.38	Hà Nội	2751	30M-208.12	Hà Nội	5251	30M-188.58	Hà Nội	7751	30M-151.92	Hà Nội
252	30M-156.39	Hà Nội	2752	30M-208.38	Hà Nội	5252	30M-188.63	Hà Nội	7752	30M-152.24	Hà Nội
253	30M-159.18	Hà Nội	2753	30M-210.25	Hà Nội	5253	30M-189.19	Hà Nội	7753	30M-152.96	Hà Nội
254	30M-159.65	Hà Nội	2754	30M-210.63	Hà Nội	5254	30M-189.29	Hà Nội	7754	30M-152.98	Hà Nội
255	30M-160.98	Hà Nội	2755	30M-210.89	Hà Nội	5255	30M-196.00	Hà Nội	7755	30M-155.22	Hà Nội
256	30M-160.99	Hà Nội	2756	30M-211.94	Hà Nội	5256	30M-198.29	Hà Nội	7756	30M-156.26	Hà Nội
257	30M-163.15	Hà Nội	2757	30M-213.97	Hà Nội	5257	30M-198.64	Hà Nội	7757	30M-160.83	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30M-163.39	Hà Nội	2758	30M-217.09	Hà Nội	5258	30M-200.03	Hà Nội	7758	30M-163.96	Hà Nội
259	30M-165.37	Hà Nội	2759	30M-217.66	Hà Nội	5259	30M-201.50	Hà Nội	7759	30M-164.66	Hà Nội
260	30M-166.18	Hà Nội	2760	30M-219.60	Hà Nội	5260	30M-202.77	Hà Nội	7760	30M-166.19	Hà Nội
261	30M-166.44	Hà Nội	2761	30M-220.44	Hà Nội	5261	30M-204.10	Hà Nội	7761	30M-166.51	Hà Nội
262	30M-167.22	Hà Nội	2762	30M-220.63	Hà Nội	5262	30M-206.06	Hà Nội	7762	30M-166.62	Hà Nội
263	30M-169.62	Hà Nội	2763	30M-222.13	Hà Nội	5263	30M-206.18	Hà Nội	7763	30M-168.29	Hà Nội
264	30M-172.81	Hà Nội	2764	30M-229.07	Hà Nội	5264	30M-213.36	Hà Nội	7764	30M-169.10	Hà Nội
265	30M-173.56	Hà Nội	2765	30M-230.86	Hà Nội	5265	30M-214.05	Hà Nội	7765	30M-169.36	Hà Nội
266	30M-173.63	Hà Nội	2766	30M-234.44	Hà Nội	5266	30M-216.19	Hà Nội	7766	30M-169.59	Hà Nội
267	30M-177.76	Hà Nội	2767	30M-235.98	Hà Nội	5267	30M-216.58	Hà Nội	7767	30M-172.72	Hà Nội
268	30M-180.79	Hà Nội	2768	30M-238.18	Hà Nội	5268	30M-217.18	Hà Nội	7768	30M-174.22	Hà Nội
269	30M-181.58	Hà Nội	2769	30M-238.56	Hà Nội	5269	30M-218.25	Hà Nội	7769	30M-178.95	Hà Nội
270	30M-182.43	Hà Nội	2770	30M-241.88	Hà Nội	5270	30M-222.49	Hà Nội	7770	30M-181.72	Hà Nội
271	30M-182.91	Hà Nội	2771	30M-242.98	Hà Nội	5271	30M-223.00	Hà Nội	7771	30M-183.19	Hà Nội
272	30M-183.60	Hà Nội	2772	30M-245.85	Hà Nội	5272	30M-223.01	Hà Nội	7772	30M-183.97	Hà Nội
273	30M-183.96	Hà Nội	2773	30M-246.55	Hà Nội	5273	30M-223.58	Hà Nội	7773	30M-185.26	Hà Nội
274	30M-184.97	Hà Nội	2774	30M-246.58	Hà Nội	5274	30M-227.08	Hà Nội	7774	30M-188.22	Hà Nội
275	30M-186.23	Hà Nội	2775	30M-248.35	Hà Nội	5275	30M-229.28	Hà Nội	7775	30M-188.25	Hà Nội
276	30M-186.29	Hà Nội	2776	30M-252.05	Hà Nội	5276	30M-230.31	Hà Nội	7776	30M-189.26	Hà Nội
277	30M-188.49	Hà Nội	2777	30M-253.45	Hà Nội	5277	30M-231.26	Hà Nội	7777	30M-189.59	Hà Nội
278	30M-196.65	Hà Nội	2778	30M-254.45	Hà Nội	5278	30M-231.54	Hà Nội	7778	30M-192.56	Hà Nội
279	30M-199.26	Hà Nội	2779	30M-255.30	Hà Nội	5279	30M-232.45	Hà Nội	7779	30M-194.95	Hà Nội
280	30M-203.55	Hà Nội	2780	30M-256.74	Hà Nội	5280	30M-232.76	Hà Nội	7780	30M-195.67	Hà Nội
281	30M-206.02	Hà Nội	2781	30M-258.35	Hà Nội	5281	30M-232.96	Hà Nội	7781	30M-198.83	Hà Nội
282	30M-209.18	Hà Nội	2782	30M-258.61	Hà Nội	5282	30M-232.98	Hà Nội	7782	30M-199.06	Hà Nội
283	30M-213.07	Hà Nội	2783	30M-258.90	Hà Nội	5283	30M-233.04	Hà Nội	7783	30M-199.15	Hà Nội
284	30M-213.15	Hà Nội	2784	30M-259.26	Hà Nội	5284	30M-235.11	Hà Nội	7784	30M-199.30	Hà Nội
285	30M-213.21	Hà Nội	2785	30M-259.35	Hà Nội	5285	30M-236.59	Hà Nội	7785	30M-202.16	Hà Nội
286	30M-213.82	Hà Nội	2786	30M-259.38	Hà Nội	5286	30M-237.79	Hà Nội	7786	30M-208.96	Hà Nội
287	30M-214.69	Hà Nội	2787	30M-261.37	Hà Nội	5287	30M-239.00	Hà Nội	7787	30M-209.35	Hà Nội
288	30M-214.86	Hà Nội	2788	30M-261.67	Hà Nội	5288	30M-239.65	Hà Nội	7788	30M-209.63	Hà Nội
289	30M-218.00	Hà Nội	2789	30M-262.38	Hà Nội	5289	30M-240.01	Hà Nội	7789	30M-209.77	Hà Nội
290	30M-220.36	Hà Nội	2790	30M-263.83	Hà Nội	5290	30M-245.35	Hà Nội	7790	30M-211.38	Hà Nội
291	30M-222.31	Hà Nội	2791	30M-265.20	Hà Nội	5291	30M-250.56	Hà Nội	7791	30M-211.63	Hà Nội
292	30M-226.59	Hà Nội	2792	30M-266.28	Hà Nội	5292	30M-251.56	Hà Nội	7792	30M-214.02	Hà Nội
293	30M-226.94	Hà Nội	2793	30M-266.56	Hà Nội	5293	30M-253.28	Hà Nội	7793	30M-215.54	Hà Nội
294	30M-227.72	Hà Nội	2794	30M-268.60	Hà Nội	5294	30M-253.85	Hà Nội	7794	30M-218.26	Hà Nội
295	30M-228.35	Hà Nội	2795	30M-273.56	Hà Nội	5295	30M-256.38	Hà Nội	7795	30M-221.63	Hà Nội
296	30M-228.36	Hà Nội	2796	30M-282.58	Hà Nội	5296	30M-258.09	Hà Nội	7796	30M-221.92	Hà Nội
297	30M-228.92	Hà Nội	2797	30M-283.90	Hà Nội	5297	30M-258.50	Hà Nội	7797	30M-221.98	Hà Nội
298	30M-228.95	Hà Nội	2798	30M-284.09	Hà Nội	5298	30M-262.01	Hà Nội	7798	30M-222.97	Hà Nội
299	30M-229.76	Hà Nội	2799	30M-285.20	Hà Nội	5299	30M-262.58	Hà Nội	7799	30M-223.98	Hà Nội
300	30M-232.63	Hà Nội	2800	30M-289.83	Hà Nội	5300	30M-262.84	Hà Nội	7800	30M-226.27	Hà Nội
301	30M-234.22	Hà Nội	2801	30M-290.10	Hà Nội	5301	30M-264.26	Hà Nội	7801	30M-232.02	Hà Nội
302	30M-235.50	Hà Nội	2802	30M-290.68	Hà Nội	5302	30M-265.75	Hà Nội	7802	30M-233.31	Hà Nội
303	30M-235.62	Hà Nội	2803	30M-291.32	Hà Nội	5303	30M-266.27	Hà Nội	7803	30M-234.91	Hà Nội
304	30M-236.21	Hà Nội	2804	30M-291.38	Hà Nội	5304	30M-266.75	Hà Nội	7804	30M-236.75	Hà Nội
305	30M-238.26	Hà Nội	2805	30M-291.55	Hà Nội	5305	30M-269.37	Hà Nội	7805	30M-243.69	Hà Nội
306	30M-239.04	Hà Nội	2806	30M-293.21	Hà Nội	5306	30M-271.98	Hà Nội	7806	30M-244.10	Hà Nội
307	30M-239.19	Hà Nội	2807	30M-296.23	Hà Nội	5307	30M-273.62	Hà Nội	7807	30M-247.19	Hà Nội
308	30M-242.29	Hà Nội	2808	30M-298.23	Hà Nội	5308	30M-274.96	Hà Nội	7808	30M-248.61	Hà Nội
309	30M-245.21	Hà Nội	2809	30M-299.65	Hà Nội	5309	30M-275.39	Hà Nội	7809	30M-249.42	Hà Nội
310	30M-249.70	Hà Nội	2810	30M-300.02	Hà Nội	5310	30M-278.39	Hà Nội	7810	30M-253.39	Hà Nội
311	30M-252.12	Hà Nội	2811	30M-304.11	Hà Nội	5311	30M-279.26	Hà Nội	7811	30M-254.52	Hà Nội
312	30M-252.20	Hà Nội	2812	30M-305.89	Hà Nội	5312	30M-280.81	Hà Nội	7812	30M-256.93	Hà Nội
313	30M-253.62	Hà Nội	2813	30M-306.09	Hà Nội	5313	30M-281.11	Hà Nội	7813	30M-256.96	Hà Nội
314	30M-258.27	Hà Nội	2814	30M-306.77	Hà Nội	5314	30M-281.38	Hà Nội	7814	30M-258.38	Hà Nội
315	30M-258.29	Hà Nội	2815	30M-308.00	Hà Nội	5315	30M-282.46	Hà Nội	7815	30M-259.57	Hà Nội
316	30M-259.28	Hà Nội	2816	30M-314.66	Hà Nội	5316	30M-282.67	Hà Nội	7816	30M-259.77	Hà Nội
317	30M-262.56	Hà Nội	2817	30M-320.68	Hà Nội	5317	30M-285.98	Hà Nội	7817	30M-260.28	Hà Nội
318	30M-265.12	Hà Nội	2818	30M-321.05	Hà Nội	5318	30M-286.20	Hà Nội	7818	30M-261.58	Hà Nội
319	30M-265.93	Hà Nội	2819	30M-322.85	Hà Nội	5319	30M-286.63	Hà Nội	7819	30M-261.95	Hà Nội
320	30M-266.04	Hà Nội	2820	30M-322.91	Hà Nội	5320	30M-286.70	Hà Nội	7820	30M-264.83	Hà Nội
321	30M-269.48	Hà Nội	2821	30M-323.07	Hà Nội	5321	30M-287.38	Hà Nội	7821	30M-265.98	Hà Nội
322	30M-272.59	Hà Nội	2822	30M-323.95	Hà Nội	5322	30M-288.02	Hà Nội	7822	30M-266.12	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	30M-272.88	Hà Nội	2823	30M-327.77	Hà Nội	5323	30M-288.19	Hà Nội	7823	30M-266.34	Hà Nội
324	30M-274.95	Hà Nội	2824	30M-328.16	Hà Nội	5324	30M-288.84	Hà Nội	7824	30M-268.82	Hà Nội
325	30M-276.69	Hà Nội	2825	30M-329.31	Hà Nội	5325	30M-289.59	Hà Nội	7825	30M-270.62	Hà Nội
326	30M-276.85	Hà Nội	2826	30M-329.38	Hà Nội	5326	30M-289.95	Hà Nội	7826	30M-272.00	Hà Nội
327	30M-276.98	Hà Nội	2827	30M-329.43	Hà Nội	5327	30M-294.33	Hà Nội	7827	30M-273.93	Hà Nội
328	30M-277.74	Hà Nội	2828	30M-329.61	Hà Nội	5328	30M-296.36	Hà Nội	7828	30M-275.67	Hà Nội
329	30M-278.07	Hà Nội	2829	30M-334.11	Hà Nội	5329	30M-296.62	Hà Nội	7829	30M-276.55	Hà Nội
330	30M-281.72	Hà Nội	2830	30M-336.58	Hà Nội	5330	30M-296.85	Hà Nội	7830	30M-277.47	Hà Nội
331	30M-281.95	Hà Nội	2831	30M-336.92	Hà Nội	5331	30M-298.16	Hà Nội	7831	30M-280.59	Hà Nội
332	30M-283.35	Hà Nội	2832	30M-339.22	Hà Nội	5332	30M-300.05	Hà Nội	7832	30M-281.19	Hà Nội
333	30M-283.45	Hà Nội	2833	30M-343.44	Hà Nội	5333	30M-302.83	Hà Nội	7833	30M-282.21	Hà Nội
334	30M-285.92	Hà Nội	2834	30M-345.07	Hà Nội	5334	30M-305.88	Hà Nội	7834	30M-283.00	Hà Nội
335	30M-286.26	Hà Nội	2835	30M-345.13	Hà Nội	5335	30M-306.17	Hà Nội	7835	30M-283.20	Hà Nội
336	30M-288.43	Hà Nội	2836	30M-347.63	Hà Nội	5336	30M-309.26	Hà Nội	7836	30M-284.56	Hà Nội
337	30M-290.16	Hà Nội	2837	30M-347.68	Hà Nội	5337	30M-309.28	Hà Nội	7837	30M-284.84	Hà Nội
338	30M-291.12	Hà Nội	2838	30M-353.80	Hà Nội	5338	30M-318.58	Hà Nội	7838	30M-285.12	Hà Nội
339	30M-291.35	Hà Nội	2839	30M-354.18	Hà Nội	5339	30M-318.77	Hà Nội	7839	30M-285.59	Hà Nội
340	30M-291.51	Hà Nội	2840	30M-355.33	Hà Nội	5340	30M-319.32	Hà Nội	7840	30M-286.10	Hà Nội
341	30M-293.73	Hà Nội	2841	30M-355.52	Hà Nội	5341	30M-320.99	Hà Nội	7841	30M-287.00	Hà Nội
342	30M-296.60	Hà Nội	2842	30M-356.61	Hà Nội	5342	30M-322.36	Hà Nội	7842	30M-287.11	Hà Nội
343	30M-296.77	Hà Nội	2843	30M-357.15	Hà Nội	5343	30M-326.11	Hà Nội	7843	30M-289.22	Hà Nội
344	30M-296.80	Hà Nội	2844	30M-358.04	Hà Nội	5344	30M-334.00	Hà Nội	7844	30M-290.98	Hà Nội
345	30M-296.93	Hà Nội	2845	30M-358.24	Hà Nội	5345	30M-334.20	Hà Nội	7845	30M-291.37	Hà Nội
346	30M-298.51	Hà Nội	2846	30M-362.83	Hà Nội	5346	30M-336.61	Hà Nội	7846	30M-292.08	Hà Nội
347	30M-301.61	Hà Nội	2847	30M-363.13	Hà Nội	5347	30M-338.29	Hà Nội	7847	30M-293.56	Hà Nội
348	30M-301.82	Hà Nội	2848	30M-363.56	Hà Nội	5348	30M-339.73	Hà Nội	7848	30M-293.58	Hà Nội
349	30M-302.99	Hà Nội	2849	30M-364.46	Hà Nội	5349	30M-346.95	Hà Nội	7849	30M-294.77	Hà Nội
350	30M-303.59	Hà Nội	2850	30M-366.07	Hà Nội	5350	30M-347.10	Hà Nội	7850	30M-295.50	Hà Nội
351	30M-306.69	Hà Nội	2851	30M-366.52	Hà Nội	5351	30M-351.69	Hà Nội	7851	30M-297.28	Hà Nội
352	30M-308.39	Hà Nội	2852	30M-366.85	Hà Nội	5352	30M-353.73	Hà Nội	7852	30M-297.68	Hà Nội
353	30M-309.98	Hà Nội	2853	30M-367.86	Hà Nội	5353	30M-353.96	Hà Nội	7853	30M-298.26	Hà Nội
354	30M-312.18	Hà Nội	2854	30M-368.92	Hà Nội	5354	30M-354.74	Hà Nội	7854	30M-299.74	Hà Nội
355	30M-312.99	Hà Nội	2855	30M-369.56	Hà Nội	5355	30M-355.50	Hà Nội	7855	30M-299.90	Hà Nội
356	30M-314.74	Hà Nội	2856	30M-369.61	Hà Nội	5356	30M-355.65	Hà Nội	7856	30M-302.23	Hà Nội
357	30M-315.69	Hà Nội	2857	30M-369.90	Hà Nội	5357	30M-356.01	Hà Nội	7857	30M-302.76	Hà Nội
358	30M-316.29	Hà Nội	2858	30M-371.11	Hà Nội	5358	30M-356.38	Hà Nội	7858	30M-305.18	Hà Nội
359	30M-322.32	Hà Nội	2859	30M-371.49	Hà Nội	5359	30M-360.38	Hà Nội	7859	30M-307.99	Hà Nội
360	30M-322.78	Hà Nội	2860	30M-371.71	Hà Nội	5360	30M-362.56	Hà Nội	7860	30M-311.16	Hà Nội
361	30M-322.93	Hà Nội	2861	30M-378.55	Hà Nội	5361	30M-362.85	Hà Nội	7861	30M-314.22	Hà Nội
362	30M-325.67	Hà Nội	2862	30M-379.42	Hà Nội	5362	30M-363.27	Hà Nội	7862	30M-314.44	Hà Nội
363	30M-325.98	Hà Nội	2863	30M-381.96	Hà Nội	5363	30M-363.44	Hà Nội	7863	30M-314.59	Hà Nội
364	30M-326.72	Hà Nội	2864	30M-381.98	Hà Nội	5364	30M-367.16	Hà Nội	7864	30M-316.35	Hà Nội
365	30M-329.28	Hà Nội	2865	30M-383.43	Hà Nội	5365	30M-368.02	Hà Nội	7865	30M-317.42	Hà Nội
366	30M-330.80	Hà Nội	2866	30M-386.28	Hà Nội	5366	30M-369.01	Hà Nội	7866	30M-318.80	Hà Nội
367	30M-333.72	Hà Nội	2867	30M-386.97	Hà Nội	5367	30M-369.75	Hà Nội	7867	30M-319.36	Hà Nội
368	30M-336.42	Hà Nội	2868	30M-388.67	Hà Nội	5368	30M-369.83	Hà Nội	7868	30M-320.35	Hà Nội
369	30M-338.58	Hà Nội	2869	30M-390.66	Hà Nội	5369	30M-369.84	Hà Nội	7869	30M-320.46	Hà Nội
370	30M-338.96	Hà Nội	2870	30M-393.25	Hà Nội	5370	30M-373.28	Hà Nội	7870	30M-321.96	Hà Nội
371	30M-340.49	Hà Nội	2871	30M-393.52	Hà Nội	5371	30M-376.39	Hà Nội	7871	30M-324.79	Hà Nội
372	30M-340.95	Hà Nội	2872	30M-394.29	Hà Nội	5372	30M-378.56	Hà Nội	7872	30M-326.38	Hà Nội
373	30M-345.23	Hà Nội	2873	30M-395.66	Hà Nội	5373	30M-381.00	Hà Nội	7873	30M-326.58	Hà Nội
374	30M-345.40	Hà Nội	2874	30M-396.83	Hà Nội	5374	30M-382.19	Hà Nội	7874	30M-328.56	Hà Nội
375	30M-345.41	Hà Nội	2875	30M-396.84	Hà Nội	5375	30M-382.27	Hà Nội	7875	30M-329.95	Hà Nội
376	30M-348.89	Hà Nội	2876	30M-398.03	Hà Nội	5376	30M-384.26	Hà Nội	7876	30M-332.56	Hà Nội
377	30M-350.12	Hà Nội	2877	30M-398.08	Hà Nội	5377	30M-384.89	Hà Nội	7877	30M-334.12	Hà Nội
378	30M-356.90	Hà Nội	2878	30M-399.32	Hà Nội	5378	30M-386.60	Hà Nội	7878	30M-335.58	Hà Nội
379	30M-359.55	Hà Nội	2879	30M-399.82	Hà Nội	5379	30M-386.65	Hà Nội	7879	30M-335.98	Hà Nội
380	30M-359.78	Hà Nội	2880	30M-400.53	Hà Nội	5380	30M-388.21	Hà Nội	7880	30M-336.60	Hà Nội
381	30M-360.09	Hà Nội	2881	30M-402.11	Hà Nội	5381	30M-388.52	Hà Nội	7881	30M-338.36	Hà Nội
382	30M-361.00	Hà Nội	2882	30M-407.90	Hà Nội	5382	30M-388.93	Hà Nội	7882	30M-339.19	Hà Nội
383	30M-361.94	Hà Nội	2883	30M-407.99	Hà Nội	5383	30M-389.87	Hà Nội	7883	30M-345.08	Hà Nội
384	30M-361.97	Hà Nội	2884	30M-408.47	Hà Nội	5384	30M-391.28	Hà Nội	7884	30M-345.17	Hà Nội
385	30M-363.59	Hà Nội	2885	30M-410.54	Hà Nội	5385	30M-391.30	Hà Nội	7885	30M-345.19	Hà Nội
386	30M-364.24	Hà Nội	2886	30M-414.41	Hà Nội	5386	30M-391.58	Hà Nội	7886	30M-345.22	Hà Nội
387	30M-364.56	Hà Nội	2887	30M-415.66	Hà Nội	5387	30M-393.18	Hà Nội	7887	30M-345.52	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	30M-365.67	Hà Nội	2888	30M-418.63	Hà Nội	5388	30M-393.59	Hà Nội	7888	30M-345.83	Hà Nội
389	30M-366.50	Hà Nội	2889	30M-419.77	Hà Nội	5389	30M-394.39	Hà Nội	7889	30M-351.98	Hà Nội
390	30M-366.51	Hà Nội	2890	30M-421.09	Hà Nội	5390	30M-394.92	Hà Nội	7890	30M-353.06	Hà Nội
391	30M-368.75	Hà Nội	2891	51K-931.88	Hồ Chí Minh	5391	30M-395.37	Hà Nội	7891	30M-354.25	Hà Nội
392	30M-369.28	Hà Nội	2892	51L-398.56	Hồ Chí Minh	5392	30M-396.52	Hà Nội	7892	30M-355.11	Hà Nội
393	30M-369.97	Hà Nội	2893	51L-406.68	Hồ Chí Minh	5393	30M-398.01	Hà Nội	7893	30M-358.19	Hà Nội
394	30M-370.69	Hà Nội	2894	51L-418.66	Hồ Chí Minh	5394	30M-398.65	Hà Nội	7894	30M-358.87	Hà Nội
395	30M-371.56	Hà Nội	2895	51L-420.68	Hồ Chí Minh	5395	30M-402.79	Hà Nội	7895	30M-359.33	Hà Nội
396	30M-372.55	Hà Nội	2896	51L-431.66	Hồ Chí Minh	5396	30M-408.96	Hà Nội	7896	30M-359.36	Hà Nội
397	30M-374.54	Hà Nội	2897	51L-433.36	Hồ Chí Minh	5397	30M-409.26	Hà Nội	7897	30M-359.83	Hà Nội
398	30M-374.86	Hà Nội	2898	51L-450.05	Hồ Chí Minh	5398	30M-417.12	Hà Nội	7898	30M-362.02	Hà Nội
399	30M-376.59	Hà Nội	2899	51L-469.86	Hồ Chí Minh	5399	30M-418.20	Hà Nội	7899	30M-362.19	Hà Nội
400	30M-383.45	Hà Nội	2900	51L-481.86	Hồ Chí Minh	5400	51L-226.89	Hồ Chí Minh	7900	30M-362.50	Hà Nội
401	30M-386.24	Hà Nội	2901	51L-497.69	Hồ Chí Minh	5401	51L-395.38	Hồ Chí Minh	7901	30M-363.21	Hà Nội
402	30M-386.81	Hà Nội	2902	51L-500.88	Hồ Chí Minh	5402	51L-421.12	Hồ Chí Minh	7902	30M-364.38	Hà Nội
403	30M-388.27	Hà Nội	2903	51L-503.88	Hồ Chí Minh	5403	51L-430.88	Hồ Chí Minh	7903	30M-364.98	Hà Nội
404	30M-389.10	Hà Nội	2904	51L-518.15	Hồ Chí Minh	5404	51L-439.86	Hồ Chí Minh	7904	30M-364.99	Hà Nội
405	30M-390.22	Hà Nội	2905	51L-522.29	Hồ Chí Minh	5405	51L-450.39	Hồ Chí Minh	7905	30M-365.29	Hà Nội
406	30M-390.47	Hà Nội	2906	51L-553.56	Hồ Chí Minh	5406	51L-453.79	Hồ Chí Minh	7906	30M-365.33	Hà Nội
407	30M-391.11	Hà Nội	2907	51L-563.65	Hồ Chí Minh	5407	51L-457.66	Hồ Chí Minh	7907	30M-366.56	Hà Nội
408	30M-392.00	Hà Nội	2908	51L-565.96	Hồ Chí Minh	5408	51L-458.66	Hồ Chí Minh	7908	30M-367.30	Hà Nội
409	30M-393.37	Hà Nội	2909	51L-568.96	Hồ Chí Minh	5409	51L-459.86	Hồ Chí Minh	7909	30M-368.17	Hà Nội
410	30M-393.63	Hà Nội	2910	51L-585.79	Hồ Chí Minh	5410	51L-463.89	Hồ Chí Minh	7910	30M-368.51	Hà Nội
411	30M-395.05	Hà Nội	2911	51L-592.22	Hồ Chí Minh	5411	51L-475.39	Hồ Chí Minh	7911	30M-368.59	Hà Nội
412	30M-396.19	Hà Nội	2912	51L-592.38	Hồ Chí Minh	5412	51L-484.66	Hồ Chí Minh	7912	30M-371.55	Hà Nội
413	30M-396.27	Hà Nội	2913	51L-594.99	Hồ Chí Minh	5413	51L-488.33	Hồ Chí Minh	7913	30M-372.77	Hà Nội
414	30M-396.37	Hà Nội	2914	51L-599.91	Hồ Chí Minh	5414	51L-492.89	Hồ Chí Minh	7914	30M-373.39	Hà Nội
415	30M-397.87	Hà Nội	2915	51L-622.58	Hồ Chí Minh	5415	51L-506.69	Hồ Chí Minh	7915	30M-377.19	Hà Nội
416	30M-398.83	Hà Nội	2916	51L-628.19	Hồ Chí Minh	5416	51L-512.89	Hồ Chí Minh	7916	30M-378.23	Hà Nội
417	30M-399.26	Hà Nội	2917	51L-633.98	Hồ Chí Minh	5417	51L-517.68	Hồ Chí Minh	7917	30M-378.96	Hà Nội
418	30M-399.62	Hà Nội	2918	51L-666.10	Hồ Chí Minh	5418	51L-522.98	Hồ Chí Minh	7918	30M-379.58	Hà Nội
419	30M-399.81	Hà Nội	2919	51L-678.03	Hồ Chí Minh	5419	51L-529.58	Hồ Chí Minh	7919	30M-380.41	Hà Nội
420	30M-399.94	Hà Nội	2920	51L-678.50	Hồ Chí Minh	5420	51L-563.55	Hồ Chí Minh	7920	30M-380.59	Hà Nội
421	30M-400.80	Hà Nội	2921	51L-680.56	Hồ Chí Minh	5421	51L-589.25	Hồ Chí Minh	7921	30M-382.63	Hà Nội
422	30M-404.22	Hà Nội	2922	51L-686.58	Hồ Chí Minh	5422	51L-589.26	Hồ Chí Minh	7922	30M-383.26	Hà Nội
423	30M-406.04	Hà Nội	2923	51L-711.98	Hồ Chí Minh	5423	51L-602.79	Hồ Chí Minh	7923	30M-384.77	Hà Nội
424	30M-410.00	Hà Nội	2924	51L-738.58	Hồ Chí Minh	5424	51L-610.88	Hồ Chí Minh	7924	30M-386.32	Hà Nội
425	30M-414.66	Hà Nội	2925	51L-761.98	Hồ Chí Minh	5425	51L-618.98	Hồ Chí Minh	7925	30M-386.59	Hà Nội
426	30M-416.80	Hà Nội	2926	51L-763.18	Hồ Chí Minh	5426	51L-628.06	Hồ Chí Minh	7926	30M-388.19	Hà Nội
427	30M-417.17	Hà Nội	2927	51L-767.56	Hồ Chí Minh	5427	51L-628.38	Hồ Chí Minh	7927	30M-388.35	Hà Nội
428	30M-418.66	Hà Nội	2928	51L-769.95	Hồ Chí Minh	5428	51L-629.59	Hồ Chí Minh	7928	30M-389.13	Hà Nội
429	30M-419.10	Hà Nội	2929	51L-788.63	Hồ Chí Minh	5429	51L-638.58	Hồ Chí Minh	7929	30M-390.09	Hà Nội
430	30M-420.13	Hà Nội	2930	51L-789.02	Hồ Chí Minh	5430	51L-639.26	Hồ Chí Minh	7930	30M-390.38	Hà Nội
431	51L-395.58	Hồ Chí Minh	2931	51L-789.67	Hồ Chí Minh	5431	51L-662.98	Hồ Chí Minh	7931	30M-396.05	Hà Nội
432	51L-402.68	Hồ Chí Minh	2932	51L-796.08	Hồ Chí Minh	5432	51L-665.08	Hồ Chí Minh	7932	30M-396.97	Hà Nội
433	51L-407.99	Hồ Chí Minh	2933	51L-796.28	Hồ Chí Minh	5433	51L-668.19	Hồ Chí Minh	7933	30M-398.36	Hà Nội
434	51L-414.66	Hồ Chí Minh	2934	51L-809.38	Hồ Chí Minh	5434	51L-679.19	Hồ Chí Minh	7934	30M-398.63	Hà Nội
435	51L-424.99	Hồ Chí Minh	2935	51L-809.98	Hồ Chí Minh	5435	51L-680.28	Hồ Chí Minh	7935	30M-398.97	Hà Nội
436	51L-440.79	Hồ Chí Minh	2936	51L-813.56	Hồ Chí Minh	5436	51L-680.59	Hồ Chí Minh	7936	30M-399.11	Hà Nội
437	51L-453.88	Hồ Chí Minh	2937	51L-822.59	Hồ Chí Minh	5437	51L-692.38	Hồ Chí Minh	7937	30M-400.04	Hà Nội
438	51L-470.89	Hồ Chí Minh	2938	51L-851.38	Hồ Chí Minh	5438	51L-698.83	Hồ Chí Minh	7938	30M-400.07	Hà Nội
439	51L-480.79	Hồ Chí Minh	2939	51L-852.98	Hồ Chí Minh	5439	51L-699.38	Hồ Chí Minh	7939	30M-401.07	Hà Nội
440	51L-485.39	Hồ Chí Minh	2940	51L-878.36	Hồ Chí Minh	5440	51L-729.19	Hồ Chí Minh	7940	30M-401.99	Hà Nội
441	51L-485.79	Hồ Chí Minh	2941	51L-885.59	Hồ Chí Minh	5441	51L-756.96	Hồ Chí Minh	7941	30M-407.56	Hà Nội
442	51L-491.86	Hồ Chí Minh	2942	51L-889.25	Hồ Chí Minh	5442	51L-759.56	Hồ Chí Minh	7942	30M-407.85	Hà Nội
443	51L-505.88	Hồ Chí Minh	2943	51L-889.36	Hồ Chí Minh	5443	51L-760.38	Hồ Chí Minh	7943	30M-415.10	Hà Nội
444	51L-512.88	Hồ Chí Minh	2944	51L-891.28	Hồ Chí Minh	5444	51L-761.96	Hồ Chí Minh	7944	30M-416.78	Hà Nội
445	51L-526.96	Hồ Chí Minh	2945	51L-897.59	Hồ Chí Minh	5445	51L-765.58	Hồ Chí Minh	7945	51L-405.89	Hồ Chí Minh
446	51L-528.58	Hồ Chí Minh	2946	51L-898.33	Hồ Chí Minh	5446	51L-766.08	Hồ Chí Minh	7946	51L-417.88	Hồ Chí Minh
447	51L-536.69	Hồ Chí Minh	2947	51L-898.66	Hồ Chí Minh	5447	51L-769.08	Hồ Chí Minh	7947	51L-452.25	Hồ Chí Minh
448	51L-537.68	Hồ Chí Minh	2948	51L-899.36	Hồ Chí Minh	5448	51L-782.56	Hồ Chí Minh	7948	51L-461.66	Hồ Chí Minh
449	51L-538.26	Hồ Chí Minh	2949	51L-899.58	Hồ Chí Minh	5449	51L-782.59	Hồ Chí Minh	7949	51L-464.89	Hồ Chí Minh
450	51L-556.59	Hồ Chí Minh	2950	51L-906.07	Hồ Chí Minh	5450	51L-785.28	Hồ Chí Minh	7950	51L-480.86	Hồ Chí Minh
451	51L-569.36	Hồ Chí Minh	2951	51L-906.90	Hồ Chí Minh	5451	51L-790.96	Hồ Chí Minh	7951	51L-486.69	Hồ Chí Minh
452	51L-573.69	Hồ Chí Minh	2952	51L-907.97	Hồ Chí Minh	5452	51L-798.09	Hồ Chí Minh	7952	51L-513.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51L-578.66	Hồ Chí Minh	2953	51L-909.28	Hồ Chí Minh	5453	51L-806.98	Hồ Chí Minh	7953	51L-514.68	Hồ Chí Minh
454	51L-578.69	Hồ Chí Minh	2954	51L-909.32	Hồ Chí Minh	5454	51L-809.58	Hồ Chí Minh	7954	51L-523.98	Hồ Chí Minh
455	51L-584.79	Hồ Chí Minh	2955	51L-912.20	Hồ Chí Minh	5455	51L-823.56	Hồ Chí Minh	7955	51L-528.38	Hồ Chí Minh
456	51L-592.55	Hồ Chí Minh	2956	51L-912.33	Hồ Chí Minh	5456	51L-829.98	Hồ Chí Minh	7956	51L-534.99	Hồ Chí Minh
457	51L-592.88	Hồ Chí Minh	2957	51L-913.18	Hồ Chí Minh	5457	51L-832.56	Hồ Chí Minh	7957	51L-535.38	Hồ Chí Minh
458	51L-593.38	Hồ Chí Minh	2958	51L-916.13	Hồ Chí Minh	5458	51L-836.56	Hồ Chí Minh	7958	51L-554.79	Hồ Chí Minh
459	51L-593.59	Hồ Chí Minh	2959	51L-916.29	Hồ Chí Minh	5459	51L-839.36	Hồ Chí Minh	7959	51L-559.28	Hồ Chí Minh
460	51L-593.79	Hồ Chí Minh	2960	51L-916.56	Hồ Chí Minh	5460	51L-856.38	Hồ Chí Minh	7960	51L-563.96	Hồ Chí Minh
461	51L-598.29	Hồ Chí Minh	2961	51L-918.26	Hồ Chí Minh	5461	51L-860.96	Hồ Chí Minh	7961	51L-566.98	Hồ Chí Minh
462	51L-598.83	Hồ Chí Minh	2962	51L-919.38	Hồ Chí Minh	5462	51L-862.98	Hồ Chí Minh	7962	51L-569.86	Hồ Chí Minh
463	51L-600.11	Hồ Chí Minh	2963	51L-921.43	Hồ Chí Minh	5463	51L-868.08	Hồ Chí Minh	7963	51L-571.86	Hồ Chí Minh
464	51L-608.38	Hồ Chí Minh	2964	51L-924.63	Hồ Chí Minh	5464	51L-869.16	Hồ Chí Minh	7964	51L-582.89	Hồ Chí Minh
465	51L-609.88	Hồ Chí Minh	2965	51L-925.65	Hồ Chí Minh	5465	51L-869.83	Hồ Chí Minh	7965	51L-587.38	Hồ Chí Minh
466	51L-623.96	Hồ Chí Minh	2966	51L-925.85	Hồ Chí Minh	5466	51L-881.58	Hồ Chí Minh	7966	51L-598.26	Hồ Chí Minh
467	51L-623.98	Hồ Chí Minh	2967	51L-926.98	Hồ Chí Minh	5467	51L-886.28	Hồ Chí Minh	7967	51L-599.19	Hồ Chí Minh
468	51L-635.56	Hồ Chí Minh	2968	51L-927.96	Hồ Chí Minh	5468	51L-886.59	Hồ Chí Minh	7968	51L-599.28	Hồ Chí Minh
469	51L-636.98	Hồ Chí Minh	2969	51L-929.02	Hồ Chí Minh	5469	51L-896.06	Hồ Chí Minh	7969	51L-599.38	Hồ Chí Minh
470	51L-638.18	Hồ Chí Minh	2970	51L-930.36	Hồ Chí Minh	5470	51L-896.56	Hồ Chí Minh	7970	51L-611.19	Hồ Chí Minh
471	51L-653.98	Hồ Chí Minh	2971	51L-931.59	Hồ Chí Minh	5471	51L-898.43	Hồ Chí Minh	7971	51L-626.58	Hồ Chí Minh
472	51L-666.30	Hồ Chí Minh	2972	51L-931.61	Hồ Chí Minh	5472	51L-898.71	Hồ Chí Minh	7972	51L-629.19	Hồ Chí Minh
473	51L-666.70	Hồ Chí Minh	2973	51L-931.99	Hồ Chí Minh	5473	51L-899.60	Hồ Chí Minh	7973	51L-629.98	Hồ Chí Minh
474	51L-666.74	Hồ Chí Minh	2974	51L-932.58	Hồ Chí Minh	5474	51L-901.99	Hồ Chí Minh	7974	51L-639.16	Hồ Chí Minh
475	51L-673.56	Hồ Chí Minh	2975	51L-932.89	Hồ Chí Minh	5475	51L-902.36	Hồ Chí Minh	7975	51L-639.58	Hồ Chí Minh
476	51L-687.28	Hồ Chí Minh	2976	51L-933.04	Hồ Chí Minh	5476	51L-903.26	Hồ Chí Minh	7976	51L-652.38	Hồ Chí Minh
477	51L-689.18	Hồ Chí Minh	2977	51L-936.27	Hồ Chí Minh	5477	51L-910.77	Hồ Chí Minh	7977	51L-655.38	Hồ Chí Minh
478	51L-693.18	Hồ Chí Minh	2978	51L-936.54	Hồ Chí Minh	5478	51L-911.28	Hồ Chí Minh	7978	51L-665.38	Hồ Chí Minh
479	51L-698.08	Hồ Chí Minh	2979	51L-937.23	Hồ Chí Minh	5479	51L-913.65	Hồ Chí Minh	7979	51L-678.37	Hồ Chí Minh
480	51L-699.08	Hồ Chí Minh	2980	51L-937.85	Hồ Chí Minh	5480	51L-913.93	Hồ Chí Minh	7980	51L-679.09	Hồ Chí Minh
481	51L-699.25	Hồ Chí Minh	2981	51L-939.13	Hồ Chí Minh	5481	51L-915.52	Hồ Chí Minh	7981	51L-683.18	Hồ Chí Minh
482	51L-721.96	Hồ Chí Minh	2982	51L-942.50	Hồ Chí Minh	5482	51L-917.38	Hồ Chí Minh	7982	51L-684.56	Hồ Chí Minh
483	51L-722.25	Hồ Chí Minh	2983	51L-942.55	Hồ Chí Minh	5483	51L-917.83	Hồ Chí Minh	7983	51L-688.06	Hồ Chí Minh
484	51L-756.18	Hồ Chí Minh	2984	51L-943.13	Hồ Chí Minh	5484	51L-918.78	Hồ Chí Minh	7984	51L-688.87	Hồ Chí Minh
485	51L-763.98	Hồ Chí Minh	2985	51L-944.38	Hồ Chí Minh	5485	51L-920.28	Hồ Chí Minh	7985	51L-689.25	Hồ Chí Minh
486	51L-779.56	Hồ Chí Minh	2986	51L-945.23	Hồ Chí Minh	5486	51L-920.36	Hồ Chí Minh	7986	51L-689.28	Hồ Chí Minh
487	51L-780.18	Hồ Chí Minh	2987	51L-946.39	Hồ Chí Minh	5487	51L-920.37	Hồ Chí Minh	7987	51L-690.08	Hồ Chí Minh
488	51L-786.65	Hồ Chí Minh	2988	51L-947.69	Hồ Chí Minh	5488	51L-921.27	Hồ Chí Minh	7988	51L-691.08	Hồ Chí Minh
489	51L-789.05	Hồ Chí Minh	2989	51L-948.11	Hồ Chí Minh	5489	51L-922.20	Hồ Chí Minh	7989	51L-692.56	Hồ Chí Minh
490	51L-789.50	Hồ Chí Minh	2990	51L-948.66	Hồ Chí Minh	5490	51L-923.32	Hồ Chí Minh	7990	51L-696.06	Hồ Chí Minh
491	51L-792.28	Hồ Chí Minh	2991	51L-949.02	Hồ Chí Minh	5491	51L-925.04	Hồ Chí Minh	7991	51L-699.56	Hồ Chí Minh
492	51L-795.38	Hồ Chí Minh	2992	51L-951.30	Hồ Chí Minh	5492	51L-926.58	Hồ Chí Minh	7992	51L-699.90	Hồ Chí Minh
493	51L-796.65	Hồ Chí Minh	2993	51L-951.79	Hồ Chí Minh	5493	51L-926.73	Hồ Chí Minh	7993	51L-711.15	Hồ Chí Minh
494	51L-798.26	Hồ Chí Minh	2994	51L-952.31	Hồ Chí Minh	5494	51L-927.56	Hồ Chí Minh	7994	51L-739.59	Hồ Chí Minh
495	51L-818.29	Hồ Chí Minh	2995	51L-952.90	Hồ Chí Minh	5495	51L-927.57	Hồ Chí Minh	7995	51L-758.29	Hồ Chí Minh
496	51L-826.38	Hồ Chí Minh	2996	51L-953.36	Hồ Chí Minh	5496	51L-927.69	Hồ Chí Minh	7996	51L-768.38	Hồ Chí Minh
497	51L-835.96	Hồ Chí Minh	2997	51L-953.95	Hồ Chí Minh	5497	51L-928.59	Hồ Chí Minh	7997	51L-769.38	Hồ Chí Minh
498	51L-836.18	Hồ Chí Minh	2998	51L-954.18	Hồ Chí Minh	5498	51L-929.55	Hồ Chí Minh	7998	51L-776.78	Hồ Chí Minh
499	51L-838.96	Hồ Chí Minh	2999	51L-956.18	Hồ Chí Minh	5499	51L-931.58	Hồ Chí Minh	7999	51L-780.56	Hồ Chí Minh
500	51L-859.29	Hồ Chí Minh	3000	51L-957.29	Hồ Chí Minh	5500	51L-932.96	Hồ Chí Minh	8000	51L-781.56	Hồ Chí Minh
501	51L-859.38	Hồ Chí Minh	3001	51L-957.42	Hồ Chí Minh	5501	51L-933.96	Hồ Chí Minh	8001	51L-786.63	Hồ Chí Minh
502	51L-861.98	Hồ Chí Minh	3002	51L-960.21	Hồ Chí Minh	5502	51L-935.18	Hồ Chí Minh	8002	51L-788.59	Hồ Chí Minh
503	51L-866.36	Hồ Chí Minh	3003	51L-960.39	Hồ Chí Minh	5503	51L-936.15	Hồ Chí Minh	8003	51L-789.38	Hồ Chí Minh
504	51L-867.98	Hồ Chí Minh	3004	51L-961.57	Hồ Chí Minh	5504	51L-936.60	Hồ Chí Minh	8004	51L-795.18	Hồ Chí Minh
505	51L-868.96	Hồ Chí Minh	3005	51L-962.13	Hồ Chí Minh	5505	51L-938.06	Hồ Chí Minh	8005	51L-795.28	Hồ Chí Minh
506	51L-873.58	Hồ Chí Minh	3006	51L-963.33	Hồ Chí Minh	5506	51L-938.32	Hồ Chí Minh	8006	51L-798.59	Hồ Chí Minh
507	51L-878.19	Hồ Chí Minh	3007	51L-965.16	Hồ Chí Minh	5507	51L-939.67	Hồ Chí Minh	8007	51L-798.85	Hồ Chí Minh
508	51L-883.59	Hồ Chí Minh	3008	51L-965.43	Hồ Chí Minh	5508	51L-943.11	Hồ Chí Minh	8008	51L-822.56	Hồ Chí Minh
509	51L-890.59	Hồ Chí Minh	3009	51L-965.57	Hồ Chí Minh	5509	51L-944.77	Hồ Chí Minh	8009	51L-831.98	Hồ Chí Minh
510	51L-896.35	Hồ Chí Minh	3010	51L-965.58	Hồ Chí Minh	5510	51L-945.99	Hồ Chí Minh	8010	51L-833.35	Hồ Chí Minh
511	51L-897.38	Hồ Chí Minh	3011	51L-965.59	Hồ Chí Minh	5511	51L-946.81	Hồ Chí Minh	8011	51L-851.59	Hồ Chí Minh
512	51L-897.52	Hồ Chí Minh	3012	51L-966.35	Hồ Chí Minh	5512	51L-951.07	Hồ Chí Minh	8012	51L-852.28	Hồ Chí Minh
513	51L-903.50	Hồ Chí Minh	3013	51L-966.81	Hồ Chí Minh	5513	51L-951.77	Hồ Chí Minh	8013	51L-866.15	Hồ Chí Minh
514	51L-903.55	Hồ Chí Minh	3014	51L-966.91	Hồ Chí Minh	5514	51L-953.92	Hồ Chí Minh	8014	51L-868.29	Hồ Chí Minh
515	51L-906.08	Hồ Chí Minh	3015	51L-967.24	Hồ Chí Minh	5515	51L-954.79	Hồ Chí Minh	8015	51L-872.59	Hồ Chí Minh
516	51L-906.22	Hồ Chí Minh	3016	51L-968.55	Hồ Chí Minh	5516	51L-954.90	Hồ Chí Minh	8016	51L-888.63	Hồ Chí Minh
517	51L-908.79	Hồ Chí Minh	3017	51L-969.20	Hồ Chí Minh	5517	51L-959.36	Hồ Chí Minh	8017	51L-888.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51L-910.22	Hồ Chí Minh	3018	51L-971.28	Hồ Chí Minh	5518	51L-960.26	Hồ Chí Minh	8018	51L-890.08	Hồ Chí Minh
519	51L-910.79	Hồ Chí Minh	3019	51L-973.58	Hồ Chí Minh	5519	51L-961.15	Hồ Chí Minh	8019	51L-890.28	Hồ Chí Minh
520	51L-911.80	Hồ Chí Minh	3020	51L-974.63	Hồ Chí Minh	5520	51L-961.20	Hồ Chí Minh	8020	51L-890.58	Hồ Chí Minh
521	51L-911.98	Hồ Chí Minh	3021	51L-975.82	Hồ Chí Minh	5521	51L-963.65	Hồ Chí Minh	8021	51L-896.08	Hồ Chí Minh
522	51L-912.57	Hồ Chí Minh	3022	51L-982.15	Hồ Chí Minh	5522	51L-965.79	Hồ Chí Minh	8022	51L-896.59	Hồ Chí Minh
523	51L-912.61	Hồ Chí Minh	3023	51L-983.82	Hồ Chí Minh	5523	51L-965.95	Hồ Chí Minh	8023	51L-897.78	Hồ Chí Minh
524	51L-912.83	Hồ Chí Minh	3024	51L-989.54	Hồ Chí Minh	5524	51L-966.73	Hồ Chí Minh	8024	51L-900.03	Hồ Chí Minh
525	51L-913.28	Hồ Chí Minh	3025	51L-990.98	Hồ Chí Minh	5525	51L-966.85	Hồ Chí Minh	8025	51L-904.12	Hồ Chí Minh
526	51L-915.56	Hồ Chí Minh	3026	51L-991.29	Hồ Chí Minh	5526	51L-971.07	Hồ Chí Minh	8026	51L-906.16	Hồ Chí Minh
527	51L-915.97	Hồ Chí Minh	3027	51L-995.25	Hồ Chí Minh	5527	51L-973.38	Hồ Chí Minh	8027	51L-906.60	Hồ Chí Minh
528	51L-917.79	Hồ Chí Minh	3028	51L-996.13	Hồ Chí Minh	5528	51L-974.03	Hồ Chí Minh	8028	51L-906.98	Hồ Chí Minh
529	51L-918.84	Hồ Chí Minh	3029	51L-996.22	Hồ Chí Minh	5529	51L-975.08	Hồ Chí Minh	8029	51L-907.03	Hồ Chí Minh
530	51L-919.35	Hồ Chí Minh	3030	51L-996.28	Hồ Chí Minh	5530	51L-975.62	Hồ Chí Minh	8030	51L-908.16	Hồ Chí Minh
531	51L-921.16	Hồ Chí Minh	3031	51M-008.38	Hồ Chí Minh	5531	51L-976.13	Hồ Chí Minh	8031	51L-908.73	Hồ Chí Minh
532	51L-921.78	Hồ Chí Minh	3032	51M-008.39	Hồ Chí Minh	5532	51L-978.18	Hồ Chí Minh	8032	51L-910.63	Hồ Chí Minh
533	51L-922.97	Hồ Chí Minh	3033	51M-012.36	Hồ Chí Minh	5533	51L-978.33	Hồ Chí Minh	8033	51L-911.58	Hồ Chí Minh
534	51L-923.35	Hồ Chí Minh	3034	51M-038.09	Hồ Chí Minh	5534	51L-981.23	Hồ Chí Minh	8034	51L-914.19	Hồ Chí Minh
535	51L-926.43	Hồ Chí Minh	3035	51M-055.51	Hồ Chí Minh	5535	51L-985.28	Hồ Chí Minh	8035	51L-914.28	Hồ Chí Minh
536	51L-928.38	Hồ Chí Minh	3036	51M-058.85	Hồ Chí Minh	5536	51L-985.78	Hồ Chí Minh	8036	51L-915.98	Hồ Chí Minh
537	51L-929.34	Hồ Chí Minh	3037	51M-059.12	Hồ Chí Minh	5537	51L-986.92	Hồ Chí Minh	8037	51L-916.75	Hồ Chí Minh
538	51L-929.78	Hồ Chí Minh	3038	51M-059.18	Hồ Chí Minh	5538	51L-987.59	Hồ Chí Minh	8038	51L-918.13	Hồ Chí Minh
539	51L-932.36	Hồ Chí Minh	3039	51M-065.67	Hồ Chí Minh	5539	51L-988.83	Hồ Chí Minh	8039	51L-918.58	Hồ Chí Minh
540	51L-933.62	Hồ Chí Minh	3040	51M-066.67	Hồ Chí Minh	5540	51L-989.16	Hồ Chí Minh	8040	51L-921.86	Hồ Chí Minh
541	51L-933.83	Hồ Chí Minh	3041	51M-066.73	Hồ Chí Minh	5541	51L-990.96	Hồ Chí Minh	8041	51L-922.18	Hồ Chí Minh
542	51L-936.91	Hồ Chí Minh	3042	51M-066.78	Hồ Chí Minh	5542	51L-991.13	Hồ Chí Minh	8042	51L-923.56	Hồ Chí Minh
543	51L-937.28	Hồ Chí Minh	3043	51M-069.11	Hồ Chí Minh	5543	51L-991.66	Hồ Chí Minh	8043	51L-926.05	Hồ Chí Minh
544	51L-937.95	Hồ Chí Minh	3044	51M-071.55	Hồ Chí Minh	5544	51L-992.26	Hồ Chí Minh	8044	51L-926.80	Hồ Chí Minh
545	51L-943.78	Hồ Chí Minh	3045	51M-071.90	Hồ Chí Minh	5545	51L-993.18	Hồ Chí Minh	8045	51L-927.08	Hồ Chí Minh
546	51L-943.97	Hồ Chí Minh	3046	51M-072.68	Hồ Chí Minh	5546	51L-998.54	Hồ Chí Minh	8046	51L-928.08	Hồ Chí Minh
547	51L-947.06	Hồ Chí Minh	3047	51M-073.15	Hồ Chí Minh	5547	51M-039.06	Hồ Chí Minh	8047	51L-928.24	Hồ Chí Minh
548	51L-947.44	Hồ Chí Minh	3048	51M-073.68	Hồ Chí Minh	5548	51M-053.04	Hồ Chí Minh	8048	51L-928.98	Hồ Chí Minh
549	51L-948.25	Hồ Chí Minh	3049	51M-073.85	Hồ Chí Minh	5549	51M-053.23	Hồ Chí Minh	8049	51L-931.56	Hồ Chí Minh
550	51L-952.29	Hồ Chí Minh	3050	51M-074.15	Hồ Chí Minh	5550	51M-054.73	Hồ Chí Minh	8050	51L-932.19	Hồ Chí Minh
551	51L-952.65	Hồ Chí Minh	3051	51M-078.27	Hồ Chí Minh	5551	51M-056.83	Hồ Chí Minh	8051	51L-932.98	Hồ Chí Minh
552	51L-952.98	Hồ Chí Minh	3052	51M-081.55	Hồ Chí Minh	5552	51M-057.06	Hồ Chí Minh	8052	51L-933.37	Hồ Chí Minh
553	51L-953.29	Hồ Chí Minh	3053	51M-082.56	Hồ Chí Minh	5553	51M-057.87	Hồ Chí Minh	8053	51L-933.46	Hồ Chí Minh
554	51L-953.66	Hồ Chí Minh	3054	51M-082.83	Hồ Chí Minh	5554	51M-058.50	Hồ Chí Minh	8054	51L-933.48	Hồ Chí Minh
555	51L-953.84	Hồ Chí Minh	3055	51M-082.97	Hồ Chí Minh	5555	51M-058.60	Hồ Chí Minh	8055	51L-937.90	Hồ Chí Minh
556	51L-954.19	Hồ Chí Minh	3056	51M-083.58	Hồ Chí Minh	5556	51M-060.98	Hồ Chí Minh	8056	51L-938.25	Hồ Chí Minh
557	51L-955.51	Hồ Chí Minh	3057	51M-085.69	Hồ Chí Minh	5557	51M-063.45	Hồ Chí Minh	8057	51L-944.85	Hồ Chí Minh
558	51L-955.83	Hồ Chí Minh	3058	51M-086.29	Hồ Chí Minh	5558	51M-066.81	Hồ Chí Minh	8058	51L-947.09	Hồ Chí Minh
559	51L-956.19	Hồ Chí Minh	3059	51M-086.98	Hồ Chí Minh	5559	51M-068.22	Hồ Chí Minh	8059	51L-947.14	Hồ Chí Minh
560	51L-957.26	Hồ Chí Minh	3060	51M-090.77	Hồ Chí Minh	5560	51M-068.85	Hồ Chí Minh	8060	51L-947.99	Hồ Chí Minh
561	51L-957.63	Hồ Chí Minh	3061	51M-092.18	Hồ Chí Minh	5561	51M-069.58	Hồ Chí Minh	8061	51L-949.22	Hồ Chí Minh
562	51L-958.05	Hồ Chí Minh	3062	51M-095.18	Hồ Chí Minh	5562	51M-071.19	Hồ Chí Minh	8062	51L-950.77	Hồ Chí Minh
563	51L-958.28	Hồ Chí Minh	3063	51M-096.91	Hồ Chí Minh	5563	51M-078.23	Hồ Chí Minh	8063	51L-951.74	Hồ Chí Minh
564	51L-960.36	Hồ Chí Minh	3064	51M-098.11	Hồ Chí Minh	5564	51M-078.83	Hồ Chí Minh	8064	51L-955.16	Hồ Chí Minh
565	51L-960.56	Hồ Chí Minh	3065	51M-099.08	Hồ Chí Minh	5565	51M-079.94	Hồ Chí Minh	8065	51L-955.57	Hồ Chí Minh
566	51L-961.29	Hồ Chí Minh	3066	51M-099.20	Hồ Chí Minh	5566	51M-080.83	Hồ Chí Minh	8066	51L-956.07	Hồ Chí Minh
567	51L-961.99	Hồ Chí Minh	3067	51M-106.30	Hồ Chí Minh	5567	51M-081.12	Hồ Chí Minh	8067	51L-957.19	Hồ Chí Minh
568	51L-963.19	Hồ Chí Minh	3068	51M-109.18	Hồ Chí Minh	5568	51M-082.68	Hồ Chí Minh	8068	51L-957.28	Hồ Chí Minh
569	51L-966.78	Hồ Chí Minh	3069	51M-109.81	Hồ Chí Minh	5569	51M-086.62	Hồ Chí Minh	8069	51L-958.51	Hồ Chí Minh
570	51L-967.16	Hồ Chí Minh	3070	51M-110.07	Hồ Chí Minh	5570	51M-086.96	Hồ Chí Minh	8070	51L-958.81	Hồ Chí Minh
571	51L-967.88	Hồ Chí Minh	3071	51M-110.10	Hồ Chí Minh	5571	51M-087.56	Hồ Chí Minh	8071	51L-961.36	Hồ Chí Minh
572	51L-968.05	Hồ Chí Minh	3072	51M-111.64	Hồ Chí Minh	5572	51M-087.89	Hồ Chí Minh	8072	51L-961.46	Hồ Chí Minh
573	51L-969.36	Hồ Chí Minh	3073	51M-112.89	Hồ Chí Minh	5573	51M-088.76	Hồ Chí Minh	8073	51L-961.74	Hồ Chí Minh
574	51L-972.86	Hồ Chí Minh	3074	51M-122.26	Hồ Chí Minh	5574	51M-089.11	Hồ Chí Minh	8074	51L-963.39	Hồ Chí Minh
575	51L-973.42	Hồ Chí Minh	3075	51M-123.16	Hồ Chí Minh	5575	51M-089.94	Hồ Chí Minh	8075	51L-965.00	Hồ Chí Minh
576	51L-975.52	Hồ Chí Minh	3076	51M-124.65	Hồ Chí Minh	5576	51M-093.10	Hồ Chí Minh	8076	51L-965.97	Hồ Chí Minh
577	51L-975.95	Hồ Chí Minh	3077	51M-128.38	Hồ Chí Minh	5577	51M-093.55	Hồ Chí Minh	8077	51L-966.32	Hồ Chí Minh
578	51L-978.37	Hồ Chí Minh	3078	51M-128.71	Hồ Chí Minh	5578	51M-094.34	Hồ Chí Minh	8078	51L-967.18	Hồ Chí Minh
579	51L-978.67	Hồ Chí Minh	3079	51M-131.89	Hồ Chí Minh	5579	51M-096.56	Hồ Chí Minh	8079	51L-967.95	Hồ Chí Minh
580	51L-979.00	Hồ Chí Minh	3080	51M-133.35	Hồ Chí Minh	5580	51M-098.58	Hồ Chí Minh	8080	51L-968.28	Hồ Chí Minh
581	51L-979.18	Hồ Chí Minh	3081	51M-134.89	Hồ Chí Minh	5581	51M-101.00	Hồ Chí Minh	8081	51L-968.73	Hồ Chí Minh
582	51L-980.94	Hồ Chí Minh	3082	51M-135.64	Hồ Chí Minh	5582	51M-102.68	Hồ Chí Minh	8082	51L-970.89	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	51L-981.05	Hồ Chí Minh	3083	51M-136.16	Hồ Chí Minh	5583	51M-103.69	Hồ Chí Minh	8083	51L-971.03	Hồ Chí Minh
584	51L-983.22	Hồ Chí Minh	3084	51M-136.49	Hồ Chí Minh	5584	51M-108.28	Hồ Chí Minh	8084	51L-971.56	Hồ Chí Minh
585	51L-985.91	Hồ Chí Minh	3085	51M-136.94	Hồ Chí Minh	5585	51M-111.47	Hồ Chí Minh	8085	51L-973.33	Hồ Chí Minh
586	51L-986.36	Hồ Chí Minh	3086	51M-138.94	Hồ Chí Minh	5586	51M-112.65	Hồ Chí Minh	8086	51L-974.22	Hồ Chí Minh
587	51L-986.56	Hồ Chí Minh	3087	51M-139.81	Hồ Chí Minh	5587	51M-113.11	Hồ Chí Minh	8087	51L-975.59	Hồ Chí Minh
588	51L-988.06	Hồ Chí Minh	3088	51M-141.98	Hồ Chí Minh	5588	51M-113.80	Hồ Chí Minh	8088	51L-976.04	Hồ Chí Minh
589	51L-988.52	Hồ Chí Minh	3089	51M-144.39	Hồ Chí Minh	5589	51M-116.83	Hồ Chí Minh	8089	51L-979.15	Hồ Chí Minh
590	51L-988.67	Hồ Chí Minh	3090	51M-144.68	Hồ Chí Minh	5590	51M-118.67	Hồ Chí Minh	8090	51L-979.45	Hồ Chí Minh
591	51L-988.73	Hồ Chí Minh	3091	51M-148.35	Hồ Chí Minh	5591	51M-123.69	Hồ Chí Minh	8091	51L-982.30	Hồ Chí Minh
592	51L-990.04	Hồ Chí Minh	3092	51M-149.63	Hồ Chí Minh	5592	51M-123.71	Hồ Chí Minh	8092	51L-982.43	Hồ Chí Minh
593	51L-990.28	Hồ Chí Minh	3093	51M-150.55	Hồ Chí Minh	5593	51M-124.22	Hồ Chí Minh	8093	51L-982.58	Hồ Chí Minh
594	51L-993.29	Hồ Chí Minh	3094	51M-151.22	Hồ Chí Minh	5594	51M-125.48	Hồ Chí Minh	8094	51L-986.31	Hồ Chí Minh
595	51L-993.78	Hồ Chí Minh	3095	51M-152.32	Hồ Chí Minh	5595	51M-125.72	Hồ Chí Minh	8095	51L-986.57	Hồ Chí Minh
596	51L-994.06	Hồ Chí Minh	3096	51M-156.09	Hồ Chí Minh	5596	51M-128.11	Hồ Chí Minh	8096	51L-988.20	Hồ Chí Minh
597	51L-996.25	Hồ Chí Minh	3097	51M-156.18	Hồ Chí Minh	5597	51M-129.59	Hồ Chí Minh	8097	51L-989.61	Hồ Chí Minh
598	51L-996.45	Hồ Chí Minh	3098	51M-156.86	Hồ Chí Minh	5598	51M-130.98	Hồ Chí Minh	8098	51L-991.28	Hồ Chí Minh
599	51L-998.02	Hồ Chí Minh	3099	51M-157.57	Hồ Chí Minh	5599	51M-131.77	Hồ Chí Minh	8099	51L-991.72	Hồ Chí Minh
600	51L-999.57	Hồ Chí Minh	3100	51M-157.62	Hồ Chí Minh	5600	51M-132.11	Hồ Chí Minh	8100	51L-994.56	Hồ Chí Minh
601	51L-999.70	Hồ Chí Minh	3101	51M-163.46	Hồ Chí Minh	5601	51M-135.22	Hồ Chí Minh	8101	51L-994.99	Hồ Chí Minh
602	51M-018.06	Hồ Chí Minh	3102	51M-164.08	Hồ Chí Minh	5602	51M-136.18	Hồ Chí Minh	8102	51L-995.31	Hồ Chí Minh
603	51M-052.35	Hồ Chí Minh	3103	51M-165.63	Hồ Chí Minh	5603	51M-137.26	Hồ Chí Minh	8103	51L-996.34	Hồ Chí Minh
604	51M-054.24	Hồ Chí Minh	3104	51M-168.11	Hồ Chí Minh	5604	51M-139.16	Hồ Chí Minh	8104	51L-997.56	Hồ Chí Minh
605	51M-054.89	Hồ Chí Minh	3105	51M-168.18	Hồ Chí Minh	5605	51M-139.83	Hồ Chí Minh	8105	51L-998.10	Hồ Chí Minh
606	51M-057.89	Hồ Chí Minh	3106	51M-168.27	Hồ Chí Minh	5606	51M-146.75	Hồ Chí Minh	8106	51M-003.33	Hồ Chí Minh
607	51M-059.26	Hồ Chí Minh	3107	51M-169.31	Hồ Chí Minh	5607	51M-150.33	Hồ Chí Minh	8107	51M-006.68	Hồ Chí Minh
608	51M-059.98	Hồ Chí Minh	3108	51M-169.78	Hồ Chí Minh	5608	51M-151.69	Hồ Chí Minh	8108	51M-012.95	Hồ Chí Minh
609	51M-060.79	Hồ Chí Minh	3109	51M-173.33	Hồ Chí Minh	5609	51M-152.57	Hồ Chí Minh	8109	51M-018.98	Hồ Chí Minh
610	51M-061.26	Hồ Chí Minh	3110	51M-176.69	Hồ Chí Minh	5610	51M-153.87	Hồ Chí Minh	8110	51M-023.96	Hồ Chí Minh
611	51M-063.68	Hồ Chí Minh	3111	51M-179.07	Hồ Chí Minh	5611	51M-154.99	Hồ Chí Minh	8111	51M-051.95	Hồ Chí Minh
612	51M-063.75	Hồ Chí Minh	3112	51M-182.15	Hồ Chí Minh	5612	51M-157.39	Hồ Chí Minh	8112	51M-052.84	Hồ Chí Minh
613	51M-066.25	Hồ Chí Minh	3113	51M-182.77	Hồ Chí Minh	5613	51M-158.15	Hồ Chí Minh	8113	51M-053.96	Hồ Chí Minh
614	51M-071.11	Hồ Chí Minh	3114	51M-184.95	Hồ Chí Minh	5614	51M-158.60	Hồ Chí Minh	8114	51M-054.80	Hồ Chí Minh
615	51M-073.79	Hồ Chí Minh	3115	51M-188.48	Hồ Chí Minh	5615	51M-159.25	Hồ Chí Minh	8115	51M-057.40	Hồ Chí Minh
616	51M-076.06	Hồ Chí Minh	3116	51M-188.63	Hồ Chí Minh	5616	51M-159.28	Hồ Chí Minh	8116	51M-058.09	Hồ Chí Minh
617	51M-079.41	Hồ Chí Minh	3117	51M-192.36	Hồ Chí Minh	5617	51M-162.56	Hồ Chí Minh	8117	51M-058.31	Hồ Chí Minh
618	51M-080.68	Hồ Chí Minh	3118	51M-192.38	Hồ Chí Minh	5618	51M-163.54	Hồ Chí Minh	8118	51M-061.69	Hồ Chí Minh
619	51M-081.38	Hồ Chí Minh	3119	51M-194.90	Hồ Chí Minh	5619	51M-164.20	Hồ Chí Minh	8119	51M-062.18	Hồ Chí Minh
620	51M-081.52	Hồ Chí Minh	3120	51M-196.90	Hồ Chí Minh	5620	51M-166.90	Hồ Chí Minh	8120	51M-062.51	Hồ Chí Minh
621	51M-085.44	Hồ Chí Minh	3121	51M-197.38	Hồ Chí Minh	5621	51M-169.33	Hồ Chí Minh	8121	51M-065.83	Hồ Chí Minh
622	51M-085.68	Hồ Chí Minh	3122	51M-198.23	Hồ Chí Minh	5622	51M-169.38	Hồ Chí Minh	8122	51M-068.39	Hồ Chí Minh
623	51M-086.32	Hồ Chí Minh	3123	51M-199.23	Hồ Chí Minh	5623	51M-171.03	Hồ Chí Minh	8123	51M-071.41	Hồ Chí Minh
624	51M-087.85	Hồ Chí Minh	3124	51M-199.40	Hồ Chí Minh	5624	51M-171.39	Hồ Chí Minh	8124	51M-074.01	Hồ Chí Minh
625	51M-088.80	Hồ Chí Minh	3125	51M-199.92	Hồ Chí Minh	5625	51M-175.77	Hồ Chí Minh	8125	51M-077.49	Hồ Chí Minh
626	51M-090.18	Hồ Chí Minh	3126	51M-200.05	Hồ Chí Minh	5626	51M-181.87	Hồ Chí Minh	8126	51M-079.06	Hồ Chí Minh
627	51M-091.63	Hồ Chí Minh	3127	51M-201.02	Hồ Chí Minh	5627	51M-184.89	Hồ Chí Minh	8127	51M-079.21	Hồ Chí Minh
628	51M-093.58	Hồ Chí Minh	3128	51M-209.26	Hồ Chí Minh	5628	51M-186.02	Hồ Chí Minh	8128	51M-079.52	Hồ Chí Minh
629	51M-095.44	Hồ Chí Minh	3129	51M-209.39	Hồ Chí Minh	5629	51M-186.61	Hồ Chí Minh	8129	51M-079.90	Hồ Chí Minh
630	51M-096.89	Hồ Chí Minh	3130	51M-213.12	Hồ Chí Minh	5630	51M-189.33	Hồ Chí Minh	8130	51M-080.57	Hồ Chí Minh
631	51M-098.76	Hồ Chí Minh	3131	51M-215.67	Hồ Chí Minh	5631	51M-189.39	Hồ Chí Minh	8131	51M-083.75	Hồ Chí Minh
632	51M-098.96	Hồ Chí Minh	3132	51M-215.77	Hồ Chí Minh	5632	51M-189.45	Hồ Chí Minh	8132	51M-086.59	Hồ Chí Minh
633	51M-099.11	Hồ Chí Minh	3133	51M-216.28	Hồ Chí Minh	5633	51M-189.90	Hồ Chí Minh	8133	51M-090.07	Hồ Chí Minh
634	51M-102.11	Hồ Chí Minh	3134	51M-217.03	Hồ Chí Minh	5634	51M-191.77	Hồ Chí Minh	8134	51M-090.26	Hồ Chí Minh
635	51M-107.69	Hồ Chí Minh	3135	51M-219.98	Hồ Chí Minh	5635	51M-192.92	Hồ Chí Minh	8135	51M-091.21	Hồ Chí Minh
636	51M-108.29	Hồ Chí Minh	3136	51M-220.68	Hồ Chí Minh	5636	51M-193.65	Hồ Chí Minh	8136	51M-091.23	Hồ Chí Minh
637	51M-112.11	Hồ Chí Minh	3137	51M-220.79	Hồ Chí Minh	5637	51M-195.04	Hồ Chí Minh	8137	51M-092.00	Hồ Chí Minh
638	51M-113.55	Hồ Chí Minh	3138	51M-224.86	Hồ Chí Minh	5638	51M-195.10	Hồ Chí Minh	8138	51M-092.50	Hồ Chí Minh
639	51M-117.27	Hồ Chí Minh	3139	51M-225.26	Hồ Chí Minh	5639	51M-195.70	Hồ Chí Minh	8139	51M-093.18	Hồ Chí Minh
640	51M-117.56	Hồ Chí Minh	3140	51M-226.08	Hồ Chí Minh	5640	51M-196.83	Hồ Chí Minh	8140	51M-093.31	Hồ Chí Minh
641	51M-118.06	Hồ Chí Minh	3141	51M-226.59	Hồ Chí Minh	5641	51M-196.85	Hồ Chí Minh	8141	51M-094.32	Hồ Chí Minh
642	51M-120.63	Hồ Chí Minh	3142	51M-228.06	Hồ Chí Minh	5642	51M-196.98	Hồ Chí Minh	8142	51M-094.39	Hồ Chí Minh
643	51M-121.83	Hồ Chí Minh	3143	51M-229.86	Hồ Chí Minh	5643	51M-198.22	Hồ Chí Minh	8143	51M-095.37	Hồ Chí Minh
644	51M-121.92	Hồ Chí Minh	3144	51M-232.86	Hồ Chí Minh	5644	51M-198.84	Hồ Chí Minh	8144	51M-098.22	Hồ Chí Minh
645	51M-122.30	Hồ Chí Minh	3145	51M-234.07	Hồ Chí Minh	5645	51M-199.83	Hồ Chí Minh	8145	51M-099.00	Hồ Chí Minh
646	51M-123.08	Hồ Chí Minh	3146	51M-235.37	Hồ Chí Minh	5646	51M-200.12	Hồ Chí Minh	8146	51M-099.23	Hồ Chí Minh
647	51M-128.28	Hồ Chí Minh	3147	51M-237.35	Hồ Chí Minh	5647	51M-200.55	Hồ Chí Minh	8147	51M-099.44	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	51M-129.56	Hồ Chí Minh	3148	51M-244.66	Hồ Chí Minh	5648	51M-203.38	Hồ Chí Minh	8148	51M-102.33	Hồ Chí Minh
649	51M-133.93	Hồ Chí Minh	3149	51M-248.56	Hồ Chí Minh	5649	51M-203.39	Hồ Chí Minh	8149	51M-108.87	Hồ Chí Minh
650	51M-139.00	Hồ Chí Minh	3150	51M-249.02	Hồ Chí Minh	5650	51M-210.77	Hồ Chí Minh	8150	51M-109.59	Hồ Chí Minh
651	51M-139.56	Hồ Chí Minh	3151	51M-250.78	Hồ Chí Minh	5651	51M-211.19	Hồ Chí Minh	8151	51M-109.96	Hồ Chí Minh
652	51M-143.78	Hồ Chí Minh	3152	51M-252.13	Hồ Chí Minh	5652	51M-212.30	Hồ Chí Minh	8152	51M-111.48	Hồ Chí Minh
653	51M-144.43	Hồ Chí Minh	3153	51M-253.40	Hồ Chí Minh	5653	51M-212.77	Hồ Chí Minh	8153	51M-111.82	Hồ Chí Minh
654	51M-146.57	Hồ Chí Minh	3154	51M-255.59	Hồ Chí Minh	5654	51M-212.78	Hồ Chí Minh	8154	51M-114.53	Hồ Chí Minh
655	51M-146.70	Hồ Chí Minh	3155	51M-257.08	Hồ Chí Minh	5655	51M-213.30	Hồ Chí Minh	8155	51M-119.95	Hồ Chí Minh
656	51M-150.12	Hồ Chí Minh	3156	51M-257.57	Hồ Chí Minh	5656	51M-213.93	Hồ Chí Minh	8156	51M-121.23	Hồ Chí Minh
657	51M-155.52	Hồ Chí Minh	3157	51M-258.91	Hồ Chí Minh	5657	51M-215.05	Hồ Chí Minh	8157	51M-121.51	Hồ Chí Minh
658	51M-155.62	Hồ Chí Minh	3158	51M-258.98	Hồ Chí Minh	5658	51M-216.61	Hồ Chí Minh	8158	51M-123.05	Hồ Chí Minh
659	51M-158.00	Hồ Chí Minh	3159	51M-259.83	Hồ Chí Minh	5659	51M-216.72	Hồ Chí Minh	8159	51M-125.26	Hồ Chí Minh
660	51M-159.46	Hồ Chí Minh	3160	51M-260.12	Hồ Chí Minh	5660	51M-218.81	Hồ Chí Minh	8160	51M-126.21	Hồ Chí Minh
661	51M-159.93	Hồ Chí Minh	3161	51M-262.59	Hồ Chí Minh	5661	51M-219.44	Hồ Chí Minh	8161	51M-128.58	Hồ Chí Minh
662	51M-161.56	Hồ Chí Minh	3162	51M-265.05	Hồ Chí Minh	5662	51M-220.76	Hồ Chí Minh	8162	51M-128.68	Hồ Chí Minh
663	51M-161.85	Hồ Chí Minh	3163	51M-265.75	Hồ Chí Minh	5663	51M-221.67	Hồ Chí Minh	8163	51M-131.59	Hồ Chí Minh
664	51M-162.95	Hồ Chí Minh	3164	51M-265.95	Hồ Chí Minh	5664	51M-222.64	Hồ Chí Minh	8164	51M-132.65	Hồ Chí Minh
665	51M-163.18	Hồ Chí Minh	3165	51M-266.01	Hồ Chí Minh	5665	51M-223.03	Hồ Chí Minh	8165	51M-132.88	Hồ Chí Minh
666	51M-163.61	Hồ Chí Minh	3166	51M-266.59	Hồ Chí Minh	5666	51M-224.98	Hồ Chí Minh	8166	51M-136.24	Hồ Chí Minh
667	51M-164.00	Hồ Chí Minh	3167	51M-266.70	Hồ Chí Minh	5667	51M-225.15	Hồ Chí Minh	8167	51M-143.11	Hồ Chí Minh
668	51M-164.63	Hồ Chí Minh	3168	51M-267.26	Hồ Chí Minh	5668	51M-228.14	Hồ Chí Minh	8168	51M-143.90	Hồ Chí Minh
669	51M-166.03	Hồ Chí Minh	3169	51M-268.05	Hồ Chí Minh	5669	51M-228.18	Hồ Chí Minh	8169	51M-144.49	Hồ Chí Minh
670	51M-168.05	Hồ Chí Minh	3170	51M-268.15	Hồ Chí Minh	5670	51M-228.62	Hồ Chí Minh	8170	51M-145.88	Hồ Chí Minh
671	51M-168.51	Hồ Chí Minh	3171	51M-269.63	Hồ Chí Minh	5671	51M-230.69	Hồ Chí Minh	8171	51M-148.39	Hồ Chí Minh
672	51M-169.05	Hồ Chí Minh	3172	51M-270.12	Hồ Chí Minh	5672	51M-231.87	Hồ Chí Minh	8172	51M-151.60	Hồ Chí Minh
673	51M-169.77	Hồ Chí Minh	3173	51M-271.00	Hồ Chí Minh	5673	51M-233.38	Hồ Chí Minh	8173	51M-152.53	Hồ Chí Minh
674	51M-170.86	Hồ Chí Minh	3174	51M-271.41	Hồ Chí Minh	5674	51M-236.33	Hồ Chí Minh	8174	51M-153.98	Hồ Chí Minh
675	51M-171.28	Hồ Chí Minh	3175	51M-271.80	Hồ Chí Minh	5675	51M-239.16	Hồ Chí Minh	8175	51M-155.53	Hồ Chí Minh
676	51M-172.27	Hồ Chí Minh	3176	51M-272.22	Hồ Chí Minh	5676	51M-242.47	Hồ Chí Minh	8176	51M-155.67	Hồ Chí Minh
677	51M-172.34	Hồ Chí Minh	3177	51M-272.33	Hồ Chí Minh	5677	51M-245.68	Hồ Chí Minh	8177	51M-155.79	Hồ Chí Minh
678	51M-172.57	Hồ Chí Minh	3178	51M-273.06	Hồ Chí Minh	5678	51M-250.98	Hồ Chí Minh	8178	51M-156.31	Hồ Chí Minh
679	51M-176.96	Hồ Chí Minh	3179	51M-277.55	Hồ Chí Minh	5679	51M-252.34	Hồ Chí Minh	8179	51M-158.96	Hồ Chí Minh
680	51M-177.30	Hồ Chí Minh	3180	51M-280.18	Hồ Chí Minh	5680	51M-252.50	Hồ Chí Minh	8180	51M-159.16	Hồ Chí Minh
681	51M-177.83	Hồ Chí Minh	3181	51M-282.87	Hồ Chí Minh	5681	51M-253.45	Hồ Chí Minh	8181	51M-160.28	Hồ Chí Minh
682	51M-178.09	Hồ Chí Minh	3182	51M-283.19	Hồ Chí Minh	5682	51M-254.56	Hồ Chí Minh	8182	51M-160.99	Hồ Chí Minh
683	51M-178.86	Hồ Chí Minh	3183	51M-283.60	Hồ Chí Minh	5683	51M-255.57	Hồ Chí Minh	8183	51M-161.23	Hồ Chí Minh
684	51M-181.16	Hồ Chí Minh	3184	51M-284.33	Hồ Chí Minh	5684	51M-258.19	Hồ Chí Minh	8184	51M-162.55	Hồ Chí Minh
685	51M-182.98	Hồ Chí Minh	3185	51M-284.86	Hồ Chí Minh	5685	51M-258.28	Hồ Chí Minh	8185	51M-163.98	Hồ Chí Minh
686	51M-186.00	Hồ Chí Minh	3186	51M-285.79	Hồ Chí Minh	5686	51M-259.27	Hồ Chí Minh	8186	51M-165.97	Hồ Chí Minh
687	51M-186.30	Hồ Chí Minh	3187	51M-286.23	Hồ Chí Minh	5687	51M-259.32	Hồ Chí Minh	8187	51M-166.59	Hồ Chí Minh
688	51M-186.98	Hồ Chí Minh	3188	51M-288.19	Hồ Chí Minh	5688	51M-259.45	Hồ Chí Minh	8188	51M-168.26	Hồ Chí Minh
689	51M-187.18	Hồ Chí Minh	3189	51M-288.38	Hồ Chí Minh	5689	51M-260.42	Hồ Chí Minh	8189	51M-168.56	Hồ Chí Minh
690	51M-188.19	Hồ Chí Minh	3190	51M-290.23	Hồ Chí Minh	5690	51M-261.10	Hồ Chí Minh	8190	51M-171.61	Hồ Chí Minh
691	51M-188.44	Hồ Chí Minh	3191	51M-291.22	Hồ Chí Minh	5691	51M-265.37	Hồ Chí Minh	8191	51M-172.66	Hồ Chí Minh
692	51M-188.80	Hồ Chí Minh	3192	51M-292.56	Hồ Chí Minh	5692	51M-265.68	Hồ Chí Minh	8192	51M-173.18	Hồ Chí Minh
693	51M-189.95	Hồ Chí Minh	3193	51M-294.00	Hồ Chí Minh	5693	51M-266.38	Hồ Chí Minh	8193	51M-173.28	Hồ Chí Minh
694	51M-190.38	Hồ Chí Minh	3194	51M-294.99	Hồ Chí Minh	5694	51M-267.74	Hồ Chí Minh	8194	51M-176.84	Hồ Chí Minh
695	51M-190.56	Hồ Chí Minh	3195	51M-295.00	Hồ Chí Minh	5695	51M-269.29	Hồ Chí Minh	8195	51M-178.08	Hồ Chí Minh
696	51M-191.56	Hồ Chí Minh	3196	51M-295.08	Hồ Chí Minh	5696	51M-269.31	Hồ Chí Minh	8196	51M-181.68	Hồ Chí Minh
697	51M-191.95	Hồ Chí Minh	3197	51M-295.28	Hồ Chí Minh	5697	51M-269.76	Hồ Chí Minh	8197	51M-181.95	Hồ Chí Minh
698	51M-193.00	Hồ Chí Minh	3198	51M-296.75	Hồ Chí Minh	5698	51M-269.90	Hồ Chí Minh	8198	51M-182.96	Hồ Chí Minh
699	51M-193.19	Hồ Chí Minh	3199	51M-297.89	Hồ Chí Minh	5699	51M-278.79	Hồ Chí Minh	8199	51M-186.39	Hồ Chí Minh
700	51M-194.11	Hồ Chí Minh	3200	51M-297.96	Hồ Chí Minh	5700	51M-286.15	Hồ Chí Minh	8200	51M-188.25	Hồ Chí Minh
701	51M-195.59	Hồ Chí Minh	3201	51M-299.10	Hồ Chí Minh	5701	51M-286.77	Hồ Chí Minh	8201	51M-189.32	Hồ Chí Minh
702	51M-196.16	Hồ Chí Minh	3202	51M-299.20	Hồ Chí Minh	5702	51M-288.69	Hồ Chí Minh	8202	51M-194.00	Hồ Chí Minh
703	51M-196.36	Hồ Chí Minh	3203	51M-299.22	Hồ Chí Minh	5703	51M-289.03	Hồ Chí Minh	8203	51M-195.92	Hồ Chí Minh
704	51M-197.61	Hồ Chí Minh	3204	51M-299.25	Hồ Chí Minh	5704	51M-290.99	Hồ Chí Minh	8204	51M-199.80	Hồ Chí Minh
705	51M-198.50	Hồ Chí Minh	3205	51M-299.62	Hồ Chí Minh	5705	51M-291.98	Hồ Chí Minh	8205	51M-200.54	Hồ Chí Minh
706	51M-199.15	Hồ Chí Minh	3206	51M-299.82	Hồ Chí Minh	5706	51M-293.56	Hồ Chí Minh	8206	51M-203.29	Hồ Chí Minh
707	51M-199.36	Hồ Chí Minh	3207	51M-299.87	Hồ Chí Minh	5707	51M-294.89	Hồ Chí Minh	8207	51M-205.25	Hồ Chí Minh
708	51M-199.37	Hồ Chí Minh	3208	51M-300.39	Hồ Chí Minh	5708	51M-295.11	Hồ Chí Minh	8208	51M-205.51	Hồ Chí Minh
709	51M-199.62	Hồ Chí Minh	3209	51M-301.86	Hồ Chí Minh	5709	51M-295.57	Hồ Chí Minh	8209	51M-205.68	Hồ Chí Minh
710	51M-201.00	Hồ Chí Minh	3210	51M-302.12	Hồ Chí Minh	5710	51M-296.38	Hồ Chí Minh	8210	51M-206.08	Hồ Chí Minh
711	51M-202.11	Hồ Chí Minh	3211	51M-304.49	Hồ Chí Minh	5711	51M-299.16	Hồ Chí Minh	8211	51M-208.09	Hồ Chí Minh
712	51M-203.03	Hồ Chí Minh	3212	51M-305.05	Hồ Chí Minh	5712	51M-299.59	Hồ Chí Minh	8212	51M-210.58	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	51M-208.11	Hồ Chí Minh	3213	51M-309.90	Hồ Chí Minh	5713	51M-299.65	Hồ Chí Minh	8213	51M-212.73	Hồ Chí Minh
714	51M-214.10	Hồ Chí Minh	3214	51M-310.34	Hồ Chí Minh	5714	51M-301.79	Hồ Chí Minh	8214	51M-213.97	Hồ Chí Minh
715	51M-215.92	Hồ Chí Minh	3215	51N-000.16	Hồ Chí Minh	5715	51M-301.89	Hồ Chí Minh	8215	51M-215.26	Hồ Chí Minh
716	51M-216.56	Hồ Chí Minh	3216	51N-002.67	Hồ Chí Minh	5716	51M-302.74	Hồ Chí Minh	8216	51M-216.12	Hồ Chí Minh
717	51M-218.38	Hồ Chí Minh	3217	51N-003.50	Hồ Chí Minh	5717	51M-304.44	Hồ Chí Minh	8217	51M-216.88	Hồ Chí Minh
718	51M-218.64	Hồ Chí Minh	3218	51N-005.03	Hồ Chí Minh	5718	51M-306.86	Hồ Chí Minh	8218	51M-219.65	Hồ Chí Minh
719	51M-218.92	Hồ Chí Minh	3219	51N-005.86	Hồ Chí Minh	5719	51M-307.81	Hồ Chí Minh	8219	51M-219.84	Hồ Chí Minh
720	51M-219.82	Hồ Chí Minh	3220	51N-006.13	Hồ Chí Minh	5720	51M-308.96	Hồ Chí Minh	8220	51M-222.00	Hồ Chí Minh
721	51M-220.57	Hồ Chí Minh	3221	51N-007.66	Hồ Chí Minh	5721	51M-310.78	Hồ Chí Minh	8221	51M-223.83	Hồ Chí Minh
722	51M-221.23	Hồ Chí Minh	3222	51N-010.55	Hồ Chí Minh	5722	51M-311.08	Hồ Chí Minh	8222	51M-225.19	Hồ Chí Minh
723	51M-221.64	Hồ Chí Minh	3223	51N-012.48	Hồ Chí Minh	5723	51M-311.13	Hồ Chí Minh	8223	51M-225.57	Hồ Chí Minh
724	51M-221.91	Hồ Chí Minh	3224	51N-014.88	Hồ Chí Minh	5724	51M-311.67	Hồ Chí Minh	8224	51M-225.99	Hồ Chí Minh
725	51M-222.61	Hồ Chí Minh	3225	51N-016.06	Hồ Chí Minh	5725	51N-002.50	Hồ Chí Minh	8225	51M-226.56	Hồ Chí Minh
726	51M-222.92	Hồ Chí Minh	3226	51N-016.08	Hồ Chí Minh	5726	51N-002.87	Hồ Chí Minh	8226	51M-228.58	Hồ Chí Minh
727	51M-223.99	Hồ Chí Minh	3227	51N-016.49	Hồ Chí Minh	5727	51N-003.85	Hồ Chí Minh	8227	51M-228.74	Hồ Chí Minh
728	51M-236.85	Hồ Chí Minh	3228	51N-017.35	Hồ Chí Minh	5728	51N-003.87	Hồ Chí Minh	8228	51M-229.45	Hồ Chí Minh
729	51M-237.11	Hồ Chí Minh	3229	51N-018.26	Hồ Chí Minh	5729	51N-004.00	Hồ Chí Minh	8229	51M-230.25	Hồ Chí Minh
730	51M-237.41	Hồ Chí Minh	3230	51N-018.38	Hồ Chí Minh	5730	51N-007.98	Hồ Chí Minh	8230	51M-234.35	Hồ Chí Minh
731	51M-239.56	Hồ Chí Minh	3231	51N-022.60	Hồ Chí Minh	5731	51N-008.19	Hồ Chí Minh	8231	51M-235.01	Hồ Chí Minh
732	51M-242.87	Hồ Chí Minh	3232	51N-023.11	Hồ Chí Minh	5732	51N-008.87	Hồ Chí Minh	8232	51M-235.23	Hồ Chí Minh
733	51M-244.88	Hồ Chí Minh	3233	51N-024.33	Hồ Chí Minh	5733	51N-009.16	Hồ Chí Minh	8233	51M-235.39	Hồ Chí Minh
734	51M-247.40	Hồ Chí Minh	3234	51N-024.83	Hồ Chí Minh	5734	51N-009.61	Hồ Chí Minh	8234	51M-236.72	Hồ Chí Minh
735	51M-248.99	Hồ Chí Minh	3235	51N-025.61	Hồ Chí Minh	5735	51N-009.98	Hồ Chí Minh	8235	51M-238.16	Hồ Chí Minh
736	51M-251.01	Hồ Chí Minh	3236	51N-029.58	Hồ Chí Minh	5736	51N-015.38	Hồ Chí Minh	8236	51M-241.77	Hồ Chí Minh
737	51M-252.85	Hồ Chí Minh	3237	51N-029.68	Hồ Chí Minh	5737	51N-016.00	Hồ Chí Minh	8237	51M-242.88	Hồ Chí Minh
738	51M-253.63	Hồ Chí Minh	3238	51N-030.03	Hồ Chí Minh	5738	51N-016.77	Hồ Chí Minh	8238	51M-246.95	Hồ Chí Minh
739	51M-258.45	Hồ Chí Minh	3239	51N-031.13	Hồ Chí Minh	5739	51N-028.05	Hồ Chí Minh	8239	51M-246.96	Hồ Chí Minh
740	51M-259.28	Hồ Chí Minh	3240	51N-031.84	Hồ Chí Minh	5740	51N-029.94	Hồ Chí Minh	8240	51M-247.18	Hồ Chí Minh
741	51M-261.15	Hồ Chí Minh	3241	51N-033.69	Hồ Chí Minh	5741	51N-030.86	Hồ Chí Minh	8241	51M-247.63	Hồ Chí Minh
742	51M-261.29	Hồ Chí Minh	3242	51N-033.98	Hồ Chí Minh	5742	51N-038.04	Hồ Chí Minh	8242	51M-252.52	Hồ Chí Minh
743	51M-261.51	Hồ Chí Minh	3243	51N-034.77	Hồ Chí Minh	5743	51N-039.50	Hồ Chí Minh	8243	51M-252.98	Hồ Chí Minh
744	51M-262.69	Hồ Chí Minh	3244	51N-035.92	Hồ Chí Minh	5744	51N-039.59	Hồ Chí Minh	8244	51M-257.73	Hồ Chí Minh
745	51M-262.83	Hồ Chí Minh	3245	51N-038.18	Hồ Chí Minh	5745	51N-044.49	Hồ Chí Minh	8245	51M-258.65	Hồ Chí Minh
746	51M-263.61	Hồ Chí Minh	3246	51N-038.44	Hồ Chí Minh	5746	51N-045.37	Hồ Chí Minh	8246	51M-259.26	Hồ Chí Minh
747	51M-264.57	Hồ Chí Minh	3247	51N-038.62	Hồ Chí Minh	5747	51N-050.13	Hồ Chí Minh	8247	51M-261.00	Hồ Chí Minh
748	51M-265.48	Hồ Chí Minh	3248	51N-043.57	Hồ Chí Minh	5748	51N-055.59	Hồ Chí Minh	8248	51M-263.13	Hồ Chí Minh
749	51M-266.65	Hồ Chí Minh	3249	51N-044.89	Hồ Chí Minh	5749	51N-058.40	Hồ Chí Minh	8249	51M-263.59	Hồ Chí Minh
750	51M-268.38	Hồ Chí Minh	3250	51N-047.18	Hồ Chí Minh	5750	51N-059.00	Hồ Chí Minh	8250	51M-263.68	Hồ Chí Minh
751	51M-268.55	Hồ Chí Minh	3251	51N-049.03	Hồ Chí Minh	5751	51N-061.96	Hồ Chí Minh	8251	51M-263.98	Hồ Chí Minh
752	51M-269.85	Hồ Chí Minh	3252	51N-050.12	Hồ Chí Minh	5752	51N-062.18	Hồ Chí Minh	8252	51M-266.93	Hồ Chí Minh
753	51M-271.81	Hồ Chí Minh	3253	51N-050.55	Hồ Chí Minh	5753	51N-066.62	Hồ Chí Minh	8253	51M-266.97	Hồ Chí Minh
754	51M-272.99	Hồ Chí Minh	3254	51N-051.68	Hồ Chí Minh	5754	51N-067.52	Hồ Chí Minh	8254	51M-268.35	Hồ Chí Minh
755	51M-278.66	Hồ Chí Minh	3255	51N-056.15	Hồ Chí Minh	5755	51N-067.76	Hồ Chí Minh	8255	51M-269.98	Hồ Chí Minh
756	51M-280.51	Hồ Chí Minh	3256	51N-058.98	Hồ Chí Minh	5756	51N-071.89	Hồ Chí Minh	8256	51M-276.56	Hồ Chí Minh
757	51M-283.16	Hồ Chí Minh	3257	51N-059.87	Hồ Chí Minh	5757	51N-074.34	Hồ Chí Minh	8257	51M-276.79	Hồ Chí Minh
758	51M-283.67	Hồ Chí Minh	3258	51N-062.96	Hồ Chí Minh	5758	51N-077.03	Hồ Chí Minh	8258	51M-277.69	Hồ Chí Minh
759	51M-286.29	Hồ Chí Minh	3259	51N-065.44	Hồ Chí Minh	5759	51N-082.75	Hồ Chí Minh	8259	51M-281.26	Hồ Chí Minh
760	51M-287.55	Hồ Chí Minh	3260	51N-066.61	Hồ Chí Minh	5760	51N-082.92	Hồ Chí Minh	8260	51M-281.69	Hồ Chí Minh
761	51M-288.12	Hồ Chí Minh	3261	51N-066.98	Hồ Chí Minh	5761	51N-083.60	Hồ Chí Minh	8261	51M-282.60	Hồ Chí Minh
762	51M-288.92	Hồ Chí Minh	3262	51N-068.19	Hồ Chí Minh	5762	51N-083.85	Hồ Chí Minh	8262	51M-282.70	Hồ Chí Minh
763	51M-289.29	Hồ Chí Minh	3263	51N-069.19	Hồ Chí Minh	5763	51N-086.27	Hồ Chí Minh	8263	51M-283.15	Hồ Chí Minh
764	51M-289.87	Hồ Chí Minh	3264	51N-074.18	Hồ Chí Minh	5764	51N-089.13	Hồ Chí Minh	8264	51M-283.91	Hồ Chí Minh
765	51M-289.92	Hồ Chí Minh	3265	51N-074.70	Hồ Chí Minh	5765	51N-089.51	Hồ Chí Minh	8265	51M-285.00	Hồ Chí Minh
766	51M-290.77	Hồ Chí Minh	3266	51N-079.59	Hồ Chí Minh	5766	51N-091.07	Hồ Chí Minh	8266	51M-285.30	Hồ Chí Minh
767	51M-292.28	Hồ Chí Minh	3267	51N-081.78	Hồ Chí Minh	5767	51N-091.78	Hồ Chí Minh	8267	51M-285.59	Hồ Chí Minh
768	51M-292.73	Hồ Chí Minh	3268	51N-082.25	Hồ Chí Minh	5768	51N-097.40	Hồ Chí Minh	8268	51M-288.29	Hồ Chí Minh
769	51M-293.09	Hồ Chí Minh	3269	51N-084.66	Hồ Chí Minh	5769	51N-099.58	Hồ Chí Minh	8269	51M-288.73	Hồ Chí Minh
770	51M-293.16	Hồ Chí Minh	3270	51N-086.28	Hồ Chí Minh	5770	51N-099.67	Hồ Chí Minh	8270	51M-291.21	Hồ Chí Minh
771	51M-294.58	Hồ Chí Minh	3271	51N-086.32	Hồ Chí Minh	5771	51N-101.39	Hồ Chí Minh	8271	51M-292.81	Hồ Chí Minh
772	51M-295.59	Hồ Chí Minh	3272	51N-090.29	Hồ Chí Minh	5772	51N-103.70	Hồ Chí Minh	8272	51M-292.96	Hồ Chí Minh
773	51M-296.33	Hồ Chí Minh	3273	51N-092.04	Hồ Chí Minh	5773	51N-104.67	Hồ Chí Minh	8273	51M-294.77	Hồ Chí Minh
774	51M-296.40	Hồ Chí Minh	3274	51N-093.04	Hồ Chí Minh	5774	51N-106.11	Hồ Chí Minh	8274	51M-295.53	Hồ Chí Minh
775	51M-296.83	Hồ Chí Minh	3275	51N-093.24	Hồ Chí Minh	5775	51N-108.98	Hồ Chí Minh	8275	51M-296.98	Hồ Chí Minh
776	51M-298.32	Hồ Chí Minh	3276	51N-093.96	Hồ Chí Minh	5776	51N-119.05	Hồ Chí Minh	8276	51M-298.01	Hồ Chí Minh
777	51M-298.65	Hồ Chí Minh	3277	51N-095.19	Hồ Chí Minh	5777	51N-121.86	Hồ Chí Minh	8277	51M-299.93	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	51M-298.97	Hồ Chí Minh	3278	51N-095.33	Hồ Chí Minh	5778	51N-122.95	Hồ Chí Minh	8278	51M-300.34	Hồ Chí Minh
779	51M-299.26	Hồ Chí Minh	3279	51N-096.58	Hồ Chí Minh	5779	51N-125.98	Hồ Chí Minh	8279	51M-300.53	Hồ Chí Minh
780	51M-299.53	Hồ Chí Minh	3280	51N-098.29	Hồ Chí Minh	5780	51N-129.11	Hồ Chí Minh	8280	51M-301.34	Hồ Chí Minh
781	51M-303.90	Hồ Chí Minh	3281	51N-099.17	Hồ Chí Minh	5781	51N-135.29	Hồ Chí Minh	8281	51M-307.21	Hồ Chí Minh
782	51M-305.30	Hồ Chí Minh	3282	51N-099.33	Hồ Chí Minh	5782	51N-135.77	Hồ Chí Minh	8282	51M-308.33	Hồ Chí Minh
783	51M-306.18	Hồ Chí Minh	3283	51N-099.36	Hồ Chí Minh	5783	51N-135.94	Hồ Chí Minh	8283	51M-310.20	Hồ Chí Minh
784	51M-306.77	Hồ Chí Minh	3284	51N-103.33	Hồ Chí Minh	5784	51N-138.59	Hồ Chí Minh	8284	51N-001.13	Hồ Chí Minh
785	51M-307.11	Hồ Chí Minh	3285	51N-104.27	Hồ Chí Minh	5785	51N-139.16	Hồ Chí Minh	8285	51N-002.86	Hồ Chí Minh
786	51M-308.09	Hồ Chí Minh	3286	51N-105.83	Hồ Chí Minh	5786	51N-139.59	Hồ Chí Minh	8286	51N-003.77	Hồ Chí Minh
787	51M-308.86	Hồ Chí Minh	3287	51N-106.18	Hồ Chí Minh	5787	51N-141.38	Hồ Chí Minh	8287	51N-004.40	Hồ Chí Minh
788	51M-309.69	Hồ Chí Minh	3288	51N-109.78	Hồ Chí Minh	5788	51N-143.22	Hồ Chí Minh	8288	51N-007.88	Hồ Chí Minh
789	51N-000.10	Hồ Chí Minh	3289	51N-109.82	Hồ Chí Minh	5789	51N-144.42	Hồ Chí Minh	8289	51N-009.06	Hồ Chí Minh
790	51N-001.33	Hồ Chí Minh	3290	51N-110.46	Hồ Chí Minh	5790	51N-146.61	Hồ Chí Minh	8290	51N-013.40	Hồ Chí Minh
791	51N-001.50	Hồ Chí Minh	3291	51N-110.66	Hồ Chí Minh	5791	51N-147.99	Hồ Chí Minh	8291	51N-015.11	Hồ Chí Minh
792	51N-008.20	Hồ Chí Minh	3292	51N-111.76	Hồ Chí Minh	5792	51N-151.20	Hồ Chí Minh	8292	51N-015.25	Hồ Chí Minh
793	51N-008.77	Hồ Chí Minh	3293	51N-114.35	Hồ Chí Minh	5793	51N-151.99	Hồ Chí Minh	8293	51N-016.63	Hồ Chí Minh
794	51N-009.86	Hồ Chí Minh	3294	51N-118.57	Hồ Chí Minh	5794	51N-153.35	Hồ Chí Minh	8294	51N-016.73	Hồ Chí Minh
795	51N-011.19	Hồ Chí Minh	3295	51N-118.93	Hồ Chí Minh	5795	51N-154.68	Hồ Chí Minh	8295	51N-018.68	Hồ Chí Minh
796	51N-012.59	Hồ Chí Minh	3296	51N-122.83	Hồ Chí Minh	5796	51N-155.58	Hồ Chí Minh	8296	51N-019.21	Hồ Chí Minh
797	51N-016.43	Hồ Chí Minh	3297	51N-124.28	Hồ Chí Minh	5797	51N-155.89	Hồ Chí Minh	8297	51N-019.78	Hồ Chí Minh
798	51N-018.37	Hồ Chí Minh	3298	51N-125.22	Hồ Chí Minh	5798	51N-155.90	Hồ Chí Minh	8298	51N-021.19	Hồ Chí Minh
799	51N-020.91	Hồ Chí Minh	3299	51N-125.63	Hồ Chí Minh	5799	51N-156.58	Hồ Chí Minh	8299	51N-021.67	Hồ Chí Minh
800	51N-022.56	Hồ Chí Minh	3300	51N-125.78	Hồ Chí Minh	5800	11A-122.99	Cao Bằng	8300	51N-023.55	Hồ Chí Minh
801	51N-022.79	Hồ Chí Minh	3301	51N-125.93	Hồ Chí Minh	5801	11A-136.18	Cao Bằng	8301	51N-024.55	Hồ Chí Minh
802	51N-025.79	Hồ Chí Minh	3302	51N-126.32	Hồ Chí Minh	5802	11A-136.55	Cao Bằng	8302	51N-028.16	Hồ Chí Minh
803	51N-029.96	Hồ Chí Minh	3303	51N-126.38	Hồ Chí Minh	5803	11A-140.39	Cao Bằng	8303	51N-028.35	Hồ Chí Minh
804	51N-032.56	Hồ Chí Minh	3304	51N-127.66	Hồ Chí Minh	5804	11A-141.00	Cao Bằng	8304	51N-029.18	Hồ Chí Minh
805	51N-033.32	Hồ Chí Minh	3305	51N-128.58	Hồ Chí Minh	5805	11C-087.29	Cao Bằng	8305	51N-029.50	Hồ Chí Minh
806	51N-034.34	Hồ Chí Minh	3306	51N-131.46	Hồ Chí Minh	5806	11C-087.80	Cao Bằng	8306	51N-029.93	Hồ Chí Minh
807	51N-034.66	Hồ Chí Minh	3307	51N-131.79	Hồ Chí Minh	5807	11D-010.33	Cao Bằng	8307	51N-032.35	Hồ Chí Minh
808	51N-040.40	Hồ Chí Minh	3308	51N-132.69	Hồ Chí Minh	5808	12A-220.99	Lạng Sơn	8308	51N-032.50	Hồ Chí Minh
809	51N-040.49	Hồ Chí Minh	3309	51N-132.82	Hồ Chí Minh	5809	12A-245.89	Lạng Sơn	8309	51N-037.11	Hồ Chí Minh
810	51N-042.98	Hồ Chí Minh	3310	51N-132.95	Hồ Chí Minh	5810	12A-251.15	Lạng Sơn	8310	51N-038.15	Hồ Chí Minh
811	51N-043.54	Hồ Chí Minh	3311	51N-133.35	Hồ Chí Minh	5811	12A-258.18	Lạng Sơn	8311	51N-039.28	Hồ Chí Minh
812	51N-045.93	Hồ Chí Minh	3312	51N-133.59	Hồ Chí Minh	5812	12A-268.15	Lạng Sơn	8312	51N-045.92	Hồ Chí Minh
813	51N-053.96	Hồ Chí Minh	3313	51N-139.10	Hồ Chí Minh	5813	12A-268.95	Lạng Sơn	8313	51N-047.35	Hồ Chí Minh
814	51N-055.06	Hồ Chí Minh	3314	51N-143.03	Hồ Chí Minh	5814	12A-269.29	Lạng Sơn	8314	51N-049.88	Hồ Chí Minh
815	51N-056.70	Hồ Chí Minh	3315	51N-143.58	Hồ Chí Minh	5815	12A-272.66	Lạng Sơn	8315	51N-052.68	Hồ Chí Minh
816	51N-056.77	Hồ Chí Minh	3316	51N-145.13	Hồ Chí Minh	5816	12B-017.97	Lạng Sơn	8316	51N-054.66	Hồ Chí Minh
817	51N-056.82	Hồ Chí Minh	3317	51N-148.41	Hồ Chí Minh	5817	12B-018.10	Lạng Sơn	8317	51N-055.11	Hồ Chí Minh
818	51N-060.08	Hồ Chí Minh	3318	51N-150.12	Hồ Chí Minh	5818	12C-135.96	Lạng Sơn	8318	51N-059.10	Hồ Chí Minh
819	51N-060.55	Hồ Chí Minh	3319	51N-150.28	Hồ Chí Minh	5819	12C-143.43	Lạng Sơn	8319	51N-061.92	Hồ Chí Minh
820	51N-062.22	Hồ Chí Minh	3320	51N-150.43	Hồ Chí Minh	5820	12D-009.14	Lạng Sơn	8320	51N-062.25	Hồ Chí Minh
821	51N-062.37	Hồ Chí Minh	3321	51N-152.38	Hồ Chí Minh	5821	12D-009.65	Lạng Sơn	8321	51N-063.22	Hồ Chí Minh
822	51N-062.56	Hồ Chí Minh	3322	51N-153.60	Hồ Chí Minh	5822	12D-010.11	Lạng Sơn	8322	51N-063.96	Hồ Chí Minh
823	51N-063.21	Hồ Chí Minh	3323	51N-154.36	Hồ Chí Minh	5823	14A-809.88	Quảng Ninh	8323	51N-065.97	Hồ Chí Minh
824	51N-063.85	Hồ Chí Minh	3324	11A-120.02	Cao Bằng	5824	14A-935.58	Quảng Ninh	8324	51N-066.00	Hồ Chí Minh
825	51N-065.19	Hồ Chí Minh	3325	11A-135.32	Cao Bằng	5825	14A-938.59	Quảng Ninh	8325	51N-066.18	Hồ Chí Minh
826	51N-065.29	Hồ Chí Minh	3326	11A-136.59	Cao Bằng	5826	14A-965.67	Quảng Ninh	8326	51N-067.44	Hồ Chí Minh
827	51N-065.56	Hồ Chí Minh	3327	11A-136.95	Cao Bằng	5827	14A-968.08	Quảng Ninh	8327	51N-068.62	Hồ Chí Minh
828	51N-065.63	Hồ Chí Minh	3328	11A-139.11	Cao Bằng	5828	14A-969.16	Quảng Ninh	8328	51N-072.33	Hồ Chí Minh
829	51N-069.16	Hồ Chí Minh	3329	11A-139.36	Cao Bằng	5829	14A-981.56	Quảng Ninh	8329	51N-072.55	Hồ Chí Minh
830	51N-070.78	Hồ Chí Minh	3330	11A-139.56	Cao Bằng	5830	14A-994.45	Quảng Ninh	8330	51N-074.39	Hồ Chí Minh
831	51N-071.14	Hồ Chí Minh	3331	11B-017.25	Cao Bằng	5831	14A-994.63	Quảng Ninh	8331	51N-076.22	Hồ Chí Minh
832	51N-072.48	Hồ Chí Minh	3332	11C-073.68	Cao Bằng	5832	14A-996.18	Quảng Ninh	8332	51N-077.00	Hồ Chí Minh
833	51N-073.10	Hồ Chí Minh	3333	11D-009.44	Cao Bằng	5833	14A-996.38	Quảng Ninh	8333	51N-077.16	Hồ Chí Minh
834	51N-073.45	Hồ Chí Minh	3334	11D-012.36	Cao Bằng	5834	14A-997.39	Quảng Ninh	8334	51N-078.19	Hồ Chí Minh
835	51N-073.77	Hồ Chí Minh	3335	11D-012.53	Cao Bằng	5835	14A-997.59	Quảng Ninh	8335	51N-080.30	Hồ Chí Minh
836	51N-075.17	Hồ Chí Minh	3336	11D-012.66	Cao Bằng	5836	14A-998.67	Quảng Ninh	8336	51N-081.09	Hồ Chí Minh
837	51N-078.05	Hồ Chí Minh	3337	11D-012.75	Cao Bằng	5837	14C-413.89	Quảng Ninh	8337	51N-081.56	Hồ Chí Minh
838	51N-078.18	Hồ Chí Minh	3338	12A-261.58	Lạng Sơn	5838	14C-456.40	Quảng Ninh	8338	51N-081.72	Hồ Chí Minh
839	51N-081.17	Hồ Chí Minh	3339	12A-262.98	Lạng Sơn	5839	14C-458.33	Quảng Ninh	8339	51N-082.23	Hồ Chí Minh
840	51N-081.83	Hồ Chí Minh	3340	12A-264.88	Lạng Sơn	5840	14C-459.59	Quảng Ninh	8340	51N-087.71	Hồ Chí Minh
841	51N-082.59	Hồ Chí Minh	3341	12A-266.18	Lạng Sơn	5841	14C-462.64	Quảng Ninh	8341	51N-088.58	Hồ Chí Minh
842	51N-085.31	Hồ Chí Minh	3342	12A-267.88	Lạng Sơn	5842	14C-462.89	Quảng Ninh	8342	51N-088.81	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	51N-087.19	Hồ Chí Minh	3343	12A-271.83	Lạng Sơn	5843	14C-468.09	Quảng Ninh	8343	51N-089.09	Hồ Chí Minh
844	51N-091.69	Hồ Chí Minh	3344	12C-133.96	Lạng Sơn	5844	14K-012.01	Quảng Ninh	8344	51N-089.29	Hồ Chí Minh
845	51N-092.71	Hồ Chí Minh	3345	12C-134.99	Lạng Sơn	5845	14K-012.11	Quảng Ninh	8345	51N-089.38	Hồ Chí Minh
846	51N-100.08	Hồ Chí Minh	3346	12D-010.55	Lạng Sơn	5846	14K-012.13	Quảng Ninh	8346	51N-091.74	Hồ Chí Minh
847	51N-102.19	Hồ Chí Minh	3347	12D-011.18	Lạng Sơn	5847	14K-012.25	Quảng Ninh	8347	51N-092.60	Hồ Chí Minh
848	51N-103.79	Hồ Chí Minh	3348	14A-892.69	Quảng Ninh	5848	14K-012.91	Quảng Ninh	8348	51N-092.95	Hồ Chí Minh
849	51N-104.51	Hồ Chí Minh	3349	14A-894.39	Quảng Ninh	5849	14K-017.28	Quảng Ninh	8349	51N-093.00	Hồ Chí Minh
850	51N-106.88	Hồ Chí Minh	3350	14A-911.33	Quảng Ninh	5850	14K-021.34	Quảng Ninh	8350	51N-095.85	Hồ Chí Minh
851	51N-112.02	Hồ Chí Minh	3351	14A-922.23	Quảng Ninh	5851	14K-022.89	Quảng Ninh	8351	51N-097.06	Hồ Chí Minh
852	51N-112.72	Hồ Chí Minh	3352	14A-927.79	Quảng Ninh	5852	14K-024.79	Quảng Ninh	8352	51N-098.62	Hồ Chí Minh
853	51N-115.26	Hồ Chí Minh	3353	14A-932.98	Quảng Ninh	5853	14K-033.37	Quảng Ninh	8353	51N-098.82	Hồ Chí Minh
854	51N-117.85	Hồ Chí Minh	3354	14A-936.58	Quảng Ninh	5854	14K-034.22	Quảng Ninh	8354	51N-099.38	Hồ Chí Minh
855	51N-118.38	Hồ Chí Minh	3355	14A-938.19	Quảng Ninh	5855	14K-044.47	Quảng Ninh	8355	51N-100.69	Hồ Chí Minh
856	51N-119.86	Hồ Chí Minh	3356	14A-939.16	Quảng Ninh	5856	14K-049.04	Quảng Ninh	8356	51N-103.50	Hồ Chí Minh
857	51N-123.25	Hồ Chí Minh	3357	14A-952.28	Quảng Ninh	5857	15B-057.88	Hải Phòng	8357	51N-103.86	Hồ Chí Minh
858	51N-123.98	Hồ Chí Minh	3358	14A-962.56	Quảng Ninh	5858	15C-483.48	Hải Phòng	8358	51N-104.79	Hồ Chí Minh
859	51N-124.32	Hồ Chí Minh	3359	14A-969.28	Quảng Ninh	5859	15C-486.48	Hải Phòng	8359	51N-108.15	Hồ Chí Minh
860	51N-124.84	Hồ Chí Minh	3360	14A-972.59	Quảng Ninh	5860	15C-489.79	Hải Phòng	8360	51N-109.86	Hồ Chí Minh
861	51N-129.16	Hồ Chí Minh	3361	14A-978.26	Quảng Ninh	5861	15C-491.00	Hải Phòng	8361	51N-109.90	Hồ Chí Minh
862	51N-130.16	Hồ Chí Minh	3362	14A-985.96	Quảng Ninh	5862	15C-495.04	Hải Phòng	8362	51N-110.19	Hồ Chí Minh
863	51N-133.46	Hồ Chí Minh	3363	14A-988.35	Quảng Ninh	5863	15K-176.86	Hải Phòng	8363	51N-110.55	Hồ Chí Minh
864	51N-136.27	Hồ Chí Minh	3364	14A-989.35	Quảng Ninh	5864	15K-274.68	Hải Phòng	8364	51N-111.93	Hồ Chí Minh
865	51N-136.37	Hồ Chí Minh	3365	14A-992.58	Quảng Ninh	5865	15K-320.66	Hải Phòng	8365	51N-112.94	Hồ Chí Minh
866	51N-138.16	Hồ Chí Minh	3366	14A-996.06	Quảng Ninh	5866	15K-330.39	Hải Phòng	8366	51N-113.22	Hồ Chí Minh
867	51N-140.41	Hồ Chí Minh	3367	14A-996.59	Quảng Ninh	5867	15K-336.78	Hải Phòng	8367	51N-113.40	Hồ Chí Minh
868	51N-141.14	Hồ Chí Minh	3368	14A-999.31	Quảng Ninh	5868	15K-338.59	Hải Phòng	8368	51N-114.28	Hồ Chí Minh
869	51N-142.45	Hồ Chí Minh	3369	14A-999.84	Quảng Ninh	5869	15K-339.36	Hải Phòng	8369	51N-116.83	Hồ Chí Minh
870	51N-142.56	Hồ Chí Minh	3370	14C-422.25	Quảng Ninh	5870	15K-379.29	Hải Phòng	8370	51N-119.58	Hồ Chí Minh
871	51N-144.81	Hồ Chí Minh	3371	14C-453.79	Quảng Ninh	5871	15K-381.28	Hải Phòng	8371	51N-120.19	Hồ Chí Minh
872	51N-145.66	Hồ Chí Minh	3372	14C-455.86	Quảng Ninh	5872	15K-388.80	Hải Phòng	8372	51N-122.07	Hồ Chí Minh
873	51N-151.00	Hồ Chí Minh	3373	14C-466.79	Quảng Ninh	5873	15K-391.28	Hải Phòng	8373	51N-122.92	Hồ Chí Minh
874	51N-155.81	Hồ Chí Minh	3374	14C-468.22	Quảng Ninh	5874	15K-391.96	Hải Phòng	8374	51N-123.26	Hồ Chí Minh
875	11A-117.88	Cao Bằng	3375	14C-468.56	Quảng Ninh	5875	15K-395.38	Hải Phòng	8375	51N-125.86	Hồ Chí Minh
876	11A-120.86	Cao Bằng	3376	14C-469.16	Quảng Ninh	5876	15K-428.65	Hải Phòng	8376	51N-128.19	Hồ Chí Minh
877	11A-136.07	Cao Bằng	3377	14K-004.66	Quảng Ninh	5877	15K-433.35	Hải Phòng	8377	51N-128.85	Hồ Chí Minh
878	11A-136.28	Cao Bằng	3378	14K-005.67	Quảng Ninh	5878	15K-433.44	Hải Phòng	8378	51N-133.04	Hồ Chí Minh
879	11A-138.25	Cao Bằng	3379	14K-006.26	Quảng Ninh	5879	15K-435.11	Hải Phòng	8379	51N-133.32	Hồ Chí Minh
880	11A-138.38	Cao Bằng	3380	14K-011.18	Quảng Ninh	5880	15K-435.39	Hải Phòng	8380	51N-135.99	Hồ Chí Minh
881	11A-138.59	Cao Bằng	3381	14K-011.36	Quảng Ninh	5881	15K-435.88	Hải Phòng	8381	51N-139.13	Hồ Chí Minh
882	11A-139.26	Cao Bằng	3382	14K-011.89	Quảng Ninh	5882	15K-439.26	Hải Phòng	8382	51N-139.53	Hồ Chí Minh
883	11A-140.41	Cao Bằng	3383	14K-012.75	Quảng Ninh	5883	15K-442.86	Hải Phòng	8383	51N-146.30	Hồ Chí Minh
884	11A-141.39	Cao Bằng	3384	14K-020.18	Quảng Ninh	5884	15K-445.44	Hải Phòng	8384	51N-151.95	Hồ Chí Minh
885	11B-015.26	Cao Bằng	3385	14K-023.66	Quảng Ninh	5885	15K-447.47	Hải Phòng	8385	51N-152.13	Hồ Chí Minh
886	11C-078.68	Cao Bằng	3386	14K-025.95	Quảng Ninh	5886	15K-447.63	Hải Phòng	8386	51N-152.34	Hồ Chí Minh
887	12A-258.38	Lạng Sơn	3387	14K-026.58	Quảng Ninh	5887	15K-456.67	Hải Phòng	8387	51N-153.08	Hồ Chí Minh
888	12A-259.26	Lạng Sơn	3388	14K-029.15	Quảng Ninh	5888	15K-457.88	Hải Phòng	8388	51N-154.15	Hồ Chí Minh
889	12A-259.28	Lạng Sơn	3389	14K-029.66	Quảng Ninh	5889	15K-464.00	Hải Phòng	8389	51N-155.32	Hồ Chí Minh
890	12A-261.38	Lạng Sơn	3390	14K-030.66	Quảng Ninh	5890	15K-465.76	Hải Phòng	8390	51N-156.06	Hồ Chí Minh
891	12A-262.38	Lạng Sơn	3391	14K-036.08	Quảng Ninh	5891	15K-468.26	Hải Phòng	8391	51N-156.18	Hồ Chí Minh
892	12A-263.27	Lạng Sơn	3392	14K-038.89	Quảng Ninh	5892	15K-473.77	Hải Phòng	8392	51N-156.29	Hồ Chí Minh
893	12A-266.93	Lạng Sơn	3393	14K-041.69	Quảng Ninh	5893	15K-475.99	Hải Phòng	8393	51N-156.35	Hồ Chí Minh
894	12A-268.63	Lạng Sơn	3394	14K-043.88	Quảng Ninh	5894	15K-480.11	Hải Phòng	8394	11A-140.38	Cao Bằng
895	12A-269.79	Lạng Sơn	3395	14K-044.00	Quảng Ninh	5895	15K-480.86	Hải Phòng	8395	11D-009.55	Cao Bằng
896	12A-269.82	Lạng Sơn	3396	14K-044.22	Quảng Ninh	5896	15K-486.29	Hải Phòng	8396	12A-247.79	Lạng Sơn
897	12A-269.98	Lạng Sơn	3397	14K-046.64	Quảng Ninh	5897	15K-487.34	Hải Phòng	8397	12A-252.39	Lạng Sơn
898	12A-271.85	Lạng Sơn	3398	15B-055.52	Hải Phòng	5898	15K-488.11	Hải Phòng	8398	12A-261.18	Lạng Sơn
899	12B-016.96	Lạng Sơn	3399	15C-487.44	Hải Phòng	5899	15K-492.36	Hải Phòng	8399	12A-262.18	Lạng Sơn
900	12C-141.72	Lạng Sơn	3400	15C-487.89	Hải Phòng	5900	15K-499.86	Hải Phòng	8400	12A-262.59	Lạng Sơn
901	12D-010.00	Lạng Sơn	3401	15C-488.33	Hải Phòng	5901	15K-499.97	Hải Phòng	8401	12A-265.62	Lạng Sơn
902	14A-909.69	Quảng Ninh	3402	15C-493.28	Hải Phòng	5902	15K-500.79	Hải Phòng	8402	12A-266.63	Lạng Sơn
903	14A-931.58	Quảng Ninh	3403	15C-495.29	Hải Phòng	5903	15K-502.20	Hải Phòng	8403	12A-268.83	Lạng Sơn
904	14A-932.58	Quảng Ninh	3404	15D-053.09	Hải Phòng	5904	15K-504.19	Hải Phòng	8404	12A-269.18	Lạng Sơn
905	14A-935.98	Quảng Ninh	3405	15K-281.58	Hải Phòng	5905	17A-444.68	Thái Bình	8405	12A-272.59	Lạng Sơn
906	14A-966.63	Quảng Ninh	3406	15K-289.38	Hải Phòng	5906	17A-454.88	Thái Bình	8406	12B-018.85	Lạng Sơn
907	14A-966.85	Quảng Ninh	3407	15K-299.83	Hải Phòng	5907	17A-488.81	Thái Bình	8407	14A-939.58	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	14A-973.96	Quảng Ninh	3408	15K-311.69	Hải Phòng	5908	17A-498.49	Thái Bình	8408	14A-952.58	Quảng Ninh
909	14A-979.56	Quảng Ninh	3409	15K-314.88	Hải Phòng	5909	17A-508.80	Thái Bình	8409	14A-961.59	Quảng Ninh
910	14A-993.56	Quảng Ninh	3410	15K-329.69	Hải Phòng	5910	17A-512.58	Thái Bình	8410	14A-963.56	Quảng Ninh
911	14C-418.69	Quảng Ninh	3411	15K-335.38	Hải Phòng	5911	17C-205.38	Thái Bình	8411	14A-963.98	Quảng Ninh
912	14C-453.75	Quảng Ninh	3412	15K-339.58	Hải Phòng	5912	17C-206.39	Thái Bình	8412	14A-966.60	Quảng Ninh
913	14C-456.16	Quảng Ninh	3413	15K-345.38	Hải Phòng	5913	17C-216.56	Thái Bình	8413	14A-966.62	Quảng Ninh
914	14C-456.85	Quảng Ninh	3414	15K-369.16	Hải Phòng	5914	17C-218.82	Thái Bình	8414	14A-968.85	Quảng Ninh
915	14C-456.95	Quảng Ninh	3415	15K-385.98	Hải Phòng	5915	17D-013.77	Thái Bình	8415	14A-986.59	Quảng Ninh
916	14C-457.57	Quảng Ninh	3416	15K-386.98	Hải Phòng	5916	17D-014.69	Thái Bình	8416	14A-989.58	Quảng Ninh
917	14C-458.86	Quảng Ninh	3417	15K-387.58	Hải Phòng	5917	18A-435.66	Nam Định	8417	14A-990.98	Quảng Ninh
918	14C-461.16	Quảng Ninh	3418	15K-388.08	Hải Phòng	5918	18A-456.38	Nam Định	8418	14A-997.69	Quảng Ninh
919	14D-031.82	Quảng Ninh	3419	15K-388.16	Hải Phòng	5919	18A-466.59	Nam Định	8419	14A-998.20	Quảng Ninh
920	14K-002.79	Quảng Ninh	3420	15K-390.58	Hải Phòng	5920	18A-486.98	Nam Định	8420	14A-998.27	Quảng Ninh
921	14K-009.65	Quảng Ninh	3421	15K-392.96	Hải Phòng	5921	18A-492.29	Nam Định	8421	14A-999.75	Quảng Ninh
922	14K-011.25	Quảng Ninh	3422	15K-396.85	Hải Phòng	5922	18A-493.55	Nam Định	8422	14B-055.00	Quảng Ninh
923	14K-019.64	Quảng Ninh	3423	15K-396.98	Hải Phòng	5923	18A-499.41	Nam Định	8423	14C-419.69	Quảng Ninh
924	14K-022.26	Quảng Ninh	3424	15K-425.42	Hải Phòng	5924	18A-499.97	Nam Định	8424	14C-456.02	Quảng Ninh
925	14K-028.26	Quảng Ninh	3425	15K-438.96	Hải Phòng	5925	18A-501.28	Nam Định	8425	14C-456.61	Quảng Ninh
926	14K-029.16	Quảng Ninh	3426	15K-439.44	Hải Phòng	5926	18A-501.96	Nam Định	8426	14C-456.65	Quảng Ninh
927	14K-029.33	Quảng Ninh	3427	15K-441.86	Hải Phòng	5927	18A-508.69	Nam Định	8427	14C-462.55	Quảng Ninh
928	14K-030.35	Quảng Ninh	3428	15K-442.11	Hải Phòng	5928	18A-513.00	Nam Định	8428	14C-465.09	Quảng Ninh
929	14K-031.30	Quảng Ninh	3429	15K-444.10	Hải Phòng	5929	18B-032.56	Nam Định	8429	14K-003.85	Quảng Ninh
930	14K-038.69	Quảng Ninh	3430	15K-446.46	Hải Phòng	5930	18C-164.66	Nam Định	8430	14K-007.70	Quảng Ninh
931	14K-039.38	Quảng Ninh	3431	15K-447.86	Hải Phòng	5931	18C-174.68	Nam Định	8431	14K-008.54	Quảng Ninh
932	14K-044.43	Quảng Ninh	3432	15K-456.08	Hải Phòng	5932	18C-175.55	Nam Định	8432	14K-008.55	Quảng Ninh
933	15B-057.50	Hải Phòng	3433	15K-456.59	Hải Phòng	5933	18D-015.39	Nam Định	8433	14K-010.10	Quảng Ninh
934	15C-483.69	Hải Phòng	3434	15K-461.23	Hải Phòng	5934	18D-016.11	Nam Định	8434	14K-012.73	Quảng Ninh
935	15C-487.26	Hải Phòng	3435	15K-465.46	Hải Phòng	5935	18D-016.55	Nam Định	8435	14K-016.00	Quảng Ninh
936	15C-490.00	Hải Phòng	3436	15K-466.21	Hải Phòng	5936	19A-632.99	Phú Thọ	8436	14K-019.63	Quảng Ninh
937	15C-491.11	Hải Phòng	3437	15K-466.23	Hải Phòng	5937	19A-641.66	Phú Thọ	8437	14K-020.22	Quảng Ninh
938	15C-491.89	Hải Phòng	3438	15K-471.02	Hải Phòng	5938	19A-642.88	Phú Thọ	8438	14K-028.79	Quảng Ninh
939	15K-282.56	Hải Phòng	3439	15K-471.88	Hải Phòng	5939	19A-643.66	Phú Thọ	8439	14K-039.96	Quảng Ninh
940	15K-287.66	Hải Phòng	3440	15K-472.79	Hải Phòng	5940	19A-648.66	Phú Thọ	8440	14K-041.85	Quảng Ninh
941	15K-296.58	Hải Phòng	3441	15K-475.65	Hải Phòng	5941	19A-661.28	Phú Thọ	8441	14K-042.43	Quảng Ninh
942	15K-326.69	Hải Phòng	3442	15K-476.68	Hải Phòng	5942	19A-676.58	Phú Thọ	8442	14K-044.04	Quảng Ninh
943	15K-359.06	Hải Phòng	3443	15K-478.18	Hải Phòng	5943	19A-678.37	Phú Thọ	8443	14K-045.16	Quảng Ninh
944	15K-361.98	Hải Phòng	3444	15K-479.88	Hải Phòng	5944	19A-678.53	Phú Thọ	8444	14K-047.44	Quảng Ninh
945	15K-362.58	Hải Phòng	3445	15K-482.38	Hải Phòng	5945	19A-678.71	Phú Thọ	8445	14K-048.04	Quảng Ninh
946	15K-365.58	Hải Phòng	3446	15K-483.58	Hải Phòng	5946	19A-680.58	Phú Thọ	8446	15B-056.65	Hải Phòng
947	15K-367.56	Hải Phòng	3447	15K-483.59	Hải Phòng	5947	19A-680.98	Phú Thọ	8447	15C-466.56	Hải Phòng
948	15K-368.58	Hải Phòng	3448	15K-484.56	Hải Phòng	5948	19A-686.95	Phú Thọ	8448	15C-483.44	Hải Phòng
949	15K-369.25	Hải Phòng	3449	15K-485.99	Hải Phòng	5949	19A-689.25	Phú Thọ	8449	15C-488.00	Hải Phòng
950	15K-391.56	Hải Phòng	3450	15K-488.25	Hải Phòng	5950	19A-695.98	Phú Thọ	8450	15C-488.19	Hải Phòng
951	15K-392.98	Hải Phòng	3451	15K-493.77	Hải Phòng	5951	19A-699.26	Phú Thọ	8451	15C-495.39	Hải Phòng
952	15K-425.99	Hải Phòng	3452	15K-495.29	Hải Phòng	5952	19A-716.58	Phú Thọ	8452	15C-495.77	Hải Phòng
953	15K-426.79	Hải Phòng	3453	15K-495.63	Hải Phòng	5953	19A-720.96	Phú Thọ	8453	15D-048.69	Hải Phòng
954	15K-435.98	Hải Phòng	3454	15K-498.26	Hải Phòng	5954	19A-722.69	Phú Thọ	8454	15K-285.69	Hải Phòng
955	15K-437.59	Hải Phòng	3455	15K-500.77	Hải Phòng	5955	19A-724.24	Phú Thọ	8455	15K-299.28	Hải Phòng
956	15K-440.40	Hải Phòng	3456	15K-501.24	Hải Phòng	5956	19A-725.66	Phú Thọ	8456	15K-300.89	Hải Phòng
957	15K-445.09	Hải Phòng	3457	15K-502.18	Hải Phòng	5957	19A-726.63	Phú Thọ	8457	15K-314.79	Hải Phòng
958	15K-447.99	Hải Phòng	3458	15K-503.30	Hải Phòng	5958	19A-726.72	Phú Thọ	8458	15K-328.39	Hải Phòng
959	15K-449.94	Hải Phòng	3459	15K-505.47	Hải Phòng	5959	19A-729.28	Phú Thọ	8459	15K-345.16	Hải Phòng
960	15K-452.69	Hải Phòng	3460	17A-444.66	Thái Bình	5960	19A-731.35	Phú Thọ	8460	15K-356.96	Hải Phòng
961	15K-456.34	Hải Phòng	3461	17A-450.89	Thái Bình	5961	19A-734.86	Phú Thọ	8461	15K-359.08	Hải Phòng
962	15K-456.53	Hải Phòng	3462	17A-452.66	Thái Bình	5962	19A-738.35	Phú Thọ	8462	15K-359.26	Hải Phòng
963	15K-460.86	Hải Phòng	3463	17A-458.69	Thái Bình	5963	19A-738.36	Phú Thọ	8463	15K-359.36	Hải Phòng
964	15K-461.88	Hải Phòng	3464	17A-465.69	Thái Bình	5964	19A-739.69	Phú Thọ	8464	15K-368.38	Hải Phòng
965	15K-466.78	Hải Phòng	3465	17A-488.85	Thái Bình	5965	19A-740.68	Phú Thọ	8465	15K-382.18	Hải Phòng
966	15K-467.99	Hải Phòng	3466	17A-495.56	Thái Bình	5966	19A-741.69	Phú Thọ	8466	15K-385.56	Hải Phòng
967	15K-476.76	Hải Phòng	3467	17A-497.68	Thái Bình	5967	19A-743.74	Phú Thọ	8467	15K-390.56	Hải Phòng
968	15K-485.67	Hải Phòng	3468	17A-503.79	Thái Bình	5968	19A-748.87	Phú Thọ	8468	15K-393.58	Hải Phòng
969	15K-486.98	Hải Phòng	3469	17A-503.99	Thái Bình	5969	19A-752.52	Phú Thọ	8469	15K-395.98	Hải Phòng
970	15K-487.66	Hải Phòng	3470	17A-508.00	Thái Bình	5970	19A-752.57	Phú Thọ	8470	15K-398.15	Hải Phòng
971	15K-493.18	Hải Phòng	3471	17A-510.77	Thái Bình	5971	19A-753.96	Phú Thọ	8471	15K-406.78	Hải Phòng
972	15K-500.05	Hải Phòng	3472	17A-511.44	Thái Bình	5972	19A-755.67	Phú Thọ	8472	15K-429.42	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	15K-500.53	Hải Phòng	3473	17C-206.02	Thái Bình	5973	19C-241.89	Phú Thọ	8473	15K-432.34	Hải Phòng
974	15K-500.89	Hải Phòng	3474	17C-216.28	Thái Bình	5974	19C-242.89	Phú Thọ	8474	15K-432.68	Hải Phòng
975	15K-505.83	Hải Phòng	3475	17C-216.77	Thái Bình	5975	19C-244.79	Phú Thọ	8475	15K-433.36	Hải Phòng
976	15K-511.23	Hải Phòng	3476	17C-217.88	Thái Bình	5976	19C-248.68	Phú Thọ	8476	15K-434.33	Hải Phòng
977	17A-453.68	Thái Bình	3477	17C-222.38	Thái Bình	5977	19C-264.86	Phú Thọ	8477	15K-436.08	Hải Phòng
978	17A-456.65	Thái Bình	3478	17D-014.10	Thái Bình	5978	19C-271.72	Phú Thọ	8478	15K-437.34	Hải Phòng
979	17A-486.85	Thái Bình	3479	17D-015.22	Thái Bình	5979	19C-272.63	Phú Thọ	8479	15K-443.91	Hải Phòng
980	17A-498.00	Thái Bình	3480	17D-015.85	Thái Bình	5980	19C-272.86	Phú Thọ	8480	15K-444.82	Hải Phòng
981	17A-499.09	Thái Bình	3481	18A-444.89	Nam Định	5981	19C-279.09	Phú Thọ	8481	15K-445.39	Hải Phòng
982	17A-503.40	Thái Bình	3482	18A-492.36	Nam Định	5982	19C-280.96	Phú Thọ	8482	15K-456.12	Hải Phòng
983	17A-511.13	Thái Bình	3483	18A-494.56	Nam Định	5983	19D-022.65	Phú Thọ	8483	15K-456.21	Hải Phòng
984	17A-512.00	Thái Bình	3484	18A-497.68	Nam Định	5984	20A-782.39	Thái Nguyên	8484	15K-460.79	Hải Phòng
985	17A-513.19	Thái Bình	3485	18A-497.89	Nam Định	5985	20A-788.36	Thái Nguyên	8485	15K-463.35	Hải Phòng
986	17D-013.08	Thái Bình	3486	18A-500.66	Nam Định	5986	20A-788.58	Thái Nguyên	8486	15K-463.79	Hải Phòng
987	17D-014.79	Thái Bình	3487	18A-504.44	Nam Định	5987	20A-789.39	Thái Nguyên	8487	15K-466.33	Hải Phòng
988	17D-016.39	Thái Bình	3488	18A-508.50	Nam Định	5988	20A-798.77	Thái Nguyên	8488	15K-470.55	Hải Phòng
989	18A-443.66	Nam Định	3489	18A-509.77	Nam Định	5989	20A-801.66	Thái Nguyên	8489	15K-480.19	Hải Phòng
990	18A-452.68	Nam Định	3490	18A-512.15	Nam Định	5990	20A-801.86	Thái Nguyên	8490	15K-482.27	Hải Phòng
991	18A-486.78	Nam Định	3491	18B-034.16	Nam Định	5991	20A-809.90	Thái Nguyên	8491	15K-485.25	Hải Phòng
992	18A-488.96	Nam Định	3492	18D-015.41	Nam Định	5992	20A-816.98	Thái Nguyên	8492	15K-485.94	Hải Phòng
993	18A-494.99	Nam Định	3493	18D-016.10	Nam Định	5993	20A-818.29	Thái Nguyên	8493	15K-486.65	Hải Phòng
994	18A-495.66	Nam Định	3494	18D-017.30	Nam Định	5994	20A-829.18	Thái Nguyên	8494	15K-489.91	Hải Phòng
995	18A-500.39	Nam Định	3495	19A-621.69	Phú Thọ	5995	20A-858.26	Thái Nguyên	8495	15K-495.56	Hải Phòng
996	18A-502.02	Nam Định	3496	19A-657.66	Phú Thọ	5996	20A-859.38	Thái Nguyên	8496	15K-497.98	Hải Phòng
997	18A-505.27	Nam Định	3497	19A-666.25	Phú Thọ	5997	20A-861.99	Thái Nguyên	8497	15K-503.25	Hải Phòng
998	18A-505.88	Nam Định	3498	19A-678.75	Phú Thọ	5998	20A-862.58	Thái Nguyên	8498	15K-506.28	Hải Phòng
999	18A-507.99	Nam Định	3499	19A-678.83	Phú Thọ	5999	20A-863.93	Thái Nguyên	8499	15K-506.60	Hải Phòng
1000	18A-508.15	Nam Định	3500	19A-681.56	Phú Thọ	6000	20A-866.39	Thái Nguyên	8500	15K-510.01	Hải Phòng
1001	18A-511.53	Nam Định	3501	19A-685.59	Phú Thọ	6001	20A-867.96	Thái Nguyên	8501	17A-443.33	Thái Bình
1002	18A-512.77	Nam Định	3502	19A-686.98	Phú Thọ	6002	20A-868.25	Thái Nguyên	8502	17A-448.68	Thái Bình
1003	18B-033.80	Nam Định	3503	19A-689.35	Phú Thọ	6003	20A-868.28	Thái Nguyên	8503	17A-453.66	Thái Bình
1004	18C-159.18	Nam Định	3504	19A-697.56	Phú Thọ	6004	20A-872.78	Thái Nguyên	8504	17A-496.00	Thái Bình
1005	18C-175.98	Nam Định	3505	19A-698.58	Phú Thọ	6005	20A-876.62	Thái Nguyên	8505	17A-497.88	Thái Bình
1006	18C-178.17	Nam Định	3506	19A-699.06	Phú Thọ	6006	20A-879.39	Thái Nguyên	8506	17A-498.63	Thái Bình
1007	18C-178.98	Nam Định	3507	19A-699.85	Phú Thọ	6007	20A-880.59	Thái Nguyên	8507	17A-504.69	Thái Bình
1008	18C-181.86	Nam Định	3508	19A-718.56	Phú Thọ	6008	20A-881.59	Thái Nguyên	8508	17A-505.59	Thái Bình
1009	18C-182.56	Nam Định	3509	19A-719.71	Phú Thọ	6009	20A-884.00	Thái Nguyên	8509	17A-510.26	Thái Bình
1010	18C-182.81	Nam Định	3510	19A-724.66	Phú Thọ	6010	20A-884.89	Thái Nguyên	8510	17A-513.34	Thái Bình
1011	18D-015.09	Nam Định	3511	19A-726.18	Phú Thọ	6011	20A-891.88	Thái Nguyên	8511	17C-203.89	Thái Bình
1012	18D-017.58	Nam Định	3512	19A-729.89	Phú Thọ	6012	20A-899.63	Thái Nguyên	8512	17C-215.69	Thái Bình
1013	18D-019.00	Nam Định	3513	19A-730.44	Phú Thọ	6013	20A-900.36	Thái Nguyên	8513	17C-218.16	Thái Bình
1014	19A-621.66	Phú Thọ	3514	19A-730.51	Phú Thọ	6014	20A-902.58	Thái Nguyên	8514	17C-218.96	Thái Bình
1015	19A-644.79	Phú Thọ	3515	19A-732.98	Phú Thọ	6015	20A-903.03	Thái Nguyên	8515	17C-219.38	Thái Bình
1016	19A-652.59	Phú Thọ	3516	19A-735.83	Phú Thọ	6016	20A-904.89	Thái Nguyên	8516	17C-222.55	Thái Bình
1017	19A-655.28	Phú Thọ	3517	19A-738.26	Phú Thọ	6017	20C-293.69	Thái Nguyên	8517	17D-013.33	Thái Bình
1018	19A-668.28	Phú Thọ	3518	19A-748.14	Phú Thọ	6018	20C-310.31	Thái Nguyên	8518	18A-439.89	Nam Định
1019	19A-669.58	Phú Thọ	3519	19A-748.18	Phú Thọ	6019	20C-314.99	Thái Nguyên	8519	18A-454.68	Nam Định
1020	19A-686.38	Phú Thọ	3520	19A-749.79	Phú Thọ	6020	20C-318.58	Thái Nguyên	8520	18A-462.89	Nam Định
1021	19A-687.58	Phú Thọ	3521	19A-750.11	Phú Thọ	6021	20C-322.36	Thái Nguyên	8521	18A-466.79	Nam Định
1022	19A-689.83	Phú Thọ	3522	19A-753.33	Phú Thọ	6022	20D-033.89	Thái Nguyên	8522	18A-486.95	Nam Định
1023	19A-717.55	Phú Thọ	3523	19A-756.58	Phú Thọ	6023	20D-033.99	Thái Nguyên	8523	18A-501.00	Nam Định
1024	19A-719.08	Phú Thọ	3524	19B-030.55	Phú Thọ	6024	21A-202.86	Yên Bái	8524	18A-501.79	Nam Định
1025	19A-722.29	Phú Thọ	3525	19C-268.98	Phú Thọ	6025	21A-203.03	Yên Bái	8525	18A-508.18	Nam Định
1026	19A-725.25	Phú Thọ	3526	19C-269.39	Phú Thọ	6026	21A-216.58	Yên Bái	8526	18A-510.12	Nam Định
1027	19A-725.67	Phú Thọ	3527	19C-273.66	Phú Thọ	6027	21A-222.83	Yên Bái	8527	18A-510.39	Nam Định
1028	19A-728.06	Phú Thọ	3528	19C-276.77	Phú Thọ	6028	21A-228.33	Yên Bái	8528	18B-033.37	Nam Định
1029	19A-728.29	Phú Thọ	3529	19C-278.39	Phú Thọ	6029	21A-229.00	Yên Bái	8529	18C-162.62	Nam Định
1030	19A-730.39	Phú Thọ	3530	19D-022.26	Phú Thọ	6030	21A-229.09	Yên Bái	8530	18C-166.56	Nam Định
1031	19A-731.84	Phú Thọ	3531	20A-691.88	Thái Nguyên	6031	21A-230.53	Yên Bái	8531	18C-174.44	Nam Định
1032	19A-734.98	Phú Thọ	3532	20A-768.69	Thái Nguyên	6032	21A-232.99	Yên Bái	8532	18C-178.29	Nam Định
1033	19A-735.97	Phú Thọ	3533	20A-776.39	Thái Nguyên	6033	21A-233.02	Yên Bái	8533	18D-016.88	Nam Định
1034	19A-737.95	Phú Thọ	3534	20A-812.98	Thái Nguyên	6034	21B-015.77	Yên Bái	8534	19A-623.59	Phú Thọ
1035	19A-739.09	Phú Thọ	3535	20A-818.16	Thái Nguyên	6035	21B-017.18	Yên Bái	8535	19A-635.66	Phú Thọ
1036	19A-739.26	Phú Thọ	3536	20A-822.29	Thái Nguyên	6036	21C-111.81	Yên Bái	8536	19A-639.69	Phú Thọ
1037	19A-746.83	Phú Thọ	3537	20A-826.18	Thái Nguyên	6037	21D-008.28	Yên Bái	8537	19A-661.56	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	19A-753.98	Phú Thọ	3538	20A-829.58	Thái Nguyên	6038	22A-236.86	Tuyên Quang	8538	19A-667.28	Phú Thọ
1039	19A-754.44	Phú Thọ	3539	20A-831.58	Thái Nguyên	6039	22A-258.19	Tuyên Quang	8539	19A-668.22	Phú Thọ
1040	19A-754.68	Phú Thọ	3540	20A-833.98	Thái Nguyên	6040	22A-262.59	Tuyên Quang	8540	19A-668.25	Phú Thọ
1041	19A-755.65	Phú Thọ	3541	20A-836.59	Thái Nguyên	6041	22A-266.65	Tuyên Quang	8541	19A-680.28	Phú Thọ
1042	19B-028.44	Phú Thọ	3542	20A-858.28	Thái Nguyên	6042	22A-268.58	Tuyên Quang	8542	19A-680.56	Phú Thọ
1043	19C-265.08	Phú Thọ	3543	20A-866.57	Thái Nguyên	6043	22A-269.06	Tuyên Quang	8543	19A-682.18	Phú Thọ
1044	19C-270.00	Phú Thọ	3544	20A-866.90	Thái Nguyên	6044	22A-269.35	Tuyên Quang	8544	19A-688.80	Phú Thọ
1045	19C-276.22	Phú Thọ	3545	20A-867.68	Thái Nguyên	6045	22A-269.59	Tuyên Quang	8545	19A-690.38	Phú Thọ
1046	19C-280.04	Phú Thọ	3546	20A-869.28	Thái Nguyên	6046	22A-273.98	Tuyên Quang	8546	19A-695.08	Phú Thọ
1047	19C-280.88	Phú Thọ	3547	20A-871.16	Thái Nguyên	6047	22A-278.86	Tuyên Quang	8547	19A-697.18	Phú Thọ
1048	19D-019.39	Phú Thọ	3548	20A-871.33	Thái Nguyên	6048	22A-279.28	Tuyên Quang	8548	19A-698.65	Phú Thọ
1049	19D-020.19	Phú Thọ	3549	20A-875.57	Thái Nguyên	6049	22A-281.93	Tuyên Quang	8549	19A-699.91	Phú Thọ
1050	20A-786.79	Thái Nguyên	3550	20A-876.57	Thái Nguyên	6050	22A-282.96	Tuyên Quang	8550	19A-715.99	Phú Thọ
1051	20A-788.18	Thái Nguyên	3551	20A-878.29	Thái Nguyên	6051	22B-012.65	Tuyên Quang	8551	19A-718.38	Phú Thọ
1052	20A-788.19	Thái Nguyên	3552	20A-881.33	Thái Nguyên	6052	22C-113.25	Tuyên Quang	8552	19A-719.69	Phú Thọ
1053	20A-793.68	Thái Nguyên	3553	20A-883.28	Thái Nguyên	6053	22D-009.79	Tuyên Quang	8553	19A-721.12	Phú Thọ
1054	20A-798.86	Thái Nguyên	3554	20A-886.21	Thái Nguyên	6054	22D-012.11	Tuyên Quang	8554	19A-729.05	Phú Thọ
1055	20A-799.85	Thái Nguyên	3555	20A-887.28	Thái Nguyên	6055	22D-013.09	Tuyên Quang	8555	19A-731.79	Phú Thọ
1056	20A-801.10	Thái Nguyên	3556	20A-887.56	Thái Nguyên	6056	23A-158.36	Hà Giang	8556	19A-732.34	Phú Thọ
1057	20A-802.38	Thái Nguyên	3557	20A-887.69	Thái Nguyên	6057	23A-165.28	Hà Giang	8557	19A-733.08	Phú Thọ
1058	20A-805.05	Thái Nguyên	3558	20A-888.64	Thái Nguyên	6058	23A-165.89	Hà Giang	8558	19A-738.16	Phú Thọ
1059	20A-805.58	Thái Nguyên	3559	20A-889.35	Thái Nguyên	6059	23A-166.51	Hà Giang	8559	19A-742.22	Phú Thọ
1060	20A-805.89	Thái Nguyên	3560	20A-890.26	Thái Nguyên	6060	23A-168.35	Hà Giang	8560	19A-743.45	Phú Thọ
1061	20A-816.78	Thái Nguyên	3561	20A-892.26	Thái Nguyên	6061	23A-171.00	Hà Giang	8561	19A-749.65	Phú Thọ
1062	20A-822.25	Thái Nguyên	3562	20A-894.56	Thái Nguyên	6062	23A-171.69	Hà Giang	8562	19A-753.83	Phú Thọ
1063	20A-828.59	Thái Nguyên	3563	20A-896.02	Thái Nguyên	6063	23B-012.13	Hà Giang	8563	19B-031.69	Phú Thọ
1064	20A-828.98	Thái Nguyên	3564	20A-898.65	Thái Nguyên	6064	23C-082.79	Hà Giang	8564	19C-239.09	Phú Thọ
1065	20A-831.98	Thái Nguyên	3565	20A-899.76	Thái Nguyên	6065	23C-092.44	Hà Giang	8565	19C-239.89	Phú Thọ
1066	20A-852.38	Thái Nguyên	3566	20A-901.07	Thái Nguyên	6066	23C-093.33	Hà Giang	8566	19C-265.29	Phú Thọ
1067	20A-852.56	Thái Nguyên	3567	20A-901.75	Thái Nguyên	6067	23C-093.36	Hà Giang	8567	19C-265.98	Phú Thọ
1068	20A-863.69	Thái Nguyên	3568	20A-905.00	Thái Nguyên	6068	24A-275.79	Lào Cai	8568	19C-266.33	Phú Thọ
1069	20A-866.08	Thái Nguyên	3569	20B-038.69	Thái Nguyên	6069	24A-278.58	Lào Cai	8569	19C-266.55	Phú Thọ
1070	20A-868.36	Thái Nguyên	3570	20C-287.86	Thái Nguyên	6070	24A-299.33	Lào Cai	8570	19C-266.78	Phú Thọ
1071	20A-869.30	Thái Nguyên	3571	20C-291.58	Thái Nguyên	6071	24A-318.96	Lào Cai	8571	19C-268.58	Phú Thọ
1072	20A-869.58	Thái Nguyên	3572	20C-309.76	Thái Nguyên	6072	24A-319.66	Lào Cai	8572	19C-275.11	Phú Thọ
1073	20A-873.77	Thái Nguyên	3573	20C-309.90	Thái Nguyên	6073	24A-319.90	Lào Cai	8573	19C-278.06	Phú Thọ
1074	20A-873.99	Thái Nguyên	3574	20C-311.89	Thái Nguyên	6074	24A-319.94	Lào Cai	8574	19C-279.19	Phú Thọ
1075	20A-877.95	Thái Nguyên	3575	20C-312.79	Thái Nguyên	6075	24A-322.89	Lào Cai	8575	20A-775.39	Thái Nguyên
1076	20A-878.85	Thái Nguyên	3576	20C-316.98	Thái Nguyên	6076	24A-325.98	Lào Cai	8576	20A-783.79	Thái Nguyên
1077	20A-879.22	Thái Nguyên	3577	20C-317.18	Thái Nguyên	6077	24C-153.89	Lào Cai	8577	20A-783.89	Thái Nguyên
1078	20A-879.58	Thái Nguyên	3578	20C-318.26	Thái Nguyên	6078	24C-156.58	Lào Cai	8578	20A-784.88	Thái Nguyên
1079	20A-880.28	Thái Nguyên	3579	20D-032.00	Thái Nguyên	6079	24D-012.78	Lào Cai	8579	20A-793.66	Thái Nguyên
1080	20A-880.56	Thái Nguyên	3580	21A-211.18	Yên Bái	6080	24D-013.13	Lào Cai	8580	20A-799.38	Thái Nguyên
1081	20A-883.45	Thái Nguyên	3581	21A-219.29	Yên Bái	6081	25A-088.31	Lai Châu	8581	20A-816.08	Thái Nguyên
1082	20A-884.84	Thái Nguyên	3582	21A-224.59	Yên Bái	6082	25D-007.49	Lai Châu	8582	20A-818.96	Thái Nguyên
1083	20A-888.53	Thái Nguyên	3583	21A-228.46	Yên Bái	6083	26A-209.90	Sơn La	8583	20A-822.98	Thái Nguyên
1084	20A-889.65	Thái Nguyên	3584	21A-228.94	Yên Bái	6084	26A-235.66	Sơn La	8584	20A-838.26	Thái Nguyên
1085	20A-892.36	Thái Nguyên	3585	21A-229.77	Yên Bái	6085	26A-238.02	Sơn La	8585	20A-859.28	Thái Nguyên
1086	20A-900.05	Thái Nguyên	3586	21C-111.51	Yên Bái	6086	26A-239.16	Sơn La	8586	20A-860.18	Thái Nguyên
1087	20A-903.45	Thái Nguyên	3587	22A-255.58	Tuyên Quang	6087	26A-239.32	Sơn La	8587	20A-866.06	Thái Nguyên
1088	20C-310.96	Thái Nguyên	3588	22A-265.96	Tuyên Quang	6088	26A-239.36	Sơn La	8588	20A-866.65	Thái Nguyên
1089	20C-311.23	Thái Nguyên	3589	22A-268.65	Tuyên Quang	6089	26A-244.56	Sơn La	8589	20A-868.30	Thái Nguyên
1090	20C-320.95	Thái Nguyên	3590	22A-269.36	Tuyên Quang	6090	26B-019.98	Sơn La	8590	20A-868.95	Thái Nguyên
1091	20C-322.21	Thái Nguyên	3591	22A-280.22	Tuyên Quang	6091	26B-021.99	Sơn La	8591	20A-869.59	Thái Nguyên
1092	21A-201.69	Yên Bái	3592	22A-283.98	Tuyên Quang	6092	26C-155.89	Sơn La	8592	20A-876.69	Thái Nguyên
1093	21A-209.09	Yên Bái	3593	22B-015.85	Tuyên Quang	6093	26C-163.89	Sơn La	8593	20A-876.94	Thái Nguyên
1094	21A-216.56	Yên Bái	3594	22B-016.96	Tuyên Quang	6094	26C-163.98	Sơn La	8594	20A-879.66	Thái Nguyên
1095	21A-221.88	Yên Bái	3595	22B-019.69	Tuyên Quang	6095	26C-164.96	Sơn La	8595	20A-882.02	Thái Nguyên
1096	21A-221.89	Yên Bái	3596	22C-114.06	Tuyên Quang	6096	26C-167.66	Sơn La	8596	20A-883.56	Thái Nguyên
1097	21A-222.14	Yên Bái	3597	22C-115.99	Tuyên Quang	6097	26C-168.06	Sơn La	8597	20A-888.76	Thái Nguyên
1098	21A-222.76	Yên Bái	3598	22D-010.19	Tuyên Quang	6098	26D-017.10	Sơn La	8598	20A-891.54	Thái Nguyên
1099	21A-222.87	Yên Bái	3599	22D-012.05	Tuyên Quang	6099	27A-114.86	Điện Biên	8599	20A-895.19	Thái Nguyên
1100	21A-228.83	Yên Bái	3600	23A-149.86	Hà Giang	6100	27A-132.31	Điện Biên	8600	20A-901.10	Thái Nguyên
1101	21A-229.16	Yên Bái	3601	23A-156.38	Hà Giang	6101	27A-133.31	Điện Biên	8601	20A-902.66	Thái Nguyên
1102	21A-231.00	Yên Bái	3602	23A-159.28	Hà Giang	6102	27A-133.83	Điện Biên	8602	20A-905.35	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	21D-009.25	Yên Bái	3603	23A-159.58	Hà Giang	6103	27A-133.98	Điện Biên	8603	20C-291.18	Thái Nguyên
1104	22A-262.58	Tuyên Quang	3604	23A-164.68	Hà Giang	6104	27A-134.95	Điện Biên	8604	20C-311.12	Thái Nguyên
1105	22A-263.59	Tuyên Quang	3605	23A-165.79	Hà Giang	6105	27A-136.18	Điện Biên	8605	20C-317.68	Thái Nguyên
1106	22A-267.56	Tuyên Quang	3606	23A-166.82	Hà Giang	6106	27B-018.00	Điện Biên	8606	20C-320.15	Thái Nguyên
1107	22A-268.19	Tuyên Quang	3607	23A-169.80	Hà Giang	6107	27C-076.56	Điện Biên	8607	21A-218.16	Yên Bái
1108	22A-268.25	Tuyên Quang	3608	23B-011.97	Hà Giang	6108	27D-007.44	Điện Biên	8608	21A-219.38	Yên Bái
1109	22A-268.98	Tuyên Quang	3609	23B-014.13	Hà Giang	6109	27D-010.40	Điện Biên	8609	21A-222.32	Yên Bái
1110	22A-274.00	Tuyên Quang	3610	23C-084.86	Hà Giang	6110	28A-241.66	Hòa Bình	8610	21A-229.69	Yên Bái
1111	22A-276.69	Tuyên Quang	3611	23C-090.36	Hà Giang	6111	28A-245.86	Hòa Bình	8611	21A-230.19	Yên Bái
1112	22A-278.39	Tuyên Quang	3612	23C-092.18	Hà Giang	6112	28A-260.56	Hòa Bình	8612	21B-017.08	Yên Bái
1113	22A-279.58	Tuyên Quang	3613	23D-007.90	Hà Giang	6113	28A-261.19	Hòa Bình	8613	21C-111.28	Yên Bái
1114	22A-282.19	Tuyên Quang	3614	24A-284.89	Lào Cai	6114	28A-261.59	Hòa Bình	8614	21C-115.77	Yên Bái
1115	22A-283.63	Tuyên Quang	3615	24A-297.88	Lào Cai	6115	28A-266.38	Hòa Bình	8615	21C-116.08	Yên Bái
1116	22A-284.29	Tuyên Quang	3616	24A-316.06	Lào Cai	6116	28A-268.12	Hòa Bình	8616	22A-238.79	Tuyên Quang
1117	22C-104.79	Tuyên Quang	3617	24A-318.38	Lào Cai	6117	28A-269.34	Hòa Bình	8617	22A-258.56	Tuyên Quang
1118	22D-011.09	Tuyên Quang	3618	24A-320.23	Lào Cai	6118	28A-269.57	Hòa Bình	8618	22A-259.08	Tuyên Quang
1119	23A-160.56	Hà Giang	3619	24A-320.69	Lào Cai	6119	28A-269.62	Hòa Bình	8619	22A-259.26	Tuyên Quang
1120	23A-163.96	Hà Giang	3620	24A-325.00	Lào Cai	6120	28A-271.03	Hòa Bình	8620	22A-260.28	Tuyên Quang
1121	23A-165.65	Hà Giang	3621	24B-019.22	Lào Cai	6121	28A-271.86	Hòa Bình	8621	22A-261.38	Tuyên Quang
1122	23A-165.70	Hà Giang	3622	24B-022.63	Lào Cai	6122	28B-020.48	Hòa Bình	8622	22A-268.09	Tuyên Quang
1123	23A-166.28	Hà Giang	3623	24C-166.58	Lào Cai	6123	28C-125.28	Hòa Bình	8623	22A-268.38	Tuyên Quang
1124	23A-166.44	Hà Giang	3624	24C-166.77	Lào Cai	6124	28C-126.28	Hòa Bình	8624	22A-274.39	Tuyên Quang
1125	23A-166.98	Hà Giang	3625	24C-168.58	Lào Cai	6125	28D-011.66	Hòa Bình	8625	22A-274.90	Tuyên Quang
1126	23A-169.98	Hà Giang	3626	24D-009.59	Lào Cai	6126	28D-012.59	Hòa Bình	8626	22A-280.12	Tuyên Quang
1127	23B-011.10	Hà Giang	3627	24D-011.10	Lào Cai	6127	29B-658.66	Hà Nội	8627	22A-281.56	Tuyên Quang
1128	23B-011.15	Hà Giang	3628	24D-011.18	Lào Cai	6128	29D-563.66	Hà Nội	8628	22A-284.26	Tuyên Quang
1129	23B-014.69	Hà Giang	3629	24D-012.63	Lào Cai	6129	29D-579.38	Hà Nội	8629	22B-016.92	Tuyên Quang
1130	23D-008.85	Hà Giang	3630	25A-082.96	Lai Châu	6130	29D-582.28	Hà Nội	8630	22B-019.63	Tuyên Quang
1131	24A-300.08	Lào Cai	3631	25B-008.35	Lai Châu	6131	29D-586.79	Hà Nội	8631	22C-103.88	Tuyên Quang
1132	24A-301.69	Lào Cai	3632	25B-011.09	Lai Châu	6132	29D-588.19	Hà Nội	8632	22C-114.11	Tuyên Quang
1133	24A-306.18	Lào Cai	3633	26A-181.68	Sơn La	6133	29D-593.68	Hà Nội	8633	22C-115.55	Tuyên Quang
1134	24A-318.33	Lào Cai	3634	26A-210.86	Sơn La	6134	29D-593.86	Hà Nội	8634	22C-115.77	Tuyên Quang
1135	24A-319.26	Lào Cai	3635	26A-212.88	Sơn La	6135	29D-595.08	Hà Nội	8635	22C-116.59	Tuyên Quang
1136	24A-326.33	Lào Cai	3636	26A-235.90	Sơn La	6136	29D-602.06	Hà Nội	8636	22D-011.68	Tuyên Quang
1137	24B-019.44	Lào Cai	3637	26A-236.38	Sơn La	6137	29D-602.38	Hà Nội	8637	22D-012.25	Tuyên Quang
1138	24B-020.79	Lào Cai	3638	26A-237.29	Sơn La	6138	29D-632.91	Hà Nội	8638	23A-150.68	Hà Giang
1139	24B-021.21	Lào Cai	3639	26A-239.38	Sơn La	6139	29D-633.86	Hà Nội	8639	23A-159.16	Hà Giang
1140	24C-165.98	Lào Cai	3640	26A-242.00	Sơn La	6140	29D-638.19	Hà Nội	8640	23A-165.84	Hà Giang
1141	24C-166.62	Lào Cai	3641	26A-243.68	Sơn La	6141	29D-639.08	Hà Nội	8641	23A-166.10	Hà Giang
1142	24C-166.78	Lào Cai	3642	26B-021.33	Sơn La	6142	29K-145.66	Hà Nội	8642	23A-168.25	Hà Giang
1143	24C-168.56	Lào Cai	3643	26C-166.61	Sơn La	6143	29K-170.68	Hà Nội	8643	23A-169.15	Hà Giang
1144	24D-010.19	Lào Cai	3644	26D-015.56	Sơn La	6144	29K-174.69	Hà Nội	8644	23A-171.88	Hà Giang
1145	25A-080.00	Lai Châu	3645	26D-016.10	Sơn La	6145	29K-183.33	Hà Nội	8645	23B-011.56	Hà Giang
1146	25A-081.11	Lai Châu	3646	27A-134.89	Điện Biên	6146	29K-189.39	Hà Nội	8646	23B-012.83	Hà Giang
1147	25A-083.59	Lai Châu	3647	27B-014.58	Điện Biên	6147	29K-191.88	Hà Nội	8647	23C-082.56	Hà Giang
1148	25A-085.11	Lai Châu	3648	27B-014.88	Điện Biên	6148	29K-202.68	Hà Nội	8648	23C-090.99	Hà Giang
1149	25A-087.85	Lai Châu	3649	27B-015.39	Điện Biên	6149	29K-205.88	Hà Nội	8649	23C-091.19	Hà Giang
1150	25B-008.89	Lai Châu	3650	27B-017.95	Điện Biên	6150	29K-212.88	Hà Nội	8650	23C-092.66	Hà Giang
1151	25B-009.83	Lai Châu	3651	27C-077.22	Điện Biên	6151	29K-214.88	Hà Nội	8651	23C-093.00	Hà Giang
1152	25B-011.15	Lai Châu	3652	27D-009.59	Điện Biên	6152	29K-253.38	Hà Nội	8652	23D-009.83	Hà Giang
1153	25D-008.33	Lai Châu	3653	27D-009.95	Điện Biên	6153	29K-258.96	Hà Nội	8653	24A-276.68	Lào Cai
1154	26A-211.86	Sơn La	3654	28A-237.69	Hòa Bình	6154	29K-269.98	Hà Nội	8654	24A-294.68	Lào Cai
1155	26A-239.35	Sơn La	3655	28A-245.69	Hòa Bình	6155	29K-302.98	Hà Nội	8655	24A-315.66	Lào Cai
1156	26A-241.41	Sơn La	3656	28A-260.16	Hòa Bình	6156	29K-318.58	Hà Nội	8656	24A-315.67	Lào Cai
1157	26C-166.09	Sơn La	3657	28A-262.11	Hòa Bình	6157	29K-328.23	Hà Nội	8657	24A-316.13	Lào Cai
1158	26C-168.08	Sơn La	3658	28A-269.90	Hòa Bình	6158	29K-329.18	Hà Nội	8658	24A-316.89	Lào Cai
1159	26D-017.38	Sơn La	3659	28A-270.33	Hòa Bình	6159	29K-333.94	Hà Nội	8659	24A-320.31	Lào Cai
1160	27A-134.69	Điện Biên	3660	28C-123.38	Hòa Bình	6160	29K-338.44	Hà Nội	8660	24B-019.95	Lào Cai
1161	27B-014.99	Điện Biên	3661	28C-123.53	Hòa Bình	6161	29K-339.06	Hà Nội	8661	24B-022.95	Lào Cai
1162	28A-238.89	Hòa Bình	3662	28C-123.59	Hòa Bình	6162	29K-340.69	Hà Nội	8662	24C-169.38	Lào Cai
1163	28A-258.29	Hòa Bình	3663	28C-124.44	Hòa Bình	6163	29K-340.89	Hà Nội	8663	24D-009.44	Lào Cai
1164	28A-259.44	Hòa Bình	3664	28C-124.89	Hòa Bình	6164	29K-341.43	Hà Nội	8664	24D-010.95	Lào Cai
1165	28A-261.58	Hòa Bình	3665	28D-011.29	Hòa Bình	6165	29K-345.38	Hà Nội	8665	24D-011.14	Lào Cai
1166	28A-265.06	Hòa Bình	3666	28D-012.20	Hòa Bình	6166	29K-346.84	Hà Nội	8666	24D-012.26	Lào Cai
1167	28A-266.90	Hòa Bình	3667	28D-012.81	Hòa Bình	6167	29K-347.34	Hà Nội	8667	25A-084.96	Lai Châu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	28A-268.03	Hòa Bình	3668	28D-014.99	Hòa Bình	6168	29K-348.09	Hà Nội	8668	25A-085.67	Lai Châu
1169	28A-269.88	Hòa Bình	3669	29B-658.65	Hà Nội	6169	29K-349.60	Hà Nội	8669	25A-088.64	Lai Châu
1170	28C-109.09	Hòa Bình	3670	29B-659.65	Hà Nội	6170	29K-351.79	Hà Nội	8670	25B-010.00	Lai Châu
1171	28C-123.61	Hòa Bình	3671	29D-588.77	Hà Nội	6171	29K-355.50	Hà Nội	8671	25B-011.69	Lai Châu
1172	28C-124.91	Hòa Bình	3672	29D-589.59	Hà Nội	6172	29K-356.53	Hà Nội	8672	25C-061.23	Lai Châu
1173	28C-126.79	Hòa Bình	3673	29D-590.88	Hà Nội	6173	29K-361.28	Hà Nội	8673	26A-213.69	Sơn La
1174	28D-012.50	Hòa Bình	3674	29D-593.18	Hà Nội	6174	29K-362.66	Hà Nội	8674	26A-219.91	Sơn La
1175	28D-013.22	Hòa Bình	3675	29D-599.56	Hà Nội	6175	29K-363.15	Hà Nội	8675	26A-222.35	Sơn La
1176	29D-565.58	Hà Nội	3676	29D-630.63	Hà Nội	6176	29K-369.28	Hà Nội	8676	26A-228.06	Sơn La
1177	29D-580.59	Hà Nội	3677	29D-634.35	Hà Nội	6177	29K-369.32	Hà Nội	8677	26A-228.59	Sơn La
1178	29D-582.38	Hà Nội	3678	29D-638.27	Hà Nội	6178	29K-377.58	Hà Nội	8678	26A-236.59	Sơn La
1179	29D-585.66	Hà Nội	3679	29D-638.98	Hà Nội	6179	29K-379.69	Hà Nội	8679	26A-241.39	Sơn La
1180	29D-587.59	Hà Nội	3680	29D-641.55	Hà Nội	6180	29K-382.55	Hà Nội	8680	26A-241.66	Sơn La
1181	29D-598.18	Hà Nội	3681	29K-151.39	Hà Nội	6181	29K-386.65	Hà Nội	8681	26A-243.39	Sơn La
1182	29D-598.58	Hà Nội	3682	29K-165.79	Hà Nội	6182	29K-387.87	Hà Nội	8682	26B-020.71	Sơn La
1183	29D-629.69	Hà Nội	3683	29K-171.39	Hà Nội	6183	29K-388.87	Hà Nội	8683	26B-020.89	Sơn La
1184	29D-630.00	Hà Nội	3684	29K-191.39	Hà Nội	6184	29K-389.18	Hà Nội	8684	26B-022.65	Sơn La
1185	29D-634.99	Hà Nội	3685	29K-210.69	Hà Nội	6185	29K-389.82	Hà Nội	8685	26C-163.86	Sơn La
1186	29D-638.39	Hà Nội	3686	29K-219.68	Hà Nội	6186	29K-389.95	Hà Nội	8686	26C-163.99	Sơn La
1187	29K-164.86	Hà Nội	3687	29K-235.96	Hà Nội	6187	29K-390.32	Hà Nội	8687	26C-164.46	Sơn La
1188	29K-169.39	Hà Nội	3688	29K-267.58	Hà Nội	6188	29K-391.36	Hà Nội	8688	26C-167.77	Sơn La
1189	29K-185.88	Hà Nội	3689	29K-288.95	Hà Nội	6189	29K-392.18	Hà Nội	8689	26D-015.16	Sơn La
1190	29K-200.08	Hà Nội	3690	29K-291.38	Hà Nội	6190	29K-392.98	Hà Nội	8690	26D-016.29	Sơn La
1191	29K-208.39	Hà Nội	3691	29K-298.38	Hà Nội	6191	29K-393.56	Hà Nội	8691	26D-016.80	Sơn La
1192	29K-226.38	Hà Nội	3692	29K-306.28	Hà Nội	6192	29K-393.58	Hà Nội	8692	27A-132.39	Điện Biên
1193	29K-229.28	Hà Nội	3693	29K-326.32	Hà Nội	6193	29K-395.06	Hà Nội	8693	27D-009.08	Điện Biên
1194	29K-232.98	Hà Nội	3694	29K-326.33	Hà Nội	6194	29K-398.96	Hà Nội	8694	28A-258.56	Hòa Bình
1195	29K-266.83	Hà Nội	3695	29K-326.59	Hà Nội	6195	29K-399.28	Hà Nội	8695	28A-261.79	Hòa Bình
1196	29K-325.99	Hà Nội	3696	29K-330.95	Hà Nội	6196	29K-399.35	Hà Nội	8696	28A-262.58	Hòa Bình
1197	29K-329.12	Hà Nội	3697	29K-331.33	Hà Nội	6197	29K-400.33	Hà Nội	8697	28A-263.28	Hòa Bình
1198	29K-332.96	Hà Nội	3698	29K-331.98	Hà Nội	6198	29K-414.39	Hà Nội	8698	28A-265.18	Hòa Bình
1199	29K-334.09	Hà Nội	3699	29K-332.29	Hà Nội	6199	29K-417.88	Hà Nội	8699	28A-265.28	Hòa Bình
1200	29K-337.25	Hà Nội	3700	29K-337.22	Hà Nội	6200	29K-418.39	Hà Nội	8700	28A-265.41	Hòa Bình
1201	29K-338.66	Hà Nội	3701	29K-337.68	Hà Nội	6201	29K-427.17	Hà Nội	8701	28A-268.02	Hòa Bình
1202	29K-344.69	Hà Nội	3702	29K-339.18	Hà Nội	6202	29K-428.86	Hà Nội	8702	28A-269.35	Hòa Bình
1203	29K-345.98	Hà Nội	3703	29K-346.55	Hà Nội	6203	29K-431.23	Hà Nội	8703	28B-017.77	Hòa Bình
1204	29K-346.09	Hà Nội	3704	29K-350.65	Hà Nội	6204	29K-434.59	Hà Nội	8704	28C-123.65	Hòa Bình
1205	29K-348.40	Hà Nội	3705	29K-351.51	Hà Nội	6205	29K-435.34	Hà Nội	8705	28C-124.39	Hòa Bình
1206	29K-355.28	Hà Nội	3706	29K-353.39	Hà Nội	6206	29K-435.53	Hà Nội	8706	28D-012.96	Hòa Bình
1207	29K-355.98	Hà Nội	3707	29K-354.69	Hà Nội	6207	29K-436.63	Hà Nội	8707	29B-658.56	Hà Nội
1208	29K-356.28	Hà Nội	3708	29K-354.96	Hà Nội	6208	29K-439.00	Hà Nội	8708	29D-578.36	Hà Nội
1209	29K-356.55	Hà Nội	3709	29K-356.12	Hà Nội	6209	29K-442.00	Hà Nội	8709	29D-588.59	Hà Nội
1210	29K-362.98	Hà Nội	3710	29K-357.29	Hà Nội	6210	29K-444.59	Hà Nội	8710	29D-593.59	Hà Nội
1211	29K-364.29	Hà Nội	3711	29K-361.56	Hà Nội	6211	29K-444.93	Hà Nội	8711	29D-598.56	Hà Nội
1212	29K-364.55	Hà Nội	3712	29K-361.69	Hà Nội	6212	29K-456.18	Hà Nội	8712	29D-599.19	Hà Nội
1213	29K-366.78	Hà Nội	3713	29K-363.96	Hà Nội	6213	29K-456.50	Hà Nội	8713	29D-599.58	Hà Nội
1214	29K-368.04	Hà Nội	3714	29K-366.61	Hà Nội	6214	29K-456.62	Hà Nội	8714	29D-603.89	Hà Nội
1215	29K-369.09	Hà Nội	3715	29K-367.26	Hà Nội	6215	29K-456.63	Hà Nội	8715	29D-626.98	Hà Nội
1216	29K-369.56	Hà Nội	3716	29K-370.44	Hà Nội	6216	29K-456.85	Hà Nội	8716	29D-627.09	Hà Nội
1217	29K-369.59	Hà Nội	3717	29K-372.72	Hà Nội	6217	29K-457.86	Hà Nội	8717	29D-627.29	Hà Nội
1218	29K-369.85	Hà Nội	3718	29K-378.25	Hà Nội	6218	29K-466.19	Hà Nội	8718	29D-628.25	Hà Nội
1219	29K-371.39	Hà Nội	3719	29K-380.79	Hà Nội	6219	29K-466.44	Hà Nội	8719	29D-629.19	Hà Nội
1220	29K-373.37	Hà Nội	3720	29K-382.96	Hà Nội	6220	29K-466.56	Hà Nội	8720	29D-629.86	Hà Nội
1221	29K-376.68	Hà Nội	3721	29K-385.23	Hà Nội	6221	29K-466.85	Hà Nội	8721	29D-631.23	Hà Nội
1222	29K-377.71	Hà Nội	3722	29K-386.27	Hà Nội	6222	29K-468.35	Hà Nội	8722	29D-632.69	Hà Nội
1223	29K-377.86	Hà Nội	3723	29K-386.63	Hà Nội	6223	29K-476.01	Hà Nội	8723	29D-637.64	Hà Nội
1224	29K-380.19	Hà Nội	3724	29K-387.99	Hà Nội	6224	34A-810.39	Hải Dương	8724	29D-638.09	Hà Nội
1225	29K-385.18	Hà Nội	3725	29K-388.11	Hà Nội	6225	34A-812.22	Hải Dương	8725	29D-639.06	Hà Nội
1226	29K-390.96	Hà Nội	3726	29K-388.80	Hà Nội	6226	34A-820.86	Hải Dương	8726	29D-639.28	Hà Nội
1227	29K-391.35	Hà Nội	3727	29K-388.85	Hà Nội	6227	34A-821.21	Hải Dương	8727	29K-149.68	Hà Nội
1228	29K-391.89	Hà Nội	3728	29K-389.31	Hà Nội	6228	34A-833.83	Hải Dương	8728	29K-185.39	Hà Nội
1229	29K-391.98	Hà Nội	3729	29K-390.56	Hà Nội	6229	34A-835.89	Hải Dương	8729	29K-190.90	Hà Nội
1230	29K-392.16	Hà Nội	3730	29K-390.66	Hà Nội	6230	34A-836.58	Hải Dương	8730	29K-191.11	Hà Nội
1231	29K-392.69	Hà Nội	3731	29K-391.83	Hà Nội	6231	34A-838.19	Hải Dương	8731	29K-213.88	Hà Nội
1232	29K-393.94	Hà Nội	3732	29K-391.87	Hà Nội	6232	34A-849.88	Hải Dương	8732	29K-232.56	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	29K-394.11	Hà Nội	3733	29K-393.23	Hà Nội	6233	34A-858.18	Hải Dương	8733	29K-269.18	Hà Nội
1234	29K-399.58	Hà Nội	3734	29K-396.15	Hà Nội	6234	34A-862.38	Hải Dương	8734	29K-269.59	Hà Nội
1235	29K-401.10	Hà Nội	3735	29K-396.70	Hà Nội	6235	34A-862.59	Hải Dương	8735	29K-326.38	Hà Nội
1236	29K-405.99	Hà Nội	3736	29K-398.02	Hà Nội	6236	34A-865.58	Hải Dương	8736	29K-326.98	Hà Nội
1237	29K-408.89	Hà Nội	3737	29K-399.56	Hà Nội	6237	34A-868.29	Hải Dương	8737	29K-333.73	Hà Nội
1238	29K-411.00	Hà Nội	3738	29K-410.01	Hà Nội	6238	34A-882.38	Hải Dương	8738	29K-333.81	Hà Nội
1239	29K-411.80	Hà Nội	3739	29K-411.23	Hà Nội	6239	34A-885.28	Hải Dương	8739	29K-335.39	Hà Nội
1240	29K-411.99	Hà Nội	3740	29K-411.91	Hà Nội	6240	34A-888.71	Hải Dương	8740	29K-338.96	Hà Nội
1241	29K-413.43	Hà Nội	3741	29K-412.21	Hà Nội	6241	34A-890.38	Hải Dương	8741	29K-349.15	Hà Nội
1242	29K-415.67	Hà Nội	3742	29K-429.35	Hà Nội	6242	34A-895.08	Hải Dương	8742	29K-359.18	Hà Nội
1243	29K-416.17	Hà Nội	3743	29K-431.79	Hà Nội	6243	34A-896.28	Hải Dương	8743	29K-360.65	Hà Nội
1244	29K-416.78	Hà Nội	3744	29K-435.67	Hà Nội	6244	34A-899.26	Hải Dương	8744	29K-361.38	Hà Nội
1245	29K-421.99	Hà Nội	3745	29K-436.34	Hà Nội	6245	34A-899.29	Hải Dương	8745	29K-368.35	Hà Nội
1246	29K-423.42	Hà Nội	3746	29K-437.79	Hà Nội	6246	34A-911.58	Hải Dương	8746	29K-368.57	Hà Nội
1247	29K-437.99	Hà Nội	3747	29K-443.95	Hà Nội	6247	34A-921.19	Hải Dương	8747	29K-368.65	Hà Nội
1248	29K-444.89	Hà Nội	3748	29K-444.03	Hà Nội	6248	34A-926.38	Hải Dương	8748	29K-369.25	Hà Nội
1249	29K-445.54	Hà Nội	3749	29K-444.56	Hà Nội	6249	34A-926.58	Hải Dương	8749	29K-371.86	Hà Nội
1250	29K-456.49	Hà Nội	3750	29K-451.54	Hà Nội	6250	34A-929.36	Hải Dương	8750	29K-374.56	Hà Nội
1251	29K-456.72	Hà Nội	3751	29K-452.68	Hà Nội	6251	34A-930.09	Hải Dương	8751	29K-374.66	Hà Nội
1252	29K-458.22	Hà Nội	3752	29K-456.10	Hà Nội	6252	34A-930.58	Hải Dương	8752	29K-375.36	Hà Nội
1253	29K-458.95	Hà Nội	3753	29K-459.08	Hà Nội	6253	34A-936.78	Hải Dương	8753	29K-375.39	Hà Nội
1254	29K-462.36	Hà Nội	3754	29K-462.10	Hà Nội	6254	34A-938.06	Hải Dương	8754	29K-379.25	Hà Nội
1255	29K-465.25	Hà Nội	3755	29K-463.68	Hà Nội	6255	34A-938.29	Hải Dương	8755	29K-381.79	Hà Nội
1256	29K-467.26	Hà Nội	3756	29K-465.77	Hà Nội	6256	34A-938.59	Hải Dương	8756	29K-382.66	Hà Nội
1257	29K-469.60	Hà Nội	3757	29K-466.43	Hà Nội	6257	34A-952.68	Hải Dương	8757	29K-383.16	Hà Nội
1258	29K-472.69	Hà Nội	3758	29K-468.16	Hà Nội	6258	34A-955.57	Hải Dương	8758	29K-384.37	Hà Nội
1259	29K-475.55	Hà Nội	3759	34A-789.56	Hải Dương	6259	34A-957.85	Hải Dương	8759	29K-386.28	Hà Nội
1260	34A-869.38	Hải Dương	3760	34A-806.69	Hải Dương	6260	34A-958.87	Hải Dương	8760	29K-388.29	Hà Nội
1261	34A-886.08	Hải Dương	3761	34A-809.79	Hải Dương	6261	34A-959.58	Hải Dương	8761	29K-388.37	Hà Nội
1262	34A-887.28	Hải Dương	3762	34A-811.19	Hải Dương	6262	34A-963.45	Hải Dương	8762	29K-389.80	Hà Nội
1263	34A-887.98	Hải Dương	3763	34A-826.62	Hải Dương	6263	34A-965.76	Hải Dương	8763	29K-390.28	Hà Nội
1264	34A-888.63	Hải Dương	3764	34A-833.77	Hải Dương	6264	34A-966.70	Hải Dương	8764	29K-391.23	Hà Nội
1265	34A-891.18	Hải Dương	3765	34A-836.55	Hải Dương	6265	34A-967.29	Hải Dương	8765	29K-394.88	Hà Nội
1266	34A-899.92	Hải Dương	3766	34A-837.88	Hải Dương	6266	34A-967.59	Hải Dương	8766	29K-396.90	Hà Nội
1267	34A-905.98	Hải Dương	3767	34A-839.96	Hải Dương	6267	34A-968.93	Hải Dương	8767	29K-398.95	Hà Nội
1268	34A-913.38	Hải Dương	3768	34A-868.59	Hải Dương	6268	34A-969.36	Hải Dương	8768	29K-399.11	Hà Nội
1269	34A-913.98	Hải Dương	3769	34A-871.58	Hải Dương	6269	34A-969.75	Hải Dương	8769	29K-399.18	Hà Nội
1270	34A-921.35	Hải Dương	3770	34A-879.09	Hải Dương	6270	34A-970.55	Hải Dương	8770	29K-399.92	Hà Nội
1271	34A-922.77	Hải Dương	3771	34A-881.08	Hải Dương	6271	34A-971.39	Hải Dương	8771	29K-406.19	Hà Nội
1272	34A-931.32	Hải Dương	3772	34A-893.59	Hải Dương	6272	34A-972.77	Hải Dương	8772	29K-411.33	Hà Nội
1273	34A-931.83	Hải Dương	3773	34A-896.85	Hải Dương	6273	34A-973.79	Hải Dương	8773	29K-412.79	Hà Nội
1274	34A-932.34	Hải Dương	3774	34A-899.58	Hải Dương	6274	34B-045.89	Hải Dương	8774	29K-418.68	Hà Nội
1275	34A-933.48	Hải Dương	3775	34A-899.63	Hải Dương	6275	34C-436.00	Hải Dương	8775	29K-423.62	Hà Nội
1276	34A-937.88	Hải Dương	3776	34A-899.97	Hải Dương	6276	34C-438.66	Hải Dương	8776	29K-424.42	Hà Nội
1277	34A-941.53	Hải Dương	3777	34A-908.28	Hải Dương	6277	34C-440.44	Hải Dương	8777	29K-426.86	Hà Nội
1278	34A-942.58	Hải Dương	3778	34A-911.38	Hải Dương	6278	34C-444.17	Hải Dương	8778	29K-428.77	Hà Nội
1279	34A-949.82	Hải Dương	3779	34A-916.78	Hải Dương	6279	34C-446.33	Hải Dương	8779	29K-431.88	Hà Nội
1280	34A-950.97	Hải Dương	3780	34A-921.23	Hải Dương	6280	34D-038.83	Hải Dương	8780	29K-441.44	Hà Nội
1281	34A-951.43	Hải Dương	3781	34A-925.67	Hải Dương	6281	35A-428.68	Ninh Bình	8781	29K-441.58	Hà Nội
1282	34A-951.94	Hải Dương	3782	34A-925.96	Hải Dương	6282	35A-443.99	Ninh Bình	8782	29K-444.25	Hà Nội
1283	34A-955.18	Hải Dương	3783	34A-926.19	Hải Dương	6283	35A-464.99	Ninh Bình	8783	29K-446.86	Hà Nội
1284	34A-956.96	Hải Dương	3784	34A-926.77	Hải Dương	6284	35A-469.77	Ninh Bình	8784	29K-456.25	Hà Nội
1285	34A-958.05	Hải Dương	3785	34A-929.66	Hải Dương	6285	35A-479.16	Ninh Bình	8785	29K-456.95	Hà Nội
1286	34A-964.33	Hải Dương	3786	34A-931.94	Hải Dương	6286	35A-482.48	Ninh Bình	8786	29K-459.56	Hà Nội
1287	34A-965.89	Hải Dương	3787	34A-933.37	Hải Dương	6287	35A-484.07	Ninh Bình	8787	29K-463.19	Hà Nội
1288	34A-968.32	Hải Dương	3788	34A-935.65	Hải Dương	6288	35B-024.28	Ninh Bình	8788	29K-465.55	Hà Nội
1289	34A-968.55	Hải Dương	3789	34A-942.62	Hải Dương	6289	35C-168.19	Ninh Bình	8789	29K-466.18	Hà Nội
1290	34A-968.59	Hải Dương	3790	34A-948.95	Hải Dương	6290	35C-179.77	Ninh Bình	8790	29K-470.58	Hà Nội
1291	34A-969.28	Hải Dương	3791	34A-951.26	Hải Dương	6291	35C-179.98	Ninh Bình	8791	29K-477.68	Hà Nội
1292	34A-977.00	Hải Dương	3792	34A-958.76	Hải Dương	6292	35C-180.12	Ninh Bình	8792	34A-811.16	Hải Dương
1293	34B-044.42	Hải Dương	3793	34A-963.96	Hải Dương	6293	35C-186.38	Ninh Bình	8793	34A-812.89	Hải Dương
1294	34C-433.35	Hải Dương	3794	34A-965.28	Hải Dương	6294	35D-017.33	Ninh Bình	8794	34A-820.69	Hải Dương
1295	34C-440.91	Hải Dương	3795	34A-966.28	Hải Dương	6295	36B-050.50	Thanh Hóa	8795	34A-823.39	Hải Dương
1296	34C-442.42	Hải Dương	3796	34A-968.50	Hải Dương	6296	36C-466.77	Thanh Hóa	8796	34A-829.69	Hải Dương
1297	34C-444.31	Hải Dương	3797	34A-969.13	Hải Dương	6297	36C-468.18	Thanh Hóa	8797	34A-835.56	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	34C-446.94	Hải Dương	3798	34C-436.83	Hải Dương	6298	36C-478.89	Thanh Hóa	8798	34A-849.68	Hải Dương
1299	34C-447.34	Hải Dương	3799	34C-437.43	Hải Dương	6299	36C-492.69	Thanh Hóa	8799	34A-851.99	Hải Dương
1300	34C-447.68	Hải Dương	3800	34C-437.88	Hải Dương	6300	36C-506.38	Thanh Hóa	8800	34A-868.15	Hải Dương
1301	34C-447.89	Hải Dương	3801	34C-438.09	Hải Dương	6301	36C-550.56	Thanh Hóa	8801	34A-876.98	Hải Dương
1302	34C-448.86	Hải Dương	3802	34C-438.11	Hải Dương	6302	36C-552.79	Thanh Hóa	8802	34A-881.98	Hải Dương
1303	34C-451.54	Hải Dương	3803	34C-440.16	Hải Dương	6303	36C-553.54	Thanh Hóa	8803	34A-882.08	Hải Dương
1304	34D-040.99	Hải Dương	3804	34C-440.39	Hải Dương	6304	36C-555.13	Thanh Hóa	8804	34A-883.08	Hải Dương
1305	35A-413.69	Ninh Bình	3805	34C-442.39	Hải Dương	6305	36C-555.76	Thanh Hóa	8805	34A-886.59	Hải Dương
1306	35A-413.88	Ninh Bình	3806	34C-444.18	Hải Dương	6306	36C-555.83	Thanh Hóa	8806	34A-886.95	Hải Dương
1307	35A-420.89	Ninh Bình	3807	34C-444.56	Hải Dương	6307	36C-555.87	Thanh Hóa	8807	34A-889.09	Hải Dương
1308	35A-433.79	Ninh Bình	3808	34C-444.60	Hải Dương	6308	36C-556.18	Thanh Hóa	8808	34A-890.56	Hải Dương
1309	35A-436.68	Ninh Bình	3809	34C-445.45	Hải Dương	6309	36C-559.95	Thanh Hóa	8809	34A-892.96	Hải Dương
1310	35A-437.68	Ninh Bình	3810	34C-452.39	Hải Dương	6310	36C-561.16	Thanh Hóa	8810	34A-898.38	Hải Dương
1311	35A-469.78	Ninh Bình	3811	34C-452.56	Hải Dương	6311	36C-563.28	Thanh Hóa	8811	34A-911.59	Hải Dương
1312	35A-472.47	Ninh Bình	3812	34C-453.11	Hải Dương	6312	36C-563.45	Thanh Hóa	8812	34A-912.59	Hải Dương
1313	35A-472.55	Ninh Bình	3813	35A-418.86	Ninh Bình	6313	36C-565.18	Thanh Hóa	8813	34A-912.98	Hải Dương
1314	35A-472.69	Ninh Bình	3814	35A-425.86	Ninh Bình	6314	36C-567.52	Thanh Hóa	8814	34A-918.38	Hải Dương
1315	35A-480.84	Ninh Bình	3815	35A-426.99	Ninh Bình	6315	36C-569.89	Thanh Hóa	8815	34A-919.02	Hải Dương
1316	35A-481.16	Ninh Bình	3816	35A-437.79	Ninh Bình	6316	36C-571.63	Thanh Hóa	8816	34A-919.06	Hải Dương
1317	35C-179.71	Ninh Bình	3817	35A-468.04	Ninh Bình	6317	36C-572.85	Thanh Hóa	8817	34A-921.62	Hải Dương
1318	35D-016.63	Ninh Bình	3818	35A-468.85	Ninh Bình	6318	36C-575.91	Thanh Hóa	8818	34A-923.23	Hải Dương
1319	35D-019.10	Ninh Bình	3819	35A-473.10	Ninh Bình	6319	36C-578.29	Thanh Hóa	8819	34A-929.32	Hải Dương
1320	36C-462.68	Thanh Hóa	3820	35A-475.56	Ninh Bình	6320	36C-579.26	Thanh Hóa	8820	34A-934.99	Hải Dương
1321	36C-475.66	Thanh Hóa	3821	35A-478.32	Ninh Bình	6321	36C-579.97	Thanh Hóa	8821	34A-941.78	Hải Dương
1322	36C-481.89	Thanh Hóa	3822	35A-479.47	Ninh Bình	6322	36D-031.85	Thanh Hóa	8822	34A-945.22	Hải Dương
1323	36C-482.68	Thanh Hóa	3823	35A-481.61	Ninh Bình	6323	36K-042.89	Thanh Hóa	8823	34A-946.29	Hải Dương
1324	36C-484.69	Thanh Hóa	3824	35B-024.77	Ninh Bình	6324	36K-055.66	Thanh Hóa	8824	34A-949.39	Hải Dương
1325	36C-487.86	Thanh Hóa	3825	35C-180.29	Ninh Bình	6325	36K-064.79	Thanh Hóa	8825	34A-953.58	Hải Dương
1326	36C-553.22	Thanh Hóa	3826	35C-182.56	Ninh Bình	6326	36K-066.59	Thanh Hóa	8826	34A-959.56	Hải Dương
1327	36C-554.28	Thanh Hóa	3827	36C-465.56	Thanh Hóa	6327	36K-081.69	Thanh Hóa	8827	34A-962.19	Hải Dương
1328	36C-556.98	Thanh Hóa	3828	36C-474.88	Thanh Hóa	6328	36K-082.22	Thanh Hóa	8828	34A-963.26	Hải Dương
1329	36C-557.17	Thanh Hóa	3829	36C-500.79	Thanh Hóa	6329	36K-089.18	Thanh Hóa	8829	34A-972.42	Hải Dương
1330	36C-557.68	Thanh Hóa	3830	36C-502.66	Thanh Hóa	6330	36K-089.69	Thanh Hóa	8830	34B-043.38	Hải Dương
1331	36C-559.79	Thanh Hóa	3831	36C-549.88	Thanh Hóa	6331	36K-128.89	Thanh Hóa	8831	34B-043.69	Hải Dương
1332	36C-560.12	Thanh Hóa	3832	36C-551.66	Thanh Hóa	6332	36K-166.98	Thanh Hóa	8832	34B-046.47	Hải Dương
1333	36C-562.77	Thanh Hóa	3833	36C-554.08	Thanh Hóa	6333	36K-178.26	Thanh Hóa	8833	34C-445.66	Hải Dương
1334	36C-565.98	Thanh Hóa	3834	36C-555.37	Thanh Hóa	6334	36K-183.98	Thanh Hóa	8834	34C-449.49	Hải Dương
1335	36C-566.38	Thanh Hóa	3835	36C-557.95	Thanh Hóa	6335	36K-186.56	Thanh Hóa	8835	34D-041.41	Hải Dương
1336	36C-567.42	Thanh Hóa	3836	36C-559.89	Thanh Hóa	6336	36K-189.85	Thanh Hóa	8836	35A-442.66	Ninh Bình
1337	36C-569.29	Thanh Hóa	3837	36C-560.58	Thanh Hóa	6337	36K-190.96	Thanh Hóa	8837	35A-442.68	Ninh Bình
1338	36C-574.28	Thanh Hóa	3838	36C-562.04	Thanh Hóa	6338	36K-191.98	Thanh Hóa	8838	35A-456.29	Ninh Bình
1339	36C-574.33	Thanh Hóa	3839	36C-562.28	Thanh Hóa	6339	36K-193.56	Thanh Hóa	8839	35A-456.59	Ninh Bình
1340	36C-574.69	Thanh Hóa	3840	36C-563.59	Thanh Hóa	6340	36K-198.38	Thanh Hóa	8840	35A-456.83	Ninh Bình
1341	36C-576.00	Thanh Hóa	3841	36C-566.16	Thanh Hóa	6341	36K-234.36	Thanh Hóa	8841	35A-467.69	Ninh Bình
1342	36C-581.38	Thanh Hóa	3842	36C-572.00	Thanh Hóa	6342	36K-238.19	Thanh Hóa	8842	35A-471.66	Ninh Bình
1343	36C-581.56	Thanh Hóa	3843	36C-573.22	Thanh Hóa	6343	36K-238.36	Thanh Hóa	8843	35A-475.89	Ninh Bình
1344	36C-581.98	Thanh Hóa	3844	36C-578.58	Thanh Hóa	6344	36K-249.00	Thanh Hóa	8844	35A-475.95	Ninh Bình
1345	36D-032.30	Thanh Hóa	3845	36K-050.79	Thanh Hóa	6345	36K-252.04	Thanh Hóa	8845	35A-476.00	Ninh Bình
1346	36K-044.88	Thanh Hóa	3846	36K-058.58	Thanh Hóa	6346	36K-256.69	Thanh Hóa	8846	35A-479.65	Ninh Bình
1347	36K-056.69	Thanh Hóa	3847	36K-068.99	Thanh Hóa	6347	36K-256.70	Thanh Hóa	8847	35A-483.16	Ninh Bình
1348	36K-059.86	Thanh Hóa	3848	36K-084.88	Thanh Hóa	6348	36K-257.75	Thanh Hóa	8848	35A-484.38	Ninh Bình
1349	36K-062.89	Thanh Hóa	3849	36K-086.89	Thanh Hóa	6349	36K-258.28	Thanh Hóa	8849	35C-182.95	Ninh Bình
1350	36K-074.86	Thanh Hóa	3850	36K-086.99	Thanh Hóa	6350	36K-259.65	Thanh Hóa	8850	35D-016.78	Ninh Bình
1351	36K-115.89	Thanh Hóa	3851	36K-091.19	Thanh Hóa	6351	36K-260.39	Thanh Hóa	8851	35D-018.01	Ninh Bình
1352	36K-121.66	Thanh Hóa	3852	36K-102.69	Thanh Hóa	6352	36K-261.38	Thanh Hóa	8852	35D-019.55	Ninh Bình
1353	36K-125.39	Thanh Hóa	3853	36K-104.88	Thanh Hóa	6353	36K-262.12	Thanh Hóa	8853	36C-490.66	Thanh Hóa
1354	36K-156.58	Thanh Hóa	3854	36K-127.86	Thanh Hóa	6354	36K-262.22	Thanh Hóa	8854	36C-506.18	Thanh Hóa
1355	36K-161.96	Thanh Hóa	3855	36K-129.38	Thanh Hóa	6355	36K-264.72	Thanh Hóa	8855	36C-546.86	Thanh Hóa
1356	36K-168.28	Thanh Hóa	3856	36K-136.18	Thanh Hóa	6356	36K-265.15	Thanh Hóa	8856	36C-547.85	Thanh Hóa
1357	36K-168.35	Thanh Hóa	3857	36K-158.16	Thanh Hóa	6357	36K-265.72	Thanh Hóa	8857	36C-549.22	Thanh Hóa
1358	36K-168.58	Thanh Hóa	3858	36K-158.29	Thanh Hóa	6358	36K-266.45	Thanh Hóa	8858	36C-549.69	Thanh Hóa
1359	36K-169.59	Thanh Hóa	3859	36K-160.98	Thanh Hóa	6359	36K-266.65	Thanh Hóa	8859	36C-550.89	Thanh Hóa
1360	36K-185.38	Thanh Hóa	3860	36K-162.56	Thanh Hóa	6360	36K-268.81	Thanh Hóa	8860	36C-555.09	Thanh Hóa
1361	36K-188.35	Thanh Hóa	3861	36K-168.38	Thanh Hóa	6361	36K-269.55	Thanh Hóa	8861	36C-556.58	Thanh Hóa
1362	36K-188.58	Thanh Hóa	3862	36K-178.16	Thanh Hóa	6362	36K-269.83	Thanh Hóa	8862	36C-557.79	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	36K-189.65	Thanh Hóa	3863	36K-179.08	Thanh Hóa	6363	36K-275.67	Thanh Hóa	8863	36C-558.98	Thanh Hóa
1364	36K-190.56	Thanh Hóa	3864	36K-181.96	Thanh Hóa	6364	36K-278.56	Thanh Hóa	8864	36C-559.36	Thanh Hóa
1365	36K-196.78	Thanh Hóa	3865	36K-181.98	Thanh Hóa	6365	36K-279.38	Thanh Hóa	8865	36C-559.63	Thanh Hóa
1366	36K-199.26	Thanh Hóa	3866	36K-198.25	Thanh Hóa	6366	36K-279.88	Thanh Hóa	8866	36C-561.86	Thanh Hóa
1367	36K-229.08	Thanh Hóa	3867	36K-198.56	Thanh Hóa	6367	36K-279.95	Thanh Hóa	8867	36C-568.09	Thanh Hóa
1368	36K-230.28	Thanh Hóa	3868	36K-199.56	Thanh Hóa	6368	36K-280.59	Thanh Hóa	8868	36C-569.54	Thanh Hóa
1369	36K-234.43	Thanh Hóa	3869	36K-251.12	Thanh Hóa	6369	36K-288.11	Thanh Hóa	8869	36C-570.75	Thanh Hóa
1370	36K-236.19	Thanh Hóa	3870	36K-252.25	Thanh Hóa	6370	36K-289.12	Thanh Hóa	8870	36C-572.55	Thanh Hóa
1371	36K-238.86	Thanh Hóa	3871	36K-252.39	Thanh Hóa	6371	36K-289.18	Thanh Hóa	8871	36C-576.68	Thanh Hóa
1372	36K-238.96	Thanh Hóa	3872	36K-256.33	Thanh Hóa	6372	36K-289.29	Thanh Hóa	8872	36C-580.69	Thanh Hóa
1373	36K-239.18	Thanh Hóa	3873	36K-257.35	Thanh Hóa	6373	36K-294.00	Thanh Hóa	8873	36D-032.18	Thanh Hóa
1374	36K-242.24	Thanh Hóa	3874	36K-257.66	Thanh Hóa	6374	36K-294.26	Thanh Hóa	8874	36K-049.66	Thanh Hóa
1375	36K-244.68	Thanh Hóa	3875	36K-259.93	Thanh Hóa	6375	36K-296.67	Thanh Hóa	8875	36K-059.95	Thanh Hóa
1376	36K-244.99	Thanh Hóa	3876	36K-260.58	Thanh Hóa	6376	36K-297.66	Thanh Hóa	8876	36K-060.79	Thanh Hóa
1377	36K-249.79	Thanh Hóa	3877	36K-261.56	Thanh Hóa	6377	36K-297.85	Thanh Hóa	8877	36K-071.79	Thanh Hóa
1378	36K-251.22	Thanh Hóa	3878	36K-264.66	Thanh Hóa	6378	36K-299.95	Thanh Hóa	8878	36K-106.68	Thanh Hóa
1379	36K-255.36	Thanh Hóa	3879	36K-265.22	Thanh Hóa	6379	36K-300.11	Thanh Hóa	8879	36K-110.66	Thanh Hóa
1380	36K-260.55	Thanh Hóa	3880	36K-265.67	Thanh Hóa	6380	37B-049.06	Nghệ An	8880	36K-112.11	Thanh Hóa
1381	36K-265.13	Thanh Hóa	3881	36K-266.38	Thanh Hóa	6381	37C-515.69	Nghệ An	8881	36K-113.99	Thanh Hóa
1382	36K-266.18	Thanh Hóa	3882	36K-267.19	Thanh Hóa	6382	37C-528.58	Nghệ An	8882	36K-128.18	Thanh Hóa
1383	36K-266.78	Thanh Hóa	3883	36K-267.69	Thanh Hóa	6383	37C-533.36	Nghệ An	8883	36K-129.66	Thanh Hóa
1384	36K-268.27	Thanh Hóa	3884	36K-268.42	Thanh Hóa	6384	37C-538.89	Nghệ An	8884	36K-158.98	Thanh Hóa
1385	36K-268.85	Thanh Hóa	3885	36K-270.49	Thanh Hóa	6385	37C-569.61	Nghệ An	8885	36K-166.38	Thanh Hóa
1386	36K-269.38	Thanh Hóa	3886	36K-276.27	Thanh Hóa	6386	37C-576.19	Nghệ An	8886	36K-185.98	Thanh Hóa
1387	36K-269.98	Thanh Hóa	3887	36K-277.86	Thanh Hóa	6387	37C-580.19	Nghệ An	8887	36K-198.28	Thanh Hóa
1388	36K-275.89	Thanh Hóa	3888	36K-280.65	Thanh Hóa	6388	37C-581.26	Nghệ An	8888	36K-229.26	Thanh Hóa
1389	36K-283.00	Thanh Hóa	3889	36K-281.38	Thanh Hóa	6389	37C-582.98	Nghệ An	8889	36K-231.23	Thanh Hóa
1390	36K-284.11	Thanh Hóa	3890	36K-281.98	Thanh Hóa	6390	37C-588.18	Nghệ An	8890	36K-234.44	Thanh Hóa
1391	36K-285.16	Thanh Hóa	3891	36K-288.59	Thanh Hóa	6391	37C-590.69	Nghệ An	8891	36K-236.58	Thanh Hóa
1392	36K-286.32	Thanh Hóa	3892	36K-289.25	Thanh Hóa	6392	37C-591.23	Nghệ An	8892	36K-238.65	Thanh Hóa
1393	36K-287.56	Thanh Hóa	3893	36K-289.36	Thanh Hóa	6393	37C-595.56	Nghệ An	8893	36K-242.42	Thanh Hóa
1394	36K-287.89	Thanh Hóa	3894	36K-289.93	Thanh Hóa	6394	37K-360.89	Nghệ An	8894	36K-244.47	Thanh Hóa
1395	36K-288.03	Thanh Hóa	3895	36K-290.77	Thanh Hóa	6395	37K-398.08	Nghệ An	8895	36K-244.69	Thanh Hóa
1396	36K-288.16	Thanh Hóa	3896	36K-291.56	Thanh Hóa	6396	37K-433.35	Nghệ An	8896	36K-249.41	Thanh Hóa
1397	36K-288.58	Thanh Hóa	3897	36K-292.65	Thanh Hóa	6397	37K-444.98	Nghệ An	8897	36K-250.12	Thanh Hóa
1398	36K-288.95	Thanh Hóa	3898	36K-293.28	Thanh Hóa	6398	37K-456.26	Nghệ An	8898	36K-250.79	Thanh Hóa
1399	36K-289.26	Thanh Hóa	3899	36K-296.95	Thanh Hóa	6399	37K-456.59	Nghệ An	8899	36K-252.40	Thanh Hóa
1400	36K-289.83	Thanh Hóa	3900	36K-297.58	Thanh Hóa	6400	37K-466.59	Nghệ An	8900	36K-256.26	Thanh Hóa
1401	36K-289.97	Thanh Hóa	3901	36K-297.65	Thanh Hóa	6401	37K-489.72	Nghệ An	8901	36K-257.22	Thanh Hóa
1402	36K-290.12	Thanh Hóa	3902	36K-298.16	Thanh Hóa	6402	37K-500.06	Nghệ An	8902	36K-259.56	Thanh Hóa
1403	36K-290.95	Thanh Hóa	3903	36K-298.31	Thanh Hóa	6403	37K-503.30	Nghệ An	8903	36K-260.18	Thanh Hóa
1404	36K-294.98	Thanh Hóa	3904	36K-298.59	Thanh Hóa	6404	37K-507.08	Nghệ An	8904	36K-260.22	Thanh Hóa
1405	36K-295.98	Thanh Hóa	3905	36K-302.09	Thanh Hóa	6405	37K-508.58	Nghệ An	8905	36K-261.10	Thanh Hóa
1406	36K-296.18	Thanh Hóa	3906	37C-516.69	Nghệ An	6406	37K-510.55	Nghệ An	8906	36K-261.85	Thanh Hóa
1407	36K-298.51	Thanh Hóa	3907	37C-566.62	Nghệ An	6407	37K-511.17	Nghệ An	8907	36K-265.01	Thanh Hóa
1408	36K-300.06	Thanh Hóa	3908	37C-567.36	Nghệ An	6408	37K-513.96	Nghệ An	8908	36K-270.89	Thanh Hóa
1409	36K-301.55	Thanh Hóa	3909	37C-569.18	Nghệ An	6409	37K-514.39	Nghệ An	8909	36K-273.85	Thanh Hóa
1410	37C-532.86	Nghệ An	3910	37C-569.26	Nghệ An	6410	37K-518.20	Nghệ An	8910	36K-274.85	Thanh Hóa
1411	37C-536.79	Nghệ An	3911	37C-569.28	Nghệ An	6411	37K-522.58	Nghệ An	8911	36K-274.89	Thanh Hóa
1412	37C-567.59	Nghệ An	3912	37C-572.22	Nghệ An	6412	37K-526.18	Nghệ An	8912	36K-277.44	Thanh Hóa
1413	37C-568.96	Nghệ An	3913	37C-572.61	Nghệ An	6413	37K-526.35	Nghệ An	8913	36K-280.96	Thanh Hóa
1414	37C-571.92	Nghệ An	3914	37C-573.68	Nghệ An	6414	37K-528.36	Nghệ An	8914	36K-282.56	Thanh Hóa
1415	37C-572.88	Nghệ An	3915	37C-574.74	Nghệ An	6415	37K-530.85	Nghệ An	8915	36K-283.59	Thanh Hóa
1416	37C-579.29	Nghệ An	3916	37C-575.77	Nghệ An	6416	37K-531.97	Nghệ An	8916	36K-285.18	Thanh Hóa
1417	37C-583.22	Nghệ An	3917	37C-582.29	Nghệ An	6417	37K-533.83	Nghệ An	8917	36K-285.95	Thanh Hóa
1418	37C-585.00	Nghệ An	3918	37C-583.33	Nghệ An	6418	37K-536.38	Nghệ An	8918	36K-286.02	Thanh Hóa
1419	37C-587.66	Nghệ An	3919	37C-583.96	Nghệ An	6419	37K-538.18	Nghệ An	8919	36K-287.85	Thanh Hóa
1420	37C-588.06	Nghệ An	3920	37C-588.83	Nghệ An	6420	37K-551.69	Nghệ An	8920	36K-288.35	Thanh Hóa
1421	37C-588.08	Nghệ An	3921	37C-589.18	Nghệ An	6421	37K-555.16	Nghệ An	8921	36K-289.59	Thanh Hóa
1422	37C-588.65	Nghệ An	3922	37C-589.26	Nghệ An	6422	37K-555.97	Nghệ An	8922	36K-290.98	Thanh Hóa
1423	37C-589.56	Nghệ An	3923	37C-590.12	Nghệ An	6423	37K-558.77	Nghệ An	8923	36K-292.83	Thanh Hóa
1424	37C-589.90	Nghệ An	3924	37C-591.15	Nghệ An	6424	37K-559.30	Nghệ An	8924	36K-295.29	Thanh Hóa
1425	37C-591.26	Nghệ An	3925	37C-592.96	Nghệ An	6425	37K-560.98	Nghệ An	8925	36K-297.06	Thanh Hóa
1426	37C-591.96	Nghệ An	3926	37C-593.28	Nghệ An	6426	37K-563.22	Nghệ An	8926	36K-299.38	Thanh Hóa
1427	37C-592.00	Nghệ An	3927	37C-593.82	Nghệ An	6427	37K-566.98	Nghệ An	8927	36K-299.93	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	37C-592.56	Nghệ An	3928	37C-593.98	Nghệ An	6428	37K-567.33	Nghệ An	8928	36K-300.05	Thanh Hóa
1429	37C-596.15	Nghệ An	3929	37K-346.99	Nghệ An	6429	37K-568.18	Nghệ An	8929	36K-306.19	Thanh Hóa
1430	37D-050.76	Nghệ An	3930	37K-369.19	Nghệ An	6430	37K-568.58	Nghệ An	8930	37C-521.79	Nghệ An
1431	37K-328.99	Nghệ An	3931	37K-374.99	Nghệ An	6431	37K-569.28	Nghệ An	8931	37C-528.16	Nghệ An
1432	37K-332.56	Nghệ An	3932	37K-383.69	Nghệ An	6432	37K-570.39	Nghệ An	8932	37C-529.38	Nghệ An
1433	37K-361.39	Nghệ An	3933	37K-389.09	Nghệ An	6433	37K-570.55	Nghệ An	8933	37C-531.38	Nghệ An
1434	37K-365.39	Nghệ An	3934	37K-396.38	Nghệ An	6434	37K-572.73	Nghệ An	8934	37C-532.23	Nghệ An
1435	37K-368.55	Nghệ An	3935	37K-398.15	Nghệ An	6435	37K-573.26	Nghệ An	8935	37C-568.59	Nghệ An
1436	37K-372.66	Nghệ An	3936	37K-416.78	Nghệ An	6436	38A-612.69	Hà Tĩnh	8936	37C-569.19	Nghệ An
1437	37K-381.66	Nghệ An	3937	37K-468.29	Nghệ An	6437	38A-624.88	Hà Tĩnh	8937	37C-570.73	Nghệ An
1438	37K-388.81	Nghệ An	3938	37K-482.89	Nghệ An	6438	38A-627.66	Hà Tĩnh	8938	37C-576.28	Nghệ An
1439	37K-389.58	Nghệ An	3939	37K-485.45	Nghệ An	6439	38A-638.56	Hà Tĩnh	8939	37C-576.58	Nghệ An
1440	37K-393.59	Nghệ An	3940	37K-489.09	Nghệ An	6440	38A-655.53	Hà Tĩnh	8940	37C-577.52	Nghệ An
1441	37K-398.06	Nghệ An	3941	37K-501.66	Nghệ An	6441	38A-655.59	Hà Tĩnh	8941	37C-581.89	Nghệ An
1442	37K-398.28	Nghệ An	3942	37K-506.18	Nghệ An	6442	38A-658.19	Hà Tĩnh	8942	37C-585.52	Nghệ An
1443	37K-399.09	Nghệ An	3943	37K-513.51	Nghệ An	6443	38A-678.72	Hà Tĩnh	8943	37C-585.98	Nghệ An
1444	37K-399.28	Nghệ An	3944	37K-518.64	Nghệ An	6444	38A-680.09	Hà Tĩnh	8944	37C-591.28	Nghệ An
1445	37K-468.85	Nghệ An	3945	37K-518.89	Nghệ An	6445	38A-681.00	Hà Tĩnh	8945	37C-591.65	Nghệ An
1446	37K-484.69	Nghệ An	3946	37K-521.35	Nghệ An	6446	38A-682.32	Hà Tĩnh	8946	37C-594.33	Nghệ An
1447	37K-487.40	Nghệ An	3947	37K-525.33	Nghệ An	6447	38A-685.11	Hà Tĩnh	8947	37C-596.68	Nghệ An
1448	37K-492.39	Nghệ An	3948	37K-525.66	Nghệ An	6448	38A-686.56	Hà Tĩnh	8948	37D-050.99	Nghệ An
1449	37K-502.15	Nghệ An	3949	37K-528.18	Nghệ An	6449	38A-686.97	Hà Tĩnh	8949	37K-333.78	Nghệ An
1450	37K-504.05	Nghệ An	3950	37K-528.65	Nghệ An	6450	38A-688.18	Hà Tĩnh	8950	37K-345.38	Nghệ An
1451	37K-504.33	Nghệ An	3951	37K-533.38	Nghệ An	6451	38A-688.81	Hà Tĩnh	8951	37K-371.66	Nghệ An
1452	37K-505.67	Nghệ An	3952	37K-535.67	Nghệ An	6452	38A-689.25	Hà Tĩnh	8952	37K-378.69	Nghệ An
1453	37K-506.83	Nghệ An	3953	37K-536.56	Nghệ An	6453	38A-689.36	Hà Tĩnh	8953	37K-387.96	Nghệ An
1454	37K-508.00	Nghệ An	3954	37K-541.86	Nghệ An	6454	38A-691.07	Hà Tĩnh	8954	37K-395.58	Nghệ An
1455	37K-511.00	Nghệ An	3955	37K-542.72	Nghệ An	6455	38A-693.18	Hà Tĩnh	8955	37K-456.15	Nghệ An
1456	37K-522.34	Nghệ An	3956	37K-547.86	Nghệ An	6456	38A-696.85	Hà Tĩnh	8956	37K-456.18	Nghệ An
1457	37K-526.89	Nghệ An	3957	37K-552.36	Nghệ An	6457	38A-701.39	Hà Tĩnh	8957	37K-456.85	Nghệ An
1458	37K-528.00	Nghệ An	3958	37K-555.93	Nghệ An	6458	38A-709.00	Hà Tĩnh	8958	37K-456.98	Nghệ An
1459	37K-528.85	Nghệ An	3959	37K-558.30	Nghệ An	6459	38A-709.18	Hà Tĩnh	8959	37K-466.58	Nghệ An
1460	37K-529.22	Nghệ An	3960	37K-558.44	Nghệ An	6460	38A-711.19	Hà Tĩnh	8960	37K-468.56	Nghệ An
1461	37K-533.96	Nghệ An	3961	37K-561.38	Nghệ An	6461	38B-023.20	Hà Tĩnh	8961	37K-483.11	Nghệ An
1462	37K-538.35	Nghệ An	3962	37K-562.38	Nghệ An	6462	38B-025.67	Hà Tĩnh	8962	37K-486.73	Nghệ An
1463	37K-538.53	Nghệ An	3963	37K-562.65	Nghệ An	6463	38C-222.36	Hà Tĩnh	8963	37K-490.12	Nghệ An
1464	37K-540.12	Nghệ An	3964	37K-562.98	Nghệ An	6464	38C-223.79	Hà Tĩnh	8964	37K-491.66	Nghệ An
1465	37K-543.39	Nghệ An	3965	37K-567.25	Nghệ An	6465	38C-226.58	Hà Tĩnh	8965	37K-492.77	Nghệ An
1466	37K-548.53	Nghệ An	3966	37K-567.56	Nghệ An	6466	38C-243.86	Hà Tĩnh	8966	37K-494.69	Nghệ An
1467	37K-550.26	Nghệ An	3967	37K-568.03	Nghệ An	6467	38C-247.48	Hà Tĩnh	8967	37K-495.00	Nghệ An
1468	37K-551.09	Nghệ An	3968	37K-568.75	Nghệ An	6468	38C-247.79	Hà Tĩnh	8968	37K-495.26	Nghệ An
1469	37K-555.62	Nghệ An	3969	37K-568.80	Nghệ An	6469	38C-248.66	Hà Tĩnh	8969	37K-495.67	Nghệ An
1470	37K-555.91	Nghệ An	3970	37K-568.97	Nghệ An	6470	38C-250.55	Hà Tĩnh	8970	37K-503.58	Nghệ An
1471	37K-563.88	Nghệ An	3971	37K-569.03	Nghệ An	6471	43A-855.59	Đà Nẵng	8971	37K-509.28	Nghệ An
1472	37K-569.63	Nghệ An	3972	37K-571.69	Nghệ An	6472	43A-863.33	Đà Nẵng	8972	37K-511.16	Nghệ An
1473	37K-570.57	Nghệ An	3973	38A-613.38	Hà Tĩnh	6473	43A-883.56	Đà Nẵng	8973	37K-513.32	Nghệ An
1474	37K-574.57	Nghệ An	3974	38A-619.89	Hà Tĩnh	6474	43A-885.56	Đà Nẵng	8974	37K-514.79	Nghệ An
1475	38A-608.69	Hà Tĩnh	3975	38A-630.69	Hà Tĩnh	6475	43A-909.38	Đà Nẵng	8975	37K-516.59	Nghệ An
1476	38A-622.25	Hà Tĩnh	3976	38A-655.50	Hà Tĩnh	6476	43A-909.58	Đà Nẵng	8976	37K-517.39	Nghệ An
1477	38A-629.96	Hà Tĩnh	3977	38A-658.28	Hà Tĩnh	6477	43A-916.58	Đà Nẵng	8977	37K-518.26	Nghệ An
1478	38A-630.00	Hà Tĩnh	3978	38A-660.96	Hà Tĩnh	6478	43A-921.59	Đà Nẵng	8978	37K-521.23	Nghệ An
1479	38A-639.09	Hà Tĩnh	3979	38A-666.95	Hà Tĩnh	6479	43A-932.56	Đà Nẵng	8979	37K-522.29	Nghệ An
1480	38A-660.58	Hà Tĩnh	3980	38A-667.18	Hà Tĩnh	6480	43A-942.22	Đà Nẵng	8980	37K-522.38	Nghệ An
1481	38A-663.18	Hà Tĩnh	3981	38A-668.29	Hà Tĩnh	6481	43A-948.86	Đà Nẵng	8981	37K-523.89	Nghệ An
1482	38A-666.91	Hà Tĩnh	3982	38A-668.56	Hà Tĩnh	6482	43A-952.18	Đà Nẵng	8982	37K-527.96	Nghệ An
1483	38A-668.28	Hà Tĩnh	3983	38A-675.98	Hà Tĩnh	6483	43A-953.36	Đà Nẵng	8983	37K-528.81	Nghệ An
1484	38A-669.35	Hà Tĩnh	3984	38A-678.04	Hà Tĩnh	6484	43A-954.18	Đà Nẵng	8984	37K-533.32	Nghệ An
1485	38A-672.56	Hà Tĩnh	3985	38A-678.09	Hà Tĩnh	6485	43A-955.33	Đà Nẵng	8985	37K-535.80	Nghệ An
1486	38A-678.61	Hà Tĩnh	3986	38A-680.59	Hà Tĩnh	6486	43A-958.08	Đà Nẵng	8986	37K-537.11	Nghệ An
1487	38A-678.80	Hà Tĩnh	3987	38A-683.15	Hà Tĩnh	6487	43A-961.21	Đà Nẵng	8987	37K-538.69	Nghệ An
1488	38A-680.28	Hà Tĩnh	3988	38A-689.02	Hà Tĩnh	6488	43A-961.56	Đà Nẵng	8988	37K-543.99	Nghệ An
1489	38A-685.33	Hà Tĩnh	3989	38A-691.56	Hà Tĩnh	6489	43A-961.66	Đà Nẵng	8989	37K-546.11	Nghệ An
1490	38A-686.95	Hà Tĩnh	3990	38A-698.03	Hà Tĩnh	6490	43A-963.63	Đà Nẵng	8990	37K-552.94	Nghệ An
1491	38A-690.98	Hà Tĩnh	3991	38A-698.25	Hà Tĩnh	6491	43A-964.56	Đà Nẵng	8991	37K-554.89	Nghệ An
1492	38A-692.59	Hà Tĩnh	3992	38A-699.25	Hà Tĩnh	6492	43A-968.26	Đà Nẵng	8992	37K-556.26	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	38A-694.19	Hà Tĩnh	3993	38A-700.88	Hà Tĩnh	6493	43A-969.08	Đà Nẵng	8993	37K-557.16	Nghệ An
1494	38A-698.27	Hà Tĩnh	3994	38A-708.58	Hà Tĩnh	6494	43A-969.16	Đà Nẵng	8994	37K-558.22	Nghệ An
1495	38A-698.95	Hà Tĩnh	3995	38A-709.33	Hà Tĩnh	6495	43A-972.88	Đà Nẵng	8995	37K-561.18	Nghệ An
1496	38A-704.79	Hà Tĩnh	3996	38A-709.86	Hà Tĩnh	6496	43A-976.67	Đà Nẵng	8996	37K-561.19	Nghệ An
1497	38B-023.85	Hà Tĩnh	3997	38A-710.10	Hà Tĩnh	6497	43A-979.26	Đà Nẵng	8997	37K-561.59	Nghệ An
1498	38C-216.59	Hà Tĩnh	3998	38C-218.06	Hà Tĩnh	6498	43A-979.36	Đà Nẵng	8998	37K-561.96	Nghệ An
1499	38C-219.89	Hà Tĩnh	3999	38C-219.36	Hà Tĩnh	6499	43C-301.66	Đà Nẵng	8999	37K-562.37	Nghệ An
1500	38C-245.33	Hà Tĩnh	4000	38C-243.42	Hà Tĩnh	6500	43C-314.94	Đà Nẵng	9000	37K-567.44	Nghệ An
1501	38C-252.66	Hà Tĩnh	4001	38C-245.39	Hà Tĩnh	6501	43C-316.56	Đà Nẵng	9001	37K-568.13	Nghệ An
1502	43A-853.99	Đà Nẵng	4002	38C-245.89	Hà Tĩnh	6502	43C-317.39	Đà Nẵng	9002	37K-568.21	Nghệ An
1503	43A-860.99	Đà Nẵng	4003	38C-251.96	Hà Tĩnh	6503	43C-319.90	Đà Nẵng	9003	37K-568.23	Nghệ An
1504	43A-866.39	Đà Nẵng	4004	38C-251.99	Hà Tĩnh	6504	43C-320.87	Đà Nẵng	9004	37K-570.26	Nghệ An
1505	43A-866.59	Đà Nẵng	4005	38C-254.18	Hà Tĩnh	6505	43C-322.33	Đà Nẵng	9005	37K-571.00	Nghệ An
1506	43A-869.36	Đà Nẵng	4006	38C-254.55	Hà Tĩnh	6506	43C-323.32	Đà Nẵng	9006	37K-575.08	Nghệ An
1507	43A-882.68	Đà Nẵng	4007	38D-021.15	Hà Tĩnh	6507	43D-013.00	Đà Nẵng	9007	38A-611.55	Hà Tĩnh
1508	43A-895.88	Đà Nẵng	4008	38D-022.68	Hà Tĩnh	6508	47A-711.19	Đắk Lắk	9008	38A-632.99	Hà Tĩnh
1509	43A-900.06	Đà Nẵng	4009	38D-023.99	Hà Tĩnh	6509	47A-712.66	Đắk Lắk	9009	38A-668.26	Hà Tĩnh
1510	43A-911.15	Đà Nẵng	4010	43A-854.79	Đà Nẵng	6510	47A-717.99	Đắk Lắk	9010	38A-669.18	Hà Tĩnh
1511	43A-913.98	Đà Nẵng	4011	43A-858.69	Đà Nẵng	6511	47A-731.88	Đắk Lắk	9011	38A-669.25	Hà Tĩnh
1512	43A-915.98	Đà Nẵng	4012	43A-873.88	Đà Nẵng	6512	47A-736.39	Đắk Lắk	9012	38A-669.58	Hà Tĩnh
1513	43A-938.29	Đà Nẵng	4013	43A-886.39	Đà Nẵng	6513	47A-755.56	Đắk Lắk	9013	38A-678.08	Hà Tĩnh
1514	43A-938.59	Đà Nẵng	4014	43A-909.18	Đà Nẵng	6514	47A-762.58	Đắk Lắk	9014	38A-681.96	Hà Tĩnh
1515	43A-943.69	Đà Nẵng	4015	43A-922.58	Đà Nẵng	6515	47A-765.96	Đắk Lắk	9015	38A-687.38	Hà Tĩnh
1516	43A-943.89	Đà Nẵng	4016	43A-926.08	Đà Nẵng	6516	47A-766.59	Đắk Lắk	9016	38A-688.56	Hà Tĩnh
1517	43A-949.83	Đà Nẵng	4017	43A-942.18	Đà Nẵng	6517	47A-768.98	Đắk Lắk	9017	38A-689.95	Hà Tĩnh
1518	43A-951.45	Đà Nẵng	4018	43A-943.38	Đà Nẵng	6518	47A-769.35	Đắk Lắk	9018	38A-695.18	Hà Tĩnh
1519	43A-952.37	Đà Nẵng	4019	43A-946.34	Đà Nẵng	6519	47A-778.38	Đắk Lắk	9019	38A-695.38	Hà Tĩnh
1520	43A-953.06	Đà Nẵng	4020	43A-950.56	Đà Nẵng	6520	47A-782.38	Đắk Lắk	9020	38A-698.29	Hà Tĩnh
1521	43A-953.35	Đà Nẵng	4021	43A-951.39	Đà Nẵng	6521	47A-789.27	Đắk Lắk	9021	38A-698.57	Hà Tĩnh
1522	43A-953.38	Đà Nẵng	4022	43A-952.59	Đà Nẵng	6522	47A-789.84	Đắk Lắk	9022	38A-698.63	Hà Tĩnh
1523	43A-955.18	Đà Nẵng	4023	43A-953.68	Đà Nẵng	6523	47A-806.58	Đắk Lắk	9023	38A-699.29	Hà Tĩnh
1524	43A-960.99	Đà Nẵng	4024	43A-956.63	Đà Nẵng	6524	47A-809.28	Đắk Lắk	9024	38A-705.56	Hà Tĩnh
1525	43A-961.68	Đà Nẵng	4025	43A-956.99	Đà Nẵng	6525	47A-818.31	Đắk Lắk	9025	38A-707.07	Hà Tĩnh
1526	43A-962.50	Đà Nẵng	4026	43A-958.26	Đà Nẵng	6526	47A-818.78	Đắk Lắk	9026	38A-708.89	Hà Tĩnh
1527	43A-965.67	Đà Nẵng	4027	43A-960.58	Đà Nẵng	6527	47A-821.89	Đắk Lắk	9027	38B-024.65	Hà Tĩnh
1528	43A-967.37	Đà Nẵng	4028	43A-961.67	Đà Nẵng	6528	47A-826.88	Đắk Lắk	9028	38C-227.66	Hà Tĩnh
1529	43A-968.65	Đà Nẵng	4029	43A-962.10	Đà Nẵng	6529	47A-829.38	Đắk Lắk	9029	38C-250.58	Hà Tĩnh
1530	43A-978.86	Đà Nẵng	4030	43A-962.34	Đà Nẵng	6530	47A-829.68	Đắk Lắk	9030	38C-251.23	Hà Tĩnh
1531	43A-979.94	Đà Nẵng	4031	43A-965.38	Đà Nẵng	6531	47A-832.96	Đắk Lắk	9031	38C-253.96	Hà Tĩnh
1532	43B-066.63	Đà Nẵng	4032	43A-967.22	Đà Nẵng	6532	47A-833.93	Đắk Lắk	9032	38D-021.92	Hà Tĩnh
1533	43C-314.77	Đà Nẵng	4033	43A-968.20	Đà Nẵng	6533	47A-835.56	Đắk Lắk	9033	38D-022.23	Hà Tĩnh
1534	43C-318.69	Đà Nẵng	4034	43A-968.38	Đà Nẵng	6534	47A-835.86	Đắk Lắk	9034	38D-022.39	Hà Tĩnh
1535	43D-014.59	Đà Nẵng	4035	43A-969.36	Đà Nẵng	6535	47A-842.32	Đắk Lắk	9035	43A-853.66	Đà Nẵng
1536	43D-014.83	Đà Nẵng	4036	43A-970.12	Đà Nẵng	6536	47A-853.26	Đắk Lắk	9036	43A-888.23	Đà Nẵng
1537	43D-015.11	Đà Nẵng	4037	43A-972.99	Đà Nẵng	6537	47A-853.29	Đắk Lắk	9037	43A-890.99	Đà Nẵng
1538	47A-714.88	Đắk Lắk	4038	43C-297.86	Đà Nẵng	6538	47A-855.73	Đắk Lắk	9038	43A-899.35	Đà Nẵng
1539	47A-715.79	Đắk Lắk	4039	43C-316.59	Đà Nẵng	6539	47A-857.86	Đắk Lắk	9039	43A-902.58	Đà Nẵng
1540	47A-724.66	Đắk Lắk	4040	43C-318.10	Đà Nẵng	6540	47A-861.08	Đắk Lắk	9040	43A-911.56	Đà Nẵng
1541	47A-726.58	Đắk Lắk	4041	43D-012.45	Đà Nẵng	6541	47A-861.72	Đắk Lắk	9041	43A-918.28	Đà Nẵng
1542	47A-726.68	Đắk Lắk	4042	43D-012.56	Đà Nẵng	6542	47A-863.96	Đắk Lắk	9042	43A-918.59	Đà Nẵng
1543	47A-731.79	Đắk Lắk	4043	43D-014.86	Đà Nẵng	6543	47B-044.09	Đắk Lắk	9043	43A-938.08	Đà Nẵng
1544	47A-733.35	Đắk Lắk	4044	47A-721.99	Đắk Lắk	6544	47C-358.09	Đắk Lắk	9044	43A-941.88	Đà Nẵng
1545	47A-775.98	Đắk Lắk	4045	47A-725.89	Đắk Lắk	6545	47C-358.56	Đắk Lắk	9045	43A-944.43	Đà Nẵng
1546	47A-786.85	Đắk Lắk	4046	47A-736.08	Đắk Lắk	6546	47C-369.56	Đắk Lắk	9046	43A-946.73	Đà Nẵng
1547	47A-788.09	Đắk Lắk	4047	47A-739.88	Đắk Lắk	6547	47C-375.96	Đắk Lắk	9047	43A-948.63	Đà Nẵng
1548	47A-789.05	Đắk Lắk	4048	47A-743.86	Đắk Lắk	6548	47C-398.66	Đắk Lắk	9048	43A-952.68	Đà Nẵng
1549	47A-795.38	Đắk Lắk	4049	47A-760.58	Đắk Lắk	6549	47C-399.18	Đắk Lắk	9049	43A-954.39	Đà Nẵng
1550	47A-796.18	Đắk Lắk	4050	47A-766.18	Đắk Lắk	6550	47C-400.03	Đắk Lắk	9050	43A-956.39	Đà Nẵng
1551	47A-798.38	Đắk Lắk	4051	47A-769.08	Đắk Lắk	6551	47C-403.47	Đắk Lắk	9051	43A-961.18	Đà Nẵng
1552	47A-798.83	Đắk Lắk	4052	47A-782.56	Đắk Lắk	6552	47C-403.69	Đắk Lắk	9052	43A-963.18	Đà Nẵng
1553	47A-799.93	Đắk Lắk	4053	47A-789.09	Đắk Lắk	6553	47C-414.16	Đắk Lắk	9053	43A-965.68	Đà Nẵng
1554	47A-806.98	Đắk Lắk	4054	47A-789.28	Đắk Lắk	6554	47C-419.88	Đắk Lắk	9054	43A-966.60	Đà Nẵng
1555	47A-813.58	Đắk Lắk	4055	47A-789.91	Đắk Lắk	6555	47C-421.89	Đắk Lắk	9055	43A-966.78	Đà Nẵng
1556	47A-813.96	Đắk Lắk	4056	47A-796.08	Đắk Lắk	6556	47C-422.39	Đắk Lắk	9056	43A-966.93	Đà Nẵng
1557	47A-816.25	Đắk Lắk	4057	47A-797.58	Đắk Lắk	6557	47D-021.11	Đắk Lắk	9057	43A-969.81	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	47A-819.91	Đắk Lắk	4058	47A-799.28	Đắk Lắk	6558	47D-025.52	Đắk Lắk	9058	43A-971.15	Đà Nẵng
1559	47A-822.26	Đắk Lắk	4059	47A-808.38	Đắk Lắk	6559	48A-223.66	Đắk Nông	9059	43A-977.00	Đà Nẵng
1560	47A-823.22	Đắk Lắk	4060	47A-811.15	Đắk Lắk	6560	48A-250.09	Đắk Nông	9060	43A-977.33	Đà Nẵng
1561	47A-823.29	Đắk Lắk	4061	47A-813.56	Đắk Lắk	6561	48A-250.38	Đắk Nông	9061	43A-978.16	Đà Nẵng
1562	47A-825.56	Đắk Lắk	4062	47A-813.89	Đắk Lắk	6562	48A-251.08	Đắk Nông	9062	43A-980.12	Đà Nẵng
1563	47A-826.08	Đắk Lắk	4063	47A-814.66	Đắk Lắk	6563	48A-251.23	Đắk Nông	9063	43A-980.36	Đà Nẵng
1564	47A-828.27	Đắk Lắk	4064	47A-816.78	Đắk Lắk	6564	48A-258.36	Đắk Nông	9064	43A-980.69	Đà Nẵng
1565	47A-830.28	Đắk Lắk	4065	47A-817.34	Đắk Lắk	6565	48B-014.59	Đắk Nông	9065	43C-297.58	Đà Nẵng
1566	47A-832.29	Đắk Lắk	4066	47A-819.81	Đắk Lắk	6566	48B-015.39	Đắk Nông	9066	43C-300.08	Đà Nẵng
1567	47A-833.11	Đắk Lắk	4067	47A-822.29	Đắk Lắk	6567	48C-102.66	Đắk Nông	9067	43C-315.50	Đà Nẵng
1568	47A-835.63	Đắk Lắk	4068	47A-824.66	Đắk Lắk	6568	48C-104.79	Đắk Nông	9068	43C-319.66	Đà Nẵng
1569	47A-839.19	Đắk Lắk	4069	47A-827.80	Đắk Lắk	6569	48C-117.96	Đắk Nông	9069	43C-320.55	Đà Nẵng
1570	47A-839.25	Đắk Lắk	4070	47A-830.40	Đắk Lắk	6570	48C-119.88	Đắk Nông	9070	43D-013.01	Đà Nẵng
1571	47A-839.88	Đắk Lắk	4071	47A-833.98	Đắk Lắk	6571	48C-119.98	Đắk Nông	9071	47A-726.99	Đắk Lắk
1572	47A-845.46	Đắk Lắk	4072	47A-834.83	Đắk Lắk	6572	48C-121.25	Đắk Nông	9072	47A-736.63	Đắk Lắk
1573	47A-845.48	Đắk Lắk	4073	47A-835.40	Đắk Lắk	6573	48C-127.53	Đắk Nông	9073	47A-745.66	Đắk Lắk
1574	47A-855.84	Đắk Lắk	4074	47A-836.58	Đắk Lắk	6574	48D-002.39	Đắk Nông	9074	47A-759.95	Đắk Lắk
1575	47A-858.15	Đắk Lắk	4075	47A-840.89	Đắk Lắk	6575	49A-680.88	Lâm Đồng	9075	47A-769.19	Đắk Lắk
1576	47A-862.18	Đắk Lắk	4076	47A-848.65	Đắk Lắk	6576	49A-703.66	Lâm Đồng	9076	47A-778.18	Đắk Lắk
1577	47C-351.56	Đắk Lắk	4077	47A-849.18	Đắk Lắk	6577	49A-704.68	Lâm Đồng	9077	47A-783.96	Đắk Lắk
1578	47C-363.59	Đắk Lắk	4078	47A-853.28	Đắk Lắk	6578	49A-704.88	Lâm Đồng	9078	47A-786.38	Đắk Lắk
1579	47C-403.86	Đắk Lắk	4079	47A-856.28	Đắk Lắk	6579	49A-736.98	Lâm Đồng	9079	47A-788.83	Đắk Lắk
1580	47C-409.56	Đắk Lắk	4080	47A-858.09	Đắk Lắk	6580	49A-745.86	Lâm Đồng	9080	47A-790.98	Đắk Lắk
1581	47C-411.13	Đắk Lắk	4081	47A-859.08	Đắk Lắk	6581	49A-750.19	Lâm Đồng	9081	47A-796.56	Đắk Lắk
1582	47C-411.16	Đắk Lắk	4082	47A-859.16	Đắk Lắk	6582	49A-750.89	Lâm Đồng	9082	47A-798.16	Đắk Lắk
1583	47C-411.23	Đắk Lắk	4083	47A-859.36	Đắk Lắk	6583	49A-755.56	Lâm Đồng	9083	47A-798.85	Đắk Lắk
1584	47C-411.96	Đắk Lắk	4084	47A-860.25	Đắk Lắk	6584	49A-758.95	Lâm Đồng	9084	47A-798.96	Đắk Lắk
1585	47C-412.12	Đắk Lắk	4085	47A-861.62	Đắk Lắk	6585	49A-759.19	Lâm Đồng	9085	47A-799.92	Đắk Lắk
1586	47C-417.25	Đắk Lắk	4086	47A-862.98	Đắk Lắk	6586	49A-759.29	Lâm Đồng	9086	47A-801.98	Đắk Lắk
1587	47C-421.56	Đắk Lắk	4087	47A-864.65	Đắk Lắk	6587	49A-759.57	Lâm Đồng	9087	47A-812.96	Đắk Lắk
1588	48A-236.58	Đắk Nông	4088	47A-865.18	Đắk Lắk	6588	49A-759.68	Lâm Đồng	9088	47A-819.28	Đắk Lắk
1589	48A-236.98	Đắk Nông	4089	47C-353.39	Đắk Lắk	6589	49A-761.09	Lâm Đồng	9089	47A-819.59	Đắk Lắk
1590	48A-249.30	Đắk Nông	4090	47C-372.66	Đắk Lắk	6590	49A-762.79	Lâm Đồng	9090	47A-827.22	Đắk Lắk
1591	48A-250.07	Đắk Nông	4091	47C-372.88	Đắk Lắk	6591	49A-763.79	Lâm Đồng	9091	47A-829.28	Đắk Lắk
1592	48A-250.79	Đắk Nông	4092	47C-388.84	Đắk Lắk	6592	49A-766.61	Lâm Đồng	9092	47A-831.70	Đắk Lắk
1593	48A-252.83	Đắk Nông	4093	47C-398.36	Đắk Lắk	6593	49A-767.06	Lâm Đồng	9093	47A-831.98	Đắk Lắk
1594	48A-254.86	Đắk Nông	4094	47C-399.97	Đắk Lắk	6594	49A-769.28	Lâm Đồng	9094	47A-834.66	Đắk Lắk
1595	48A-255.88	Đắk Nông	4095	47C-403.39	Đắk Lắk	6595	49A-769.76	Lâm Đồng	9095	47A-836.29	Đắk Lắk
1596	48A-257.79	Đắk Nông	4096	47C-405.67	Đắk Lắk	6596	49A-769.98	Lâm Đồng	9096	47A-836.96	Đắk Lắk
1597	48A-258.18	Đắk Nông	4097	47C-413.68	Đắk Lắk	6597	49A-772.44	Lâm Đồng	9097	47A-840.48	Đắk Lắk
1598	48A-261.38	Đắk Nông	4098	47C-414.14	Đắk Lắk	6598	49A-773.16	Lâm Đồng	9098	47A-848.25	Đắk Lắk
1599	48C-118.36	Đắk Nông	4099	47C-415.89	Đắk Lắk	6599	49A-778.26	Lâm Đồng	9099	47A-849.42	Đắk Lắk
1600	48C-120.39	Đắk Nông	4100	47C-416.44	Đắk Lắk	6600	49A-779.33	Lâm Đồng	9100	47A-849.98	Đắk Lắk
1601	48C-123.26	Đắk Nông	4101	47C-420.66	Đắk Lắk	6601	49A-780.18	Lâm Đồng	9101	47A-851.52	Đắk Lắk
1602	49A-676.99	Lâm Đồng	4102	47D-020.89	Đắk Lắk	6602	49A-781.56	Lâm Đồng	9102	47A-852.59	Đắk Lắk
1603	49A-679.38	Lâm Đồng	4103	48A-226.89	Đắk Nông	6603	49B-032.99	Lâm Đồng	9103	47A-856.65	Đắk Lắk
1604	49A-691.11	Lâm Đồng	4104	48A-227.99	Đắk Nông	6604	49B-034.86	Lâm Đồng	9104	47A-858.00	Đắk Lắk
1605	49A-702.89	Lâm Đồng	4105	48A-256.86	Đắk Nông	6605	49C-353.38	Lâm Đồng	9105	47A-861.45	Đắk Lắk
1606	49A-703.69	Lâm Đồng	4106	48A-259.16	Đắk Nông	6606	49C-358.36	Lâm Đồng	9106	47A-862.96	Đắk Lắk
1607	49A-736.78	Lâm Đồng	4107	48A-259.18	Đắk Nông	6607	49C-366.63	Lâm Đồng	9107	47C-359.69	Đắk Lắk
1608	49A-748.79	Lâm Đồng	4108	48C-116.55	Đắk Nông	6608	49C-383.27	Lâm Đồng	9108	47C-375.69	Đắk Lắk
1609	49A-752.34	Lâm Đồng	4109	48C-120.06	Đắk Nông	6609	49C-388.26	Lâm Đồng	9109	47C-398.00	Đắk Lắk
1610	49A-756.36	Lâm Đồng	4110	48C-121.96	Đắk Nông	6610	49C-388.36	Lâm Đồng	9110	47C-398.58	Đắk Lắk
1611	49A-756.98	Lâm Đồng	4111	49A-673.33	Lâm Đồng	6611	49C-391.33	Lâm Đồng	9111	47C-409.26	Đắk Lắk
1612	49A-760.18	Lâm Đồng	4112	49A-690.88	Lâm Đồng	6612	49C-392.31	Lâm Đồng	9112	47C-409.86	Đắk Lắk
1613	49A-760.19	Lâm Đồng	4113	49A-699.86	Lâm Đồng	6613	49C-395.66	Lâm Đồng	9113	47C-411.41	Đắk Lắk
1614	49A-761.03	Lâm Đồng	4114	49A-705.39	Lâm Đồng	6614	49D-018.10	Lâm Đồng	9114	47C-420.42	Đắk Lắk
1615	49A-761.56	Lâm Đồng	4115	49A-711.15	Lâm Đồng	6615	49D-018.19	Lâm Đồng	9115	47C-421.79	Đắk Lắk
1616	49A-766.64	Lâm Đồng	4116	49A-722.25	Lâm Đồng	6616	51B-713.20	Hồ Chí Minh	9116	47C-422.27	Đắk Lắk
1617	49A-767.56	Lâm Đồng	4117	49A-750.48	Lâm Đồng	6617	51B-713.71	Hồ Chí Minh	9117	47D-024.98	Đắk Lắk
1618	49A-767.58	Lâm Đồng	4118	49A-759.25	Lâm Đồng	6618	51D-939.88	Hồ Chí Minh	9118	48A-236.78	Đắk Nông
1619	49A-767.96	Lâm Đồng	4119	49A-760.70	Lâm Đồng	6619	51D-988.26	Hồ Chí Minh	9119	48A-248.89	Đắk Nông
1620	49A-768.56	Lâm Đồng	4120	49A-761.61	Lâm Đồng	6620	51D-993.79	Hồ Chí Minh	9120	48A-254.66	Đắk Nông
1621	49A-768.85	Lâm Đồng	4121	49A-763.34	Lâm Đồng	6621	51D-998.09	Hồ Chí Minh	9121	48A-256.69	Đắk Nông
1622	49A-769.15	Lâm Đồng	4122	49A-763.59	Lâm Đồng	6622	51E-316.56	Hồ Chí Minh	9122	48A-258.19	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	49A-772.86	Lâm Đồng	4123	49A-766.33	Lâm Đồng	6623	51E-321.96	Hồ Chí Minh	9123	48A-258.28	Đắk Nông
1624	49A-774.74	Lâm Đồng	4124	49A-766.36	Lâm Đồng	6624	51E-342.18	Hồ Chí Minh	9124	48A-259.88	Đắk Nông
1625	49A-777.57	Lâm Đồng	4125	49A-768.35	Lâm Đồng	6625	51E-342.88	Hồ Chí Minh	9125	48C-118.09	Đắk Nông
1626	49A-779.22	Lâm Đồng	4126	49A-769.29	Lâm Đồng	6626	51E-345.13	Hồ Chí Minh	9126	48C-121.69	Đắk Nông
1627	49A-780.56	Lâm Đồng	4127	49A-769.85	Lâm Đồng	6627	51E-345.16	Hồ Chí Minh	9127	48D-006.59	Đắk Nông
1628	49A-781.58	Lâm Đồng	4128	49A-770.99	Lâm Đồng	6628	51E-345.36	Hồ Chí Minh	9128	49A-694.89	Lâm Đồng
1629	49B-032.15	Lâm Đồng	4129	49A-771.31	Lâm Đồng	6629	51E-346.83	Hồ Chí Minh	9129	49A-696.55	Lâm Đồng
1630	49C-352.99	Lâm Đồng	4130	49A-772.56	Lâm Đồng	6630	51E-348.37	Hồ Chí Minh	9130	49A-702.86	Lâm Đồng
1631	49C-355.86	Lâm Đồng	4131	49A-774.79	Lâm Đồng	6631	51E-351.18	Hồ Chí Minh	9131	49A-706.68	Lâm Đồng
1632	49C-356.99	Lâm Đồng	4132	49A-775.22	Lâm Đồng	6632	51E-352.66	Hồ Chí Minh	9132	49A-716.28	Lâm Đồng
1633	49C-362.56	Lâm Đồng	4133	49A-780.78	Lâm Đồng	6633	51E-353.65	Hồ Chí Minh	9133	49A-729.09	Lâm Đồng
1634	49C-362.59	Lâm Đồng	4134	49B-032.87	Lâm Đồng	6634	60C-756.29	Đồng Nai	9134	49A-749.74	Lâm Đồng
1635	49C-363.98	Lâm Đồng	4135	49B-033.38	Lâm Đồng	6635	60C-756.96	Đồng Nai	9135	49A-750.99	Lâm Đồng
1636	49C-368.59	Lâm Đồng	4136	49C-356.86	Lâm Đồng	6636	60C-757.22	Đồng Nai	9136	49A-756.28	Lâm Đồng
1637	49C-384.69	Lâm Đồng	4137	49C-362.86	Lâm Đồng	6637	60C-761.15	Đồng Nai	9137	49A-759.09	Lâm Đồng
1638	49C-388.28	Lâm Đồng	4138	49C-386.00	Lâm Đồng	6638	60C-761.76	Đồng Nai	9138	49A-763.16	Lâm Đồng
1639	49C-388.50	Lâm Đồng	4139	49C-386.36	Lâm Đồng	6639	60C-762.38	Đồng Nai	9139	49A-767.83	Lâm Đồng
1640	49C-388.96	Lâm Đồng	4140	49C-399.29	Lâm Đồng	6640	60C-767.18	Đồng Nai	9140	49A-769.08	Lâm Đồng
1641	49C-392.38	Lâm Đồng	4141	49D-016.78	Lâm Đồng	6641	60C-768.81	Đồng Nai	9141	49A-769.09	Lâm Đồng
1642	49C-392.95	Lâm Đồng	4142	49D-017.84	Lâm Đồng	6642	60C-775.83	Đồng Nai	9142	49A-769.19	Lâm Đồng
1643	49C-392.98	Lâm Đồng	4143	51D-988.59	Hồ Chí Minh	6643	60C-777.03	Đồng Nai	9143	49A-773.65	Lâm Đồng
1644	49C-396.42	Lâm Đồng	4144	51D-996.55	Hồ Chí Minh	6644	60C-777.19	Đồng Nai	9144	49A-775.11	Lâm Đồng
1645	49C-396.88	Lâm Đồng	4145	51E-313.38	Hồ Chí Minh	6645	60C-777.22	Đồng Nai	9145	49A-775.66	Lâm Đồng
1646	49C-396.90	Lâm Đồng	4146	51E-341.45	Hồ Chí Minh	6646	60C-779.98	Đồng Nai	9146	49A-776.59	Lâm Đồng
1647	49C-398.77	Lâm Đồng	4147	51E-343.33	Hồ Chí Minh	6647	60C-783.73	Đồng Nai	9147	49A-777.58	Lâm Đồng
1648	49C-399.28	Lâm Đồng	4148	51E-345.09	Hồ Chí Minh	6648	60C-783.83	Đồng Nai	9148	49A-778.36	Lâm Đồng
1649	49C-400.12	Lâm Đồng	4149	51E-345.21	Hồ Chí Minh	6649	60C-788.26	Đồng Nai	9149	49A-780.68	Lâm Đồng
1650	49D-015.63	Lâm Đồng	4150	51E-345.92	Hồ Chí Minh	6650	60C-788.59	Đồng Nai	9150	49B-032.39	Lâm Đồng
1651	49D-016.00	Lâm Đồng	4151	51E-347.89	Hồ Chí Minh	6651	60C-788.81	Đồng Nai	9151	49C-384.99	Lâm Đồng
1652	49D-016.61	Lâm Đồng	4152	51E-349.00	Hồ Chí Minh	6652	60C-789.18	Đồng Nai	9152	49C-385.08	Lâm Đồng
1653	49D-018.11	Lâm Đồng	4153	60B-077.76	Đồng Nai	6653	60C-789.91	Đồng Nai	9153	49C-385.39	Lâm Đồng
1654	49D-018.48	Lâm Đồng	4154	60B-079.77	Đồng Nai	6654	60C-791.86	Đồng Nai	9154	49C-386.37	Lâm Đồng
1655	51B-712.61	Hồ Chí Minh	4155	60C-718.68	Đồng Nai	6655	60C-792.18	Đồng Nai	9155	49C-387.96	Lâm Đồng
1656	51D-984.88	Hồ Chí Minh	4156	60C-722.28	Đồng Nai	6656	60K-519.96	Đồng Nai	9156	49C-391.75	Lâm Đồng
1657	51D-986.29	Hồ Chí Minh	4157	60C-726.08	Đồng Nai	6657	60K-524.79	Đồng Nai	9157	49C-392.83	Lâm Đồng
1658	51D-986.96	Hồ Chí Minh	4158	60C-756.98	Đồng Nai	6658	60K-531.31	Đồng Nai	9158	49C-394.79	Lâm Đồng
1659	51D-990.59	Hồ Chí Minh	4159	60C-758.29	Đồng Nai	6659	60K-555.61	Đồng Nai	9159	49C-395.56	Lâm Đồng
1660	51D-991.19	Hồ Chí Minh	4160	60C-758.33	Đồng Nai	6660	60K-568.95	Đồng Nai	9160	49C-395.58	Lâm Đồng
1661	51D-993.88	Hồ Chí Minh	4161	60C-759.19	Đồng Nai	6661	60K-569.08	Đồng Nai	9161	49C-398.18	Lâm Đồng
1662	51D-996.16	Hồ Chí Minh	4162	60C-762.29	Đồng Nai	6662	60K-578.09	Đồng Nai	9162	49C-399.00	Lâm Đồng
1663	51D-997.59	Hồ Chí Minh	4163	60C-762.94	Đồng Nai	6663	60K-583.56	Đồng Nai	9163	49D-018.29	Lâm Đồng
1664	51D-997.86	Hồ Chí Minh	4164	60C-764.03	Đồng Nai	6664	60K-588.83	Đồng Nai	9164	51B-713.44	Hồ Chí Minh
1665	51D-998.26	Hồ Chí Minh	4165	60C-764.86	Đồng Nai	6665	60K-589.18	Đồng Nai	9165	51D-986.09	Hồ Chí Minh
1666	51E-345.35	Hồ Chí Minh	4166	60C-766.16	Đồng Nai	6666	60K-593.96	Đồng Nai	9166	51D-990.38	Hồ Chí Minh
1667	51E-348.84	Hồ Chí Minh	4167	60C-766.56	Đồng Nai	6667	60K-618.36	Đồng Nai	9167	51D-998.33	Hồ Chí Minh
1668	51E-349.05	Hồ Chí Minh	4168	60C-768.38	Đồng Nai	6668	60K-619.52	Đồng Nai	9168	51E-341.91	Hồ Chí Minh
1669	51E-349.11	Hồ Chí Minh	4169	60C-768.90	Đồng Nai	6669	60K-622.39	Đồng Nai	9169	51E-345.11	Hồ Chí Minh
1670	51E-350.05	Hồ Chí Minh	4170	60C-771.96	Đồng Nai	6670	60K-624.56	Đồng Nai	9170	51E-345.49	Hồ Chí Minh
1671	51E-354.19	Hồ Chí Minh	4171	60C-773.68	Đồng Nai	6671	60K-624.58	Đồng Nai	9171	51E-348.63	Hồ Chí Minh
1672	60B-078.08	Đồng Nai	4172	60C-775.57	Đồng Nai	6672	60K-624.77	Đồng Nai	9172	51E-350.09	Hồ Chí Minh
1673	60B-078.68	Đồng Nai	4173	60C-776.08	Đồng Nai	6673	60K-625.89	Đồng Nai	9173	51E-350.12	Hồ Chí Minh
1674	60C-719.06	Đồng Nai	4174	60C-778.33	Đồng Nai	6674	60K-627.33	Đồng Nai	9174	51E-351.35	Hồ Chí Minh
1675	60C-725.72	Đồng Nai	4175	60C-780.08	Đồng Nai	6675	60K-628.26	Đồng Nai	9175	51E-352.26	Hồ Chí Minh
1676	60C-756.59	Đồng Nai	4176	60C-780.16	Đồng Nai	6676	60K-628.82	Đồng Nai	9176	60B-077.78	Đồng Nai
1677	60C-759.18	Đồng Nai	4177	60C-784.62	Đồng Nai	6677	60K-629.55	Đồng Nai	9177	60C-719.69	Đồng Nai
1678	60C-759.24	Đồng Nai	4178	60C-784.85	Đồng Nai	6678	60K-631.55	Đồng Nai	9178	60C-757.77	Đồng Nai
1679	60C-759.86	Đồng Nai	4179	60C-788.82	Đồng Nai	6679	60K-631.98	Đồng Nai	9179	60C-759.06	Đồng Nai
1680	60C-761.49	Đồng Nai	4180	60C-789.42	Đồng Nai	6680	60K-636.43	Đồng Nai	9180	60C-760.68	Đồng Nai
1681	60C-763.60	Đồng Nai	4181	60C-789.95	Đồng Nai	6681	60K-639.28	Đồng Nai	9181	60C-760.73	Đồng Nai
1682	60C-763.76	Đồng Nai	4182	60D-023.86	Đồng Nai	6682	60K-639.63	Đồng Nai	9182	60C-762.66	Đồng Nai
1683	60C-767.86	Đồng Nai	4183	60D-025.77	Đồng Nai	6683	60K-639.96	Đồng Nai	9183	60C-764.62	Đồng Nai
1684	60C-768.08	Đồng Nai	4184	60K-504.89	Đồng Nai	6684	60K-643.58	Đồng Nai	9184	60C-765.00	Đồng Nai
1685	60C-768.36	Đồng Nai	4185	60K-522.89	Đồng Nai	6685	60K-645.46	Đồng Nai	9185	60C-765.58	Đồng Nai
1686	60C-771.22	Đồng Nai	4186	60K-530.68	Đồng Nai	6686	60K-649.89	Đồng Nai	9186	60C-766.78	Đồng Nai
1687	60C-772.29	Đồng Nai	4187	60K-541.66	Đồng Nai	6687	60K-651.38	Đồng Nai	9187	60C-774.88	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	60C-773.89	Đồng Nai	4188	60K-542.22	Đồng Nai	6688	60K-653.28	Đồng Nai	9188	60C-775.88	Đồng Nai
1689	60C-775.76	Đồng Nai	4189	60K-551.96	Đồng Nai	6689	60K-655.18	Đồng Nai	9189	60C-778.06	Đồng Nai
1690	60C-776.78	Đồng Nai	4190	60K-559.06	Đồng Nai	6690	60K-655.51	Đồng Nai	9190	60C-785.63	Đồng Nai
1691	60C-780.69	Đồng Nai	4191	60K-563.98	Đồng Nai	6691	60K-655.99	Đồng Nai	9191	60C-786.11	Đồng Nai
1692	60C-781.59	Đồng Nai	4192	60K-578.28	Đồng Nai	6692	60K-661.19	Đồng Nai	9192	60C-787.08	Đồng Nai
1693	60C-783.62	Đồng Nai	4193	60K-589.15	Đồng Nai	6693	60K-661.44	Đồng Nai	9193	60C-788.18	Đồng Nai
1694	60C-789.67	Đồng Nai	4194	60K-592.58	Đồng Nai	6694	60K-664.55	Đồng Nai	9194	60C-789.51	Đồng Nai
1695	60C-789.80	Đồng Nai	4195	60K-609.08	Đồng Nai	6695	60K-666.94	Đồng Nai	9195	60C-789.63	Đồng Nai
1696	60C-791.28	Đồng Nai	4196	60K-620.96	Đồng Nai	6696	60K-668.96	Đồng Nai	9196	60C-789.93	Đồng Nai
1697	60C-793.98	Đồng Nai	4197	60K-621.23	Đồng Nai	6697	60K-669.83	Đồng Nai	9197	60C-791.56	Đồng Nai
1698	60D-022.25	Đồng Nai	4198	60K-629.77	Đồng Nai	6698	60K-670.88	Đồng Nai	9198	60C-794.04	Đồng Nai
1699	60K-525.38	Đồng Nai	4199	60K-630.26	Đồng Nai	6699	60K-672.65	Đồng Nai	9199	60D-018.38	Đồng Nai
1700	60K-528.38	Đồng Nai	4200	60K-631.38	Đồng Nai	6700	60K-673.00	Đồng Nai	9200	60D-022.44	Đồng Nai
1701	60K-528.86	Đồng Nai	4201	60K-632.77	Đồng Nai	6701	60K-675.89	Đồng Nai	9201	60D-024.11	Đồng Nai
1702	60K-540.68	Đồng Nai	4202	60K-635.89	Đồng Nai	6702	60K-678.83	Đồng Nai	9202	60K-508.79	Đồng Nai
1703	60K-555.73	Đồng Nai	4203	60K-636.29	Đồng Nai	6703	60K-680.56	Đồng Nai	9203	60K-510.88	Đồng Nai
1704	60K-558.19	Đồng Nai	4204	60K-643.91	Đồng Nai	6704	60K-682.56	Đồng Nai	9204	60K-516.79	Đồng Nai
1705	60K-558.26	Đồng Nai	4205	60K-648.89	Đồng Nai	6705	60K-683.05	Đồng Nai	9205	60K-518.99	Đồng Nai
1706	60K-568.08	Đồng Nai	4206	60K-650.68	Đồng Nai	6706	60K-684.19	Đồng Nai	9206	60K-533.55	Đồng Nai
1707	60K-582.98	Đồng Nai	4207	60K-651.55	Đồng Nai	6707	60K-684.44	Đồng Nai	9207	60K-533.86	Đồng Nai
1708	60K-585.56	Đồng Nai	4208	60K-655.28	Đồng Nai	6708	60K-685.96	Đồng Nai	9208	60K-556.28	Đồng Nai
1709	60K-585.59	Đồng Nai	4209	60K-656.58	Đồng Nai	6709	60K-686.56	Đồng Nai	9209	60K-587.59	Đồng Nai
1710	60K-586.63	Đồng Nai	4210	60K-658.22	Đồng Nai	6710	60K-686.98	Đồng Nai	9210	60K-589.28	Đồng Nai
1711	60K-588.28	Đồng Nai	4211	60K-661.39	Đồng Nai	6711	60K-688.07	Đồng Nai	9211	60K-596.83	Đồng Nai
1712	60K-589.38	Đồng Nai	4212	60K-662.25	Đồng Nai	6712	60K-688.95	Đồng Nai	9212	60K-599.06	Đồng Nai
1713	60K-590.38	Đồng Nai	4213	60K-662.58	Đồng Nai	6713	60K-689.18	Đồng Nai	9213	60K-618.08	Đồng Nai
1714	60K-595.98	Đồng Nai	4214	60K-662.77	Đồng Nai	6714	60K-691.38	Đồng Nai	9214	60K-619.96	Đồng Nai
1715	60K-599.28	Đồng Nai	4215	60K-667.26	Đồng Nai	6715	60K-691.69	Đồng Nai	9215	60K-621.52	Đồng Nai
1716	60K-612.98	Đồng Nai	4216	60K-668.12	Đồng Nai	6716	60K-694.09	Đồng Nai	9216	60K-621.61	Đồng Nai
1717	60K-621.85	Đồng Nai	4217	60K-668.58	Đồng Nai	6717	60K-695.56	Đồng Nai	9217	60K-621.69	Đồng Nai
1718	60K-623.63	Đồng Nai	4218	60K-669.35	Đồng Nai	6718	60K-697.96	Đồng Nai	9218	60K-622.36	Đồng Nai
1719	60K-625.19	Đồng Nai	4219	60K-670.36	Đồng Nai	6719	60K-698.61	Đồng Nai	9219	60K-623.32	Đồng Nai
1720	60K-627.15	Đồng Nai	4220	60K-672.76	Đồng Nai	6720	61C-580.59	Bình Dương	9220	60K-624.55	Đồng Nai
1721	60K-629.59	Đồng Nai	4221	60K-676.38	Đồng Nai	6721	61C-582.22	Bình Dương	9221	60K-625.65	Đồng Nai
1722	60K-631.95	Đồng Nai	4222	60K-676.83	Đồng Nai	6722	61C-587.69	Bình Dương	9222	60K-625.96	Đồng Nai
1723	60K-632.55	Đồng Nai	4223	60K-680.96	Đồng Nai	6723	61C-599.93	Bình Dương	9223	60K-626.38	Đồng Nai
1724	60K-633.98	Đồng Nai	4224	60K-681.38	Đồng Nai	6724	61C-610.77	Bình Dương	9224	60K-628.37	Đồng Nai
1725	60K-635.56	Đồng Nai	4225	60K-682.33	Đồng Nai	6725	61C-614.86	Bình Dương	9225	60K-628.83	Đồng Nai
1726	60K-637.88	Đồng Nai	4226	60K-684.79	Đồng Nai	6726	61C-615.67	Bình Dương	9226	60K-632.00	Đồng Nai
1727	60K-642.25	Đồng Nai	4227	60K-686.58	Đồng Nai	6727	61C-620.68	Bình Dương	9227	60K-632.32	Đồng Nai
1728	60K-642.38	Đồng Nai	4228	60K-689.19	Đồng Nai	6728	61C-626.01	Bình Dương	9228	60K-637.11	Đồng Nai
1729	60K-652.33	Đồng Nai	4229	60K-689.80	Đồng Nai	6729	61C-627.15	Bình Dương	9229	60K-637.95	Đồng Nai
1730	60K-653.56	Đồng Nai	4230	60K-690.36	Đồng Nai	6730	61C-627.89	Bình Dương	9230	60K-640.89	Đồng Nai
1731	60K-653.96	Đồng Nai	4231	60K-690.59	Đồng Nai	6731	61C-627.95	Bình Dương	9231	60K-642.69	Đồng Nai
1732	60K-653.97	Đồng Nai	4232	60K-696.12	Đồng Nai	6732	61C-628.56	Bình Dương	9232	60K-652.68	Đồng Nai
1733	60K-656.89	Đồng Nai	4233	60K-699.35	Đồng Nai	6733	61C-629.56	Bình Dương	9233	60K-655.57	Đồng Nai
1734	60K-658.55	Đồng Nai	4234	60K-701.88	Đồng Nai	6734	61C-633.09	Bình Dương	9234	60K-659.96	Đồng Nai
1735	60K-660.38	Đồng Nai	4235	60K-701.97	Đồng Nai	6735	61C-636.21	Bình Dương	9235	60K-660.39	Đồng Nai
1736	60K-661.18	Đồng Nai	4236	61C-578.09	Bình Dương	6736	61C-636.98	Bình Dương	9236	60K-662.59	Đồng Nai
1737	60K-661.21	Đồng Nai	4237	61C-580.99	Bình Dương	6737	61C-641.20	Bình Dương	9237	60K-662.89	Đồng Nai
1738	60K-662.46	Đồng Nai	4238	61C-583.08	Bình Dương	6738	61K-402.89	Bình Dương	9238	60K-665.00	Đồng Nai
1739	60K-663.45	Đồng Nai	4239	61C-611.16	Bình Dương	6739	61K-404.69	Bình Dương	9239	60K-665.67	Đồng Nai
1740	60K-664.06	Đồng Nai	4240	61C-618.56	Bình Dương	6740	61K-407.66	Bình Dương	9240	60K-666.95	Đồng Nai
1741	60K-666.59	Đồng Nai	4241	61C-622.88	Bình Dương	6741	61K-423.89	Bình Dương	9241	60K-667.38	Đồng Nai
1742	60K-666.73	Đồng Nai	4242	61C-626.78	Bình Dương	6742	61K-426.79	Bình Dương	9242	60K-669.82	Đồng Nai
1743	60K-667.22	Đồng Nai	4243	61C-627.29	Bình Dương	6743	61K-433.35	Bình Dương	9243	60K-671.89	Đồng Nai
1744	60K-672.63	Đồng Nai	4244	61C-629.28	Bình Dương	6744	61K-436.86	Bình Dương	9244	60K-672.36	Đồng Nai
1745	60K-678.17	Đồng Nai	4245	61C-632.77	Bình Dương	6745	61K-466.08	Bình Dương	9245	60K-675.76	Đồng Nai
1746	60K-678.34	Đồng Nai	4246	61C-632.88	Bình Dương	6746	61K-468.06	Bình Dương	9246	60K-675.93	Đồng Nai
1747	60K-678.80	Đồng Nai	4247	61C-632.99	Bình Dương	6747	61K-500.09	Bình Dương	9247	60K-680.36	Đồng Nai
1748	60K-680.88	Đồng Nai	4248	61C-634.33	Bình Dương	6748	61K-522.20	Bình Dương	9248	60K-682.83	Đồng Nai
1749	60K-681.00	Đồng Nai	4249	61C-634.68	Bình Dương	6749	61K-523.77	Bình Dương	9249	60K-683.25	Đồng Nai
1750	60K-681.61	Đồng Nai	4250	61C-636.58	Bình Dương	6750	61K-524.83	Bình Dương	9250	60K-688.15	Đồng Nai
1751	60K-685.98	Đồng Nai	4251	61C-639.55	Bình Dương	6751	61K-525.06	Bình Dương	9251	60K-689.35	Đồng Nai
1752	60K-686.78	Đồng Nai	4252	61C-640.12	Bình Dương	6752	61K-525.66	Bình Dương	9252	60K-693.98	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	60K-691.80	Đồng Nai	4253	61C-642.56	Bình Dương	6753	61K-531.61	Bình Dương	9253	60K-695.11	Đồng Nai
1754	60K-692.98	Đồng Nai	4254	61C-642.79	Bình Dương	6754	61K-538.29	Bình Dương	9254	60K-695.89	Đồng Nai
1755	60K-693.59	Đồng Nai	4255	61C-643.26	Bình Dương	6755	61K-539.22	Bình Dương	9255	60K-698.77	Đồng Nai
1756	60K-699.56	Đồng Nai	4256	61D-019.26	Bình Dương	6756	61K-547.39	Bình Dương	9256	60K-698.92	Đồng Nai
1757	60K-700.11	Đồng Nai	4257	61D-024.59	Bình Dương	6757	61K-552.25	Bình Dương	9257	60K-699.26	Đồng Nai
1758	60K-700.36	Đồng Nai	4258	61D-025.08	Bình Dương	6758	61K-552.71	Bình Dương	9258	61C-582.08	Bình Dương
1759	61B-044.55	Bình Dương	4259	61K-408.68	Bình Dương	6759	61K-556.95	Bình Dương	9259	61C-616.69	Bình Dương
1760	61C-579.18	Bình Dương	4260	61K-412.69	Bình Dương	6760	61K-558.00	Bình Dương	9260	61C-618.08	Bình Dương
1761	61C-611.98	Bình Dương	4261	61K-435.69	Bình Dương	6761	61K-560.96	Bình Dương	9261	61C-622.21	Bình Dương
1762	61C-613.31	Bình Dương	4262	61K-437.88	Bình Dương	6762	61K-561.38	Bình Dương	9262	61C-624.22	Bình Dương
1763	61C-613.68	Bình Dương	4263	61K-444.96	Bình Dương	6763	61K-562.38	Bình Dương	9263	61C-627.26	Bình Dương
1764	61C-615.11	Bình Dương	4264	61K-456.18	Bình Dương	6764	61K-565.59	Bình Dương	9264	61C-630.69	Bình Dương
1765	61C-618.28	Bình Dương	4265	61K-466.38	Bình Dương	6765	61K-567.56	Bình Dương	9265	61C-631.38	Bình Dương
1766	61C-624.96	Bình Dương	4266	61K-468.18	Bình Dương	6766	61K-567.64	Bình Dương	9266	61C-632.39	Bình Dương
1767	61C-625.39	Bình Dương	4267	61K-486.58	Bình Dương	6767	61K-568.60	Bình Dương	9267	61C-636.56	Bình Dương
1768	61C-625.66	Bình Dương	4268	61K-488.25	Bình Dương	6768	61K-568.62	Bình Dương	9268	61C-641.22	Bình Dương
1769	61C-628.26	Bình Dương	4269	61K-488.26	Bình Dương	6769	61K-568.82	Bình Dương	9269	61D-022.85	Bình Dương
1770	61C-630.81	Bình Dương	4270	61K-499.92	Bình Dương	6770	61K-569.18	Bình Dương	9270	61D-026.27	Bình Dương
1771	61C-635.63	Bình Dương	4271	61K-499.93	Bình Dương	6771	61K-569.89	Bình Dương	9271	61K-405.89	Bình Dương
1772	61C-636.15	Bình Dương	4272	61K-522.51	Bình Dương	6772	61K-572.15	Bình Dương	9272	61K-411.19	Bình Dương
1773	61C-636.26	Bình Dương	4273	61K-526.58	Bình Dương	6773	61K-578.09	Bình Dương	9273	61K-414.88	Bình Dương
1774	61D-019.09	Bình Dương	4274	61K-526.60	Bình Dương	6774	61K-585.56	Bình Dương	9274	61K-419.88	Bình Dương
1775	61K-399.35	Bình Dương	4275	61K-526.98	Bình Dương	6775	61K-586.38	Bình Dương	9275	61K-420.89	Bình Dương
1776	61K-405.86	Bình Dương	4276	61K-528.09	Bình Dương	6776	61K-586.51	Bình Dương	9276	61K-421.89	Bình Dương
1777	61K-411.88	Bình Dương	4277	61K-539.19	Bình Dương	6777	61K-588.15	Bình Dương	9277	61K-424.69	Bình Dương
1778	61K-412.66	Bình Dương	4278	61K-539.92	Bình Dương	6778	61K-589.28	Bình Dương	9278	61K-434.86	Bình Dương
1779	61K-413.88	Bình Dương	4279	61K-544.99	Bình Dương	6779	61K-589.35	Bình Dương	9279	61K-441.66	Bình Dương
1780	61K-420.02	Bình Dương	4280	61K-545.58	Bình Dương	6780	61K-591.89	Bình Dương	9280	61K-466.85	Bình Dương
1781	61K-435.89	Bình Dương	4281	61K-548.55	Bình Dương	6781	61K-592.39	Bình Dương	9281	61K-520.08	Bình Dương
1782	61K-468.38	Bình Dương	4282	61K-552.96	Bình Dương	6782	61K-596.27	Bình Dương	9282	61K-522.64	Bình Dương
1783	61K-488.95	Bình Dương	4283	61K-555.14	Bình Dương	6783	61K-598.63	Bình Dương	9283	61K-522.98	Bình Dương
1784	61K-522.76	Bình Dương	4284	61K-558.95	Bình Dương	6784	61K-599.02	Bình Dương	9284	61K-526.07	Bình Dương
1785	61K-529.36	Bình Dương	4285	61K-559.13	Bình Dương	6785	62A-423.32	Long An	9285	61K-528.69	Bình Dương
1786	61K-531.96	Bình Dương	4286	61K-562.55	Bình Dương	6786	62A-427.88	Long An	9286	61K-529.65	Bình Dương
1787	61K-532.59	Bình Dương	4287	61K-566.59	Bình Dương	6787	62A-433.39	Long An	9287	61K-532.53	Bình Dương
1788	61K-538.95	Bình Dương	4288	61K-566.97	Bình Dương	6788	62A-456.28	Long An	9288	61K-533.32	Bình Dương
1789	61K-541.14	Bình Dương	4289	61K-567.33	Bình Dương	6789	62A-471.71	Long An	9289	61K-533.36	Bình Dương
1790	61K-541.15	Bình Dương	4290	61K-567.54	Bình Dương	6790	62A-476.80	Long An	9290	61K-535.66	Bình Dương
1791	61K-544.68	Bình Dương	4291	61K-568.38	Bình Dương	6791	62A-478.69	Long An	9291	61K-542.86	Bình Dương
1792	61K-546.88	Bình Dương	4292	61K-568.95	Bình Dương	6792	62A-479.65	Long An	9292	61K-546.09	Bình Dương
1793	61K-547.89	Bình Dương	4293	61K-569.57	Bình Dương	6793	62A-485.95	Long An	9293	61K-547.68	Bình Dương
1794	61K-551.51	Bình Dương	4294	61K-572.00	Bình Dương	6794	62A-489.31	Long An	9294	61K-548.00	Bình Dương
1795	61K-555.62	Bình Dương	4295	61K-572.69	Bình Dương	6795	62A-493.69	Long An	9295	61K-550.08	Bình Dương
1796	61K-559.86	Bình Dương	4296	61K-572.86	Bình Dương	6796	62C-198.08	Long An	9296	61K-551.07	Bình Dương
1797	61K-562.11	Bình Dương	4297	61K-577.68	Bình Dương	6797	62C-201.89	Long An	9297	61K-553.39	Bình Dương
1798	61K-563.10	Bình Dương	4298	61K-588.44	Bình Dương	6798	62C-205.39	Long An	9298	61K-555.92	Bình Dương
1799	61K-563.36	Bình Dương	4299	61K-588.95	Bình Dương	6799	62C-218.26	Long An	9299	61K-556.28	Bình Dương
1800	61K-568.51	Bình Dương	4300	61K-599.63	Bình Dương	6800	62C-219.59	Long An	9300	61K-558.26	Bình Dương
1801	61K-569.06	Bình Dương	4301	62A-429.39	Long An	6801	62C-222.39	Long An	9301	61K-559.08	Bình Dương
1802	61K-569.12	Bình Dương	4302	62A-440.66	Long An	6802	62C-222.82	Long An	9302	61K-561.83	Bình Dương
1803	61K-569.21	Bình Dương	4303	62A-441.11	Long An	6803	62D-015.29	Long An	9303	61K-562.27	Bình Dương
1804	61K-569.26	Bình Dương	4304	62A-466.58	Long An	6804	63A-299.35	Tiền Giang	9304	61K-562.94	Bình Dương
1805	61K-569.83	Bình Dương	4305	62A-468.85	Long An	6805	63A-328.98	Tiền Giang	9305	61K-562.98	Bình Dương
1806	61K-572.72	Bình Dương	4306	62A-469.89	Long An	6806	63A-329.13	Tiền Giang	9306	61K-566.30	Bình Dương
1807	61K-576.39	Bình Dương	4307	62A-476.33	Long An	6807	63A-331.25	Tiền Giang	9307	61K-567.02	Bình Dương
1808	61K-576.78	Bình Dương	4308	62A-476.68	Long An	6808	63A-333.47	Tiền Giang	9308	61K-567.70	Bình Dương
1809	61K-578.18	Bình Dương	4309	62A-477.37	Long An	6809	63A-333.67	Tiền Giang	9309	61K-567.92	Bình Dương
1810	61K-583.43	Bình Dương	4310	62A-480.99	Long An	6810	63A-333.72	Tiền Giang	9310	61K-567.96	Bình Dương
1811	61K-586.72	Bình Dương	4311	62A-483.68	Long An	6811	63A-333.93	Tiền Giang	9311	61K-568.25	Bình Dương
1812	61K-586.99	Bình Dương	4312	62A-488.21	Long An	6812	63C-214.68	Tiền Giang	9312	61K-568.61	Bình Dương
1813	61K-588.07	Bình Dương	4313	62A-488.63	Long An	6813	63C-218.38	Tiền Giang	9313	61K-571.86	Bình Dương
1814	61K-588.65	Bình Dương	4314	62A-493.93	Long An	6814	63C-235.77	Tiền Giang	9314	61K-579.98	Bình Dương
1815	61K-589.83	Bình Dương	4315	62B-032.63	Long An	6815	63C-240.55	Tiền Giang	9315	61K-580.68	Bình Dương
1816	61K-589.91	Bình Dương	4316	62C-206.68	Long An	6816	63D-012.06	Tiền Giang	9316	61K-581.06	Bình Dương
1817	61K-590.00	Bình Dương	4317	62C-206.79	Long An	6817	63D-012.63	Tiền Giang	9317	61K-585.18	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	61K-590.86	Bình Dương	4318	62C-216.72	Long An	6818	63D-012.86	Tiền Giang	9318	61K-586.63	Bình Dương
1819	61K-591.12	Bình Dương	4319	62D-015.67	Long An	6819	63D-013.19	Tiền Giang	9319	61K-589.29	Bình Dương
1820	61K-591.58	Bình Dương	4320	62D-017.55	Long An	6820	63D-013.96	Tiền Giang	9320	61K-595.18	Bình Dương
1821	61K-591.91	Bình Dương	4321	62D-018.09	Long An	6821	63D-014.09	Tiền Giang	9321	61K-596.38	Bình Dương
1822	61K-593.19	Bình Dương	4322	63A-312.96	Tiền Giang	6822	64A-185.66	Vĩnh Long	9322	61K-596.64	Bình Dương
1823	61K-594.63	Bình Dương	4323	63A-324.68	Tiền Giang	6823	64A-188.58	Vĩnh Long	9323	61K-596.78	Bình Dương
1824	61K-599.33	Bình Dương	4324	63A-326.38	Tiền Giang	6824	64A-190.69	Vĩnh Long	9324	61K-597.98	Bình Dương
1825	62A-427.39	Long An	4325	63A-326.44	Tiền Giang	6825	64A-193.88	Vĩnh Long	9325	61K-599.26	Bình Dương
1826	62A-430.86	Long An	4326	63A-328.19	Tiền Giang	6826	64A-209.85	Vĩnh Long	9326	62A-427.66	Long An
1827	62A-432.39	Long An	4327	63A-329.96	Tiền Giang	6827	64A-211.66	Vĩnh Long	9327	62A-439.93	Long An
1828	62A-436.69	Long An	4328	63A-332.94	Tiền Giang	6828	64A-211.91	Vĩnh Long	9328	62A-468.18	Long An
1829	62A-456.16	Long An	4329	63A-333.01	Tiền Giang	6829	64A-213.65	Vĩnh Long	9329	62A-468.35	Long An
1830	62A-456.18	Long An	4330	63A-333.87	Tiền Giang	6830	64B-018.85	Vĩnh Long	9330	62A-469.98	Long An
1831	62A-466.78	Long An	4331	63A-339.36	Tiền Giang	6831	64C-136.22	Vĩnh Long	9331	62A-476.00	Long An
1832	62A-466.98	Long An	4332	63A-341.66	Tiền Giang	6832	64C-137.90	Vĩnh Long	9332	62A-478.86	Long An
1833	62A-468.28	Long An	4333	63B-033.30	Tiền Giang	6833	64D-006.96	Vĩnh Long	9333	62A-479.11	Long An
1834	62A-469.82	Long An	4334	63B-033.38	Tiền Giang	6834	65A-518.22	Cần Thơ	9334	62A-480.39	Long An
1835	62A-469.83	Long An	4335	63B-034.44	Tiền Giang	6835	65A-518.58	Cần Thơ	9335	62A-482.60	Long An
1836	62A-473.79	Long An	4336	63C-209.88	Tiền Giang	6836	65A-519.68	Cần Thơ	9336	62A-486.99	Long An
1837	62A-477.86	Long An	4337	63C-229.58	Tiền Giang	6837	65A-519.75	Cần Thơ	9337	62A-488.26	Long An
1838	62A-481.99	Long An	4338	63C-230.95	Tiền Giang	6838	65A-520.66	Cần Thơ	9338	62A-488.61	Long An
1839	62A-488.16	Long An	4339	63C-233.11	Tiền Giang	6839	65A-529.08	Cần Thơ	9339	62A-490.66	Long An
1840	62A-492.58	Long An	4340	63C-234.41	Tiền Giang	6840	65A-532.98	Cần Thơ	9340	62A-492.55	Long An
1841	62B-033.37	Long An	4341	63C-234.97	Tiền Giang	6841	65C-221.12	Cần Thơ	9341	62B-033.38	Long An
1842	62C-196.18	Long An	4342	63C-235.26	Tiền Giang	6842	65C-224.69	Cần Thơ	9342	62C-199.06	Long An
1843	62C-217.12	Long An	4343	63D-012.95	Tiền Giang	6843	65C-251.69	Cần Thơ	9343	62C-219.16	Long An
1844	62C-217.56	Long An	4344	63D-013.39	Tiền Giang	6844	65C-255.68	Cần Thơ	9344	62C-221.00	Long An
1845	62C-223.15	Long An	4345	63D-014.44	Tiền Giang	6845	65C-256.59	Cần Thơ	9345	62C-221.96	Long An
1846	62C-224.99	Long An	4346	63D-014.98	Tiền Giang	6846	65C-259.38	Cần Thơ	9346	62D-017.06	Long An
1847	62C-226.06	Long An	4347	63D-015.39	Tiền Giang	6847	65C-261.19	Cần Thơ	9347	63A-298.35	Tiền Giang
1848	62D-015.79	Long An	4348	64A-199.38	Vĩnh Long	6848	65C-267.38	Cần Thơ	9348	63A-298.38	Tiền Giang
1849	63A-302.22	Tiền Giang	4349	64A-205.88	Vĩnh Long	6849	65C-269.56	Cần Thơ	9349	63A-299.59	Tiền Giang
1850	63A-323.96	Tiền Giang	4350	64A-208.68	Vĩnh Long	6850	65C-269.79	Cần Thơ	9350	63A-305.88	Tiền Giang
1851	63A-326.78	Tiền Giang	4351	64A-213.13	Vĩnh Long	6851	65C-275.88	Cần Thơ	9351	63A-316.58	Tiền Giang
1852	63B-033.45	Tiền Giang	4352	64A-213.70	Vĩnh Long	6852	65C-276.38	Cần Thơ	9352	63A-333.28	Tiền Giang
1853	63B-033.50	Tiền Giang	4353	64A-213.96	Vĩnh Long	6853	65C-276.88	Cần Thơ	9353	63A-334.34	Tiền Giang
1854	63C-229.68	Tiền Giang	4354	64C-117.68	Vĩnh Long	6854	65C-277.66	Cần Thơ	9354	63A-338.58	Tiền Giang
1855	63C-230.65	Tiền Giang	4355	64C-134.55	Vĩnh Long	6855	65C-277.69	Cần Thơ	9355	63A-339.29	Tiền Giang
1856	63C-230.90	Tiền Giang	4356	64C-137.15	Vĩnh Long	6856	65D-011.65	Cần Thơ	9356	63A-340.01	Tiền Giang
1857	63C-231.32	Tiền Giang	4357	64C-138.19	Vĩnh Long	6857	65D-011.77	Cần Thơ	9357	63A-340.99	Tiền Giang
1858	63C-234.24	Tiền Giang	4358	65A-438.66	Cần Thơ	6858	65D-012.00	Cần Thơ	9358	63C-235.56	Tiền Giang
1859	63C-234.55	Tiền Giang	4359	65A-439.66	Cần Thơ	6859	65D-012.13	Cần Thơ	9359	63C-236.56	Tiền Giang
1860	63C-234.96	Tiền Giang	4360	65A-448.79	Cần Thơ	6860	65D-012.29	Cần Thơ	9360	63C-238.69	Tiền Giang
1861	63D-012.76	Tiền Giang	4361	65A-454.68	Cần Thơ	6861	65D-013.98	Cần Thơ	9361	63C-238.98	Tiền Giang
1862	63D-014.58	Tiền Giang	4362	65A-458.69	Cần Thơ	6862	65D-014.20	Cần Thơ	9362	63D-012.02	Tiền Giang
1863	64A-189.39	Vĩnh Long	4363	65A-460.79	Cần Thơ	6863	66A-266.58	Đồng Tháp	9363	63D-012.09	Tiền Giang
1864	64A-191.68	Vĩnh Long	4364	65A-468.19	Cần Thơ	6864	66A-272.88	Đồng Tháp	9364	63D-013.89	Tiền Giang
1865	64A-196.85	Vĩnh Long	4365	65A-478.39	Cần Thơ	6865	66A-273.33	Đồng Tháp	9365	63D-015.15	Tiền Giang
1866	64A-198.36	Vĩnh Long	4366	65A-506.98	Cần Thơ	6866	66A-273.68	Đồng Tháp	9366	64A-192.98	Vĩnh Long
1867	64A-199.95	Vĩnh Long	4367	65A-512.96	Cần Thơ	6867	66A-282.66	Đồng Tháp	9367	64A-198.08	Vĩnh Long
1868	64A-204.63	Vĩnh Long	4368	65A-516.88	Cần Thơ	6868	66A-289.58	Đồng Tháp	9368	64A-198.18	Vĩnh Long
1869	64B-016.96	Vĩnh Long	4369	65A-517.11	Cần Thơ	6869	66A-292.18	Đồng Tháp	9369	64A-199.56	Vĩnh Long
1870	64B-018.26	Vĩnh Long	4370	65A-518.26	Cần Thơ	6870	66A-302.03	Đồng Tháp	9370	64A-203.59	Vĩnh Long
1871	64C-134.29	Vĩnh Long	4371	65A-519.28	Cần Thơ	6871	66A-303.11	Đồng Tháp	9371	64A-206.22	Vĩnh Long
1872	64C-139.13	Vĩnh Long	4372	65A-522.00	Cần Thơ	6872	66A-303.55	Đồng Tháp	9372	64A-207.14	Vĩnh Long
1873	64D-007.00	Vĩnh Long	4373	65A-524.42	Cần Thơ	6873	66A-305.56	Đồng Tháp	9373	64A-211.19	Vĩnh Long
1874	65A-439.88	Cần Thơ	4374	65A-526.27	Cần Thơ	6874	66A-311.23	Đồng Tháp	9374	64C-136.59	Vĩnh Long
1875	65A-442.22	Cần Thơ	4375	65A-526.59	Cần Thơ	6875	66A-313.79	Đồng Tháp	9375	64D-007.58	Vĩnh Long
1876	65A-444.86	Cần Thơ	4376	65A-529.28	Cần Thơ	6876	66A-314.06	Đồng Tháp	9376	65A-436.68	Cần Thơ
1877	65A-453.79	Cần Thơ	4377	65A-531.96	Cần Thơ	6877	66A-315.64	Đồng Tháp	9377	65A-448.99	Cần Thơ
1878	65A-454.69	Cần Thơ	4378	65A-533.37	Cần Thơ	6878	66A-316.88	Đồng Tháp	9378	65A-459.39	Cần Thơ
1879	65A-461.99	Cần Thơ	4379	65A-533.89	Cần Thơ	6879	66A-317.44	Đồng Tháp	9379	65A-470.66	Cần Thơ
1880	65A-462.66	Cần Thơ	4380	65B-026.22	Cần Thơ	6880	66B-024.89	Đồng Tháp	9380	65A-474.68	Cần Thơ
1881	65A-467.68	Cần Thơ	4381	65C-214.66	Cần Thơ	6881	66B-024.99	Đồng Tháp	9381	65A-481.68	Cần Thơ
1882	65A-472.22	Cần Thơ	4382	65C-251.86	Cần Thơ	6882	66B-027.09	Đồng Tháp	9382	65A-483.39	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	65A-473.88	Cần Thơ	4383	65C-256.08	Cần Thơ	6883	66C-175.99	Đồng Tháp	9383	65A-483.99	Cần Thơ
1884	65A-490.88	Cần Thơ	4384	65C-257.58	Cần Thơ	6884	66C-176.18	Đồng Tháp	9384	65A-506.38	Cần Thơ
1885	65A-500.06	Cần Thơ	4385	65C-261.99	Cần Thơ	6885	66C-190.11	Đồng Tháp	9385	65A-509.98	Cần Thơ
1886	65A-500.07	Cần Thơ	4386	65C-264.16	Cần Thơ	6886	66D-012.36	Đồng Tháp	9386	65A-515.66	Cần Thơ
1887	65A-508.18	Cần Thơ	4387	65C-271.55	Cần Thơ	6887	66D-013.85	Đồng Tháp	9387	65A-517.44	Cần Thơ
1888	65A-516.59	Cần Thơ	4388	65C-275.75	Cần Thơ	6888	67A-308.99	An Giang	9388	65A-518.19	Cần Thơ
1889	65A-518.95	Cần Thơ	4389	65C-279.08	Cần Thơ	6889	67A-326.96	An Giang	9389	65A-520.39	Cần Thơ
1890	65A-521.39	Cần Thơ	4390	65D-010.83	Cần Thơ	6890	67A-332.66	An Giang	9390	65A-523.55	Cần Thơ
1891	65A-529.11	Cần Thơ	4391	65D-011.00	Cần Thơ	6891	67A-332.88	An Giang	9391	65A-524.04	Cần Thơ
1892	65A-529.85	Cần Thơ	4392	65D-012.36	Cần Thơ	6892	67A-333.85	An Giang	9392	65A-526.69	Cần Thơ
1893	65A-530.22	Cần Thơ	4393	66A-268.59	Đồng Tháp	6893	67A-333.97	An Giang	9393	65A-526.78	Cần Thơ
1894	65A-531.23	Cần Thơ	4394	66A-270.89	Đồng Tháp	6894	67A-336.78	An Giang	9394	65A-530.66	Cần Thơ
1895	65A-531.65	Cần Thơ	4395	66A-280.88	Đồng Tháp	6895	67A-338.31	An Giang	9395	65A-530.89	Cần Thơ
1896	65B-028.02	Cần Thơ	4396	66A-288.29	Đồng Tháp	6896	67A-339.59	An Giang	9396	65B-025.66	Cần Thơ
1897	65B-028.48	Cần Thơ	4397	66A-288.63	Đồng Tháp	6897	67A-346.01	An Giang	9397	65B-026.99	Cần Thơ
1898	65C-211.88	Cần Thơ	4398	66A-292.08	Đồng Tháp	6898	67B-030.99	An Giang	9398	65C-214.86	Cần Thơ
1899	65C-214.68	Cần Thơ	4399	66A-293.08	Đồng Tháp	6899	67B-031.69	An Giang	9399	65C-222.11	Cần Thơ
1900	65C-250.89	Cần Thơ	4400	66A-296.38	Đồng Tháp	6900	67C-178.19	An Giang	9400	65C-253.55	Cần Thơ
1901	65C-254.86	Cần Thơ	4401	66A-298.85	Đồng Tháp	6901	67C-179.89	An Giang	9401	65C-259.86	Cần Thơ
1902	65C-255.56	Cần Thơ	4402	66A-302.69	Đồng Tháp	6902	67C-189.38	An Giang	9402	65C-266.38	Cần Thơ
1903	65C-259.19	Cần Thơ	4403	66A-302.78	Đồng Tháp	6903	67C-191.23	An Giang	9403	65C-275.79	Cần Thơ
1904	65C-261.86	Cần Thơ	4404	66A-308.98	Đồng Tháp	6904	67C-192.96	An Giang	9404	65D-012.03	Cần Thơ
1905	65C-264.69	Cần Thơ	4405	66A-310.16	Đồng Tháp	6905	67C-194.22	An Giang	9405	65D-012.65	Cần Thơ
1906	65C-268.69	Cần Thơ	4406	66A-314.36	Đồng Tháp	6906	67C-195.79	An Giang	9406	65D-013.68	Cần Thơ
1907	65C-276.79	Cần Thơ	4407	66A-318.26	Đồng Tháp	6907	67D-012.02	An Giang	9407	66A-266.56	Đồng Tháp
1908	65C-277.22	Cần Thơ	4408	66C-184.44	Đồng Tháp	6908	67D-012.61	An Giang	9408	66A-279.39	Đồng Tháp
1909	65C-277.89	Cần Thơ	4409	66C-185.33	Đồng Tháp	6909	68A-338.36	Kiên Giang	9409	66A-285.56	Đồng Tháp
1910	65C-279.19	Cần Thơ	4410	66C-185.96	Đồng Tháp	6910	68A-338.59	Kiên Giang	9410	66A-288.15	Đồng Tháp
1911	66A-227.27	Đồng Tháp	4411	66C-188.16	Đồng Tháp	6911	68A-358.96	Kiên Giang	9411	66A-288.80	Đồng Tháp
1912	66A-282.39	Đồng Tháp	4412	66C-189.11	Đồng Tháp	6912	68A-359.18	Kiên Giang	9412	66A-302.38	Đồng Tháp
1913	66A-288.83	Đồng Tháp	4413	66C-190.00	Đồng Tháp	6913	68A-369.81	Kiên Giang	9413	66A-305.30	Đồng Tháp
1914	66A-289.36	Đồng Tháp	4414	66D-012.19	Đồng Tháp	6914	68A-372.51	Kiên Giang	9414	66A-310.13	Đồng Tháp
1915	66A-299.08	Đồng Tháp	4415	66D-012.48	Đồng Tháp	6915	68A-377.73	Kiên Giang	9415	66A-312.33	Đồng Tháp
1916	66A-303.30	Đồng Tháp	4416	66D-012.72	Đồng Tháp	6916	68A-378.16	Kiên Giang	9416	66A-313.36	Đồng Tháp
1917	66A-304.68	Đồng Tháp	4417	67A-305.89	An Giang	6917	68A-379.07	Kiên Giang	9417	66A-318.13	Đồng Tháp
1918	66A-306.95	Đồng Tháp	4418	67A-329.06	An Giang	6918	68A-379.98	Kiên Giang	9418	66A-318.39	Đồng Tháp
1919	66A-312.20	Đồng Tháp	4419	67A-331.13	An Giang	6919	68A-381.69	Kiên Giang	9419	66A-318.58	Đồng Tháp
1920	66A-312.41	Đồng Tháp	4420	67A-332.98	An Giang	6920	68A-382.34	Kiên Giang	9420	66B-026.65	Đồng Tháp
1921	66A-316.09	Đồng Tháp	4421	67A-335.86	An Giang	6921	68B-034.30	Kiên Giang	9421	66B-027.44	Đồng Tháp
1922	66A-316.25	Đồng Tháp	4422	67A-339.93	An Giang	6922	68C-168.06	Kiên Giang	9422	66C-170.69	Đồng Tháp
1923	66D-014.99	Đồng Tháp	4423	67B-031.63	An Giang	6923	68C-178.58	Kiên Giang	9423	66C-187.88	Đồng Tháp
1924	67A-303.89	An Giang	4424	67C-181.39	An Giang	6924	68C-180.29	Kiên Giang	9424	66C-191.89	Đồng Tháp
1925	67A-311.39	An Giang	4425	67C-189.56	An Giang	6925	68C-182.25	Kiên Giang	9425	66D-012.09	Đồng Tháp
1926	67A-329.79	An Giang	4426	67C-191.53	An Giang	6926	68C-184.58	Kiên Giang	9426	66D-012.44	Đồng Tháp
1927	67A-332.81	An Giang	4427	67C-192.99	An Giang	6927	68D-009.38	Kiên Giang	9427	66D-012.59	Đồng Tháp
1928	67A-333.87	An Giang	4428	67C-193.78	An Giang	6928	68D-009.83	Kiên Giang	9428	66D-014.56	Đồng Tháp
1929	67A-336.95	An Giang	4429	67C-193.95	An Giang	6929	69A-166.56	Cà Mau	9429	67A-311.19	An Giang
1930	67A-337.11	An Giang	4430	67C-193.96	An Giang	6930	69A-168.36	Cà Mau	9430	67A-330.12	An Giang
1931	67A-337.26	An Giang	4431	67C-196.06	An Giang	6931	69A-169.19	Cà Mau	9431	67A-330.55	An Giang
1932	67A-338.08	An Giang	4432	67C-197.33	An Giang	6932	69A-169.36	Cà Mau	9432	67A-331.97	An Giang
1933	67A-345.41	An Giang	4433	67D-011.68	An Giang	6933	69A-172.86	Cà Mau	9433	67A-333.91	An Giang
1934	67A-345.97	An Giang	4434	67D-012.29	An Giang	6934	69A-174.16	Cà Mau	9434	67A-336.89	An Giang
1935	67B-033.39	An Giang	4435	68A-362.59	Kiên Giang	6935	69B-013.66	Cà Mau	9435	67A-337.59	An Giang
1936	67C-179.06	An Giang	4436	68A-362.96	Kiên Giang	6936	69B-014.19	Cà Mau	9436	67A-340.12	An Giang
1937	67C-180.38	An Giang	4437	68A-365.96	Kiên Giang	6937	69B-014.79	Cà Mau	9437	67A-341.99	An Giang
1938	67C-194.44	An Giang	4438	68A-366.78	Kiên Giang	6938	69B-015.51	Cà Mau	9438	67A-343.87	An Giang
1939	67C-194.55	An Giang	4439	68A-369.38	Kiên Giang	6939	69D-007.83	Cà Mau	9439	67B-033.32	An Giang
1940	67C-194.95	An Giang	4440	68A-374.22	Kiên Giang	6940	70A-522.89	Tây Ninh	9440	67B-033.55	An Giang
1941	67D-011.96	An Giang	4441	68A-379.65	Kiên Giang	6941	70A-533.86	Tây Ninh	9441	67C-189.95	An Giang
1942	67D-012.32	An Giang	4442	68C-168.26	Kiên Giang	6942	70A-542.22	Tây Ninh	9442	67C-195.38	An Giang
1943	67D-012.63	An Giang	4443	68C-169.56	Kiên Giang	6943	70A-542.69	Tây Ninh	9443	67D-012.46	An Giang
1944	68A-332.86	Kiên Giang	4444	68C-179.38	Kiên Giang	6944	70A-552.88	Tây Ninh	9444	68A-330.66	Kiên Giang
1945	68A-372.66	Kiên Giang	4445	68D-003.88	Kiên Giang	6945	70A-555.94	Tây Ninh	9445	68A-358.09	Kiên Giang
1946	68A-375.67	Kiên Giang	4446	68D-007.77	Kiên Giang	6946	70A-559.29	Tây Ninh	9446	68A-363.08	Kiên Giang
1947	68A-376.19	Kiên Giang	4447	68D-008.38	Kiên Giang	6947	70A-560.28	Tây Ninh	9447	68A-366.98	Kiên Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	68A-379.26	Kiên Giang	4448	69A-157.79	Cà Mau	6948	70A-568.26	Tây Ninh	9448	68A-368.18	Kiên Giang
1949	68A-380.77	Kiên Giang	4449	69A-159.79	Cà Mau	6949	70A-568.29	Tây Ninh	9449	68A-368.33	Kiên Giang
1950	68B-036.89	Kiên Giang	4450	69A-166.38	Cà Mau	6950	70A-588.84	Tây Ninh	9450	68A-369.07	Kiên Giang
1951	68C-182.28	Kiên Giang	4451	69A-168.85	Cà Mau	6951	70A-590.09	Tây Ninh	9451	68A-369.78	Kiên Giang
1952	68C-182.56	Kiên Giang	4452	69A-169.15	Cà Mau	6952	70A-594.39	Tây Ninh	9452	68A-370.99	Kiên Giang
1953	68C-185.29	Kiên Giang	4453	69A-176.29	Cà Mau	6953	70A-596.18	Tây Ninh	9453	68A-371.66	Kiên Giang
1954	68D-010.12	Kiên Giang	4454	69B-014.68	Cà Mau	6954	70A-596.83	Tây Ninh	9454	68B-036.00	Kiên Giang
1955	69A-168.06	Cà Mau	4455	69C-099.56	Cà Mau	6955	70A-596.86	Tây Ninh	9455	68C-170.89	Kiên Giang
1956	69A-168.89	Cà Mau	4456	69D-005.55	Cà Mau	6956	70A-597.44	Tây Ninh	9456	68C-178.59	Kiên Giang
1957	69A-169.05	Cà Mau	4457	70A-523.89	Tây Ninh	6957	70A-597.59	Tây Ninh	9457	68C-182.82	Kiên Giang
1958	69A-171.57	Cà Mau	4458	70A-529.66	Tây Ninh	6958	70A-598.60	Tây Ninh	9458	68D-007.44	Kiên Giang
1959	69A-171.69	Cà Mau	4459	70A-555.87	Tây Ninh	6959	70A-599.62	Tây Ninh	9459	68D-008.11	Kiên Giang
1960	69A-173.38	Cà Mau	4460	70A-566.60	Tây Ninh	6960	70A-601.70	Tây Ninh	9460	69A-159.98	Cà Mau
1961	69A-175.66	Cà Mau	4461	70A-568.18	Tây Ninh	6961	70A-601.99	Tây Ninh	9461	69A-161.56	Cà Mau
1962	69A-176.19	Cà Mau	4462	70A-568.36	Tây Ninh	6962	70A-603.61	Tây Ninh	9462	69A-166.58	Cà Mau
1963	69B-014.28	Cà Mau	4463	70A-568.85	Tây Ninh	6963	70A-606.11	Tây Ninh	9463	69A-168.18	Cà Mau
1964	69B-015.66	Cà Mau	4464	70A-568.96	Tây Ninh	6964	70A-609.59	Tây Ninh	9464	69A-168.83	Cà Mau
1965	69B-016.11	Cà Mau	4465	70A-584.55	Tây Ninh	6965	70A-611.13	Tây Ninh	9465	69A-170.12	Cà Mau
1966	69B-016.96	Cà Mau	4466	70A-589.65	Tây Ninh	6966	70A-613.99	Tây Ninh	9466	69A-171.89	Cà Mau
1967	69C-105.68	Cà Mau	4467	70A-589.95	Tây Ninh	6967	70A-614.14	Tây Ninh	9467	69A-172.58	Cà Mau
1968	69D-005.77	Cà Mau	4468	70A-590.56	Tây Ninh	6968	70B-034.94	Tây Ninh	9468	69A-175.85	Cà Mau
1969	69D-006.60	Cà Mau	4469	70A-591.28	Tây Ninh	6969	70B-037.30	Tây Ninh	9469	69D-006.39	Cà Mau
1970	69D-008.65	Cà Mau	4470	70A-591.33	Tây Ninh	6970	70C-206.58	Tây Ninh	9470	69D-006.68	Cà Mau
1971	69D-008.99	Cà Mau	4471	70A-591.68	Tây Ninh	6971	70C-218.18	Tây Ninh	9471	69D-006.99	Cà Mau
1972	69D-009.08	Cà Mau	4472	70A-596.68	Tây Ninh	6972	70D-012.09	Tây Ninh	9472	70A-526.88	Tây Ninh
1973	70A-483.39	Tây Ninh	4473	70A-597.88	Tây Ninh	6973	70D-012.38	Tây Ninh	9473	70A-535.39	Tây Ninh
1974	70A-548.79	Tây Ninh	4474	70A-600.38	Tây Ninh	6974	71A-212.65	Bến Tre	9474	70A-541.66	Tây Ninh
1975	70A-558.18	Tây Ninh	4475	70A-601.06	Tây Ninh	6975	71A-216.12	Bến Tre	9475	70A-549.68	Tây Ninh
1976	70A-559.18	Tây Ninh	4476	70A-601.98	Tây Ninh	6976	71A-216.20	Bến Tre	9476	70A-556.28	Tây Ninh
1977	70A-560.58	Tây Ninh	4477	70A-602.69	Tây Ninh	6977	71A-217.68	Bến Tre	9477	70A-559.19	Tây Ninh
1978	70A-563.96	Tây Ninh	4478	70A-605.69	Tây Ninh	6978	71A-218.28	Bến Tre	9478	70A-562.58	Tây Ninh
1979	70A-568.19	Tây Ninh	4479	70A-607.16	Tây Ninh	6979	71A-218.68	Bến Tre	9479	70A-566.28	Tây Ninh
1980	70A-568.98	Tây Ninh	4480	70A-608.38	Tây Ninh	6980	71A-220.85	Bến Tre	9480	70A-569.35	Tây Ninh
1981	70A-586.65	Tây Ninh	4481	70A-613.08	Tây Ninh	6981	71A-222.56	Bến Tre	9481	70A-576.78	Tây Ninh
1982	70A-587.98	Tây Ninh	4482	70A-615.18	Tây Ninh	6982	71A-222.91	Bến Tre	9482	70A-585.01	Tây Ninh
1983	70A-589.15	Tây Ninh	4483	70A-615.34	Tây Ninh	6983	71A-222.97	Bến Tre	9483	70A-585.22	Tây Ninh
1984	70A-589.83	Tây Ninh	4484	70B-035.88	Tây Ninh	6984	71A-223.51	Bến Tre	9484	70A-585.99	Tây Ninh
1985	70A-591.38	Tây Ninh	4485	70C-213.83	Tây Ninh	6985	71A-223.88	Bến Tre	9485	70A-588.36	Tây Ninh
1986	70A-593.42	Tây Ninh	4486	70C-216.98	Tây Ninh	6986	71B-023.02	Bến Tre	9486	70A-592.15	Tây Ninh
1987	70A-596.60	Tây Ninh	4487	70C-218.77	Tây Ninh	6987	71C-125.69	Bến Tre	9487	70A-596.22	Tây Ninh
1988	70A-597.28	Tây Ninh	4488	70D-011.13	Tây Ninh	6988	71C-136.86	Bến Tre	9488	70A-597.29	Tây Ninh
1989	70A-598.92	Tây Ninh	4489	70D-011.19	Tây Ninh	6989	71C-137.98	Bến Tre	9489	70A-597.68	Tây Ninh
1990	70A-599.23	Tây Ninh	4490	70D-012.04	Tây Ninh	6990	71D-007.79	Bến Tre	9490	70A-599.85	Tây Ninh
1991	70A-600.09	Tây Ninh	4491	70D-012.51	Tây Ninh	6991	71D-008.79	Bến Tre	9491	70A-599.94	Tây Ninh
1992	70A-601.84	Tây Ninh	4492	71A-196.86	Bến Tre	6992	71D-009.08	Bến Tre	9492	70A-602.99	Tây Ninh
1993	70A-605.50	Tây Ninh	4493	71A-197.88	Bến Tre	6993	72A-798.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9493	70A-609.68	Tây Ninh
1994	70A-609.76	Tây Ninh	4494	71A-200.55	Bến Tre	6994	72A-804.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9494	70A-615.28	Tây Ninh
1995	70A-614.19	Tây Ninh	4495	71A-214.39	Bến Tre	6995	72A-843.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9495	70C-203.86	Tây Ninh
1996	70A-615.65	Tây Ninh	4496	71A-214.86	Bến Tre	6996	72A-844.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	9496	70C-208.58	Tây Ninh
1997	70B-035.53	Tây Ninh	4497	71A-218.26	Bến Tre	6997	72A-845.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9497	70C-216.02	Tây Ninh
1998	70C-216.38	Tây Ninh	4498	71A-222.73	Bến Tre	6998	72A-846.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9498	70C-216.17	Tây Ninh
1999	70C-219.16	Tây Ninh	4499	71B-024.39	Bến Tre	6999	72A-847.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	9499	70C-218.36	Tây Ninh
2000	70D-011.68	Tây Ninh	4500	71C-126.88	Bến Tre	7000	72A-850.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	9500	70C-218.56	Tây Ninh
2001	70D-012.22	Tây Ninh	4501	71C-128.12	Bến Tre	7001	72A-851.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	9501	70D-011.28	Tây Ninh
2002	70D-012.79	Tây Ninh	4502	71D-006.66	Bến Tre	7002	72A-852.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	9502	70D-014.18	Tây Ninh
2003	70D-012.83	Tây Ninh	4503	72A-803.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	7003	72A-858.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9503	71A-212.69	Bến Tre
2004	70D-012.96	Tây Ninh	4504	72A-813.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	7004	72A-858.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	9504	71A-214.88	Bến Tre
2005	70D-014.44	Tây Ninh	4505	72A-819.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7005	72A-861.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9505	71A-216.78	Bến Tre
2006	71A-213.83	Bến Tre	4506	72A-822.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	7006	72A-863.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	9506	71A-218.86	Bến Tre
2007	71A-216.63	Bến Tre	4507	72A-822.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	7007	72A-866.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	9507	71A-219.91	Bến Tre
2008	71B-022.88	Bến Tre	4508	72A-832.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	7008	72A-867.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9508	71A-223.86	Bến Tre
2009	71C-128.19	Bến Tre	4509	72A-845.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	7009	72A-868.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	9509	71B-022.83	Bến Tre
2010	71C-135.96	Bến Tre	4510	72A-849.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	7010	72A-870.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	9510	71B-023.79	Bến Tre
2011	71D-008.56	Bến Tre	4511	72A-850.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7011	72A-871.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	9511	71C-124.86	Bến Tre
2012	72A-790.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4512	72A-851.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	7012	72A-872.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9512	71C-126.62	Bến Tre

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	72A-802.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4513	72A-851.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	7013	72A-873.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	9513	71C-128.69	Bến Tre
2014	72A-812.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4514	72A-852.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	7014	72A-884.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9514	71C-128.98	Bến Tre
2015	72A-816.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4515	72A-855.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	7015	72B-047.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	9515	71C-138.18	Bến Tre
2016	72A-819.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4516	72A-857.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7016	72C-227.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9516	72A-794.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
2017	72A-821.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4517	72A-858.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	7017	72C-228.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9517	72A-795.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
2018	72A-826.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4518	72A-869.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	7018	72C-229.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9518	72A-797.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
2019	72A-829.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	4519	72A-869.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7019	72C-229.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	9519	72A-803.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
2020	72A-829.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	4520	72A-869.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	7020	72C-266.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9520	72A-811.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
2021	72A-833.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4521	72A-869.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7021	72C-266.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9521	72A-811.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
2022	72A-836.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	4522	72A-871.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	7022	72C-267.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	9522	72A-823.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
2023	72A-846.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4523	72A-871.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	7023	72C-267.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	9523	72A-825.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
2024	72A-846.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4524	72A-872.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	7024	72C-277.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9524	72A-846.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
2025	72A-848.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	4525	72A-874.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	7025	72C-279.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9525	72A-848.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
2026	72A-852.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	4526	72A-883.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7026	72C-280.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9526	72A-848.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
2027	72A-853.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	4527	72A-884.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	7027	72C-281.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	9527	72A-849.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
2028	72A-853.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4528	72C-228.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	7028	73A-343.86	Quảng Bình	9528	72A-852.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
2029	72A-855.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	4529	72C-269.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	7029	73A-366.56	Quảng Bình	9529	72A-854.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2030	72A-856.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	4530	72C-274.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	7030	73A-370.49	Quảng Bình	9530	72A-856.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
2031	72A-857.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4531	72C-280.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	7031	73A-371.96	Quảng Bình	9531	72A-859.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2032	72A-857.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4532	72D-014.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7032	73A-373.98	Quảng Bình	9532	72A-859.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
2033	72A-858.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4533	72D-016.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7033	73A-374.73	Quảng Bình	9533	72A-860.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
2034	72A-860.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4534	72D-016.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	7034	73A-376.86	Quảng Bình	9534	72A-861.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
2035	72A-861.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	4535	73A-347.66	Quảng Bình	7035	73A-378.55	Quảng Bình	9535	72A-863.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
2036	72A-863.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4536	73A-358.38	Quảng Bình	7036	73A-380.12	Quảng Bình	9536	72A-865.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2037	72A-866.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4537	73A-366.95	Quảng Bình	7037	73B-017.09	Quảng Bình	9537	72A-865.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
2038	72A-867.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4538	73A-368.59	Quảng Bình	7038	73B-017.11	Quảng Bình	9538	72A-866.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
2039	72A-880.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	4539	73A-372.33	Quảng Bình	7039	73B-019.10	Quảng Bình	9539	72A-867.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
2040	72A-883.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	4540	73A-377.98	Quảng Bình	7040	73C-179.59	Quảng Bình	9540	72A-867.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
2041	72B-047.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4541	73A-378.73	Quảng Bình	7041	73C-180.38	Quảng Bình	9541	72A-867.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2042	72C-266.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	4542	73A-380.98	Quảng Bình	7042	73C-195.35	Quảng Bình	9542	72A-868.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
2043	72C-267.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	4543	73A-382.56	Quảng Bình	7043	73C-196.78	Quảng Bình	9543	72A-869.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
2044	72C-267.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4544	73C-174.88	Quảng Bình	7044	73D-012.16	Quảng Bình	9544	72A-874.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
2045	72C-268.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4545	73C-175.86	Quảng Bình	7045	74A-280.82	Quảng Trị	9545	72A-879.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
2046	72C-274.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4546	73C-182.18	Quảng Bình	7046	74A-284.57	Quảng Trị	9546	72A-882.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2047	72C-281.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4547	73C-192.09	Quảng Bình	7047	74A-286.62	Quảng Trị	9547	72C-228.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
2048	72D-014.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4548	73C-193.59	Quảng Bình	7048	74A-286.90	Quảng Trị	9548	72C-266.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
2049	73A-359.58	Quảng Bình	4549	73C-197.83	Quảng Bình	7049	74C-148.14	Quảng Trị	9549	72C-269.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2050	73A-363.96	Quảng Bình	4550	73D-012.29	Quảng Bình	7050	74C-148.83	Quảng Trị	9550	72C-273.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
2051	73A-368.15	Quảng Bình	4551	74A-262.69	Quảng Trị	7051	74D-012.02	Quảng Trị	9551	72C-274.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2052	73A-368.16	Quảng Bình	4552	74A-263.99	Quảng Trị	7052	74D-012.32	Quảng Trị	9552	72C-275.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
2053	73A-368.19	Quảng Bình	4553	74A-265.99	Quảng Trị	7053	74D-013.11	Quảng Trị	9553	72C-276.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
2054	73A-370.47	Quảng Bình	4554	74A-266.65	Quảng Trị	7054	74D-013.57	Quảng Trị	9554	72C-276.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
2055	73A-371.16	Quảng Bình	4555	74A-266.67	Quảng Trị	7055	74D-014.66	Quảng Trị	9555	72C-277.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
2056	73A-372.15	Quảng Bình	4556	74A-268.15	Quảng Trị	7056	75A-365.99	Thừa Thiên Huế	9556	72C-279.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
2057	73A-373.59	Quảng Bình	4557	74A-277.78	Quảng Trị	7057	75A-366.65	Thừa Thiên Huế	9557	72C-281.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
2058	73A-378.59	Quảng Bình	4558	74A-284.69	Quảng Trị	7058	75A-385.98	Thừa Thiên Huế	9558	72C-281.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
2059	73A-380.28	Quảng Bình	4559	74A-285.28	Quảng Trị	7059	75A-386.08	Thừa Thiên Huế	9559	72C-281.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
2060	73A-383.28	Quảng Bình	4560	74A-285.38	Quảng Trị	7060	75A-386.59	Thừa Thiên Huế	9560	73A-311.77	Quảng Bình
2061	73C-191.88	Quảng Bình	4561	74A-286.38	Quảng Trị	7061	75A-388.23	Thừa Thiên Huế	9561	73A-340.69	Quảng Bình
2062	73C-197.89	Quảng Bình	4562	74A-286.98	Quảng Trị	7062	75A-388.58	Thừa Thiên Huế	9562	73A-355.38	Quảng Bình
2063	73D-011.23	Quảng Bình	4563	74B-017.35	Quảng Trị	7063	75A-389.80	Thừa Thiên Huế	9563	73A-358.28	Quảng Bình
2064	73D-012.02	Quảng Bình	4564	74B-017.79	Quảng Trị	7064	75A-390.28	Thừa Thiên Huế	9564	73A-359.08	Quảng Bình
2065	74A-266.59	Quảng Trị	4565	74C-143.85	Quảng Trị	7065	75A-392.77	Thừa Thiên Huế	9565	73A-360.56	Quảng Bình
2066	74A-278.58	Quảng Trị	4566	74C-144.92	Quảng Trị	7066	75A-392.98	Thừa Thiên Huế	9566	73A-363.28	Quảng Bình
2067	74A-281.38	Quảng Trị	4567	74C-145.37	Quảng Trị	7067	75A-393.28	Thừa Thiên Huế	9567	73A-366.58	Quảng Bình
2068	74A-284.06	Quảng Trị	4568	74C-146.77	Quảng Trị	7068	75A-393.29	Thừa Thiên Huế	9568	73A-366.59	Quảng Bình
2069	74A-284.68	Quảng Trị	4569	74C-148.26	Quảng Trị	7069	75A-395.00	Thừa Thiên Huế	9569	73A-366.65	Quảng Bình
2070	74A-287.38	Quảng Trị	4570	74C-148.35	Quảng Trị	7070	75A-397.00	Thừa Thiên Huế	9570	73A-368.09	Quảng Bình
2071	74B-020.44	Quảng Trị	4571	74D-012.08	Quảng Trị	7071	75A-397.58	Thừa Thiên Huế	9571	73A-368.29	Quảng Bình
2072	74C-134.86	Quảng Trị	4572	74D-012.38	Quảng Trị	7072	75A-401.04	Thừa Thiên Huế	9572	73A-369.40	Quảng Bình
2073	74C-144.11	Quảng Trị	4573	74D-012.55	Quảng Trị	7073	75C-157.29	Thừa Thiên Huế	9573	73A-371.18	Quảng Bình
2074	74D-012.05	Quảng Trị	4574	74D-012.74	Quảng Trị	7074	75C-157.30	Thừa Thiên Huế	9574	73A-371.22	Quảng Bình
2075	74D-013.56	Quảng Trị	4575	75A-387.90	Thừa Thiên Huế	7075	75C-160.77	Thừa Thiên Huế	9575	73A-372.56	Quảng Bình
2076	75A-370.89	Thừa Thiên Huế	4576	75A-388.59	Thừa Thiên Huế	7076	75C-163.96	Thừa Thiên Huế	9576	73A-372.69	Quảng Bình
2077	75A-371.98	Thừa Thiên Huế	4577	75A-389.25	Thừa Thiên Huế	7077	75D-011.35	Thừa Thiên Huế	9577	73A-374.94	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	75A-373.98	Thừa Thiên Huế	4578	75A-389.28	Thừa Thiên Huế	7078	75D-012.31	Thừa Thiên Huế	9578	73A-381.23	Quảng Bình
2079	75A-381.56	Thừa Thiên Huế	4579	75A-389.37	Thừa Thiên Huế	7079	76A-310.86	Quảng Ngãi	9579	73A-381.56	Quảng Bình
2080	75A-382.08	Thừa Thiên Huế	4580	75A-391.85	Thừa Thiên Huế	7080	76A-323.99	Quảng Ngãi	9580	73A-383.35	Quảng Bình
2081	75A-386.95	Thừa Thiên Huế	4581	75A-392.59	Thừa Thiên Huế	7081	76A-326.96	Quảng Ngãi	9581	73B-019.94	Quảng Bình
2082	75A-388.21	Thừa Thiên Huế	4582	75A-393.35	Thừa Thiên Huế	7082	76A-328.38	Quảng Ngãi	9582	73C-192.98	Quảng Bình
2083	75A-389.63	Thừa Thiên Huế	4583	75A-393.67	Thừa Thiên Huế	7083	76A-329.77	Quảng Ngãi	9583	73C-195.21	Quảng Bình
2084	75A-397.88	Thừa Thiên Huế	4584	75A-395.87	Thừa Thiên Huế	7084	76A-329.98	Quảng Ngãi	9584	74A-266.55	Quảng Trị
2085	75A-398.26	Thừa Thiên Huế	4585	75A-397.82	Thừa Thiên Huế	7085	76A-331.95	Quảng Ngãi	9585	74A-267.69	Quảng Trị
2086	75A-398.61	Thừa Thiên Huế	4586	75A-399.05	Thừa Thiên Huế	7086	76A-333.12	Quảng Ngãi	9586	74A-268.08	Quảng Trị
2087	75A-398.97	Thừa Thiên Huế	4587	75A-399.58	Thừa Thiên Huế	7087	76A-335.89	Quảng Ngãi	9587	74A-268.18	Quảng Trị
2088	75A-400.06	Thừa Thiên Huế	4588	75A-399.74	Thừa Thiên Huế	7088	76A-336.56	Quảng Ngãi	9588	74A-268.38	Quảng Trị
2089	75B-032.83	Thừa Thiên Huế	4589	75B-032.22	Thừa Thiên Huế	7089	76B-027.86	Quảng Ngãi	9589	74A-280.20	Quảng Trị
2090	75C-157.85	Thừa Thiên Huế	4590	75C-152.88	Thừa Thiên Huế	7090	76C-178.96	Quảng Ngãi	9590	74A-280.36	Quảng Trị
2091	75C-157.86	Thừa Thiên Huế	4591	75C-157.16	Thừa Thiên Huế	7091	76D-013.45	Quảng Ngãi	9591	74A-284.88	Quảng Trị
2092	75C-162.15	Thừa Thiên Huế	4592	75C-158.69	Thừa Thiên Huế	7092	76D-014.00	Quảng Ngãi	9592	74A-285.18	Quảng Trị
2093	75C-162.59	Thừa Thiên Huế	4593	75C-159.56	Thừa Thiên Huế	7093	77A-321.79	Bình Định	9593	74C-146.00	Quảng Trị
2094	75D-011.18	Thừa Thiên Huế	4594	75C-160.19	Thừa Thiên Huế	7094	77A-332.79	Bình Định	9594	74C-149.86	Quảng Trị
2095	75D-012.20	Thừa Thiên Huế	4595	75C-162.06	Thừa Thiên Huế	7095	77A-336.69	Bình Định	9595	74D-012.12	Quảng Trị
2096	75D-012.61	Thừa Thiên Huế	4596	75C-163.56	Thừa Thiên Huế	7096	77A-345.19	Bình Định	9596	74D-012.28	Quảng Trị
2097	75D-012.71	Thừa Thiên Huế	4597	75D-012.01	Thừa Thiên Huế	7097	77A-345.58	Bình Định	9597	74D-012.62	Quảng Trị
2098	75D-012.95	Thừa Thiên Huế	4598	75D-012.06	Thừa Thiên Huế	7098	77A-356.28	Bình Định	9598	74D-014.00	Quảng Trị
2099	75D-013.11	Thừa Thiên Huế	4599	75D-012.35	Thừa Thiên Huế	7099	77A-357.25	Bình Định	9599	75A-381.96	Thừa Thiên Huế
2100	76A-309.69	Quảng Ngãi	4600	75D-012.46	Thừa Thiên Huế	7100	77A-357.96	Bình Định	9600	75A-388.26	Thừa Thiên Huế
2101	76A-318.38	Quảng Ngãi	4601	76A-308.99	Quảng Ngãi	7101	77A-361.36	Bình Định	9601	75A-389.86	Thừa Thiên Huế
2102	76A-322.26	Quảng Ngãi	4602	76A-323.38	Quảng Ngãi	7102	77A-362.92	Bình Định	9602	75A-391.00	Thừa Thiên Huế
2103	76A-322.96	Quảng Ngãi	4603	76A-327.38	Quảng Ngãi	7103	77A-365.25	Bình Định	9603	75A-392.00	Thừa Thiên Huế
2104	76A-326.33	Quảng Ngãi	4604	76A-329.66	Quảng Ngãi	7104	77A-366.95	Bình Định	9604	75A-396.35	Thừa Thiên Huế
2105	76A-330.12	Quảng Ngãi	4605	76A-330.44	Quảng Ngãi	7105	77A-368.32	Bình Định	9605	75A-398.73	Thừa Thiên Huế
2106	76A-332.38	Quảng Ngãi	4606	76A-336.25	Quảng Ngãi	7106	77A-368.65	Bình Định	9606	75B-029.79	Thừa Thiên Huế
2107	76A-333.05	Quảng Ngãi	4607	76A-336.78	Quảng Ngãi	7107	77A-369.01	Bình Định	9607	75C-160.11	Thừa Thiên Huế
2108	76A-333.08	Quảng Ngãi	4608	76B-029.68	Quảng Ngãi	7108	77A-369.18	Bình Định	9608	75C-161.83	Thừa Thiên Huế
2109	76A-334.29	Quảng Ngãi	4609	76C-179.19	Quảng Ngãi	7109	77A-369.25	Bình Định	9609	75C-163.99	Thừa Thiên Huế
2110	76B-027.79	Quảng Ngãi	4610	76C-181.79	Quảng Ngãi	7110	77A-370.00	Bình Định	9610	75C-164.64	Thừa Thiên Huế
2111	76C-178.08	Quảng Ngãi	4611	76D-013.66	Quảng Ngãi	7111	77B-037.66	Bình Định	9611	75D-006.38	Thừa Thiên Huế
2112	76D-012.19	Quảng Ngãi	4612	76D-014.33	Quảng Ngãi	7112	77C-262.58	Bình Định	9612	75D-012.69	Thừa Thiên Huế
2113	76D-012.40	Quảng Ngãi	4613	77A-335.89	Bình Định	7113	77C-265.18	Bình Định	9613	76A-325.67	Quảng Ngãi
2114	76D-012.56	Quảng Ngãi	4614	77A-338.66	Bình Định	7114	77C-266.69	Bình Định	9614	76A-326.38	Quảng Ngãi
2115	77A-338.83	Bình Định	4615	77A-345.29	Bình Định	7115	77D-007.88	Bình Định	9615	76A-329.23	Quảng Ngãi
2116	77A-361.28	Bình Định	4616	77A-345.96	Bình Định	7116	77D-008.38	Bình Định	9616	76A-331.79	Quảng Ngãi
2117	77A-362.57	Bình Định	4617	77A-357.00	Bình Định	7117	78A-215.63	Phú Yên	9617	76A-333.65	Quảng Ngãi
2118	77A-362.59	Bình Định	4618	77A-361.59	Bình Định	7118	78A-226.09	Phú Yên	9618	76A-336.16	Quảng Ngãi
2119	77A-365.73	Bình Định	4619	77A-362.28	Bình Định	7119	78A-226.28	Phú Yên	9619	76C-179.98	Quảng Ngãi
2120	77A-366.11	Bình Định	4620	77A-366.33	Bình Định	7120	78B-019.88	Phú Yên	9620	76D-012.92	Quảng Ngãi
2121	77A-366.83	Bình Định	4621	77A-366.35	Bình Định	7121	78C-128.16	Phú Yên	9621	76D-012.95	Quảng Ngãi
2122	77A-367.08	Bình Định	4622	77A-366.62	Bình Định	7122	78C-128.83	Phú Yên	9622	77A-321.11	Bình Định
2123	77A-368.38	Bình Định	4623	77A-368.18	Bình Định	7123	78C-129.92	Phú Yên	9623	77A-339.66	Bình Định
2124	77A-369.16	Bình Định	4624	77A-369.26	Bình Định	7124	78D-008.67	Phú Yên	9624	77A-358.96	Bình Định
2125	77C-246.68	Bình Định	4625	77A-369.28	Bình Định	7125	78D-009.69	Phú Yên	9625	77A-359.08	Bình Định
2126	77C-262.98	Bình Định	4626	77A-369.32	Bình Định	7126	79A-555.63	Khánh Hòa	9626	77A-359.18	Bình Định
2127	77C-266.28	Bình Định	4627	77A-369.64	Bình Định	7127	79A-568.18	Khánh Hòa	9627	77A-360.96	Bình Định
2128	78A-205.99	Phú Yên	4628	77C-261.84	Bình Định	7128	79A-568.82	Khánh Hòa	9628	77A-363.28	Bình Định
2129	78A-215.51	Phú Yên	4629	77C-262.06	Bình Định	7129	79A-569.63	Khánh Hòa	9629	77A-363.52	Bình Định
2130	78A-222.52	Phú Yên	4630	77C-262.96	Bình Định	7130	79A-573.79	Khánh Hòa	9630	77A-365.29	Bình Định
2131	78A-222.94	Phú Yên	4631	78A-201.01	Phú Yên	7131	79A-581.68	Khánh Hòa	9631	77A-366.65	Bình Định
2132	78A-226.39	Phú Yên	4632	78A-203.69	Phú Yên	7132	79A-583.56	Khánh Hòa	9632	77A-369.58	Bình Định
2133	78B-018.57	Phú Yên	4633	78A-205.86	Phú Yên	7133	79A-586.64	Khánh Hòa	9633	77B-037.77	Bình Định
2134	78B-019.18	Phú Yên	4634	78A-218.98	Phú Yên	7134	79A-588.81	Khánh Hòa	9634	77B-038.71	Bình Định
2135	78B-022.26	Phú Yên	4635	78A-222.91	Phú Yên	7135	79A-589.16	Khánh Hòa	9635	77B-041.11	Bình Định
2136	78C-126.55	Phú Yên	4636	78A-225.69	Phú Yên	7136	79A-589.75	Khánh Hòa	9636	77C-246.79	Bình Định
2137	78C-129.29	Phú Yên	4637	78A-225.96	Phú Yên	7137	79A-590.26	Khánh Hòa	9637	77C-262.09	Bình Định
2138	78C-130.12	Phú Yên	4638	78C-128.38	Phú Yên	7138	79A-591.58	Khánh Hòa	9638	77C-262.68	Bình Định
2139	78D-007.88	Phú Yên	4639	78D-009.16	Phú Yên	7139	79A-593.65	Khánh Hòa	9639	77C-263.56	Bình Định
2140	78D-010.12	Phú Yên	4640	79A-529.39	Khánh Hòa	7140	79C-227.77	Khánh Hòa	9640	77C-265.96	Bình Định
2141	79A-495.39	Khánh Hòa	4641	79A-533.22	Khánh Hòa	7141	79C-228.18	Khánh Hòa	9641	77C-265.99	Bình Định
2142	79A-534.99	Khánh Hòa	4642	79A-535.88	Khánh Hòa	7142	79C-228.39	Khánh Hòa	9642	77C-266.55	Bình Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	79A-539.88	Khánh Hòa	4643	79A-540.66	Khánh Hòa	7143	79C-228.86	Khánh Hòa	9643	77C-266.95	Bình Định
2144	79A-563.58	Khánh Hòa	4644	79A-560.28	Khánh Hòa	7144	79C-228.96	Khánh Hòa	9644	77C-267.38	Bình Định
2145	79A-565.38	Khánh Hòa	4645	79A-565.28	Khánh Hòa	7145	79C-233.96	Khánh Hòa	9645	78A-200.08	Phú Yên
2146	79A-565.58	Khánh Hòa	4646	79A-569.97	Khánh Hòa	7146	79C-234.07	Khánh Hòa	9646	78A-218.33	Phú Yên
2147	79A-566.85	Khánh Hòa	4647	79A-571.78	Khánh Hòa	7147	79D-011.00	Khánh Hòa	9647	78A-218.79	Phú Yên
2148	79A-569.16	Khánh Hòa	4648	79A-573.88	Khánh Hòa	7148	79D-011.23	Khánh Hòa	9648	78A-222.44	Phú Yên
2149	79A-569.95	Khánh Hòa	4649	79A-584.88	Khánh Hòa	7149	79D-012.26	Khánh Hòa	9649	78A-223.96	Phú Yên
2150	79A-572.68	Khánh Hòa	4650	79A-585.26	Khánh Hòa	7150	79D-013.08	Khánh Hòa	9650	78B-019.00	Phú Yên
2151	79A-573.57	Khánh Hòa	4651	79A-585.79	Khánh Hòa	7151	81A-414.99	Gia Lai	9651	78C-128.18	Phú Yên
2152	79A-576.78	Khánh Hòa	4652	79A-586.30	Khánh Hòa	7152	81A-424.99	Gia Lai	9652	78D-007.69	Phú Yên
2153	79A-580.96	Khánh Hòa	4653	79A-586.69	Khánh Hòa	7153	81A-455.39	Gia Lai	9653	79A-541.68	Khánh Hòa
2154	79A-581.21	Khánh Hòa	4654	79A-588.84	Khánh Hòa	7154	81A-456.15	Gia Lai	9654	79A-552.38	Khánh Hòa
2155	79A-585.67	Khánh Hòa	4655	79A-593.58	Khánh Hòa	7155	81A-456.35	Gia Lai	9655	79A-555.72	Khánh Hòa
2156	79A-585.99	Khánh Hòa	4656	79A-595.00	Khánh Hòa	7156	81A-458.29	Gia Lai	9656	79A-559.56	Khánh Hòa
2157	79A-586.61	Khánh Hòa	4657	79A-595.56	Khánh Hòa	7157	81A-459.22	Gia Lai	9657	79A-560.58	Khánh Hòa
2158	79A-586.65	Khánh Hòa	4658	79B-044.33	Khánh Hòa	7158	81A-464.56	Gia Lai	9658	79A-561.96	Khánh Hòa
2159	79A-588.82	Khánh Hòa	4659	79B-045.19	Khánh Hòa	7159	81A-464.98	Gia Lai	9659	79A-566.83	Khánh Hòa
2160	79A-589.34	Khánh Hòa	4660	79C-212.79	Khánh Hòa	7160	81A-465.69	Gia Lai	9660	79A-569.15	Khánh Hòa
2161	79A-591.38	Khánh Hòa	4661	79C-213.99	Khánh Hòa	7161	81A-466.63	Gia Lai	9661	79A-569.29	Khánh Hòa
2162	79A-593.45	Khánh Hòa	4662	79C-229.65	Khánh Hòa	7162	81A-468.10	Gia Lai	9662	79A-569.56	Khánh Hòa
2163	79B-044.68	Khánh Hòa	4663	79C-232.95	Khánh Hòa	7163	81A-468.31	Gia Lai	9663	79A-569.83	Khánh Hòa
2164	79B-045.86	Khánh Hòa	4664	79C-234.72	Khánh Hòa	7164	81A-472.66	Gia Lai	9664	79A-573.00	Khánh Hòa
2165	79B-046.63	Khánh Hòa	4665	81A-412.88	Gia Lai	7165	81A-473.65	Gia Lai	9665	79A-573.83	Khánh Hòa
2166	79C-215.88	Khánh Hòa	4666	81A-453.89	Gia Lai	7166	81A-475.55	Gia Lai	9666	79A-577.97	Khánh Hòa
2167	79C-232.98	Khánh Hòa	4667	81A-456.14	Gia Lai	7167	81A-476.78	Gia Lai	9667	79A-580.12	Khánh Hòa
2168	79C-233.18	Khánh Hòa	4668	81A-456.40	Gia Lai	7168	81A-478.08	Gia Lai	9668	79A-581.26	Khánh Hòa
2169	79C-234.99	Khánh Hòa	4669	81A-458.84	Gia Lai	7169	81B-031.39	Gia Lai	9669	79A-581.47	Khánh Hòa
2170	79D-012.61	Khánh Hòa	4670	81A-460.68	Gia Lai	7170	81C-262.56	Gia Lai	9670	79A-581.50	Khánh Hòa
2171	79D-013.55	Khánh Hòa	4671	81A-463.08	Gia Lai	7171	81C-263.98	Gia Lai	9671	79A-583.92	Khánh Hòa
2172	81A-403.79	Gia Lai	4672	81A-467.96	Gia Lai	7172	81C-265.58	Gia Lai	9672	79A-585.35	Khánh Hòa
2173	81A-405.68	Gia Lai	4673	81A-468.35	Gia Lai	7173	81C-266.89	Gia Lai	9673	79A-585.38	Khánh Hòa
2174	81A-418.89	Gia Lai	4674	81A-469.85	Gia Lai	7174	81C-267.96	Gia Lai	9674	79A-585.76	Khánh Hòa
2175	81A-419.66	Gia Lai	4675	81A-470.83	Gia Lai	7175	81C-282.89	Gia Lai	9675	79A-588.36	Khánh Hòa
2176	81A-424.86	Gia Lai	4676	81A-470.99	Gia Lai	7176	81C-283.56	Gia Lai	9676	79A-588.87	Khánh Hòa
2177	81A-454.89	Gia Lai	4677	81A-473.39	Gia Lai	7177	81C-288.00	Gia Lai	9677	79B-046.40	Khánh Hòa
2178	81A-456.10	Gia Lai	4678	81A-476.67	Gia Lai	7178	81C-288.78	Gia Lai	9678	79B-046.88	Khánh Hòa
2179	81A-456.82	Gia Lai	4679	81A-479.26	Gia Lai	7179	81C-288.80	Gia Lai	9679	79C-218.08	Khánh Hòa
2180	81A-460.79	Gia Lai	4680	81A-479.74	Gia Lai	7180	81C-291.58	Gia Lai	9680	79C-228.36	Khánh Hòa
2181	81A-465.53	Gia Lai	4681	81C-269.58	Gia Lai	7181	81C-292.86	Gia Lai	9681	79C-229.86	Khánh Hòa
2182	81A-465.61	Gia Lai	4682	81C-283.91	Gia Lai	7182	81C-293.98	Gia Lai	9682	79C-235.33	Khánh Hòa
2183	81A-465.85	Gia Lai	4683	81C-285.76	Gia Lai	7183	81C-295.58	Gia Lai	9683	79D-012.19	Khánh Hòa
2184	81A-467.25	Gia Lai	4684	81C-287.56	Gia Lai	7184	81C-297.19	Gia Lai	9684	79D-012.36	Khánh Hòa
2185	81A-468.06	Gia Lai	4685	81C-288.39	Gia Lai	7185	81D-015.86	Gia Lai	9685	79D-012.46	Khánh Hòa
2186	81A-468.63	Gia Lai	4686	81C-288.55	Gia Lai	7186	82A-155.58	Kon Tum	9686	79D-012.73	Khánh Hòa
2187	81A-470.48	Gia Lai	4687	81C-289.58	Gia Lai	7187	82A-160.38	Kon Tum	9687	79D-014.06	Khánh Hòa
2188	81C-261.58	Gia Lai	4688	81C-290.79	Gia Lai	7188	82A-161.39	Kon Tum	9688	81A-411.55	Gia Lai
2189	81C-283.08	Gia Lai	4689	81C-293.93	Gia Lai	7189	82A-163.96	Kon Tum	9689	81A-456.57	Gia Lai
2190	81C-284.22	Gia Lai	4690	81C-296.98	Gia Lai	7190	82A-165.61	Kon Tum	9690	81A-456.92	Gia Lai
2191	81C-286.55	Gia Lai	4691	81C-298.13	Gia Lai	7191	82B-021.11	Kon Tum	9691	81A-457.75	Gia Lai
2192	81C-288.05	Gia Lai	4692	81C-299.96	Gia Lai	7192	82B-023.66	Kon Tum	9692	81A-463.09	Gia Lai
2193	81C-288.18	Gia Lai	4693	81D-015.96	Gia Lai	7193	82C-090.00	Kon Tum	9693	81A-469.46	Gia Lai
2194	81C-288.22	Gia Lai	4694	82A-147.99	Kon Tum	7194	82C-096.86	Kon Tum	9694	81A-474.46	Gia Lai
2195	81C-288.26	Gia Lai	4695	82A-149.69	Kon Tum	7195	82D-011.77	Kon Tum	9695	81A-475.39	Gia Lai
2196	81C-296.15	Gia Lai	4696	82A-156.38	Kon Tum	7196	82D-012.29	Kon Tum	9696	81A-477.71	Gia Lai
2197	81C-298.38	Gia Lai	4697	82A-156.59	Kon Tum	7197	82D-012.62	Kon Tum	9697	81C-268.06	Gia Lai
2198	81C-299.91	Gia Lai	4698	82A-158.08	Kon Tum	7198	82D-012.91	Kon Tum	9698	81C-285.18	Gia Lai
2199	81C-300.03	Gia Lai	4699	82A-159.88	Kon Tum	7199	82D-014.11	Kon Tum	9699	81C-286.89	Gia Lai
2200	81D-014.00	Gia Lai	4700	82A-161.29	Kon Tum	7200	83A-180.69	Sóc Trăng	9700	81C-288.96	Gia Lai
2201	81D-016.88	Gia Lai	4701	82A-162.30	Kon Tum	7201	83A-190.38	Sóc Trăng	9701	81C-289.26	Gia Lai
2202	82A-153.98	Kon Tum	4702	82A-162.98	Kon Tum	7202	83A-192.91	Sóc Trăng	9702	81C-291.98	Gia Lai
2203	82A-161.18	Kon Tum	4703	82B-020.88	Kon Tum	7203	83A-194.19	Sóc Trăng	9703	81C-292.28	Gia Lai
2204	82A-164.44	Kon Tum	4704	82B-022.21	Kon Tum	7204	83A-198.60	Sóc Trăng	9704	81C-293.08	Gia Lai
2205	82A-165.38	Kon Tum	4705	82B-022.26	Kon Tum	7205	83A-198.65	Sóc Trăng	9705	81C-295.66	Gia Lai
2206	82B-024.10	Kon Tum	4706	82B-023.85	Kon Tum	7206	83B-026.79	Sóc Trăng	9706	81C-295.80	Gia Lai
2207	82C-098.96	Kon Tum	4707	82C-095.40	Kon Tum	7207	83C-132.06	Sóc Trăng	9707	81C-296.59	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	82D-012.15	Kon Tum	4708	82D-012.85	Kon Tum	7208	83C-138.20	Sóc Trăng	9708	81C-298.96	Gia Lai
2209	82D-012.23	Kon Tum	4709	82D-013.13	Kon Tum	7209	83D-004.89	Sóc Trăng	9709	81C-299.52	Gia Lai
2210	83A-182.99	Sóc Trăng	4710	83A-185.58	Sóc Trăng	7210	83D-008.89	Sóc Trăng	9710	81D-013.96	Gia Lai
2211	83A-186.98	Sóc Trăng	4711	83A-185.79	Sóc Trăng	7211	83D-011.88	Sóc Trăng	9711	81D-015.19	Gia Lai
2212	83A-189.25	Sóc Trăng	4712	83A-186.08	Sóc Trăng	7212	84B-023.42	Trà Vinh	9712	81D-016.58	Gia Lai
2213	83A-192.98	Sóc Trăng	4713	83A-188.38	Sóc Trăng	7213	84C-126.78	Trà Vinh	9713	82A-161.31	Kon Tum
2214	83A-195.11	Sóc Trăng	4714	83A-191.56	Sóc Trăng	7214	84C-128.16	Trà Vinh	9714	82A-161.56	Kon Tum
2215	83A-196.19	Sóc Trăng	4715	83A-193.98	Sóc Trăng	7215	84D-006.33	Trà Vinh	9715	82A-161.98	Kon Tum
2216	83A-196.59	Sóc Trăng	4716	83A-196.13	Sóc Trăng	7216	84D-006.35	Trà Vinh	9716	82A-164.64	Kon Tum
2217	83A-196.81	Sóc Trăng	4717	83A-198.38	Sóc Trăng	7217	85A-150.38	Ninh Thuận	9717	82B-023.79	Kon Tum
2218	83A-198.32	Sóc Trăng	4718	83A-198.83	Sóc Trăng	7218	85A-151.16	Ninh Thuận	9718	82C-089.86	Kon Tum
2219	83A-199.63	Sóc Trăng	4719	83A-198.95	Sóc Trăng	7219	85A-153.25	Ninh Thuận	9719	82C-096.89	Kon Tum
2220	83A-200.22	Sóc Trăng	4720	83A-199.28	Sóc Trăng	7220	85C-085.30	Ninh Thuận	9720	82C-099.22	Kon Tum
2221	83C-132.29	Sóc Trăng	4721	83C-128.98	Sóc Trăng	7221	85C-086.28	Ninh Thuận	9721	82D-011.16	Kon Tum
2222	83C-133.37	Sóc Trăng	4722	83C-133.32	Sóc Trăng	7222	85D-007.69	Ninh Thuận	9722	82D-012.16	Kon Tum
2223	83C-139.58	Sóc Trăng	4723	83C-133.77	Sóc Trăng	7223	85D-009.39	Ninh Thuận	9723	82D-012.58	Kon Tum
2224	84A-149.09	Trà Vinh	4724	83C-134.99	Sóc Trăng	7224	86A-313.31	Bình Thuận	9724	82D-014.02	Kon Tum
2225	84A-149.39	Trà Vinh	4725	83C-137.73	Sóc Trăng	7225	86A-320.22	Bình Thuận	9725	83A-188.87	Sóc Trăng
2226	84A-151.96	Trà Vinh	4726	83C-139.56	Sóc Trăng	7226	86A-321.68	Bình Thuận	9726	83A-189.15	Sóc Trăng
2227	84A-151.98	Trà Vinh	4727	83D-010.88	Sóc Trăng	7227	86A-325.23	Bình Thuận	9727	83A-190.56	Sóc Trăng
2228	84A-152.85	Trà Vinh	4728	84A-135.86	Trà Vinh	7228	86A-326.59	Bình Thuận	9728	83A-192.86	Sóc Trăng
2229	84A-153.53	Trà Vinh	4729	84A-149.54	Trà Vinh	7229	86A-328.16	Bình Thuận	9729	83A-194.38	Sóc Trăng
2230	84A-153.89	Trà Vinh	4730	84A-150.12	Trà Vinh	7230	86A-333.20	Bình Thuận	9730	83A-195.08	Sóc Trăng
2231	84C-120.79	Trà Vinh	4731	84A-153.76	Trà Vinh	7231	86A-333.93	Bình Thuận	9731	83A-196.76	Sóc Trăng
2232	84D-005.67	Trà Vinh	4732	84B-021.89	Trà Vinh	7232	86B-026.00	Bình Thuận	9732	83B-025.48	Sóc Trăng
2233	84D-008.11	Trà Vinh	4733	84B-022.69	Trà Vinh	7233	86C-199.16	Bình Thuận	9733	83C-133.30	Sóc Trăng
2234	85A-147.43	Ninh Thuận	4734	84B-022.84	Trà Vinh	7234	86C-211.86	Bình Thuận	9734	83C-133.66	Sóc Trăng
2235	85A-148.39	Ninh Thuận	4735	84C-125.39	Trà Vinh	7235	86C-214.11	Bình Thuận	9735	83C-133.98	Sóc Trăng
2236	85A-149.59	Ninh Thuận	4736	84C-126.56	Trà Vinh	7236	88A-702.79	Vĩnh Phúc	9736	83C-137.88	Sóc Trăng
2237	85B-015.15	Ninh Thuận	4737	84C-128.06	Trà Vinh	7237	88A-707.68	Vĩnh Phúc	9737	83C-139.09	Sóc Trăng
2238	85B-015.65	Ninh Thuận	4738	84D-005.15	Trà Vinh	7238	88A-733.35	Vĩnh Phúc	9738	83D-009.09	Sóc Trăng
2239	85D-003.38	Ninh Thuận	4739	84D-005.28	Trà Vinh	7239	88A-766.60	Vĩnh Phúc	9739	83D-009.83	Sóc Trăng
2240	85D-007.31	Ninh Thuận	4740	84D-007.33	Trà Vinh	7240	88A-766.61	Vĩnh Phúc	9740	84A-147.74	Trà Vinh
2241	86A-299.95	Bình Thuận	4741	85A-138.89	Ninh Thuận	7241	88A-771.96	Vĩnh Phúc	9741	84A-153.33	Trà Vinh
2242	86A-320.66	Bình Thuận	4742	85A-152.68	Ninh Thuận	7242	88A-779.56	Vĩnh Phúc	9742	84C-126.55	Trà Vinh
2243	86A-324.11	Bình Thuận	4743	85B-017.89	Ninh Thuận	7243	88A-780.56	Vĩnh Phúc	9743	84C-127.41	Trà Vinh
2244	86A-326.74	Bình Thuận	4744	85D-009.22	Ninh Thuận	7244	88A-780.96	Vĩnh Phúc	9744	84C-127.85	Trà Vinh
2245	86A-333.81	Bình Thuận	4745	86A-302.68	Bình Thuận	7245	88A-789.20	Vĩnh Phúc	9745	84D-008.33	Trà Vinh
2246	86B-027.08	Bình Thuận	4746	86A-303.69	Bình Thuận	7246	88A-789.43	Vĩnh Phúc	9746	84D-008.89	Trà Vinh
2247	86C-209.36	Bình Thuận	4747	86A-322.99	Bình Thuận	7247	88A-789.62	Vĩnh Phúc	9747	85A-138.86	Ninh Thuận
2248	86C-212.55	Bình Thuận	4748	86A-325.11	Bình Thuận	7248	88A-789.66	Vĩnh Phúc	9748	85A-150.11	Ninh Thuận
2249	86C-214.15	Bình Thuận	4749	86A-325.38	Bình Thuận	7249	88A-790.69	Vĩnh Phúc	9749	85A-151.98	Ninh Thuận
2250	88A-721.39	Vĩnh Phúc	4750	86A-328.38	Bình Thuận	7250	88A-790.90	Vĩnh Phúc	9750	85A-153.45	Ninh Thuận
2251	88A-730.99	Vĩnh Phúc	4751	86A-329.19	Bình Thuận	7251	88A-795.44	Vĩnh Phúc	9751	85B-014.55	Ninh Thuận
2252	88A-733.69	Vĩnh Phúc	4752	86A-329.83	Bình Thuận	7252	88A-796.55	Vĩnh Phúc	9752	85B-017.13	Ninh Thuận
2253	88A-736.86	Vĩnh Phúc	4753	86A-329.98	Bình Thuận	7253	88A-798.36	Vĩnh Phúc	9753	85C-085.59	Ninh Thuận
2254	88A-738.89	Vĩnh Phúc	4754	86A-331.77	Bình Thuận	7254	88A-798.51	Vĩnh Phúc	9754	85D-009.50	Ninh Thuận
2255	88A-742.22	Vĩnh Phúc	4755	86A-334.00	Bình Thuận	7255	88A-799.94	Vĩnh Phúc	9755	86A-302.22	Bình Thuận
2256	88A-758.28	Vĩnh Phúc	4756	86C-209.88	Bình Thuận	7256	88A-800.55	Vĩnh Phúc	9756	86A-311.18	Bình Thuận
2257	88A-776.98	Vĩnh Phúc	4757	86C-211.66	Bình Thuận	7257	88A-801.19	Vĩnh Phúc	9757	86A-320.40	Bình Thuận
2258	88A-785.38	Vĩnh Phúc	4758	88A-710.79	Vĩnh Phúc	7258	88A-805.88	Vĩnh Phúc	9758	86A-322.98	Bình Thuận
2259	88A-789.15	Vĩnh Phúc	4759	88A-726.58	Vĩnh Phúc	7259	88A-808.77	Vĩnh Phúc	9759	86A-327.77	Bình Thuận
2260	88A-789.31	Vĩnh Phúc	4760	88A-765.58	Vĩnh Phúc	7260	88A-812.39	Vĩnh Phúc	9760	86A-330.98	Bình Thuận
2261	88A-789.36	Vĩnh Phúc	4761	88A-769.98	Vĩnh Phúc	7261	88A-815.51	Vĩnh Phúc	9761	86A-334.09	Bình Thuận
2262	88A-789.80	Vĩnh Phúc	4762	88A-781.96	Vĩnh Phúc	7262	88A-815.89	Vĩnh Phúc	9762	86C-198.09	Bình Thuận
2263	88A-789.90	Vĩnh Phúc	4763	88A-788.81	Vĩnh Phúc	7263	88A-818.58	Vĩnh Phúc	9763	86C-209.65	Bình Thuận
2264	88A-791.56	Vĩnh Phúc	4764	88A-789.07	Vĩnh Phúc	7264	88A-819.36	Vĩnh Phúc	9764	86D-006.86	Bình Thuận
2265	88A-796.11	Vĩnh Phúc	4765	88A-789.12	Vĩnh Phúc	7265	88A-821.23	Vĩnh Phúc	9765	88A-712.68	Vĩnh Phúc
2266	88A-796.62	Vĩnh Phúc	4766	88A-790.56	Vĩnh Phúc	7266	88A-822.11	Vĩnh Phúc	9766	88A-732.89	Vĩnh Phúc
2267	88A-796.63	Vĩnh Phúc	4767	88A-791.35	Vĩnh Phúc	7267	88A-823.55	Vĩnh Phúc	9767	88A-735.68	Vĩnh Phúc
2268	88A-802.54	Vĩnh Phúc	4768	88A-793.25	Vĩnh Phúc	7268	88A-823.96	Vĩnh Phúc	9768	88A-755.53	Vĩnh Phúc
2269	88A-805.16	Vĩnh Phúc	4769	88A-793.88	Vĩnh Phúc	7269	88A-828.19	Vĩnh Phúc	9769	88A-759.09	Vĩnh Phúc
2270	88A-807.77	Vĩnh Phúc	4770	88A-794.08	Vĩnh Phúc	7270	88C-280.88	Vĩnh Phúc	9770	88A-766.62	Vĩnh Phúc
2271	88A-811.89	Vĩnh Phúc	4771	88A-794.65	Vĩnh Phúc	7271	88C-282.18	Vĩnh Phúc	9771	88A-766.64	Vĩnh Phúc
2272	88A-812.89	Vĩnh Phúc	4772	88A-795.99	Vĩnh Phúc	7272	88C-284.99	Vĩnh Phúc	9772	88A-767.18	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	88A-818.32	Vĩnh Phúc	4773	88A-797.18	Vĩnh Phúc	7273	88C-285.86	Vĩnh Phúc	9773	88A-771.98	Vĩnh Phúc
2274	88A-818.39	Vĩnh Phúc	4774	88A-797.42	Vĩnh Phúc	7274	88C-288.69	Vĩnh Phúc	9774	88A-788.58	Vĩnh Phúc
2275	88A-819.18	Vĩnh Phúc	4775	88A-798.18	Vĩnh Phúc	7275	88C-290.38	Vĩnh Phúc	9775	88A-792.33	Vĩnh Phúc
2276	88A-819.29	Vĩnh Phúc	4776	88A-798.23	Vĩnh Phúc	7276	88C-291.88	Vĩnh Phúc	9776	88A-793.77	Vĩnh Phúc
2277	88A-819.58	Vĩnh Phúc	4777	88A-802.08	Vĩnh Phúc	7277	88C-318.16	Vĩnh Phúc	9777	88A-794.49	Vĩnh Phúc
2278	88A-820.12	Vĩnh Phúc	4778	88A-805.18	Vĩnh Phúc	7278	88C-323.59	Vĩnh Phúc	9778	88A-796.83	Vĩnh Phúc
2279	88A-821.38	Vĩnh Phúc	4779	88A-806.16	Vĩnh Phúc	7279	88C-326.08	Vĩnh Phúc	9779	88A-799.56	Vĩnh Phúc
2280	88A-826.69	Vĩnh Phúc	4780	88A-809.90	Vĩnh Phúc	7280	89A-467.76	Hưng Yên	9780	88A-802.34	Vĩnh Phúc
2281	88A-827.00	Vĩnh Phúc	4781	88A-811.13	Vĩnh Phúc	7281	89A-473.89	Hưng Yên	9781	88A-805.28	Vĩnh Phúc
2282	88B-022.20	Vĩnh Phúc	4782	88A-812.38	Vĩnh Phúc	7282	89A-485.68	Hưng Yên	9782	88A-809.19	Vĩnh Phúc
2283	88B-023.97	Vĩnh Phúc	4783	88A-813.22	Vĩnh Phúc	7283	89A-488.59	Hưng Yên	9783	88A-809.44	Vĩnh Phúc
2284	88B-023.99	Vĩnh Phúc	4784	88A-814.95	Vĩnh Phúc	7284	89A-499.91	Hưng Yên	9784	88A-810.36	Vĩnh Phúc
2285	88C-280.99	Vĩnh Phúc	4785	88A-815.56	Vĩnh Phúc	7285	89A-500.06	Hưng Yên	9785	88A-813.45	Vĩnh Phúc
2286	88C-290.90	Vĩnh Phúc	4786	88A-815.77	Vĩnh Phúc	7286	89A-509.28	Hưng Yên	9786	88A-815.25	Vĩnh Phúc
2287	88C-312.88	Vĩnh Phúc	4787	88A-816.05	Vĩnh Phúc	7287	89A-519.26	Hưng Yên	9787	88A-816.81	Vĩnh Phúc
2288	88C-313.00	Vĩnh Phúc	4788	88A-820.55	Vĩnh Phúc	7288	89A-528.06	Hưng Yên	9788	88A-816.96	Vĩnh Phúc
2289	88C-315.51	Vĩnh Phúc	4789	88A-825.51	Vĩnh Phúc	7289	89A-532.39	Hưng Yên	9789	88A-817.38	Vĩnh Phúc
2290	88C-316.61	Vĩnh Phúc	4790	88A-828.08	Vĩnh Phúc	7290	89A-533.53	Hưng Yên	9790	88A-819.22	Vĩnh Phúc
2291	88C-316.78	Vĩnh Phúc	4791	88A-829.77	Vĩnh Phúc	7291	89A-535.53	Hưng Yên	9791	88A-828.83	Vĩnh Phúc
2292	88C-319.93	Vĩnh Phúc	4792	88A-830.29	Vĩnh Phúc	7292	89A-538.89	Hưng Yên	9792	88C-282.22	Vĩnh Phúc
2293	88C-320.68	Vĩnh Phúc	4793	88A-830.49	Vĩnh Phúc	7293	89A-539.35	Hưng Yên	9793	88C-283.33	Vĩnh Phúc
2294	88C-324.69	Vĩnh Phúc	4794	88B-024.63	Vĩnh Phúc	7294	89A-544.21	Hưng Yên	9794	88C-288.39	Vĩnh Phúc
2295	89A-474.68	Hưng Yên	4795	88B-024.83	Vĩnh Phúc	7295	89A-544.54	Hưng Yên	9795	88C-290.98	Vĩnh Phúc
2296	89A-479.88	Hưng Yên	4796	88C-293.39	Vĩnh Phúc	7296	89A-545.45	Hưng Yên	9796	88C-294.68	Vĩnh Phúc
2297	89A-491.39	Hưng Yên	4797	88C-310.42	Vĩnh Phúc	7297	89A-546.88	Hưng Yên	9797	88C-310.66	Vĩnh Phúc
2298	89A-516.56	Hưng Yên	4798	88C-312.79	Vĩnh Phúc	7298	89A-548.86	Hưng Yên	9798	88C-313.96	Vĩnh Phúc
2299	89A-519.36	Hưng Yên	4799	88C-312.92	Vĩnh Phúc	7299	89A-548.99	Hưng Yên	9799	88C-316.96	Vĩnh Phúc
2300	89A-536.69	Hưng Yên	4800	88C-318.38	Vĩnh Phúc	7300	89A-555.64	Hưng Yên	9800	88C-318.26	Vĩnh Phúc
2301	89A-539.95	Hưng Yên	4801	88C-320.32	Vĩnh Phúc	7301	89A-557.86	Hưng Yên	9801	88C-320.66	Vĩnh Phúc
2302	89A-542.55	Hưng Yên	4802	88D-024.69	Vĩnh Phúc	7302	89A-560.58	Hưng Yên	9802	88C-323.66	Vĩnh Phúc
2303	89A-543.34	Hưng Yên	4803	89A-472.86	Hưng Yên	7303	89A-561.77	Hưng Yên	9803	88C-324.26	Vĩnh Phúc
2304	89A-550.12	Hưng Yên	4804	89A-478.87	Hưng Yên	7304	89A-565.98	Hưng Yên	9804	89A-488.36	Hưng Yên
2305	89A-551.23	Hưng Yên	4805	89A-480.39	Hưng Yên	7305	89A-566.60	Hưng Yên	9805	89A-490.89	Hưng Yên
2306	89A-553.89	Hưng Yên	4806	89A-483.69	Hưng Yên	7306	89A-567.57	Hưng Yên	9806	89A-490.99	Hưng Yên
2307	89A-553.98	Hưng Yên	4807	89A-485.86	Hưng Yên	7307	89B-026.99	Hưng Yên	9807	89A-506.28	Hưng Yên
2308	89A-555.94	Hưng Yên	4808	89A-506.18	Hưng Yên	7308	89B-028.29	Hưng Yên	9808	89A-506.98	Hưng Yên
2309	89A-557.00	Hưng Yên	4809	89A-511.18	Hưng Yên	7309	89C-345.18	Hưng Yên	9809	89A-519.29	Hưng Yên
2310	89A-560.55	Hưng Yên	4810	89A-512.38	Hưng Yên	7310	89C-345.34	Hưng Yên	9810	89A-526.08	Hưng Yên
2311	89A-566.85	Hưng Yên	4811	89A-518.36	Hưng Yên	7311	89C-346.00	Hưng Yên	9811	89A-528.09	Hưng Yên
2312	89A-567.41	Hưng Yên	4812	89A-518.58	Hưng Yên	7312	89C-357.18	Hưng Yên	9812	89A-537.00	Hưng Yên
2313	89C-345.45	Hưng Yên	4813	89A-538.36	Hưng Yên	7313	89C-357.38	Hưng Yên	9813	89A-542.79	Hưng Yên
2314	89C-345.92	Hưng Yên	4814	89A-541.41	Hưng Yên	7314	90A-266.59	Hà Nam	9814	89A-542.99	Hưng Yên
2315	89C-348.48	Hưng Yên	4815	89A-549.86	Hưng Yên	7315	90A-283.08	Hà Nam	9815	89A-552.25	Hưng Yên
2316	89C-351.16	Hưng Yên	4816	89A-552.65	Hưng Yên	7316	90A-286.78	Hà Nam	9816	89A-552.53	Hưng Yên
2317	89C-355.52	Hưng Yên	4817	89A-556.40	Hưng Yên	7317	90A-289.22	Hà Nam	9817	89A-553.85	Hưng Yên
2318	89C-356.22	Hưng Yên	4818	89A-561.23	Hưng Yên	7318	90A-289.46	Hà Nam	9818	89A-555.13	Hưng Yên
2319	89C-359.29	Hưng Yên	4819	89A-561.59	Hưng Yên	7319	90A-289.58	Hà Nam	9819	89A-555.16	Hưng Yên
2320	90A-281.56	Hà Nam	4820	89A-562.04	Hưng Yên	7320	90A-291.23	Hà Nam	9820	89A-555.91	Hưng Yên
2321	90A-286.85	Hà Nam	4821	89A-562.55	Hưng Yên	7321	90A-295.38	Hà Nam	9821	89A-558.39	Hưng Yên
2322	90A-286.96	Hà Nam	4822	89A-563.19	Hưng Yên	7322	90A-301.25	Hà Nam	9822	89A-559.56	Hưng Yên
2323	90A-288.09	Hà Nam	4823	89A-563.99	Hưng Yên	7323	90A-301.54	Hà Nam	9823	89A-560.12	Hưng Yên
2324	90A-289.32	Hà Nam	4824	89A-565.59	Hưng Yên	7324	90B-016.33	Hà Nam	9824	89A-564.77	Hưng Yên
2325	90A-294.70	Hà Nam	4825	89A-566.28	Hưng Yên	7325	90C-142.99	Hà Nam	9825	89A-566.64	Hưng Yên
2326	90A-294.95	Hà Nam	4826	89C-330.68	Hưng Yên	7326	90C-154.77	Hà Nam	9826	89A-567.27	Hưng Yên
2327	90A-296.62	Hà Nam	4827	89C-331.79	Hưng Yên	7327	90C-158.22	Hà Nam	9827	89C-345.70	Hưng Yên
2328	90A-296.63	Hà Nam	4828	89C-351.83	Hưng Yên	7328	90D-013.01	Hà Nam	9828	89C-348.89	Hưng Yên
2329	90A-297.29	Hà Nam	4829	89C-359.00	Hưng Yên	7329	90D-013.10	Hà Nam	9829	89C-353.69	Hưng Yên
2330	90A-298.19	Hà Nam	4830	89D-024.11	Hưng Yên	7330	92A-438.19	Quảng Nam	9830	89C-358.36	Hưng Yên
2331	90A-298.44	Hà Nam	4831	90A-269.38	Hà Nam	7331	92A-441.72	Quảng Nam	9831	89C-358.56	Hưng Yên
2332	90A-300.05	Hà Nam	4832	90A-288.87	Hà Nam	7332	92A-443.44	Quảng Nam	9832	89C-358.85	Hưng Yên
2333	90B-013.18	Hà Nam	4833	90A-290.06	Hà Nam	7333	92A-444.84	Quảng Nam	9833	89C-358.98	Hưng Yên
2334	90C-156.18	Hà Nam	4834	90A-290.89	Hà Nam	7334	92A-446.04	Quảng Nam	9834	89D-026.02	Hưng Yên
2335	90C-156.98	Hà Nam	4835	90A-290.98	Hà Nam	7335	92C-258.29	Quảng Nam	9835	89D-026.26	Hưng Yên
2336	90C-156.99	Hà Nam	4836	90A-293.04	Hà Nam	7336	92C-259.79	Quảng Nam	9836	90A-268.55	Hà Nam
2337	90C-159.88	Hà Nam	4837	90A-293.18	Hà Nam	7337	92C-261.18	Quảng Nam	9837	90A-288.65	Hà Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	90C-160.16	Hà Nam	4838	90A-294.79	Hà Nam	7338	92C-261.87	Quảng Nam	9838	90A-291.29	Hà Nam
2339	90D-010.19	Hà Nam	4839	90A-298.05	Hà Nam	7339	92C-265.65	Quảng Nam	9839	90A-295.63	Hà Nam
2340	90D-013.08	Hà Nam	4840	90A-298.58	Hà Nam	7340	92C-266.28	Quảng Nam	9840	90A-295.66	Hà Nam
2341	92A-397.86	Quảng Nam	4841	90A-298.95	Hà Nam	7341	93A-463.69	Bình Phước	9841	90A-297.86	Hà Nam
2342	92A-398.79	Quảng Nam	4842	90A-299.08	Hà Nam	7342	93A-464.88	Bình Phước	9842	90A-298.06	Hà Nam
2343	92A-434.39	Quảng Nam	4843	90B-012.60	Hà Nam	7343	93A-468.58	Bình Phước	9843	90A-299.22	Hà Nam
2344	92A-441.55	Quảng Nam	4844	90B-012.67	Hà Nam	7344	93A-471.66	Bình Phước	9844	90A-299.62	Hà Nam
2345	92A-442.86	Quảng Nam	4845	90B-014.15	Hà Nam	7345	93A-488.85	Bình Phước	9845	90A-300.30	Hà Nam
2346	92A-443.86	Quảng Nam	4846	90C-144.79	Hà Nam	7346	93A-506.33	Bình Phước	9846	90A-300.79	Hà Nam
2347	92A-444.39	Quảng Nam	4847	90C-154.99	Hà Nam	7347	93A-511.18	Bình Phước	9847	90B-012.52	Hà Nam
2348	92A-445.39	Quảng Nam	4848	90C-155.11	Hà Nam	7348	93A-517.28	Bình Phước	9848	90B-012.65	Hà Nam
2349	92A-445.45	Quảng Nam	4849	90C-156.22	Hà Nam	7349	93A-518.26	Bình Phước	9849	90B-012.93	Hà Nam
2350	92B-041.66	Quảng Nam	4850	90D-012.43	Hà Nam	7350	93A-519.16	Bình Phước	9850	90C-155.53	Hà Nam
2351	92C-243.88	Quảng Nam	4851	90D-012.85	Hà Nam	7351	93A-520.39	Bình Phước	9851	90C-157.86	Hà Nam
2352	92C-259.19	Quảng Nam	4852	90D-013.45	Hà Nam	7352	93A-525.77	Bình Phước	9852	90C-160.35	Hà Nam
2353	92C-263.28	Quảng Nam	4853	92A-396.88	Quảng Nam	7353	93B-024.20	Bình Phước	9853	90D-011.96	Hà Nam
2354	92D-012.02	Quảng Nam	4854	92A-411.22	Quảng Nam	7354	93C-192.66	Bình Phước	9854	90D-012.37	Hà Nam
2355	92D-012.50	Quảng Nam	4855	92A-415.99	Quảng Nam	7355	93C-199.55	Bình Phước	9855	90D-013.63	Hà Nam
2356	92D-015.37	Quảng Nam	4856	92A-434.43	Quảng Nam	7356	93C-199.59	Bình Phước	9856	92A-401.69	Quảng Nam
2357	93A-488.16	Bình Phước	4857	92A-437.05	Quảng Nam	7357	93C-204.69	Bình Phước	9857	92A-405.89	Quảng Nam
2358	93A-488.59	Bình Phước	4858	92A-437.58	Quảng Nam	7358	93C-204.89	Bình Phước	9858	92A-410.66	Quảng Nam
2359	93A-508.59	Bình Phước	4859	92A-445.46	Quảng Nam	7359	93C-207.09	Bình Phước	9859	92A-433.39	Quảng Nam
2360	93A-509.89	Bình Phước	4860	92B-042.09	Quảng Nam	7360	94A-104.86	Bạc Liêu	9860	92A-434.55	Quảng Nam
2361	93A-512.22	Bình Phước	4861	92C-259.56	Quảng Nam	7361	94A-111.76	Bạc Liêu	9861	92A-435.67	Quảng Nam
2362	93A-516.11	Bình Phước	4862	92C-261.96	Quảng Nam	7362	94A-114.14	Bạc Liêu	9862	92A-437.39	Quảng Nam
2363	93A-516.39	Bình Phước	4863	92C-262.19	Quảng Nam	7363	94B-014.89	Bạc Liêu	9863	92A-448.84	Quảng Nam
2364	93A-517.85	Bình Phước	4864	92C-265.00	Quảng Nam	7364	94B-018.33	Bạc Liêu	9864	92C-259.98	Quảng Nam
2365	93A-518.58	Bình Phước	4865	93A-461.68	Bình Phước	7365	95A-126.68	Hậu Giang	9865	92C-260.26	Quảng Nam
2366	93A-518.83	Bình Phước	4866	93A-471.11	Bình Phước	7366	95A-126.69	Hậu Giang	9866	92C-261.55	Quảng Nam
2367	93A-519.08	Bình Phước	4867	93A-482.68	Bình Phước	7367	95A-127.99	Hậu Giang	9867	92C-263.58	Quảng Nam
2368	93A-523.96	Bình Phước	4868	93A-488.63	Bình Phước	7368	95A-136.78	Hậu Giang	9868	92C-265.73	Quảng Nam
2369	93B-021.66	Bình Phước	4869	93A-499.97	Bình Phước	7369	95A-139.56	Hậu Giang	9869	92D-012.29	Quảng Nam
2370	93C-195.38	Bình Phước	4870	93A-500.06	Bình Phước	7370	95A-144.00	Hậu Giang	9870	92D-012.43	Quảng Nam
2371	93C-200.08	Bình Phước	4871	93A-506.38	Bình Phước	7371	95C-081.66	Hậu Giang	9871	92D-012.45	Quảng Nam
2372	93C-204.35	Bình Phước	4872	93A-512.32	Bình Phước	7372	95C-089.55	Hậu Giang	9872	92D-012.90	Quảng Nam
2373	93C-206.60	Bình Phước	4873	93A-516.17	Bình Phước	7373	95C-091.16	Hậu Giang	9873	92D-014.69	Quảng Nam
2374	94A-110.29	Bạc Liêu	4874	93A-516.52	Bình Phước	7374	95D-024.48	Hậu Giang	9874	93A-475.88	Bình Phước
2375	94A-111.01	Bạc Liêu	4875	93A-521.66	Bình Phước	7375	95D-025.52	Hậu Giang	9875	93A-488.15	Bình Phước
2376	94A-112.08	Bạc Liêu	4876	93A-522.15	Bình Phước	7376	97A-086.99	Bắc Kạn	9876	93A-505.68	Bình Phước
2377	94B-016.69	Bạc Liêu	4877	93A-525.69	Bình Phước	7377	97A-089.38	Bắc Kạn	9877	93A-510.12	Bình Phước
2378	94D-008.66	Bạc Liêu	4878	93C-200.06	Bình Phước	7378	97A-097.68	Bắc Kạn	9878	93A-514.77	Bình Phước
2379	95A-139.26	Hậu Giang	4879	93C-200.69	Bình Phước	7379	97A-099.59	Bắc Kạn	9879	93A-515.86	Bình Phước
2380	95A-139.52	Hậu Giang	4880	93C-201.11	Bình Phước	7380	97A-100.55	Bắc Kạn	9880	93A-516.59	Bình Phước
2381	95A-141.11	Hậu Giang	4881	93C-201.15	Bình Phước	7381	97B-018.18	Bắc Kạn	9881	93A-518.06	Bình Phước
2382	95A-141.72	Hậu Giang	4882	93C-202.85	Bình Phước	7382	97C-051.99	Bắc Kạn	9882	93A-518.55	Bình Phước
2383	95A-142.26	Hậu Giang	4883	93C-206.06	Bình Phước	7383	97C-052.44	Bắc Kạn	9883	93A-519.51	Bình Phước
2384	95A-142.35	Hậu Giang	4884	93C-208.03	Bình Phước	7384	97C-052.56	Bắc Kạn	9884	93A-519.66	Bình Phước
2385	95B-016.22	Hậu Giang	4885	93D-008.65	Bình Phước	7385	97D-009.88	Bắc Kạn	9885	93A-522.40	Bình Phước
2386	95B-017.39	Hậu Giang	4886	93D-010.88	Bình Phước	7386	97D-011.01	Bắc Kạn	9886	93B-025.09	Bình Phước
2387	95B-020.12	Hậu Giang	4887	94A-102.99	Bạc Liêu	7387	98A-746.99	Bắc Giang	9887	93C-202.99	Bình Phước
2388	95C-083.83	Hậu Giang	4888	94A-103.99	Bạc Liêu	7388	98A-751.11	Bắc Giang	9888	93C-203.07	Bình Phước
2389	95C-093.55	Hậu Giang	4889	94A-111.67	Bạc Liêu	7389	98A-758.55	Bắc Giang	9889	93C-203.46	Bình Phước
2390	95D-026.68	Hậu Giang	4890	94A-113.45	Bạc Liêu	7390	98A-766.11	Bắc Giang	9890	93D-011.16	Bình Phước
2391	97A-096.22	Bắc Kạn	4891	94B-018.39	Bạc Liêu	7391	98A-771.68	Bắc Giang	9891	94A-109.98	Bạc Liêu
2392	97A-096.98	Bắc Kạn	4892	94D-006.08	Bạc Liêu	7392	98A-780.39	Bắc Giang	9892	94A-111.63	Bạc Liêu
2393	97A-098.09	Bắc Kạn	4893	95A-120.66	Hậu Giang	7393	98A-799.58	Bắc Giang	9893	94A-111.72	Bạc Liêu
2394	97C-052.99	Bắc Kạn	4894	95A-125.25	Hậu Giang	7394	98A-802.58	Bắc Giang	9894	94B-015.29	Bạc Liêu
2395	97D-009.90	Bắc Kạn	4895	95A-128.28	Hậu Giang	7395	98A-805.98	Bắc Giang	9895	94B-017.06	Bạc Liêu
2396	97D-010.10	Bắc Kạn	4896	95A-129.79	Hậu Giang	7396	98A-809.38	Bắc Giang	9896	94C-080.66	Bạc Liêu
2397	98A-743.33	Bắc Giang	4897	95A-136.38	Hậu Giang	7397	98A-812.38	Bắc Giang	9897	94C-087.18	Bạc Liêu
2398	98A-744.79	Bắc Giang	4898	95A-138.16	Hậu Giang	7398	98A-816.08	Bắc Giang	9898	94D-006.35	Bạc Liêu
2399	98A-751.89	Bắc Giang	4899	95A-141.23	Hậu Giang	7399	98A-819.26	Bắc Giang	9899	95A-120.89	Hậu Giang
2400	98A-766.65	Bắc Giang	4900	95B-018.55	Hậu Giang	7400	98A-825.38	Bắc Giang	9900	95A-139.16	Hậu Giang
2401	98A-772.68	Bắc Giang	4901	95B-018.59	Hậu Giang	7401	98A-825.56	Bắc Giang	9901	95C-090.08	Hậu Giang
2402	98A-780.89	Bắc Giang	4902	95C-090.28	Hậu Giang	7402	98A-836.98	Bắc Giang	9902	95C-090.40	Hậu Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	98A-788.36	Bắc Giang	4903	95D-026.99	Hậu Giang	7403	98A-839.08	Bắc Giang	9903	95C-093.66	Hậu Giang
2404	98A-790.96	Bắc Giang	4904	97B-017.39	Bắc Kạn	7404	98A-839.28	Bắc Giang	9904	95D-024.11	Hậu Giang
2405	98A-799.19	Bắc Giang	4905	97B-018.22	Bắc Kạn	7405	98A-839.36	Bắc Giang	9905	95D-026.70	Hậu Giang
2406	98A-799.98	Bắc Giang	4906	97D-008.14	Bắc Kạn	7406	98A-861.27	Bắc Giang	9906	97A-093.58	Bắc Kạn
2407	98A-811.58	Bắc Giang	4907	97D-009.09	Bắc Kạn	7407	98A-866.58	Bắc Giang	9907	97A-095.96	Bắc Kạn
2408	98A-815.58	Bắc Giang	4908	97D-010.55	Bắc Kạn	7408	98A-866.64	Bắc Giang	9908	97A-098.38	Bắc Kạn
2409	98A-816.98	Bắc Giang	4909	98A-744.66	Bắc Giang	7409	98A-866.65	Bắc Giang	9909	97A-099.55	Bắc Kạn
2410	98A-821.59	Bắc Giang	4910	98A-764.89	Bắc Giang	7410	98A-867.96	Bắc Giang	9910	97B-015.66	Bắc Kạn
2411	98A-822.96	Bắc Giang	4911	98A-786.18	Bắc Giang	7411	98A-868.19	Bắc Giang	9911	97B-017.17	Bắc Kạn
2412	98A-836.59	Bắc Giang	4912	98A-791.88	Bắc Giang	7412	98A-869.15	Bắc Giang	9912	97C-050.66	Bắc Kạn
2413	98A-836.96	Bắc Giang	4913	98A-792.68	Bắc Giang	7413	98A-869.35	Bắc Giang	9913	97D-008.39	Bắc Kạn
2414	98A-839.16	Bắc Giang	4914	98A-799.35	Bắc Giang	7414	98A-870.12	Bắc Giang	9914	97D-008.86	Bắc Kạn
2415	98A-859.25	Bắc Giang	4915	98A-806.18	Bắc Giang	7415	98A-872.00	Bắc Giang	9915	97D-009.96	Bắc Kạn
2416	98A-859.77	Bắc Giang	4916	98A-811.56	Bắc Giang	7416	98A-874.39	Bắc Giang	9916	97D-011.08	Bắc Kạn
2417	98A-860.38	Bắc Giang	4917	98A-818.08	Bắc Giang	7417	98A-875.38	Bắc Giang	9917	98A-771.11	Bắc Giang
2418	98A-860.85	Bắc Giang	4918	98A-825.59	Bắc Giang	7418	98A-875.69	Bắc Giang	9918	98A-790.89	Bắc Giang
2419	98A-866.00	Bắc Giang	4919	98A-826.38	Bắc Giang	7419	98A-878.11	Bắc Giang	9919	98A-795.68	Bắc Giang
2420	98A-868.16	Bắc Giang	4920	98A-826.59	Bắc Giang	7420	98A-878.82	Bắc Giang	9920	98A-798.36	Bắc Giang
2421	98A-878.86	Bắc Giang	4921	98A-856.08	Bắc Giang	7421	98A-880.26	Bắc Giang	9921	98A-799.36	Bắc Giang
2422	98A-880.38	Bắc Giang	4922	98A-860.98	Bắc Giang	7422	98A-880.68	Bắc Giang	9922	98A-821.38	Bắc Giang
2423	98A-880.44	Bắc Giang	4923	98A-861.23	Bắc Giang	7423	98A-881.39	Bắc Giang	9923	98A-821.98	Bắc Giang
2424	98A-892.80	Bắc Giang	4924	98A-862.96	Bắc Giang	7424	98A-881.66	Bắc Giang	9924	98A-832.96	Bắc Giang
2425	98A-893.14	Bắc Giang	4925	98A-865.38	Bắc Giang	7425	98A-885.24	Bắc Giang	9925	98A-833.35	Bắc Giang
2426	98A-893.86	Bắc Giang	4926	98A-869.59	Bắc Giang	7426	98A-885.59	Bắc Giang	9926	98A-833.36	Bắc Giang
2427	98A-896.06	Bắc Giang	4927	98A-869.84	Bắc Giang	7427	98A-888.51	Bắc Giang	9927	98A-852.96	Bắc Giang
2428	98A-896.59	Bắc Giang	4928	98A-870.55	Bắc Giang	7428	98A-889.29	Bắc Giang	9928	98A-860.12	Bắc Giang
2429	98A-899.33	Bắc Giang	4929	98A-871.00	Bắc Giang	7429	98A-890.36	Bắc Giang	9929	98A-861.11	Bắc Giang
2430	98A-899.35	Bắc Giang	4930	98A-872.36	Bắc Giang	7430	98A-893.56	Bắc Giang	9930	98A-861.34	Bắc Giang
2431	98A-899.64	Bắc Giang	4931	98A-876.11	Bắc Giang	7431	98A-897.04	Bắc Giang	9931	98A-862.58	Bắc Giang
2432	98A-899.93	Bắc Giang	4932	98A-881.27	Bắc Giang	7432	98A-900.04	Bắc Giang	9932	98A-863.76	Bắc Giang
2433	98A-900.90	Bắc Giang	4933	98A-881.75	Bắc Giang	7433	98A-900.07	Bắc Giang	9933	98A-866.17	Bắc Giang
2434	98A-902.68	Bắc Giang	4934	98A-882.56	Bắc Giang	7434	98A-901.09	Bắc Giang	9934	98A-867.26	Bắc Giang
2435	98A-906.39	Bắc Giang	4935	98A-886.78	Bắc Giang	7435	98A-903.33	Bắc Giang	9935	98A-868.72	Bắc Giang
2436	98A-907.77	Bắc Giang	4936	98A-890.08	Bắc Giang	7436	98A-911.96	Bắc Giang	9936	98A-869.09	Bắc Giang
2437	98A-910.66	Bắc Giang	4937	98A-893.26	Bắc Giang	7437	98A-912.98	Bắc Giang	9937	98A-871.86	Bắc Giang
2438	98A-911.59	Bắc Giang	4938	98A-894.66	Bắc Giang	7438	98B-044.69	Bắc Giang	9938	98A-878.68	Bắc Giang
2439	98A-912.60	Bắc Giang	4939	98A-895.56	Bắc Giang	7439	98B-046.27	Bắc Giang	9939	98A-879.66	Bắc Giang
2440	98B-044.48	Bắc Giang	4940	98A-898.16	Bắc Giang	7440	98C-366.64	Bắc Giang	9940	98A-880.77	Bắc Giang
2441	98C-343.89	Bắc Giang	4941	98A-898.38	Bắc Giang	7441	98C-377.14	Bắc Giang	9941	98A-881.54	Bắc Giang
2442	98C-354.86	Bắc Giang	4942	98A-899.45	Bắc Giang	7442	98C-378.28	Bắc Giang	9942	98A-881.64	Bắc Giang
2443	98C-378.26	Bắc Giang	4943	98A-899.58	Bắc Giang	7443	98C-378.58	Bắc Giang	9943	98A-882.38	Bắc Giang
2444	98C-378.59	Bắc Giang	4944	98A-900.39	Bắc Giang	7444	98C-380.00	Bắc Giang	9944	98A-885.56	Bắc Giang
2445	98C-379.15	Bắc Giang	4945	98A-903.65	Bắc Giang	7445	98C-382.29	Bắc Giang	9945	98A-885.63	Bắc Giang
2446	98C-382.00	Bắc Giang	4946	98A-905.68	Bắc Giang	7446	98C-383.80	Bắc Giang	9946	98A-886.28	Bắc Giang
2447	98C-385.18	Bắc Giang	4947	98A-910.89	Bắc Giang	7447	98C-387.06	Bắc Giang	9947	98A-886.58	Bắc Giang
2448	98C-388.56	Bắc Giang	4948	98A-913.03	Bắc Giang	7448	98C-388.06	Bắc Giang	9948	98A-889.16	Bắc Giang
2449	98C-388.80	Bắc Giang	4949	98B-045.69	Bắc Giang	7449	98C-388.19	Bắc Giang	9949	98A-891.19	Bắc Giang
2450	98C-389.56	Bắc Giang	4950	98B-046.39	Bắc Giang	7450	98C-397.39	Bắc Giang	9950	98A-891.68	Bắc Giang
2451	98C-391.96	Bắc Giang	4951	98C-342.66	Bắc Giang	7451	98D-021.56	Bắc Giang	9951	98A-894.22	Bắc Giang
2452	98C-392.55	Bắc Giang	4952	98C-352.22	Bắc Giang	7452	98D-022.23	Bắc Giang	9952	98A-895.46	Bắc Giang
2453	98C-393.68	Bắc Giang	4953	98C-381.99	Bắc Giang	7453	98D-024.24	Bắc Giang	9953	98A-897.59	Bắc Giang
2454	98C-397.88	Bắc Giang	4954	98C-383.99	Bắc Giang	7454	99A-775.69	Bắc Ninh	9954	98A-899.51	Bắc Giang
2455	98D-022.29	Bắc Giang	4955	98C-389.74	Bắc Giang	7455	99A-780.39	Bắc Ninh	9955	98A-902.38	Bắc Giang
2456	98D-022.66	Bắc Giang	4956	98C-391.88	Bắc Giang	7456	99A-786.96	Bắc Ninh	9956	98A-904.90	Bắc Giang
2457	99A-771.86	Bắc Ninh	4957	98C-394.33	Bắc Giang	7457	99A-802.05	Bắc Ninh	9957	98A-906.79	Bắc Giang
2458	99A-771.88	Bắc Ninh	4958	99A-788.58	Bắc Ninh	7458	99A-816.56	Bắc Ninh	9958	98C-378.37	Bắc Giang
2459	99A-774.68	Bắc Ninh	4959	99A-789.38	Bắc Ninh	7459	99A-819.19	Bắc Ninh	9959	98C-381.23	Bắc Giang
2460	99A-775.66	Bắc Ninh	4960	99A-809.58	Bắc Ninh	7460	99A-825.98	Bắc Ninh	9960	98C-381.78	Bắc Giang
2461	99A-789.69	Bắc Ninh	4961	99A-819.36	Bắc Ninh	7461	99A-828.06	Bắc Ninh	9961	98C-382.18	Bắc Giang
2462	99A-792.29	Bắc Ninh	4962	99A-823.58	Bắc Ninh	7462	99A-828.18	Bắc Ninh	9962	98C-382.96	Bắc Giang
2463	99A-806.28	Bắc Ninh	4963	99A-851.35	Bắc Ninh	7463	99A-829.98	Bắc Ninh	9963	98C-384.99	Bắc Giang
2464	99A-811.38	Bắc Ninh	4964	99A-851.87	Bắc Ninh	7464	99A-852.78	Bắc Ninh	9964	98C-385.97	Bắc Giang
2465	99A-813.96	Bắc Ninh	4965	99A-852.85	Bắc Ninh	7465	99A-853.56	Bắc Ninh	9965	98C-386.56	Bắc Giang
2466	99A-828.08	Bắc Ninh	4966	99A-853.96	Bắc Ninh	7466	99A-853.63	Bắc Ninh	9966	98C-386.73	Bắc Giang
2467	99A-828.09	Bắc Ninh	4967	99A-854.15	Bắc Ninh	7467	99A-853.99	Bắc Ninh	9967	98C-386.87	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	99A-838.56	Bắc Ninh	4968	99A-856.00	Bắc Ninh	7468	99A-856.03	Bắc Ninh	9968	98C-388.44	Bắc Giang
2469	99A-852.80	Bắc Ninh	4969	99A-857.33	Bắc Ninh	7469	99A-858.76	Bắc Ninh	9969	98C-391.25	Bắc Giang
2470	99A-852.92	Bắc Ninh	4970	99A-859.86	Bắc Ninh	7470	99A-859.56	Bắc Ninh	9970	98C-395.69	Bắc Giang
2471	99A-854.22	Bắc Ninh	4971	99A-860.12	Bắc Ninh	7471	99A-861.98	Bắc Ninh	9971	98C-396.28	Bắc Giang
2472	99A-861.15	Bắc Ninh	4972	99A-860.15	Bắc Ninh	7472	99A-862.36	Bắc Ninh	9972	98D-022.92	Bắc Giang
2473	99A-863.25	Bắc Ninh	4973	99A-863.38	Bắc Ninh	7473	99A-863.96	Bắc Ninh	9973	99A-771.79	Bắc Ninh
2474	99A-867.01	Bắc Ninh	4974	99A-865.80	Bắc Ninh	7474	99A-866.25	Bắc Ninh	9974	99A-783.86	Bắc Ninh
2475	99A-868.46	Bắc Ninh	4975	99A-869.94	Bắc Ninh	7475	99A-866.28	Bắc Ninh	9975	99A-799.59	Bắc Ninh
2476	99A-869.95	Bắc Ninh	4976	99A-871.99	Bắc Ninh	7476	99A-866.61	Bắc Ninh	9976	99A-816.96	Bắc Ninh
2477	99A-870.07	Bắc Ninh	4977	99A-872.66	Bắc Ninh	7477	99A-866.65	Bắc Ninh	9977	99A-816.98	Bắc Ninh
2478	99A-872.87	Bắc Ninh	4978	99A-872.91	Bắc Ninh	7478	99A-866.95	Bắc Ninh	9978	99A-821.96	Bắc Ninh
2479	99A-876.29	Bắc Ninh	4979	99A-873.21	Bắc Ninh	7479	99A-867.96	Bắc Ninh	9979	99A-822.38	Bắc Ninh
2480	99A-876.68	Bắc Ninh	4980	99A-875.15	Bắc Ninh	7480	99A-868.27	Bắc Ninh	9980	99A-828.36	Bắc Ninh
2481	99A-884.66	Bắc Ninh	4981	99A-879.19	Bắc Ninh	7481	99A-869.56	Bắc Ninh	9981	99A-828.96	Bắc Ninh
2482	99A-889.64	Bắc Ninh	4982	99A-879.47	Bắc Ninh	7482	99A-880.58	Bắc Ninh	9982	99A-829.26	Bắc Ninh
2483	99A-891.63	Bắc Ninh	4983	99A-880.18	Bắc Ninh	7483	99A-880.89	Bắc Ninh	9983	99A-854.00	Bắc Ninh
2484	99A-892.61	Bắc Ninh	4984	99A-881.45	Bắc Ninh	7484	99A-881.09	Bắc Ninh	9984	99A-856.55	Bắc Ninh
2485	99A-892.77	Bắc Ninh	4985	99A-885.67	Bắc Ninh	7485	99A-882.59	Bắc Ninh	9985	99A-860.19	Bắc Ninh
2486	99A-892.83	Bắc Ninh	4986	99A-886.58	Bắc Ninh	7486	99A-884.14	Bắc Ninh	9986	99A-861.10	Bắc Ninh
2487	99A-896.17	Bắc Ninh	4987	99A-888.20	Bắc Ninh	7487	99A-886.97	Bắc Ninh	9987	99A-861.30	Bắc Ninh
2488	99A-896.18	Bắc Ninh	4988	99A-888.57	Bắc Ninh	7488	99A-887.56	Bắc Ninh	9988	99A-868.15	Bắc Ninh
2489	99A-896.59	Bắc Ninh	4989	99A-888.73	Bắc Ninh	7489	99A-888.71	Bắc Ninh	9989	99A-868.91	Bắc Ninh
2490	99A-896.94	Bắc Ninh	4990	99A-889.16	Bắc Ninh	7490	99A-890.13	Bắc Ninh	9990	99A-882.38	Bắc Ninh
2491	99B-033.36	Bắc Ninh	4991	99A-896.55	Bắc Ninh	7491	99A-895.28	Bắc Ninh	9991	99A-883.73	Bắc Ninh
2492	99C-330.68	Bắc Ninh	4992	99A-896.85	Bắc Ninh	7492	99A-896.33	Bắc Ninh	9992	99A-891.70	Bắc Ninh
2493	99C-331.89	Bắc Ninh	4993	99C-311.18	Bắc Ninh	7493	99B-032.00	Bắc Ninh	9993	99A-893.01	Bắc Ninh
2494	99C-332.66	Bắc Ninh	4994	99C-312.21	Bắc Ninh	7494	99B-033.68	Bắc Ninh	9994	99B-030.89	Bắc Ninh
2495	99C-333.48	Bắc Ninh	4995	99C-312.89	Bắc Ninh	7495	99C-331.26	Bắc Ninh	9995	99C-312.86	Bắc Ninh
2496	99C-333.63	Bắc Ninh	4996	99C-336.98	Bắc Ninh	7496	99C-332.36	Bắc Ninh	9996	99C-333.62	Bắc Ninh
2497	99C-336.78	Bắc Ninh	4997	99C-339.38	Bắc Ninh	7497	99C-338.35	Bắc Ninh	9997	99C-341.43	Bắc Ninh
2498	99C-342.59	Bắc Ninh	4998	99C-343.86	Bắc Ninh	7498	99C-338.59	Bắc Ninh	9998	99C-345.43	Bắc Ninh
2499	99C-345.33	Bắc Ninh	4999	99D-024.44	Bắc Ninh	7499	99C-344.69	Bắc Ninh	9999	99C-345.76	Bắc Ninh
2500	99C-345.90	Bắc Ninh	5000	99D-026.26	Bắc Ninh	7500	99C-346.64	Bắc Ninh	10000	99D-024.20	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10001	37K-556.66	Nghệ An	12501	78A-222.22	Phú Yên	15001	14A-999.89	Quảng Ninh	17501	51L-366.66	Hồ Chí Minh
10002	51M-166.68	Hồ Chí Minh	12502	30M-367.89	Hà Nội	15002	60K-666.86	Đồng Nai	17502	88A-818.88	Vĩnh Phúc
10003	51N-099.99	Hồ Chí Minh	12503	14A-989.87	Quảng Ninh	15003	18C-156.66	Nam Định	17503	15K-497.79	Hải Phòng
10004	11C-088.99	Cao Bằng	12504	14C-466.86	Quảng Ninh	15004	19A-645.55	Phú Thọ	17504	17A-488.98	Thái Bình
10005	11D-012.34	Cao Bằng	12505	14K-000.04	Quảng Ninh	15005	19A-678.95	Phú Thọ	17505	17A-499.89	Thái Bình
10006	23D-011.11	Hà Giang	12506	17A-499.69	Thái Bình	15006	19A-739.39	Phú Thọ	17506	20A-899.87	Thái Nguyên
10007	29K-428.88	Hà Nội	12507	18C-179.86	Nam Định	15007	22D-011.11	Tuyên Quang	17507	20C-311.11	Thái Nguyên
10008	29K-469.66	Hà Nội	12508	20A-777.70	Thái Nguyên	15008	29K-299.66	Hà Nội	17508	25B-011.11	Lai Châu
10009	30M-222.77	Hà Nội	12509	26B-019.99	Sơn La	15009	30K-405.68	Hà Nội	17509	27B-012.34	Điện Biên
10010	30M-311.96	Hà Nội	12510	29K-111.68	Hà Nội	15010	30L-989.95	Hà Nội	17510	30K-773.88	Hà Nội
10011	34A-898.85	Hải Dương	12511	29K-144.44	Hà Nội	15011	30L-998.95	Hà Nội	17511	30L-466.96	Hà Nội
10012	34C-444.49	Hải Dương	12512	30L-400.09	Hà Nội	15012	30M-065.55	Hà Nội	17512	30L-497.79	Hà Nội
10013	35C-168.79	Ninh Bình	12513	30L-996.63	Hà Nội	15013	34A-886.63	Hải Dương	17513	30L-669.65	Hà Nội
10014	36K-076.66	Thanh Hóa	12514	30M-273.79	Hà Nội	15014	36C-458.88	Thanh Hóa	17514	34A-969.60	Hải Dương
10015	38A-668.65	Hà Tĩnh	12515	34C-411.11	Hải Dương	15015	36C-539.79	Thanh Hóa	17515	35A-435.55	Ninh Bình
10016	43A-979.98	Đà Nẵng	12516	37K-498.89	Nghệ An	15016	36C-566.99	Thanh Hóa	17516	36K-096.66	Thanh Hóa
10017	43C-293.99	Đà Nẵng	12517	43A-889.95	Đà Nẵng	15017	37C-567.82	Nghệ An	17517	37C-569.96	Nghệ An
10018	47A-716.66	Đắk Lắk	12518	43A-898.85	Đà Nẵng	15018	37K-488.98	Nghệ An	17518	48A-248.88	Đắk Nông
10019	49C-369.69	Lâm Đồng	12519	49A-686.69	Lâm Đồng	15019	38A-655.57	Hà Tĩnh	17519	48A-256.66	Đắk Nông
10020	51D-897.79	Hồ Chí Minh	12520	49A-765.55	Lâm Đồng	15020	43B-066.66	Đà Nẵng	17520	51L-969.63	Hồ Chí Minh
10021	51L-258.89	Hồ Chí Minh	12521	51D-996.63	Hồ Chí Minh	15021	49A-632.39	Lâm Đồng	17521	51L-998.95	Hồ Chí Minh
10022	51L-496.99	Hồ Chí Minh	12522	51L-699.63	Hồ Chí Minh	15022	49A-769.96	Lâm Đồng	17522	51M-266.96	Hồ Chí Minh
10023	51L-668.83	Hồ Chí Minh	12523	51L-868.65	Hồ Chí Minh	15023	49C-398.89	Lâm Đồng	17523	51M-279.86	Hồ Chí Minh
10024	51L-668.85	Hồ Chí Minh	12524	51L-898.80	Hồ Chí Minh	15024	51D-996.65	Hồ Chí Minh	17524	60C-768.79	Đồng Nai
10025	51L-686.85	Hồ Chí Minh	12525	51L-969.90	Hồ Chí Minh	15025	51L-699.65	Hồ Chí Minh	17525	60K-497.79	Đồng Nai
10026	51L-899.82	Hồ Chí Minh	12526	51L-996.62	Hồ Chí Minh	15026	51L-866.85	Hồ Chí Minh	17526	60K-686.81	Đồng Nai
10027	51M-066.99	Hồ Chí Minh	12527	51L-998.80	Hồ Chí Minh	15027	51L-892.18	Hồ Chí Minh	17527	61K-346.66	Bình Dương
10028	51M-098.99	Hồ Chí Minh	12528	51L-998.92	Hồ Chí Minh	15028	51L-899.80	Hồ Chí Minh	17528	61K-567.87	Bình Dương
10029	60K-567.84	Đồng Nai	12529	51N-088.98	Hồ Chí Minh	15029	51L-988.94	Hồ Chí Minh	17529	61K-569.96	Bình Dương
10030	61K-489.98	Bình Dương	12530	60K-496.69	Đồng Nai	15030	51L-996.90	Hồ Chí Minh	17530	61K-588.86	Bình Dương
10031	62B-033.33	Long An	12531	61K-545.55	Bình Dương	15031	51M-100.01	Hồ Chí Minh	17531	62C-216.66	Long An
10032	65A-468.66	Cần Thơ	12532	62C-198.89	Long An	15032	60K-668.62	Đồng Nai	17532	64A-198.89	Vĩnh Long
10033	65C-222.28	Cần Thơ	12533	64A-189.98	Vĩnh Long	15033	60K-669.93	Đồng Nai	17533	64C-139.99	Vĩnh Long
10034	66A-308.88	Đồng Tháp	12534	65D-011.11	Cần Thơ	15034	60K-685.55	Đồng Nai	17534	65C-222.25	Cần Thơ
10035	67A-345.61	An Giang	12535	68A-366.96	Kiên Giang	15035	60K-696.63	Đồng Nai	17535	65C-248.88	Cần Thơ
10036	67A-345.65	An Giang	12536	70A-555.54	Tây Ninh	15036	60K-696.65	Đồng Nai	17536	66A-299.66	Đồng Tháp
10037	72C-266.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	12537	70A-596.69	Tây Ninh	15037	61C-599.98	Bình Dương	17537	67B-033.33	An Giang
10038	73A-344.44	Quảng Bình	12538	72A-849.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	15038	70A-555.53	Tây Ninh	17538	67C-196.96	An Giang
10039	74A-227.27	Quảng Trị	12539	72A-869.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	15039	70C-200.09	Tây Ninh	17539	69C-099.98	Cà Mau
10040	77C-266.99	Bình Định	12540	72C-268.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	15040	72A-866.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	17540	74A-255.89	Quảng Trị
10041	79B-044.44	Khánh Hòa	12541	83A-196.69	Sóc Trăng	15041	78A-200.00	Phú Yên	17541	77A-333.31	Bình Định
10042	81A-466.96	Gia Lai	12542	89A-555.54	Hưng Yên	15042	81B-029.99	Gia Lai	17542	77A-333.34	Bình Định
10043	83A-197.99	Sóc Trăng	12543	90A-256.69	Hà Nam	15043	82D-011.11	Kon Tum	17543	78A-192.92	Phú Yên
10044	92A-396.66	Quảng Nam	12544	92A-397.97	Quảng Nam	15044	88A-766.96	Vĩnh Phúc	17544	81C-299.98	Gia Lai
10045	92A-397.99	Quảng Nam	12545	93A-489.98	Bình Phước	15045	88A-796.69	Vĩnh Phúc	17545	82C-098.89	Kon Tum
10046	92B-039.39	Quảng Nam	12546	94A-102.68	Bạc Liêu	15046	89C-348.88	Hưng Yên	17546	88C-299.66	Vĩnh Phúc
10047	93A-496.69	Bình Phước	12547	98B-044.44	Bắc Giang	15047	93A-499.66	Bình Phước	17547	90A-228.69	Hà Nam
10048	98A-777.73	Bắc Giang	12548	99A-868.63	Bắc Ninh	15048	97A-100.01	Bắc Kạn	17548	93C-199.88	Bình Phước
10049	98A-868.63	Bắc Giang	12549	99A-886.63	Bắc Ninh	15049	98A-896.69	Bắc Giang	17549	97A-100.00	Bắc Kạn
10050	99A-797.95	Bắc Ninh	12550	30K-550.89	Hà Nội	15050	99A-822.33	Bắc Ninh	17550	97B-018.88	Bắc Kạn
10051	30L-175.68	Hà Nội	12551	30L-177.66	Hà Nội	15051	30L-185.39	Hà Nội	17551	97C-039.39	Bắc Kạn
10052	30L-184.69	Hà Nội	12552	30L-183.66	Hà Nội	15052	30L-192.66	Hà Nội	17552	30L-196.59	Hà Nội
10053	30L-196.79	Hà Nội	12553	30L-191.38	Hà Nội	15053	30L-224.66	Hà Nội	17553	30L-207.66	Hà Nội
10054	30L-201.01	Hà Nội	12554	30L-251.55	Hà Nội	15054	30L-253.88	Hà Nội	17554	30L-231.31	Hà Nội
10055	30L-237.66	Hà Nội	12555	30L-252.56	Hà Nội	15055	30L-261.39	Hà Nội	17555	30L-241.66	Hà Nội
10056	30L-258.06	Hà Nội	12556	30L-257.69	Hà Nội	15056	30L-266.55	Hà Nội	17556	30L-252.39	Hà Nội
10057	30L-259.38	Hà Nội	12557	30L-262.38	Hà Nội	15057	30L-276.79	Hà Nội	17557	30L-253.38	Hà Nội
10058	30L-268.33	Hà Nội	12558	30L-274.88	Hà Nội	15058	30L-285.39	Hà Nội	17558	30L-274.69	Hà Nội
10059	30L-295.58	Hà Nội	12559	30L-280.08	Hà Nội	15059	30L-285.56	Hà Nội	17559	30L-287.66	Hà Nội
10060	30L-298.36	Hà Nội	12560	30L-280.66	Hà Nội	15060	30L-288.36	Hà Nội	17560	30L-296.59	Hà Nội
10061	30L-314.79	Hà Nội	12561	30L-286.85	Hà Nội	15061	30L-295.69	Hà Nội	17561	30L-299.16	Hà Nội
10062	30L-316.56	Hà Nội	12562	30L-293.38	Hà Nội	15062	30L-333.85	Hà Nội	17562	30L-311.18	Hà Nội
10063	30L-372.69	Hà Nội	12563	30L-309.68	Hà Nội	15063	30L-334.99	Hà Nội	17563	30L-311.38	Hà Nội
10064	30L-377.69	Hà Nội	12564	30L-315.86	Hà Nội	15064	30L-338.56	Hà Nội	17564	30L-338.19	Hà Nội
10065	30L-385.98	Hà Nội	12565	30L-329.56	Hà Nội	15065	30L-353.69	Hà Nội	17565	30L-360.99	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10066	30L-387.18	Hà Nội	12566	30L-337.68	Hà Nội	15066	30L-361.38	Hà Nội	17566	30L-365.58	Hà Nội
10067	30L-388.29	Hà Nội	12567	30L-354.86	Hà Nội	15067	30L-362.58	Hà Nội	17567	30L-372.89	Hà Nội
10068	30L-389.22	Hà Nội	12568	30L-368.55	Hà Nội	15068	30L-367.86	Hà Nội	17568	30L-372.99	Hà Nội
10069	30L-401.68	Hà Nội	12569	30L-380.39	Hà Nội	15069	30L-388.95	Hà Nội	17569	30L-374.79	Hà Nội
10070	30L-408.39	Hà Nội	12570	30L-389.33	Hà Nội	15070	30L-397.96	Hà Nội	17570	30L-384.79	Hà Nội
10071	30L-412.89	Hà Nội	12571	30L-390.38	Hà Nội	15071	30L-398.93	Hà Nội	17571	30L-384.99	Hà Nội
10072	30L-413.31	Hà Nội	12572	30L-391.96	Hà Nội	15072	30L-398.95	Hà Nội	17572	30L-397.66	Hà Nội
10073	30L-420.39	Hà Nội	12573	30L-398.22	Hà Nội	15073	30L-400.99	Hà Nội	17573	30L-411.15	Hà Nội
10074	30L-444.98	Hà Nội	12574	30L-399.35	Hà Nội	15074	30L-442.86	Hà Nội	17574	30L-413.39	Hà Nội
10075	30L-460.00	Hà Nội	12575	30L-401.66	Hà Nội	15075	30L-445.89	Hà Nội	17575	30L-415.51	Hà Nội
10076	30L-480.86	Hà Nội	12576	30L-440.99	Hà Nội	15076	30L-450.69	Hà Nội	17576	30L-432.88	Hà Nội
10077	30L-486.38	Hà Nội	12577	30L-456.65	Hà Nội	15077	30L-459.89	Hà Nội	17577	30L-432.99	Hà Nội
10078	30L-501.88	Hà Nội	12578	30L-462.68	Hà Nội	15078	30L-468.36	Hà Nội	17578	30L-435.99	Hà Nội
10079	30L-502.39	Hà Nội	12579	30L-467.79	Hà Nội	15079	30L-480.39	Hà Nội	17579	30L-438.99	Hà Nội
10080	30L-502.69	Hà Nội	12580	30L-471.86	Hà Nội	15080	30L-481.66	Hà Nội	17580	30L-455.51	Hà Nội
10081	30L-519.38	Hà Nội	12581	30L-473.66	Hà Nội	15081	30L-483.66	Hà Nội	17581	30L-499.86	Hà Nội
10082	30L-537.89	Hà Nội	12582	30L-488.96	Hà Nội	15082	30L-483.68	Hà Nội	17582	30L-510.01	Hà Nội
10083	30L-546.86	Hà Nội	12583	30L-497.86	Hà Nội	15083	30L-485.66	Hà Nội	17583	30L-513.31	Hà Nội
10084	30L-556.28	Hà Nội	12584	30L-503.79	Hà Nội	15084	30L-507.88	Hà Nội	17584	30L-523.96	Hà Nội
10085	30L-569.95	Hà Nội	12585	30L-506.99	Hà Nội	15085	30L-515.38	Hà Nội	17585	30L-526.59	Hà Nội
10086	30L-579.98	Hà Nội	12586	30L-520.99	Hà Nội	15086	30L-523.86	Hà Nội	17586	30L-530.88	Hà Nội
10087	30L-588.80	Hà Nội	12587	30L-521.21	Hà Nội	15087	30L-532.79	Hà Nội	17587	30L-532.96	Hà Nội
10088	30L-589.06	Hà Nội	12588	30L-527.66	Hà Nội	15088	30L-540.69	Hà Nội	17588	30L-544.89	Hà Nội
10089	30L-589.18	Hà Nội	12589	30L-538.09	Hà Nội	15089	30L-542.22	Hà Nội	17589	30L-552.98	Hà Nội
10090	30L-590.96	Hà Nội	12590	30L-558.26	Hà Nội	15090	30L-555.94	Hà Nội	17590	30L-553.96	Hà Nội
10091	30L-599.06	Hà Nội	12591	30L-575.96	Hà Nội	15091	30L-561.28	Hà Nội	17591	30L-556.18	Hà Nội
10092	30L-628.16	Hà Nội	12592	30L-580.59	Hà Nội	15092	30L-566.95	Hà Nội	17592	30L-558.08	Hà Nội
10093	30L-639.16	Hà Nội	12593	30L-583.98	Hà Nội	15093	30L-568.63	Hà Nội	17593	30L-565.08	Hà Nội
10094	30L-639.19	Hà Nội	12594	30L-589.08	Hà Nội	15094	30L-597.18	Hà Nội	17594	30L-566.98	Hà Nội
10095	30L-639.58	Hà Nội	12595	30L-589.35	Hà Nội	15095	30L-598.58	Hà Nội	17595	30L-569.16	Hà Nội
10096	30L-662.96	Hà Nội	12596	30L-596.56	Hà Nội	15096	30L-613.38	Hà Nội	17596	30L-575.67	Hà Nội
10097	30L-666.40	Hà Nội	12597	30L-599.08	Hà Nội	15097	30L-615.59	Hà Nội	17597	30L-576.18	Hà Nội
10098	30L-667.59	Hà Nội	12598	30L-606.98	Hà Nội	15098	30L-615.98	Hà Nội	17598	30L-578.58	Hà Nội
10099	30L-672.59	Hà Nội	12599	30L-635.96	Hà Nội	15099	30L-616.59	Hà Nội	17599	30L-579.58	Hà Nội
10100	30L-676.08	Hà Nội	12600	30L-661.18	Hà Nội	15100	30L-626.08	Hà Nội	17600	30L-583.59	Hà Nội
10101	30L-678.35	Hà Nội	12601	30L-663.96	Hà Nội	15101	30L-626.78	Hà Nội	17601	30L-588.65	Hà Nội
10102	30L-680.59	Hà Nội	12602	30L-671.96	Hà Nội	15102	30L-651.98	Hà Nội	17602	30L-588.95	Hà Nội
10103	30L-689.38	Hà Nội	12603	30L-678.03	Hà Nội	15103	30L-653.28	Hà Nội	17603	30L-589.36	Hà Nội
10104	30L-695.16	Hà Nội	12604	30L-680.18	Hà Nội	15104	30L-659.38	Hà Nội	17604	30L-590.98	Hà Nội
10105	30L-698.25	Hà Nội	12605	30L-682.38	Hà Nội	15105	30L-662.08	Hà Nội	17605	30L-592.28	Hà Nội
10106	30L-698.59	Hà Nội	12606	30L-687.18	Hà Nội	15106	30L-663.98	Hà Nội	17606	30L-597.58	Hà Nội
10107	30L-698.85	Hà Nội	12607	30L-696.28	Hà Nội	15107	30L-665.16	Hà Nội	17607	30L-609.98	Hà Nội
10108	30L-726.38	Hà Nội	12608	30L-698.38	Hà Nội	15108	30L-667.58	Hà Nội	17608	30L-615.58	Hà Nội
10109	30L-735.96	Hà Nội	12609	30L-709.28	Hà Nội	15109	30L-667.96	Hà Nội	17609	30L-628.06	Hà Nội
10110	30L-738.18	Hà Nội	12610	30L-718.28	Hà Nội	15110	30L-673.58	Hà Nội	17610	30L-651.28	Hà Nội
10111	30L-738.28	Hà Nội	12611	30L-753.96	Hà Nội	15111	30L-678.30	Hà Nội	17611	30L-659.09	Hà Nội
10112	30L-739.98	Hà Nội	12612	30L-762.56	Hà Nội	15112	30L-678.71	Hà Nội	17612	30L-659.58	Hà Nội
10113	30L-756.38	Hà Nội	12613	30L-763.28	Hà Nội	15113	30L-681.96	Hà Nội	17613	30L-659.98	Hà Nội
10114	30L-776.98	Hà Nội	12614	30L-768.29	Hà Nội	15114	30L-682.59	Hà Nội	17614	30L-666.94	Hà Nội
10115	30L-778.19	Hà Nội	12615	30L-768.85	Hà Nội	15115	30L-682.98	Hà Nội	17615	30L-668.08	Hà Nội
10116	30L-778.28	Hà Nội	12616	30L-769.08	Hà Nội	15116	30L-683.58	Hà Nội	17616	30L-675.96	Hà Nội
10117	30L-781.28	Hà Nội	12617	30L-776.18	Hà Nội	15117	30L-689.09	Hà Nội	17617	30L-679.59	Hà Nội
10118	30L-789.08	Hà Nội	12618	30L-783.59	Hà Nội	15118	30L-689.35	Hà Nội	17618	30L-682.08	Hà Nội
10119	30L-790.18	Hà Nội	12619	30L-787.96	Hà Nội	15119	30L-695.26	Hà Nội	17619	30L-682.18	Hà Nội
10120	30L-792.18	Hà Nội	12620	30L-788.35	Hà Nội	15120	30L-696.15	Hà Nội	17620	30L-687.56	Hà Nội
10121	30L-797.28	Hà Nội	12621	30L-789.24	Hà Nội	15121	30L-699.08	Hà Nội	17621	30L-687.58	Hà Nội
10122	30L-802.38	Hà Nội	12622	30L-795.28	Hà Nội	15122	30L-699.28	Hà Nội	17622	30L-689.15	Hà Nội
10123	30L-816.08	Hà Nội	12623	30L-806.28	Hà Nội	15123	30L-703.98	Hà Nội	17623	30L-692.38	Hà Nội
10124	30L-825.38	Hà Nội	12624	30L-806.58	Hà Nội	15124	30L-709.08	Hà Nội	17624	30L-696.08	Hà Nội
10125	30L-826.63	Hà Nội	12625	30L-808.38	Hà Nội	15125	30L-726.58	Hà Nội	17625	30L-718.98	Hà Nội
10126	30L-829.26	Hà Nội	12626	30L-809.38	Hà Nội	15126	30L-729.58	Hà Nội	17626	30L-719.18	Hà Nội
10127	30L-829.56	Hà Nội	12627	30L-813.96	Hà Nội	15127	30L-733.38	Hà Nội	17627	30L-728.96	Hà Nội
10128	30L-860.38	Hà Nội	12628	30L-818.16	Hà Nội	15128	30L-752.96	Hà Nội	17628	30L-735.98	Hà Nội
10129	30L-878.06	Hà Nội	12629	30L-839.28	Hà Nội	15129	30L-758.16	Hà Nội	17629	30L-736.38	Hà Nội
10130	30L-882.56	Hà Nội	12630	30L-863.59	Hà Nội	15130	30L-758.18	Hà Nội	17630	30L-759.38	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30L-887.18	Hà Nội	12631	30L-869.06	Hà Nội	15131	30L-767.56	Hà Nội	17631	30L-759.58	Hà Nội
10132	30L-888.30	Hà Nội	12632	30L-869.63	Hà Nội	15132	30L-769.18	Hà Nội	17632	30L-765.18	Hà Nội
10133	30L-888.50	Hà Nội	12633	30L-878.26	Hà Nội	15133	30L-771.96	Hà Nội	17633	30L-769.09	Hà Nội
10134	30L-889.16	Hà Nội	12634	30L-881.96	Hà Nội	15134	30L-776.56	Hà Nội	17634	30L-776.78	Hà Nội
10135	30L-891.38	Hà Nội	12635	30L-893.58	Hà Nội	15135	30L-776.58	Hà Nội	17635	30L-780.59	Hà Nội
10136	30L-898.63	Hà Nội	12636	30L-898.09	Hà Nội	15136	30L-779.58	Hà Nội	17636	30L-781.58	Hà Nội
10137	30L-899.15	Hà Nội	12637	30L-899.09	Hà Nội	15137	30L-788.81	Hà Nội	17637	30L-782.08	Hà Nội
10138	30L-905.98	Hà Nội	12638	30L-900.06	Hà Nội	15138	30L-789.52	Hà Nội	17638	30L-789.05	Hà Nội
10139	30L-906.58	Hà Nội	12639	30L-906.08	Hà Nội	15139	30L-789.73	Hà Nội	17639	30L-789.16	Hà Nội
10140	30L-929.08	Hà Nội	12640	30L-909.18	Hà Nội	15140	30L-797.38	Hà Nội	17640	30L-789.29	Hà Nội
10141	30L-956.08	Hà Nội	12641	30L-911.91	Hà Nội	15141	30L-798.26	Hà Nội	17641	30L-793.59	Hà Nội
10142	30L-958.08	Hà Nội	12642	30L-915.56	Hà Nội	15142	30L-801.38	Hà Nội	17642	30L-796.56	Hà Nội
10143	30L-958.38	Hà Nội	12643	30L-923.98	Hà Nội	15143	30L-805.98	Hà Nội	17643	30L-799.56	Hà Nội
10144	30L-965.19	Hà Nội	12644	30L-939.16	Hà Nội	15144	30L-819.06	Hà Nội	17644	30L-799.91	Hà Nội
10145	30L-968.56	Hà Nội	12645	30L-956.96	Hà Nội	15145	30L-821.58	Hà Nội	17645	30L-819.62	Hà Nội
10146	30L-978.29	Hà Nội	12646	30L-963.28	Hà Nội	15146	30L-822.25	Hà Nội	17646	30L-838.08	Hà Nội
10147	30L-985.16	Hà Nội	12647	30L-965.26	Hà Nội	15147	30L-833.35	Hà Nội	17647	30L-859.16	Hà Nội
10148	30L-986.25	Hà Nội	12648	30L-966.19	Hà Nội	15148	30L-833.59	Hà Nội	17648	30L-863.08	Hà Nội
10149	30L-987.96	Hà Nội	12649	30L-967.38	Hà Nội	15149	30L-833.98	Hà Nội	17649	30L-863.96	Hà Nội
10150	30L-988.15	Hà Nội	12650	30L-968.29	Hà Nội	15150	30L-839.16	Hà Nội	17650	30L-867.28	Hà Nội
10151	30L-993.56	Hà Nội	12651	30L-969.16	Hà Nội	15151	30L-839.18	Hà Nội	17651	30L-879.38	Hà Nội
10152	30L-994.56	Hà Nội	12652	30L-972.59	Hà Nội	15152	30L-853.59	Hà Nội	17652	30L-880.96	Hà Nội
10153	30M-003.98	Hà Nội	12653	30L-979.16	Hà Nội	15153	30L-853.96	Hà Nội	17653	30L-882.98	Hà Nội
10154	30M-012.35	Hà Nội	12654	30L-989.15	Hà Nội	15154	30L-858.16	Hà Nội	17654	30L-891.56	Hà Nội
10155	30M-019.09	Hà Nội	12655	30L-999.74	Hà Nội	15155	30L-872.98	Hà Nội	17655	30L-892.08	Hà Nội
10156	30M-019.59	Hà Nội	12656	30M-006.38	Hà Nội	15156	30L-885.38	Hà Nội	17656	30L-893.56	Hà Nội
10157	30M-022.98	Hà Nội	12657	30M-015.96	Hà Nội	15157	30L-889.25	Hà Nội	17657	30L-896.25	Hà Nội
10158	30M-030.09	Hà Nội	12658	30M-032.39	Hà Nội	15158	30L-893.28	Hà Nội	17658	30L-902.98	Hà Nội
10159	30M-030.75	Hà Nội	12659	30M-032.83	Hà Nội	15159	30L-896.65	Hà Nội	17659	30L-911.56	Hà Nội
10160	30M-031.68	Hà Nội	12660	30M-035.67	Hà Nội	15160	30L-903.98	Hà Nội	17660	30L-911.98	Hà Nội
10161	30M-033.31	Hà Nội	12661	30M-036.77	Hà Nội	15161	30L-918.38	Hà Nội	17661	30L-913.56	Hà Nội
10162	30M-033.86	Hà Nội	12662	30M-037.42	Hà Nội	15162	30L-929.38	Hà Nội	17662	30L-919.28	Hà Nội
10163	30M-035.09	Hà Nội	12663	30M-038.59	Hà Nội	15163	30L-933.35	Hà Nội	17663	30L-921.58	Hà Nội
10164	30M-035.58	Hà Nội	12664	30M-041.04	Hà Nội	15164	30L-936.58	Hà Nội	17664	30L-922.58	Hà Nội
10165	30M-038.15	Hà Nội	12665	30M-041.93	Hà Nội	15165	30L-938.06	Hà Nội	17665	30L-922.96	Hà Nội
10166	30M-043.85	Hà Nội	12666	30M-042.28	Hà Nội	15166	30L-963.56	Hà Nội	17666	30L-929.58	Hà Nội
10167	30M-045.50	Hà Nội	12667	30M-044.15	Hà Nội	15167	30L-966.58	Hà Nội	17667	30L-938.08	Hà Nội
10168	30M-045.72	Hà Nội	12668	30M-045.02	Hà Nội	15168	30L-969.15	Hà Nội	17668	30L-939.08	Hà Nội
10169	30M-047.04	Hà Nội	12669	30M-051.38	Hà Nội	15169	30L-971.96	Hà Nội	17669	30L-939.58	Hà Nội
10170	30M-047.98	Hà Nội	12670	30M-052.99	Hà Nội	15170	30L-978.06	Hà Nội	17670	30L-951.28	Hà Nội
10171	30M-048.95	Hà Nội	12671	30M-053.00	Hà Nội	15171	30L-986.85	Hà Nội	17671	30L-966.59	Hà Nội
10172	30M-050.39	Hà Nội	12672	30M-054.05	Hà Nội	15172	30L-990.56	Hà Nội	17672	30L-975.56	Hà Nội
10173	30M-051.55	Hà Nội	12673	30M-059.58	Hà Nội	15173	30L-998.59	Hà Nội	17673	30L-980.59	Hà Nội
10174	30M-059.18	Hà Nội	12674	30M-060.77	Hà Nội	15174	30M-012.26	Hà Nội	17674	30L-989.35	Hà Nội
10175	30M-060.17	Hà Nội	12675	30M-061.50	Hà Nội	15175	30M-018.26	Hà Nội	17675	30L-998.58	Hà Nội
10176	30M-061.79	Hà Nội	12676	30M-062.34	Hà Nội	15176	30M-026.38	Hà Nội	17676	30L-999.53	Hà Nội
10177	30M-061.82	Hà Nội	12677	30M-063.46	Hà Nội	15177	30M-028.19	Hà Nội	17677	30L-999.54	Hà Nội
10178	30M-062.86	Hà Nội	12678	30M-065.39	Hà Nội	15178	30M-028.56	Hà Nội	17678	30M-000.62	Hà Nội
10179	30M-069.22	Hà Nội	12679	30M-067.20	Hà Nội	15179	30M-029.94	Hà Nội	17679	30M-008.58	Hà Nội
10180	30M-072.80	Hà Nội	12680	30M-067.46	Hà Nội	15180	30M-030.63	Hà Nội	17680	30M-019.29	Hà Nội
10181	30M-076.33	Hà Nội	12681	30M-070.49	Hà Nội	15181	30M-031.03	Hà Nội	17681	30M-031.01	Hà Nội
10182	30M-080.12	Hà Nội	12682	30M-072.04	Hà Nội	15182	30M-031.26	Hà Nội	17682	30M-034.89	Hà Nội
10183	30M-081.56	Hà Nội	12683	30M-075.05	Hà Nội	15183	30M-033.35	Hà Nội	17683	30M-037.33	Hà Nội
10184	30M-082.15	Hà Nội	12684	30M-078.98	Hà Nội	15184	30M-035.69	Hà Nội	17684	30M-037.35	Hà Nội
10185	30M-083.09	Hà Nội	12685	30M-080.19	Hà Nội	15185	30M-036.67	Hà Nội	17685	30M-040.65	Hà Nội
10186	30M-085.21	Hà Nội	12686	30M-081.40	Hà Nội	15186	30M-040.10	Hà Nội	17686	30M-041.41	Hà Nội
10187	30M-085.98	Hà Nội	12687	30M-081.73	Hà Nội	15187	30M-043.89	Hà Nội	17687	30M-042.16	Hà Nội
10188	30M-087.69	Hà Nội	12688	30M-083.19	Hà Nội	15188	30M-046.83	Hà Nội	17688	30M-042.92	Hà Nội
10189	30M-088.81	Hà Nội	12689	30M-085.08	Hà Nội	15189	30M-051.02	Hà Nội	17689	30M-043.68	Hà Nội
10190	30M-092.06	Hà Nội	12690	30M-085.77	Hà Nội	15190	30M-055.22	Hà Nội	17690	30M-045.94	Hà Nội
10191	30M-092.77	Hà Nội	12691	30M-089.95	Hà Nội	15191	30M-058.29	Hà Nội	17691	30M-048.56	Hà Nội
10192	30M-095.19	Hà Nội	12692	30M-092.91	Hà Nội	15192	30M-060.28	Hà Nội	17692	30M-051.54	Hà Nội
10193	30M-096.27	Hà Nội	12693	30M-093.16	Hà Nội	15193	30M-060.29	Hà Nội	17693	30M-051.97	Hà Nội
10194	30M-096.62	Hà Nội	12694	30M-093.90	Hà Nội	15194	30M-060.33	Hà Nội	17694	30M-052.00	Hà Nội
10195	30M-097.00	Hà Nội	12695	30M-095.22	Hà Nội	15195	30M-062.58	Hà Nội	17695	30M-056.37	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30M-098.58	Hà Nội	12696	30M-098.18	Hà Nội	15196	30M-063.90	Hà Nội	17696	30M-057.11	Hà Nội
10197	30M-099.54	Hà Nội	12697	30M-098.38	Hà Nội	15197	30M-065.38	Hà Nội	17697	30M-058.16	Hà Nội
10198	30M-103.10	Hà Nội	12698	30M-104.88	Hà Nội	15198	30M-065.95	Hà Nội	17698	30M-058.54	Hà Nội
10199	30M-112.04	Hà Nội	12699	30M-106.33	Hà Nội	15199	30M-071.15	Hà Nội	17699	30M-059.36	Hà Nội
10200	30M-115.35	Hà Nội	12700	30M-107.79	Hà Nội	15200	30M-071.29	Hà Nội	17700	30M-060.02	Hà Nội
10201	30M-116.63	Hà Nội	12701	30M-108.62	Hà Nội	15201	30M-071.30	Hà Nội	17701	30M-060.56	Hà Nội
10202	30M-120.83	Hà Nội	12702	30M-112.77	Hà Nội	15202	30M-071.41	Hà Nội	17702	30M-061.77	Hà Nội
10203	30M-122.75	Hà Nội	12703	30M-113.38	Hà Nội	15203	30M-072.15	Hà Nội	17703	30M-061.98	Hà Nội
10204	30M-123.31	Hà Nội	12704	30M-113.86	Hà Nội	15204	30M-073.83	Hà Nội	17704	30M-062.15	Hà Nội
10205	30M-124.21	Hà Nội	12705	30M-114.22	Hà Nội	15205	30M-076.78	Hà Nội	17705	30M-066.08	Hà Nội
10206	30M-124.66	Hà Nội	12706	30M-118.55	Hà Nội	15206	30M-077.72	Hà Nội	17706	30M-066.48	Hà Nội
10207	30M-125.33	Hà Nội	12707	30M-120.50	Hà Nội	15207	30M-078.07	Hà Nội	17707	30M-067.60	Hà Nội
10208	30M-128.19	Hà Nội	12708	30M-122.46	Hà Nội	15208	30M-078.16	Hà Nội	17708	30M-067.95	Hà Nội
10209	30M-128.26	Hà Nội	12709	30M-123.37	Hà Nội	15209	30M-078.58	Hà Nội	17709	30M-068.23	Hà Nội
10210	30M-129.38	Hà Nội	12710	30M-125.04	Hà Nội	15210	30M-079.00	Hà Nội	17710	30M-071.79	Hà Nội
10211	30M-130.31	Hà Nội	12711	30M-125.54	Hà Nội	15211	30M-081.38	Hà Nội	17711	30M-072.39	Hà Nội
10212	30M-131.32	Hà Nội	12712	30M-126.55	Hà Nội	15212	30M-083.59	Hà Nội	17712	30M-076.05	Hà Nội
10213	30M-132.23	Hà Nội	12713	30M-130.96	Hà Nội	15213	30M-084.39	Hà Nội	17713	30M-076.69	Hà Nội
10214	30M-134.30	Hà Nội	12714	30M-135.52	Hà Nội	15214	30M-084.45	Hà Nội	17714	30M-078.25	Hà Nội
10215	30M-134.89	Hà Nội	12715	30M-136.85	Hà Nội	15215	30M-085.12	Hà Nội	17715	30M-080.25	Hà Nội
10216	30M-135.85	Hà Nội	12716	30M-138.56	Hà Nội	15216	30M-085.66	Hà Nội	17716	30M-082.65	Hà Nội
10217	30M-136.59	Hà Nội	12717	30M-138.59	Hà Nội	15217	30M-085.90	Hà Nội	17717	30M-084.00	Hà Nội
10218	30M-136.78	Hà Nội	12718	30M-141.98	Hà Nội	15218	30M-089.19	Hà Nội	17718	30M-084.98	Hà Nội
10219	30M-138.44	Hà Nội	12719	30M-147.58	Hà Nội	15219	30M-089.38	Hà Nội	17719	30M-087.08	Hà Nội
10220	30M-139.96	Hà Nội	12720	30M-148.79	Hà Nội	15220	30M-090.01	Hà Nội	17720	30M-088.27	Hà Nội
10221	30M-140.49	Hà Nội	12721	30M-150.27	Hà Nội	15221	30M-090.85	Hà Nội	17721	30M-089.37	Hà Nội
10222	30M-142.99	Hà Nội	12722	30M-151.76	Hà Nội	15222	30M-091.22	Hà Nội	17722	30M-093.35	Hà Nội
10223	30M-145.22	Hà Nội	12723	30M-151.93	Hà Nội	15223	30M-096.09	Hà Nội	17723	30M-094.63	Hà Nội
10224	30M-145.61	Hà Nội	12724	30M-152.77	Hà Nội	15224	30M-096.59	Hà Nội	17724	30M-096.00	Hà Nội
10225	30M-149.17	Hà Nội	12725	30M-155.84	Hà Nội	15225	30M-103.79	Hà Nội	17725	30M-096.38	Hà Nội
10226	30M-151.87	Hà Nội	12726	30M-155.96	Hà Nội	15226	30M-108.44	Hà Nội	17726	30M-096.39	Hà Nội
10227	30M-152.08	Hà Nội	12727	30M-156.96	Hà Nội	15227	30M-111.27	Hà Nội	17727	30M-096.58	Hà Nội
10228	30M-154.57	Hà Nội	12728	30M-158.21	Hà Nội	15228	30M-113.35	Hà Nội	17728	30M-097.55	Hà Nội
10229	30M-155.50	Hà Nội	12729	30M-160.63	Hà Nội	15229	30M-114.69	Hà Nội	17729	30M-098.15	Hà Nội
10230	30M-159.28	Hà Nội	12730	30M-164.39	Hà Nội	15230	30M-116.36	Hà Nội	17730	30M-098.77	Hà Nội
10231	30M-162.32	Hà Nội	12731	30M-166.60	Hà Nội	15231	30M-120.22	Hà Nội	17731	30M-099.91	Hà Nội
10232	30M-165.12	Hà Nội	12732	30M-166.72	Hà Nội	15232	30M-122.77	Hà Nội	17732	30M-103.83	Hà Nội
10233	30M-165.96	Hà Nội	12733	30M-168.15	Hà Nội	15233	30M-123.52	Hà Nội	17733	30M-104.95	Hà Nội
10234	30M-166.59	Hà Nội	12734	30M-169.28	Hà Nội	15234	30M-125.18	Hà Nội	17734	30M-105.41	Hà Nội
10235	30M-167.19	Hà Nội	12735	30M-171.06	Hà Nội	15235	30M-125.47	Hà Nội	17735	30M-105.98	Hà Nội
10236	30M-168.14	Hà Nội	12736	30M-172.65	Hà Nội	15236	30M-128.55	Hà Nội	17736	30M-106.11	Hà Nội
10237	30M-168.33	Hà Nội	12737	30M-172.95	Hà Nội	15237	30M-128.59	Hà Nội	17737	30M-106.77	Hà Nội
10238	30M-168.62	Hà Nội	12738	30M-176.12	Hà Nội	15238	30M-128.96	Hà Nội	17738	30M-107.40	Hà Nội
10239	30M-169.95	Hà Nội	12739	30M-178.59	Hà Nội	15239	30M-129.74	Hà Nội	17739	30M-108.24	Hà Nội
10240	30M-179.06	Hà Nội	12740	30M-181.03	Hà Nội	15240	30M-133.16	Hà Nội	17740	30M-111.31	Hà Nội
10241	30M-181.61	Hà Nội	12741	30M-184.58	Hà Nội	15241	30M-133.76	Hà Nội	17741	30M-122.79	Hà Nội
10242	30M-182.56	Hà Nội	12742	30M-187.94	Hà Nội	15242	30M-134.96	Hà Nội	17742	30M-123.13	Hà Nội
10243	30M-185.15	Hà Nội	12743	30M-188.45	Hà Nội	15243	30M-137.09	Hà Nội	17743	30M-126.38	Hà Nội
10244	30M-187.25	Hà Nội	12744	30M-190.38	Hà Nội	15244	30M-138.85	Hà Nội	17744	30M-128.58	Hà Nội
10245	30M-187.85	Hà Nội	12745	30M-190.77	Hà Nội	15245	30M-138.95	Hà Nội	17745	30M-129.18	Hà Nội
10246	30M-187.96	Hà Nội	12746	30M-191.60	Hà Nội	15246	30M-139.36	Hà Nội	17746	30M-129.21	Hà Nội
10247	30M-188.15	Hà Nội	12747	30M-193.15	Hà Nội	15247	30M-143.15	Hà Nội	17747	30M-131.79	Hà Nội
10248	30M-193.35	Hà Nội	12748	30M-194.05	Hà Nội	15248	30M-145.28	Hà Nội	17748	30M-133.96	Hà Nội
10249	30M-194.68	Hà Nội	12749	30M-198.18	Hà Nội	15249	30M-146.87	Hà Nội	17749	30M-134.27	Hà Nội
10250	30M-195.38	Hà Nội	12750	30M-198.66	Hà Nội	15250	30M-147.56	Hà Nội	17750	30M-135.03	Hà Nội
10251	30M-196.83	Hà Nội	12751	30M-199.51	Hà Nội	15251	30M-149.18	Hà Nội	17751	30M-136.45	Hà Nội
10252	30M-196.94	Hà Nội	12752	30M-199.90	Hà Nội	15252	30M-150.51	Hà Nội	17752	30M-137.63	Hà Nội
10253	30M-199.76	Hà Nội	12753	30M-204.02	Hà Nội	15253	30M-154.56	Hà Nội	17753	30M-138.55	Hà Nội
10254	30M-200.08	Hà Nội	12754	30M-205.35	Hà Nội	15254	30M-155.54	Hà Nội	17754	30M-141.90	Hà Nội
10255	30M-202.85	Hà Nội	12755	30M-205.95	Hà Nội	15255	30M-165.56	Hà Nội	17755	30M-146.28	Hà Nội
10256	30M-203.96	Hà Nội	12756	30M-205.98	Hà Nội	15256	30M-169.60	Hà Nội	17756	30M-153.85	Hà Nội
10257	30M-203.97	Hà Nội	12757	30M-210.39	Hà Nội	15257	30M-170.85	Hà Nội	17757	30M-156.74	Hà Nội
10258	30M-206.78	Hà Nội	12758	30M-211.13	Hà Nội	15258	30M-171.68	Hà Nội	17758	30M-156.93	Hà Nội
10259	30M-208.26	Hà Nội	12759	30M-211.51	Hà Nội	15259	30M-172.11	Hà Nội	17759	30M-158.18	Hà Nội
10260	30M-212.47	Hà Nội	12760	30M-214.91	Hà Nội	15260	30M-176.69	Hà Nội	17760	30M-158.26	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30M-212.60	Hà Nội	12761	30M-215.62	Hà Nội	15261	30M-181.38	Hà Nội	17761	30M-159.86	Hà Nội
10262	30M-215.38	Hà Nội	12762	30M-216.76	Hà Nội	15262	30M-181.98	Hà Nội	17762	30M-160.09	Hà Nội
10263	30M-215.82	Hà Nội	12763	30M-218.44	Hà Nội	15263	30M-183.16	Hà Nội	17763	30M-160.39	Hà Nội
10264	30M-216.15	Hà Nội	12764	30M-218.56	Hà Nội	15264	30M-186.30	Hà Nội	17764	30M-161.23	Hà Nội
10265	30M-216.30	Hà Nội	12765	30M-218.69	Hà Nội	15265	30M-186.65	Hà Nội	17765	30M-162.77	Hà Nội
10266	30M-218.75	Hà Nội	12766	30M-222.64	Hà Nội	15266	30M-186.87	Hà Nội	17766	30M-163.49	Hà Nội
10267	30M-222.45	Hà Nội	12767	30M-228.00	Hà Nội	15267	30M-186.95	Hà Nội	17767	30M-165.85	Hà Nội
10268	30M-222.53	Hà Nội	12768	30M-230.98	Hà Nội	15268	30M-187.33	Hà Nội	17768	30M-166.22	Hà Nội
10269	30M-222.93	Hà Nội	12769	30M-231.98	Hà Nội	15269	30M-188.12	Hà Nội	17769	30M-166.54	Hà Nội
10270	30M-223.53	Hà Nội	12770	30M-232.21	Hà Nội	15270	30M-188.67	Hà Nội	17770	30M-168.59	Hà Nội
10271	30M-226.56	Hà Nội	12771	30M-232.92	Hà Nội	15271	30M-190.55	Hà Nội	17771	30M-168.85	Hà Nội
10272	30M-228.13	Hà Nội	12772	30M-237.23	Hà Nội	15272	30M-190.96	Hà Nội	17772	30M-171.65	Hà Nội
10273	30M-231.62	Hà Nội	12773	30M-238.27	Hà Nội	15273	30M-198.16	Hà Nội	17773	30M-175.04	Hà Nội
10274	30M-234.92	Hà Nội	12774	30M-242.65	Hà Nội	15274	30M-198.65	Hà Nội	17774	30M-178.28	Hà Nội
10275	30M-235.96	Hà Nội	12775	30M-244.93	Hà Nội	15275	30M-198.93	Hà Nội	17775	30M-178.78	Hà Nội
10276	30M-236.35	Hà Nội	12776	30M-248.55	Hà Nội	15276	30M-202.34	Hà Nội	17776	30M-179.69	Hà Nội
10277	30M-239.05	Hà Nội	12777	30M-250.83	Hà Nội	15277	30M-205.22	Hà Nội	17777	30M-181.30	Hà Nội
10278	30M-247.69	Hà Nội	12778	30M-253.76	Hà Nội	15278	30M-206.85	Hà Nội	17778	30M-184.66	Hà Nội
10279	30M-251.98	Hà Nội	12779	30M-255.44	Hà Nội	15279	30M-207.58	Hà Nội	17779	30M-186.61	Hà Nội
10280	30M-255.75	Hà Nội	12780	30M-259.37	Hà Nội	15280	30M-209.58	Hà Nội	17780	30M-187.15	Hà Nội
10281	30M-259.10	Hà Nội	12781	30M-259.55	Hà Nội	15281	30M-211.23	Hà Nội	17781	30M-187.19	Hà Nội
10282	30M-260.11	Hà Nội	12782	30M-260.22	Hà Nội	15282	30M-212.26	Hà Nội	17782	30M-188.84	Hà Nội
10283	30M-260.66	Hà Nội	12783	30M-261.28	Hà Nội	15283	30M-217.79	Hà Nội	17783	30M-191.08	Hà Nội
10284	30M-263.02	Hà Nội	12784	30M-262.18	Hà Nội	15284	30M-219.32	Hà Nội	17784	30M-193.04	Hà Nội
10285	30M-265.78	Hà Nội	12785	30M-262.97	Hà Nội	15285	30M-219.57	Hà Nội	17785	30M-194.29	Hà Nội
10286	30M-266.65	Hà Nội	12786	30M-266.20	Hà Nội	15286	30M-219.58	Hà Nội	17786	30M-194.33	Hà Nội
10287	30M-268.31	Hà Nội	12787	30M-266.29	Hà Nội	15287	30M-220.89	Hà Nội	17787	30M-195.19	Hà Nội
10288	30M-269.15	Hà Nội	12788	30M-266.98	Hà Nội	15288	30M-224.85	Hà Nội	17788	30M-195.24	Hà Nội
10289	30M-270.96	Hà Nội	12789	30M-269.28	Hà Nội	15289	30M-225.67	Hà Nội	17789	30M-195.25	Hà Nội
10290	30M-280.58	Hà Nội	12790	30M-270.85	Hà Nội	15290	30M-226.13	Hà Nội	17790	30M-195.56	Hà Nội
10291	30M-280.83	Hà Nội	12791	30M-271.37	Hà Nội	15291	30M-228.75	Hà Nội	17791	30M-196.82	Hà Nội
10292	30M-284.36	Hà Nội	12792	30M-275.75	Hà Nội	15292	30M-229.58	Hà Nội	17792	30M-196.93	Hà Nội
10293	30M-286.67	Hà Nội	12793	30M-276.67	Hà Nội	15293	30M-230.14	Hà Nội	17793	30M-198.81	Hà Nội
10294	30M-286.73	Hà Nội	12794	30M-277.40	Hà Nội	15294	30M-230.96	Hà Nội	17794	30M-199.65	Hà Nội
10295	30M-286.78	Hà Nội	12795	30M-281.73	Hà Nội	15295	30M-231.75	Hà Nội	17795	30M-200.36	Hà Nội
10296	30M-291.83	Hà Nội	12796	30M-282.51	Hà Nội	15296	30M-231.96	Hà Nội	17796	30M-208.56	Hà Nội
10297	30M-292.31	Hà Nội	12797	30M-286.59	Hà Nội	15297	30M-232.59	Hà Nội	17797	30M-210.58	Hà Nội
10298	30M-292.51	Hà Nội	12798	30M-286.93	Hà Nội	15298	30M-234.87	Hà Nội	17798	30M-211.00	Hà Nội
10299	30M-293.44	Hà Nội	12799	30M-286.95	Hà Nội	15299	30M-236.77	Hà Nội	17799	30M-212.23	Hà Nội
10300	30M-294.93	Hà Nội	12800	30M-288.25	Hà Nội	15300	30M-236.98	Hà Nội	17800	30M-214.25	Hà Nội
10301	30M-295.33	Hà Nội	12801	30M-288.36	Hà Nội	15301	30M-237.73	Hà Nội	17801	30M-214.67	Hà Nội
10302	30M-298.10	Hà Nội	12802	30M-288.85	Hà Nội	15302	30M-238.16	Hà Nội	17802	30M-215.26	Hà Nội
10303	30M-298.19	Hà Nội	12803	30M-288.95	Hà Nội	15303	30M-238.19	Hà Nội	17803	30M-215.27	Hà Nội
10304	30M-298.55	Hà Nội	12804	30M-291.57	Hà Nội	15304	30M-238.36	Hà Nội	17804	30M-218.36	Hà Nội
10305	30M-299.12	Hà Nội	12805	30M-293.02	Hà Nội	15305	30M-239.56	Hà Nội	17805	30M-219.51	Hà Nội
10306	30M-299.13	Hà Nội	12806	30M-293.29	Hà Nội	15306	30M-240.08	Hà Nội	17806	30M-219.64	Hà Nội
10307	30M-299.22	Hà Nội	12807	30M-296.02	Hà Nội	15307	30M-240.59	Hà Nội	17807	30M-221.18	Hà Nội
10308	30M-300.32	Hà Nội	12808	30M-296.20	Hà Nội	15308	30M-240.95	Hà Nội	17808	30M-221.19	Hà Nội
10309	30M-300.66	Hà Nội	12809	30M-296.21	Hà Nội	15309	30M-242.08	Hà Nội	17809	30M-221.78	Hà Nội
10310	30M-301.68	Hà Nội	12810	30M-297.16	Hà Nội	15310	30M-244.43	Hà Nội	17810	30M-222.87	Hà Nội
10311	30M-304.45	Hà Nội	12811	30M-303.38	Hà Nội	15311	30M-245.33	Hà Nội	17811	30M-226.93	Hà Nội
10312	30M-304.66	Hà Nội	12812	30M-303.42	Hà Nội	15312	30M-256.06	Hà Nội	17812	30M-231.51	Hà Nội
10313	30M-310.80	Hà Nội	12813	30M-309.65	Hà Nội	15313	30M-260.52	Hà Nội	17813	30M-231.95	Hà Nội
10314	30M-312.27	Hà Nội	12814	30M-310.12	Hà Nội	15314	30M-261.26	Hà Nội	17814	30M-233.95	Hà Nội
10315	30M-313.32	Hà Nội	12815	30M-311.69	Hà Nội	15315	30M-261.52	Hà Nội	17815	30M-239.96	Hà Nội
10316	30M-315.60	Hà Nội	12816	30M-311.92	Hà Nội	15316	30M-261.59	Hà Nội	17816	30M-240.13	Hà Nội
10317	30M-317.09	Hà Nội	12817	30M-313.02	Hà Nội	15317	30M-262.39	Hà Nội	17817	30M-241.66	Hà Nội
10318	30M-318.26	Hà Nội	12818	30M-315.22	Hà Nội	15318	30M-263.07	Hà Nội	17818	30M-242.70	Hà Nội
10319	30M-318.83	Hà Nội	12819	30M-315.30	Hà Nội	15319	30M-263.96	Hà Nội	17819	30M-243.73	Hà Nội
10320	30M-320.09	Hà Nội	12820	30M-319.33	Hà Nội	15320	30M-264.65	Hà Nội	17820	30M-243.83	Hà Nội
10321	30M-322.96	Hà Nội	12821	30M-320.66	Hà Nội	15321	30M-265.80	Hà Nội	17821	30M-247.55	Hà Nội
10322	30M-325.48	Hà Nội	12822	30M-322.46	Hà Nội	15322	30M-267.39	Hà Nội	17822	30M-250.65	Hà Nội
10323	30M-326.80	Hà Nội	12823	30M-323.43	Hà Nội	15323	30M-268.02	Hà Nội	17823	30M-253.93	Hà Nội
10324	30M-329.23	Hà Nội	12824	30M-323.98	Hà Nội	15324	30M-268.23	Hà Nội	17824	30M-254.91	Hà Nội
10325	30M-333.14	Hà Nội	12825	30M-325.53	Hà Nội	15325	30M-268.95	Hà Nội	17825	30M-254.99	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10326	30M-333.50	Hà Nội	12826	30M-327.89	Hà Nội	15326	30M-269.23	Hà Nội	17826	30M-255.80	Hà Nội
10327	30M-333.94	Hà Nội	12827	30M-328.26	Hà Nội	15327	30M-270.57	Hà Nội	17827	30M-257.11	Hà Nội
10328	30M-335.52	Hà Nội	12828	30M-331.70	Hà Nội	15328	30M-271.82	Hà Nội	17828	30M-259.97	Hà Nội
10329	30M-339.67	Hà Nội	12829	30M-333.52	Hà Nội	15329	30M-272.55	Hà Nội	17829	30M-259.98	Hà Nội
10330	30M-341.06	Hà Nội	12830	30M-333.84	Hà Nội	15330	30M-274.84	Hà Nội	17830	30M-261.97	Hà Nội
10331	30M-345.50	Hà Nội	12831	30M-334.03	Hà Nội	15331	30M-278.33	Hà Nội	17831	30M-262.13	Hà Nội
10332	30M-346.02	Hà Nội	12832	30M-335.36	Hà Nội	15332	30M-280.16	Hà Nội	17832	30M-266.64	Hà Nội
10333	30M-347.92	Hà Nội	12833	30M-337.00	Hà Nội	15333	30M-282.34	Hà Nội	17833	30M-268.63	Hà Nội
10334	30M-351.53	Hà Nội	12834	30M-337.06	Hà Nội	15334	30M-283.23	Hà Nội	17834	30M-268.91	Hà Nội
10335	30M-352.46	Hà Nội	12835	30M-338.07	Hà Nội	15335	30M-283.91	Hà Nội	17835	30M-269.29	Hà Nội
10336	30M-354.42	Hà Nội	12836	30M-338.15	Hà Nội	15336	30M-285.35	Hà Nội	17836	30M-269.81	Hà Nội
10337	30M-354.83	Hà Nội	12837	30M-338.28	Hà Nội	15337	30M-286.16	Hà Nội	17837	30M-283.32	Hà Nội
10338	30M-357.16	Hà Nội	12838	30M-338.77	Hà Nội	15338	30M-287.58	Hà Nội	17838	30M-283.65	Hà Nội
10339	30M-358.77	Hà Nội	12839	30M-345.39	Hà Nội	15339	30M-288.92	Hà Nội	17839	30M-286.57	Hà Nội
10340	30M-358.96	Hà Nội	12840	30M-345.56	Hà Nội	15340	30M-289.08	Hà Nội	17840	30M-287.99	Hà Nội
10341	30M-359.16	Hà Nội	12841	30M-345.58	Hà Nội	15341	30M-289.80	Hà Nội	17841	30M-288.51	Hà Nội
10342	30M-361.58	Hà Nội	12842	30M-345.82	Hà Nội	15342	30M-290.38	Hà Nội	17842	30M-288.57	Hà Nội
10343	30M-362.18	Hà Nội	12843	30M-353.51	Hà Nội	15343	30M-291.31	Hà Nội	17843	30M-288.62	Hà Nội
10344	30M-368.03	Hà Nội	12844	30M-354.11	Hà Nội	15344	30M-291.33	Hà Nội	17844	30M-288.63	Hà Nội
10345	30M-368.23	Hà Nội	12845	30M-355.53	Hà Nội	15345	30M-293.28	Hà Nội	17845	30M-289.34	Hà Nội
10346	30M-368.28	Hà Nội	12846	30M-358.98	Hà Nội	15346	30M-298.33	Hà Nội	17846	30M-289.61	Hà Nội
10347	30M-368.30	Hà Nội	12847	30M-359.34	Hà Nội	15347	30M-298.67	Hà Nội	17847	30M-289.84	Hà Nội
10348	30M-369.81	Hà Nội	12848	30M-359.64	Hà Nội	15348	30M-299.35	Hà Nội	17848	30M-290.09	Hà Nội
10349	30M-373.52	Hà Nội	12849	30M-362.10	Hà Nội	15349	30M-300.23	Hà Nội	17849	30M-291.23	Hà Nội
10350	30M-374.44	Hà Nội	12850	30M-366.62	Hà Nội	15350	30M-303.90	Hà Nội	17850	30M-293.18	Hà Nội
10351	30M-375.63	Hà Nội	12851	30M-368.34	Hà Nội	15351	30M-306.76	Hà Nội	17851	30M-293.51	Hà Nội
10352	30M-375.67	Hà Nội	12852	30M-370.24	Hà Nội	15352	30M-307.13	Hà Nội	17852	30M-294.09	Hà Nội
10353	30M-377.74	Hà Nội	12853	30M-379.08	Hà Nội	15353	30M-308.96	Hà Nội	17853	30M-295.07	Hà Nội
10354	30M-378.59	Hà Nội	12854	30M-381.44	Hà Nội	15354	30M-310.56	Hà Nội	17854	30M-295.56	Hà Nội
10355	30M-379.56	Hà Nội	12855	30M-382.16	Hà Nội	15355	30M-316.19	Hà Nội	17855	30M-296.12	Hà Nội
10356	30M-380.40	Hà Nội	12856	30M-383.34	Hà Nội	15356	30M-316.33	Hà Nội	17856	30M-296.18	Hà Nội
10357	30M-382.54	Hà Nội	12857	30M-385.62	Hà Nội	15357	30M-319.27	Hà Nội	17857	30M-298.13	Hà Nội
10358	30M-382.96	Hà Nội	12858	30M-388.96	Hà Nội	15358	30M-325.11	Hà Nội	17858	30M-299.10	Hà Nội
10359	30M-383.73	Hà Nội	12859	30M-388.97	Hà Nội	15359	30M-325.29	Hà Nội	17859	30M-299.52	Hà Nội
10360	30M-387.52	Hà Nội	12860	30M-392.91	Hà Nội	15360	30M-325.95	Hà Nội	17860	30M-299.56	Hà Nội
10361	30M-389.50	Hà Nội	12861	30M-393.97	Hà Nội	15361	30M-326.56	Hà Nội	17861	30M-299.62	Hà Nội
10362	30M-391.56	Hà Nội	12862	30M-394.79	Hà Nội	15362	30M-333.21	Hà Nội	17862	30M-301.14	Hà Nội
10363	30M-395.28	Hà Nội	12863	30M-396.56	Hà Nội	15363	30M-333.97	Hà Nội	17863	30M-303.77	Hà Nội
10364	30M-395.82	Hà Nội	12864	30M-398.62	Hà Nội	15364	30M-335.69	Hà Nội	17864	30M-306.37	Hà Nội
10365	30M-396.12	Hà Nội	12865	30M-398.75	Hà Nội	15365	30M-336.05	Hà Nội	17865	30M-306.59	Hà Nội
10366	30M-396.22	Hà Nội	12866	30M-400.12	Hà Nội	15366	30M-336.09	Hà Nội	17866	30M-311.19	Hà Nội
10367	30M-398.09	Hà Nội	12867	30M-400.96	Hà Nội	15367	30M-338.16	Hà Nội	17867	30M-313.00	Hà Nội
10368	30M-400.05	Hà Nội	12868	30M-401.96	Hà Nội	15368	30M-339.35	Hà Nội	17868	30M-319.42	Hà Nội
10369	30M-404.58	Hà Nội	12869	30M-402.40	Hà Nội	15369	30M-345.10	Hà Nội	17869	30M-319.49	Hà Nội
10370	30M-406.09	Hà Nội	12870	30M-404.23	Hà Nội	15370	30M-346.75	Hà Nội	17870	30M-319.55	Hà Nội
10371	30M-409.78	Hà Nội	12871	30M-405.23	Hà Nội	15371	30M-346.98	Hà Nội	17871	30M-325.02	Hà Nội
10372	30M-411.15	Hà Nội	12872	30M-406.22	Hà Nội	15372	30M-352.08	Hà Nội	17872	30M-327.01	Hà Nội
10373	30M-411.34	Hà Nội	12873	30M-411.87	Hà Nội	15373	30M-353.98	Hà Nội	17873	30M-327.79	Hà Nội
10374	30M-411.73	Hà Nội	12874	30M-415.14	Hà Nội	15374	30M-357.57	Hà Nội	17874	30M-328.02	Hà Nội
10375	30M-416.89	Hà Nội	12875	30M-416.10	Hà Nội	15375	30M-359.22	Hà Nội	17875	30M-328.12	Hà Nội
10376	30M-417.26	Hà Nội	12876	30M-421.44	Hà Nội	15376	30M-360.96	Hà Nội	17876	30M-329.59	Hà Nội
10377	30M-417.68	Hà Nội	12877	51K-891.39	Hồ Chí Minh	15377	30M-362.60	Hà Nội	17877	30M-331.15	Hà Nội
10378	30M-418.85	Hà Nội	12878	51L-395.66	Hồ Chí Minh	15378	30M-364.88	Hà Nội	17878	30M-331.32	Hà Nội
10379	30M-419.37	Hà Nội	12879	51L-406.88	Hồ Chí Minh	15379	30M-365.61	Hà Nội	17879	30M-332.72	Hà Nội
10380	30M-419.97	Hà Nội	12880	51L-418.89	Hồ Chí Minh	15380	30M-366.34	Hà Nội	17880	30M-333.76	Hà Nội
10381	51K-813.13	Hồ Chí Minh	12881	51L-426.89	Hồ Chí Minh	15381	30M-367.98	Hà Nội	17881	30M-336.11	Hà Nội
10382	51L-398.33	Hồ Chí Minh	12882	51L-436.69	Hồ Chí Minh	15382	30M-368.01	Hà Nội	17882	30M-336.46	Hà Nội
10383	51L-398.38	Hồ Chí Minh	12883	51L-438.89	Hồ Chí Minh	15383	30M-369.20	Hà Nội	17883	30M-336.95	Hà Nội
10384	51L-400.09	Hồ Chí Minh	12884	51L-473.86	Hồ Chí Minh	15384	30M-369.30	Hà Nội	17884	30M-339.59	Hà Nội
10385	51L-405.79	Hồ Chí Minh	12885	51L-483.66	Hồ Chí Minh	15385	30M-369.58	Hà Nội	17885	30M-340.71	Hà Nội
10386	51L-411.19	Hồ Chí Minh	12886	51L-492.79	Hồ Chí Minh	15386	30M-371.66	Hà Nội	17886	30M-343.79	Hà Nội
10387	51L-411.39	Hồ Chí Minh	12887	51L-498.66	Hồ Chí Minh	15387	30M-373.69	Hà Nội	17887	30M-344.53	Hà Nội
10388	51L-416.68	Hồ Chí Minh	12888	51L-498.69	Hồ Chí Minh	15388	30M-374.00	Hà Nội	17888	30M-344.99	Hà Nội
10389	51L-438.69	Hồ Chí Minh	12889	51L-500.06	Hồ Chí Minh	15389	30M-376.08	Hà Nội	17889	30M-345.06	Hà Nội
10390	51L-442.86	Hồ Chí Minh	12890	51L-509.38	Hồ Chí Minh	15390	30M-376.78	Hà Nội	17890	30M-345.70	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10391	51L-450.89	Hồ Chí Minh	12891	51L-509.90	Hồ Chí Minh	15391	30M-376.91	Hà Nội	17891	30M-346.67	Hà Nội
10392	51L-452.39	Hồ Chí Minh	12892	51L-518.38	Hồ Chí Minh	15392	30M-377.00	Hà Nội	17892	30M-348.54	Hà Nội
10393	51L-464.88	Hồ Chí Minh	12893	51L-519.16	Hồ Chí Minh	15393	30M-380.09	Hà Nội	17893	30M-350.69	Hà Nội
10394	51L-474.88	Hồ Chí Minh	12894	51L-521.99	Hồ Chí Minh	15394	30M-380.98	Hà Nội	17894	30M-350.81	Hà Nội
10395	51L-482.89	Hồ Chí Minh	12895	51L-522.11	Hồ Chí Minh	15395	30M-381.36	Hà Nội	17895	30M-356.28	Hà Nội
10396	51L-492.69	Hồ Chí Minh	12896	51L-526.69	Hồ Chí Minh	15396	30M-382.07	Hà Nội	17896	30M-358.11	Hà Nội
10397	51L-509.89	Hồ Chí Minh	12897	51L-540.99	Hồ Chí Minh	15397	30M-384.59	Hà Nội	17897	30M-358.95	Hà Nội
10398	51L-511.12	Hồ Chí Minh	12898	51L-558.29	Hồ Chí Minh	15398	30M-384.73	Hà Nội	17898	30M-361.96	Hà Nội
10399	51L-514.79	Hồ Chí Minh	12899	51L-559.36	Hồ Chí Minh	15399	30M-385.26	Hà Nội	17899	30M-362.58	Hà Nội
10400	51L-515.89	Hồ Chí Minh	12900	51L-566.33	Hồ Chí Minh	15400	30M-385.52	Hà Nội	17900	30M-364.75	Hà Nội
10401	51L-537.69	Hồ Chí Minh	12901	51L-576.59	Hồ Chí Minh	15401	30M-386.52	Hà Nội	17901	30M-365.10	Hà Nội
10402	51L-546.88	Hồ Chí Minh	12902	51L-586.55	Hồ Chí Minh	15402	30M-388.59	Hà Nội	17902	30M-365.58	Hà Nội
10403	51L-552.99	Hồ Chí Minh	12903	51L-590.39	Hồ Chí Minh	15403	30M-389.26	Hà Nội	17903	30M-365.63	Hà Nội
10404	51L-553.79	Hồ Chí Minh	12904	51L-608.89	Hồ Chí Minh	15404	30M-389.82	Hà Nội	17904	30M-366.82	Hà Nội
10405	51L-554.88	Hồ Chí Minh	12905	51L-618.26	Hồ Chí Minh	15405	30M-391.07	Hà Nội	17905	30M-366.95	Hà Nội
10406	51L-565.69	Hồ Chí Minh	12906	51L-639.18	Hồ Chí Minh	15406	30M-396.55	Hà Nội	17906	30M-370.19	Hà Nội
10407	51L-568.28	Hồ Chí Minh	12907	51L-656.18	Hồ Chí Minh	15407	30M-396.80	Hà Nội	17907	30M-375.94	Hà Nội
10408	51L-572.88	Hồ Chí Minh	12908	51L-666.80	Hồ Chí Minh	15408	30M-398.00	Hà Nội	17908	30M-376.00	Hà Nội
10409	51L-577.22	Hồ Chí Minh	12909	51L-675.38	Hồ Chí Minh	15409	30M-398.60	Hà Nội	17909	30M-379.25	Hà Nội
10410	51L-600.05	Hồ Chí Minh	12910	51L-678.83	Hồ Chí Minh	15410	30M-398.77	Hà Nội	17910	30M-381.28	Hà Nội
10411	51L-602.20	Hồ Chí Minh	12911	51L-685.08	Hồ Chí Minh	15411	30M-399.83	Hà Nội	17911	30M-382.55	Hà Nội
10412	51L-609.89	Hồ Chí Minh	12912	51L-688.58	Hồ Chí Minh	15412	30M-408.63	Hà Nội	17912	30M-388.06	Hà Nội
10413	51L-619.59	Hồ Chí Minh	12913	51L-691.56	Hồ Chí Minh	15413	30M-413.31	Hà Nội	17913	30M-389.80	Hà Nội
10414	51L-621.96	Hồ Chí Minh	12914	51L-711.16	Hồ Chí Minh	15414	30M-413.32	Hà Nội	17914	30M-389.81	Hà Nội
10415	51L-626.59	Hồ Chí Minh	12915	51L-711.96	Hồ Chí Minh	15415	30M-413.41	Hà Nội	17915	30M-393.62	Hà Nội
10416	51L-628.96	Hồ Chí Minh	12916	51L-716.58	Hồ Chí Minh	15416	30M-413.45	Hà Nội	17916	30M-394.85	Hà Nội
10417	51L-633.58	Hồ Chí Minh	12917	51L-729.58	Hồ Chí Minh	15417	30M-415.98	Hà Nội	17917	30M-395.40	Hà Nội
10418	51L-635.59	Hồ Chí Minh	12918	51L-739.16	Hồ Chí Minh	15418	51K-807.39	Hồ Chí Minh	17918	30M-396.13	Hà Nội
10419	51L-636.08	Hồ Chí Minh	12919	51L-758.16	Hồ Chí Minh	15419	51L-404.79	Hồ Chí Minh	17919	30M-398.90	Hà Nội
10420	51L-675.58	Hồ Chí Minh	12920	51L-766.95	Hồ Chí Minh	15420	51L-413.79	Hồ Chí Minh	17920	30M-399.18	Hà Nội
10421	51L-678.12	Hồ Chí Minh	12921	51L-767.18	Hồ Chí Minh	15421	51L-416.99	Hồ Chí Minh	17921	30M-399.63	Hà Nội
10422	51L-678.17	Hồ Chí Minh	12922	51L-767.28	Hồ Chí Minh	15422	51L-423.86	Hồ Chí Minh	17922	30M-400.06	Hà Nội
10423	51L-678.19	Hồ Chí Minh	12923	51L-768.16	Hồ Chí Minh	15423	51L-431.89	Hồ Chí Minh	17923	30M-402.68	Hà Nội
10424	51L-678.54	Hồ Chí Minh	12924	51L-769.58	Hồ Chí Minh	15424	51L-438.66	Hồ Chí Minh	17924	30M-403.38	Hà Nội
10425	51L-680.98	Hồ Chí Minh	12925	51L-769.59	Hồ Chí Minh	15425	51L-439.89	Hồ Chí Minh	17925	30M-404.17	Hà Nội
10426	51L-682.08	Hồ Chí Minh	12926	51L-781.96	Hồ Chí Minh	15426	51L-452.89	Hồ Chí Minh	17926	30M-410.74	Hà Nội
10427	51L-682.96	Hồ Chí Minh	12927	51L-786.85	Hồ Chí Minh	15427	51L-466.38	Hồ Chí Minh	17927	30M-412.37	Hà Nội
10428	51L-687.18	Hồ Chí Minh	12928	51L-789.65	Hồ Chí Minh	15428	51L-487.86	Hồ Chí Minh	17928	30M-412.43	Hà Nội
10429	51L-689.19	Hồ Chí Minh	12929	51L-789.73	Hồ Chí Minh	15429	51L-489.86	Hồ Chí Minh	17929	30M-413.89	Hà Nội
10430	51L-689.29	Hồ Chí Minh	12930	51L-797.18	Hồ Chí Minh	15430	51L-493.79	Hồ Chí Minh	17930	30M-415.54	Hà Nội
10431	51L-689.83	Hồ Chí Minh	12931	51L-798.16	Hồ Chí Minh	15431	51L-517.66	Hồ Chí Minh	17931	51L-346.79	Hồ Chí Minh
10432	51L-690.98	Hồ Chí Minh	12932	51L-801.98	Hồ Chí Minh	15432	51L-568.33	Hồ Chí Minh	17932	51L-400.06	Hồ Chí Minh
10433	51L-696.19	Hồ Chí Minh	12933	51L-818.26	Hồ Chí Minh	15433	51L-569.35	Hồ Chí Minh	17933	51L-408.99	Hồ Chí Minh
10434	51L-698.18	Hồ Chí Minh	12934	51L-838.26	Hồ Chí Minh	15434	51L-569.83	Hồ Chí Minh	17934	51L-411.18	Hồ Chí Minh
10435	51L-698.35	Hồ Chí Minh	12935	51L-853.18	Hồ Chí Minh	15435	51L-611.77	Hồ Chí Minh	17935	51L-412.89	Hồ Chí Minh
10436	51L-699.09	Hồ Chí Minh	12936	51L-856.08	Hồ Chí Minh	15436	51L-622.96	Hồ Chí Minh	17936	51L-430.03	Hồ Chí Minh
10437	51L-699.85	Hồ Chí Minh	12937	51L-856.59	Hồ Chí Minh	15437	51L-625.38	Hồ Chí Minh	17937	51L-473.69	Hồ Chí Minh
10438	51L-768.26	Hồ Chí Minh	12938	51L-856.96	Hồ Chí Minh	15438	51L-626.96	Hồ Chí Minh	17938	51L-475.66	Hồ Chí Minh
10439	51L-778.18	Hồ Chí Minh	12939	51L-858.18	Hồ Chí Minh	15439	51L-639.29	Hồ Chí Minh	17939	51L-490.99	Hồ Chí Minh
10440	51L-778.28	Hồ Chí Minh	12940	51L-861.38	Hồ Chí Minh	15440	51L-655.57	Hồ Chí Minh	17940	51L-516.38	Hồ Chí Minh
10441	51L-780.96	Hồ Chí Minh	12941	51L-880.98	Hồ Chí Minh	15441	51L-656.38	Hồ Chí Minh	17941	51L-517.89	Hồ Chí Minh
10442	51L-787.56	Hồ Chí Minh	12942	51L-885.18	Hồ Chí Minh	15442	51L-673.96	Hồ Chí Minh	17942	51L-519.96	Hồ Chí Minh
10443	51L-792.98	Hồ Chí Minh	12943	51L-886.15	Hồ Chí Minh	15443	51L-679.29	Hồ Chí Minh	17943	51L-520.89	Hồ Chí Minh
10444	51L-796.59	Hồ Chí Minh	12944	51L-886.29	Hồ Chí Minh	15444	51L-686.15	Hồ Chí Minh	17944	51L-521.88	Hồ Chí Minh
10445	51L-799.94	Hồ Chí Minh	12945	51L-889.08	Hồ Chí Minh	15445	51L-686.18	Hồ Chí Minh	17945	51L-523.86	Hồ Chí Minh
10446	51L-812.59	Hồ Chí Minh	12946	51L-889.09	Hồ Chí Minh	15446	51L-688.56	Hồ Chí Minh	17946	51L-523.99	Hồ Chí Minh
10447	51L-832.59	Hồ Chí Minh	12947	51L-892.58	Hồ Chí Minh	15447	51L-697.56	Hồ Chí Minh	17947	51L-527.99	Hồ Chí Minh
10448	51L-866.95	Hồ Chí Minh	12948	51L-893.08	Hồ Chí Minh	15448	51L-698.09	Hồ Chí Minh	17948	51L-530.39	Hồ Chí Minh
10449	51L-869.09	Hồ Chí Minh	12949	51L-896.72	Hồ Chí Minh	15449	51L-706.98	Hồ Chí Minh	17949	51L-544.89	Hồ Chí Minh
10450	51L-878.28	Hồ Chí Minh	12950	51L-896.84	Hồ Chí Minh	15450	51L-709.08	Hồ Chí Minh	17950	51L-549.88	Hồ Chí Minh
10451	51L-882.59	Hồ Chí Minh	12951	51L-896.95	Hồ Chí Minh	15451	51L-719.28	Hồ Chí Minh	17951	51L-552.56	Hồ Chí Minh
10452	51L-887.18	Hồ Chí Minh	12952	51L-898.48	Hồ Chí Minh	15452	51L-723.96	Hồ Chí Minh	17952	51L-561.38	Hồ Chí Minh
10453	51L-889.29	Hồ Chí Minh	12953	51L-899.08	Hồ Chí Minh	15453	51L-729.09	Hồ Chí Minh	17953	51L-561.79	Hồ Chí Minh
10454	51L-889.56	Hồ Chí Minh	12954	51L-900.05	Hồ Chí Minh	15454	51L-759.36	Hồ Chí Minh	17954	51L-562.55	Hồ Chí Minh
10455	51L-893.96	Hồ Chí Minh	12955	51L-902.98	Hồ Chí Minh	15455	51L-765.28	Hồ Chí Minh	17955	51L-568.38	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51L-895.67	Hồ Chí Minh	12956	51L-904.02	Hồ Chí Minh	15456	51L-766.58	Hồ Chí Minh	17956	51L-582.99	Hồ Chí Minh
10457	51L-896.63	Hồ Chí Minh	12957	51L-905.96	Hồ Chí Minh	15457	51L-766.63	Hồ Chí Minh	17957	51L-592.56	Hồ Chí Minh
10458	51L-899.20	Hồ Chí Minh	12958	51L-906.75	Hồ Chí Minh	15458	51L-769.98	Hồ Chí Minh	17958	51L-604.86	Hồ Chí Minh
10459	51L-899.28	Hồ Chí Minh	12959	51L-908.39	Hồ Chí Minh	15459	51L-778.38	Hồ Chí Minh	17959	51L-619.29	Hồ Chí Minh
10460	51L-899.56	Hồ Chí Minh	12960	51L-908.58	Hồ Chí Minh	15460	51L-782.98	Hồ Chí Minh	17960	51L-625.59	Hồ Chí Minh
10461	51L-899.65	Hồ Chí Minh	12961	51L-909.58	Hồ Chí Minh	15461	51L-786.18	Hồ Chí Minh	17961	51L-629.38	Hồ Chí Minh
10462	51L-900.44	Hồ Chí Minh	12962	51L-910.47	Hồ Chí Minh	15462	51L-786.83	Hồ Chí Minh	17962	51L-652.18	Hồ Chí Minh
10463	51L-903.68	Hồ Chí Minh	12963	51L-912.99	Hồ Chí Minh	15463	51L-787.96	Hồ Chí Minh	17963	51L-656.59	Hồ Chí Minh
10464	51L-903.95	Hồ Chí Minh	12964	51L-913.11	Hồ Chí Minh	15464	51L-789.08	Hồ Chí Minh	17964	51L-662.18	Hồ Chí Minh
10465	51L-905.82	Hồ Chí Minh	12965	51L-913.59	Hồ Chí Minh	15465	51L-789.58	Hồ Chí Minh	17965	51L-662.58	Hồ Chí Minh
10466	51L-908.70	Hồ Chí Minh	12966	51L-915.22	Hồ Chí Minh	15466	51L-792.58	Hồ Chí Minh	17966	51L-666.20	Hồ Chí Minh
10467	51L-909.38	Hồ Chí Minh	12967	51L-915.79	Hồ Chí Minh	15467	51L-803.58	Hồ Chí Minh	17967	51L-678.15	Hồ Chí Minh
10468	51L-911.15	Hồ Chí Minh	12968	51L-916.76	Hồ Chí Minh	15468	51L-815.56	Hồ Chí Minh	17968	51L-678.58	Hồ Chí Minh
10469	51L-912.63	Hồ Chí Minh	12969	51L-918.07	Hồ Chí Minh	15469	51L-816.98	Hồ Chí Minh	17969	51L-692.28	Hồ Chí Minh
10470	51L-913.20	Hồ Chí Minh	12970	51L-918.76	Hồ Chí Minh	15470	51L-818.56	Hồ Chí Minh	17970	51L-739.28	Hồ Chí Minh
10471	51L-913.99	Hồ Chí Minh	12971	51L-919.37	Hồ Chí Minh	15471	51L-826.98	Hồ Chí Minh	17971	51L-753.96	Hồ Chí Minh
10472	51L-914.21	Hồ Chí Minh	12972	51L-919.82	Hồ Chí Minh	15472	51L-835.58	Hồ Chí Minh	17972	51L-768.19	Hồ Chí Minh
10473	51L-916.18	Hồ Chí Minh	12973	51L-919.97	Hồ Chí Minh	15473	51L-839.59	Hồ Chí Minh	17973	51L-782.38	Hồ Chí Minh
10474	51L-917.26	Hồ Chí Minh	12974	51L-920.89	Hồ Chí Minh	15474	51L-851.28	Hồ Chí Minh	17974	51L-788.65	Hồ Chí Minh
10475	51L-921.21	Hồ Chí Minh	12975	51L-921.58	Hồ Chí Minh	15475	51L-853.96	Hồ Chí Minh	17975	51L-789.95	Hồ Chí Minh
10476	51L-921.75	Hồ Chí Minh	12976	51L-922.28	Hồ Chí Minh	15476	51L-859.36	Hồ Chí Minh	17976	51L-793.56	Hồ Chí Minh
10477	51L-921.77	Hồ Chí Minh	12977	51L-922.96	Hồ Chí Minh	15477	51L-867.56	Hồ Chí Minh	17977	51L-799.63	Hồ Chí Minh
10478	51L-922.34	Hồ Chí Minh	12978	51L-923.58	Hồ Chí Minh	15478	51L-869.06	Hồ Chí Minh	17978	51L-806.58	Hồ Chí Minh
10479	51L-925.64	Hồ Chí Minh	12979	51L-923.91	Hồ Chí Minh	15479	51L-876.58	Hồ Chí Minh	17979	51L-811.98	Hồ Chí Minh
10480	51L-925.88	Hồ Chí Minh	12980	51L-923.98	Hồ Chí Minh	15480	51L-876.98	Hồ Chí Minh	17980	51L-819.26	Hồ Chí Minh
10481	51L-925.98	Hồ Chí Minh	12981	51L-924.33	Hồ Chí Minh	15481	51L-879.18	Hồ Chí Minh	17981	51L-821.59	Hồ Chí Minh
10482	51L-926.39	Hồ Chí Minh	12982	51L-925.48	Hồ Chí Minh	15482	51L-879.98	Hồ Chí Minh	17982	51L-822.58	Hồ Chí Minh
10483	51L-927.45	Hồ Chí Minh	12983	51L-926.09	Hồ Chí Minh	15483	51L-885.56	Hồ Chí Minh	17983	51L-825.96	Hồ Chí Minh
10484	51L-928.36	Hồ Chí Minh	12984	51L-926.96	Hồ Chí Minh	15484	51L-886.56	Hồ Chí Minh	17984	51L-828.56	Hồ Chí Minh
10485	51L-928.78	Hồ Chí Minh	12985	51L-929.32	Hồ Chí Minh	15485	51L-887.56	Hồ Chí Minh	17985	51L-829.19	Hồ Chí Minh
10486	51L-930.55	Hồ Chí Minh	12986	51L-930.22	Hồ Chí Minh	15486	51L-888.72	Hồ Chí Minh	17986	51L-829.58	Hồ Chí Minh
10487	51L-930.85	Hồ Chí Minh	12987	51L-931.65	Hồ Chí Minh	15487	51L-892.59	Hồ Chí Minh	17987	51L-851.56	Hồ Chí Minh
10488	51L-931.90	Hồ Chí Minh	12988	51L-931.75	Hồ Chí Minh	15488	51L-897.96	Hồ Chí Minh	17988	51L-858.29	Hồ Chí Minh
10489	51L-932.38	Hồ Chí Minh	12989	51L-932.04	Hồ Chí Minh	15489	51L-898.76	Hồ Chí Minh	17989	51L-862.28	Hồ Chí Minh
10490	51L-933.22	Hồ Chí Minh	12990	51L-932.85	Hồ Chí Minh	15490	51L-899.26	Hồ Chí Minh	17990	51L-863.56	Hồ Chí Minh
10491	51L-933.34	Hồ Chí Minh	12991	51L-934.38	Hồ Chí Minh	15491	51L-899.90	Hồ Chí Minh	17991	51L-865.18	Hồ Chí Minh
10492	51L-934.24	Hồ Chí Minh	12992	51L-935.26	Hồ Chí Minh	15492	51L-900.64	Hồ Chí Minh	17992	51L-865.58	Hồ Chí Minh
10493	51L-934.77	Hồ Chí Minh	12993	51L-938.61	Hồ Chí Minh	15493	51L-903.58	Hồ Chí Minh	17993	51L-867.96	Hồ Chí Minh
10494	51L-935.29	Hồ Chí Minh	12994	51L-942.33	Hồ Chí Minh	15494	51L-904.99	Hồ Chí Minh	17994	51L-879.16	Hồ Chí Minh
10495	51L-935.89	Hồ Chí Minh	12995	51L-942.34	Hồ Chí Minh	15495	51L-906.29	Hồ Chí Minh	17995	51L-896.76	Hồ Chí Minh
10496	51L-936.98	Hồ Chí Minh	12996	51L-942.49	Hồ Chí Minh	15496	51L-906.55	Hồ Chí Minh	17996	51L-897.05	Hồ Chí Minh
10497	51L-938.19	Hồ Chí Minh	12997	51L-943.10	Hồ Chí Minh	15497	51L-907.09	Hồ Chí Minh	17997	51L-899.38	Hồ Chí Minh
10498	51L-938.28	Hồ Chí Minh	12998	51L-943.75	Hồ Chí Minh	15498	51L-913.27	Hồ Chí Minh	17998	51L-902.91	Hồ Chí Minh
10499	51L-938.33	Hồ Chí Minh	12999	51L-943.79	Hồ Chí Minh	15499	51L-913.63	Hồ Chí Minh	17999	51L-903.38	Hồ Chí Minh
10500	51L-938.65	Hồ Chí Minh	13000	51L-944.89	Hồ Chí Minh	15500	51L-914.86	Hồ Chí Minh	18000	51L-903.97	Hồ Chí Minh
10501	51L-939.40	Hồ Chí Minh	13001	51L-945.19	Hồ Chí Minh	15501	51L-915.30	Hồ Chí Minh	18001	51L-905.63	Hồ Chí Minh
10502	51L-942.31	Hồ Chí Minh	13002	51L-948.00	Hồ Chí Minh	15502	51L-915.48	Hồ Chí Minh	18002	51L-906.10	Hồ Chí Minh
10503	51L-942.58	Hồ Chí Minh	13003	51L-951.64	Hồ Chí Minh	15503	51L-917.17	Hồ Chí Minh	18003	51L-906.39	Hồ Chí Minh
10504	51L-942.64	Hồ Chí Minh	13004	51L-952.07	Hồ Chí Minh	15504	51L-917.89	Hồ Chí Minh	18004	51L-906.40	Hồ Chí Minh
10505	51L-948.69	Hồ Chí Minh	13005	51L-952.25	Hồ Chí Minh	15505	51L-918.00	Hồ Chí Minh	18005	51L-907.16	Hồ Chí Minh
10506	51L-951.10	Hồ Chí Minh	13006	51L-952.59	Hồ Chí Minh	15506	51L-919.53	Hồ Chí Minh	18006	51L-908.00	Hồ Chí Minh
10507	51L-951.11	Hồ Chí Minh	13007	51L-954.50	Hồ Chí Minh	15507	51L-922.12	Hồ Chí Minh	18007	51L-908.22	Hồ Chí Minh
10508	51L-952.87	Hồ Chí Minh	13008	51L-958.87	Hồ Chí Minh	15508	51L-922.26	Hồ Chí Minh	18008	51L-908.78	Hồ Chí Minh
10509	51L-955.96	Hồ Chí Minh	13009	51L-959.29	Hồ Chí Minh	15509	51L-922.45	Hồ Chí Minh	18009	51L-909.68	Hồ Chí Minh
10510	51L-956.11	Hồ Chí Minh	13010	51L-959.41	Hồ Chí Minh	15510	51L-925.91	Hồ Chí Minh	18010	51L-911.24	Hồ Chí Minh
10511	51L-956.93	Hồ Chí Minh	13011	51L-959.56	Hồ Chí Minh	15511	51L-929.98	Hồ Chí Minh	18011	51L-914.92	Hồ Chí Minh
10512	51L-958.38	Hồ Chí Minh	13012	51L-960.16	Hồ Chí Minh	15512	51L-930.79	Hồ Chí Minh	18012	51L-915.43	Hồ Chí Minh
10513	51L-965.76	Hồ Chí Minh	13013	51L-960.18	Hồ Chí Minh	15513	51L-934.53	Hồ Chí Minh	18013	51L-917.98	Hồ Chí Minh
10514	51L-965.77	Hồ Chí Minh	13014	51L-960.58	Hồ Chí Minh	15514	51L-934.57	Hồ Chí Minh	18014	51L-918.79	Hồ Chí Minh
10515	51L-966.26	Hồ Chí Minh	13015	51L-962.26	Hồ Chí Minh	15515	51L-935.81	Hồ Chí Minh	18015	51L-920.99	Hồ Chí Minh
10516	51L-966.59	Hồ Chí Minh	13016	51L-963.98	Hồ Chí Minh	15516	51L-936.01	Hồ Chí Minh	18016	51L-921.63	Hồ Chí Minh
10517	51L-969.04	Hồ Chí Minh	13017	51L-964.94	Hồ Chí Minh	15517	51L-939.65	Hồ Chí Minh	18017	51L-923.59	Hồ Chí Minh
10518	51L-972.48	Hồ Chí Minh	13018	51L-966.15	Hồ Chí Minh	15518	51L-940.00	Hồ Chí Minh	18018	51L-925.94	Hồ Chí Minh
10519	51L-978.70	Hồ Chí Minh	13019	51L-967.69	Hồ Chí Minh	15519	51L-942.48	Hồ Chí Minh	18019	51L-927.29	Hồ Chí Minh
10520	51L-978.73	Hồ Chí Minh	13020	51L-968.10	Hồ Chí Minh	15520	51L-947.00	Hồ Chí Minh	18020	51L-929.21	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51L-980.26	Hồ Chí Minh	13021	51L-968.50	Hồ Chí Minh	15521	51L-953.10	Hồ Chí Minh	18021	51L-930.09	Hồ Chí Minh
10522	51L-981.07	Hồ Chí Minh	13022	51L-968.81	Hồ Chí Minh	15522	51L-953.56	Hồ Chí Minh	18022	51L-931.46	Hồ Chí Minh
10523	51L-982.12	Hồ Chí Minh	13023	51L-968.85	Hồ Chí Minh	15523	51L-953.98	Hồ Chí Minh	18023	51L-932.79	Hồ Chí Minh
10524	51L-982.88	Hồ Chí Minh	13024	51L-968.91	Hồ Chí Minh	15524	51L-958.18	Hồ Chí Minh	18024	51L-934.61	Hồ Chí Minh
10525	51L-983.87	Hồ Chí Minh	13025	51L-968.92	Hồ Chí Minh	15525	51L-959.19	Hồ Chí Minh	18025	51L-936.96	Hồ Chí Minh
10526	51L-984.88	Hồ Chí Minh	13026	51L-969.02	Hồ Chí Minh	15526	51L-959.45	Hồ Chí Minh	18026	51L-946.59	Hồ Chí Minh
10527	51L-985.31	Hồ Chí Minh	13027	51L-969.35	Hồ Chí Minh	15527	51L-959.76	Hồ Chí Minh	18027	51L-952.58	Hồ Chí Minh
10528	51L-986.07	Hồ Chí Minh	13028	51L-971.85	Hồ Chí Minh	15528	51L-961.40	Hồ Chí Minh	18028	51L-953.31	Hồ Chí Minh
10529	51L-987.58	Hồ Chí Minh	13029	51L-973.95	Hồ Chí Minh	15529	51L-963.45	Hồ Chí Minh	18029	51L-953.40	Hồ Chí Minh
10530	51L-987.73	Hồ Chí Minh	13030	51L-981.01	Hồ Chí Minh	15530	51L-964.86	Hồ Chí Minh	18030	51L-953.83	Hồ Chí Minh
10531	51L-987.96	Hồ Chí Minh	13031	51L-982.19	Hồ Chí Minh	15531	51L-966.33	Hồ Chí Minh	18031	51L-955.32	Hồ Chí Minh
10532	51L-988.15	Hồ Chí Minh	13032	51L-983.67	Hồ Chí Minh	15532	51L-966.92	Hồ Chí Minh	18032	51L-955.50	Hồ Chí Minh
10533	51L-988.62	Hồ Chí Minh	13033	51L-987.35	Hồ Chí Minh	15533	51L-967.28	Hồ Chí Minh	18033	51L-956.04	Hồ Chí Minh
10534	51L-990.38	Hồ Chí Minh	13034	51L-988.59	Hồ Chí Minh	15534	51L-968.19	Hồ Chí Minh	18034	51L-956.21	Hồ Chí Minh
10535	51L-991.15	Hồ Chí Minh	13035	51L-989.02	Hồ Chí Minh	15535	51L-968.63	Hồ Chí Minh	18035	51L-956.73	Hồ Chí Minh
10536	51L-993.52	Hồ Chí Minh	13036	51L-989.29	Hồ Chí Minh	15536	51L-969.32	Hồ Chí Minh	18036	51L-957.22	Hồ Chí Minh
10537	51L-993.86	Hồ Chí Minh	13037	51L-990.00	Hồ Chí Minh	15537	51L-970.09	Hồ Chí Minh	18037	51L-958.48	Hồ Chí Minh
10538	51L-994.22	Hồ Chí Minh	13038	51L-994.49	Hồ Chí Minh	15538	51L-972.05	Hồ Chí Minh	18038	51L-961.42	Hồ Chí Minh
10539	51L-995.56	Hồ Chí Minh	13039	51L-997.58	Hồ Chí Minh	15539	51L-977.91	Hồ Chí Minh	18039	51L-961.66	Hồ Chí Minh
10540	51L-995.78	Hồ Chí Minh	13040	51L-997.87	Hồ Chí Minh	15540	51L-978.42	Hồ Chí Minh	18040	51L-962.09	Hồ Chí Minh
10541	51L-997.38	Hồ Chí Minh	13041	51M-002.99	Hồ Chí Minh	15541	51L-979.36	Hồ Chí Minh	18041	51L-962.66	Hồ Chí Minh
10542	51L-998.13	Hồ Chí Minh	13042	51M-003.86	Hồ Chí Minh	15542	51L-980.56	Hồ Chí Minh	18042	51L-962.76	Hồ Chí Minh
10543	51L-998.19	Hồ Chí Minh	13043	51M-036.78	Hồ Chí Minh	15543	51L-980.65	Hồ Chí Minh	18043	51L-963.35	Hồ Chí Minh
10544	51L-999.20	Hồ Chí Minh	13044	51M-038.18	Hồ Chí Minh	15544	51L-982.21	Hồ Chí Minh	18044	51L-963.59	Hồ Chí Minh
10545	51M-012.85	Hồ Chí Minh	13045	51M-053.02	Hồ Chí Minh	15545	51L-983.84	Hồ Chí Minh	18045	51L-964.65	Hồ Chí Minh
10546	51M-056.73	Hồ Chí Minh	13046	51M-053.35	Hồ Chí Minh	15546	51L-983.88	Hồ Chí Minh	18046	51L-968.25	Hồ Chí Minh
10547	51M-057.55	Hồ Chí Minh	13047	51M-053.51	Hồ Chí Minh	15547	51L-984.00	Hồ Chí Minh	18047	51L-968.70	Hồ Chí Minh
10548	51M-057.98	Hồ Chí Minh	13048	51M-057.36	Hồ Chí Minh	15548	51L-985.67	Hồ Chí Minh	18048	51L-970.10	Hồ Chí Minh
10549	51M-058.87	Hồ Chí Minh	13049	51M-059.08	Hồ Chí Minh	15549	51L-986.12	Hồ Chí Minh	18049	51L-970.96	Hồ Chí Minh
10550	51M-058.98	Hồ Chí Minh	13050	51M-059.42	Hồ Chí Minh	15550	51L-986.28	Hồ Chí Minh	18050	51L-974.56	Hồ Chí Minh
10551	51M-063.27	Hồ Chí Minh	13051	51M-060.21	Hồ Chí Minh	15551	51L-986.59	Hồ Chí Minh	18051	51L-974.83	Hồ Chí Minh
10552	51M-063.79	Hồ Chí Minh	13052	51M-060.66	Hồ Chí Minh	15552	51L-986.72	Hồ Chí Minh	18052	51L-978.68	Hồ Chí Minh
10553	51M-065.06	Hồ Chí Minh	13053	51M-064.50	Hồ Chí Minh	15553	51L-986.77	Hồ Chí Minh	18053	51L-981.20	Hồ Chí Minh
10554	51M-066.79	Hồ Chí Minh	13054	51M-067.73	Hồ Chí Minh	15554	51L-986.90	Hồ Chí Minh	18054	51L-983.66	Hồ Chí Minh
10555	51M-067.99	Hồ Chí Minh	13055	51M-071.27	Hồ Chí Minh	15555	51L-988.07	Hồ Chí Minh	18055	51L-984.33	Hồ Chí Minh
10556	51M-068.96	Hồ Chí Minh	13056	51M-073.66	Hồ Chí Minh	15556	51L-989.15	Hồ Chí Minh	18056	51L-985.19	Hồ Chí Minh
10557	51M-071.17	Hồ Chí Minh	13057	51M-074.69	Hồ Chí Minh	15557	51L-989.28	Hồ Chí Minh	18057	51L-986.63	Hồ Chí Minh
10558	51M-072.63	Hồ Chí Minh	13058	51M-076.37	Hồ Chí Minh	15558	51L-989.36	Hồ Chí Minh	18058	51L-986.73	Hồ Chí Minh
10559	51M-074.21	Hồ Chí Minh	13059	51M-077.72	Hồ Chí Minh	15559	51L-989.58	Hồ Chí Minh	18059	51L-986.81	Hồ Chí Minh
10560	51M-074.52	Hồ Chí Minh	13060	51M-077.96	Hồ Chí Minh	15560	51L-990.12	Hồ Chí Minh	18060	51L-992.18	Hồ Chí Minh
10561	51M-075.88	Hồ Chí Minh	13061	51M-078.01	Hồ Chí Minh	15561	51L-992.56	Hồ Chí Minh	18061	51L-992.98	Hồ Chí Minh
10562	51M-077.04	Hồ Chí Minh	13062	51M-078.22	Hồ Chí Minh	15562	51L-994.55	Hồ Chí Minh	18062	51L-995.65	Hồ Chí Minh
10563	51M-077.12	Hồ Chí Minh	13063	51M-078.84	Hồ Chí Minh	15563	51L-995.90	Hồ Chí Minh	18063	51L-997.32	Hồ Chí Minh
10564	51M-077.88	Hồ Chí Minh	13064	51M-080.59	Hồ Chí Minh	15564	51L-996.38	Hồ Chí Minh	18064	51L-998.05	Hồ Chí Minh
10565	51M-078.49	Hồ Chí Minh	13065	51M-082.12	Hồ Chí Minh	15565	51L-996.46	Hồ Chí Minh	18065	51L-998.25	Hồ Chí Minh
10566	51M-078.98	Hồ Chí Minh	13066	51M-082.31	Hồ Chí Minh	15566	51L-996.58	Hồ Chí Minh	18066	51L-999.07	Hồ Chí Minh
10567	51M-081.02	Hồ Chí Minh	13067	51M-084.44	Hồ Chí Minh	15567	51L-996.81	Hồ Chí Minh	18067	51L-999.46	Hồ Chí Minh
10568	51M-081.16	Hồ Chí Minh	13068	51M-086.19	Hồ Chí Minh	15568	51L-996.85	Hồ Chí Minh	18068	51M-019.56	Hồ Chí Minh
10569	51M-081.59	Hồ Chí Minh	13069	51M-086.23	Hồ Chí Minh	15569	51L-997.34	Hồ Chí Minh	18069	51M-053.40	Hồ Chí Minh
10570	51M-082.30	Hồ Chí Minh	13070	51M-087.78	Hồ Chí Minh	15570	51L-997.59	Hồ Chí Minh	18070	51M-055.92	Hồ Chí Minh
10571	51M-084.07	Hồ Chí Minh	13071	51M-088.11	Hồ Chí Minh	15571	51L-998.16	Hồ Chí Minh	18071	51M-056.66	Hồ Chí Minh
10572	51M-086.28	Hồ Chí Minh	13072	51M-091.28	Hồ Chí Minh	15572	51L-998.60	Hồ Chí Minh	18072	51M-058.79	Hồ Chí Minh
10573	51M-088.83	Hồ Chí Minh	13073	51M-095.74	Hồ Chí Minh	15573	51L-998.67	Hồ Chí Minh	18073	51M-059.56	Hồ Chí Minh
10574	51M-093.95	Hồ Chí Minh	13074	51M-098.66	Hồ Chí Minh	15574	51L-998.70	Hồ Chí Minh	18074	51M-060.68	Hồ Chí Minh
10575	51M-094.83	Hồ Chí Minh	13075	51M-099.28	Hồ Chí Minh	15575	51M-000.65	Hồ Chí Minh	18075	51M-064.33	Hồ Chí Minh
10576	51M-094.87	Hồ Chí Minh	13076	51M-100.22	Hồ Chí Minh	15576	51M-000.96	Hồ Chí Minh	18076	51M-065.33	Hồ Chí Minh
10577	51M-096.16	Hồ Chí Minh	13077	51M-103.72	Hồ Chí Minh	15577	51M-008.98	Hồ Chí Minh	18077	51M-065.35	Hồ Chí Minh
10578	51M-098.62	Hồ Chí Minh	13078	51M-108.58	Hồ Chí Minh	15578	51M-012.06	Hồ Chí Minh	18078	51M-066.19	Hồ Chí Minh
10579	51M-099.86	Hồ Chí Minh	13079	51M-108.59	Hồ Chí Minh	15579	51M-056.04	Hồ Chí Minh	18079	51M-068.35	Hồ Chí Minh
10580	51M-100.11	Hồ Chí Minh	13080	51M-108.63	Hồ Chí Minh	15580	51M-057.44	Hồ Chí Minh	18080	51M-071.61	Hồ Chí Minh
10581	51M-101.22	Hồ Chí Minh	13081	51M-113.73	Hồ Chí Minh	15581	51M-060.99	Hồ Chí Minh	18081	51M-071.70	Hồ Chí Minh
10582	51M-101.66	Hồ Chí Minh	13082	51M-115.75	Hồ Chí Minh	15582	51M-061.23	Hồ Chí Minh	18082	51M-072.18	Hồ Chí Minh
10583	51M-101.83	Hồ Chí Minh	13083	51M-116.00	Hồ Chí Minh	15583	51M-062.85	Hồ Chí Minh	18083	51M-072.34	Hồ Chí Minh
10584	51M-102.01	Hồ Chí Minh	13084	51M-116.45	Hồ Chí Minh	15584	51M-063.57	Hồ Chí Minh	18084	51M-074.25	Hồ Chí Minh
10585	51M-102.89	Hồ Chí Minh	13085	51M-118.28	Hồ Chí Minh	15585	51M-069.13	Hồ Chí Minh	18085	51M-076.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10586	51M-105.12	Hồ Chí Minh	13086	51M-123.06	Hồ Chí Minh	15586	51M-069.57	Hồ Chí Minh	18086	51M-081.08	Hồ Chí Minh
10587	51M-107.35	Hồ Chí Minh	13087	51M-123.41	Hồ Chí Minh	15587	51M-069.72	Hồ Chí Minh	18087	51M-081.14	Hồ Chí Minh
10588	51M-108.64	Hồ Chí Minh	13088	51M-123.47	Hồ Chí Minh	15588	51M-078.36	Hồ Chí Minh	18088	51M-082.77	Hồ Chí Minh
10589	51M-109.86	Hồ Chí Minh	13089	51M-123.61	Hồ Chí Minh	15589	51M-083.76	Hồ Chí Minh	18089	51M-087.15	Hồ Chí Minh
10590	51M-111.28	Hồ Chí Minh	13090	51M-124.55	Hồ Chí Minh	15590	51M-085.35	Hồ Chí Minh	18090	51M-087.92	Hồ Chí Minh
10591	51M-111.98	Hồ Chí Minh	13091	51M-126.17	Hồ Chí Minh	15591	51M-086.77	Hồ Chí Minh	18091	51M-090.96	Hồ Chí Minh
10592	51M-113.22	Hồ Chí Minh	13092	51M-126.22	Hồ Chí Minh	15592	51M-086.78	Hồ Chí Minh	18092	51M-091.11	Hồ Chí Minh
10593	51M-113.31	Hồ Chí Minh	13093	51M-128.15	Hồ Chí Minh	15593	51M-086.93	Hồ Chí Minh	18093	51M-091.15	Hồ Chí Minh
10594	51M-114.59	Hồ Chí Minh	13094	51M-128.36	Hồ Chí Minh	15594	51M-092.07	Hồ Chí Minh	18094	51M-091.37	Hồ Chí Minh
10595	51M-115.71	Hồ Chí Minh	13095	51M-130.73	Hồ Chí Minh	15595	51M-093.32	Hồ Chí Minh	18095	51M-091.68	Hồ Chí Minh
10596	51M-115.80	Hồ Chí Minh	13096	51M-133.75	Hồ Chí Minh	15596	51M-094.90	Hồ Chí Minh	18096	51M-092.63	Hồ Chí Minh
10597	51M-116.78	Hồ Chí Minh	13097	51M-134.29	Hồ Chí Minh	15597	51M-096.08	Hồ Chí Minh	18097	51M-093.33	Hồ Chí Minh
10598	51M-118.39	Hồ Chí Minh	13098	51M-135.94	Hồ Chí Minh	15598	51M-096.68	Hồ Chí Minh	18098	51M-095.38	Hồ Chí Minh
10599	51M-121.13	Hồ Chí Minh	13099	51M-136.89	Hồ Chí Minh	15599	51M-097.28	Hồ Chí Minh	18099	51M-096.57	Hồ Chí Minh
10600	51M-122.25	Hồ Chí Minh	13100	51M-140.82	Hồ Chí Minh	15600	51M-100.08	Hồ Chí Minh	18100	51M-103.48	Hồ Chí Minh
10601	51M-124.89	Hồ Chí Minh	13101	51M-145.38	Hồ Chí Minh	15601	51M-100.53	Hồ Chí Minh	18101	51M-105.58	Hồ Chí Minh
10602	51M-125.68	Hồ Chí Minh	13102	51M-146.98	Hồ Chí Minh	15602	51M-102.92	Hồ Chí Minh	18102	51M-106.60	Hồ Chí Minh
10603	51M-126.28	Hồ Chí Minh	13103	51M-147.41	Hồ Chí Minh	15603	51M-103.57	Hồ Chí Minh	18103	51M-108.08	Hồ Chí Minh
10604	51M-126.58	Hồ Chí Minh	13104	51M-151.30	Hồ Chí Minh	15604	51M-108.13	Hồ Chí Minh	18104	51M-108.26	Hồ Chí Minh
10605	51M-127.15	Hồ Chí Minh	13105	51M-152.07	Hồ Chí Minh	15605	51M-109.56	Hồ Chí Minh	18105	51M-110.19	Hồ Chí Minh
10606	51M-128.27	Hồ Chí Minh	13106	51M-154.00	Hồ Chí Minh	15606	51M-110.17	Hồ Chí Minh	18106	51M-110.55	Hồ Chí Minh
10607	51M-128.49	Hồ Chí Minh	13107	51M-155.32	Hồ Chí Minh	15607	51M-111.54	Hồ Chí Minh	18107	51M-111.97	Hồ Chí Minh
10608	51M-128.98	Hồ Chí Minh	13108	51M-156.55	Hồ Chí Minh	15608	51M-111.80	Hồ Chí Minh	18108	51M-112.04	Hồ Chí Minh
10609	51M-129.38	Hồ Chí Minh	13109	51M-161.21	Hồ Chí Minh	15609	51M-111.85	Hồ Chí Minh	18109	51M-115.70	Hồ Chí Minh
10610	51M-131.91	Hồ Chí Minh	13110	51M-168.60	Hồ Chí Minh	15610	51M-116.36	Hồ Chí Minh	18110	51M-119.36	Hồ Chí Minh
10611	51M-133.31	Hồ Chí Minh	13111	51M-168.62	Hồ Chí Minh	15611	51M-116.89	Hồ Chí Minh	18111	51M-119.42	Hồ Chí Minh
10612	51M-133.59	Hồ Chí Minh	13112	51M-169.46	Hồ Chí Minh	15612	51M-117.71	Hồ Chí Minh	18112	51M-123.25	Hồ Chí Minh
10613	51M-136.96	Hồ Chí Minh	13113	51M-171.22	Hồ Chí Minh	15613	51M-120.00	Hồ Chí Minh	18113	51M-123.52	Hồ Chí Minh
10614	51M-139.09	Hồ Chí Minh	13114	51M-172.99	Hồ Chí Minh	15614	51M-122.86	Hồ Chí Minh	18114	51M-125.89	Hồ Chí Minh
10615	51M-143.82	Hồ Chí Minh	13115	51M-175.16	Hồ Chí Minh	15615	51M-123.58	Hồ Chí Minh	18115	51M-126.48	Hồ Chí Minh
10616	51M-146.95	Hồ Chí Minh	13116	51M-176.70	Hồ Chí Minh	15616	51M-123.84	Hồ Chí Minh	18116	51M-126.64	Hồ Chí Minh
10617	51M-147.39	Hồ Chí Minh	13117	51M-178.87	Hồ Chí Minh	15617	51M-129.58	Hồ Chí Minh	18117	51M-130.04	Hồ Chí Minh
10618	51M-147.46	Hồ Chí Minh	13118	51M-179.16	Hồ Chí Minh	15618	51M-129.94	Hồ Chí Minh	18118	51M-130.30	Hồ Chí Minh
10619	51M-152.51	Hồ Chí Minh	13119	51M-179.39	Hồ Chí Minh	15619	51M-131.98	Hồ Chí Minh	18119	51M-136.51	Hồ Chí Minh
10620	51M-152.83	Hồ Chí Minh	13120	51M-181.57	Hồ Chí Minh	15620	51M-132.85	Hồ Chí Minh	18120	51M-136.56	Hồ Chí Minh
10621	51M-155.58	Hồ Chí Minh	13121	51M-182.39	Hồ Chí Minh	15621	51M-135.98	Hồ Chí Minh	18121	51M-138.09	Hồ Chí Minh
10622	51M-156.46	Hồ Chí Minh	13122	51M-184.14	Hồ Chí Minh	15622	51M-136.33	Hồ Chí Minh	18122	51M-139.38	Hồ Chí Minh
10623	51M-156.58	Hồ Chí Minh	13123	51M-185.12	Hồ Chí Minh	15623	51M-136.42	Hồ Chí Minh	18123	51M-141.49	Hồ Chí Minh
10624	51M-158.02	Hồ Chí Minh	13124	51M-185.97	Hồ Chí Minh	15624	51M-137.86	Hồ Chí Minh	18124	51M-142.21	Hồ Chí Minh
10625	51M-162.39	Hồ Chí Minh	13125	51M-186.65	Hồ Chí Minh	15625	51M-138.19	Hồ Chí Minh	18125	51M-146.86	Hồ Chí Minh
10626	51M-163.35	Hồ Chí Minh	13126	51M-186.97	Hồ Chí Minh	15626	51M-142.22	Hồ Chí Minh	18126	51M-148.84	Hồ Chí Minh
10627	51M-163.69	Hồ Chí Minh	13127	51M-188.78	Hồ Chí Minh	15627	51M-150.67	Hồ Chí Minh	18127	51M-148.95	Hồ Chí Minh
10628	51M-164.59	Hồ Chí Minh	13128	51M-188.96	Hồ Chí Minh	15628	51M-151.32	Hồ Chí Minh	18128	51M-149.51	Hồ Chí Minh
10629	51M-168.29	Hồ Chí Minh	13129	51M-189.85	Hồ Chí Minh	15629	51M-153.89	Hồ Chí Minh	18129	51M-152.34	Hồ Chí Minh
10630	51M-169.56	Hồ Chí Minh	13130	51M-192.62	Hồ Chí Minh	15630	51M-158.18	Hồ Chí Minh	18130	51M-153.93	Hồ Chí Minh
10631	51M-171.77	Hồ Chí Minh	13131	51M-192.96	Hồ Chí Minh	15631	51M-158.66	Hồ Chí Minh	18131	51M-155.15	Hồ Chí Minh
10632	51M-171.96	Hồ Chí Minh	13132	51M-194.16	Hồ Chí Minh	15632	51M-159.19	Hồ Chí Minh	18132	51M-156.04	Hồ Chí Minh
10633	51M-174.86	Hồ Chí Minh	13133	51M-196.61	Hồ Chí Minh	15633	51M-161.98	Hồ Chí Minh	18133	51M-157.44	Hồ Chí Minh
10634	51M-176.18	Hồ Chí Minh	13134	51M-196.62	Hồ Chí Minh	15634	51M-162.69	Hồ Chí Minh	18134	51M-157.74	Hồ Chí Minh
10635	51M-176.63	Hồ Chí Minh	13135	51M-197.57	Hồ Chí Minh	15635	51M-163.56	Hồ Chí Minh	18135	51M-158.29	Hồ Chí Minh
10636	51M-178.59	Hồ Chí Minh	13136	51M-197.95	Hồ Chí Minh	15636	51M-165.85	Hồ Chí Minh	18136	51M-162.98	Hồ Chí Minh
10637	51M-178.99	Hồ Chí Minh	13137	51M-198.57	Hồ Chí Minh	15637	51M-166.76	Hồ Chí Minh	18137	51M-164.36	Hồ Chí Minh
10638	51M-188.52	Hồ Chí Minh	13138	51M-200.11	Hồ Chí Minh	15638	51M-166.80	Hồ Chí Minh	18138	51M-165.16	Hồ Chí Minh
10639	51M-189.83	Hồ Chí Minh	13139	51M-203.09	Hồ Chí Minh	15639	51M-168.36	Hồ Chí Minh	18139	51M-165.35	Hồ Chí Minh
10640	51M-192.45	Hồ Chí Minh	13140	51M-209.34	Hồ Chí Minh	15640	51M-168.65	Hồ Chí Minh	18140	51M-166.56	Hồ Chí Minh
10641	51M-192.95	Hồ Chí Minh	13141	51M-211.62	Hồ Chí Minh	15641	51M-168.83	Hồ Chí Minh	18141	51M-167.48	Hồ Chí Minh
10642	51M-194.89	Hồ Chí Minh	13142	51M-211.78	Hồ Chí Minh	15642	51M-168.85	Hồ Chí Minh	18142	51M-168.28	Hồ Chí Minh
10643	51M-195.07	Hồ Chí Minh	13143	51M-216.09	Hồ Chí Minh	15643	51M-169.32	Hồ Chí Minh	18143	51M-168.67	Hồ Chí Minh
10644	51M-196.13	Hồ Chí Minh	13144	51M-216.93	Hồ Chí Minh	15644	51M-169.91	Hồ Chí Minh	18144	51M-169.25	Hồ Chí Minh
10645	51M-199.94	Hồ Chí Minh	13145	51M-217.75	Hồ Chí Minh	15645	51M-172.35	Hồ Chí Minh	18145	51M-169.36	Hồ Chí Minh
10646	51M-201.66	Hồ Chí Minh	13146	51M-218.16	Hồ Chí Minh	15646	51M-172.86	Hồ Chí Minh	18146	51M-169.57	Hồ Chí Minh
10647	51M-204.86	Hồ Chí Minh	13147	51M-218.32	Hồ Chí Minh	15647	51M-179.06	Hồ Chí Minh	18147	51M-171.86	Hồ Chí Minh
10648	51M-205.04	Hồ Chí Minh	13148	51M-219.29	Hồ Chí Minh	15648	51M-180.70	Hồ Chí Minh	18148	51M-172.74	Hồ Chí Minh
10649	51M-207.69	Hồ Chí Minh	13149	51M-219.69	Hồ Chí Minh	15649	51M-182.14	Hồ Chí Minh	18149	51M-173.99	Hồ Chí Minh
10650	51M-208.31	Hồ Chí Minh	13150	51M-219.73	Hồ Chí Minh	15650	51M-182.19	Hồ Chí Minh	18150	51M-174.19	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	51M-211.54	Hồ Chí Minh	13151	51M-222.19	Hồ Chí Minh	15651	51M-185.55	Hồ Chí Minh	18151	51M-176.34	Hồ Chí Minh
10652	51M-213.52	Hồ Chí Minh	13152	51M-222.43	Hồ Chí Minh	15652	51M-186.15	Hồ Chí Minh	18152	51M-181.37	Hồ Chí Minh
10653	51M-216.30	Hồ Chí Minh	13153	51M-222.81	Hồ Chí Minh	15653	51M-186.82	Hồ Chí Minh	18153	51M-182.28	Hồ Chí Minh
10654	51M-216.36	Hồ Chí Minh	13154	51M-223.02	Hồ Chí Minh	15654	51M-187.11	Hồ Chí Minh	18154	51M-182.56	Hồ Chí Minh
10655	51M-217.27	Hồ Chí Minh	13155	51M-223.07	Hồ Chí Minh	15655	51M-188.22	Hồ Chí Minh	18155	51M-183.35	Hồ Chí Minh
10656	51M-219.81	Hồ Chí Minh	13156	51M-224.10	Hồ Chí Minh	15656	51M-188.89	Hồ Chí Minh	18156	51M-186.36	Hồ Chí Minh
10657	51M-219.88	Hồ Chí Minh	13157	51M-225.36	Hồ Chí Minh	15657	51M-189.63	Hồ Chí Minh	18157	51M-188.36	Hồ Chí Minh
10658	51M-221.98	Hồ Chí Minh	13158	51M-226.00	Hồ Chí Minh	15658	51M-189.78	Hồ Chí Minh	18158	51M-190.09	Hồ Chí Minh
10659	51M-223.52	Hồ Chí Minh	13159	51M-228.38	Hồ Chí Minh	15659	51M-189.81	Hồ Chí Minh	18159	51M-192.40	Hồ Chí Minh
10660	51M-226.11	Hồ Chí Minh	13160	51M-228.48	Hồ Chí Minh	15660	51M-190.35	Hồ Chí Minh	18160	51M-192.56	Hồ Chí Minh
10661	51M-228.59	Hồ Chí Minh	13161	51M-228.69	Hồ Chí Minh	15661	51M-191.58	Hồ Chí Minh	18161	51M-192.65	Hồ Chí Minh
10662	51M-230.14	Hồ Chí Minh	13162	51M-231.31	Hồ Chí Minh	15662	51M-192.00	Hồ Chí Minh	18162	51M-192.66	Hồ Chí Minh
10663	51M-230.19	Hồ Chí Minh	13163	51M-231.88	Hồ Chí Minh	15663	51M-193.01	Hồ Chí Minh	18163	51M-195.09	Hồ Chí Minh
10664	51M-232.08	Hồ Chí Minh	13164	51M-233.78	Hồ Chí Minh	15664	51M-193.16	Hồ Chí Minh	18164	51M-199.57	Hồ Chí Minh
10665	51M-232.78	Hồ Chí Minh	13165	51M-236.64	Hồ Chí Minh	15665	51M-194.96	Hồ Chí Minh	18165	51M-199.59	Hồ Chí Minh
10666	51M-233.98	Hồ Chí Minh	13166	51M-237.06	Hồ Chí Minh	15666	51M-195.99	Hồ Chí Minh	18166	51M-201.22	Hồ Chí Minh
10667	51M-236.79	Hồ Chí Minh	13167	51M-238.27	Hồ Chí Minh	15667	51M-197.68	Hồ Chí Minh	18167	51M-202.78	Hồ Chí Minh
10668	51M-237.38	Hồ Chí Minh	13168	51M-238.28	Hồ Chí Minh	15668	51M-198.59	Hồ Chí Minh	18168	51M-203.22	Hồ Chí Minh
10669	51M-240.66	Hồ Chí Minh	13169	51M-239.55	Hồ Chí Minh	15669	51M-200.04	Hồ Chí Minh	18169	51M-205.99	Hồ Chí Minh
10670	51M-241.55	Hồ Chí Minh	13170	51M-240.65	Hồ Chí Minh	15670	51M-200.35	Hồ Chí Minh	18170	51M-210.38	Hồ Chí Minh
10671	51M-242.34	Hồ Chí Minh	13171	51M-245.99	Hồ Chí Minh	15671	51M-202.56	Hồ Chí Minh	18171	51M-210.56	Hồ Chí Minh
10672	51M-242.63	Hồ Chí Minh	13172	51M-246.99	Hồ Chí Minh	15672	51M-207.96	Hồ Chí Minh	18172	51M-213.23	Hồ Chí Minh
10673	51M-243.65	Hồ Chí Minh	13173	51M-249.69	Hồ Chí Minh	15673	51M-211.05	Hồ Chí Minh	18173	51M-213.72	Hồ Chí Minh
10674	51M-244.92	Hồ Chí Minh	13174	51M-250.84	Hồ Chí Minh	15674	51M-212.86	Hồ Chí Minh	18174	51M-217.88	Hồ Chí Minh
10675	51M-246.24	Hồ Chí Minh	13175	51M-250.99	Hồ Chí Minh	15675	51M-215.73	Hồ Chí Minh	18175	51M-217.93	Hồ Chí Minh
10676	51M-247.15	Hồ Chí Minh	13176	51M-255.96	Hồ Chí Minh	15676	51M-216.32	Hồ Chí Minh	18176	51M-218.44	Hồ Chí Minh
10677	51M-254.11	Hồ Chí Minh	13177	51M-258.51	Hồ Chí Minh	15677	51M-216.96	Hồ Chí Minh	18177	51M-218.99	Hồ Chí Minh
10678	51M-255.23	Hồ Chí Minh	13178	51M-258.59	Hồ Chí Minh	15678	51M-218.65	Hồ Chí Minh	18178	51M-220.11	Hồ Chí Minh
10679	51M-256.38	Hồ Chí Minh	13179	51M-260.85	Hồ Chí Minh	15679	51M-218.68	Hồ Chí Minh	18179	51M-222.31	Hồ Chí Minh
10680	51M-257.00	Hồ Chí Minh	13180	51M-260.96	Hồ Chí Minh	15680	51M-219.38	Hồ Chí Minh	18180	51M-222.93	Hồ Chí Minh
10681	51M-259.18	Hồ Chí Minh	13181	51M-262.30	Hồ Chí Minh	15681	51M-220.96	Hồ Chí Minh	18181	51M-225.98	Hồ Chí Minh
10682	51M-259.50	Hồ Chí Minh	13182	51M-263.96	Hồ Chí Minh	15682	51M-222.78	Hồ Chí Minh	18182	51M-231.56	Hồ Chí Minh
10683	51M-259.60	Hồ Chí Minh	13183	51M-264.15	Hồ Chí Minh	15683	51M-222.87	Hồ Chí Minh	18183	51M-233.64	Hồ Chí Minh
10684	51M-259.89	Hồ Chí Minh	13184	51M-265.89	Hồ Chí Minh	15684	51M-224.26	Hồ Chí Minh	18184	51M-233.80	Hồ Chí Minh
10685	51M-260.88	Hồ Chí Minh	13185	51M-265.98	Hồ Chí Minh	15685	51M-224.79	Hồ Chí Minh	18185	51M-233.94	Hồ Chí Minh
10686	51M-261.06	Hồ Chí Minh	13186	51M-266.08	Hồ Chí Minh	15686	51M-227.56	Hồ Chí Minh	18186	51M-234.20	Hồ Chí Minh
10687	51M-262.58	Hồ Chí Minh	13187	51M-266.33	Hồ Chí Minh	15687	51M-228.76	Hồ Chí Minh	18187	51M-234.61	Hồ Chí Minh
10688	51M-262.87	Hồ Chí Minh	13188	51M-267.28	Hồ Chí Minh	15688	51M-229.09	Hồ Chí Minh	18188	51M-235.96	Hồ Chí Minh
10689	51M-264.62	Hồ Chí Minh	13189	51M-270.40	Hồ Chí Minh	15689	51M-229.28	Hồ Chí Minh	18189	51M-236.59	Hồ Chí Minh
10690	51M-265.59	Hồ Chí Minh	13190	51M-271.04	Hồ Chí Minh	15690	51M-231.79	Hồ Chí Minh	18190	51M-238.51	Hồ Chí Minh
10691	51M-268.13	Hồ Chí Minh	13191	51M-271.11	Hồ Chí Minh	15691	51M-232.04	Hồ Chí Minh	18191	51M-238.73	Hồ Chí Minh
10692	51M-268.90	Hồ Chí Minh	13192	51M-272.29	Hồ Chí Minh	15692	51M-233.05	Hồ Chí Minh	18192	51M-239.06	Hồ Chí Minh
10693	51M-269.23	Hồ Chí Minh	13193	51M-277.70	Hồ Chí Minh	15693	51M-234.41	Hồ Chí Minh	18193	51M-239.49	Hồ Chí Minh
10694	51M-269.50	Hồ Chí Minh	13194	51M-278.64	Hồ Chí Minh	15694	51M-234.66	Hồ Chí Minh	18194	51M-245.61	Hồ Chí Minh
10695	51M-270.68	Hồ Chí Minh	13195	51M-279.40	Hồ Chí Minh	15695	51M-235.38	Hồ Chí Minh	18195	51M-246.65	Hồ Chí Minh
10696	51M-271.98	Hồ Chí Minh	13196	51M-279.69	Hồ Chí Minh	15696	51M-236.18	Hồ Chí Minh	18196	51M-248.79	Hồ Chí Minh
10697	51M-275.00	Hồ Chí Minh	13197	51M-279.98	Hồ Chí Minh	15697	51M-237.25	Hồ Chí Minh	18197	51M-250.36	Hồ Chí Minh
10698	51M-276.43	Hồ Chí Minh	13198	51M-280.33	Hồ Chí Minh	15698	51M-238.25	Hồ Chí Minh	18198	51M-251.00	Hồ Chí Minh
10699	51M-280.24	Hồ Chí Minh	13199	51M-286.18	Hồ Chí Minh	15699	51M-239.78	Hồ Chí Minh	18199	51M-252.80	Hồ Chí Minh
10700	51M-280.29	Hồ Chí Minh	13200	51M-287.88	Hồ Chí Minh	15700	51M-242.25	Hồ Chí Minh	18200	51M-254.79	Hồ Chí Minh
10701	51M-282.18	Hồ Chí Minh	13201	51M-288.56	Hồ Chí Minh	15701	51M-250.30	Hồ Chí Minh	18201	51M-255.47	Hồ Chí Minh
10702	51M-282.75	Hồ Chí Minh	13202	51M-288.87	Hồ Chí Minh	15702	51M-253.17	Hồ Chí Minh	18202	51M-257.13	Hồ Chí Minh
10703	51M-283.52	Hồ Chí Minh	13203	51M-290.19	Hồ Chí Minh	15703	51M-257.25	Hồ Chí Minh	18203	51M-261.23	Hồ Chí Minh
10704	51M-284.25	Hồ Chí Minh	13204	51M-291.59	Hồ Chí Minh	15704	51M-257.98	Hồ Chí Minh	18204	51M-262.75	Hồ Chí Minh
10705	51M-285.85	Hồ Chí Minh	13205	51M-293.45	Hồ Chí Minh	15705	51M-258.61	Hồ Chí Minh	18205	51M-263.19	Hồ Chí Minh
10706	51M-288.06	Hồ Chí Minh	13206	51M-294.05	Hồ Chí Minh	15706	51M-260.16	Hồ Chí Minh	18206	51M-263.25	Hồ Chí Minh
10707	51M-288.32	Hồ Chí Minh	13207	51M-294.28	Hồ Chí Minh	15707	51M-260.31	Hồ Chí Minh	18207	51M-264.06	Hồ Chí Minh
10708	51M-288.36	Hồ Chí Minh	13208	51M-296.23	Hồ Chí Minh	15708	51M-262.65	Hồ Chí Minh	18208	51M-264.14	Hồ Chí Minh
10709	51M-289.27	Hồ Chí Minh	13209	51M-296.61	Hồ Chí Minh	15709	51M-262.92	Hồ Chí Minh	18209	51M-265.36	Hồ Chí Minh
10710	51M-289.32	Hồ Chí Minh	13210	51M-301.29	Hồ Chí Minh	15710	51M-263.37	Hồ Chí Minh	18210	51M-268.31	Hồ Chí Minh
10711	51M-289.78	Hồ Chí Minh	13211	51M-305.44	Hồ Chí Minh	15711	51M-263.89	Hồ Chí Minh	18211	51M-269.03	Hồ Chí Minh
10712	51M-290.28	Hồ Chí Minh	13212	51M-311.12	Hồ Chí Minh	15712	51M-265.69	Hồ Chí Minh	18212	51M-269.28	Hồ Chí Minh
10713	51M-291.68	Hồ Chí Minh	13213	51M-311.15	Hồ Chí Minh	15713	51M-266.31	Hồ Chí Minh	18213	51M-269.65	Hồ Chí Minh
10714	51M-293.87	Hồ Chí Minh	13214	51N-007.44	Hồ Chí Minh	15714	51M-266.98	Hồ Chí Minh	18214	51M-269.80	Hồ Chí Minh
10715	51M-294.19	Hồ Chí Minh	13215	51N-009.56	Hồ Chí Minh	15715	51M-274.16	Hồ Chí Minh	18215	51M-269.87	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10716	51M-296.02	Hồ Chí Minh	13216	51N-011.03	Hồ Chí Minh	15716	51M-277.68	Hồ Chí Minh	18216	51M-269.97	Hồ Chí Minh
10717	51M-296.92	Hồ Chí Minh	13217	51N-011.27	Hồ Chí Minh	15717	51M-277.95	Hồ Chí Minh	18217	51M-270.99	Hồ Chí Minh
10718	51M-298.36	Hồ Chí Minh	13218	51N-012.06	Hồ Chí Minh	15718	51M-278.23	Hồ Chí Minh	18218	51M-271.33	Hồ Chí Minh
10719	51M-298.82	Hồ Chí Minh	13219	51N-012.15	Hồ Chí Minh	15719	51M-280.96	Hồ Chí Minh	18219	51M-273.45	Hồ Chí Minh
10720	51M-301.30	Hồ Chí Minh	13220	51N-016.17	Hồ Chí Minh	15720	51M-281.86	Hồ Chí Minh	18220	51M-276.89	Hồ Chí Minh
10721	51M-301.80	Hồ Chí Minh	13221	51N-016.76	Hồ Chí Minh	15721	51M-282.73	Hồ Chí Minh	18221	51M-277.74	Hồ Chí Minh
10722	51M-302.31	Hồ Chí Minh	13222	51N-019.58	Hồ Chí Minh	15722	51M-283.28	Hồ Chí Minh	18222	51M-281.28	Hồ Chí Minh
10723	51M-306.56	Hồ Chí Minh	13223	51N-021.02	Hồ Chí Minh	15723	51M-283.31	Hồ Chí Minh	18223	51M-281.79	Hồ Chí Minh
10724	51M-306.78	Hồ Chí Minh	13224	51N-023.15	Hồ Chí Minh	15724	51M-284.18	Hồ Chí Minh	18224	51M-281.96	Hồ Chí Minh
10725	51M-308.85	Hồ Chí Minh	13225	51N-025.39	Hồ Chí Minh	15725	51M-284.28	Hồ Chí Minh	18225	51M-282.11	Hồ Chí Minh
10726	51M-311.16	Hồ Chí Minh	13226	51N-025.59	Hồ Chí Minh	15726	51M-285.67	Hồ Chí Minh	18226	51M-283.72	Hồ Chí Minh
10727	51N-003.89	Hồ Chí Minh	13227	51N-027.86	Hồ Chí Minh	15727	51M-286.91	Hồ Chí Minh	18227	51M-285.98	Hồ Chí Minh
10728	51N-005.68	Hồ Chí Minh	13228	51N-028.86	Hồ Chí Minh	15728	51M-288.16	Hồ Chí Minh	18228	51M-286.80	Hồ Chí Minh
10729	51N-010.02	Hồ Chí Minh	13229	51N-029.33	Hồ Chí Minh	15729	51M-288.84	Hồ Chí Minh	18229	51M-286.90	Hồ Chí Minh
10730	51N-010.09	Hồ Chí Minh	13230	51N-030.63	Hồ Chí Minh	15730	51M-288.85	Hồ Chí Minh	18230	51M-288.15	Hồ Chí Minh
10731	51N-010.12	Hồ Chí Minh	13231	51N-032.23	Hồ Chí Minh	15731	51M-289.81	Hồ Chí Minh	18231	51M-290.69	Hồ Chí Minh
10732	51N-010.98	Hồ Chí Minh	13232	51N-033.24	Hồ Chí Minh	15732	51M-290.06	Hồ Chí Minh	18232	51M-291.79	Hồ Chí Minh
10733	51N-012.85	Hồ Chí Minh	13233	51N-035.90	Hồ Chí Minh	15733	51M-291.70	Hồ Chí Minh	18233	51M-292.34	Hồ Chí Minh
10734	51N-013.31	Hồ Chí Minh	13234	51N-039.33	Hồ Chí Minh	15734	51M-292.08	Hồ Chí Minh	18234	51M-292.52	Hồ Chí Minh
10735	51N-018.78	Hồ Chí Minh	13235	51N-039.75	Hồ Chí Minh	15735	51M-296.51	Hồ Chí Minh	18235	51M-293.31	Hồ Chí Minh
10736	51N-020.22	Hồ Chí Minh	13236	51N-043.23	Hồ Chí Minh	15736	51M-296.90	Hồ Chí Minh	18236	51M-296.88	Hồ Chí Minh
10737	51N-021.23	Hồ Chí Minh	13237	51N-043.29	Hồ Chí Minh	15737	51M-298.26	Hồ Chí Minh	18237	51M-298.54	Hồ Chí Minh
10738	51N-022.16	Hồ Chí Minh	13238	51N-043.97	Hồ Chí Minh	15738	51M-298.80	Hồ Chí Minh	18238	51M-298.79	Hồ Chí Minh
10739	51N-022.28	Hồ Chí Minh	13239	51N-045.50	Hồ Chí Minh	15739	51M-306.64	Hồ Chí Minh	18239	51M-299.21	Hồ Chí Minh
10740	51N-036.05	Hồ Chí Minh	13240	51N-046.22	Hồ Chí Minh	15740	51M-311.46	Hồ Chí Minh	18240	51M-299.35	Hồ Chí Minh
10741	51N-036.25	Hồ Chí Minh	13241	51N-049.55	Hồ Chí Minh	15741	51N-000.93	Hồ Chí Minh	18241	51M-299.56	Hồ Chí Minh
10742	51N-036.59	Hồ Chí Minh	13242	51N-052.77	Hồ Chí Minh	15742	51N-003.00	Hồ Chí Minh	18242	51M-299.72	Hồ Chí Minh
10743	51N-036.73	Hồ Chí Minh	13243	51N-053.09	Hồ Chí Minh	15743	51N-003.96	Hồ Chí Minh	18243	51M-300.01	Hồ Chí Minh
10744	51N-036.75	Hồ Chí Minh	13244	51N-053.11	Hồ Chí Minh	15744	51N-005.87	Hồ Chí Minh	18244	51M-300.02	Hồ Chí Minh
10745	51N-039.19	Hồ Chí Minh	13245	51N-057.86	Hồ Chí Minh	15745	51N-006.57	Hồ Chí Minh	18245	51M-309.28	Hồ Chí Minh
10746	51N-039.67	Hồ Chí Minh	13246	51N-058.01	Hồ Chí Minh	15746	51N-011.77	Hồ Chí Minh	18246	51M-309.86	Hồ Chí Minh
10747	51N-039.94	Hồ Chí Minh	13247	51N-058.15	Hồ Chí Minh	15747	51N-012.31	Hồ Chí Minh	18247	51M-310.33	Hồ Chí Minh
10748	51N-040.19	Hồ Chí Minh	13248	51N-060.28	Hồ Chí Minh	15748	51N-012.52	Hồ Chí Minh	18248	51M-310.96	Hồ Chí Minh
10749	51N-048.48	Hồ Chí Minh	13249	51N-061.33	Hồ Chí Minh	15749	51N-015.33	Hồ Chí Minh	18249	51M-311.44	Hồ Chí Minh
10750	51N-049.58	Hồ Chí Minh	13250	51N-062.44	Hồ Chí Minh	15750	51N-016.78	Hồ Chí Minh	18250	51N-000.67	Hồ Chí Minh
10751	51N-051.96	Hồ Chí Minh	13251	51N-066.04	Hồ Chí Minh	15751	51N-018.29	Hồ Chí Minh	18251	51N-004.39	Hồ Chí Minh
10752	51N-052.62	Hồ Chí Minh	13252	51N-066.11	Hồ Chí Minh	15752	51N-019.64	Hồ Chí Minh	18252	51N-004.89	Hồ Chí Minh
10753	51N-053.65	Hồ Chí Minh	13253	51N-066.34	Hồ Chí Minh	15753	51N-021.79	Hồ Chí Minh	18253	51N-006.48	Hồ Chí Minh
10754	51N-053.87	Hồ Chí Minh	13254	51N-066.38	Hồ Chí Minh	15754	51N-022.11	Hồ Chí Minh	18254	51N-006.99	Hồ Chí Minh
10755	51N-054.86	Hồ Chí Minh	13255	51N-066.64	Hồ Chí Minh	15755	51N-023.50	Hồ Chí Minh	18255	51N-008.37	Hồ Chí Minh
10756	51N-056.81	Hồ Chí Minh	13256	51N-068.15	Hồ Chí Minh	15756	51N-023.99	Hồ Chí Minh	18256	51N-008.58	Hồ Chí Minh
10757	51N-058.86	Hồ Chí Minh	13257	51N-068.16	Hồ Chí Minh	15757	51N-026.57	Hồ Chí Minh	18257	51N-014.36	Hồ Chí Minh
10758	51N-059.19	Hồ Chí Minh	13258	51N-068.77	Hồ Chí Minh	15758	51N-027.63	Hồ Chí Minh	18258	51N-015.54	Hồ Chí Minh
10759	51N-061.98	Hồ Chí Minh	13259	51N-069.36	Hồ Chí Minh	15759	51N-027.69	Hồ Chí Minh	18259	51N-016.18	Hồ Chí Minh
10760	51N-065.62	Hồ Chí Minh	13260	51N-072.27	Hồ Chí Minh	15760	51N-030.89	Hồ Chí Minh	18260	51N-019.07	Hồ Chí Minh
10761	51N-069.22	Hồ Chí Minh	13261	51N-073.33	Hồ Chí Minh	15761	51N-031.03	Hồ Chí Minh	18261	51N-020.08	Hồ Chí Minh
10762	51N-069.38	Hồ Chí Minh	13262	51N-073.59	Hồ Chí Minh	15762	51N-032.72	Hồ Chí Minh	18262	51N-021.42	Hồ Chí Minh
10763	51N-072.78	Hồ Chí Minh	13263	51N-077.60	Hồ Chí Minh	15763	51N-033.86	Hồ Chí Minh	18263	51N-023.23	Hồ Chí Minh
10764	51N-073.03	Hồ Chí Minh	13264	51N-078.09	Hồ Chí Minh	15764	51N-036.51	Hồ Chí Minh	18264	51N-024.58	Hồ Chí Minh
10765	51N-073.16	Hồ Chí Minh	13265	51N-080.38	Hồ Chí Minh	15765	51N-036.79	Hồ Chí Minh	18265	51N-025.90	Hồ Chí Minh
10766	51N-073.29	Hồ Chí Minh	13266	51N-081.23	Hồ Chí Minh	15766	51N-040.44	Hồ Chí Minh	18266	51N-026.40	Hồ Chí Minh
10767	51N-076.80	Hồ Chí Minh	13267	51N-082.09	Hồ Chí Minh	15767	51N-042.90	Hồ Chí Minh	18267	51N-026.51	Hồ Chí Minh
10768	51N-078.22	Hồ Chí Minh	13268	51N-082.58	Hồ Chí Minh	15768	51N-044.42	Hồ Chí Minh	18268	51N-028.00	Hồ Chí Minh
10769	51N-078.34	Hồ Chí Minh	13269	51N-085.17	Hồ Chí Minh	15769	51N-048.68	Hồ Chí Minh	18269	51N-028.36	Hồ Chí Minh
10770	51N-080.12	Hồ Chí Minh	13270	51N-088.08	Hồ Chí Minh	15770	51N-052.97	Hồ Chí Minh	18270	51N-028.58	Hồ Chí Minh
10771	51N-080.77	Hồ Chí Minh	13271	51N-088.78	Hồ Chí Minh	15771	51N-058.81	Hồ Chí Minh	18271	51N-031.74	Hồ Chí Minh
10772	51N-081.87	Hồ Chí Minh	13272	51N-089.16	Hồ Chí Minh	15772	51N-061.19	Hồ Chí Minh	18272	51N-031.94	Hồ Chí Minh
10773	51N-081.96	Hồ Chí Minh	13273	51N-095.57	Hồ Chí Minh	15773	51N-061.40	Hồ Chí Minh	18273	51N-033.35	Hồ Chí Minh
10774	51N-084.25	Hồ Chí Minh	13274	51N-096.05	Hồ Chí Minh	15774	51N-064.69	Hồ Chí Minh	18274	51N-033.68	Hồ Chí Minh
10775	51N-087.55	Hồ Chí Minh	13275	51N-096.18	Hồ Chí Minh	15775	51N-066.63	Hồ Chí Minh	18275	51N-036.65	Hồ Chí Minh
10776	51N-087.59	Hồ Chí Minh	13276	51N-096.62	Hồ Chí Minh	15776	51N-067.06	Hồ Chí Minh	18276	51N-038.26	Hồ Chí Minh
10777	51N-088.83	Hồ Chí Minh	13277	51N-098.59	Hồ Chí Minh	15777	51N-068.57	Hồ Chí Minh	18277	51N-045.38	Hồ Chí Minh
10778	51N-088.85	Hồ Chí Minh	13278	51N-099.56	Hồ Chí Minh	15778	51N-071.69	Hồ Chí Minh	18278	51N-045.46	Hồ Chí Minh
10779	51N-089.59	Hồ Chí Minh	13279	51N-102.86	Hồ Chí Minh	15779	51N-073.26	Hồ Chí Minh	18279	51N-049.79	Hồ Chí Minh
10780	51N-090.63	Hồ Chí Minh	13280	51N-103.10	Hồ Chí Minh	15780	51N-073.60	Hồ Chí Minh	18280	51N-053.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	51N-091.01	Hồ Chí Minh	13281	51N-103.25	Hồ Chí Minh	15781	51N-074.98	Hồ Chí Minh	18281	51N-058.22	Hồ Chí Minh
10782	51N-091.25	Hồ Chí Minh	13282	51N-105.88	Hồ Chí Minh	15782	51N-075.25	Hồ Chí Minh	18282	51N-058.29	Hồ Chí Minh
10783	51N-092.59	Hồ Chí Minh	13283	51N-109.35	Hồ Chí Minh	15783	51N-075.61	Hồ Chí Minh	18283	51N-060.12	Hồ Chí Minh
10784	51N-097.25	Hồ Chí Minh	13284	51N-109.65	Hồ Chí Minh	15784	51N-077.07	Hồ Chí Minh	18284	51N-060.98	Hồ Chí Minh
10785	51N-097.54	Hồ Chí Minh	13285	51N-110.01	Hồ Chí Minh	15785	51N-078.83	Hồ Chí Minh	18285	51N-061.55	Hồ Chí Minh
10786	51N-098.16	Hồ Chí Minh	13286	51N-112.76	Hồ Chí Minh	15786	51N-082.96	Hồ Chí Minh	18286	51N-062.59	Hồ Chí Minh
10787	51N-104.75	Hồ Chí Minh	13287	51N-123.05	Hồ Chí Minh	15787	51N-083.26	Hồ Chí Minh	18287	51N-066.12	Hồ Chí Minh
10788	51N-106.07	Hồ Chí Minh	13288	51N-124.33	Hồ Chí Minh	15788	51N-085.52	Hồ Chí Minh	18288	51N-071.77	Hồ Chí Minh
10789	51N-108.06	Hồ Chí Minh	13289	51N-129.36	Hồ Chí Minh	15789	51N-085.63	Hồ Chí Minh	18289	51N-074.86	Hồ Chí Minh
10790	51N-109.50	Hồ Chí Minh	13290	51N-137.83	Hồ Chí Minh	15790	51N-086.40	Hồ Chí Minh	18290	51N-076.00	Hồ Chí Minh
10791	51N-111.73	Hồ Chí Minh	13291	51N-138.08	Hồ Chí Minh	15791	51N-089.66	Hồ Chí Minh	18291	51N-078.07	Hồ Chí Minh
10792	51N-112.13	Hồ Chí Minh	13292	51N-138.56	Hồ Chí Minh	15792	51N-091.26	Hồ Chí Minh	18292	51N-083.88	Hồ Chí Minh
10793	51N-114.00	Hồ Chí Minh	13293	51N-139.58	Hồ Chí Minh	15793	51N-092.16	Hồ Chí Minh	18293	51N-084.33	Hồ Chí Minh
10794	51N-118.82	Hồ Chí Minh	13294	51N-140.00	Hồ Chí Minh	15794	51N-092.69	Hồ Chí Minh	18294	51N-085.95	Hồ Chí Minh
10795	51N-123.50	Hồ Chí Minh	13295	51N-149.22	Hồ Chí Minh	15795	51N-092.87	Hồ Chí Minh	18295	51N-086.89	Hồ Chí Minh
10796	51N-123.62	Hồ Chí Minh	13296	51N-153.98	Hồ Chí Minh	15796	51N-093.35	Hồ Chí Minh	18296	51N-088.61	Hồ Chí Minh
10797	51N-123.91	Hồ Chí Minh	13297	51N-155.57	Hồ Chí Minh	15797	51N-093.79	Hồ Chí Minh	18297	51N-089.34	Hồ Chí Minh
10798	51N-126.29	Hồ Chí Minh	13298	11A-129.36	Cao Bằng	15798	51N-098.73	Hồ Chí Minh	18298	51N-089.58	Hồ Chí Minh
10799	51N-130.79	Hồ Chí Minh	13299	11A-138.22	Cao Bằng	15799	51N-100.74	Hồ Chí Minh	18299	51N-090.18	Hồ Chí Minh
10800	51N-132.35	Hồ Chí Minh	13300	11A-138.28	Cao Bằng	15800	51N-100.83	Hồ Chí Minh	18300	51N-091.00	Hồ Chí Minh
10801	51N-132.80	Hồ Chí Minh	13301	11A-138.36	Cao Bằng	15801	51N-101.66	Hồ Chí Minh	18301	51N-096.01	Hồ Chí Minh
10802	51N-133.87	Hồ Chí Minh	13302	11B-016.06	Cao Bằng	15802	51N-105.66	Hồ Chí Minh	18302	51N-098.28	Hồ Chí Minh
10803	51N-134.35	Hồ Chí Minh	13303	11C-088.18	Cao Bằng	15803	51N-108.58	Hồ Chí Minh	18303	51N-099.19	Hồ Chí Minh
10804	51N-137.60	Hồ Chí Minh	13304	11D-011.38	Cao Bằng	15804	51N-109.28	Hồ Chí Minh	18304	51N-099.77	Hồ Chí Minh
10805	51N-142.19	Hồ Chí Minh	13305	11D-012.18	Cao Bằng	15805	51N-115.11	Hồ Chí Minh	18305	51N-099.86	Hồ Chí Minh
10806	51N-144.91	Hồ Chí Minh	13306	12A-252.98	Lạng Sơn	15806	51N-116.56	Hồ Chí Minh	18306	51N-101.29	Hồ Chí Minh
10807	51N-151.08	Hồ Chí Minh	13307	12A-258.16	Lạng Sơn	15807	51N-117.39	Hồ Chí Minh	18307	51N-101.35	Hồ Chí Minh
10808	51N-151.67	Hồ Chí Minh	13308	12A-263.96	Lạng Sơn	15808	51N-121.76	Hồ Chí Minh	18308	51N-103.69	Hồ Chí Minh
10809	51N-152.55	Hồ Chí Minh	13309	12A-264.22	Lạng Sơn	15809	51N-124.58	Hồ Chí Minh	18309	51N-104.10	Hồ Chí Minh
10810	51N-153.11	Hồ Chí Minh	13310	12A-266.56	Lạng Sơn	15810	51N-126.00	Hồ Chí Minh	18310	51N-105.09	Hồ Chí Minh
10811	51N-155.37	Hồ Chí Minh	13311	12A-268.08	Lạng Sơn	15811	51N-135.54	Hồ Chí Minh	18311	51N-107.89	Hồ Chí Minh
10812	11A-117.79	Cao Bằng	13312	12A-268.59	Lạng Sơn	15812	51N-136.19	Hồ Chí Minh	18312	51N-111.49	Hồ Chí Minh
10813	11A-123.19	Cao Bằng	13313	12A-269.35	Lạng Sơn	15813	51N-136.56	Hồ Chí Minh	18313	51N-112.86	Hồ Chí Minh
10814	11A-126.79	Cao Bằng	13314	12A-269.88	Lạng Sơn	15814	51N-137.22	Hồ Chí Minh	18314	51N-115.79	Hồ Chí Minh
10815	11A-135.95	Cao Bằng	13315	12A-269.89	Lạng Sơn	15815	51N-138.12	Hồ Chí Minh	18315	51N-116.85	Hồ Chí Minh
10816	11A-141.22	Cao Bằng	13316	12A-271.68	Lạng Sơn	15816	51N-138.96	Hồ Chí Minh	18316	51N-117.11	Hồ Chí Minh
10817	11B-014.74	Cao Bằng	13317	12B-016.56	Lạng Sơn	15817	51N-139.21	Hồ Chí Minh	18317	51N-119.09	Hồ Chí Minh
10818	11B-015.22	Cao Bằng	13318	12C-141.79	Lạng Sơn	15818	51N-139.36	Hồ Chí Minh	18318	51N-119.80	Hồ Chí Minh
10819	11B-016.15	Cao Bằng	13319	12C-144.11	Lạng Sơn	15819	51N-139.56	Hồ Chí Minh	18319	51N-120.53	Hồ Chí Minh
10820	11C-079.79	Cao Bằng	13320	12D-008.69	Lạng Sơn	15820	51N-140.21	Hồ Chí Minh	18320	51N-123.01	Hồ Chí Minh
10821	11D-012.29	Cao Bằng	13321	14A-894.88	Quảng Ninh	15821	51N-145.41	Hồ Chí Minh	18321	51N-124.72	Hồ Chí Minh
10822	12A-248.99	Lạng Sơn	13322	14A-922.11	Quảng Ninh	15822	51N-150.35	Hồ Chí Minh	18322	51N-126.09	Hồ Chí Minh
10823	12A-250.88	Lạng Sơn	13323	14A-922.77	Quảng Ninh	15823	51N-150.67	Hồ Chí Minh	18323	51N-127.35	Hồ Chí Minh
10824	12A-255.51	Lạng Sơn	13324	14A-928.69	Quảng Ninh	15824	51N-150.77	Hồ Chí Minh	18324	51N-127.91	Hồ Chí Minh
10825	12A-256.58	Lạng Sơn	13325	14A-931.98	Quảng Ninh	15825	51N-155.53	Hồ Chí Minh	18325	51N-128.18	Hồ Chí Minh
10826	12A-260.38	Lạng Sơn	13326	14A-933.96	Quảng Ninh	15826	11A-121.69	Cao Bằng	18326	51N-128.31	Hồ Chí Minh
10827	12A-263.28	Lạng Sơn	13327	14A-938.58	Quảng Ninh	15827	11A-128.28	Cao Bằng	18327	51N-128.56	Hồ Chí Minh
10828	12A-263.38	Lạng Sơn	13328	14A-953.18	Quảng Ninh	15828	11A-135.39	Cao Bằng	18328	51N-129.19	Hồ Chí Minh
10829	12A-264.39	Lạng Sơn	13329	14A-959.08	Quảng Ninh	15829	11A-138.23	Cao Bằng	18329	51N-131.50	Hồ Chí Minh
10830	12A-268.19	Lạng Sơn	13330	14A-963.59	Quảng Ninh	15830	11A-138.57	Cao Bằng	18330	51N-132.89	Hồ Chí Minh
10831	12A-269.06	Lạng Sơn	13331	14A-971.59	Quảng Ninh	15831	11A-140.89	Cao Bằng	18331	51N-132.98	Hồ Chí Minh
10832	12B-015.69	Lạng Sơn	13332	14A-978.56	Quảng Ninh	15832	11B-014.44	Cao Bằng	18332	51N-133.58	Hồ Chí Minh
10833	12B-016.17	Lạng Sơn	13333	14A-978.96	Quảng Ninh	15833	11C-090.12	Cao Bằng	18333	51N-133.62	Hồ Chí Minh
10834	12C-141.61	Lạng Sơn	13334	14A-985.08	Quảng Ninh	15834	11D-009.26	Cao Bằng	18334	51N-136.10	Hồ Chí Minh
10835	14A-894.89	Quảng Ninh	13335	14A-990.96	Quảng Ninh	15835	11D-009.68	Cao Bằng	18335	51N-136.58	Hồ Chí Minh
10836	14A-896.59	Quảng Ninh	13336	14A-992.19	Quảng Ninh	15836	11D-011.18	Cao Bằng	18336	51N-136.77	Hồ Chí Minh
10837	14A-900.08	Quảng Ninh	13337	14A-995.60	Quảng Ninh	15837	12A-252.22	Lạng Sơn	18337	51N-136.93	Hồ Chí Minh
10838	14A-920.02	Quảng Ninh	13338	14A-999.07	Quảng Ninh	15838	12A-263.56	Lạng Sơn	18338	51N-140.18	Hồ Chí Minh
10839	14A-920.68	Quảng Ninh	13339	14A-999.70	Quảng Ninh	15839	12A-267.22	Lạng Sơn	18339	51N-142.06	Hồ Chí Minh
10840	14A-938.36	Quảng Ninh	13340	14B-053.35	Quảng Ninh	15840	12A-268.85	Lạng Sơn	18340	51N-150.15	Hồ Chí Minh
10841	14A-939.28	Quảng Ninh	13341	14C-425.39	Quảng Ninh	15841	12B-015.86	Lạng Sơn	18341	51N-150.50	Hồ Chí Minh
10842	14A-982.18	Quảng Ninh	13342	14C-452.39	Quảng Ninh	15842	12C-140.46	Lạng Sơn	18342	51N-153.86	Hồ Chí Minh
10843	14A-983.85	Quảng Ninh	13343	14C-455.11	Quảng Ninh	15843	12C-142.79	Lạng Sơn	18343	51N-154.44	Hồ Chí Minh
10844	14A-985.59	Quảng Ninh	13344	14C-456.08	Quảng Ninh	15844	12C-144.26	Lạng Sơn	18344	51N-156.60	Hồ Chí Minh
10845	14A-986.63	Quảng Ninh	13345	14C-456.63	Quảng Ninh	15845	12D-009.11	Lạng Sơn	18345	11A-122.55	Cao Bằng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	14A-989.60	Quảng Ninh	13346	14C-461.86	Quảng Ninh	15846	14A-900.69	Quảng Ninh	18346	11A-128.98	Cao Bằng
10847	14A-989.76	Quảng Ninh	13347	14C-465.56	Quảng Ninh	15847	14A-908.69	Quảng Ninh	18347	11A-129.59	Cao Bằng
10848	14A-992.59	Quảng Ninh	13348	14C-468.35	Quảng Ninh	15848	14A-923.86	Quảng Ninh	18348	11A-136.26	Cao Bằng
10849	14A-993.19	Quảng Ninh	13349	14C-469.08	Quảng Ninh	15849	14A-938.56	Quảng Ninh	18349	11A-136.46	Cao Bằng
10850	14A-994.94	Quảng Ninh	13350	14D-031.49	Quảng Ninh	15850	14A-951.18	Quảng Ninh	18350	11A-140.33	Cao Bằng
10851	14A-998.64	Quảng Ninh	13351	14K-000.16	Quảng Ninh	15851	14A-951.28	Quảng Ninh	18351	11B-016.25	Cao Bằng
10852	14A-999.51	Quảng Ninh	13352	14K-000.35	Quảng Ninh	15852	14A-951.38	Quảng Ninh	18352	11B-016.66	Cao Bằng
10853	14B-054.79	Quảng Ninh	13353	14K-005.00	Quảng Ninh	15853	14A-953.28	Quảng Ninh	18353	11B-017.10	Cao Bằng
10854	14C-454.13	Quảng Ninh	13354	14K-007.79	Quảng Ninh	15854	14A-958.56	Quảng Ninh	18354	11C-087.10	Cao Bằng
10855	14C-456.98	Quảng Ninh	13355	14K-011.16	Quảng Ninh	15855	14A-961.28	Quảng Ninh	18355	11C-088.08	Cao Bằng
10856	14C-461.11	Quảng Ninh	13356	14K-012.18	Quảng Ninh	15856	14A-966.58	Quảng Ninh	18356	11C-088.79	Cao Bằng
10857	14C-468.29	Quảng Ninh	13357	14K-015.28	Quảng Ninh	15857	14A-969.83	Quảng Ninh	18357	11D-012.00	Cao Bằng
10858	14C-468.83	Quảng Ninh	13358	14K-025.36	Quảng Ninh	15858	14A-973.56	Quảng Ninh	18358	12A-251.56	Lạng Sơn
10859	14C-468.96	Quảng Ninh	13359	14K-025.66	Quảng Ninh	15859	14A-990.33	Quảng Ninh	18359	12A-256.98	Lạng Sơn
10860	14D-031.99	Quảng Ninh	13360	14K-027.88	Quảng Ninh	15860	14A-990.59	Quảng Ninh	18360	12A-258.56	Lạng Sơn
10861	14K-001.33	Quảng Ninh	13361	14K-033.35	Quảng Ninh	15861	14A-992.38	Quảng Ninh	18361	12A-258.96	Lạng Sơn
10862	14K-003.55	Quảng Ninh	13362	14K-034.11	Quảng Ninh	15862	14A-993.58	Quảng Ninh	18362	12A-263.26	Lạng Sơn
10863	14K-003.86	Quảng Ninh	13363	14K-038.41	Quảng Ninh	15863	14A-993.63	Quảng Ninh	18363	12A-264.26	Lạng Sơn
10864	14K-008.66	Quảng Ninh	13364	14K-039.89	Quảng Ninh	15864	14A-998.30	Quảng Ninh	18364	12A-264.62	Lạng Sơn
10865	14K-012.85	Quảng Ninh	13365	14K-046.77	Quảng Ninh	15865	14A-999.13	Quảng Ninh	18365	12A-266.72	Lạng Sơn
10866	14K-015.10	Quảng Ninh	13366	15C-468.28	Hải Phòng	15866	14C-452.97	Quảng Ninh	18366	12A-268.18	Lạng Sơn
10867	14K-015.58	Quảng Ninh	13367	15C-468.38	Hải Phòng	15867	14C-456.18	Quảng Ninh	18367	12A-268.65	Lạng Sơn
10868	14K-016.56	Quảng Ninh	13368	15C-481.18	Hải Phòng	15868	14C-456.86	Quảng Ninh	18368	12B-016.55	Lạng Sơn
10869	14K-016.58	Quảng Ninh	13369	15C-481.39	Hải Phòng	15869	14C-458.45	Quảng Ninh	18369	12B-018.63	Lạng Sơn
10870	14K-017.17	Quảng Ninh	13370	15C-481.65	Hải Phòng	15870	14C-462.15	Quảng Ninh	18370	12C-144.23	Lạng Sơn
10871	14K-017.98	Quảng Ninh	13371	15C-483.22	Hải Phòng	15871	14C-466.38	Quảng Ninh	18371	12C-145.38	Lạng Sơn
10872	14K-022.73	Quảng Ninh	13372	15C-484.95	Hải Phòng	15872	14C-468.36	Quảng Ninh	18372	12D-008.96	Lạng Sơn
10873	14K-030.83	Quảng Ninh	13373	15C-492.39	Hải Phòng	15873	14C-468.64	Quảng Ninh	18373	12D-009.56	Lạng Sơn
10874	14K-042.79	Quảng Ninh	13374	15C-496.77	Hải Phòng	15874	14C-469.25	Quảng Ninh	18374	12D-010.63	Lạng Sơn
10875	14K-046.96	Quảng Ninh	13375	15C-497.18	Hải Phòng	15875	14C-469.38	Quảng Ninh	18375	14A-900.22	Quảng Ninh
10876	15B-057.77	Hải Phòng	13376	15D-045.66	Hải Phòng	15876	14D-032.66	Quảng Ninh	18376	14A-914.86	Quảng Ninh
10877	15C-468.06	Hải Phòng	13377	15D-053.86	Hải Phòng	15877	14K-000.29	Quảng Ninh	18377	14A-961.38	Quảng Ninh
10878	15C-468.16	Hải Phòng	13378	15D-054.88	Hải Phòng	15878	14K-004.76	Quảng Ninh	18378	14A-966.95	Quảng Ninh
10879	15C-488.59	Hải Phòng	13379	15K-273.68	Hải Phòng	15879	14K-005.29	Quảng Ninh	18379	14A-968.56	Quảng Ninh
10880	15C-496.68	Hải Phòng	13380	15K-294.89	Hải Phòng	15880	14K-008.25	Quảng Ninh	18380	14A-969.08	Quảng Ninh
10881	15K-275.99	Hải Phòng	13381	15K-295.18	Hải Phòng	15881	14K-008.39	Quảng Ninh	18381	14A-975.96	Quảng Ninh
10882	15K-280.69	Hải Phòng	13382	15K-298.38	Hải Phòng	15882	14K-009.05	Quảng Ninh	18382	14A-979.38	Quảng Ninh
10883	15K-309.66	Hải Phòng	13383	15K-301.99	Hải Phòng	15883	14K-012.31	Quảng Ninh	18383	14A-987.58	Quảng Ninh
10884	15K-310.68	Hải Phòng	13384	15K-324.79	Hải Phòng	15884	14K-012.62	Quảng Ninh	18384	14A-992.00	Quảng Ninh
10885	15K-321.69	Hải Phòng	13385	15K-338.06	Hải Phòng	15885	14K-012.71	Quảng Ninh	18385	14A-996.05	Quảng Ninh
10886	15K-338.26	Hải Phòng	13386	15K-338.56	Hải Phòng	15886	14K-013.96	Quảng Ninh	18386	14A-996.58	Quảng Ninh
10887	15K-363.18	Hải Phòng	13387	15K-356.59	Hải Phòng	15887	14K-019.58	Quảng Ninh	18387	14A-997.56	Quảng Ninh
10888	15K-363.28	Hải Phòng	13388	15K-381.98	Hải Phòng	15888	14K-022.86	Quảng Ninh	18388	14A-999.45	Quảng Ninh
10889	15K-366.18	Hải Phòng	13389	15K-383.18	Hải Phòng	15889	14K-023.00	Quảng Ninh	18389	14B-054.53	Quảng Ninh
10890	15K-368.56	Hải Phòng	13390	15K-388.09	Hải Phòng	15890	14K-029.77	Quảng Ninh	18390	14C-412.39	Quảng Ninh
10891	15K-388.26	Hải Phòng	13391	15K-388.56	Hải Phòng	15891	14K-032.23	Quảng Ninh	18391	14C-416.68	Quảng Ninh
10892	15K-388.36	Hải Phòng	13392	15K-398.19	Hải Phòng	15892	14K-033.55	Quảng Ninh	18392	14C-449.66	Quảng Ninh
10893	15K-389.65	Hải Phòng	13393	15K-399.58	Hải Phòng	15893	14K-039.03	Quảng Ninh	18393	14C-449.86	Quảng Ninh
10894	15K-391.38	Hải Phòng	13394	15K-400.06	Hải Phòng	15894	14K-044.48	Quảng Ninh	18394	14C-456.43	Quảng Ninh
10895	15K-392.56	Hải Phòng	13395	15K-428.46	Hải Phòng	15895	15B-054.97	Hải Phòng	18395	14C-456.58	Quảng Ninh
10896	15K-398.95	Hải Phòng	13396	15K-429.85	Hải Phòng	15896	15B-055.96	Hải Phòng	18396	14C-456.92	Quảng Ninh
10897	15K-399.09	Hải Phòng	13397	15K-432.66	Hải Phòng	15897	15C-468.19	Hải Phòng	18397	14C-458.38	Quảng Ninh
10898	15K-399.63	Hải Phòng	13398	15K-433.08	Hải Phòng	15898	15C-481.33	Hải Phòng	18398	14C-466.28	Quảng Ninh
10899	15K-428.82	Hải Phòng	13399	15K-444.01	Hải Phòng	15899	15C-485.29	Hải Phòng	18399	14C-471.65	Quảng Ninh
10900	15K-431.55	Hải Phòng	13400	15K-445.90	Hải Phòng	15900	15C-485.66	Hải Phòng	18400	14D-033.03	Quảng Ninh
10901	15K-432.13	Hải Phòng	13401	15K-455.52	Hải Phòng	15901	15C-491.66	Hải Phòng	18401	14K-001.38	Quảng Ninh
10902	15K-433.02	Hải Phòng	13402	15K-456.06	Hải Phòng	15902	15C-493.33	Hải Phòng	18402	14K-001.69	Quảng Ninh
10903	15K-433.32	Hải Phòng	13403	15K-456.28	Hải Phòng	15903	15D-048.86	Hải Phòng	18403	14K-001.89	Quảng Ninh
10904	15K-438.95	Hải Phòng	13404	15K-456.97	Hải Phòng	15904	15D-055.58	Hải Phòng	18404	14K-010.18	Quảng Ninh
10905	15K-439.63	Hải Phòng	13405	15K-459.89	Hải Phòng	15905	15K-280.79	Hải Phòng	18405	14K-011.38	Quảng Ninh
10906	15K-442.24	Hải Phòng	13406	15K-462.26	Hải Phòng	15906	15K-284.88	Hải Phòng	18406	14K-012.08	Quảng Ninh
10907	15K-445.86	Hải Phòng	13407	15K-462.62	Hải Phòng	15907	15K-308.66	Hải Phòng	18407	14K-012.21	Quảng Ninh
10908	15K-446.39	Hải Phòng	13408	15K-466.61	Hải Phòng	15908	15K-310.66	Hải Phòng	18408	14K-012.28	Quảng Ninh
10909	15K-453.93	Hải Phòng	13409	15K-468.60	Hải Phòng	15909	15K-315.86	Hải Phòng	18409	14K-012.95	Quảng Ninh
10910	15K-455.39	Hải Phòng	13410	15K-469.60	Hải Phòng	15910	15K-323.38	Hải Phòng	18410	14K-019.16	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	15K-463.08	Hải Phòng	13411	15K-470.69	Hải Phòng	15911	15K-345.58	Hải Phòng	18411	14K-029.28	Quảng Ninh
10912	15K-466.62	Hải Phòng	13412	15K-473.79	Hải Phòng	15912	15K-359.19	Hải Phòng	18412	14K-030.31	Quảng Ninh
10913	15K-475.68	Hải Phòng	13413	15K-480.16	Hải Phòng	15913	15K-362.38	Hải Phòng	18413	14K-034.67	Quảng Ninh
10914	15K-476.88	Hải Phòng	13414	15K-482.36	Hải Phòng	15914	15K-362.98	Hải Phòng	18414	14K-047.49	Quảng Ninh
10915	15K-476.89	Hải Phòng	13415	15K-483.19	Hải Phòng	15915	15K-369.38	Hải Phòng	18415	14K-048.33	Quảng Ninh
10916	15K-486.18	Hải Phòng	13416	15K-485.18	Hải Phòng	15916	15K-369.59	Hải Phòng	18416	14K-048.97	Quảng Ninh
10917	15K-491.88	Hải Phòng	13417	15K-487.96	Hải Phòng	15917	15K-379.56	Hải Phòng	18417	15B-055.88	Hải Phòng
10918	15K-492.11	Hải Phòng	13418	15K-489.36	Hải Phòng	15918	15K-383.96	Hải Phòng	18418	15C-465.99	Hải Phòng
10919	15K-495.79	Hải Phòng	13419	15K-489.65	Hải Phòng	15919	15K-385.18	Hải Phòng	18419	15C-486.85	Hải Phòng
10920	15K-501.33	Hải Phòng	13420	15K-501.48	Hải Phòng	15920	15K-389.06	Hải Phòng	18420	15C-487.29	Hải Phòng
10921	15K-506.99	Hải Phòng	13421	15K-506.97	Hải Phòng	15921	15K-392.28	Hải Phòng	18421	15C-488.38	Hải Phòng
10922	15K-511.12	Hải Phòng	13422	15K-508.00	Hải Phòng	15922	15K-398.29	Hải Phòng	18422	15C-489.28	Hải Phòng
10923	15K-511.16	Hải Phòng	13423	15K-510.12	Hải Phòng	15923	15K-430.51	Hải Phòng	18423	15C-489.38	Hải Phòng
10924	17A-455.69	Thái Bình	13424	15K-511.33	Hải Phòng	15924	15K-434.99	Hải Phòng	18424	15C-497.26	Hải Phòng
10925	17A-457.86	Thái Bình	13425	17A-457.88	Thái Bình	15925	15K-435.58	Hải Phòng	18425	15D-055.68	Hải Phòng
10926	17A-465.86	Thái Bình	13426	17A-498.86	Thái Bình	15926	15K-445.35	Hải Phòng	18426	15D-055.89	Hải Phòng
10927	17A-486.59	Thái Bình	13427	17A-499.58	Thái Bình	15927	15K-445.54	Hải Phòng	18427	15K-241.88	Hải Phòng
10928	17A-492.99	Thái Bình	13428	17A-502.50	Thái Bình	15928	15K-448.39	Hải Phòng	18428	15K-276.67	Hải Phòng
10929	17A-493.06	Thái Bình	13429	17A-506.40	Thái Bình	15929	15K-448.48	Hải Phòng	18429	15K-282.58	Hải Phòng
10930	17A-495.35	Thái Bình	13430	17A-509.29	Thái Bình	15930	15K-456.30	Hải Phòng	18430	15K-289.56	Hải Phòng
10931	17A-496.22	Thái Bình	13431	17A-510.10	Thái Bình	15931	15K-458.86	Hải Phòng	18431	15K-298.85	Hải Phòng
10932	17A-498.17	Thái Bình	13432	17C-206.69	Thái Bình	15932	15K-459.28	Hải Phòng	18432	15K-309.98	Hải Phòng
10933	17A-499.57	Thái Bình	13433	17C-217.77	Thái Bình	15933	15K-468.63	Hải Phòng	18433	15K-310.89	Hải Phòng
10934	17A-499.86	Thái Bình	13434	17C-218.40	Thái Bình	15934	15K-471.44	Hải Phòng	18434	15K-325.38	Hải Phòng
10935	17A-509.86	Thái Bình	13435	17C-220.09	Thái Bình	15935	15K-474.39	Hải Phòng	18435	15K-326.62	Hải Phòng
10936	17A-510.49	Thái Bình	13436	17C-222.04	Thái Bình	15936	15K-478.25	Hải Phòng	18436	15K-329.36	Hải Phòng
10937	17A-511.10	Thái Bình	13437	17D-014.14	Thái Bình	15937	15K-480.18	Hải Phòng	18437	15K-336.98	Hải Phòng
10938	17A-511.18	Thái Bình	13438	18A-450.89	Nam Định	15938	15K-486.85	Hải Phòng	18438	15K-345.36	Hải Phòng
10939	17A-512.98	Thái Bình	13439	18A-485.85	Nam Định	15939	15K-487.39	Hải Phòng	18439	15K-353.96	Hải Phòng
10940	17A-513.59	Thái Bình	13440	18A-488.09	Nam Định	15940	15K-489.16	Hải Phòng	18440	15K-353.98	Hải Phòng
10941	17A-514.00	Thái Bình	13441	18A-488.85	Nam Định	15941	15K-490.66	Hải Phòng	18441	15K-359.16	Hải Phòng
10942	17B-029.66	Thái Bình	13442	18A-490.12	Nam Định	15942	15K-492.03	Hải Phòng	18442	15K-362.28	Hải Phòng
10943	17C-207.68	Thái Bình	13443	18A-492.66	Nam Định	15943	15K-492.49	Hải Phòng	18443	15K-369.18	Hải Phòng
10944	17C-218.36	Thái Bình	13444	18A-494.18	Nam Định	15944	15K-509.36	Hải Phòng	18444	15K-386.85	Hải Phòng
10945	17C-221.25	Thái Bình	13445	18A-500.11	Nam Định	15945	15K-512.85	Hải Phòng	18445	15K-390.98	Hải Phòng
10946	17C-221.79	Thái Bình	13446	18A-502.25	Nam Định	15946	15K-513.28	Hải Phòng	18446	15K-391.58	Hải Phòng
10947	17D-013.17	Thái Bình	13447	18A-505.81	Nam Định	15947	17A-461.88	Thái Bình	18447	15K-393.18	Hải Phòng
10948	18A-438.89	Nam Định	13448	18A-510.99	Nam Định	15948	17A-464.88	Thái Bình	18448	15K-393.56	Hải Phòng
10949	18A-456.25	Nam Định	13449	18C-175.69	Nam Định	15949	17A-475.55	Thái Bình	18449	15K-396.59	Hải Phòng
10950	18A-463.89	Nam Định	13450	18C-178.83	Nam Định	15950	17A-488.38	Thái Bình	18450	15K-397.18	Hải Phòng
10951	18A-486.08	Nam Định	13451	18C-181.39	Nam Định	15951	17A-488.87	Thái Bình	18451	15K-398.09	Hải Phòng
10952	18A-494.59	Nam Định	13452	18C-182.22	Nam Định	15952	17A-496.79	Thái Bình	18452	15K-398.28	Hải Phòng
10953	18A-499.35	Nam Định	13453	18C-182.55	Nam Định	15953	17A-497.16	Thái Bình	18453	15K-399.35	Hải Phòng
10954	18A-509.63	Nam Định	13454	18C-182.82	Nam Định	15954	17A-510.58	Thái Bình	18454	15K-399.36	Hải Phòng
10955	18A-509.88	Nam Định	13455	18D-015.77	Nam Định	15955	17A-513.68	Thái Bình	18455	15K-428.58	Hải Phòng
10956	18A-511.23	Nam Định	13456	18D-016.98	Nam Định	15956	17C-218.26	Thái Bình	18456	15K-432.23	Hải Phòng
10957	18A-512.32	Nam Định	13457	18D-017.79	Nam Định	15957	17C-218.28	Thái Bình	18457	15K-433.77	Hải Phòng
10958	18B-034.84	Nam Định	13458	19A-628.69	Phú Thọ	15958	17C-220.35	Thái Bình	18458	15K-434.10	Hải Phòng
10959	18C-180.00	Nam Định	13459	19A-632.23	Phú Thọ	15959	17D-014.86	Thái Bình	18459	15K-435.00	Hải Phòng
10960	18C-181.56	Nam Định	13460	19A-632.86	Phú Thọ	15960	18A-452.22	Nam Định	18460	15K-436.37	Hải Phòng
10961	18D-015.35	Nam Định	13461	19A-635.59	Phú Thọ	15961	18A-458.99	Nam Định	18461	15K-436.54	Hải Phòng
10962	19A-632.22	Phú Thọ	13462	19A-645.99	Phú Thọ	15962	18A-463.79	Nam Định	18462	15K-438.66	Hải Phòng
10963	19A-644.86	Phú Thọ	13463	19A-650.50	Phú Thọ	15963	18A-486.28	Nam Định	18463	15K-440.04	Hải Phòng
10964	19A-662.39	Phú Thọ	13464	19A-651.51	Phú Thọ	15964	18A-499.44	Nam Định	18464	15K-444.14	Hải Phòng
10965	19A-676.96	Phú Thọ	13465	19A-652.86	Phú Thọ	15965	18A-499.56	Nam Định	18465	15K-451.86	Hải Phòng
10966	19A-678.06	Phú Thọ	13466	19A-673.59	Phú Thọ	15966	18A-500.20	Nam Định	18466	15K-452.39	Hải Phòng
10967	19A-678.81	Phú Thọ	13467	19A-676.18	Phú Thọ	15967	18A-506.56	Nam Định	18467	15K-452.66	Hải Phòng
10968	19A-678.82	Phú Thọ	13468	19A-679.18	Phú Thọ	15968	18A-509.36	Nam Định	18468	15K-455.33	Hải Phòng
10969	19A-679.56	Phú Thọ	13469	19A-693.38	Phú Thọ	15969	18A-511.73	Nam Định	18469	15K-460.68	Hải Phòng
10970	19A-681.38	Phú Thọ	13470	19A-696.08	Phú Thọ	15970	18B-032.00	Nam Định	18470	15K-461.62	Hải Phòng
10971	19A-692.38	Phú Thọ	13471	19A-699.29	Phú Thọ	15971	18C-161.11	Nam Định	18471	15K-463.56	Hải Phòng
10972	19A-696.38	Phú Thọ	13472	19A-711.16	Phú Thọ	15972	18C-166.58	Nam Định	18472	15K-466.24	Hải Phòng
10973	19A-715.71	Phú Thọ	13473	19A-716.44	Phú Thọ	15973	18C-178.26	Nam Định	18473	15K-468.28	Hải Phòng
10974	19A-718.35	Phú Thọ	13474	19A-718.29	Phú Thọ	15974	18C-179.28	Nam Định	18474	15K-468.59	Hải Phòng
10975	19A-720.86	Phú Thọ	13475	19A-718.59	Phú Thọ	15975	18C-180.38	Nam Định	18475	15K-469.37	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	19A-721.26	Phú Thọ	13476	19A-723.36	Phú Thọ	15976	18C-181.82	Nam Định	18476	15K-471.74	Hải Phòng
10977	19A-726.98	Phú Thọ	13477	19A-723.96	Phú Thọ	15977	18D-016.05	Nam Định	18477	15K-472.89	Hải Phòng
10978	19A-727.99	Phú Thọ	13478	19A-723.98	Phú Thọ	15978	18D-017.55	Nam Định	18478	15K-474.69	Hải Phòng
10979	19A-729.98	Phú Thọ	13479	19A-725.96	Phú Thọ	15979	18D-018.46	Nam Định	18479	15K-478.47	Hải Phòng
10980	19A-730.76	Phú Thọ	13480	19A-725.98	Phú Thọ	15980	19A-627.68	Phú Thọ	18480	15K-479.38	Hải Phòng
10981	19A-738.33	Phú Thọ	13481	19A-729.00	Phú Thọ	15981	19A-635.56	Phú Thọ	18481	15K-481.23	Hải Phòng
10982	19A-738.79	Phú Thọ	13482	19A-729.58	Phú Thọ	15982	19A-639.58	Phú Thọ	18482	15K-487.37	Hải Phòng
10983	19A-741.09	Phú Thọ	13483	19A-730.00	Phú Thọ	15983	19A-644.69	Phú Thọ	18483	15K-488.19	Hải Phòng
10984	19A-749.47	Phú Thọ	13484	19A-736.56	Phú Thọ	15984	19A-666.17	Phú Thọ	18484	15K-494.44	Hải Phòng
10985	19A-750.59	Phú Thọ	13485	19A-736.59	Phú Thọ	15985	19A-668.55	Phú Thọ	18485	15K-495.66	Hải Phòng
10986	19A-752.68	Phú Thọ	13486	19A-737.22	Phú Thọ	15986	19A-678.03	Phú Thọ	18486	15K-495.88	Hải Phòng
10987	19A-755.52	Phú Thọ	13487	19A-739.28	Phú Thọ	15987	19A-678.52	Phú Thọ	18487	15K-497.11	Hải Phòng
10988	19B-028.39	Phú Thọ	13488	19A-741.33	Phú Thọ	15988	19A-678.72	Phú Thọ	18488	15K-499.63	Hải Phòng
10989	19B-030.68	Phú Thọ	13489	19A-746.96	Phú Thọ	15989	19A-685.28	Phú Thọ	18489	15K-505.67	Hải Phòng
10990	19B-030.69	Phú Thọ	13490	19A-750.55	Phú Thọ	15990	19A-693.58	Phú Thọ	18490	15K-506.09	Hải Phòng
10991	19C-239.16	Phú Thọ	13491	19A-750.88	Phú Thọ	15991	19A-698.06	Phú Thọ	18491	17A-443.79	Thái Bình
10992	19C-239.66	Phú Thọ	13492	19A-751.39	Phú Thọ	15992	19A-699.58	Phú Thọ	18492	17A-445.89	Thái Bình
10993	19C-244.68	Phú Thọ	13493	19C-265.18	Phú Thọ	15993	19A-716.86	Phú Thọ	18493	17A-453.33	Thái Bình
10994	19C-244.99	Phú Thọ	13494	19C-271.20	Phú Thọ	15994	19A-717.79	Phú Thọ	18494	17A-455.58	Thái Bình
10995	19C-264.69	Phú Thọ	13495	19C-271.68	Phú Thọ	15995	19A-719.17	Phú Thọ	18495	17A-488.80	Thái Bình
10996	19C-266.65	Phú Thọ	13496	19C-276.11	Phú Thọ	15996	19A-721.98	Phú Thọ	18496	17A-492.93	Thái Bình
10997	19C-271.06	Phú Thọ	13497	19C-276.72	Phú Thọ	15997	19A-722.19	Phú Thọ	18497	17A-498.06	Thái Bình
10998	19C-273.63	Phú Thọ	13498	19C-279.06	Phú Thọ	15998	19A-724.88	Phú Thọ	18498	17A-499.61	Thái Bình
10999	19C-275.26	Phú Thọ	13499	19D-022.23	Phú Thọ	15999	19A-725.82	Phú Thọ	18499	17A-500.02	Thái Bình
11000	19C-275.64	Phú Thọ	13500	20A-767.99	Thái Nguyên	16000	19A-726.65	Phú Thọ	18500	17A-500.33	Thái Bình
11001	19C-277.11	Phú Thọ	13501	20A-783.99	Thái Nguyên	16001	19A-726.78	Phú Thọ	18501	17A-500.39	Thái Bình
11002	19C-279.18	Phú Thọ	13502	20A-787.66	Thái Nguyên	16002	19A-729.09	Phú Thọ	18502	17A-500.88	Thái Bình
11003	19C-279.38	Phú Thọ	13503	20A-793.86	Thái Nguyên	16003	19A-729.77	Phú Thọ	18503	17A-501.39	Thái Bình
11004	19D-018.96	Phú Thọ	13504	20A-796.79	Thái Nguyên	16004	19A-730.37	Phú Thọ	18504	17A-506.50	Thái Bình
11005	19D-022.11	Phú Thọ	13505	20A-799.65	Thái Nguyên	16005	19A-736.29	Phú Thọ	18505	17A-506.85	Thái Bình
11006	20A-764.99	Thái Nguyên	13506	20A-807.66	Thái Nguyên	16006	19A-738.58	Phú Thọ	18506	17A-513.25	Thái Bình
11007	20A-773.86	Thái Nguyên	13507	20A-825.58	Thái Nguyên	16007	19A-745.85	Phú Thọ	18507	17A-513.67	Thái Bình
11008	20A-795.96	Thái Nguyên	13508	20A-836.56	Thái Nguyên	16008	19A-745.88	Phú Thọ	18508	17B-030.07	Thái Bình
11009	20A-799.36	Thái Nguyên	13509	20A-851.56	Thái Nguyên	16009	19A-753.45	Phú Thọ	18509	17C-216.89	Thái Bình
11010	20A-799.68	Thái Nguyên	13510	20A-852.59	Thái Nguyên	16010	19A-755.59	Phú Thọ	18510	17C-218.59	Thái Bình
11011	20A-818.59	Thái Nguyên	13511	20A-855.98	Thái Nguyên	16011	19C-244.86	Phú Thọ	18511	17C-220.02	Thái Bình
11012	20A-826.96	Thái Nguyên	13512	20A-860.28	Thái Nguyên	16012	19C-247.66	Phú Thọ	18512	17C-222.34	Thái Bình
11013	20A-828.16	Thái Nguyên	13513	20A-860.56	Thái Nguyên	16013	19C-248.98	Phú Thọ	18513	17C-222.66	Thái Bình
11014	20A-839.19	Thái Nguyên	13514	20A-860.63	Thái Nguyên	16014	19C-265.85	Phú Thọ	18514	17C-222.94	Thái Bình
11015	20A-852.28	Thái Nguyên	13515	20A-865.10	Thái Nguyên	16015	19C-269.38	Phú Thọ	18515	17C-223.17	Thái Bình
11016	20A-855.18	Thái Nguyên	13516	20A-868.96	Thái Nguyên	16016	19C-275.66	Phú Thọ	18516	17D-013.79	Thái Bình
11017	20A-855.57	Thái Nguyên	13517	20A-870.70	Thái Nguyên	16017	19C-276.38	Phú Thọ	18517	17D-016.88	Thái Bình
11018	20A-855.96	Thái Nguyên	13518	20A-871.61	Thái Nguyên	16018	19C-278.16	Phú Thọ	18518	18A-447.89	Nam Định
11019	20A-865.90	Thái Nguyên	13519	20A-873.39	Thái Nguyên	16019	20A-771.39	Thái Nguyên	18519	18A-455.58	Nam Định
11020	20A-866.35	Thái Nguyên	13520	20A-876.08	Thái Nguyên	16020	20A-790.88	Thái Nguyên	18520	18A-459.68	Nam Định
11021	20A-869.26	Thái Nguyên	13521	20A-878.66	Thái Nguyên	16021	20A-795.69	Thái Nguyên	18521	18A-488.06	Nam Định
11022	20A-869.48	Thái Nguyên	13522	20A-881.20	Thái Nguyên	16022	20A-799.25	Thái Nguyên	18522	18A-490.36	Nam Định
11023	20A-869.90	Thái Nguyên	13523	20A-885.49	Thái Nguyên	16023	20A-799.77	Thái Nguyên	18523	18A-492.19	Nam Định
11024	20A-877.27	Thái Nguyên	13524	20A-891.58	Thái Nguyên	16024	20A-800.06	Thái Nguyên	18524	18A-495.49	Nam Định
11025	20A-879.29	Thái Nguyên	13525	20A-892.16	Thái Nguyên	16025	20A-802.69	Thái Nguyên	18525	18A-497.86	Nam Định
11026	20A-881.96	Thái Nguyên	13526	20A-893.59	Thái Nguyên	16026	20A-803.03	Thái Nguyên	18526	18A-498.16	Nam Định
11027	20A-886.58	Thái Nguyên	13527	20A-893.96	Thái Nguyên	16027	20A-810.88	Thái Nguyên	18527	18A-498.77	Nam Định
11028	20A-889.25	Thái Nguyên	13528	20A-894.86	Thái Nguyên	16028	20A-821.59	Thái Nguyên	18528	18A-499.83	Nam Định
11029	20A-890.88	Thái Nguyên	13529	20A-895.56	Thái Nguyên	16029	20A-828.09	Thái Nguyên	18529	18A-499.95	Nam Định
11030	20A-892.95	Thái Nguyên	13530	20A-896.28	Thái Nguyên	16030	20A-828.56	Thái Nguyên	18530	18A-501.86	Nam Định
11031	20A-893.73	Thái Nguyên	13531	20A-896.70	Thái Nguyên	16031	20A-860.83	Thái Nguyên	18531	18A-507.07	Nam Định
11032	20A-896.82	Thái Nguyên	13532	20A-897.55	Thái Nguyên	16032	20A-861.11	Thái Nguyên	18532	18A-509.58	Nam Định
11033	20A-897.95	Thái Nguyên	13533	20A-900.08	Thái Nguyên	16033	20A-862.18	Thái Nguyên	18533	18A-511.16	Nam Định
11034	20A-898.18	Thái Nguyên	13534	20A-904.66	Thái Nguyên	16034	20A-866.64	Thái Nguyên	18534	18B-033.03	Nam Định
11035	20A-899.13	Thái Nguyên	13535	20B-036.91	Thái Nguyên	16035	20A-867.11	Thái Nguyên	18535	18B-033.35	Nam Định
11036	20A-899.26	Thái Nguyên	13536	20B-038.68	Thái Nguyên	16036	20A-867.18	Thái Nguyên	18536	18C-160.68	Nam Định
11037	20A-899.59	Thái Nguyên	13537	20C-292.58	Thái Nguyên	16037	20A-869.80	Thái Nguyên	18537	18C-166.38	Nam Định
11038	20A-902.21	Thái Nguyên	13538	20C-293.28	Thái Nguyên	16038	20A-870.14	Thái Nguyên	18538	18C-179.98	Nam Định
11039	20A-906.85	Thái Nguyên	13539	20C-310.39	Thái Nguyên	16039	20A-871.23	Thái Nguyên	18539	18D-015.63	Nam Định
11040	20B-037.99	Thái Nguyên	13540	20C-315.80	Thái Nguyên	16040	20A-873.50	Thái Nguyên	18540	18D-018.79	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11041	20C-289.66	Thái Nguyên	13541	20C-318.08	Thái Nguyên	16041	20A-874.47	Thái Nguyên	18541	19A-622.89	Phú Thọ
11042	20C-293.29	Thái Nguyên	13542	20C-318.68	Thái Nguyên	16042	20A-875.66	Thái Nguyên	18542	19A-631.13	Phú Thọ
11043	20C-309.88	Thái Nguyên	13543	20C-322.29	Thái Nguyên	16043	20A-876.18	Thái Nguyên	18543	19A-632.58	Phú Thọ
11044	20C-310.86	Thái Nguyên	13544	20D-032.79	Thái Nguyên	16044	20A-877.11	Thái Nguyên	18544	19A-649.88	Phú Thọ
11045	20C-311.16	Thái Nguyên	13545	21A-200.68	Yên Bái	16045	20A-879.64	Thái Nguyên	18545	19A-671.98	Phú Thọ
11046	20C-312.74	Thái Nguyên	13546	21A-222.92	Yên Bái	16046	20A-884.35	Thái Nguyên	18546	19A-673.38	Phú Thọ
11047	20C-316.32	Thái Nguyên	13547	21A-226.31	Yên Bái	16047	20A-884.56	Thái Nguyên	18547	19A-676.78	Phú Thọ
11048	20C-316.99	Thái Nguyên	13548	21A-228.09	Yên Bái	16048	20A-889.58	Thái Nguyên	18548	19A-678.04	Phú Thọ
11049	20C-317.77	Thái Nguyên	13549	21A-228.19	Yên Bái	16049	20A-895.33	Thái Nguyên	18549	19A-680.38	Phú Thọ
11050	20C-320.19	Thái Nguyên	13550	21A-228.79	Yên Bái	16050	20A-897.96	Thái Nguyên	18550	19A-683.58	Phú Thọ
11051	20C-320.55	Thái Nguyên	13551	21D-007.88	Yên Bái	16051	20A-898.51	Thái Nguyên	18551	19A-685.56	Phú Thọ
11052	20C-323.45	Thái Nguyên	13552	21D-008.33	Yên Bái	16052	20A-898.52	Thái Nguyên	18552	19A-689.28	Phú Thọ
11053	21A-203.68	Yên Bái	13553	21D-008.65	Yên Bái	16053	20A-900.02	Thái Nguyên	18553	19A-696.85	Phú Thọ
11054	21A-205.39	Yên Bái	13554	21D-008.68	Yên Bái	16054	20A-901.77	Thái Nguyên	18554	19A-715.79	Phú Thọ
11055	21A-222.84	Yên Bái	13555	22A-240.88	Tuyên Quang	16055	20A-902.22	Thái Nguyên	18555	19A-716.98	Phú Thọ
11056	21A-224.15	Yên Bái	13556	22A-247.86	Tuyên Quang	16056	20A-902.34	Thái Nguyên	18556	19A-717.33	Phú Thọ
11057	21A-225.98	Yên Bái	13557	22A-265.28	Tuyên Quang	16057	20B-036.78	Thái Nguyên	18557	19A-718.08	Phú Thọ
11058	21A-228.58	Yên Bái	13558	22A-268.85	Tuyên Quang	16058	20C-318.89	Thái Nguyên	18558	19A-719.88	Phú Thọ
11059	21A-228.96	Yên Bái	13559	22A-269.83	Tuyên Quang	16059	20C-323.01	Thái Nguyên	18559	19A-720.99	Phú Thọ
11060	21A-229.88	Yên Bái	13560	22A-270.12	Tuyên Quang	16060	20D-033.77	Thái Nguyên	18560	19A-722.25	Phú Thọ
11061	21A-231.11	Yên Bái	13561	22A-273.83	Tuyên Quang	16061	20D-034.44	Thái Nguyên	18561	19A-722.97	Phú Thọ
11062	21B-016.16	Yên Bái	13562	22A-274.09	Tuyên Quang	16062	21A-208.68	Yên Bái	18562	19A-724.06	Phú Thọ
11063	21C-100.69	Yên Bái	13563	22A-279.65	Tuyên Quang	16063	21A-222.85	Yên Bái	18563	19A-726.28	Phú Thọ
11064	21C-106.99	Yên Bái	13564	22A-279.66	Tuyên Quang	16064	21A-223.23	Yên Bái	18564	19A-726.58	Phú Thọ
11065	21C-111.48	Yên Bái	13565	22A-282.29	Tuyên Quang	16065	21A-223.28	Yên Bái	18565	19A-728.36	Phú Thọ
11066	21C-112.66	Yên Bái	13566	22A-283.55	Tuyên Quang	16066	21A-223.77	Yên Bái	18566	19A-738.18	Phú Thọ
11067	21C-115.22	Yên Bái	13567	22A-283.89	Tuyên Quang	16067	21A-224.69	Yên Bái	18567	19A-738.28	Phú Thọ
11068	21D-007.39	Yên Bái	13568	22B-019.66	Tuyên Quang	16068	21A-226.28	Yên Bái	18568	19A-738.85	Phú Thọ
11069	21D-008.00	Yên Bái	13569	22C-117.58	Tuyên Quang	16069	21A-227.85	Yên Bái	18569	19A-739.66	Phú Thọ
11070	21D-008.09	Yên Bái	13570	22C-118.29	Tuyên Quang	16070	21A-229.55	Yên Bái	18570	19A-749.69	Phú Thọ
11071	21D-008.99	Yên Bái	13571	22D-011.15	Tuyên Quang	16071	21A-231.65	Yên Bái	18571	19A-751.88	Phú Thọ
11072	22A-256.38	Tuyên Quang	13572	22D-012.19	Tuyên Quang	16072	21B-015.26	Yên Bái	18572	19A-754.79	Phú Thọ
11073	22A-259.16	Tuyên Quang	13573	23A-132.99	Hà Giang	16073	21C-115.99	Yên Bái	18573	19A-757.51	Phú Thọ
11074	22A-268.35	Tuyên Quang	13574	23A-159.08	Hà Giang	16074	21D-009.88	Yên Bái	18574	19C-272.68	Phú Thọ
11075	22A-269.98	Tuyên Quang	13575	23A-165.58	Hà Giang	16075	21D-009.98	Yên Bái	18575	19C-273.96	Phú Thọ
11076	22A-275.95	Tuyên Quang	13576	23A-169.25	Hà Giang	16076	21D-010.48	Yên Bái	18576	19C-274.18	Phú Thọ
11077	22A-278.55	Tuyên Quang	13577	23A-169.38	Hà Giang	16077	22A-245.88	Tuyên Quang	18577	19C-276.33	Phú Thọ
11078	22A-281.57	Tuyên Quang	13578	23A-170.21	Hà Giang	16078	22A-255.59	Tuyên Quang	18578	19C-276.88	Phú Thọ
11079	22B-016.22	Tuyên Quang	13579	23B-011.22	Hà Giang	16079	22A-258.26	Tuyên Quang	18579	19C-279.52	Phú Thọ
11080	22B-016.79	Tuyên Quang	13580	23B-012.60	Hà Giang	16080	22A-265.59	Tuyên Quang	18580	19D-022.28	Phú Thọ
11081	22C-105.99	Tuyên Quang	13581	23B-014.18	Hà Giang	16081	22A-268.28	Tuyên Quang	18581	20A-771.79	Thái Nguyên
11082	22C-116.08	Tuyên Quang	13582	23C-082.22	Hà Giang	16082	22A-269.25	Tuyên Quang	18582	20A-784.79	Thái Nguyên
11083	22D-011.86	Tuyên Quang	13583	23C-085.08	Hà Giang	16083	22A-273.73	Tuyên Quang	18583	20A-791.86	Thái Nguyên
11084	22D-012.68	Tuyên Quang	13584	23C-091.33	Hà Giang	16084	22A-273.86	Tuyên Quang	18584	20A-799.18	Thái Nguyên
11085	23A-148.86	Hà Giang	13585	23C-093.22	Hà Giang	16085	22A-274.18	Tuyên Quang	18585	20A-818.58	Thái Nguyên
11086	23A-158.09	Hà Giang	13586	23D-009.20	Hà Giang	16086	22A-275.67	Tuyên Quang	18586	20A-819.29	Thái Nguyên
11087	23A-165.93	Hà Giang	13587	23D-010.88	Hà Giang	16087	22A-276.08	Tuyên Quang	18587	20A-819.38	Thái Nguyên
11088	23B-012.26	Hà Giang	13588	24A-318.29	Lào Cai	16088	22A-283.72	Tuyên Quang	18588	20A-839.18	Thái Nguyên
11089	23B-013.45	Hà Giang	13589	24A-319.36	Lào Cai	16089	22B-016.61	Tuyên Quang	18589	20A-858.98	Thái Nguyên
11090	23B-014.63	Hà Giang	13590	24A-319.52	Lào Cai	16090	22C-105.88	Tuyên Quang	18590	20A-859.19	Thái Nguyên
11091	23C-082.88	Hà Giang	13591	24A-321.06	Lào Cai	16091	22C-113.95	Tuyên Quang	18591	20A-861.25	Thái Nguyên
11092	23C-092.88	Hà Giang	13592	24C-156.15	Lào Cai	16092	22C-116.85	Tuyên Quang	18592	20A-862.61	Thái Nguyên
11093	23D-010.39	Hà Giang	13593	24C-165.68	Lào Cai	16093	22D-009.86	Tuyên Quang	18593	20A-865.18	Thái Nguyên
11094	24A-278.69	Lào Cai	13594	24C-166.69	Lào Cai	16094	22D-012.31	Tuyên Quang	18594	20A-865.65	Thái Nguyên
11095	24A-288.39	Lào Cai	13595	24C-167.46	Lào Cai	16095	22D-013.00	Tuyên Quang	18595	20A-866.28	Thái Nguyên
11096	24A-316.59	Lào Cai	13596	24C-170.39	Lào Cai	16096	23A-151.88	Hà Giang	18596	20A-873.07	Thái Nguyên
11097	24A-318.15	Lào Cai	13597	24D-006.38	Lào Cai	16097	23A-152.25	Hà Giang	18597	20A-875.31	Thái Nguyên
11098	24A-319.33	Lào Cai	13598	24D-010.69	Lào Cai	16098	23A-152.69	Hà Giang	18598	20A-877.89	Thái Nguyên
11099	24A-320.63	Lào Cai	13599	24D-012.08	Lào Cai	16099	23A-158.28	Hà Giang	18599	20A-879.59	Thái Nguyên
11100	24A-321.98	Lào Cai	13600	24D-012.73	Lào Cai	16100	23C-090.90	Hà Giang	18600	20A-880.00	Thái Nguyên
11101	24A-324.98	Lào Cai	13601	25A-075.39	Lai Châu	16101	23C-093.86	Hà Giang	18601	20A-881.78	Thái Nguyên
11102	24B-019.10	Lào Cai	13602	25A-077.86	Lai Châu	16102	23D-009.19	Hà Giang	18602	20A-882.56	Thái Nguyên
11103	24B-019.33	Lào Cai	13603	25A-086.78	Lai Châu	16103	24A-281.18	Lào Cai	18603	20A-883.55	Thái Nguyên
11104	24B-019.91	Lào Cai	13604	25B-011.13	Lai Châu	16104	24A-290.39	Lào Cai	18604	20A-885.98	Thái Nguyên
11105	24B-022.25	Lào Cai	13605	25C-061.18	Lai Châu	16105	24A-298.38	Lào Cai	18605	20A-892.59	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	24C-166.28	Lào Cai	13606	25C-062.28	Lai Châu	16106	24A-299.11	Lào Cai	18606	20A-893.15	Thái Nguyên
11107	24C-166.36	Lào Cai	13607	25D-007.55	Lai Châu	16107	24A-308.58	Lào Cai	18607	20A-893.58	Thái Nguyên
11108	24C-166.56	Lào Cai	13608	25D-008.80	Lai Châu	16108	24A-315.78	Lào Cai	18608	20A-899.15	Thái Nguyên
11109	24C-166.98	Lào Cai	13609	25D-009.50	Lai Châu	16109	24A-319.59	Lào Cai	18609	20A-900.03	Thái Nguyên
11110	24D-011.89	Lào Cai	13610	26A-218.81	Sơn La	16110	24A-319.69	Lào Cai	18610	20B-037.47	Thái Nguyên
11111	25B-009.88	Lai Châu	13611	26A-235.08	Sơn La	16111	24A-319.78	Lào Cai	18611	20C-288.58	Thái Nguyên
11112	25B-010.01	Lai Châu	13612	26A-236.56	Sơn La	16112-	24A-320.79	Lào Cai	18612	20C-290.29	Thái Nguyên
11113	25C-054.86	Lai Châu	13613	26A-237.85	Sơn La	16113	24A-321.63	Lào Cai	18613	20C-309.96	Thái Nguyên
11114	25C-062.18	Lai Châu	13614	26A-244.39	Sơn La	16114	24A-321.69	Lào Cai	18614	20C-312.08	Thái Nguyên
11115	26A-215.79	Sơn La	13615	26C-154.88	Sơn La	16115	24C-166.63	Lào Cai	18615	20C-313.65	Thái Nguyên
11116	26A-236.00	Sơn La	13616	26C-163.61	Sơn La	16116	24C-166.65	Lào Cai	18616	20C-316.39	Thái Nguyên
11117	26A-237.69	Sơn La	13617	26C-164.82	Sơn La	16117	24C-167.22	Lào Cai	18617	20C-321.22	Thái Nguyên
11118	26A-238.08	Sơn La	13618	26C-168.98	Sơn La	16118	24C-171.55	Lào Cai	18618	20D-033.35	Thái Nguyên
11119	26A-240.25	Sơn La	13619	26C-169.26	Sơn La	16119	24D-010.12	Lào Cai	18619	21A-201.11	Yên Bái
11120	26B-020.13	Sơn La	13620	26D-013.79	Sơn La	16120	24D-012.96	Lào Cai	18620	21A-205.79	Yên Bái
11121	26C-163.35	Sơn La	13621	26D-017.17	Sơn La	16121	25B-009.18	Lai Châu	18621	21A-210.66	Yên Bái
11122	26C-164.78	Sơn La	13622	27A-111.22	Điện Biên	16122	25B-011.68	Lai Châu	18622	21A-218.58	Yên Bái
11123	26C-167.22	Sơn La	13623	27A-113.79	Điện Biên	16123	25C-053.86	Lai Châu	18623	21A-226.19	Yên Bái
11124	26D-013.95	Sơn La	13624	27A-122.25	Điện Biên	16124	25C-055.59	Lai Châu	18624	21A-231.22	Yên Bái
11125	27A-116.79	Điện Biên	13625	27A-128.96	Điện Biên	16125	26A-210.39	Sơn La	18625	21D-009.16	Yên Bái
11126	27A-135.36	Điện Biên	13626	27A-129.16	Điện Biên	16126	26A-221.38	Sơn La	18626	21D-009.90	Yên Bái
11127	27C-074.48	Điện Biên	13627	27A-129.58	Điện Biên	16127	26A-236.65	Sơn La	18627	22A-255.86	Tuyên Quang
11128	27C-075.86	Điện Biên	13628	27A-133.35	Điện Biên	16128	26A-236.90	Sơn La	18628	22A-258.29	Tuyên Quang
11129	27C-076.16	Điện Biên	13629	27A-133.68	Điện Biên	16129	26A-238.65	Sơn La	18629	22A-258.38	Tuyên Quang
11130	28A-253.38	Hòa Bình	13630	27C-067.99	Điện Biên	16130	26A-238.98	Sơn La	18630	22A-271.69	Tuyên Quang
11131	28A-258.89	Hòa Bình	13631	27D-009.63	Điện Biên	16131	26A-242.11	Sơn La	18631	22A-272.68	Tuyên Quang
11132	28A-261.23	Hòa Bình	13632	28A-234.66	Hòa Bình	16132	26A-244.33	Sơn La	18632	22A-273.77	Tuyên Quang
11133	28A-261.88	Hòa Bình	13633	28A-243.88	Hòa Bình	16133	26A-244.47	Sơn La	18633	22A-276.98	Tuyên Quang
11134	28A-263.21	Hòa Bình	13634	28A-261.32	Hòa Bình	16134	26A-245.69	Sơn La	18634	22A-278.68	Tuyên Quang
11135	28A-266.93	Hòa Bình	13635	28A-267.16	Hòa Bình	16135	26B-022.29	Sơn La	18635	22A-280.79	Tuyên Quang
11136	28A-267.83	Hòa Bình	13636	28A-267.55	Hòa Bình	16136	26B-022.88	Sơn La	18636	22A-281.28	Tuyên Quang
11137	28A-268.38	Hòa Bình	13637	28A-271.29	Hòa Bình	16137	26C-151.99	Sơn La	18637	22A-281.58	Tuyên Quang
11138	28A-268.59	Hòa Bình	13638	28C-127.27	Hòa Bình	16138	26C-163.55	Sơn La	18638	22A-282.06	Tuyên Quang
11139	28A-269.97	Hòa Bình	13639	28D-011.15	Hòa Bình	16139	26C-165.56	Sơn La	18639	22C-115.51	Tuyên Quang
11140	28A-270.88	Hòa Bình	13640	28D-011.17	Hòa Bình	16140	26C-166.78	Sơn La	18640	22C-117.66	Tuyên Quang
11141	28B-017.88	Hòa Bình	13641	28D-012.35	Hòa Bình	16141	26C-167.78	Sơn La	18641	22D-012.96	Tuyên Quang
11142	28C-122.88	Hòa Bình	13642	28D-012.95	Hòa Bình	16142	26C-168.20	Sơn La	18642	23A-150.05	Hà Giang
11143	28C-122.99	Hòa Bình	13643	29D-577.68	Hà Nội	16143	26C-168.59	Sơn La	18643	23A-154.89	Hà Giang
11144	28C-123.17	Hòa Bình	13644	29D-580.86	Hà Nội	16144	26D-016.22	Sơn La	18644	23A-156.18	Hà Giang
11145	28C-123.51	Hòa Bình	13645	29D-588.08	Hà Nội	16145	27A-113.68	Điện Biên	18645	23A-158.56	Hà Giang
11146	28D-011.19	Hòa Bình	13646	29D-600.09	Hà Nội	16146	27A-118.58	Điện Biên	18646	23A-159.18	Hà Giang
11147	28D-011.38	Hòa Bình	13647	29D-626.59	Hà Nội	16147	27A-123.25	Điện Biên	18647	23A-159.56	Hà Giang
11148	28D-012.16	Hòa Bình	13648	29D-627.11	Hà Nội	16148	27A-131.66	Điện Biên	18648	23A-166.19	Hà Giang
11149	28D-012.31	Hòa Bình	13649	29D-627.55	Hà Nội	16149	27A-131.99	Điện Biên	18649	23A-168.28	Hà Giang
11150	28D-013.35	Hòa Bình	13650	29D-630.12	Hà Nội	16150	27A-134.88	Điện Biên	18650	23A-169.22	Hà Giang
11151	29B-660.89	Hà Nội	13651	29D-630.22	Hà Nội	16151	27B-016.29	Điện Biên	18651	23A-169.65	Hà Giang
11152	29D-579.59	Hà Nội	13652	29D-633.38	Hà Nội	16152	27B-016.79	Điện Biên	18652	23A-171.09	Hà Giang
11153	29D-588.36	Hà Nội	13653	29D-635.63	Hà Nội	16153	27D-008.29	Điện Biên	18653	23B-011.16	Hà Giang
11154	29D-628.62	Hà Nội	13654	29D-638.33	Hà Nội	16154	28A-240.79	Hòa Bình	18654	23B-011.23	Hà Giang
11155	29D-632.77	Hà Nội	13655	29D-639.16	Hà Nội	16155	28A-245.79	Hòa Bình	18655	23B-012.52	Hà Giang
11156	29D-633.30	Hà Nội	13656	29K-145.55	Hà Nội	16156	28A-251.96	Hòa Bình	18656	23B-012.63	Hà Giang
11157	29D-634.55	Hà Nội	13657	29K-159.95	Hà Nội	16157	28A-263.22	Hòa Bình	18657	23B-012.86	Hà Giang
11158	29D-635.97	Hà Nội	13658	29K-171.99	Hà Nội	16158	28A-263.83	Hòa Bình	18658	23C-091.56	Hà Giang
11159	29D-636.11	Hà Nội	13659	29K-199.33	Hà Nội	16159	28A-267.69	Hòa Bình	18659	23C-092.11	Hà Giang
11160	29D-636.59	Hà Nội	13660	29K-203.39	Hà Nội	16160	28A-268.08	Hòa Bình	18660	23C-092.68	Hà Giang
11161	29K-163.86	Hà Nội	13661	29K-210.89	Hà Nội	16161	28C-112.21	Hòa Bình	18661	23C-093.45	Hà Giang
11162	29K-201.11	Hà Nội	13662	29K-228.26	Hà Nội	16162	28C-113.66	Hòa Bình	18662	24A-274.88	Lào Cai
11163	29K-239.18	Hà Nội	13663	29K-288.81	Hà Nội	16163	28C-123.02	Hòa Bình	18663	24A-277.68	Lào Cai
11164	29K-266.65	Hà Nội	13664	29K-298.83	Hà Nội	16164	28C-123.69	Hòa Bình	18664	24A-297.66	Lào Cai
11165	29K-268.08	Hà Nội	13665	29K-328.71	Hà Nội	16165	28C-126.22	Hòa Bình	18665	24A-297.68	Lào Cai
11166	29K-292.18	Hà Nội	13666	29K-330.88	Hà Nội	16166	28C-126.42	Hòa Bình	18666	24A-318.19	Lào Cai
11167	29K-327.55	Hà Nội	13667	29K-331.38	Hà Nội	16167	28C-126.76	Hòa Bình	18667	24A-321.60	Lào Cai
11168	29K-329.28	Hà Nội	13668	29K-333.52	Hà Nội	16168	28D-012.06	Hòa Bình	18668	24A-322.11	Lào Cai
11169	29K-333.91	Hà Nội	13669	29K-334.66	Hà Nội	16169	28D-012.15	Hòa Bình	18669	24A-323.45	Lào Cai
11170	29K-345.45	Hà Nội	13670	29K-335.00	Hà Nội	16170	28D-012.53	Hòa Bình	18670	24A-325.25	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11171	29K-346.69	Hà Nội	13671	29K-336.16	Hà Nội	16171	28D-012.91	Hòa Bình	18671	24A-325.56	Lào Cai
11172	29K-358.99	Hà Nội	13672	29K-336.56	Hà Nội	16172	28D-014.95	Hòa Bình	18672	24B-019.94	Lào Cai
11173	29K-361.98	Hà Nội	13673	29K-341.55	Hà Nội	16173	29B-659.52	Hà Nội	18673	24C-166.29	Lào Cai
11174	29K-363.16	Hà Nội	13674	29K-344.66	Hà Nội	16174	29B-661.81	Hà Nội	18674	24C-166.38	Lào Cai
11175	29K-363.19	Hà Nội	13675	29K-345.34	Hà Nội	16175	29D-583.69	Hà Nội	18675	24C-168.08	Lào Cai
11176	29K-363.58	Hà Nội	13676	29K-345.58	Hà Nội	16176	29D-583.86	Hà Nội	18676	24C-169.19	Lào Cai
11177	29K-364.63	Hà Nội	13677	29K-351.39	Hà Nội	16177	29D-591.18	Hà Nội	18677	24C-169.98	Lào Cai
11178	29K-364.64	Hà Nội	13678	29K-353.22	Hà Nội	16178	29D-632.79	Hà Nội	18678	24D-011.16	Lào Cai
11179	29K-369.83	Hà Nội	13679	29K-358.16	Hà Nội	16179	29D-639.95	Hà Nội	18679	24D-013.10	Lào Cai
11180	29K-374.99	Hà Nội	13680	29K-358.56	Hà Nội	16180	29K-147.69	Hà Nội	18680	25A-083.58	Lai Châu
11181	29K-378.18	Hà Nội	13681	29K-362.09	Hà Nội	16181	29K-158.56	Hà Nội	18681	25A-086.55	Lai Châu
11182	29K-379.05	Hà Nội	13682	29K-366.98	Hà Nội	16182	29K-160.00	Hà Nội	18682	25A-087.87	Lai Châu
11183	29K-380.86	Hà Nội	13683	29K-369.18	Hà Nội	16183	29K-168.08	Hà Nội	18683	25B-009.58	Lai Châu
11184	29K-383.58	Hà Nội	13684	29K-372.63	Hà Nội	16184	29K-170.66	Hà Nội	18684	25C-053.35	Lai Châu
11185	29K-385.69	Hà Nội	13685	29K-376.22	Hà Nội	16185	29K-182.68	Hà Nội	18685	25C-062.65	Lai Châu
11186	29K-388.26	Hà Nội	13686	29K-376.78	Hà Nội	16186	29K-185.79	Hà Nội	18686	25D-007.69	Lai Châu
11187	29K-388.67	Hà Nội	13687	29K-379.88	Hà Nội	16187	29K-186.89	Hà Nội	18687	25D-008.28	Lai Châu
11188	29K-389.09	Hà Nội	13688	29K-380.66	Hà Nội	16188	29K-188.33	Hà Nội	18688	26A-219.39	Sơn La
11189	29K-391.99	Hà Nội	13689	29K-383.71	Hà Nội	16189	29K-195.55	Hà Nội	18689	26A-229.59	Sơn La
11190	29K-392.90	Hà Nội	13690	29K-387.41	Hà Nội	16190	29K-200.06	Hà Nội	18690	26A-236.58	Sơn La
11191	29K-392.99	Hà Nội	13691	29K-388.07	Hà Nội	16191	29K-210.99	Hà Nội	18691	26A-238.16	Sơn La
11192	29K-393.13	Hà Nội	13692	29K-388.19	Hà Nội	16192	29K-213.39	Hà Nội	18692	26A-239.19	Sơn La
11193	29K-393.25	Hà Nội	13693	29K-388.90	Hà Nội	16193	29K-217.86	Hà Nội	18693	26A-242.55	Sơn La
11194	29K-394.55	Hà Nội	13694	29K-389.65	Hà Nội	16194	29K-222.83	Hà Nội	18694	26B-022.68	Sơn La
11195	29K-395.26	Hà Nội	13695	29K-390.38	Hà Nội	16195	29K-228.08	Hà Nội	18695	26C-153.53	Sơn La
11196	29K-395.98	Hà Nội	13696	29K-391.28	Hà Nội	16196	29K-260.18	Hà Nội	18696	26C-154.69	Sơn La
11197	29K-398.15	Hà Nội	13697	29K-392.54	Hà Nội	16197	29K-278.09	Hà Nội	18697	26C-166.18	Sơn La
11198	29K-398.25	Hà Nội	13698	29K-394.99	Hà Nội	16198	29K-282.38	Hà Nội	18698	26C-166.63	Sơn La
11199	29K-398.59	Hà Nội	13699	29K-396.93	Hà Nội	16199	29K-283.59	Hà Nội	18699	26D-015.33	Sơn La
11200	29K-400.39	Hà Nội	13700	29K-405.62	Hà Nội	16200	29K-297.38	Hà Nội	18700	27A-112.21	Điện Biên
11201	29K-407.10	Hà Nội	13701	29K-411.17	Hà Nội	16201	29K-298.59	Hà Nội	18701	27A-115.69	Điện Biên
11202	29K-407.21	Hà Nội	13702	29K-419.62	Hà Nội	16202	29K-299.08	Hà Nội	18702	27A-123.09	Điện Biên
11203	29K-408.69	Hà Nội	13703	29K-419.83	Hà Nội	16203	29K-318.08	Hà Nội	18703	27A-123.83	Điện Biên
11204	29K-411.16	Hà Nội	13704	29K-431.22	Hà Nội	16204	29K-325.98	Hà Nội	18704	27A-128.38	Điện Biên
11205	29K-412.26	Hà Nội	13705	29K-431.34	Hà Nội	16205	29K-328.00	Hà Nội	18705	27A-128.89	Điện Biên
11206	29K-416.16	Hà Nội	13706	29K-435.25	Hà Nội	16206	29K-333.02	Hà Nội	18706	27A-134.98	Điện Biên
11207	29K-420.12	Hà Nội	13707	29K-439.92	Hà Nội	16207	29K-333.84	Hà Nội	18707	27C-075.00	Điện Biên
11208	29K-420.16	Hà Nội	13708	29K-442.24	Hà Nội	16208	29K-348.59	Hà Nội	18708	27C-077.71	Điện Biên
11209	29K-421.11	Hà Nội	13709	29K-445.88	Hà Nội	16209	29K-350.54	Hà Nội	18709	27C-077.94	Điện Biên
11210	29K-421.88	Hà Nội	13710	29K-447.99	Hà Nội	16210	29K-355.59	Hà Nội	18710	27D-010.77	Điện Biên
11211	29K-422.21	Hà Nội	13711	29K-454.66	Hà Nội	16211	29K-355.77	Hà Nội	18711	28A-251.38	Hòa Bình
11212	29K-425.15	Hà Nội	13712	29K-456.06	Hà Nội	16212	29K-358.89	Hà Nội	18712	28A-256.28	Hòa Bình
11213	29K-428.82	Hà Nội	13713	29K-456.21	Hà Nội	16213	29K-359.63	Hà Nội	18713	28A-261.98	Hòa Bình
11214	29K-429.39	Hà Nội	13714	29K-457.57	Hà Nội	16214	29K-366.28	Hà Nội	18714	28A-262.61	Hòa Bình
11215	29K-432.86	Hà Nội	13715	29K-461.23	Hà Nội	16215	29K-366.55	Hà Nội	18715	28A-263.52	Hòa Bình
11216	29K-434.44	Hà Nội	13716	29K-461.56	Hà Nội	16216	29K-366.95	Hà Nội	18716	28A-265.39	Hòa Bình
11217	29K-435.79	Hà Nội	13717	29K-461.88	Hà Nội	16217	29K-370.68	Hà Nội	18717	28A-265.97	Hòa Bình
11218	29K-436.18	Hà Nội	13718	29K-461.94	Hà Nội	16218	29K-379.29	Hà Nội	18718	28A-266.51	Hòa Bình
11219	29K-436.19	Hà Nội	13719	29K-462.92	Hà Nội	16219	29K-380.34	Hà Nội	18719	28A-267.77	Hòa Bình
11220	29K-436.89	Hà Nội	13720	29K-468.36	Hà Nội	16220	29K-380.39	Hà Nội	18720	28A-268.10	Hòa Bình
11221	29K-441.69	Hà Nội	13721	29K-474.69	Hà Nội	16221	29K-385.39	Hà Nội	18721	28A-268.81	Hòa Bình
11222	29K-441.89	Hà Nội	13722	29K-475.35	Hà Nội	16222	29K-385.56	Hà Nội	18722	28A-269.25	Hòa Bình
11223	29K-446.69	Hà Nội	13723	29K-477.63	Hà Nội	16223	29K-385.78	Hà Nội	18723	28A-269.28	Hòa Bình
11224	29K-455.58	Hà Nội	13724	34A-809.18	Hải Dương	16224	29K-386.01	Hà Nội	18724	28A-270.43	Hòa Bình
11225	29K-456.12	Hà Nội	13725	34A-813.13	Hải Dương	16225	29K-386.95	Hà Nội	18725	28B-018.77	Hòa Bình
11226	29K-459.29	Hà Nội	13726	34A-815.68	Hải Dương	16226	29K-390.19	Hà Nội	18726	28B-021.23	Hòa Bình
11227	29K-460.18	Hà Nội	13727	34A-816.61	Hải Dương	16227	29K-390.26	Hà Nội	18727	28C-124.38	Hòa Bình
11228	29K-461.69	Hà Nội	13728	34A-827.86	Hải Dương	16228	29K-393.15	Hà Nội	18728	28D-013.16	Hòa Bình
11229	29K-465.30	Hà Nội	13729	34A-832.79	Hải Dương	16229	29K-394.56	Hà Nội	18729	28D-013.45	Hòa Bình
11230	29K-466.00	Hà Nội	13730	34A-834.66	Hải Dương	16230	29K-394.86	Hà Nội	18730	29B-661.77	Hà Nội
11231	29K-466.60	Hà Nội	13731	34A-859.16	Hải Dương	16231	29K-395.58	Hà Nội	18731	29D-580.55	Hà Nội
11232	29K-467.99	Hà Nội	13732	34A-859.58	Hải Dương	16232	29K-396.95	Hà Nội	18732	29D-582.56	Hà Nội
11233	29K-468.56	Hà Nội	13733	34A-862.98	Hải Dương	16233	29K-399.06	Hà Nội	18733	29D-588.38	Hà Nội
11234	29K-468.83	Hà Nội	13734	34A-863.28	Hải Dương	16234	29K-399.51	Hà Nội	18734	29D-592.86	Hà Nội
11235	29K-476.35	Hà Nội	13735	34A-869.15	Hải Dương	16235	29K-400.09	Hà Nội	18735	29D-595.58	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	34A-810.68	Hải Dương	13736	34A-869.85	Hải Dương	16236	29K-403.23	Hà Nội	18736	29D-627.98	Hà Nội
11237	34A-824.79	Hải Dương	13737	34A-886.96	Hải Dương	16237	29K-411.69	Hà Nội	18737	29D-629.56	Hà Nội
11238	34A-830.88	Hải Dương	13738	34A-899.93	Hải Dương	16238	29K-411.93	Hà Nội	18738	29D-632.22	Hà Nội
11239	34A-831.86	Hải Dương	13739	34A-901.58	Hải Dương	16239	29K-417.71	Hà Nội	18739	29D-634.80	Hà Nội
11240	34A-831.88	Hải Dương	13740	34A-921.08	Hải Dương	16240	29K-418.90	Hà Nội	18740	29D-636.98	Hà Nội
11241	34A-855.56	Hải Dương	13741	34A-927.89	Hải Dương	16241	29K-422.16	Hà Nội	18741	29D-639.64	Hà Nội
11242	34A-863.98	Hải Dương	13742	34A-928.59	Hải Dương	16242	29K-422.27	Hà Nội	18742	29K-150.88	Hà Nội
11243	34A-866.59	Hải Dương	13743	34A-932.00	Hải Dương	16243	29K-422.35	Hà Nội	18743	29K-156.56	Hà Nội
11244	34A-866.61	Hải Dương	13744	34A-932.33	Hải Dương	16244	29K-426.65	Hà Nội	18744	29K-170.99	Hà Nội
11245	34A-869.65	Hải Dương	13745	34A-932.79	Hải Dương	16245	29K-431.35	Hà Nội	18745	29K-177.88	Hà Nội
11246	34A-879.28	Hải Dương	13746	34A-933.55	Hải Dương	16246	29K-436.56	Hà Nội	18746	29K-194.79	Hà Nội
11247	34A-886.18	Hải Dương	13747	34A-936.87	Hải Dương	16247	29K-440.88	Hà Nội	18747	29K-195.88	Hà Nội
11248	34A-890.58	Hải Dương	13748	34A-938.09	Hải Dương	16248	29K-443.34	Hà Nội	18748	29K-199.00	Hà Nội
11249	34A-897.56	Hải Dương	13749	34A-938.93	Hải Dương	16249	29K-444.20	Hà Nội	18749	29K-202.86	Hà Nội
11250	34A-909.08	Hải Dương	13750	34A-939.58	Hải Dương	16250	29K-444.51	Hà Nội	18750	29K-211.22	Hà Nội
11251	34A-909.98	Hải Dương	13751	34A-940.00	Hải Dương	16251	29K-455.00	Hà Nội	18751	29K-212.89	Hà Nội
11252	34A-920.88	Hải Dương	13752	34A-941.22	Hải Dương	16252	29K-456.01	Hà Nội	18752	29K-219.88	Hà Nội
11253	34A-921.68	Hải Dương	13753	34A-950.98	Hải Dương	16253	29K-456.56	Hà Nội	18753	29K-229.56	Hà Nội
11254	34A-923.19	Hải Dương	13754	34A-951.00	Hải Dương	16254	29K-466.33	Hà Nội	18754	29K-262.18	Hà Nội
11255	34A-923.83	Hải Dương	13755	34A-951.95	Hải Dương	16255	29K-468.99	Hà Nội	18755	29K-268.59	Hà Nội
11256	34A-926.59	Hải Dương	13756	34A-952.28	Hải Dương	16256	29K-471.00	Hà Nội	18756	29K-279.06	Hà Nội
11257	34A-926.98	Hải Dương	13757	34A-955.01	Hải Dương	16257	29K-472.19	Hà Nội	18757	29K-282.18	Hà Nội
11258	34A-928.26	Hải Dương	13758	34A-955.36	Hải Dương	16258	29K-475.95	Hà Nội	18758	29K-291.18	Hà Nội
11259	34A-930.89	Hải Dương	13759	34A-956.22	Hải Dương	16259	29K-477.73	Hà Nội	18759	29K-300.09	Hà Nội
11260	34A-936.56	Hải Dương	13760	34A-962.62	Hải Dương	16260	34A-807.69	Hải Dương	18760	29K-327.77	Hà Nội
11261	34A-938.61	Hải Dương	13761	34A-963.73	Hải Dương	16261	34A-822.11	Hải Dương	18761	29K-328.55	Hà Nội
11262	34A-940.94	Hải Dương	13762	34A-964.69	Hải Dương	16262	34A-839.98	Hải Dương	18762	29K-329.56	Hà Nội
11263	34A-941.66	Hải Dương	13763	34A-965.18	Hải Dương	16263	34A-844.86	Hải Dương	18763	29K-331.77	Hà Nội
11264	34A-941.88	Hải Dương	13764	34A-965.19	Hải Dương	16264	34A-858.06	Hải Dương	18764	29K-334.99	Hà Nội
11265	34A-941.89	Hải Dương	13765	34A-965.57	Hải Dương	16265	34A-859.29	Hải Dương	18765	29K-337.00	Hà Nội
11266	34A-943.58	Hải Dương	13766	34A-968.15	Hải Dương	16266	34A-863.58	Hải Dương	18766	29K-340.40	Hà Nội
11267	34A-945.69	Hải Dương	13767	34A-972.25	Hải Dương	16267	34A-867.58	Hải Dương	18767	29K-342.68	Hà Nội
11268	34A-953.29	Hải Dương	13768	34A-972.86	Hải Dương	16268	34A-880.96	Hải Dương	18768	29K-343.56	Hà Nội
11269	34A-955.50	Hải Dương	13769	34A-974.55	Hải Dương	16269	34A-899.94	Hải Dương	18769	29K-344.67	Hà Nội
11270	34A-956.08	Hải Dương	13770	34A-976.77	Hải Dương	16270	34A-912.38	Hải Dương	18770	29K-345.29	Hà Nội
11271	34A-957.96	Hải Dương	13771	34C-433.69	Hải Dương	16271	34A-918.56	Hải Dương	18771	29K-346.58	Hà Nội
11272	34A-958.29	Hải Dương	13772	34C-438.59	Hải Dương	16272	34A-925.56	Hải Dương	18772	29K-346.90	Hà Nội
11273	34A-963.38	Hải Dương	13773	34C-439.00	Hải Dương	16273	34A-929.38	Hải Dương	18773	29K-347.95	Hà Nội
11274	34A-964.03	Hải Dương	13774	34C-443.19	Hải Dương	16274	34A-931.27	Hải Dương	18774	29K-349.33	Hà Nội
11275	34A-965.05	Hải Dương	13775	34C-444.65	Hải Dương	16275	34A-931.28	Hải Dương	18775	29K-351.29	Hà Nội
11276	34A-968.96	Hải Dương	13776	34C-447.23	Hải Dương	16276	34A-931.65	Hải Dương	18776	29K-353.11	Hà Nội
11277	34A-974.86	Hải Dương	13777	34D-041.69	Hải Dương	16277	34A-932.98	Hải Dương	18777	29K-362.95	Hà Nội
11278	34A-976.56	Hải Dương	13778	35A-456.16	Ninh Bình	16278	34A-933.11	Hải Dương	18778	29K-365.86	Hà Nội
11279	34B-044.39	Hải Dương	13779	35A-456.36	Ninh Bình	16279	34A-934.35	Hải Dương	18779	29K-366.07	Hà Nội
11280	34C-435.67	Hải Dương	13780	35A-456.98	Ninh Bình	16280	34A-934.85	Hải Dương	18780	29K-367.63	Hà Nội
11281	34C-437.34	Hải Dương	13781	35A-466.63	Ninh Bình	16281	34A-935.56	Hải Dương	18781	29K-368.82	Hà Nội
11282	34C-440.04	Hải Dương	13782	35A-470.74	Ninh Bình	16282	34A-937.22	Hải Dương	18782	29K-372.29	Hà Nội
11283	34C-447.53	Hải Dương	13783	35A-474.26	Ninh Bình	16283	34A-937.47	Hải Dương	18783	29K-378.08	Hà Nội
11284	34C-447.88	Hải Dương	13784	35A-478.95	Ninh Bình	16284	34A-938.56	Hải Dương	18784	29K-381.08	Hà Nội
11285	34C-450.66	Hải Dương	13785	35A-481.39	Ninh Bình	16285	34A-939.22	Hải Dương	18785	29K-382.99	Hà Nội
11286	34D-041.40	Hải Dương	13786	35C-183.08	Ninh Bình	16286	34A-942.91	Hải Dương	18786	29K-388.15	Hà Nội
11287	35A-425.88	Ninh Bình	13787	35C-184.65	Ninh Bình	16287	34A-949.01	Hải Dương	18787	29K-388.63	Hà Nội
11288	35A-435.66	Ninh Bình	13788	35C-184.85	Ninh Bình	16288	34A-950.33	Hải Dương	18788	29K-389.35	Hà Nội
11289	35A-439.66	Ninh Bình	13789	35D-015.86	Ninh Bình	16289	34A-953.59	Hải Dương	18789	29K-390.58	Hà Nội
11290	35A-440.86	Ninh Bình	13790	36C-475.69	Thanh Hóa	16290	34A-955.52	Hải Dương	18790	29K-392.58	Hà Nội
11291	35A-463.67	Ninh Bình	13791	36C-478.39	Thanh Hóa	16291	34A-958.03	Hải Dương	18791	29K-395.04	Hà Nội
11292	35A-464.89	Ninh Bình	13792	36C-489.69	Thanh Hóa	16292	34A-959.29	Hải Dương	18792	29K-396.89	Hà Nội
11293	35A-468.25	Ninh Bình	13793	36C-495.89	Thanh Hóa	16293	34A-960.56	Hải Dương	18793	29K-397.93	Hà Nội
11294	35A-471.47	Ninh Bình	13794	36C-499.55	Thanh Hóa	16294	34A-964.11	Hải Dương	18794	29K-400.89	Hà Nội
11295	35A-471.68	Ninh Bình	13795	36C-555.06	Thanh Hóa	16295	34A-967.58	Hải Dương	18795	29K-401.11	Hà Nội
11296	35A-472.38	Ninh Bình	13796	36C-559.68	Thanh Hóa	16296	34A-969.05	Hải Dương	18796	29K-402.25	Hà Nội
11297	35A-478.26	Ninh Bình	13797	36C-560.88	Thanh Hóa	16297	34A-969.35	Hải Dương	18797	29K-405.66	Hà Nội
11298	35A-480.39	Ninh Bình	13798	36C-563.39	Thanh Hóa	16298	34A-976.25	Hải Dương	18798	29K-412.98	Hà Nội
11299	35A-481.86	Ninh Bình	13799	36C-563.79	Thanh Hóa	16299	34C-399.86	Hải Dương	18799	29K-413.18	Hà Nội
11300	35A-482.41	Ninh Bình	13800	36C-567.64	Thanh Hóa	16300	34C-403.99	Hải Dương	18800	29K-415.50	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	35A-483.88	Ninh Bình	13801	36C-568.29	Thanh Hóa	16301	34C-404.88	Hải Dương	18801	29K-417.99	Hà Nội
11302	35B-025.79	Ninh Bình	13802	36C-578.00	Thanh Hóa	16302	34C-433.89	Hải Dương	18802	29K-423.88	Hà Nội
11303	35C-169.06	Ninh Bình	13803	36D-031.04	Thanh Hóa	16303	34C-434.69	Hải Dương	18803	29K-425.86	Hà Nội
11304	35D-017.99	Ninh Bình	13804	36K-079.69	Thanh Hóa	16304	34C-444.57	Hải Dương	18804	29K-426.79	Hà Nội
11305	36B-047.89	Thanh Hóa	13805	36K-088.55	Thanh Hóa	16305	34C-445.88	Hải Dương	18805	29K-427.27	Hà Nội
11306	36C-466.58	Thanh Hóa	13806	36K-104.66	Thanh Hóa	16306	34C-448.79	Hải Dương	18806	29K-431.55	Hà Nội
11307	36C-483.99	Thanh Hóa	13807	36K-116.69	Thanh Hóa	16307	34C-449.79	Hải Dương	18807	29K-435.39	Hà Nội
11308	36C-500.66	Thanh Hóa	13808	36K-119.36	Thanh Hóa	16308	34C-452.52	Hải Dương	18808	29K-436.39	Hà Nội
11309	36C-549.15	Thanh Hóa	13809	36K-139.98	Thanh Hóa	16309	34C-453.00	Hải Dương	18809	29K-438.79	Hà Nội
11310	36C-552.66	Thanh Hóa	13810	36K-159.06	Thanh Hóa	16310	35A-415.69	Ninh Bình	18810	29K-439.96	Hà Nội
11311	36C-553.69	Thanh Hóa	13811	36K-168.65	Thanh Hóa	16311	35A-443.33	Ninh Bình	18811	29K-441.66	Hà Nội
11312	36C-555.11	Thanh Hóa	13812	36K-169.98	Thanh Hóa	16312	35A-466.67	Ninh Bình	18812	29K-455.56	Hà Nội
11313	36C-555.20	Thanh Hóa	13813	36K-173.98	Thanh Hóa	16313	35A-468.83	Ninh Bình	18813	29K-456.65	Hà Nội
11314	36C-555.60	Thanh Hóa	13814	36K-188.82	Thanh Hóa	16314	35A-471.89	Ninh Bình	18814	29K-461.44	Hà Nội
11315	36C-558.28	Thanh Hóa	13815	36K-206.78	Thanh Hóa	16315	35A-481.89	Ninh Bình	18815	29K-462.21	Hà Nội
11316	36C-560.06	Thanh Hóa	13816	36K-231.56	Thanh Hóa	16316	35A-483.79	Ninh Bình	18816	29K-462.28	Hà Nội
11317	36C-560.15	Thanh Hóa	13817	36K-233.56	Thanh Hóa	16317	35C-168.58	Ninh Bình	18817	29K-465.08	Hà Nội
11318	36C-562.63	Thanh Hóa	13818	36K-234.50	Thanh Hóa	16318	35C-171.88	Ninh Bình	18818	29K-466.95	Hà Nội
11319	36C-567.96	Thanh Hóa	13819	36K-245.24	Thanh Hóa	16319	35C-181.88	Ninh Bình	18819	29K-468.63	Hà Nội
11320	36C-569.34	Thanh Hóa	13820	36K-248.69	Thanh Hóa	16320	35C-182.03	Ninh Bình	18820	29K-472.44	Hà Nội
11321	36C-579.18	Thanh Hóa	13821	36K-252.55	Thanh Hóa	16321	35C-183.35	Ninh Bình	18821	34A-830.39	Hải Dương
11322	36C-579.56	Thanh Hóa	13822	36K-252.60	Thanh Hóa	16322	35D-017.89	Ninh Bình	18822	34A-836.18	Hải Dương
11323	36K-047.89	Thanh Hóa	13823	36K-253.86	Thanh Hóa	16323	36B-048.87	Thanh Hóa	18823	34A-846.88	Hải Dương
11324	36K-052.25	Thanh Hóa	13824	36K-255.26	Thanh Hóa	16324	36C-461.99	Thanh Hóa	18824	34A-850.79	Hải Dương
11325	36K-053.99	Thanh Hóa	13825	36K-256.13	Thanh Hóa	16325	36C-480.68	Thanh Hóa	18825	34A-858.09	Hải Dương
11326	36K-106.39	Thanh Hóa	13826	36K-260.77	Thanh Hóa	16326	36C-491.79	Thanh Hóa	18826	34A-858.26	Hải Dương
11327	36K-109.39	Thanh Hóa	13827	36K-264.25	Thanh Hóa	16327	36C-495.59	Thanh Hóa	18827	34A-859.09	Hải Dương
11328	36K-159.19	Thanh Hóa	13828	36K-265.58	Thanh Hóa	16328	36C-501.89	Thanh Hóa	18828	34A-862.96	Hải Dương
11329	36K-166.95	Thanh Hóa	13829	36K-265.69	Thanh Hóa	16329	36C-505.66	Thanh Hóa	18829	34A-868.26	Hải Dương
11330	36K-168.85	Thanh Hóa	13830	36K-266.26	Thanh Hóa	16330	36C-548.39	Thanh Hóa	18830	34A-884.56	Hải Dương
11331	36K-183.96	Thanh Hóa	13831	36K-266.63	Thanh Hóa	16331	36C-549.66	Thanh Hóa	18831	34A-888.75	Hải Dương
11332	36K-198.26	Thanh Hóa	13832	36K-268.73	Thanh Hóa	16332	36C-551.88	Thanh Hóa	18832	34A-889.29	Hải Dương
11333	36K-199.09	Thanh Hóa	13833	36K-269.25	Thanh Hóa	16333	36C-556.15	Thanh Hóa	18833	34A-892.56	Hải Dương
11334	36K-221.98	Thanh Hóa	13834	36K-269.63	Thanh Hóa	16334	36C-556.44	Thanh Hóa	18834	34A-898.65	Hải Dương
11335	36K-222.62	Thanh Hóa	13835	36K-270.12	Thanh Hóa	16335	36C-558.24	Thanh Hóa	18835	34A-899.95	Hải Dương
11336	36K-238.76	Thanh Hóa	13836	36K-271.49	Thanh Hóa	16336	36C-561.77	Thanh Hóa	18836	34A-906.78	Hải Dương
11337	36K-239.26	Thanh Hóa	13837	36K-276.39	Thanh Hóa	16337	36C-561.79	Thanh Hóa	18837	34A-918.09	Hải Dương
11338	36K-239.56	Thanh Hóa	13838	36K-276.63	Thanh Hóa	16338	36C-568.08	Thanh Hóa	18838	34A-920.53	Hải Dương
11339	36K-241.38	Thanh Hóa	13839	36K-279.28	Thanh Hóa	16339	36C-569.38	Thanh Hóa	18839	34A-922.26	Hải Dương
11340	36K-242.74	Thanh Hóa	13840	36K-280.58	Thanh Hóa	16340	36C-569.88	Thanh Hóa	18840	34A-923.62	Hải Dương
11341	36K-245.39	Thanh Hóa	13841	36K-281.33	Thanh Hóa	16341	36C-573.08	Thanh Hóa	18841	34A-929.59	Hải Dương
11342	36K-250.33	Thanh Hóa	13842	36K-287.18	Thanh Hóa	16342	36C-575.25	Thanh Hóa	18842	34A-935.28	Hải Dương
11343	36K-251.55	Thanh Hóa	13843	36K-288.36	Thanh Hóa	16343	36C-577.04	Thanh Hóa	18843	34A-936.18	Hải Dương
11344	36K-252.96	Thanh Hóa	13844	36K-289.21	Thanh Hóa	16344	36C-579.96	Thanh Hóa	18844	34A-936.28	Hải Dương
11345	36K-254.55	Thanh Hóa	13845	36K-290.28	Thanh Hóa	16345	36C-581.34	Thanh Hóa	18845	34A-936.58	Hải Dương
11346	36K-255.53	Thanh Hóa	13846	36K-290.39	Thanh Hóa	16346	36D-030.89	Thanh Hóa	18846	34A-941.85	Hải Dương
11347	36K-259.28	Thanh Hóa	13847	36K-292.96	Thanh Hóa	16347	36K-052.79	Thanh Hóa	18847	34A-947.08	Hải Dương
11348	36K-260.71	Thanh Hóa	13848	36K-299.15	Thanh Hóa	16348	36K-080.79	Thanh Hóa	18848	34A-949.37	Hải Dương
11349	36K-264.90	Thanh Hóa	13849	36K-302.99	Thanh Hóa	16349	36K-091.89	Thanh Hóa	18849	34A-950.89	Hải Dương
11350	36K-266.85	Thanh Hóa	13850	36K-305.67	Thanh Hóa	16350	36K-092.66	Thanh Hóa	18850	34A-953.98	Hải Dương
11351	36K-268.59	Thanh Hóa	13851	37B-048.05	Nghệ An	16351	36K-093.69	Thanh Hóa	18851	34A-954.54	Hải Dương
11352	36K-274.33	Thanh Hóa	13852	37C-518.58	Nghệ An	16352	36K-122.29	Thanh Hóa	18852	34A-956.38	Hải Dương
11353	36K-276.29	Thanh Hóa	13853	37C-519.09	Nghệ An	16353	36K-129.19	Thanh Hóa	18853	34A-958.15	Hải Dương
11354	36K-283.12	Thanh Hóa	13854	37C-531.31	Nghệ An	16354	36K-130.79	Thanh Hóa	18854	34A-958.18	Hải Dương
11355	36K-284.27	Thanh Hóa	13855	37C-571.23	Nghệ An	16355	36K-166.56	Thanh Hóa	18855	34A-958.33	Hải Dương
11356	36K-284.68	Thanh Hóa	13856	37C-571.95	Nghệ An	16356	36K-166.85	Thanh Hóa	18856	34A-958.95	Hải Dương
11357	36K-284.69	Thanh Hóa	13857	37C-576.69	Nghệ An	16357	36K-168.09	Thanh Hóa	18857	34A-959.16	Hải Dương
11358	36K-286.33	Thanh Hóa	13858	37C-577.57	Nghệ An	16358	36K-176.78	Thanh Hóa	18858	34A-961.39	Hải Dương
11359	36K-288.04	Thanh Hóa	13859	37C-586.18	Nghệ An	16359	36K-196.28	Thanh Hóa	18859	34A-961.66	Hải Dương
11360	36K-288.13	Thanh Hóa	13860	37C-589.69	Nghệ An	16360	36K-199.16	Thanh Hóa	18860	34A-963.03	Hải Dương
11361	36K-288.31	Thanh Hóa	13861	37C-593.38	Nghệ An	16361	36K-219.38	Thanh Hóa	18861	34A-963.58	Hải Dương
11362	36K-288.65	Thanh Hóa	13862	37C-593.96	Nghệ An	16362	36K-223.96	Thanh Hóa	18862	34A-965.58	Hải Dương
11363	36K-288.84	Thanh Hóa	13863	37C-594.58	Nghệ An	16363	36K-226.08	Thanh Hóa	18863	34A-968.92	Hải Dương
11364	36K-289.13	Thanh Hóa	13864	37K-350.79	Nghệ An	16364	36K-230.32	Thanh Hóa	18864	34A-968.97	Hải Dương
11365	36K-289.62	Thanh Hóa	13865	37K-359.19	Nghệ An	16365	36K-230.68	Thanh Hóa	18865	34A-969.85	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11366	36K-291.18	Thanh Hóa	13866	37K-375.86	Nghệ An	16366	36K-233.29	Thanh Hóa	18866	34A-976.99	Hải Dương
11367	36K-291.96	Thanh Hóa	13867	37K-380.68	Nghệ An	16367	36K-233.35	Thanh Hóa	18867	34B-044.49	Hải Dương
11368	36K-294.93	Thanh Hóa	13868	37K-384.89	Nghệ An	16368	36K-234.28	Thanh Hóa	18868	34B-044.61	Hải Dương
11369	36K-296.85	Thanh Hóa	13869	37K-389.56	Nghệ An	16369	36K-236.15	Thanh Hóa	18869	34B-044.77	Hải Dương
11370	36K-298.75	Thanh Hóa	13870	37K-390.96	Nghệ An	16370	36K-238.18	Thanh Hóa	18870	34C-405.69	Hải Dương
11371	36K-299.26	Thanh Hóa	13871	37K-397.96	Nghệ An	16371	36K-240.82	Thanh Hóa	18871	34C-438.58	Hải Dương
11372	36K-299.76	Thanh Hóa	13872	37K-399.38	Nghệ An	16372	36K-242.18	Thanh Hóa	18872	34C-439.35	Hải Dương
11373	36K-306.63	Thanh Hóa	13873	37K-399.94	Nghệ An	16373	36K-242.43	Thanh Hóa	18873	34C-444.88	Hải Dương
11374	37C-521.38	Nghệ An	13874	37K-466.38	Nghệ An	16374	36K-242.58	Thanh Hóa	18874	34C-450.68	Hải Dương
11375	37C-532.22	Nghệ An	13875	37K-466.61	Nghệ An	16375	36K-245.06	Thanh Hóa	18875	34D-039.11	Hải Dương
11376	37C-532.98	Nghệ An	13876	37K-468.58	Nghệ An	16376	36K-246.19	Thanh Hóa	18876	35A-437.39	Ninh Bình
11377	37C-538.26	Nghệ An	13877	37K-468.59	Nghệ An	16377	36K-258.96	Thanh Hóa	18877	35A-439.68	Ninh Bình
11378	37C-567.53	Nghệ An	13878	37K-468.98	Nghệ An	16378	36K-259.98	Thanh Hóa	18878	35A-466.61	Ninh Bình
11379	37C-568.06	Nghệ An	13879	37K-484.72	Nghệ An	16379	36K-262.33	Thanh Hóa	18879	35A-466.85	Ninh Bình
11380	37C-568.69	Nghệ An	13880	37K-486.85	Nghệ An	16380	36K-262.96	Thanh Hóa	18880	35A-466.87	Ninh Bình
11381	37C-568.98	Nghệ An	13881	37K-488.84	Nghệ An	16381	36K-264.11	Thanh Hóa	18881	35A-467.13	Ninh Bình
11382	37C-570.91	Nghệ An	13882	37K-493.88	Nghệ An	16382	36K-265.29	Thanh Hóa	18882	35A-467.33	Ninh Bình
11383	37C-572.57	Nghệ An	13883	37K-496.06	Nghệ An	16383	36K-267.25	Thanh Hóa	18883	35A-469.40	Ninh Bình
11384	37C-573.37	Nghệ An	13884	37K-497.10	Nghệ An	16384	36K-268.63	Thanh Hóa	18884	35A-474.25	Ninh Bình
11385	37C-573.74	Nghệ An	13885	37K-502.42	Nghệ An	16385	36K-269.29	Thanh Hóa	18885	35A-478.54	Ninh Bình
11386	37C-574.61	Nghệ An	13886	37K-505.66	Nghệ An	16386	36K-274.66	Thanh Hóa	18886	35C-164.68	Ninh Bình
11387	37C-578.57	Nghệ An	13887	37K-506.06	Nghệ An	16387	36K-288.83	Thanh Hóa	18887	35C-166.33	Ninh Bình
11388	37C-579.15	Nghệ An	13888	37K-510.00	Nghệ An	16388	36K-289.81	Thanh Hóa	18888	35C-169.39	Ninh Bình
11389	37C-581.11	Nghệ An	13889	37K-515.89	Nghệ An	16389	36K-291.89	Thanh Hóa	18889	35C-180.89	Ninh Bình
11390	37C-582.68	Nghệ An	13890	37K-518.06	Nghệ An	16390	36K-291.98	Thanh Hóa	18890	35D-016.10	Ninh Bình
11391	37C-584.63	Nghệ An	13891	37K-518.22	Nghệ An	16391	36K-292.38	Thanh Hóa	18891	36B-050.69	Thanh Hóa
11392	37C-585.56	Nghệ An	13892	37K-520.12	Nghệ An	16392	36K-294.55	Thanh Hóa	18892	36B-050.99	Thanh Hóa
11393	37C-586.56	Nghệ An	13893	37K-520.33	Nghệ An	16393	36K-299.55	Thanh Hóa	18893	36C-471.68	Thanh Hóa
11394	37C-587.08	Nghệ An	13894	37K-522.26	Nghệ An	16394	36K-302.66	Thanh Hóa	18894	36C-502.68	Thanh Hóa
11395	37C-588.10	Nghệ An	13895	37K-523.51	Nghệ An	16395	36K-306.56	Thanh Hóa	18895	36C-505.88	Thanh Hóa
11396	37C-590.01	Nghệ An	13896	37K-524.28	Nghệ An	16396	37C-525.52	Nghệ An	18896	36C-546.97	Thanh Hóa
11397	37K-330.89	Nghệ An	13897	37K-525.96	Nghệ An	16397	37C-536.96	Nghệ An	18897	36C-550.79	Thanh Hóa
11398	37K-350.86	Nghệ An	13898	37K-527.52	Nghệ An	16398	37C-567.96	Nghệ An	18898	36C-552.39	Thanh Hóa
11399	37K-365.98	Nghệ An	13899	37K-530.99	Nghệ An	16399	37C-568.15	Nghệ An	18899	36C-555.22	Thanh Hóa
11400	37K-388.28	Nghệ An	13900	37K-532.96	Nghệ An	16400	37C-569.08	Nghệ An	18900	36C-555.32	Thanh Hóa
11401	37K-389.08	Nghệ An	13901	37K-535.96	Nghệ An	16401	37C-576.98	Nghệ An	18901	36C-555.44	Thanh Hóa
11402	37K-389.25	Nghệ An	13902	37K-539.06	Nghệ An	16402	37C-579.00	Nghệ An	18902	36C-560.56	Thanh Hóa
11403	37K-390.58	Nghệ An	13903	37K-547.69	Nghệ An	16403	37C-583.10	Nghệ An	18903	36C-561.93	Thanh Hóa
11404	37K-393.58	Nghệ An	13904	37K-552.65	Nghệ An	16404	37C-583.28	Nghệ An	18904	36C-562.62	Thanh Hóa
11405	37K-397.59	Nghệ An	13905	37K-553.98	Nghệ An	16405	37C-585.66	Nghệ An	18905	36C-567.29	Thanh Hóa
11406	37K-422.26	Nghệ An	13906	37K-554.17	Nghệ An	16406	37C-586.69	Nghệ An	18906	36C-567.54	Thanh Hóa
11407	37K-436.78	Nghệ An	13907	37K-555.73	Nghệ An	16407	37C-588.22	Nghệ An	18907	36C-567.57	Thanh Hóa
11408	37K-466.78	Nghệ An	13908	37K-555.94	Nghệ An	16408	37C-589.33	Nghệ An	18908	36C-567.68	Thanh Hóa
11409	37K-483.76	Nghệ An	13909	37K-557.66	Nghệ An	16409	37C-589.38	Nghệ An	18909	36C-568.16	Thanh Hóa
11410	37K-488.38	Nghệ An	13910	37K-559.04	Nghệ An	16410	37C-590.98	Nghệ An	18910	36C-568.89	Thanh Hóa
11411	37K-489.65	Nghệ An	13911	37K-560.89	Nghệ An	16411	37C-595.18	Nghệ An	18911	36C-569.28	Thanh Hóa
11412	37K-489.96	Nghệ An	13912	37K-563.06	Nghệ An	16412	37C-596.95	Nghệ An	18912	36C-578.39	Thanh Hóa
11413	37K-495.28	Nghệ An	13913	37K-565.28	Nghệ An	16413	37K-340.68	Nghệ An	18913	36D-033.30	Thanh Hóa
11414	37K-498.29	Nghệ An	13914	37K-568.09	Nghệ An	16414	37K-342.88	Nghệ An	18914	36K-052.89	Thanh Hóa
11415	37K-499.36	Nghệ An	13915	37K-568.11	Nghệ An	16415	37K-346.79	Nghệ An	18915	36K-102.89	Thanh Hóa
11416	37K-499.93	Nghệ An	13916	37K-569.38	Nghệ An	16416	37K-372.69	Nghệ An	18916	36K-129.86	Thanh Hóa
11417	37K-505.22	Nghệ An	13917	37K-570.12	Nghệ An	16417	37K-374.86	Nghệ An	18917	36K-130.88	Thanh Hóa
11418	37K-508.08	Nghệ An	13918	37K-571.98	Nghệ An	16418	37K-380.86	Nghệ An	18918	36K-132.23	Thanh Hóa
11419	37K-513.86	Nghệ An	13919	37K-573.00	Nghệ An	16419	37K-388.29	Nghệ An	18919	36K-132.86	Thanh Hóa
11420	37K-519.33	Nghệ An	13920	38A-625.99	Hà Tĩnh	16420	37K-389.95	Nghệ An	18920	36K-158.06	Thanh Hóa
11421	37K-519.70	Nghệ An	13921	38A-626.38	Hà Tĩnh	16421	37K-396.65	Nghệ An	18921	36K-166.18	Thanh Hóa
11422	37K-520.21	Nghệ An	13922	38A-639.06	Hà Tĩnh	16422	37K-399.15	Nghệ An	18922	36K-166.60	Thanh Hóa
11423	37K-520.99	Nghệ An	13923	38A-656.28	Hà Tĩnh	16423	37K-422.25	Nghệ An	18923	36K-176.28	Thanh Hóa
11424	37K-521.55	Nghệ An	13924	38A-663.96	Hà Tĩnh	16424	37K-456.36	Nghệ An	18924	36K-180.96	Thanh Hóa
11425	37K-522.57	Nghệ An	13925	38A-666.50	Hà Tĩnh	16425	37K-466.65	Nghệ An	18925	36K-187.98	Thanh Hóa
11426	37K-524.38	Nghệ An	13926	38A-666.51	Hà Tĩnh	16426	37K-482.55	Nghệ An	18926	36K-188.26	Thanh Hóa
11427	37K-526.38	Nghệ An	13927	38A-666.73	Hà Tĩnh	16427	37K-483.99	Nghệ An	18927	36K-189.83	Thanh Hóa
11428	37K-528.59	Nghệ An	13928	38A-667.28	Hà Tĩnh	16428	37K-488.55	Nghệ An	18928	36K-193.98	Thanh Hóa
11429	37K-529.28	Nghệ An	13929	38A-669.06	Hà Tĩnh	16429	37K-489.80	Nghệ An	18929	36K-199.29	Thanh Hóa
11430	37K-531.85	Nghệ An	13930	38A-678.53	Hà Tĩnh	16430	37K-490.88	Nghệ An	18930	36K-200.09	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	37K-535.11	Nghệ An	13931	38A-678.85	Hà Tĩnh	16431	37K-495.44	Nghệ An	18931	36K-215.38	Thanh Hóa
11432	37K-535.92	Nghệ An	13932	38A-680.96	Hà Tĩnh	16432	37K-496.79	Nghệ An	18932	36K-233.78	Thanh Hóa
11433	37K-539.88	Nghệ An	13933	38A-682.96	Hà Tĩnh	16433	37K-503.85	Nghệ An	18933	36K-234.65	Thanh Hóa
11434	37K-540.88	Nghệ An	13934	38A-686.09	Hà Tĩnh	16434	37K-508.39	Nghệ An	18934	36K-235.83	Thanh Hóa
11435	37K-544.55	Nghệ An	13935	38A-688.30	Hà Tĩnh	16435	37K-508.86	Nghệ An	18935	36K-237.86	Thanh Hóa
11436	37K-544.86	Nghệ An	13936	38A-688.87	Hà Tĩnh	16436	37K-511.63	Nghệ An	18936	36K-247.04	Thanh Hóa
11437	37K-544.89	Nghệ An	13937	38A-690.22	Hà Tĩnh	16437	37K-511.79	Nghệ An	18937	36K-249.96	Thanh Hóa
11438	37K-545.28	Nghệ An	13938	38A-691.28	Hà Tĩnh	16438	37K-512.51	Nghệ An	18938	36K-250.28	Thanh Hóa
11439	37K-545.58	Nghệ An	13939	38A-691.58	Hà Tĩnh	16439	37K-515.64	Nghệ An	18939	36K-253.25	Thanh Hóa
11440	37K-547.47	Nghệ An	13940	38A-692.38	Hà Tĩnh	16440	37K-516.38	Nghệ An	18940	36K-256.08	Thanh Hóa
11441	37K-555.21	Nghệ An	13941	38A-694.26	Hà Tĩnh	16441	37K-516.56	Nghệ An	18941	36K-258.16	Thanh Hóa
11442	37K-555.81	Nghệ An	13942	38A-698.90	Hà Tĩnh	16442	37K-516.85	Nghệ An	18942	36K-258.77	Thanh Hóa
11443	37K-558.94	Nghệ An	13943	38A-701.29	Hà Tĩnh	16443	37K-517.00	Nghệ An	18943	36K-259.38	Thanh Hóa
11444	37K-559.22	Nghệ An	13944	38A-701.85	Hà Tĩnh	16444	37K-518.56	Nghệ An	18944	36K-261.96	Thanh Hóa
11445	37K-559.58	Nghệ An	13945	38A-702.22	Hà Tĩnh	16445	37K-518.78	Nghệ An	18945	36K-266.98	Thanh Hóa
11446	37K-560.38	Nghệ An	13946	38A-704.22	Hà Tĩnh	16446	37K-520.85	Nghệ An	18946	36K-267.58	Thanh Hóa
11447	37K-561.16	Nghệ An	13947	38A-706.81	Hà Tĩnh	16447	37K-526.55	Nghệ An	18947	36K-268.93	Thanh Hóa
11448	37K-569.83	Nghệ An	13948	38A-706.98	Hà Tĩnh	16448	37K-527.55	Nghệ An	18948	36K-269.09	Thanh Hóa
11449	37K-569.85	Nghệ An	13949	38B-026.20	Hà Tĩnh	16449	37K-528.69	Nghệ An	18949	36K-269.33	Thanh Hóa
11450	37K-573.79	Nghệ An	13950	38C-221.79	Hà Tĩnh	16450	37K-531.36	Nghệ An	18950	36K-269.51	Thanh Hóa
11451	38A-622.00	Hà Tĩnh	13951	38C-243.11	Hà Tĩnh	16451	37K-532.35	Nghệ An	18951	36K-271.68	Thanh Hóa
11452	38A-625.59	Hà Tĩnh	13952	38C-251.89	Hà Tĩnh	16452	37K-536.98	Nghệ An	18952	36K-273.00	Thanh Hóa
11453	38A-631.31	Hà Tĩnh	13953	38C-251.95	Hà Tĩnh	16453	37K-538.98	Nghệ An	18953	36K-273.88	Thanh Hóa
11454	38A-631.79	Hà Tĩnh	13954	38C-253.77	Hà Tĩnh	16454	37K-539.65	Nghệ An	18954	36K-275.66	Thanh Hóa
11455	38A-632.79	Hà Tĩnh	13955	38C-253.88	Hà Tĩnh	16455	37K-540.03	Nghệ An	18955	36K-275.76	Thanh Hóa
11456	38A-638.58	Hà Tĩnh	13956	38C-253.99	Hà Tĩnh	16456	37K-541.11	Nghệ An	18956	36K-279.35	Thanh Hóa
11457	38A-658.38	Hà Tĩnh	13957	38D-021.68	Hà Tĩnh	16457	37K-542.16	Nghệ An	18957	36K-281.81	Thanh Hóa
11458	38A-662.08	Hà Tĩnh	13958	43A-861.89	Đà Nẵng	16458	37K-544.43	Nghệ An	18958	36K-282.09	Thanh Hóa
11459	38A-666.75	Hà Tĩnh	13959	43A-869.58	Đà Nẵng	16459	37K-544.68	Nghệ An	18959	36K-285.28	Thanh Hóa
11460	38A-678.60	Hà Tĩnh	13960	43A-875.68	Đà Nẵng	16460	37K-546.88	Nghệ An	18960	36K-288.29	Thanh Hóa
11461	38A-685.22	Hà Tĩnh	13961	43A-885.86	Đà Nẵng	16461	37K-547.88	Nghệ An	18961	36K-288.56	Thanh Hóa
11462	38A-685.58	Hà Tĩnh	13962	43A-889.55	Đà Nẵng	16462	37K-548.86	Nghệ An	18962	36K-288.82	Thanh Hóa
11463	38A-688.80	Hà Tĩnh	13963	43A-890.69	Đà Nẵng	16463	37K-551.15	Nghệ An	18963	36K-289.38	Thanh Hóa
11464	38A-688.95	Hà Tĩnh	13964	43A-899.58	Đà Nẵng	16464	37K-556.08	Nghệ An	18964	36K-290.66	Thanh Hóa
11465	38A-689.16	Hà Tĩnh	13965	43A-906.98	Đà Nẵng	16465	37K-558.96	Nghệ An	18965	36K-292.34	Thanh Hóa
11466	38A-689.35	Hà Tĩnh	13966	43A-925.38	Đà Nẵng	16466	37K-561.48	Nghệ An	18966	36K-292.39	Thanh Hóa
11467	38A-692.84	Hà Tĩnh	13967	43A-933.56	Đà Nẵng	16467	37K-563.65	Nghệ An	18967	36K-292.59	Thanh Hóa
11468	38A-694.56	Hà Tĩnh	13968	43A-948.68	Đà Nẵng	16468	37K-564.29	Nghệ An	18968	36K-295.57	Thanh Hóa
11469	38A-696.81	Hà Tĩnh	13969	43A-950.83	Đà Nẵng	16469	37K-566.83	Nghệ An	18969	36K-297.56	Thanh Hóa
11470	38A-700.01	Hà Tĩnh	13970	43A-951.77	Đà Nẵng	16470	37K-567.27	Nghệ An	18970	36K-298.66	Thanh Hóa
11471	38A-700.09	Hà Tĩnh	13971	43A-951.89	Đà Nẵng	16471	37K-568.57	Nghệ An	18971	36K-299.21	Thanh Hóa
11472	38A-703.26	Hà Tĩnh	13972	43A-952.93	Đà Nẵng	16472	37K-569.67	Nghệ An	18972	36K-305.11	Thanh Hóa
11473	38A-703.69	Hà Tĩnh	13973	43A-959.58	Đà Nẵng	16473	37K-569.78	Nghệ An	18973	36K-306.00	Thanh Hóa
11474	38A-705.39	Hà Tĩnh	13974	43A-960.57	Đà Nẵng	16474	37K-571.15	Nghệ An	18974	36K-306.22	Thanh Hóa
11475	38A-710.75	Hà Tĩnh	13975	43A-961.44	Đà Nẵng	16475	37K-574.08	Nghệ An	18975	37C-526.99	Nghệ An
11476	38B-023.99	Hà Tĩnh	13976	43A-962.28	Đà Nẵng	16476	38A-604.88	Hà Tĩnh	18976	37C-528.56	Nghệ An
11477	38B-024.88	Hà Tĩnh	13977	43A-962.77	Đà Nẵng	16477	38A-609.89	Hà Tĩnh	18977	37C-528.59	Nghệ An
11478	38C-226.89	Hà Tĩnh	13978	43A-966.08	Đà Nẵng	16478	38A-614.66	Hà Tĩnh	18978	37C-530.03	Nghệ An
11479	38C-228.58	Hà Tĩnh	13979	43A-966.22	Đà Nẵng	16479	38A-620.99	Hà Tĩnh	18979	37C-568.58	Nghệ An
11480	38C-245.69	Hà Tĩnh	13980	43A-966.62	Đà Nẵng	16480	38A-625.86	Hà Tĩnh	18980	37C-569.77	Nghệ An
11481	38C-250.78	Hà Tĩnh	13981	43A-966.80	Đà Nẵng	16481	38A-638.26	Hà Tĩnh	18981	37C-578.08	Nghệ An
11482	38C-252.22	Hà Tĩnh	13982	43A-966.82	Đà Nẵng	16482	38A-638.28	Hà Tĩnh	18982	37C-580.08	Nghệ An
11483	38C-252.87	Hà Tĩnh	13983	43A-967.76	Đà Nẵng	16483	38A-652.28	Hà Tĩnh	18983	37C-581.23	Nghệ An
11484	43A-871.89	Đà Nẵng	13984	43A-969.31	Đà Nẵng	16484	38A-656.08	Hà Tĩnh	18984	37C-586.28	Nghệ An
11485	43A-876.28	Đà Nẵng	13985	43A-969.51	Đà Nẵng	16485	38A-659.58	Hà Tĩnh	18985	37C-586.98	Nghệ An
11486	43A-885.69	Đà Nẵng	13986	43A-969.57	Đà Nẵng	16486	38A-663.56	Hà Tĩnh	18986	37C-591.56	Nghệ An
11487	43A-919.28	Đà Nẵng	13987	43A-970.97	Đà Nẵng	16487	38A-666.72	Hà Tĩnh	18987	37C-591.77	Nghệ An
11488	43A-929.09	Đà Nẵng	13988	43A-971.86	Đà Nẵng	16488	38A-666.94	Hà Tĩnh	18988	37C-593.16	Nghệ An
11489	43A-932.58	Đà Nẵng	13989	43A-972.69	Đà Nẵng	16489	38A-672.98	Hà Tĩnh	18989	37C-594.69	Nghệ An
11490	43A-939.06	Đà Nẵng	13990	43A-972.98	Đà Nẵng	16490	38A-678.05	Hà Tĩnh	18990	37K-380.99	Nghệ An
11491	43A-942.00	Đà Nẵng	13991	43A-973.33	Đà Nẵng	16491	38A-678.58	Hà Tĩnh	18991	37K-388.80	Nghệ An
11492	43A-946.55	Đà Nẵng	13992	43A-978.76	Đà Nẵng	16492	38A-681.58	Hà Tĩnh	18992	37K-389.19	Nghệ An
11493	43A-948.99	Đà Nẵng	13993	43A-980.58	Đà Nẵng	16493	38A-682.33	Hà Tĩnh	18993	37K-396.85	Nghệ An
11494	43A-951.58	Đà Nẵng	13994	43B-067.67	Đà Nẵng	16494	38A-693.37	Hà Tĩnh	18994	37K-399.06	Nghệ An
11495	43A-968.15	Đà Nẵng	13995	43C-296.66	Đà Nẵng	16495	38A-693.98	Hà Tĩnh	18995	37K-455.51	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	43A-968.28	Đà Nẵng	13996	43C-297.68	Đà Nẵng	16496	38A-696.03	Hà Tĩnh	18996	37K-456.06	Nghệ An
11497	43A-972.38	Đà Nẵng	13997	43C-297.88	Đà Nẵng	16497	38A-696.18	Hà Tĩnh	18997	37K-456.72	Nghệ An
11498	43A-973.98	Đà Nẵng	13998	43C-300.33	Đà Nẵng	16498	38A-696.76	Hà Tĩnh	18998	37K-468.15	Nghệ An
11499	43B-065.68	Đà Nẵng	13999	43C-318.16	Đà Nẵng	16499	38A-696.77	Hà Tĩnh	18999	37K-483.26	Nghệ An
11500	43C-314.39	Đà Nẵng	14000	43C-321.21	Đà Nẵng	16500	38A-698.15	Hà Tĩnh	19000	37K-483.35	Nghệ An
11501	43C-316.28	Đà Nẵng	14001	43D-012.02	Đà Nẵng	16501	38A-698.59	Hà Tĩnh	19001	37K-483.55	Nghệ An
11502	43C-316.38	Đà Nẵng	14002	43D-012.05	Đà Nẵng	16502	38A-699.16	Hà Tĩnh	19002	37K-483.63	Nghệ An
11503	43C-316.58	Đà Nẵng	14003	43D-012.58	Đà Nẵng	16503	38A-699.52	Hà Tĩnh	19003	37K-486.15	Nghệ An
11504	43C-316.86	Đà Nẵng	14004	47A-716.99	Đắk Lắk	16504	38A-700.66	Hà Tĩnh	19004	37K-486.59	Nghệ An
11505	43C-320.38	Đà Nẵng	14005	47A-726.39	Đắk Lắk	16505	38A-704.50	Hà Tĩnh	19005	37K-487.89	Nghệ An
11506	43D-008.66	Đà Nẵng	14006	47A-731.31	Đắk Lắk	16506	38C-218.36	Hà Tĩnh	19006	37K-488.44	Nghệ An
11507	43D-014.56	Đà Nẵng	14007	47A-739.69	Đắk Lắk	16507	38C-245.09	Hà Tĩnh	19007	37K-488.59	Nghệ An
11508	43D-015.36	Đà Nẵng	14008	47A-741.99	Đắk Lắk	16508	38C-245.44	Hà Tĩnh	19008	37K-492.34	Nghệ An
11509	47A-711.18	Đắk Lắk	14009	47A-769.25	Đắk Lắk	16509	38C-251.26	Hà Tĩnh	19009	37K-495.77	Nghệ An
11510	47A-731.86	Đắk Lắk	14010	47A-777.96	Đắk Lắk	16510	38C-253.85	Hà Tĩnh	19010	37K-499.97	Nghệ An
11511	47A-731.89	Đắk Lắk	14011	47A-779.29	Đắk Lắk	16511	38D-020.22	Hà Tĩnh	19011	37K-509.44	Nghệ An
11512	47A-749.68	Đắk Lắk	14012	47A-788.26	Đắk Lắk	16512	38D-021.56	Hà Tĩnh	19012	37K-514.00	Nghệ An
11513	47A-759.96	Đắk Lắk	14013	47A-789.30	Đắk Lắk	16513	38D-023.77	Hà Tĩnh	19013	37K-514.96	Nghệ An
11514	47A-769.28	Đắk Lắk	14014	47A-799.16	Đắk Lắk	16514	43A-866.22	Đà Nẵng	19014	37K-516.00	Nghệ An
11515	47A-769.36	Đắk Lắk	14015	47A-808.58	Đắk Lắk	16515	43A-872.86	Đà Nẵng	19015	37K-518.28	Nghệ An
11516	47A-785.08	Đắk Lắk	14016	47A-808.98	Đắk Lắk	16516	43A-872.99	Đà Nẵng	19016	37K-520.93	Nghệ An
11517	47A-788.38	Đắk Lắk	14017	47A-809.38	Đắk Lắk	16517	43A-879.36	Đà Nẵng	19017	37K-522.77	Nghệ An
11518	47A-789.56	Đắk Lắk	14018	47A-813.66	Đắk Lắk	16518	43A-880.68	Đà Nẵng	19018	37K-523.39	Nghệ An
11519	47A-789.72	Đắk Lắk	14019	47A-814.18	Đắk Lắk	16519	43A-883.39	Đà Nẵng	19019	37K-523.98	Nghệ An
11520	47A-793.38	Đắk Lắk	14020	47A-816.38	Đắk Lắk	16520	43A-889.36	Đà Nẵng	19020	37K-525.26	Nghệ An
11521	47A-795.18	Đắk Lắk	14021	47A-818.06	Đắk Lắk	16521	43A-889.38	Đà Nẵng	19021	37K-526.96	Nghệ An
11522	47A-797.59	Đắk Lắk	14022	47A-818.63	Đắk Lắk	16522	43A-892.38	Đà Nẵng	19022	37K-527.11	Nghệ An
11523	47A-799.29	Đắk Lắk	14023	47A-818.83	Đắk Lắk	16523	43A-892.88	Đà Nẵng	19023	37K-528.38	Nghệ An
11524	47A-799.38	Đắk Lắk	14024	47A-819.25	Đắk Lắk	16524	43A-897.66	Đà Nẵng	19024	37K-530.12	Nghệ An
11525	47A-817.39	Đắk Lắk	14025	47A-823.98	Đắk Lắk	16525	43A-902.98	Đà Nẵng	19025	37K-532.63	Nghệ An
11526	47A-818.67	Đắk Lắk	14026	47A-829.26	Đắk Lắk	16526	43A-918.09	Đà Nẵng	19026	37K-538.95	Nghệ An
11527	47A-823.56	Đắk Lắk	14027	47A-830.89	Đắk Lắk	16527	43A-919.38	Đà Nẵng	19027	37K-541.83	Nghệ An
11528	47A-823.73	Đắk Lắk	14028	47A-832.20	Đắk Lắk	16528	43A-931.56	Đà Nẵng	19028	37K-554.18	Nghệ An
11529	47A-824.69	Đắk Lắk	14029	47A-832.35	Đắk Lắk	16529	43A-935.38	Đà Nẵng	19029	37K-555.27	Nghệ An
11530	47A-825.65	Đắk Lắk	14030	47A-832.58	Đắk Lắk	16530	43A-936.78	Đà Nẵng	19030	37K-560.60	Nghệ An
11531	47A-825.96	Đắk Lắk	14031	47A-832.98	Đắk Lắk	16531	43A-939.56	Đà Nẵng	19031	37K-567.64	Nghệ An
11532	47A-826.83	Đắk Lắk	14032	47A-833.13	Đắk Lắk	16532	43A-939.59	Đà Nẵng	19032	37K-569.27	Nghệ An
11533	47A-828.18	Đắk Lắk	14033	47A-835.59	Đắk Lắk	16533	43A-942.34	Đà Nẵng	19033	37K-569.40	Nghệ An
11534	47A-832.22	Đắk Lắk	14034	47A-835.65	Đắk Lắk	16534	43A-942.99	Đà Nẵng	19034	37K-571.71	Nghệ An
11535	47A-833.37	Đắk Lắk	14035	47A-836.59	Đắk Lắk	16535	43A-945.86	Đà Nẵng	19035	38A-605.88	Hà Tĩnh
11536	47A-834.88	Đắk Lắk	14036	47A-838.64	Đắk Lắk	16536	43A-951.38	Đà Nẵng	19036	38A-608.66	Hà Tĩnh
11537	47A-842.39	Đắk Lắk	14037	47A-839.11	Đắk Lắk	16537	43A-952.96	Đà Nẵng	19037	38A-609.69	Hà Tĩnh
11538	47A-846.44	Đắk Lắk	14038	47A-841.00	Đắk Lắk	16538	43A-954.95	Đà Nẵng	19038	38A-611.18	Hà Tĩnh
11539	47A-849.60	Đắk Lắk	14039	47A-842.89	Đắk Lắk	16539	43A-958.02	Đà Nẵng	19039	38A-628.39	Hà Tĩnh
11540	47A-850.09	Đắk Lắk	14040	47A-843.89	Đắk Lắk	16540	43A-958.28	Đà Nẵng	19040	38A-658.96	Hà Tĩnh
11541	47A-850.98	Đắk Lắk	14041	47A-845.02	Đắk Lắk	16541	43A-958.29	Đà Nẵng	19041	38A-662.59	Hà Tĩnh
11542	47A-851.16	Đắk Lắk	14042	47A-846.78	Đắk Lắk	16542	43A-963.15	Đà Nẵng	19042	38A-663.58	Hà Tĩnh
11543	47A-851.59	Đắk Lắk	14043	47A-853.00	Đắk Lắk	16543	43A-963.28	Đà Nẵng	19043	38A-665.28	Hà Tĩnh
11544	47A-854.00	Đắk Lắk	14044	47A-856.29	Đắk Lắk	16544	43A-963.65	Đà Nẵng	19044	38A-668.35	Hà Tĩnh
11545	47A-855.28	Đắk Lắk	14045	47A-860.26	Đắk Lắk	16545	43A-967.18	Đà Nẵng	19045	38A-668.95	Hà Tĩnh
11546	47A-862.35	Đắk Lắk	14046	47A-860.45	Đắk Lắk	16546	43A-968.58	Đà Nẵng	19046	38A-678.34	Hà Tĩnh
11547	47A-865.15	Đắk Lắk	14047	47A-860.58	Đắk Lắk	16547	43A-968.89	Đà Nẵng	19047	38A-678.59	Hà Tĩnh
11548	47B-043.19	Đắk Lắk	14048	47A-861.23	Đắk Lắk	16548	43A-969.56	Đà Nẵng	19048	38A-679.57	Hà Tĩnh
11549	47B-043.68	Đắk Lắk	14049	47A-862.33	Đắk Lắk	16549	43A-978.65	Đà Nẵng	19049	38A-681.59	Hà Tĩnh
11550	47C-350.68	Đắk Lắk	14050	47A-864.59	Đắk Lắk	16550	43C-317.33	Đà Nẵng	19050	38A-682.29	Hà Tĩnh
11551	47C-358.86	Đắk Lắk	14051	47B-042.15	Đắk Lắk	16551	43C-317.79	Đà Nẵng	19051	38A-684.36	Hà Tĩnh
11552	47C-361.86	Đắk Lắk	14052	47B-042.22	Đắk Lắk	16552	43D-012.09	Đà Nẵng	19052	38A-685.15	Hà Tĩnh
11553	47C-366.77	Đắk Lắk	14053	47B-044.56	Đắk Lắk	16553	43D-013.89	Đà Nẵng	19053	38A-685.96	Hà Tĩnh
11554	47C-399.95	Đắk Lắk	14054	47C-352.66	Đắk Lắk	16554	43D-014.68	Đà Nẵng	19054	38A-690.12	Hà Tĩnh
11555	47C-409.40	Đắk Lắk	14055	47C-358.39	Đắk Lắk	16555	47A-717.69	Đắk Lắk	19055	38A-690.95	Hà Tĩnh
11556	47C-412.44	Đắk Lắk	14056	47C-358.59	Đắk Lắk	16556	47A-726.86	Đắk Lắk	19056	38A-694.69	Hà Tĩnh
11557	47C-413.32	Đắk Lắk	14057	47C-360.38	Đắk Lắk	16557	47A-749.69	Đắk Lắk	19057	38A-695.66	Hà Tĩnh
11558	47C-419.68	Đắk Lắk	14058	47C-363.88	Đắk Lắk	16558	47A-765.28	Đắk Lắk	19058	38A-697.35	Hà Tĩnh
11559	47C-422.29	Đắk Lắk	14059	47C-372.98	Đắk Lắk	16559	47A-768.56	Đắk Lắk	19059	38A-699.03	Hà Tĩnh
11560	48A-220.89	Đắk Nông	14060	47C-398.33	Đắk Lắk	16560	47A-769.58	Đắk Lắk	19060	38A-703.33	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11561	48A-222.06	Đắk Nông	14061	47C-399.22	Đắk Lắk	16561	47A-769.85	Đắk Lắk	19061	38A-706.63	Hà Tĩnh
11562	48A-223.99	Đắk Nông	14062	47C-399.36	Đắk Lắk	16562	47A-776.59	Đắk Lắk	19062	38A-706.88	Hà Tĩnh
11563	48A-232.68	Đắk Nông	14063	47C-399.86	Đắk Lắk	16563	47A-776.78	Đắk Lắk	19063	38A-708.79	Hà Tĩnh
11564	48A-236.59	Đắk Nông	14064	47C-400.02	Đắk Lắk	16564	47A-781.56	Đắk Lắk	19064	38B-024.36	Hà Tĩnh
11565	48A-249.83	Đắk Nông	14065	47C-409.44	Đắk Lắk	16565	47A-788.35	Đắk Lắk	19065	38C-222.11	Hà Tĩnh
11566	48A-257.96	Đắk Nông	14066	47C-409.69	Đắk Lắk	16566	47A-789.01	Đắk Lắk	19066	38C-226.62	Hà Tĩnh
11567	48A-259.33	Đắk Nông	14067	47C-420.07	Đắk Lắk	16567	47A-789.13	Đắk Lắk	19067	38C-242.88	Hà Tĩnh
11568	48A-259.89	Đắk Nông	14068	47C-420.51	Đắk Lắk	16568	47A-789.73	Đắk Lắk	19068	38C-244.48	Hà Tĩnh
11569	48B-013.86	Đắk Nông	14069	47C-422.25	Đắk Lắk	16569	47A-796.58	Đắk Lắk	19069	38C-247.19	Hà Tĩnh
11570	48C-102.86	Đắk Nông	14070	47D-021.68	Đắk Lắk	16570	47A-799.63	Đắk Lắk	19070	38C-248.39	Hà Tĩnh
11571	48C-118.08	Đắk Nông	14071	47D-022.28	Đắk Lắk	16571	47A-799.65	Đắk Lắk	19071	38C-249.36	Hà Tĩnh
11572	48C-118.69	Đắk Nông	14072	48A-221.68	Đắk Nông	16572	47A-805.98	Đắk Lắk	19072	38C-250.69	Hà Tĩnh
11573	48C-118.81	Đắk Nông	14073	48A-232.88	Đắk Nông	16573	47A-815.27	Đắk Lắk	19073	38D-021.99	Hà Tĩnh
11574	48C-119.16	Đắk Nông	14074	48A-250.89	Đắk Nông	16574	47A-815.58	Đắk Lắk	19074	43A-882.55	Đà Nẵng
11575	48C-121.88	Đắk Nông	14075	48A-251.96	Đắk Nông	16575	47A-821.55	Đắk Lắk	19075	43A-908.18	Đà Nẵng
11576	48C-122.85	Đắk Nông	14076	48A-252.08	Đắk Nông	16576	47A-826.96	Đắk Lắk	19076	43A-919.18	Đà Nẵng
11577	48D-006.39	Đắk Nông	14077	48A-252.63	Đắk Nông	16577	47A-826.99	Đắk Lắk	19077	43A-922.25	Đà Nẵng
11578	49A-677.86	Lâm Đồng	14078	48A-253.15	Đắk Nông	16578	47A-830.18	Đắk Lắk	19078	43A-923.38	Đà Nẵng
11579	49A-680.08	Lâm Đồng	14079	48A-255.59	Đắk Nông	16579	47A-830.86	Đắk Lắk	19079	43A-925.56	Đà Nẵng
11580	49A-682.89	Lâm Đồng	14080	48A-255.99	Đắk Nông	16580	47A-831.33	Đắk Lắk	19080	43A-935.56	Đà Nẵng
11581	49A-687.88	Lâm Đồng	14081	48A-256.98	Đắk Nông	16581	47A-833.35	Đắk Lắk	19081	43A-938.19	Đà Nẵng
11582	49A-697.69	Lâm Đồng	14082	48B-016.86	Đắk Nông	16582	47A-834.35	Đắk Lắk	19082	43A-944.40	Đà Nẵng
11583	49A-719.09	Lâm Đồng	14083	48C-116.63	Đắk Nông	16583	47A-835.66	Đắk Lắk	19083	43A-952.38	Đà Nẵng
11584	49A-746.33	Lâm Đồng	14084	48C-117.17	Đắk Nông	16584	47A-838.56	Đắk Lắk	19084	43A-953.18	Đà Nẵng
11585	49A-750.94	Lâm Đồng	14085	48C-120.02	Đắk Nông	16585	47A-840.33	Đắk Lắk	19085	43A-954.45	Đà Nẵng
11586	49A-755.95	Lâm Đồng	14086	48D-006.11	Đắk Nông	16586	47A-840.88	Đắk Lắk	19086	43A-955.66	Đà Nẵng
11587	49A-756.57	Lâm Đồng	14087	48D-008.33	Đắk Nông	16587	47A-841.38	Đắk Lắk	19087	43A-957.33	Đà Nẵng
11588	49A-759.58	Lâm Đồng	14088	48D-009.56	Đắk Nông	16588	47A-841.42	Đắk Lắk	19088	43A-959.26	Đà Nẵng
11589	49A-760.28	Lâm Đồng	14089	49A-679.08	Lâm Đồng	16589	47A-842.43	Đắk Lắk	19089	43A-959.88	Đà Nẵng
11590	49A-760.68	Lâm Đồng	14090	49A-683.55	Lâm Đồng	16590	47A-851.28	Đắk Lắk	19090	43A-961.61	Đà Nẵng
11591	49A-762.82	Lâm Đồng	14091	49A-683.56	Lâm Đồng	16591	47A-851.37	Đắk Lắk	19091	43A-965.15	Đà Nẵng
11592	49A-763.89	Lâm Đồng	14092	49A-685.56	Lâm Đồng	16592	47A-856.98	Đắk Lắk	19092	43A-968.13	Đà Nẵng
11593	49A-768.36	Lâm Đồng	14093	49A-688.36	Lâm Đồng	16593	47A-857.95	Đắk Lắk	19093	43A-968.96	Đà Nẵng
11594	49A-768.96	Lâm Đồng	14094	49A-698.86	Lâm Đồng	16594	47A-859.61	Đắk Lắk	19094	43A-973.99	Đà Nẵng
11595	49A-775.75	Lâm Đồng	14095	49A-700.55	Lâm Đồng	16595	47A-863.38	Đắk Lắk	19095	43C-296.69	Đà Nẵng
11596	49A-776.33	Lâm Đồng	14096	49A-749.27	Lâm Đồng	16596	47A-863.56	Đắk Lắk	19096	43C-303.38	Đà Nẵng
11597	49A-778.28	Lâm Đồng	14097	49A-760.79	Lâm Đồng	16597	47B-042.18	Đắk Lắk	19097	43C-318.28	Đà Nẵng
11598	49A-781.63	Lâm Đồng	14098	49A-760.96	Lâm Đồng	16598	47B-043.74	Đắk Lắk	19098	43C-318.36	Đà Nẵng
11599	49B-033.96	Lâm Đồng	14099	49A-761.99	Lâm Đồng	16599	47C-351.38	Đắk Lắk	19099	43C-319.91	Đà Nẵng
11600	49B-034.98	Lâm Đồng	14100	49A-762.86	Lâm Đồng	16600	47C-351.69	Đắk Lắk	19100	43C-320.83	Đà Nẵng
11601	49C-356.39	Lâm Đồng	14101	49A-765.29	Lâm Đồng	16601	47C-355.79	Đắk Lắk	19101	43C-321.66	Đà Nẵng
11602	49C-360.39	Lâm Đồng	14102	49A-766.39	Lâm Đồng	16602	47C-355.89	Đắk Lắk	19102	43D-012.28	Đà Nẵng
11603	49C-383.28	Lâm Đồng	14103	49A-777.49	Lâm Đồng	16603	47C-363.56	Đắk Lắk	19103	47A-719.66	Đắk Lắk
11604	49C-384.46	Lâm Đồng	14104	49A-779.08	Lâm Đồng	16604	47C-366.56	Đắk Lắk	19104	47A-720.86	Đắk Lắk
11605	49C-384.98	Lâm Đồng	14105	49A-779.19	Lâm Đồng	16605	47C-398.96	Đắk Lắk	19105	47A-724.89	Đắk Lắk
11606	49C-385.18	Lâm Đồng	14106	49A-781.11	Lâm Đồng	16606	47C-399.12	Đắk Lắk	19106	47A-725.25	Đắk Lắk
11607	49C-390.66	Lâm Đồng	14107	49A-781.59	Lâm Đồng	16607	47C-402.99	Đắk Lắk	19107	47A-735.68	Đắk Lắk
11608	49C-391.16	Lâm Đồng	14108	49B-032.70	Lâm Đồng	16608	47C-405.24	Đắk Lắk	19108	47A-748.89	Đắk Lắk
11609	49C-392.97	Lâm Đồng	14109	49B-032.83	Lâm Đồng	16609	47C-412.79	Đắk Lắk	19109	47A-759.98	Đắk Lắk
11610	49C-393.94	Lâm Đồng	14110	49B-034.44	Lâm Đồng	16610	47C-413.44	Đắk Lắk	19110	47A-766.56	Đắk Lắk
11611	49C-397.59	Lâm Đồng	14111	49C-353.86	Lâm Đồng	16611	47C-414.11	Đắk Lắk	19111	47A-766.78	Đắk Lắk
11612	51B-714.65	Hồ Chí Minh	14112	49C-361.89	Lâm Đồng	16612	47C-416.55	Đắk Lắk	19112	47A-768.15	Đắk Lắk
11613	51B-715.70	Hồ Chí Minh	14113	49C-366.11	Lâm Đồng	16613	47C-420.69	Đắk Lắk	19113	47A-768.19	Đắk Lắk
11614	51D-986.36	Hồ Chí Minh	14114	49C-368.19	Lâm Đồng	16614	47C-422.69	Đắk Lắk	19114	47A-785.96	Đắk Lắk
11615	51D-997.28	Hồ Chí Minh	14115	49C-388.16	Lâm Đồng	16615	47C-423.07	Đắk Lắk	19115	47A-786.58	Đắk Lắk
11616	51E-338.98	Hồ Chí Minh	14116	49C-389.36	Lâm Đồng	16616	47D-021.21	Đắk Lắk	19116	47A-786.96	Đắk Lắk
11617	51E-342.55	Hồ Chí Minh	14117	49C-391.57	Lâm Đồng	16617	47D-024.56	Đắk Lắk	19117	47A-787.59	Đắk Lắk
11618	51E-343.50	Hồ Chí Minh	14118	49C-392.39	Lâm Đồng	16618	48A-229.89	Đắk Nông	19118	47A-788.06	Đắk Lắk
11619	51E-353.00	Hồ Chí Minh	14119	49C-393.15	Lâm Đồng	16619	48A-232.86	Đắk Nông	19119	47A-789.35	Đắk Lắk
11620	60B-079.13	Đồng Nai	14120	49C-394.56	Lâm Đồng	16620	48A-252.25	Đắk Nông	19120	47A-789.94	Đắk Lắk
11621	60C-716.88	Đồng Nai	14121	49C-398.26	Lâm Đồng	16621	48A-254.77	Đắk Nông	19121	47A-792.98	Đắk Lắk
11622	60C-725.88	Đồng Nai	14122	49D-018.96	Lâm Đồng	16622	48A-257.11	Đắk Nông	19122	47A-795.56	Đắk Lắk
11623	60C-756.58	Đồng Nai	14123	51B-712.59	Hồ Chí Minh	16623	48A-260.12	Đắk Nông	19123	47A-798.19	Đắk Lắk
11624	60C-756.88	Đồng Nai	14124	51B-713.11	Hồ Chí Minh	16624	48A-261.35	Đắk Nông	19124	47A-799.36	Đắk Lắk
11625	60C-757.89	Đồng Nai	14125	51B-713.98	Hồ Chí Minh	16625	48C-118.98	Đắk Nông	19125	47A-809.98	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	60C-766.77	Đồng Nai	14126	51B-714.58	Hồ Chí Minh	16626	48C-119.79	Đắk Nông	19126	47A-811.56	Đắk Lắk
11627	60C-769.83	Đồng Nai	14127	51D-985.86	Hồ Chí Minh	16627	48D-007.23	Đắk Nông	19127	47A-811.96	Đắk Lắk
11628	60C-772.69	Đồng Nai	14128	51D-989.36	Hồ Chí Minh	16628	48D-008.38	Đắk Nông	19128	47A-812.38	Đắk Lắk
11629	60C-775.15	Đồng Nai	14129	51D-992.96	Hồ Chí Minh	16629	49A-675.88	Lâm Đồng	19129	47A-816.39	Đắk Lắk
11630	60C-775.18	Đồng Nai	14130	51D-993.38	Hồ Chí Minh	16630	49A-676.89	Lâm Đồng	19130	47A-816.79	Đắk Lắk
11631	60C-779.28	Đồng Nai	14131	51E-319.68	Hồ Chí Minh	16631	49A-682.28	Lâm Đồng	19131	47A-819.18	Đắk Lắk
11632	60C-779.96	Đồng Nai	14132	51E-341.23	Hồ Chí Minh	16632	49A-699.00	Lâm Đồng	19132	47A-820.63	Đắk Lắk
11633	60C-783.69	Đồng Nai	14133	51E-342.76	Hồ Chí Minh	16633	49A-699.25	Lâm Đồng	19133	47A-821.24	Đắk Lắk
11634	60C-785.28	Đồng Nai	14134	51E-343.98	Hồ Chí Minh	16634	49A-700.79	Lâm Đồng	19134	47A-823.28	Đắk Lắk
11635	60C-785.58	Đồng Nai	14135	51E-345.84	Hồ Chí Minh	16635	49A-701.11	Lâm Đồng	19135	47A-825.62	Đắk Lắk
11636	60C-789.82	Đồng Nai	14136	51E-350.20	Hồ Chí Minh	16636	49A-718.09	Lâm Đồng	19136	47A-826.69	Đắk Lắk
11637	60C-790.00	Đồng Nai	14137	51E-352.38	Hồ Chí Minh	16637	49A-729.08	Lâm Đồng	19137	47A-827.83	Đắk Lắk
11638	60C-791.88	Đồng Nai	14138	51E-352.77	Hồ Chí Minh	16638	49A-754.36	Lâm Đồng	19138	47A-832.86	Đắk Lắk
11639	60D-022.85	Đồng Nai	14139	60C-718.58	Đồng Nai	16639	49A-758.63	Lâm Đồng	19139	47A-833.30	Đắk Lắk
11640	60D-025.96	Đồng Nai	14140	60C-718.98	Đồng Nai	16640	49A-761.11	Lâm Đồng	19140	47A-835.58	Đắk Lắk
11641	60K-500.88	Đồng Nai	14141	60C-756.26	Đồng Nai	16641	49A-762.98	Lâm Đồng	19141	47A-835.98	Đắk Lắk
11642	60K-502.02	Đồng Nai	14142	60C-758.56	Đồng Nai	16642	49A-763.18	Lâm Đồng	19142	47A-836.95	Đắk Lắk
11643	60K-502.66	Đồng Nai	14143	60C-761.96	Đồng Nai	16643	49A-764.99	Lâm Đồng	19143	47A-838.18	Đắk Lắk
11644	60K-513.13	Đồng Nai	14144	60C-762.15	Đồng Nai	16644	49A-765.28	Lâm Đồng	19144	47A-839.62	Đắk Lắk
11645	60K-519.89	Đồng Nai	14145	60C-765.05	Đồng Nai	16645	49A-765.38	Lâm Đồng	19145	47A-841.86	Đắk Lắk
11646	60K-522.39	Đồng Nai	14146	60C-765.98	Đồng Nai	16646	49A-766.77	Lâm Đồng	19146	47A-845.29	Đắk Lắk
11647	60K-523.38	Đồng Nai	14147	60C-766.62	Đồng Nai	16647	49A-768.20	Lâm Đồng	19147	47A-848.11	Đắk Lắk
11648	60K-523.68	Đồng Nai	14148	60C-769.16	Đồng Nai	16648	49A-769.16	Lâm Đồng	19148	47A-852.28	Đắk Lắk
11649	60K-524.88	Đồng Nai	14149	60C-769.56	Đồng Nai	16649	49A-770.22	Lâm Đồng	19149	47A-855.38	Đắk Lắk
11650	60K-536.86	Đồng Nai	14150	60C-769.76	Đồng Nai	16650	49A-772.22	Lâm Đồng	19150	47A-856.18	Đắk Lắk
11651	60K-556.58	Đồng Nai	14151	60C-772.99	Đồng Nai	16651	49A-780.58	Lâm Đồng	19151	47A-856.38	Đắk Lắk
11652	60K-558.16	Đồng Nai	14152	60C-775.89	Đồng Nai	16652	49B-033.11	Lâm Đồng	19152	47A-862.28	Đắk Lắk
11653	60K-562.08	Đồng Nai	14153	60C-777.30	Đồng Nai	16653	49B-033.35	Lâm Đồng	19153	47B-042.46	Đắk Lắk
11654	60K-567.96	Đồng Nai	14154	60C-782.83	Đồng Nai	16654	49C-356.88	Lâm Đồng	19154	47B-042.65	Đắk Lắk
11655	60K-579.59	Đồng Nai	14155	60C-783.33	Đồng Nai	16655	49C-360.06	Lâm Đồng	19155	47C-351.88	Đắk Lắk
11656	60K-592.28	Đồng Nai	14156	60C-783.89	Đồng Nai	16656	49C-360.18	Lâm Đồng	19156	47C-352.52	Đắk Lắk
11657	60K-599.25	Đồng Nai	14157	60C-786.36	Đồng Nai	16657	49C-362.62	Lâm Đồng	19157	47C-362.18	Đắk Lắk
11658	60K-605.58	Đồng Nai	14158	60C-787.15	Đồng Nai	16658	49C-383.33	Lâm Đồng	19158	47C-375.73	Đắk Lắk
11659	60K-608.28	Đồng Nai	14159	60C-789.16	Đồng Nai	16659	49C-388.89	Lâm Đồng	19159	47C-397.96	Đắk Lắk
11660	60K-611.38	Đồng Nai	14160	60C-790.12	Đồng Nai	16660	49C-391.58	Lâm Đồng	19160	47C-399.29	Đắk Lắk
11661	60K-613.98	Đồng Nai	14161	60C-791.11	Đồng Nai	16661	49C-392.55	Lâm Đồng	19161	47C-399.91	Đắk Lắk
11662	60K-615.38	Đồng Nai	14162	60C-793.37	Đồng Nai	16662	49C-396.78	Lâm Đồng	19162	47C-401.89	Đắk Lắk
11663	60K-622.62	Đồng Nai	14163	60D-018.09	Đồng Nai	16663	49C-400.05	Lâm Đồng	19163	47C-403.75	Đắk Lắk
11664	60K-626.73	Đồng Nai	14164	60D-023.07	Đồng Nai	16664	49C-400.08	Lâm Đồng	19164	47C-406.86	Đắk Lắk
11665	60K-629.00	Đồng Nai	14165	60D-023.11	Đồng Nai	16665	51B-712.31	Hồ Chí Minh	19165	47C-408.09	Đắk Lắk
11666	60K-629.30	Đồng Nai	14166	60D-023.22	Đồng Nai	16666	51B-713.45	Hồ Chí Minh	19166	47C-413.48	Đắk Lắk
11667	60K-629.92	Đồng Nai	14167	60K-504.88	Đồng Nai	16667	51B-715.07	Hồ Chí Minh	19167	47C-416.99	Đắk Lắk
11668	60K-633.38	Đồng Nai	14168	60K-505.38	Đồng Nai	16668	51D-983.28	Hồ Chí Minh	19168	47C-418.39	Đắk Lắk
11669	60K-633.65	Đồng Nai	14169	60K-514.68	Đồng Nai	16669	51D-984.66	Hồ Chí Minh	19169	48A-229.86	Đắk Nông
11670	60K-634.43	Đồng Nai	14170	60K-522.96	Đồng Nai	16670	51D-985.39	Hồ Chí Minh	19170	48A-230.03	Đắk Nông
11671	60K-635.40	Đồng Nai	14171	60K-530.79	Đồng Nai	16671	51D-986.83	Hồ Chí Minh	19171	48A-249.24	Đắk Nông
11672	60K-636.25	Đồng Nai	14172	60K-556.08	Đồng Nai	16672	51D-987.58	Hồ Chí Minh	19172	48A-251.15	Đắk Nông
11673	60K-636.84	Đồng Nai	14173	60K-556.38	Đồng Nai	16673	51D-995.86	Hồ Chí Minh	19173	48A-251.22	Đắk Nông
11674	60K-636.96	Đồng Nai	14174	60K-559.56	Đồng Nai	16674	51E-333.96	Hồ Chí Minh	19174	48A-251.77	Đắk Nông
11675	60K-640.00	Đồng Nai	14175	60K-568.59	Đồng Nai	16675	51E-341.96	Hồ Chí Minh	19175	48A-253.35	Đắk Nông
11676	60K-645.15	Đồng Nai	14176	60K-569.35	Đồng Nai	16676	51E-343.25	Hồ Chí Minh	19176	48A-253.77	Đắk Nông
11677	60K-649.79	Đồng Nai	14177	60K-576.58	Đồng Nai	16677	51E-345.15	Hồ Chí Minh	19177	48A-253.96	Đắk Nông
11678	60K-651.23	Đồng Nai	14178	60K-580.38	Đồng Nai	16678	51E-345.56	Hồ Chí Minh	19178	48A-255.98	Đắk Nông
11679	60K-653.58	Đồng Nai	14179	60K-581.56	Đồng Nai	16679	51E-347.56	Hồ Chí Minh	19179	48A-261.16	Đắk Nông
11680	60K-659.69	Đồng Nai	14180	60K-586.38	Đồng Nai	16680	51E-348.48	Hồ Chí Minh	19180	48B-015.11	Đắk Nông
11681	60K-664.52	Đồng Nai	14181	60K-593.98	Đồng Nai	16681	51E-349.83	Hồ Chí Minh	19181	48B-016.16	Đắk Nông
11682	60K-665.06	Đồng Nai	14182	60K-598.58	Đồng Nai	16682	51E-352.36	Hồ Chí Minh	19182	48C-116.99	Đắk Nông
11683	60K-665.11	Đồng Nai	14183	60K-602.98	Đồng Nai	16683	51E-352.37	Hồ Chí Minh	19183	48C-121.11	Đắk Nông
11684	60K-666.23	Đồng Nai	14184	60K-622.57	Đồng Nai	16684	51E-354.38	Hồ Chí Minh	19184	48C-123.03	Đắk Nông
11685	60K-666.75	Đồng Nai	14185	60K-624.09	Đồng Nai	16685	60B-081.23	Đồng Nai	19185	48D-007.89	Đắk Nông
11686	60K-666.82	Đồng Nai	14186	60K-625.38	Đồng Nai	16686	60C-759.29	Đồng Nai	19186	49A-667.99	Lâm Đồng
11687	60K-668.26	Đồng Nai	14187	60K-626.59	Đồng Nai	16687	60C-760.18	Đồng Nai	19187	49A-678.69	Lâm Đồng
11688	60K-669.32	Đồng Nai	14188	60K-629.38	Đồng Nai	16688	60C-763.52	Đồng Nai	19188	49A-684.86	Lâm Đồng
11689	60K-670.86	Đồng Nai	14189	60K-633.34	Đồng Nai	16689	60C-766.61	Đồng Nai	19189	49A-690.79	Lâm Đồng
11690	60K-670.89	Đồng Nai	14190	60K-637.00	Đồng Nai	16690	60C-773.39	Đồng Nai	19190	49A-705.86	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	60K-673.22	Đồng Nai	14191	60K-638.28	Đồng Nai	16691	60C-776.28	Đồng Nai	19191	49A-722.28	Lâm Đồng
11692	60K-678.05	Đồng Nai	14192	60K-641.75	Đồng Nai	16692	60C-781.83	Đồng Nai	19192	49A-733.35	Lâm Đồng
11693	60K-678.82	Đồng Nai	14193	60K-645.88	Đồng Nai	16693	60C-781.87	Đồng Nai	19193	49A-752.98	Lâm Đồng
11694	60K-680.08	Đồng Nai	14194	60K-647.68	Đồng Nai	16694	60C-782.96	Đồng Nai	19194	49A-754.06	Lâm Đồng
11695	60K-680.23	Đồng Nai	14195	60K-651.65	Đồng Nai	16695	60C-783.88	Đồng Nai	19195	49A-758.29	Lâm Đồng
11696	60K-680.55	Đồng Nai	14196	60K-654.98	Đồng Nai	16696	60C-786.38	Đồng Nai	19196	49A-760.61	Lâm Đồng
11697	60K-683.33	Đồng Nai	14197	60K-658.15	Đồng Nai	16697	60C-788.87	Đồng Nai	19197	49A-761.58	Lâm Đồng
11698	60K-684.66	Đồng Nai	14198	60K-658.36	Đồng Nai	16698	60C-789.38	Đồng Nai	19198	49A-761.86	Lâm Đồng
11699	60K-685.28	Đồng Nai	14199	60K-666.83	Đồng Nai	16699	60C-789.70	Đồng Nai	19199	49A-762.89	Lâm Đồng
11700	60K-685.38	Đồng Nai	14200	60K-669.26	Đồng Nai	16700	60C-789.90	Đồng Nai	19200	49A-763.86	Lâm Đồng
11701	60K-688.18	Đồng Nai	14201	60K-669.42	Đồng Nai	16701	60C-792.27	Đồng Nai	19201	49A-765.85	Lâm Đồng
11702	60K-689.91	Đồng Nai	14202	60K-669.51	Đồng Nai	16702	60C-793.36	Đồng Nai	19202	49A-766.44	Lâm Đồng
11703	60K-690.58	Đồng Nai	14203	60K-669.59	Đồng Nai	16703	60D-023.29	Đồng Nai	19203	49A-766.79	Lâm Đồng
11704	60K-692.56	Đồng Nai	14204	60K-671.36	Đồng Nai	16704	60K-500.86	Đồng Nai	19204	49A-767.25	Lâm Đồng
11705	60K-694.79	Đồng Nai	14205	60K-671.96	Đồng Nai	16705	60K-508.80	Đồng Nai	19205	49A-774.56	Lâm Đồng
11706	60K-696.18	Đồng Nai	14206	60K-672.34	Đồng Nai	16706	60K-509.90	Đồng Nai	19206	49A-775.63	Lâm Đồng
11707	60K-699.13	Đồng Nai	14207	60K-673.26	Đồng Nai	16707	60K-511.19	Đồng Nai	19207	49A-777.00	Lâm Đồng
11708	60K-699.58	Đồng Nai	14208	60K-673.39	Đồng Nai	16708	60K-521.66	Đồng Nai	19208	49A-780.96	Lâm Đồng
11709	60K-700.06	Đồng Nai	14209	60K-676.58	Đồng Nai	16709	60K-521.96	Đồng Nai	19209	49B-033.66	Lâm Đồng
11710	61C-578.36	Bình Dương	14210	60K-678.09	Đồng Nai	16710	60K-522.29	Đồng Nai	19210	49C-352.86	Lâm Đồng
11711	61C-584.68	Bình Dương	14211	60K-678.22	Đồng Nai	16711	60K-523.32	Đồng Nai	19211	49C-384.77	Lâm Đồng
11712	61C-613.59	Bình Dương	14212	60K-678.58	Đồng Nai	16712	60K-555.93	Đồng Nai	19212	49C-390.99	Lâm Đồng
11713	61C-614.13	Bình Dương	14213	60K-678.85	Đồng Nai	16713	60K-556.86	Đồng Nai	19213	49C-392.56	Lâm Đồng
11714	61C-615.59	Bình Dương	14214	60K-684.63	Đồng Nai	16714	60K-558.36	Đồng Nai	19214	49C-392.62	Lâm Đồng
11715	61C-616.79	Bình Dương	14215	60K-687.66	Đồng Nai	16715	60K-559.08	Đồng Nai	19215	49C-393.85	Lâm Đồng
11716	61C-618.11	Bình Dương	14216	60K-687.87	Đồng Nai	16716	60K-560.58	Đồng Nai	19216	49D-015.33	Lâm Đồng
11717	61C-618.38	Bình Dương	14217	60K-688.87	Đồng Nai	16717	60K-563.38	Đồng Nai	19217	51B-716.18	Hồ Chí Minh
11718	61C-621.27	Bình Dương	14218	60K-689.01	Đồng Nai	16718	60K-566.28	Đồng Nai	19218	51D-924.68	Hồ Chí Minh
11719	61C-621.69	Bình Dương	14219	60K-689.64	Đồng Nai	16719	60K-569.18	Đồng Nai	19219	51D-985.38	Hồ Chí Minh
11720	61C-625.53	Bình Dương	14220	60K-689.75	Đồng Nai	16720	60K-580.98	Đồng Nai	19220	51D-988.83	Hồ Chí Minh
11721	61C-625.79	Bình Dương	14221	60K-692.15	Đồng Nai	16721	60K-588.84	Đồng Nai	19221	51E-333.83	Hồ Chí Minh
11722	61C-626.03	Bình Dương	14222	60K-693.29	Đồng Nai	16722	60K-623.22	Đồng Nai	19222	51E-343.15	Hồ Chí Minh
11723	61C-626.44	Bình Dương	14223	60K-695.82	Đồng Nai	16723	60K-623.96	Đồng Nai	19223	51E-343.61	Hồ Chí Minh
11724	61C-628.16	Bình Dương	14224	60K-696.00	Đồng Nai	16724	60K-627.06	Đồng Nai	19224	51E-343.77	Hồ Chí Minh
11725	61C-629.06	Bình Dương	14225	60K-696.28	Đồng Nai	16725	60K-628.59	Đồng Nai	19225	51E-344.40	Hồ Chí Minh
11726	61C-641.63	Bình Dương	14226	60K-697.38	Đồng Nai	16726	60K-629.56	Đồng Nai	19226	51E-344.69	Hồ Chí Minh
11727	61C-642.24	Bình Dương	14227	60K-699.00	Đồng Nai	16727	60K-631.77	Đồng Nai	19227	51E-345.81	Hồ Chí Minh
11728	61D-025.88	Bình Dương	14228	60K-700.04	Đồng Nai	16728	60K-634.88	Đồng Nai	19228	51E-346.89	Hồ Chí Minh
11729	61K-257.68	Bình Dương	14229	61B-047.29	Bình Dương	16729	60K-637.08	Đồng Nai	19229	51E-351.86	Hồ Chí Minh
11730	61K-400.55	Bình Dương	14230	61C-611.15	Bình Dương	16730	60K-639.16	Đồng Nai	19230	60B-079.00	Đồng Nai
11731	61K-405.88	Bình Dương	14231	61C-612.89	Bình Dương	16731	60K-643.25	Đồng Nai	19231	60C-714.79	Đồng Nai
11732	61K-411.55	Bình Dương	14232	61C-616.38	Bình Dương	16732	60K-643.29	Đồng Nai	19232	60C-718.18	Đồng Nai
11733	61K-411.99	Bình Dương	14233	61C-617.69	Bình Dương	16733	60K-653.24	Đồng Nai	19233	60C-723.89	Đồng Nai
11734	61K-417.39	Bình Dương	14234	61C-623.23	Bình Dương	16734	60K-658.29	Đồng Nai	19234	60C-758.19	Đồng Nai
11735	61K-422.23	Bình Dương	14235	61C-623.26	Bình Dương	16735	60K-660.18	Đồng Nai	19235	60C-758.39	Đồng Nai
11736	61K-423.39	Bình Dương	14236	61C-623.58	Bình Dương	16736	60K-663.16	Đồng Nai	19236	60C-758.63	Đồng Nai
11737	61K-441.11	Bình Dương	14237	61C-624.42	Bình Dương	16737	60K-668.27	Đồng Nai	19237	60C-758.98	Đồng Nai
11738	61K-456.35	Bình Dương	14238	61C-626.59	Bình Dương	16738	60K-668.59	Đồng Nai	19238	60C-760.12	Đồng Nai
11739	61K-456.85	Bình Dương	14239	61C-626.62	Bình Dương	16739	60K-674.76	Đồng Nai	19239	60C-760.55	Đồng Nai
11740	61K-468.58	Bình Dương	14240	61C-629.89	Bình Dương	16740	60K-675.99	Đồng Nai	19240	60C-764.65	Đồng Nai
11741	61K-506.38	Bình Dương	14241	61C-629.98	Bình Dương	16741	60K-678.18	Đồng Nai	19241	60C-766.19	Đồng Nai
11742	61K-518.28	Bình Dương	14242	61C-630.79	Bình Dương	16742	60K-679.67	Đồng Nai	19242	60C-766.98	Đồng Nai
11743	61K-520.96	Bình Dương	14243	61C-633.69	Bình Dương	16743	60K-679.91	Đồng Nai	19243	60C-768.39	Đồng Nai
11744	61K-521.23	Bình Dương	14244	61C-639.32	Bình Dương	16744	60K-685.18	Đồng Nai	19244	60C-769.79	Đồng Nai
11745	61K-528.36	Bình Dương	14245	61C-642.69	Bình Dương	16745	60K-687.28	Đồng Nai	19245	60C-772.27	Đồng Nai
11746	61K-529.25	Bình Dương	14246	61C-643.77	Bình Dương	16746	60K-688.27	Đồng Nai	19246	60C-773.27	Đồng Nai
11747	61K-529.56	Bình Dương	14247	61D-023.18	Bình Dương	16747	60K-688.32	Đồng Nai	19247	60C-777.27	Đồng Nai
11748	61K-529.58	Bình Dương	14248	61K-400.08	Bình Dương	16748	60K-689.25	Đồng Nai	19248	60C-783.18	Đồng Nai
11749	61K-532.34	Bình Dương	14249	61K-407.99	Bình Dương	16749	60K-692.18	Đồng Nai	19249	60C-783.96	Đồng Nai
11750	61K-534.43	Bình Dương	14250	61K-415.66	Bình Dương	16750	60K-695.09	Đồng Nai	19250	60C-786.18	Đồng Nai
11751	61K-537.58	Bình Dương	14251	61K-420.66	Bình Dương	16751	60K-698.62	Đồng Nai	19251	60C-789.21	Đồng Nai
11752	61K-538.56	Bình Dương	14252	61K-426.86	Bình Dương	16752	60K-698.95	Đồng Nai	19252	60C-789.35	Đồng Nai
11753	61K-539.36	Bình Dương	14253	61K-456.98	Bình Dương	16753	60K-699.85	Đồng Nai	19253	60C-789.37	Đồng Nai
11754	61K-542.63	Bình Dương	14254	61K-516.78	Bình Dương	16754	61C-573.79	Bình Dương	19254	60C-789.58	Đồng Nai
11755	61K-545.25	Bình Dương	14255	61K-518.26	Bình Dương	16755	61C-585.18	Bình Dương	19255	60C-789.75	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	61K-548.22	Bình Dương	14256	61K-520.15	Bình Dương	16756	61C-601.39	Bình Dương	19256	60C-790.06	Đồng Nai
11757	61K-555.32	Bình Dương	14257	61K-521.96	Bình Dương	16757	61C-614.10	Bình Dương	19257	60C-794.15	Đồng Nai
11758	61K-555.80	Bình Dương	14258	61K-524.69	Bình Dương	16758	61C-615.83	Bình Dương	19258	60D-023.15	Đồng Nai
11759	61K-556.77	Bình Dương	14259	61K-525.98	Bình Dương	16759	61C-616.68	Bình Dương	19259	60D-023.23	Đồng Nai
11760	61K-561.98	Bình Dương	14260	61K-527.11	Bình Dương	16760	61C-618.59	Bình Dương	19260	60D-023.33	Đồng Nai
11761	61K-565.19	Bình Dương	14261	61K-528.16	Bình Dương	16761	61C-623.77	Bình Dương	19261	60D-025.52	Đồng Nai
11762	61K-566.95	Bình Dương	14262	61K-530.95	Bình Dương	16762	61C-623.85	Bình Dương	19262	60K-500.06	Đồng Nai
11763	61K-567.19	Bình Dương	14263	61K-531.35	Bình Dương	16763	61C-624.44	Bình Dương	19263	60K-500.79	Đồng Nai
11764	61K-567.20	Bình Dương	14264	61K-534.77	Bình Dương	16764	61C-629.39	Bình Dương	19264	60K-500.89	Đồng Nai
11765	61K-567.59	Bình Dương	14265	61K-539.28	Bình Dương	16765	61C-630.31	Bình Dương	19265	60K-510.39	Đồng Nai
11766	61K-568.58	Bình Dương	14266	61K-542.36	Bình Dương	16766	61C-630.95	Bình Dương	19266	60K-551.98	Đồng Nai
11767	61K-568.76	Bình Dương	14267	61K-542.44	Bình Dương	16767	61C-634.35	Bình Dương	19267	60K-555.71	Đồng Nai
11768	61K-571.11	Bình Dương	14268	61K-551.39	Bình Dương	16768	61C-635.35	Bình Dương	19268	60K-556.98	Đồng Nai
11769	61K-578.00	Bình Dương	14269	61K-555.73	Bình Dương	16769	61C-636.28	Bình Dương	19269	60K-559.18	Đồng Nai
11770	61K-582.12	Bình Dương	14270	61K-558.33	Bình Dương	16770	61C-638.58	Bình Dương	19270	60K-566.83	Đồng Nai
11771	61K-582.84	Bình Dương	14271	61K-560.88	Bình Dương	16771	61C-638.77	Bình Dương	19271	60K-578.36	Đồng Nai
11772	61K-585.83	Bình Dương	14272	61K-560.89	Bình Dương	16772	61C-639.19	Bình Dương	19272	60K-583.98	Đồng Nai
11773	61K-588.96	Bình Dương	14273	61K-563.92	Bình Dương	16773	61D-024.33	Bình Dương	19273	60K-588.35	Đồng Nai
11774	61K-589.20	Bình Dương	14274	61K-564.33	Bình Dương	16774	61K-419.68	Bình Dương	19274	60K-590.96	Đồng Nai
11775	61K-589.61	Bình Dương	14275	61K-566.28	Bình Dương	16775	61K-427.99	Bình Dương	19275	60K-593.58	Đồng Nai
11776	61K-589.65	Bình Dương	14276	61K-569.15	Bình Dương	16776	61K-433.39	Bình Dương	19276	60K-598.08	Đồng Nai
11777	61K-591.38	Bình Dương	14277	61K-569.28	Bình Dương	16777	61K-438.66	Bình Dương	19277	60K-599.29	Đồng Nai
11778	61K-592.58	Bình Dương	14278	61K-571.23	Bình Dương	16778	61K-441.89	Bình Dương	19278	60K-606.08	Đồng Nai
11779	61K-596.52	Bình Dương	14279	61K-581.11	Bình Dương	16779	61K-488.56	Bình Dương	19279	60K-618.29	Đồng Nai
11780	61K-597.08	Bình Dương	14280	61K-585.59	Bình Dương	16780	61K-516.96	Bình Dương	19280	60K-622.24	Đồng Nai
11781	61K-597.11	Bình Dương	14281	61K-595.85	Bình Dương	16781	61K-518.96	Bình Dương	19281	60K-622.56	Đồng Nai
11782	61K-597.28	Bình Dương	14282	61K-597.52	Bình Dương	16782	61K-519.38	Bình Dương	19282	60K-622.73	Đồng Nai
11783	61K-599.19	Bình Dương	14283	61K-598.06	Bình Dương	16783	61K-521.98	Bình Dương	19283	60K-626.05	Đồng Nai
11784	62A-430.99	Long An	14284	61K-599.01	Bình Dương	16784	61K-524.66	Bình Dương	19284	60K-626.76	Đồng Nai
11785	62A-431.99	Long An	14285	61K-599.30	Bình Dương	16785	61K-524.86	Bình Dương	19285	60K-630.18	Đồng Nai
11786	62A-436.68	Long An	14286	61K-599.56	Bình Dương	16786	61K-525.96	Bình Dương	19286	60K-632.38	Đồng Nai
11787	62A-456.71	Long An	14287	62A-425.86	Long An	16787	61K-526.27	Bình Dương	19287	60K-632.56	Đồng Nai
11788	62A-468.25	Long An	14288	62A-427.68	Long An	16788	61K-526.76	Bình Dương	19288	60K-633.19	Đồng Nai
11789	62A-468.26	Long An	14289	62A-429.69	Long An	16789	61K-527.35	Bình Dương	19289	60K-635.99	Đồng Nai
11790	62A-468.83	Long An	14290	62A-432.79	Long An	16790	61K-528.58	Bình Dương	19290	60K-636.69	Đồng Nai
11791	62A-475.52	Long An	14291	62A-433.68	Long An	16791	61K-533.34	Bình Dương	19291	60K-638.08	Đồng Nai
11792	62A-478.77	Long An	14292	62A-456.95	Long An	16792	61K-533.96	Bình Dương	19292	60K-638.22	Đồng Nai
11793	62A-480.88	Long An	14293	62A-468.06	Long An	16793	61K-541.42	Bình Dương	19293	60K-639.56	Đồng Nai
11794	62A-486.28	Long An	14294	62A-474.47	Long An	16794	61K-542.29	Bình Dương	19294	60K-644.86	Đồng Nai
11795	62A-486.59	Long An	14295	62A-474.66	Long An	16795	61K-555.81	Bình Dương	19295	60K-648.60	Đồng Nai
11796	62A-488.82	Long An	14296	62A-491.38	Long An	16796	61K-558.16	Bình Dương	19296	60K-650.36	Đồng Nai
11797	62B-033.11	Long An	14297	62A-491.99	Long An	16797	61K-558.51	Bình Dương	19297	60K-650.89	Đồng Nai
11798	62C-217.15	Long An	14298	62C-196.56	Long An	16798	61K-559.29	Bình Dương	19298	60K-658.16	Đồng Nai
11799	62C-219.93	Long An	14299	62C-216.83	Long An	16799	61K-562.18	Bình Dương	19299	60K-658.18	Đồng Nai
11800	62C-220.28	Long An	14300	62C-218.28	Long An	16800	61K-570.12	Bình Dương	19300	60K-658.28	Đồng Nai
11801	62C-222.67	Long An	14301	62C-218.58	Long An	16801	61K-576.55	Bình Dương	19301	60K-658.35	Đồng Nai
11802	62C-224.86	Long An	14302	62C-220.20	Long An	16802	61K-577.18	Bình Dương	19302	60K-659.18	Đồng Nai
11803	62C-226.22	Long An	14303	62C-222.62	Long An	16803	61K-580.86	Bình Dương	19303	60K-659.98	Đồng Nai
11804	63A-295.66	Tiền Giang	14304	62C-224.38	Long An	16804	61K-584.77	Bình Dương	19304	60K-660.28	Đồng Nai
11805	63A-306.58	Tiền Giang	14305	63A-295.68	Tiền Giang	16805	61K-585.89	Bình Dương	19305	60K-663.59	Đồng Nai
11806	63A-326.36	Tiền Giang	14306	63A-300.68	Tiền Giang	16806	61K-586.32	Bình Dương	19306	60K-663.95	Đồng Nai
11807	63A-329.16	Tiền Giang	14307	63A-326.56	Tiền Giang	16807	61K-586.83	Bình Dương	19307	60K-666.81	Đồng Nai
11808	63A-329.22	Tiền Giang	14308	63A-327.95	Tiền Giang	16808	61K-587.68	Bình Dương	19308	60K-669.28	Đồng Nai
11809	63A-330.26	Tiền Giang	14309	63A-329.68	Tiền Giang	16809	61K-588.37	Bình Dương	19309	60K-671.17	Đồng Nai
11810	63A-333.61	Tiền Giang	14310	63A-333.73	Tiền Giang	16810	61K-588.77	Bình Dương	19310	60K-674.69	Đồng Nai
11811	63A-335.67	Tiền Giang	14311	63A-333.96	Tiền Giang	16811	61K-588.87	Bình Dương	19311	60K-675.59	Đồng Nai
11812	63A-337.33	Tiền Giang	14312	63A-337.84	Tiền Giang	16812	61K-590.58	Bình Dương	19312	60K-676.35	Đồng Nai
11813	63A-339.16	Tiền Giang	14313	63B-035.30	Tiền Giang	16813	61K-591.99	Bình Dương	19313	60K-678.03	Đồng Nai
11814	63A-339.26	Tiền Giang	14314	63C-229.16	Tiền Giang	16814	61K-593.53	Bình Dương	19314	60K-678.04	Đồng Nai
11815	63A-340.39	Tiền Giang	14315	63C-229.56	Tiền Giang	16815	61K-596.97	Bình Dương	19315	60K-678.73	Đồng Nai
11816	63B-034.77	Tiền Giang	14316	63C-231.08	Tiền Giang	16816	61K-598.17	Bình Dương	19316	60K-685.59	Đồng Nai
11817	63C-217.89	Tiền Giang	14317	63C-233.30	Tiền Giang	16817	62A-431.66	Long An	19317	60K-686.59	Đồng Nai
11818	63C-229.25	Tiền Giang	14318	63C-234.65	Tiền Giang	16818	62A-456.08	Long An	19318	60K-687.59	Đồng Nai
11819	63C-229.96	Tiền Giang	14319	63C-236.76	Tiền Giang	16819	62A-466.62	Long An	19319	60K-688.81	Đồng Nai
11820	63C-231.06	Tiền Giang	14320	63C-236.78	Tiền Giang	16820	62A-468.65	Long An	19320	60K-688.83	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	63C-231.98	Tiền Giang	14321	63C-236.79	Tiền Giang	16821	62A-479.06	Long An	19321	60K-691.19	Đồng Nai
11822	63C-234.31	Tiền Giang	14322	63C-240.80	Tiền Giang	16822	62A-480.07	Long An	19322	60K-691.28	Đồng Nai
11823	63C-234.43	Tiền Giang	14323	63D-012.21	Tiền Giang	16823	62A-480.79	Long An	19323	60K-695.31	Đồng Nai
11824	63C-234.45	Tiền Giang	14324	63D-012.61	Tiền Giang	16824	62A-483.06	Long An	19324	60K-696.30	Đồng Nai
11825	63C-234.50	Tiền Giang	14325	63D-013.01	Tiền Giang	16825	62A-484.37	Long An	19325	60K-698.16	Đồng Nai
11826	63C-234.71	Tiền Giang	14326	63D-014.33	Tiền Giang	16826	62A-487.85	Long An	19326	60K-698.56	Đồng Nai
11827	63C-236.38	Tiền Giang	14327	63D-014.89	Tiền Giang	16827	62A-491.79	Long An	19327	60K-698.58	Đồng Nai
11828	63C-236.71	Tiền Giang	14328	63D-014.95	Tiền Giang	16828	62C-200.06	Long An	19328	60K-698.97	Đồng Nai
11829	63C-237.95	Tiền Giang	14329	63D-015.81	Tiền Giang	16829	62C-208.69	Long An	19329	60K-699.25	Đồng Nai
11830	63C-239.16	Tiền Giang	14330	64A-190.96	Vĩnh Long	16830	62C-216.78	Long An	19330	60K-701.98	Đồng Nai
11831	63C-239.36	Tiền Giang	14331	64A-198.95	Vĩnh Long	16831	62C-219.08	Long An	19331	60K-702.34	Đồng Nai
11832	63C-239.84	Tiền Giang	14332	64A-199.63	Vĩnh Long	16832	62C-221.77	Long An	19332	61B-046.39	Bình Dương
11833	63D-012.19	Tiền Giang	14333	64A-199.90	Vĩnh Long	16833	62C-221.79	Long An	19333	61B-047.04	Bình Dương
11834	63D-012.71	Tiền Giang	14334	64A-203.86	Vĩnh Long	16834	62C-222.16	Long An	19334	61C-585.58	Bình Dương
11835	64A-185.68	Vĩnh Long	14335	64A-204.20	Vĩnh Long	16835	62C-224.25	Long An	19335	61C-611.29	Bình Dương
11836	64A-188.35	Vĩnh Long	14336	64A-204.40	Vĩnh Long	16836	62C-225.11	Long An	19336	61C-616.28	Bình Dương
11837	64A-188.84	Vĩnh Long	14337	64A-204.55	Vĩnh Long	16837	62D-015.89	Long An	19337	61C-618.16	Bình Dương
11838	64A-193.79	Vĩnh Long	14338	64A-205.18	Vĩnh Long	16838	62D-017.64	Long An	19338	61C-618.79	Bình Dương
11839	64A-196.98	Vĩnh Long	14339	64A-210.73	Vĩnh Long	16839	63A-299.68	Tiền Giang	19339	61C-619.97	Bình Dương
11840	64A-203.90	Vĩnh Long	14340	64B-017.88	Vĩnh Long	16840	63A-300.09	Tiền Giang	19340	61C-621.82	Bình Dương
11841	64A-203.95	Vĩnh Long	14341	64C-138.56	Vĩnh Long	16841	63A-300.39	Tiền Giang	19341	61C-621.88	Bình Dương
11842	64A-206.78	Vĩnh Long	14342	64C-138.59	Vĩnh Long	16842	63A-302.86	Tiền Giang	19342	61C-622.23	Bình Dương
11843	64A-206.98	Vĩnh Long	14343	64C-139.18	Vĩnh Long	16843	63A-327.77	Tiền Giang	19343	61C-625.25	Bình Dương
11844	64A-208.69	Vĩnh Long	14344	64C-140.04	Vĩnh Long	16844	63A-328.09	Tiền Giang	19344	61C-627.33	Bình Dương
11845	64A-210.56	Vĩnh Long	14345	64D-008.59	Vĩnh Long	16845	63A-330.16	Tiền Giang	19345	61C-632.33	Bình Dương
11846	64A-211.33	Vĩnh Long	14346	64D-008.79	Vĩnh Long	16846	63A-331.12	Tiền Giang	19346	61C-633.56	Bình Dương
11847	64A-211.38	Vĩnh Long	14347	65A-440.69	Cần Thơ	16847	63A-331.98	Tiền Giang	19347	61C-634.66	Bình Dương
11848	64B-016.61	Vĩnh Long	14348	65A-457.68	Cần Thơ	16848	63A-333.92	Tiền Giang	19348	61C-634.69	Bình Dương
11849	64B-017.95	Vĩnh Long	14349	65A-461.11	Cần Thơ	16849	63A-336.00	Tiền Giang	19349	61C-638.25	Bình Dương
11850	64C-118.16	Vĩnh Long	14350	65A-463.88	Cần Thơ	16850	63A-336.91	Tiền Giang	19350	61C-639.22	Bình Dương
11851	64D-009.59	Vĩnh Long	14351	65A-517.89	Cần Thơ	16851	63A-338.11	Tiền Giang	19351	61D-022.58	Bình Dương
11852	65A-455.89	Cần Thơ	14352	65A-518.52	Cần Thơ	16852	63A-339.78	Tiền Giang	19352	61K-405.69	Bình Dương
11853	65A-456.59	Cần Thơ	14353	65A-519.55	Cần Thơ	16853	63B-034.80	Tiền Giang	19353	61K-414.86	Bình Dương
11854	65A-462.88	Cần Thơ	14354	65A-525.00	Cần Thơ	16854	63C-213.99	Tiền Giang	19354	61K-422.26	Bình Dương
11855	65A-466.56	Cần Thơ	14355	65A-528.16	Cần Thơ	16855	63C-216.39	Tiền Giang	19355	61K-468.19	Bình Dương
11856	65A-467.88	Cần Thơ	14356	65A-533.08	Cần Thơ	16856	63C-228.99	Tiền Giang	19356	61K-488.96	Bình Dương
11857	65A-506.78	Cần Thơ	14357	65A-534.79	Cần Thơ	16857	63C-230.09	Tiền Giang	19357	61K-516.08	Bình Dương
11858	65A-509.28	Cần Thơ	14358	65B-026.98	Cần Thơ	16858	63C-231.36	Tiền Giang	19358	61K-520.16	Bình Dương
11859	65A-519.29	Cần Thơ	14359	65C-213.86	Cần Thơ	16859	63C-232.79	Tiền Giang	19359	61K-520.89	Bình Dương
11860	65A-519.86	Cần Thơ	14360	65C-216.16	Cần Thơ	16860	63C-234.27	Tiền Giang	19360	61K-522.15	Bình Dương
11861	65A-522.79	Cần Thơ	14361	65C-216.59	Cần Thơ	16861	63C-234.44	Tiền Giang	19361	61K-524.08	Bình Dương
11862	65A-523.32	Cần Thơ	14362	65C-219.19	Cần Thơ	16862	63C-234.85	Tiền Giang	19362	61K-524.79	Bình Dương
11863	65A-526.62	Cần Thơ	14363	65C-249.33	Cần Thơ	16863	63C-236.58	Tiền Giang	19363	61K-525.67	Bình Dương
11864	65A-533.30	Cần Thơ	14364	65C-259.56	Cần Thơ	16864	63D-012.35	Tiền Giang	19364	61K-527.27	Bình Dương
11865	65B-025.77	Cần Thơ	14365	65C-260.44	Cần Thơ	16865	63D-013.00	Tiền Giang	19365	61K-531.58	Bình Dương
11866	65B-026.27	Cần Thơ	14366	65C-261.38	Cần Thơ	16866	64A-196.08	Vĩnh Long	19366	61K-533.06	Bình Dương
11867	65C-256.88	Cần Thơ	14367	65C-262.33	Cần Thơ	16867	64A-197.96	Vĩnh Long	19367	61K-535.09	Bình Dương
11868	65C-263.06	Cần Thơ	14368	65C-262.89	Cần Thơ	16868	64A-198.38	Vĩnh Long	19368	61K-535.99	Bình Dương
11869	65C-266.18	Cần Thơ	14369	65C-263.66	Cần Thơ	16869	64A-198.58	Vĩnh Long	19369	61K-537.65	Bình Dương
11870	65C-267.36	Cần Thơ	14370	65C-264.64	Cần Thơ	16870	64A-203.69	Vĩnh Long	19370	61K-538.26	Bình Dương
11871	65D-011.19	Cần Thơ	14371	65C-269.18	Cần Thơ	16871	64A-205.06	Vĩnh Long	19371	61K-539.29	Bình Dương
11872	65D-012.23	Cần Thơ	14372	65C-272.72	Cần Thơ	16872	64B-018.11	Vĩnh Long	19372	61K-539.98	Bình Dương
11873	65D-012.82	Cần Thơ	14373	65C-279.36	Cần Thơ	16873	64B-019.18	Vĩnh Long	19373	61K-540.44	Bình Dương
11874	65D-012.84	Cần Thơ	14374	65D-012.83	Cần Thơ	16874	64C-136.56	Vĩnh Long	19374	61K-542.99	Bình Dương
11875	65D-012.93	Cần Thơ	14375	66A-287.86	Đồng Tháp	16875	64C-137.19	Vĩnh Long	19375	61K-546.25	Bình Dương
11876	65D-014.14	Cần Thơ	14376	66A-293.56	Đồng Tháp	16876	64C-139.36	Vĩnh Long	19376	61K-550.69	Bình Dương
11877	66A-267.66	Đồng Tháp	14377	66A-298.65	Đồng Tháp	16877	64C-139.58	Vĩnh Long	19377	61K-552.85	Bình Dương
11878	66A-268.77	Đồng Tháp	14378	66A-301.86	Đồng Tháp	16878	64D-008.86	Vĩnh Long	19378	61K-553.11	Bình Dương
11879	66A-271.39	Đồng Tháp	14379	66A-303.04	Đồng Tháp	16879	65A-436.69	Cần Thơ	19379	61K-559.28	Bình Dương
11880	66A-272.86	Đồng Tháp	14380	66A-313.22	Đồng Tháp	16880	65A-456.38	Cần Thơ	19380	61K-559.76	Bình Dương
11881	66A-287.79	Đồng Tháp	14381	66A-314.68	Đồng Tháp	16881	65A-466.38	Cần Thơ	19381	61K-560.11	Bình Dương
11882	66A-289.15	Đồng Tháp	14382	66B-024.77	Đồng Tháp	16882	65A-486.59	Cần Thơ	19382	61K-561.04	Bình Dương
11883	66A-299.35	Đồng Tháp	14383	66B-025.96	Đồng Tháp	16883	65A-508.98	Cần Thơ	19383	61K-561.15	Bình Dương
11884	66A-303.15	Đồng Tháp	14384	66C-176.66	Đồng Tháp	16884	65A-511.98	Cần Thơ	19384	61K-561.39	Bình Dương
11885	66A-306.26	Đồng Tháp	14385	66C-185.98	Đồng Tháp	16885	65A-513.38	Cần Thơ	19385	61K-562.50	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	66A-307.11	Đồng Tháp	14386	66C-189.09	Đồng Tháp	16886	65A-517.97	Cần Thơ	19386	61K-562.73	Bình Dương
11887	66A-308.55	Đồng Tháp	14387	66C-191.77	Đồng Tháp	16887	65A-519.79	Cần Thơ	19387	61K-565.07	Bình Dương
11888	66A-311.26	Đồng Tháp	14388	66D-012.31	Đồng Tháp	16888	65A-522.66	Cần Thơ	19388	61K-567.51	Bình Dương
11889	66A-311.88	Đồng Tháp	14389	66D-013.31	Đồng Tháp	16889	65A-523.68	Cần Thơ	19389	61K-568.15	Bình Dương
11890	66A-314.91	Đồng Tháp	14390	66D-014.10	Đồng Tháp	16890	65A-524.79	Cần Thơ	19390	61K-568.63	Bình Dương
11891	66A-315.36	Đồng Tháp	14391	66D-015.11	Đồng Tháp	16891	65A-534.77	Cần Thơ	19391	61K-575.39	Bình Dương
11892	66A-317.77	Đồng Tháp	14392	67A-313.88	An Giang	16892	65B-027.69	Cần Thơ	19392	61K-578.66	Bình Dương
11893	66B-024.68	Đồng Tháp	14393	67A-322.26	An Giang	16893	65C-226.08	Cần Thơ	19393	61K-580.38	Bình Dương
11894	66B-025.69	Đồng Tháp	14394	67A-328.97	An Giang	16894	65C-226.58	Cần Thơ	19394	61K-580.59	Bình Dương
11895	66B-026.88	Đồng Tháp	14395	67A-337.18	An Giang	16895	65C-226.68	Cần Thơ	19395	61K-581.68	Bình Dương
11896	66C-176.96	Đồng Tháp	14396	67A-339.15	An Giang	16896	65C-251.39	Cần Thơ	19396	61K-581.85	Bình Dương
11897	66C-186.89	Đồng Tháp	14397	67A-339.69	An Giang	16897	65C-252.69	Cần Thơ	19397	61K-582.62	Bình Dương
11898	66C-187.96	Đồng Tháp	14398	67A-339.88	An Giang	16898	65C-253.88	Cần Thơ	19398	61K-585.33	Bình Dương
11899	66C-188.19	Đồng Tháp	14399	67A-340.56	An Giang	16899	65C-257.33	Cần Thơ	19399	61K-586.01	Bình Dương
11900	66C-189.79	Đồng Tháp	14400	67A-342.42	An Giang	16900	65C-263.36	Cần Thơ	19400	61K-586.59	Bình Dương
11901	66D-011.96	Đồng Tháp	14401	67A-345.15	An Giang	16901	65C-266.59	Cần Thơ	19401	61K-588.51	Bình Dương
11902	66D-012.57	Đồng Tháp	14402	67A-345.17	An Giang	16902	65C-275.57	Cần Thơ	19402	61K-588.84	Bình Dương
11903	66D-012.69	Đồng Tháp	14403	67B-032.36	An Giang	16903	65D-011.96	Cần Thơ	19403	61K-589.15	Bình Dương
11904	66D-013.11	Đồng Tháp	14404	67C-181.56	An Giang	16904	65D-012.25	Cần Thơ	19404	61K-589.36	Bình Dương
11905	66D-014.69	Đồng Tháp	14405	67C-189.58	An Giang	16905	65D-012.26	Cần Thơ	19405	61K-589.52	Bình Dương
11906	66D-014.95	Đồng Tháp	14406	67C-190.12	An Giang	16906	66A-270.79	Đồng Tháp	19406	61K-591.33	Bình Dương
11907	67A-322.29	An Giang	14407	67C-193.52	An Giang	16907	66A-272.89	Đồng Tháp	19407	61K-593.08	Bình Dương
11908	67A-329.38	An Giang	14408	67C-194.59	An Giang	16908	66A-280.38	Đồng Tháp	19408	61K-596.56	Bình Dương
11909	67A-329.42	An Giang	14409	67C-195.95	An Giang	16909	66A-287.66	Đồng Tháp	19409	61K-598.12	Bình Dương
11910	67A-332.08	An Giang	14410	67C-196.78	An Giang	16910	66A-292.56	Đồng Tháp	19410	61K-598.85	Bình Dương
11911	67A-332.79	An Giang	14411	67D-010.72	An Giang	16911	66A-299.16	Đồng Tháp	19411	62A-432.68	Long An
11912	67A-332.96	An Giang	14412	67D-012.51	An Giang	16912	66A-305.50	Đồng Tháp	19412	62A-436.86	Long An
11913	67A-333.51	An Giang	14413	67D-012.58	An Giang	16913	66A-305.89	Đồng Tháp	19413	62A-437.99	Long An
11914	67A-334.69	An Giang	14414	68A-346.89	Kiên Giang	16914	66A-316.82	Đồng Tháp	19414	62A-455.52	Long An
11915	67A-338.22	An Giang	14415	68A-360.56	Kiên Giang	16915	66A-317.16	Đồng Tháp	19415	62A-468.96	Long An
11916	67A-340.00	An Giang	14416	68A-369.68	Kiên Giang	16916	66B-027.37	Đồng Tháp	19416	62A-473.89	Long An
11917	67A-341.79	An Giang	14417	68A-369.91	Kiên Giang	16917	66C-186.87	Đồng Tháp	19417	62A-479.08	Long An
11918	67A-342.16	An Giang	14418	68A-377.37	Kiên Giang	16918	66C-187.55	Đồng Tháp	19418	62A-480.26	Long An
11919	67A-342.77	An Giang	14419	68A-377.76	Kiên Giang	16919	66C-188.55	Đồng Tháp	19419	62A-484.39	Long An
11920	67A-342.85	An Giang	14420	68A-378.28	Kiên Giang	16920	66C-189.38	Đồng Tháp	19420	62A-484.88	Long An
11921	67A-343.36	An Giang	14421	68A-378.96	Kiên Giang	16921	66C-190.29	Đồng Tháp	19421	62A-486.19	Long An
11922	67A-344.22	An Giang	14422	68A-382.15	Kiên Giang	16922	66D-012.02	Đồng Tháp	19422	62A-488.01	Long An
11923	67A-345.19	An Giang	14423	68C-179.36	Kiên Giang	16923	66D-012.06	Đồng Tháp	19423	62A-489.18	Long An
11924	67B-032.77	An Giang	14424	68C-180.79	Kiên Giang	16924	66D-012.79	Đồng Tháp	19424	62A-490.49	Long An
11925	67C-188.85	An Giang	14425	68C-180.99	Kiên Giang	16925	66D-013.32	Đồng Tháp	19425	62C-196.86	Long An
11926	67C-190.56	An Giang	14426	68D-010.79	Kiên Giang	16926	66D-014.33	Đồng Tháp	19426	62C-209.89	Long An
11927	67C-193.07	An Giang	14427	69A-166.64	Cà Mau	16927	67A-301.39	An Giang	19427	62D-016.18	Long An
11928	67C-196.89	An Giang	14428	69A-166.85	Cà Mau	16928	67A-309.89	An Giang	19428	62D-016.66	Long An
11929	67D-009.59	An Giang	14429	69A-169.01	Cà Mau	16929	67A-331.23	An Giang	19429	62D-018.16	Long An
11930	67D-012.62	An Giang	14430	69A-169.77	Cà Mau	16930	67A-332.23	An Giang	19430	63A-299.11	Tiền Giang
11931	68A-330.69	Kiên Giang	14431	69A-172.73	Cà Mau	16931	67A-332.59	An Giang	19431	63A-304.79	Tiền Giang
11932	68A-342.68	Kiên Giang	14432	69A-173.09	Cà Mau	16932	67A-333.94	An Giang	19432	63A-305.68	Tiền Giang
11933	68A-347.89	Kiên Giang	14433	69C-099.68	Cà Mau	16933	67A-340.55	An Giang	19433	63A-326.89	Tiền Giang
11934	68A-352.38	Kiên Giang	14434	69C-108.29	Cà Mau	16934	67C-189.28	An Giang	19434	63A-328.56	Tiền Giang
11935	68A-353.56	Kiên Giang	14435	69D-008.22	Cà Mau	16935	67C-190.00	An Giang	19435	63A-329.18	Tiền Giang
11936	68A-363.58	Kiên Giang	14436	70A-555.39	Tây Ninh	16936	67C-191.96	An Giang	19436	63A-329.58	Tiền Giang
11937	68A-366.30	Kiên Giang	14437	70A-560.18	Tây Ninh	16937	67C-193.38	An Giang	19437	63A-333.21	Tiền Giang
11938	68A-368.37	Kiên Giang	14438	70A-568.06	Tây Ninh	16938	67C-193.56	An Giang	19438	63A-333.27	Tiền Giang
11939	68A-368.50	Kiên Giang	14439	70A-568.35	Tây Ninh	16939	67C-195.56	An Giang	19439	63A-338.18	Tiền Giang
11940	68A-368.63	Kiên Giang	14440	70A-578.08	Tây Ninh	16940	67C-195.86	An Giang	19440	63A-339.80	Tiền Giang
11941	68A-369.26	Kiên Giang	14441	70A-586.98	Tây Ninh	16941	67C-196.58	An Giang	19441	63A-339.88	Tiền Giang
11942	68A-369.56	Kiên Giang	14442	70A-587.66	Tây Ninh	16942	67D-008.79	An Giang	19442	63A-342.39	Tiền Giang
11943	68A-370.77	Kiên Giang	14443	70A-588.48	Tây Ninh	16943	67D-011.16	An Giang	19443	63C-218.28	Tiền Giang
11944	68A-374.44	Kiên Giang	14444	70A-588.64	Tây Ninh	16944	67D-012.56	An Giang	19444	63C-219.12	Tiền Giang
11945	68A-376.36	Kiên Giang	14445	70A-589.13	Tây Ninh	16945	68A-331.13	Kiên Giang	19445	63C-232.77	Tiền Giang
11946	68A-380.18	Kiên Giang	14446	70A-589.19	Tây Ninh	16946	68A-343.33	Kiên Giang	19446	63C-234.66	Tiền Giang
11947	68B-034.34	Kiên Giang	14447	70A-589.20	Tây Ninh	16947	68A-343.86	Kiên Giang	19447	63C-235.83	Tiền Giang
11948	68C-179.11	Kiên Giang	14448	70A-589.59	Tây Ninh	16948	68A-348.68	Kiên Giang	19448	63C-236.23	Tiền Giang
11949	68C-181.38	Kiên Giang	14449	70A-591.96	Tây Ninh	16949	68A-358.18	Kiên Giang	19449	63C-236.26	Tiền Giang
11950	68C-182.38	Kiên Giang	14450	70A-594.77	Tây Ninh	16950	68A-358.26	Kiên Giang	19450	63C-238.65	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	68C-182.96	Kiên Giang	14451	70A-595.09	Tây Ninh	16951	68A-362.58	Kiên Giang	19451	63D-012.83	Tiền Giang
11952	68D-007.82	Kiên Giang	14452	70A-601.01	Tây Ninh	16952	68A-368.90	Kiên Giang	19452	63D-013.46	Tiền Giang
11953	68D-007.89	Kiên Giang	14453	70A-603.44	Tây Ninh	16953	68A-369.12	Kiên Giang	19453	64A-196.78	Vĩnh Long
11954	68D-008.08	Kiên Giang	14454	70A-607.96	Tây Ninh	16954	68A-373.29	Kiên Giang	19454	64A-199.94	Vĩnh Long
11955	68D-008.76	Kiên Giang	14455	70A-608.80	Tây Ninh	16955	68A-373.70	Kiên Giang	19455	64A-206.07	Vĩnh Long
11956	68D-010.01	Kiên Giang	14456	70A-608.99	Tây Ninh	16956	68A-378.36	Kiên Giang	19456	64A-211.10	Vĩnh Long
11957	69A-159.96	Cà Mau	14457	70A-611.00	Tây Ninh	16957	68A-379.77	Kiên Giang	19457	64A-211.18	Vĩnh Long
11958	69A-167.98	Cà Mau	14458	70A-612.79	Tây Ninh	16958	68B-035.58	Kiên Giang	19458	64A-211.25	Vĩnh Long
11959	69A-168.87	Cà Mau	14459	70A-613.33	Tây Ninh	16959	68C-167.79	Kiên Giang	19459	64B-017.56	Vĩnh Long
11960	69A-169.06	Cà Mau	14460	70A-614.86	Tây Ninh	16960	68C-169.68	Kiên Giang	19460	64B-018.86	Vĩnh Long
11961	69A-169.65	Cà Mau	14461	70A-615.19	Tây Ninh	16961	68C-181.56	Kiên Giang	19461	64C-119.69	Vĩnh Long
11962	69A-172.27	Cà Mau	14462	70B-036.29	Tây Ninh	16962	68C-182.00	Kiên Giang	19462	64C-138.22	Vĩnh Long
11963	69A-172.79	Cà Mau	14463	70B-037.54	Tây Ninh	16963	68C-182.32	Kiên Giang	19463	64D-006.78	Vĩnh Long
11964	69B-014.89	Cà Mau	14464	70D-012.32	Tây Ninh	16964	68C-183.83	Kiên Giang	19464	64D-008.68	Vĩnh Long
11965	69B-016.91	Cà Mau	14465	70D-012.59	Tây Ninh	16965	68C-185.56	Kiên Giang	19465	64D-010.10	Vĩnh Long
11966	69C-097.18	Cà Mau	14466	70D-013.98	Tây Ninh	16966	69A-162.26	Cà Mau	19466	65A-471.79	Cần Thơ
11967	69C-105.54	Cà Mau	14467	70D-014.26	Tây Ninh	16967	69B-014.65	Cà Mau	19467	65A-473.99	Cần Thơ
11968	69C-106.99	Cà Mau	14468	71A-213.95	Bến Tre	16968	69C-099.26	Cà Mau	19468	65A-503.98	Cần Thơ
11969	69C-109.68	Cà Mau	14469	71A-215.15	Bến Tre	16969	69D-008.79	Cà Mau	19469	65A-516.78	Cần Thơ
11970	69D-007.77	Cà Mau	14470	71A-215.21	Bến Tre	16970	70A-523.38	Tây Ninh	19470	65A-518.38	Cần Thơ
11971	70A-534.86	Tây Ninh	14471	71A-215.35	Bến Tre	16971	70A-552.69	Tây Ninh	19471	65A-518.81	Cần Thơ
11972	70A-541.88	Tây Ninh	14472	71A-215.41	Bến Tre	16972	70A-558.29	Tây Ninh	19472	65A-522.25	Cần Thơ
11973	70A-542.86	Tây Ninh	14473	71A-215.72	Bến Tre	16973	70A-559.38	Tây Ninh	19473	65A-522.29	Cần Thơ
11974	70A-542.89	Tây Ninh	14474	71A-220.33	Bến Tre	16974	70A-578.38	Tây Ninh	19474	65A-522.44	Cần Thơ
11975	70A-555.96	Tây Ninh	14475	71A-222.65	Bến Tre	16975	70A-579.06	Tây Ninh	19475	65A-528.58	Cần Thơ
11976	70A-581.59	Tây Ninh	14476	71A-223.98	Bến Tre	16976	70A-581.96	Tây Ninh	19476	65A-533.32	Cần Thơ
11977	70A-592.18	Tây Ninh	14477	71C-137.08	Bến Tre	16977	70A-583.59	Tây Ninh	19477	65A-534.85	Cần Thơ
11978	70A-594.36	Tây Ninh	14478	71D-006.26	Bến Tre	16978	70A-586.59	Tây Ninh	19478	65B-026.62	Cần Thơ
11979	70A-595.77	Tây Ninh	14479	71D-008.11	Bến Tre	16979	70A-587.14	Tây Ninh	19479	65C-252.86	Cần Thơ
11980	70A-599.18	Tây Ninh	14480	71D-009.04	Bến Tre	16980	70A-588.80	Tây Ninh	19480	65C-255.44	Cần Thơ
11981	70A-599.97	Tây Ninh	14481	72A-702.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	16981	70A-589.16	Tây Ninh	19481	65C-255.58	Cần Thơ
11982	70A-608.16	Tây Ninh	14482	72A-788.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	16982	70A-589.62	Tây Ninh	19482	65C-263.18	Cần Thơ
11983	70A-611.56	Tây Ninh	14483	72A-806.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	16983	70A-590.89	Tây Ninh	19483	65C-263.38	Cần Thơ
11984	70A-612.00	Tây Ninh	14484	72A-809.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	16984	70A-594.06	Tây Ninh	19484	65C-265.18	Cần Thơ
11985	70A-615.38	Tây Ninh	14485	72A-811.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	16985	70A-594.90	Tây Ninh	19485	65C-268.18	Cần Thơ
11986	70A-615.48	Tây Ninh	14486	72A-818.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	16986	70A-595.18	Tây Ninh	19486	65C-274.79	Cần Thơ
11987	70B-038.06	Tây Ninh	14487	72A-822.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	16987	70A-597.62	Tây Ninh	19487	65C-275.66	Cần Thơ
11988	70C-199.86	Tây Ninh	14488	72A-828.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	16988	70A-598.58	Tây Ninh	19488	65C-278.89	Cần Thơ
11989	70C-201.68	Tây Ninh	14489	72A-828.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	16989	70A-599.25	Tây Ninh	19489	65D-010.79	Cần Thơ
11990	70C-219.08	Tây Ninh	14490	72A-846.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	16990	70A-603.16	Tây Ninh	19490	65D-012.10	Cần Thơ
11991	70D-012.75	Tây Ninh	14491	72A-846.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16991	70A-610.66	Tây Ninh	19491	65D-012.32	Cần Thơ
11992	70D-012.78	Tây Ninh	14492	72A-847.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16992	70A-613.92	Tây Ninh	19492	66A-276.69	Đồng Tháp
11993	70D-012.92	Tây Ninh	14493	72A-851.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	16993	70A-614.32	Tây Ninh	19493	66A-291.98	Đồng Tháp
11994	70D-013.14	Tây Ninh	14494	72A-853.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	16994	70B-035.68	Tây Ninh	19494	66A-295.56	Đồng Tháp
11995	71A-209.18	Bến Tre	14495	72A-855.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	16995	70C-198.36	Tây Ninh	19495	66A-298.35	Đồng Tháp
11996	71A-216.38	Bến Tre	14496	72A-860.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	16996	70D-012.72	Tây Ninh	19496	66A-298.96	Đồng Tháp
11997	71A-216.95	Bến Tre	14497	72A-861.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	16997	70D-012.98	Tây Ninh	19497	66A-299.09	Đồng Tháp
11998	71A-218.36	Bến Tre	14498	72A-865.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	16998	70D-013.13	Tây Ninh	19498	66A-300.09	Đồng Tháp
11999	71A-218.98	Bến Tre	14499	72A-866.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	16999	71A-197.66	Bến Tre	19499	66A-302.11	Đồng Tháp
12000	71A-220.20	Bến Tre	14500	72A-870.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	17000	71A-209.58	Bến Tre	19500	66A-303.22	Đồng Tháp
12001	71A-221.96	Bến Tre	14501	72A-872.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	17001	71A-211.16	Bến Tre	19501	66A-304.04	Đồng Tháp
12002	71A-221.98	Bến Tre	14502	72A-873.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	17002	71A-213.38	Bến Tre	19502	66A-304.61	Đồng Tháp
12003	71A-222.92	Bến Tre	14503	72A-874.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	17003	71A-215.99	Bến Tre	19503	66A-308.22	Đồng Tháp
12004	71C-124.66	Bến Tre	14504	72A-878.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	17004	71A-218.96	Bến Tre	19504	66A-309.55	Đồng Tháp
12005	71C-127.66	Bến Tre	14505	72A-880.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	17005	71A-219.45	Bến Tre	19505	66A-314.39	Đồng Tháp
12006	71C-136.59	Bến Tre	14506	72A-882.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	17006	71A-222.95	Bến Tre	19506	66C-173.39	Đồng Tháp
12007	72A-788.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	14507	72A-882.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	17007	71A-223.32	Bến Tre	19507	66C-176.08	Đồng Tháp
12008	72A-811.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	14508	72A-884.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	17008	71C-128.06	Bến Tre	19508	66C-185.38	Đồng Tháp
12009	72A-816.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	14509	72A-884.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	17009	71C-128.09	Bến Tre	19509	66C-187.28	Đồng Tháp
12010	72A-818.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	14510	72C-229.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	17010	71C-138.28	Bến Tre	19510	66C-189.16	Đồng Tháp
12011	72A-826.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	14511	72C-266.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	17011	71D-006.39	Bến Tre	19511	66C-189.36	Đồng Tháp
12012	72A-833.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	14512	72C-270.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	17012	71D-008.09	Bến Tre	19512	66C-189.68	Đồng Tháp
12013	72A-845.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	14513	72C-270.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	17013	72A-786.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	19513	66C-189.96	Đồng Tháp
12014	72A-851.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	14514	72C-271.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	17014	72A-789.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	19514	66C-191.85	Đồng Tháp
12015	72A-852.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14515	72C-272.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	17015	72A-799.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	19515	66D-012.52	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12016	72A-853.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	14516	72C-275.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	17016	72A-803.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	19516	66D-012.96	Đồng Tháp
12017	72A-854.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	14517	72C-278.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	17017	72A-806.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	19517	67A-310.88	An Giang
12018	72A-856.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	14518	72C-279.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	17018	72A-815.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	19518	67A-326.38	An Giang
12019	72A-858.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	14519	72C-282.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	17019	72A-816.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	19519	67A-328.96	An Giang
12020	72A-862.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	14520	72C-282.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	17020	72A-836.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	19520	67A-331.98	An Giang
12021	72A-863.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14521	73A-358.16	Quảng Bình	17021	72A-839.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	19521	67A-333.62	An Giang
12022	72A-863.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	14522	73A-363.18	Quảng Bình	17022	72A-846.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19522	67A-339.66	An Giang
12023	72A-865.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	14523	73A-369.35	Quảng Bình	17023	72A-849.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19523	67A-343.18	An Giang
12024	72A-866.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	14524	73A-370.88	Quảng Bình	17024	72A-851.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19524	67A-345.81	An Giang
12025	72A-868.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14525	73A-371.00	Quảng Bình	17025	72A-856.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	19525	67B-031.23	An Giang
12026	72A-868.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	14526	73A-374.69	Quảng Bình	17026	72A-859.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19526	67C-178.86	An Giang
12027	72A-873.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	14527	73A-383.45	Quảng Bình	17027	72A-861.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	19527	67C-179.16	An Giang
12028	72A-875.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	14528	73C-179.16	Quảng Bình	17028	72A-865.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	19528	67C-191.58	An Giang
12029	72A-876.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14529	73C-192.88	Quảng Bình	17029	72A-866.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	19529	67C-192.86	An Giang
12030	72A-877.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	14530	73C-194.19	Quảng Bình	17030	72A-870.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	19530	67C-193.19	An Giang
12031	72A-880.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14531	73C-194.49	Quảng Bình	17031	72A-873.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	19531	67C-197.89	An Giang
12032	72A-882.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	14532	73C-195.77	Quảng Bình	17032	72A-879.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	19532	68A-340.88	Kiên Giang
12033	72C-265.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14533	73D-012.07	Quảng Bình	17033	72C-269.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	19533	68A-344.69	Kiên Giang
12034	72C-268.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	14534	73D-012.19	Quảng Bình	17034	72C-269.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19534	68A-352.96	Kiên Giang
12035	72C-269.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	14535	74A-257.79	Quảng Trị	17035	72C-278.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19535	68A-365.28	Kiên Giang
12036	72C-270.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	14536	74A-279.09	Quảng Trị	17036	72D-015.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	19536	68A-366.65	Kiên Giang
12037	72C-273.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14537	74A-279.94	Quảng Trị	17037	72D-015.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19537	68A-367.59	Kiên Giang
12038	72C-277.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14538	74A-282.69	Quảng Trị	17038	72D-016.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	19538	68A-369.97	Kiên Giang
12039	72C-280.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	14539	74A-284.99	Quảng Trị	17039	73A-342.66	Quảng Bình	19539	68A-373.98	Kiên Giang
12040	72C-281.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	14540	74A-285.56	Quảng Trị	17040	73A-349.69	Quảng Bình	19540	68A-375.68	Kiên Giang
12041	72C-282.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	14541	74A-286.96	Quảng Trị	17041	73A-349.89	Quảng Bình	19541	68A-376.99	Kiên Giang
12042	72D-015.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14542	74C-144.97	Quảng Trị	17042	73A-368.08	Quảng Bình	19542	68A-378.39	Kiên Giang
12043	73A-340.99	Quảng Bình	14543	74C-145.66	Quảng Trị	17043	73A-369.26	Quảng Bình	19543	68A-378.98	Kiên Giang
12044	73A-342.89	Quảng Bình	14544	74C-146.25	Quảng Trị	17044	73A-376.11	Quảng Bình	19544	68A-380.59	Kiên Giang
12045	73A-343.66	Quảng Bình	14545	74C-146.46	Quảng Trị	17045	73A-378.22	Quảng Bình	19545	68B-037.98	Kiên Giang
12046	73A-359.19	Quảng Bình	14546	74C-148.33	Quảng Trị	17046	73A-378.56	Quảng Bình	19546	68C-177.71	Kiên Giang
12047	73A-363.56	Quảng Bình	14547	74D-012.69	Quảng Trị	17047	73A-378.85	Quảng Bình	19547	68C-178.36	Kiên Giang
12048	73A-368.25	Quảng Bình	14548	74D-013.89	Quảng Trị	17048	73A-380.08	Quảng Bình	19548	68C-179.17	Kiên Giang
12049	73A-372.06	Quảng Bình	14549	74D-015.25	Quảng Trị	17049	73A-381.29	Quảng Bình	19549	68C-179.58	Kiên Giang
12050	73A-373.06	Quảng Bình	14550	75A-366.58	Thừa Thiên Huế	17050	73A-381.72	Quảng Bình	19550	68C-181.39	Kiên Giang
12051	73A-375.26	Quảng Bình	14551	75A-380.58	Thừa Thiên Huế	17051	73A-381.77	Quảng Bình	19551	68C-183.25	Kiên Giang
12052	73A-376.28	Quảng Bình	14552	75A-387.58	Thừa Thiên Huế	17052	73A-382.18	Quảng Bình	19552	68C-184.06	Kiên Giang
12053	73A-377.09	Quảng Bình	14553	75A-388.92	Thừa Thiên Huế	17053	73A-382.21	Quảng Bình	19553	68D-008.00	Kiên Giang
12054	73A-381.52	Quảng Bình	14554	75A-389.55	Thừa Thiên Huế	17054	73A-382.58	Quảng Bình	19554	69A-166.08	Cà Mau
12055	73B-016.89	Quảng Bình	14555	75A-391.89	Thừa Thiên Huế	17055	73A-382.86	Quảng Bình	19555	69A-169.35	Cà Mau
12056	73B-020.60	Quảng Bình	14556	75A-398.36	Thừa Thiên Huế	17056	73B-017.15	Quảng Bình	19556	69A-169.58	Cà Mau
12057	73B-020.67	Quảng Bình	14557	75A-399.12	Thừa Thiên Huế	17057	73B-017.60	Quảng Bình	19557	69A-170.66	Cà Mau
12058	73C-183.69	Quảng Bình	14558	75A-402.80	Thừa Thiên Huế	17058	73B-017.68	Quảng Bình	19558	69A-172.17	Cà Mau
12059	73C-194.99	Quảng Bình	14559	75A-402.87	Thừa Thiên Huế	17059	73B-017.86	Quảng Bình	19559	69A-173.69	Cà Mau
12060	73D-009.79	Quảng Bình	14560	75C-150.86	Thừa Thiên Huế	17060	73B-018.98	Quảng Bình	19560	69B-015.08	Cà Mau
12061	73D-010.10	Quảng Bình	14561	75C-158.38	Thừa Thiên Huế	17061	73C-178.68	Quảng Bình	19561	69B-016.80	Cà Mau
12062	73D-012.25	Quảng Bình	14562	75C-159.29	Thừa Thiên Huế	17062	73C-191.66	Quảng Bình	19562	69D-005.86	Cà Mau
12063	74A-269.38	Quảng Trị	14563	75C-161.98	Thừa Thiên Huế	17063	73C-196.54	Quảng Bình	19563	69D-006.69	Cà Mau
12064	74A-276.78	Quảng Trị	14564	75C-162.39	Thừa Thiên Huế	17064	73D-010.12	Quảng Bình	19564	70A-523.66	Tây Ninh
12065	74A-278.33	Quảng Trị	14565	75D-011.12	Thừa Thiên Huế	17065	74A-260.66	Quảng Trị	19565	70A-530.86	Tây Ninh
12066	74A-283.18	Quảng Trị	14566	75D-012.03	Thừa Thiên Huế	17066	74A-261.69	Quảng Trị	19566	70A-555.97	Tây Ninh
12067	74A-283.79	Quảng Trị	14567	75D-012.96	Thừa Thiên Huế	17067	74A-278.78	Quảng Trị	19567	70A-559.06	Tây Ninh
12068	74A-284.83	Quảng Trị	14568	76A-311.86	Quảng Ngãi	17068	74A-280.38	Quảng Trị	19568	70A-559.08	Tây Ninh
12069	74A-286.92	Quảng Trị	14569	76A-324.45	Quảng Ngãi	17069	74A-281.29	Quảng Trị	19569	70A-559.28	Tây Ninh
12070	74C-144.00	Quảng Trị	14570	76A-325.98	Quảng Ngãi	17070	74A-283.19	Quảng Trị	19570	70A-563.28	Tây Ninh
12071	74C-145.09	Quảng Trị	14571	76A-326.10	Quảng Ngãi	17071	74A-285.96	Quảng Trị	19571	70A-565.38	Tây Ninh
12072	74C-148.69	Quảng Trị	14572	76A-326.89	Quảng Ngãi	17072	74B-019.89	Quảng Trị	19572	70A-568.28	Tây Ninh
12073	74C-149.65	Quảng Trị	14573	76A-328.25	Quảng Ngãi	17073	74C-133.68	Quảng Trị	19573	70A-585.65	Tây Ninh
12074	74C-149.77	Quảng Trị	14574	76A-329.19	Quảng Ngãi	17074	74C-134.68	Quảng Trị	19574	70A-585.88	Tây Ninh
12075	74D-012.53	Quảng Trị	14575	76A-329.28	Quảng Ngãi	17075	74C-148.18	Quảng Trị	19575	70A-585.96	Tây Ninh
12076	74D-012.59	Quảng Trị	14576	76A-329.58	Quảng Ngãi	17076	74D-012.52	Quảng Trị	19576	70A-586.28	Tây Ninh
12077	74D-013.10	Quảng Trị	14577	76A-331.66	Quảng Ngãi	17077	74D-012.98	Quảng Trị	19577	70A-587.39	Tây Ninh
12078	74D-014.09	Quảng Trị	14578	76A-333.62	Quảng Ngãi	17078	74D-014.39	Quảng Trị	19578	70A-588.31	Tây Ninh
12079	75A-334.99	Thừa Thiên Huế	14579	76A-333.81	Quảng Ngãi	17079	75A-368.85	Thừa Thiên Huế	19579	70A-588.56	Tây Ninh
12080	75A-386.28	Thừa Thiên Huế	14580	76A-335.00	Quảng Ngãi	17080	75A-378.28	Thừa Thiên Huế	19580	70A-589.26	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	75A-386.96	Thừa Thiên Huế	14581	76B-027.02	Quảng Ngãi	17081	75A-379.89	Thừa Thiên Huế	19581	70A-589.93	Tây Ninh
12082	75A-388.03	Thừa Thiên Huế	14582	76C-181.68	Quảng Ngãi	17082	75A-380.56	Thừa Thiên Huế	19582	70A-593.56	Tây Ninh
12083	75A-388.16	Thừa Thiên Huế	14583	76D-012.20	Quảng Ngãi	17083	75A-389.62	Thừa Thiên Huế	19583	70A-594.28	Tây Ninh
12084	75A-388.81	Thừa Thiên Huế	14584	76D-013.43	Quảng Ngãi	17084	75A-390.12	Thừa Thiên Huế	19584	70A-595.28	Tây Ninh
12085	75A-391.33	Thừa Thiên Huế	14585	77A-329.79	Bình Định	17085	75A-390.99	Thừa Thiên Huế	19585	70A-596.08	Tây Ninh
12086	75A-398.16	Thừa Thiên Huế	14586	77A-331.86	Bình Định	17086	75A-395.99	Thừa Thiên Huế	19586	70A-596.20	Tây Ninh
12087	75A-399.54	Thừa Thiên Huế	14587	77A-333.26	Bình Định	17087	75A-396.13	Thừa Thiên Huế	19587	70A-596.28	Tây Ninh
12088	75A-399.92	Thừa Thiên Huế	14588	77A-339.38	Bình Định	17088	75A-396.28	Thừa Thiên Huế	19588	70A-597.77	Tây Ninh
12089	75A-400.02	Thừa Thiên Huế	14589	77A-345.26	Bình Định	17089	75C-164.44	Thừa Thiên Huế	19589	70A-598.16	Tây Ninh
12090	75B-031.23	Thừa Thiên Huế	14590	77A-357.33	Bình Định	17090	75D-011.94	Thừa Thiên Huế	19590	70A-599.51	Tây Ninh
12091	75B-031.69	Thừa Thiên Huế	14591	77A-357.69	Bình Định	17091	75D-012.18	Thừa Thiên Huế	19591	70A-602.16	Tây Ninh
12092	75C-150.89	Thừa Thiên Huế	14592	77A-362.18	Bình Định	17092	75D-012.80	Thừa Thiên Huế	19592	70A-602.18	Tây Ninh
12093	75C-152.22	Thừa Thiên Huế	14593	77A-362.68	Bình Định	17093	75D-012.85	Thừa Thiên Huế	19593	70A-610.79	Tây Ninh
12094	75C-159.08	Thừa Thiên Huế	14594	77A-363.21	Bình Định	17094	76A-308.89	Quảng Ngãi	19594	70B-034.83	Tây Ninh
12095	75C-163.38	Thừa Thiên Huế	14595	77A-365.32	Bình Định	17095	76A-322.29	Quảng Ngãi	19595	70C-202.69	Tây Ninh
12096	75D-012.83	Thừa Thiên Huế	14596	77A-367.59	Bình Định	17096	76A-325.99	Quảng Ngãi	19596	70C-206.18	Tây Ninh
12097	75D-012.87	Thừa Thiên Huế	14597	77A-368.58	Bình Định	17097	76A-327.32	Quảng Ngãi	19597	70C-218.19	Tây Ninh
12098	76A-323.98	Quảng Ngãi	14598	77B-040.76	Bình Định	17098	76A-333.75	Quảng Ngãi	19598	70D-011.12	Tây Ninh
12099	76A-326.26	Quảng Ngãi	14599	77C-262.39	Bình Định	17099	76A-336.69	Quảng Ngãi	19599	70D-012.40	Tây Ninh
12100	76A-327.03	Quảng Ngãi	14600	77C-265.59	Bình Định	17100	76B-028.21	Quảng Ngãi	19600	70D-012.69	Tây Ninh
12101	76A-329.16	Quảng Ngãi	14601	77D-008.89	Bình Định	17101	76B-029.06	Quảng Ngãi	19601	71A-200.08	Bến Tre
12102	76A-330.33	Quảng Ngãi	14602	77D-010.12	Bình Định	17102	76C-177.71	Quảng Ngãi	19602	71A-211.18	Bến Tre
12103	76A-330.99	Quảng Ngãi	14603	78A-204.86	Phú Yên	17103	76D-012.73	Quảng Ngãi	19603	71A-213.80	Bến Tre
12104	76A-332.36	Quảng Ngãi	14604	78A-215.68	Phú Yên	17104	76D-013.89	Quảng Ngãi	19604	71A-216.94	Bến Tre
12105	76A-332.83	Quảng Ngãi	14605	78A-216.96	Phú Yên	17105	77A-323.66	Bình Định	19605	71A-217.48	Bến Tre
12106	76A-333.67	Quảng Ngãi	14606	78A-218.29	Phú Yên	17106	77A-327.69	Bình Định	19606	71A-219.66	Bến Tre
12107	76A-333.92	Quảng Ngãi	14607	78A-219.08	Phú Yên	17107	77A-332.99	Bình Định	19607	71A-222.76	Bến Tre
12108	76A-333.98	Quảng Ngãi	14608	78A-219.92	Phú Yên	17108	77A-351.98	Bình Định	19608	71B-022.95	Bến Tre
12109	76A-337.00	Quảng Ngãi	14609	78A-222.30	Phú Yên	17109	77A-358.36	Bình Định	19609	71C-128.28	Bến Tre
12110	76B-027.93	Quảng Ngãi	14610	78A-222.93	Phú Yên	17110	77A-359.78	Bình Định	19610	71C-136.78	Bến Tre
12111	76B-028.86	Quảng Ngãi	14611	78A-225.88	Phú Yên	17111	77A-361.92	Bình Định	19611	71C-138.31	Bến Tre
12112	76B-029.02	Quảng Ngãi	14612	78A-226.27	Phú Yên	17112	77A-366.08	Bình Định	19612	71D-008.26	Bến Tre
12113	76B-030.79	Quảng Ngãi	14613	78B-020.39	Phú Yên	17113	77A-366.85	Bình Định	19613	72A-811.15	Bà Rịa - Vũng Tàu
12114	76C-180.98	Quảng Ngãi	14614	78D-003.33	Phú Yên	17114	77B-041.17	Bình Định	19614	72A-813.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
12115	76C-181.00	Quảng Ngãi	14615	78D-009.25	Phú Yên	17115	77C-262.29	Bình Định	19615	72A-816.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
12116	77A-325.68	Bình Định	14616	79A-537.68	Khánh Hòa	17116	77C-263.36	Bình Định	19616	72A-818.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
12117	77A-333.18	Bình Định	14617	79A-555.31	Khánh Hòa	17117	77C-265.67	Bình Định	19617	72A-819.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
12118	77A-359.22	Bình Định	14618	79A-555.82	Khánh Hòa	17118	77C-266.89	Bình Định	19618	72A-822.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
12119	77A-359.45	Bình Định	14619	79A-569.19	Khánh Hòa	17119	77C-267.71	Bình Định	19619	72A-829.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
12120	77A-360.46	Bình Định	14620	79A-570.29	Khánh Hòa	17120	77D-008.09	Bình Định	19620	72A-835.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
12121	77A-363.58	Bình Định	14621	79A-571.09	Khánh Hòa	17121	78A-208.98	Phú Yên	19621	72A-835.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
12122	77A-364.22	Bình Định	14622	79A-572.72	Khánh Hòa	17122	78A-218.09	Phú Yên	19622	72A-846.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
12123	77A-365.96	Bình Định	14623	79A-573.24	Khánh Hòa	17123	78A-218.26	Phú Yên	19623	72A-850.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
12124	77A-366.05	Bình Định	14624	79A-577.75	Khánh Hòa	17124	78A-218.69	Phú Yên	19624	72A-851.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
12125	77A-368.08	Bình Định	14625	79A-583.77	Khánh Hòa	17125	78A-220.09	Phú Yên	19625	72A-851.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
12126	77A-369.65	Bình Định	14626	79A-586.91	Khánh Hòa	17126	78A-226.18	Phú Yên	19626	72A-852.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12127	77B-037.86	Bình Định	14627	79A-589.30	Khánh Hòa	17127	78C-126.56	Phú Yên	19627	72A-859.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
12128	77C-251.38	Bình Định	14628	79A-589.33	Khánh Hòa	17128	78C-126.78	Phú Yên	19628	72A-859.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
12129	77C-261.55	Bình Định	14629	79A-590.16	Khánh Hòa	17129	78C-126.84	Phú Yên	19629	72A-860.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
12130	77C-263.09	Bình Định	14630	79A-593.30	Khánh Hòa	17130	79A-536.89	Khánh Hòa	19630	72A-861.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
12131	77C-265.65	Bình Định	14631	79B-044.55	Khánh Hòa	17131	79A-537.79	Khánh Hòa	19631	72A-862.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
12132	77D-010.22	Bình Định	14632	79B-045.11	Khánh Hòa	17132	79A-559.28	Khánh Hòa	19632	72A-862.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
12133	77D-010.36	Bình Định	14633	79C-229.11	Khánh Hòa	17133	79A-560.96	Khánh Hòa	19633	72A-864.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
12134	78A-199.95	Phú Yên	14634	79C-231.77	Khánh Hòa	17134	79A-585.09	Khánh Hòa	19634	72A-865.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
12135	78A-216.59	Phú Yên	14635	79C-232.66	Khánh Hòa	17135	79A-587.85	Khánh Hòa	19635	72A-865.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
12136	78A-217.00	Phú Yên	14636	79C-233.56	Khánh Hòa	17136	79A-588.19	Khánh Hòa	19636	72A-866.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
12137	78A-222.42	Phú Yên	14637	79C-234.53	Khánh Hòa	17137	79A-590.98	Khánh Hòa	19637	72A-868.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
12138	78A-223.66	Phú Yên	14638	79C-234.64	Khánh Hòa	17138	79A-593.88	Khánh Hòa	19638	72A-868.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
12139	78A-225.11	Phú Yên	14639	79C-234.98	Khánh Hòa	17139	79A-595.07	Khánh Hòa	19639	72A-869.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
12140	78B-022.06	Phú Yên	14640	79D-011.55	Khánh Hòa	17140	79B-044.77	Khánh Hòa	19640	72A-870.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
12141	78C-126.86	Phú Yên	14641	79D-012.18	Khánh Hòa	17141	79C-219.88	Khánh Hòa	19641	72A-881.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
12142	78C-128.67	Phú Yên	14642	79D-012.63	Khánh Hòa	17142	79C-220.22	Khánh Hòa	19642	72A-882.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
12143	78D-009.66	Phú Yên	14643	79D-012.85	Khánh Hòa	17143	79C-228.98	Khánh Hòa	19643	72B-045.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
12144	79A-527.79	Khánh Hòa	14644	81A-402.88	Gia Lai	17144	79C-229.36	Khánh Hòa	19644	72C-228.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
12145	79A-532.86	Khánh Hòa	14645	81A-407.39	Gia Lai	17145	79C-229.55	Khánh Hòa	19645	72C-269.82	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	79A-533.56	Khánh Hòa	14646	81A-433.35	Gia Lai	17146	79C-232.96	Khánh Hòa	19646	72C-276.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
12147	79A-533.69	Khánh Hòa	14647	81A-444.96	Gia Lai	17147	79C-234.66	Khánh Hòa	19647	72C-276.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
12148	79A-535.99	Khánh Hòa	14648	81A-455.52	Gia Lai	17148	79D-011.01	Khánh Hòa	19648	72C-278.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
12149	79A-539.89	Khánh Hòa	14649	81A-456.60	Gia Lai	17149	79D-012.01	Khánh Hòa	19649	72C-281.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
12150	79A-551.23	Khánh Hòa	14650	81A-456.73	Gia Lai	17150	79D-012.42	Khánh Hòa	19650	72D-014.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
12151	79A-555.61	Khánh Hòa	14651	81A-457.64	Gia Lai	17151	79D-012.65	Khánh Hòa	19651	72D-014.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
12152	79A-558.18	Khánh Hòa	14652	81A-457.86	Gia Lai	17152	79D-012.71	Khánh Hòa	19652	72D-016.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
12153	79A-559.98	Khánh Hòa	14653	81A-462.09	Gia Lai	17153	79D-012.78	Khánh Hòa	19653	73A-347.69	Quảng Bình
12154	79A-568.85	Khánh Hòa	14654	81A-462.83	Gia Lai	17154	81A-456.05	Gia Lai	19654	73A-365.08	Quảng Bình
12155	79A-569.59	Khánh Hòa	14655	81A-466.38	Gia Lai	17155	81A-456.36	Gia Lai	19655	73A-369.16	Quảng Bình
12156	79A-571.41	Khánh Hòa	14656	81A-466.95	Gia Lai	17156	81A-456.38	Gia Lai	19656	73A-379.12	Quảng Bình
12157	79A-572.75	Khánh Hòa	14657	81A-469.10	Gia Lai	17157	81A-459.39	Gia Lai	19657	73A-382.16	Quảng Bình
12158	79A-574.68	Khánh Hòa	14658	81A-469.68	Gia Lai	17158	81A-462.77	Gia Lai	19658	73A-383.56	Quảng Bình
12159	79A-575.19	Khánh Hòa	14659	81A-473.73	Gia Lai	17159	81A-463.99	Gia Lai	19659	73B-019.69	Quảng Bình
12160	79A-576.63	Khánh Hòa	14660	81A-476.28	Gia Lai	17160	81A-468.39	Gia Lai	19660	73C-193.56	Quảng Bình
12161	79A-580.65	Khánh Hòa	14661	81A-479.24	Gia Lai	17161	81A-472.98	Gia Lai	19661	73C-193.74	Quảng Bình
12162	79A-581.38	Khánh Hòa	14662	81A-479.38	Gia Lai	17162	81A-474.77	Gia Lai	19662	73C-193.77	Quảng Bình
12163	79A-586.96	Khánh Hòa	14663	81B-031.30	Gia Lai	17163	81C-261.69	Gia Lai	19663	73D-008.98	Quảng Bình
12164	79A-588.63	Khánh Hòa	14664	81C-263.79	Gia Lai	17164	81C-269.06	Gia Lai	19664	73D-009.08	Quảng Bình
12165	79A-589.02	Khánh Hòa	14665	81C-283.95	Gia Lai	17165	81C-286.99	Gia Lai	19665	74A-257.66	Quảng Trị
12166	79A-589.52	Khánh Hòa	14666	81C-286.09	Gia Lai	17166	81C-287.87	Gia Lai	19666	74A-257.69	Quảng Trị
12167	79A-589.86	Khánh Hòa	14667	81C-287.99	Gia Lai	17167	81C-287.95	Gia Lai	19667	74A-260.89	Quảng Trị
12168	79A-592.65	Khánh Hòa	14668	81C-288.11	Gia Lai	17168	81C-293.26	Gia Lai	19668	74A-261.86	Quảng Trị
12169	79A-593.08	Khánh Hòa	14669	81C-288.83	Gia Lai	17169	81C-294.08	Gia Lai	19669	74A-269.16	Quảng Trị
12170	79A-593.85	Khánh Hòa	14670	81C-289.18	Gia Lai	17170	81C-296.55	Gia Lai	19670	74A-278.08	Quảng Trị
12171	79B-044.88	Khánh Hòa	14671	81C-289.61	Gia Lai	17171	81C-299.18	Gia Lai	19671	74A-279.77	Quảng Trị
12172	79B-046.19	Khánh Hòa	14672	81C-290.81	Gia Lai	17172	81D-014.79	Gia Lai	19672	74B-016.96	Quảng Trị
12173	79C-231.25	Khánh Hòa	14673	81C-291.26	Gia Lai	17173	81D-016.15	Gia Lai	19673	74B-018.89	Quảng Trị
12174	79D-011.14	Khánh Hòa	14674	81C-292.18	Gia Lai	17174	81D-016.95	Gia Lai	19674	74B-020.12	Quảng Trị
12175	81A-415.66	Gia Lai	14675	81C-297.89	Gia Lai	17175	82A-149.66	Kon Tum	19675	74D-012.92	Quảng Trị
12176	81A-415.99	Gia Lai	14676	81C-298.19	Gia Lai	17176	82A-158.18	Kon Tum	19676	75A-369.68	Thừa Thiên Huế
12177	81A-456.17	Gia Lai	14677	81C-299.15	Gia Lai	17177	82A-159.15	Kon Tum	19677	75A-383.08	Thừa Thiên Huế
12178	81A-456.37	Gia Lai	14678	81C-299.29	Gia Lai	17178	82A-160.96	Kon Tum	19678	75A-389.16	Thừa Thiên Huế
12179	81A-465.15	Gia Lai	14679	82A-158.19	Kon Tum	17179	82A-164.36	Kon Tum	19679	75A-389.79	Thừa Thiên Huế
12180	81A-467.44	Gia Lai	14680	82A-159.19	Kon Tum	17180	82B-022.29	Kon Tum	19680	75A-390.56	Thừa Thiên Huế
12181	81A-468.26	Gia Lai	14681	82A-159.82	Kon Tum	17181	82D-012.31	Kon Tum	19681	75A-393.38	Thừa Thiên Huế
12182	81A-468.95	Gia Lai	14682	82A-161.68	Kon Tum	17182	82D-012.87	Kon Tum	19682	75A-396.94	Thừa Thiên Huế
12183	81A-474.39	Gia Lai	14683	82A-162.56	Kon Tum	17183	83A-183.88	Sóc Trăng	19683	75A-398.15	Thừa Thiên Huế
12184	81A-477.38	Gia Lai	14684	82B-022.39	Kon Tum	17184	83A-185.96	Sóc Trăng	19684	75A-399.61	Thừa Thiên Huế
12185	81A-478.59	Gia Lai	14685	82C-095.26	Kon Tum	17185	83A-193.16	Sóc Trăng	19685	75A-400.04	Thừa Thiên Huế
12186	81C-263.36	Gia Lai	14686	82D-013.14	Kon Tum	17186	83A-196.80	Sóc Trăng	19686	75A-400.12	Thừa Thiên Huế
12187	81C-267.59	Gia Lai	14687	83A-177.66	Sóc Trăng	17187	83A-197.66	Sóc Trăng	19687	75C-158.19	Thừa Thiên Huế
12188	81C-268.08	Gia Lai	14688	83A-193.85	Sóc Trăng	17188	83C-128.16	Sóc Trăng	19688	75C-158.56	Thừa Thiên Huế
12189	81C-282.99	Gia Lai	14689	83A-195.19	Sóc Trăng	17189	83C-128.56	Sóc Trăng	19689	75D-012.32	Thừa Thiên Huế
12190	81C-283.69	Gia Lai	14690	83A-195.56	Sóc Trăng	17190	83C-133.38	Sóc Trăng	19690	75D-012.65	Thừa Thiên Huế
12191	81C-288.16	Gia Lai	14691	83A-198.28	Sóc Trăng	17191	83C-135.66	Sóc Trăng	19691	76A-302.39	Quảng Ngãi
12192	81C-288.51	Gia Lai	14692	83A-198.85	Sóc Trăng	17192	83C-137.38	Sóc Trăng	19692	76A-310.01	Quảng Ngãi
12193	81C-294.77	Gia Lai	14693	83A-200.05	Sóc Trăng	17193	83D-009.98	Sóc Trăng	19693	76A-316.98	Quảng Ngãi
12194	81C-297.92	Gia Lai	14694	83C-125.86	Sóc Trăng	17194	83D-011.56	Sóc Trăng	19694	76A-324.58	Quảng Ngãi
12195	81C-298.28	Gia Lai	14695	83C-134.15	Sóc Trăng	17195	83D-012.00	Sóc Trăng	19695	76A-333.63	Quảng Ngãi
12196	81D-016.98	Gia Lai	14696	83C-135.53	Sóc Trăng	17196	84A-147.79	Trà Vinh	19696	76A-336.98	Quảng Ngãi
12197	82A-155.98	Kon Tum	14697	83C-139.28	Sóc Trăng	17197	84A-149.38	Trà Vinh	19697	76C-181.23	Quảng Ngãi
12198	82A-159.95	Kon Tum	14698	83D-008.38	Sóc Trăng	17198	84A-149.86	Trà Vinh	19698	76C-181.96	Quảng Ngãi
12199	82A-161.84	Kon Tum	14699	83D-010.10	Sóc Trăng	17199	84A-150.00	Trà Vinh	19699	76D-012.16	Quảng Ngãi
12200	82A-161.87	Kon Tum	14700	84A-134.66	Trà Vinh	17200	84A-153.55	Trà Vinh	19700	76D-012.29	Quảng Ngãi
12201	82A-163.07	Kon Tum	14701	84A-134.88	Trà Vinh	17201	84A-154.00	Trà Vinh	19701	76D-012.85	Quảng Ngãi
12202	82C-096.33	Kon Tum	14702	84A-137.68	Trà Vinh	17202	84B-019.56	Trà Vinh	19702	76D-015.08	Quảng Ngãi
12203	82C-098.22	Kon Tum	14703	84A-150.08	Trà Vinh	17203	84C-124.71	Trà Vinh	19703	77A-326.79	Bình Định
12204	82C-098.36	Kon Tum	14704	84A-151.19	Trà Vinh	17204	84C-125.15	Trà Vinh	19704	77A-331.56	Bình Định
12205	82D-011.19	Kon Tum	14705	84B-019.51	Trà Vinh	17205	84D-006.58	Trà Vinh	19705	77A-352.98	Bình Định
12206	82D-012.98	Kon Tum	14706	84B-019.55	Trà Vinh	17206	84D-006.66	Trà Vinh	19706	77A-356.96	Bình Định
12207	83A-193.86	Sóc Trăng	14707	84B-021.60	Trà Vinh	17207	84D-008.18	Trà Vinh	19707	77A-356.98	Bình Định
12208	83A-194.26	Sóc Trăng	14708	84B-023.02	Trà Vinh	17208	85A-148.84	Ninh Thuận	19708	77A-358.00	Bình Định
12209	83A-195.65	Sóc Trăng	14709	84C-127.00	Trà Vinh	17209	85A-149.16	Ninh Thuận	19709	77A-358.83	Bình Định
12210	83A-196.58	Sóc Trăng	14710	84C-128.38	Trà Vinh	17210	85A-151.69	Ninh Thuận	19710	77A-360.66	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	83A-198.27	Sóc Trăng	14711	84D-008.55	Trà Vinh	17211	85B-014.89	Ninh Thuận	19711	77A-360.98	Bình Định
12212	83A-199.90	Sóc Trăng	14712	85A-136.86	Ninh Thuận	17212	85C-080.39	Ninh Thuận	19712	77A-363.83	Bình Định
12213	83B-024.39	Sóc Trăng	14713	85A-146.86	Ninh Thuận	17213	85C-081.69	Ninh Thuận	19713	77A-365.84	Bình Định
12214	83B-026.26	Sóc Trăng	14714	85A-153.38	Ninh Thuận	17214	85C-085.79	Ninh Thuận	19714	77A-367.79	Bình Định
12215	83C-132.32	Sóc Trăng	14715	85B-016.78	Ninh Thuận	17215	85D-009.28	Ninh Thuận	19715	77A-368.25	Bình Định
12216	83C-134.31	Sóc Trăng	14716	85B-017.16	Ninh Thuận	17216	86A-304.79	Bình Thuận	19716	77A-368.95	Bình Định
12217	83C-137.66	Sóc Trăng	14717	85C-088.22	Ninh Thuận	17217	86A-312.38	Bình Thuận	19717	77A-371.00	Bình Định
12218	83C-138.06	Sóc Trăng	14718	85D-008.19	Ninh Thuận	17218	86A-320.69	Bình Thuận	19718	77A-371.86	Bình Định
12219	83C-138.44	Sóc Trăng	14719	85D-008.83	Ninh Thuận	17219	86A-321.09	Bình Thuận	19719	77C-262.62	Bình Định
12220	83D-010.55	Sóc Trăng	14720	85D-009.46	Ninh Thuận	17220	86A-321.43	Bình Thuận	19720	77C-264.16	Bình Định
12221	84A-138.19	Trà Vinh	14721	86A-303.98	Bình Thuận	17221	86A-323.77	Bình Thuận	19721	77C-265.69	Bình Định
12222	84A-148.06	Trà Vinh	14722	86A-306.69	Bình Thuận	17222	86A-323.96	Bình Thuận	19722	77C-267.69	Bình Định
12223	84A-150.36	Trà Vinh	14723	86A-306.88	Bình Thuận	17223	86A-325.18	Bình Thuận	19723	77D-008.18	Bình Định
12224	84B-022.21	Trà Vinh	14724	86A-319.16	Bình Thuận	17224	86A-325.65	Bình Thuận	19724	78A-216.77	Phú Yên
12225	84B-023.32	Trà Vinh	14725	86A-322.00	Bình Thuận	17225	86A-325.69	Bình Thuận	19725	78A-217.06	Phú Yên
12226	84C-119.26	Trà Vinh	14726	86A-325.57	Bình Thuận	17226	86A-327.28	Bình Thuận	19726	78A-217.55	Phú Yên
12227	84C-126.15	Trà Vinh	14727	86A-325.81	Bình Thuận	17227	86A-332.66	Bình Thuận	19727	78A-218.06	Phú Yên
12228	84C-127.28	Trà Vinh	14728	86A-325.98	Bình Thuận	17228	86A-332.78	Bình Thuận	19728	78A-221.19	Phú Yên
12229	84C-128.59	Trà Vinh	14729	86A-330.39	Bình Thuận	17229	86C-209.02	Bình Thuận	19729	78A-225.77	Phú Yên
12230	85A-148.36	Ninh Thuận	14730	86A-332.96	Bình Thuận	17230	88A-703.89	Vĩnh Phúc	19730	78A-225.91	Phú Yên
12231	85A-150.06	Ninh Thuận	14731	86A-333.87	Bình Thuận	17231	88A-706.60	Vĩnh Phúc	19731	78B-021.99	Phú Yên
12232	85A-151.89	Ninh Thuận	14732	86B-027.11	Bình Thuận	17232	88A-709.89	Vĩnh Phúc	19732	78B-022.33	Phú Yên
12233	85A-152.99	Ninh Thuận	14733	86C-200.39	Bình Thuận	17233	88A-713.89	Vĩnh Phúc	19733	78C-126.88	Phú Yên
12234	85A-153.68	Ninh Thuận	14734	86C-212.32	Bình Thuận	17234	88A-716.69	Vĩnh Phúc	19734	78D-008.22	Phú Yên
12235	85B-015.95	Ninh Thuận	14735	86C-213.89	Bình Thuận	17235	88A-718.89	Vĩnh Phúc	19735	78D-009.79	Phú Yên
12236	85B-017.26	Ninh Thuận	14736	86D-002.98	Bình Thuận	17236	88A-721.86	Vĩnh Phúc	19736	79A-532.89	Khánh Hòa
12237	85C-085.88	Ninh Thuận	14737	86D-008.72	Bình Thuận	17237	88A-722.29	Vĩnh Phúc	19737	79A-562.59	Khánh Hòa
12238	85C-086.39	Ninh Thuận	14738	86D-009.68	Bình Thuận	17238	88A-728.79	Vĩnh Phúc	19738	79A-562.98	Khánh Hòa
12239	85D-008.00	Ninh Thuận	14739	86D-009.96	Bình Thuận	17239	88A-730.89	Vĩnh Phúc	19739	79A-569.26	Khánh Hòa
12240	86A-320.55	Bình Thuận	14740	88A-735.39	Vĩnh Phúc	17240	88A-733.36	Vĩnh Phúc	19740	79A-571.07	Khánh Hòa
12241	86A-323.11	Bình Thuận	14741	88A-759.28	Vĩnh Phúc	17241	88A-733.68	Vĩnh Phúc	19741	79A-571.77	Khánh Hòa
12242	86A-325.68	Bình Thuận	14742	88A-761.96	Vĩnh Phúc	17242	88A-761.59	Vĩnh Phúc	19742	79A-571.86	Khánh Hòa
12243	86A-326.38	Bình Thuận	14743	88A-762.08	Vĩnh Phúc	17243	88A-777.96	Vĩnh Phúc	19743	79A-580.18	Khánh Hòa
12244	86A-333.65	Bình Thuận	14744	88A-766.28	Vĩnh Phúc	17244	88A-778.56	Vĩnh Phúc	19744	79A-580.25	Khánh Hòa
12245	86C-199.77	Bình Thuận	14745	88A-766.59	Vĩnh Phúc	17245	88A-783.08	Vĩnh Phúc	19745	79A-586.59	Khánh Hòa
12246	86C-211.14	Bình Thuận	14746	88A-768.29	Vĩnh Phúc	17246	88A-788.97	Vĩnh Phúc	19746	79A-587.56	Khánh Hòa
12247	88A-705.68	Vĩnh Phúc	14747	88A-769.08	Vĩnh Phúc	17247	88A-789.01	Vĩnh Phúc	19747	79A-587.65	Khánh Hòa
12248	88A-719.19	Vĩnh Phúc	14748	88A-779.16	Vĩnh Phúc	17248	88A-789.19	Vĩnh Phúc	19748	79A-589.37	Khánh Hòa
12249	88A-720.86	Vĩnh Phúc	14749	88A-782.56	Vĩnh Phúc	17249	88A-789.34	Vĩnh Phúc	19749	79A-590.96	Khánh Hòa
12250	88A-759.98	Vĩnh Phúc	14750	88A-782.58	Vĩnh Phúc	17250	88A-790.96	Vĩnh Phúc	19750	79A-593.21	Khánh Hòa
12251	88A-760.18	Vĩnh Phúc	14751	88A-782.96	Vĩnh Phúc	17251	88A-792.79	Vĩnh Phúc	19751	79A-593.59	Khánh Hòa
12252	88A-760.58	Vĩnh Phúc	14752	88A-787.96	Vĩnh Phúc	17252	88A-795.26	Vĩnh Phúc	19752	79A-594.49	Khánh Hòa
12253	88A-769.18	Vĩnh Phúc	14753	88A-788.96	Vĩnh Phúc	17253	88A-797.38	Vĩnh Phúc	19753	79B-046.69	Khánh Hòa
12254	88A-782.08	Vĩnh Phúc	14754	88A-789.18	Vĩnh Phúc	17254	88A-798.55	Vĩnh Phúc	19754	79B-046.79	Khánh Hòa
12255	88A-789.67	Vĩnh Phúc	14755	88A-789.27	Vĩnh Phúc	17255	88A-799.85	Vĩnh Phúc	19755	79C-229.38	Khánh Hòa
12256	88A-793.68	Vĩnh Phúc	14756	88A-789.59	Vĩnh Phúc	17256	88A-800.03	Vĩnh Phúc	19756	79C-230.23	Khánh Hòa
12257	88A-794.94	Vĩnh Phúc	14757	88A-789.64	Vĩnh Phúc	17257	88A-800.06	Vĩnh Phúc	19757	79C-234.59	Khánh Hòa
12258	88A-796.81	Vĩnh Phúc	14758	88A-793.61	Vĩnh Phúc	17258	88A-803.86	Vĩnh Phúc	19758	79C-235.39	Khánh Hòa
12259	88A-796.85	Vĩnh Phúc	14759	88A-795.98	Vĩnh Phúc	17259	88A-808.23	Vĩnh Phúc	19759	79D-011.66	Khánh Hòa
12260	88A-798.15	Vĩnh Phúc	14760	88A-797.08	Vĩnh Phúc	17260	88A-809.64	Vĩnh Phúc	19760	79D-012.28	Khánh Hòa
12261	88A-806.07	Vĩnh Phúc	14761	88A-798.02	Vĩnh Phúc	17261	88A-811.10	Vĩnh Phúc	19761	79D-012.40	Khánh Hòa
12262	88A-813.11	Vĩnh Phúc	14762	88A-798.07	Vĩnh Phúc	17262	88A-811.23	Vĩnh Phúc	19762	79D-012.96	Khánh Hòa
12263	88A-815.38	Vĩnh Phúc	14763	88A-800.12	Vĩnh Phúc	17263	88A-813.38	Vĩnh Phúc	19763	79D-013.77	Khánh Hòa
12264	88A-815.58	Vĩnh Phúc	14764	88A-801.15	Vĩnh Phúc	17264	88A-814.77	Vĩnh Phúc	19764	81A-423.32	Gia Lai
12265	88A-818.69	Vĩnh Phúc	14765	88A-803.98	Vĩnh Phúc	17265	88A-815.06	Vĩnh Phúc	19765	81A-444.66	Gia Lai
12266	88A-818.78	Vĩnh Phúc	14766	88A-810.62	Vĩnh Phúc	17266	88A-816.44	Vĩnh Phúc	19766	81A-456.12	Gia Lai
12267	88A-819.59	Vĩnh Phúc	14767	88A-814.69	Vĩnh Phúc	17267	88A-818.33	Vĩnh Phúc	19767	81A-456.21	Gia Lai
12268	88A-823.80	Vĩnh Phúc	14768	88A-816.78	Vĩnh Phúc	17268	88A-822.44	Vĩnh Phúc	19768	81A-456.41	Gia Lai
12269	88A-825.67	Vĩnh Phúc	14769	88A-818.19	Vĩnh Phúc	17269	88A-822.58	Vĩnh Phúc	19769	81A-460.72	Gia Lai
12270	88A-825.98	Vĩnh Phúc	14770	88A-821.11	Vĩnh Phúc	17270	88A-825.52	Vĩnh Phúc	19770	81A-464.18	Gia Lai
12271	88A-828.71	Vĩnh Phúc	14771	88A-821.58	Vĩnh Phúc	17271	88A-830.56	Vĩnh Phúc	19771	81A-465.28	Gia Lai
12272	88A-829.09	Vĩnh Phúc	14772	88A-821.94	Vĩnh Phúc	17272	88B-022.00	Vĩnh Phúc	19772	81A-465.63	Gia Lai
12273	88B-021.89	Vĩnh Phúc	14773	88A-825.58	Vĩnh Phúc	17273	88B-025.25	Vĩnh Phúc	19773	81A-466.62	Gia Lai
12274	88C-280.89	Vĩnh Phúc	14774	88A-826.83	Vĩnh Phúc	17274	88C-286.56	Vĩnh Phúc	19774	81A-466.98	Gia Lai
12275	88C-281.39	Vĩnh Phúc	14775	88A-829.19	Vĩnh Phúc	17275	88C-286.59	Vĩnh Phúc	19775	81A-469.37	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12276	88C-289.16	Vĩnh Phúc	14776	88A-829.26	Vĩnh Phúc	17276	88C-290.39	Vĩnh Phúc	19776	81A-476.18	Gia Lai
12277	88C-311.89	Vĩnh Phúc	14777	88A-830.18	Vĩnh Phúc	17277	88C-314.79	Vĩnh Phúc	19777	81A-477.75	Gia Lai
12278	88C-313.88	Vĩnh Phúc	14778	88B-022.29	Vĩnh Phúc	17278	88C-318.59	Vĩnh Phúc	19778	81A-479.13	Gia Lai
12279	88C-315.15	Vĩnh Phúc	14779	88B-022.55	Vĩnh Phúc	17279	88C-322.18	Vĩnh Phúc	19779	81B-031.99	Gia Lai
12280	88C-316.18	Vĩnh Phúc	14780	88C-285.56	Vĩnh Phúc	17280	88C-322.21	Vĩnh Phúc	19780	81C-264.66	Gia Lai
12281	88C-317.39	Vĩnh Phúc	14781	88C-288.38	Vĩnh Phúc	17281	88C-326.18	Vĩnh Phúc	19781	81C-283.22	Gia Lai
12282	88C-319.96	Vĩnh Phúc	14782	88C-289.58	Vĩnh Phúc	17282	88D-022.27	Vĩnh Phúc	19782	81C-284.16	Gia Lai
12283	88C-321.55	Vĩnh Phúc	14783	88C-311.29	Vĩnh Phúc	17283	88D-023.23	Vĩnh Phúc	19783	81C-286.06	Gia Lai
12284	88C-322.23	Vĩnh Phúc	14784	88C-319.18	Vĩnh Phúc	17284	89A-485.79	Hưng Yên	19784	81C-286.18	Gia Lai
12285	88C-324.39	Vĩnh Phúc	14785	88C-320.33	Vĩnh Phúc	17285	89A-488.28	Hưng Yên	19785	81C-288.56	Gia Lai
12286	88C-326.38	Vĩnh Phúc	14786	88C-324.08	Vĩnh Phúc	17286	89A-490.00	Hưng Yên	19786	81C-289.38	Gia Lai
12287	88D-023.20	Vĩnh Phúc	14787	88C-324.88	Vĩnh Phúc	17287	89A-495.66	Hưng Yên	19787	81C-289.63	Gia Lai
12288	89A-474.89	Hưng Yên	14788	88C-325.59	Vĩnh Phúc	17288	89A-518.26	Hưng Yên	19788	81C-290.36	Gia Lai
12289	89A-484.88	Hưng Yên	14789	88D-023.39	Vĩnh Phúc	17289	89A-519.56	Hưng Yên	19789	81C-291.39	Gia Lai
12290	89A-495.79	Hưng Yên	14790	88D-024.11	Vĩnh Phúc	17290	89A-528.38	Hưng Yên	19790	81C-292.56	Gia Lai
12291	89A-496.79	Hưng Yên	14791	89A-473.33	Hưng Yên	17291	89A-529.38	Hưng Yên	19791	81C-292.59	Gia Lai
12292	89A-528.19	Hưng Yên	14792	89A-516.59	Hưng Yên	17292	89A-533.46	Hưng Yên	19792	81C-292.69	Gia Lai
12293	89A-531.86	Hưng Yên	14793	89A-522.96	Hưng Yên	17293	89A-533.96	Hưng Yên	19793	81C-293.09	Gia Lai
12294	89A-535.15	Hưng Yên	14794	89A-539.16	Hưng Yên	17294	89A-537.66	Hưng Yên	19794	81C-297.36	Gia Lai
12295	89A-535.67	Hưng Yên	14795	89A-539.65	Hưng Yên	17295	89A-543.43	Hưng Yên	19795	81C-299.26	Gia Lai
12296	89A-536.19	Hưng Yên	14796	89A-540.12	Hưng Yên	17296	89A-543.69	Hưng Yên	19796	81C-300.05	Gia Lai
12297	89A-538.96	Hưng Yên	14797	89A-542.69	Hưng Yên	17297	89A-545.48	Hưng Yên	19797	81D-014.15	Gia Lai
12298	89A-538.98	Hưng Yên	14798	89A-543.28	Hưng Yên	17298	89A-553.55	Hưng Yên	19798	82A-165.00	Kon Tum
12299	89A-542.16	Hưng Yên	14799	89A-544.66	Hưng Yên	17299	89A-553.99	Hưng Yên	19799	82C-090.96	Kon Tum
12300	89A-550.98	Hưng Yên	14800	89A-555.24	Hưng Yên	17300	89A-555.75	Hưng Yên	19800	82C-095.68	Kon Tum
12301	89A-552.87	Hưng Yên	14801	89A-555.63	Hưng Yên	17301	89A-566.12	Hưng Yên	19801	82C-097.26	Kon Tum
12302	89A-553.45	Hưng Yên	14802	89A-559.06	Hưng Yên	17302	89A-566.22	Hưng Yên	19802	82D-011.15	Kon Tum
12303	89A-555.73	Hưng Yên	14803	89A-560.36	Hưng Yên	17303	89A-567.51	Hưng Yên	19803	82D-012.02	Kon Tum
12304	89A-556.18	Hưng Yên	14804	89A-561.51	Hưng Yên	17304	89A-567.97	Hưng Yên	19804	82D-012.51	Kon Tum
12305	89A-556.38	Hưng Yên	14805	89A-562.09	Hưng Yên	17305	89B-026.69	Hưng Yên	19805	82D-013.45	Kon Tum
12306	89A-558.16	Hưng Yên	14806	89A-564.65	Hưng Yên	17306	89C-345.78	Hưng Yên	19806	83A-189.26	Sóc Trăng
12307	89A-559.38	Hưng Yên	14807	89A-564.88	Hưng Yên	17307	89D-023.96	Hưng Yên	19807	83A-189.85	Sóc Trăng
12308	89A-560.11	Hưng Yên	14808	89A-565.18	Hưng Yên	17308	90A-262.08	Hà Nam	19808	83A-193.88	Sóc Trăng
12309	89A-562.38	Hưng Yên	14809	89A-565.58	Hưng Yên	17309	90A-266.55	Hà Nam	19809	83A-195.38	Sóc Trăng
12310	89A-564.68	Hưng Yên	14810	89A-567.07	Hưng Yên	17310	90A-285.38	Hà Nam	19810	83A-196.79	Sóc Trăng
12311	89A-567.32	Hưng Yên	14811	89C-345.29	Hưng Yên	17311	90A-288.08	Hà Nam	19811	83A-196.86	Sóc Trăng
12312	89A-567.38	Hưng Yên	14812	89C-345.89	Hưng Yên	17312	90A-288.19	Hà Nam	19812	83A-200.06	Sóc Trăng
12313	89A-568.09	Hưng Yên	14813	89C-346.88	Hưng Yên	17313	90A-288.52	Hà Nam	19813	83B-023.33	Sóc Trăng
12314	89B-027.11	Hưng Yên	14814	89C-349.26	Hưng Yên	17314	90A-295.15	Hà Nam	19814	83B-023.69	Sóc Trăng
12315	89C-329.16	Hưng Yên	14815	89C-355.76	Hưng Yên	17315	90A-296.67	Hà Nam	19815	83B-024.07	Sóc Trăng
12316	89C-331.38	Hưng Yên	14816	89C-359.98	Hưng Yên	17316	90A-298.59	Hà Nam	19816	83B-026.89	Sóc Trăng
12317	89C-345.25	Hưng Yên	14817	90A-260.99	Hà Nam	17317	90A-299.36	Hà Nam	19817	83C-136.59	Sóc Trăng
12318	89C-345.86	Hưng Yên	14818	90A-261.38	Hà Nam	17318	90A-299.85	Hà Nam	19818	83C-136.96	Sóc Trăng
12319	89C-346.83	Hưng Yên	14819	90A-280.56	Hà Nam	17319	90B-012.73	Hà Nam	19819	83C-138.19	Sóc Trăng
12320	89C-355.29	Hưng Yên	14820	90A-281.96	Hà Nam	17320	90C-158.26	Hà Nam	19820	83D-010.29	Sóc Trăng
12321	89C-355.57	Hưng Yên	14821	90A-288.32	Hà Nam	17321	90C-158.96	Hà Nam	19821	84A-135.53	Trà Vinh
12322	89C-356.79	Hưng Yên	14822	90A-288.56	Hà Nam	17322	90C-159.38	Hà Nam	19822	84A-149.18	Trà Vinh
12323	89D-023.65	Hưng Yên	14823	90A-289.56	Hà Nam	17323	90C-160.06	Hà Nam	19823	84A-152.69	Trà Vinh
12324	89D-025.88	Hưng Yên	14824	90A-293.58	Hà Nam	17324	90D-009.77	Hà Nam	19824	84B-023.22	Trà Vinh
12325	90A-278.29	Hà Nam	14825	90A-295.19	Hà Nam	17325	90D-009.89	Hà Nam	19825	84C-125.11	Trà Vinh
12326	90A-286.38	Hà Nam	14826	90A-295.68	Hà Nam	17326	90D-012.16	Hà Nam	19826	84D-008.17	Trà Vinh
12327	90A-288.18	Hà Nam	14827	90A-296.85	Hà Nam	17327	90D-012.73	Hà Nam	19827	85A-148.47	Ninh Thuận
12328	90A-290.19	Hà Nam	14828	90A-296.97	Hà Nam	17328	92A-400.39	Quảng Nam	19828	85A-149.00	Ninh Thuận
12329	90A-291.56	Hà Nam	14829	90A-298.16	Hà Nam	17329	92A-401.66	Quảng Nam	19829	85A-152.05	Ninh Thuận
12330	90A-292.10	Hà Nam	14830	90A-299.16	Hà Nam	17330	92A-402.88	Quảng Nam	19830	85B-014.60	Ninh Thuận
12331	90A-292.26	Hà Nam	14831	90B-014.11	Hà Nam	17331	92A-406.69	Quảng Nam	19831	85C-085.69	Ninh Thuận
12332	90A-293.26	Hà Nam	14832	90B-014.68	Hà Nam	17332	92A-415.51	Quảng Nam	19832	85C-087.18	Ninh Thuận
12333	90A-294.42	Hà Nam	14833	90C-148.99	Hà Nam	17333	92A-438.08	Quảng Nam	19833	86A-300.06	Bình Thuận
12334	90A-295.56	Hà Nam	14834	90C-157.69	Hà Nam	17334	92A-438.43	Quảng Nam	19834	86A-301.99	Bình Thuận
12335	90A-295.61	Hà Nam	14835	90C-158.19	Hà Nam	17335	92B-041.11	Quảng Nam	19835	86A-305.69	Bình Thuận
12336	90A-296.00	Hà Nam	14836	90C-159.08	Hà Nam	17336	92C-259.26	Quảng Nam	19836	86A-321.98	Bình Thuận
12337	90A-299.25	Hà Nam	14837	90D-011.13	Hà Nam	17337	92C-259.35	Quảng Nam	19837	86A-323.24	Bình Thuận
12338	90B-012.69	Hà Nam	14838	90D-012.19	Hà Nam	17338	92C-261.83	Quảng Nam	19838	86A-324.33	Bình Thuận
12339	90C-142.66	Hà Nam	14839	90D-012.56	Hà Nam	17339	92C-262.38	Quảng Nam	19839	86A-325.52	Bình Thuận
12340	90C-147.69	Hà Nam	14840	92A-411.55	Quảng Nam	17340	92C-262.47	Quảng Nam	19840	86A-328.08	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	90C-159.28	Hà Nam	14841	92A-437.73	Quảng Nam	17341	92C-264.19	Quảng Nam	19841	86A-328.22	Bình Thuận
12342	90C-160.12	Hà Nam	14842	92A-437.88	Quảng Nam	17342	92C-266.35	Quảng Nam	19842	86A-328.78	Bình Thuận
12343	90D-012.90	Hà Nam	14843	92A-442.40	Quảng Nam	17343	92D-012.15	Quảng Nam	19843	86A-328.98	Bình Thuận
12344	92A-403.33	Quảng Nam	14844	92A-446.64	Quảng Nam	17344	92D-012.27	Quảng Nam	19844	86A-333.62	Bình Thuận
12345	92A-415.79	Quảng Nam	14845	92A-448.99	Quảng Nam	17345	92D-012.28	Quảng Nam	19845	86A-334.59	Bình Thuận
12346	92A-435.08	Quảng Nam	14846	92B-042.24	Quảng Nam	17346	92D-012.32	Quảng Nam	19846	86C-199.06	Bình Thuận
12347	92A-442.33	Quảng Nam	14847	92C-258.08	Quảng Nam	17347	92D-012.36	Quảng Nam	19847	86C-200.88	Bình Thuận
12348	92A-444.04	Quảng Nam	14848	92C-261.06	Quảng Nam	17348	92D-014.22	Quảng Nam	19848	86C-211.68	Bình Thuận
12349	92A-444.12	Quảng Nam	14849	92C-261.56	Quảng Nam	17349	93A-481.66	Bình Phước	19849	88A-711.19	Vĩnh Phúc
12350	92A-444.82	Quảng Nam	14850	92C-262.95	Quảng Nam	17350	93A-501.98	Bình Phước	19850	88A-712.12	Vĩnh Phúc
12351	92A-444.88	Quảng Nam	14851	92C-263.56	Quảng Nam	17351	93A-502.98	Bình Phước	19851	88A-716.39	Vĩnh Phúc
12352	92A-446.88	Quảng Nam	14852	92C-265.38	Quảng Nam	17352	93A-509.96	Bình Phước	19852	88A-728.39	Vĩnh Phúc
12353	92A-448.37	Quảng Nam	14853	92D-012.09	Quảng Nam	17353	93A-513.55	Bình Phước	19853	88A-742.66	Vĩnh Phúc
12354	92A-449.30	Quảng Nam	14854	92D-013.55	Quảng Nam	17354	93A-513.59	Bình Phước	19854	88A-758.19	Vĩnh Phúc
12355	92B-039.03	Quảng Nam	14855	93A-473.89	Bình Phước	17355	93A-518.69	Bình Phước	19855	88A-759.36	Vĩnh Phúc
12356	92B-040.12	Quảng Nam	14856	93A-477.66	Bình Phước	17356	93A-519.91	Bình Phước	19856	88A-763.98	Vĩnh Phúc
12357	92C-248.99	Quảng Nam	14857	93A-485.68	Bình Phước	17357	93A-521.85	Bình Phước	19857	88A-768.06	Vĩnh Phúc
12358	92C-258.18	Quảng Nam	14858	93A-503.98	Bình Phước	17358	93B-023.88	Bình Phước	19858	88A-778.19	Vĩnh Phúc
12359	92C-258.25	Quảng Nam	14859	93A-507.50	Bình Phước	17359	93B-024.99	Bình Phước	19859	88A-785.96	Vĩnh Phúc
12360	92C-262.62	Quảng Nam	14860	93A-510.79	Bình Phước	17360	93C-199.09	Bình Phước	19860	88A-787.95	Vĩnh Phúc
12361	92C-262.98	Quảng Nam	14861	93A-512.21	Bình Phước	17361	93C-199.33	Bình Phước	19861	88A-788.63	Vĩnh Phúc
12362	92C-263.22	Quảng Nam	14862	93A-515.69	Bình Phước	17362	93C-203.30	Bình Phước	19862	88A-789.04	Vĩnh Phúc
12363	92D-012.03	Quảng Nam	14863	93A-515.70	Bình Phước	17363	93C-205.54	Bình Phước	19863	88A-789.13	Vĩnh Phúc
12364	92D-012.06	Quảng Nam	14864	93A-516.78	Bình Phước	17364	93C-207.46	Bình Phước	19864	88A-789.25	Vĩnh Phúc
12365	92D-012.81	Quảng Nam	14865	93A-518.29	Bình Phước	17365	93D-008.68	Bình Phước	19865	88A-789.58	Vĩnh Phúc
12366	93A-471.86	Bình Phước	14866	93A-525.44	Bình Phước	17366	93D-009.69	Bình Phước	19866	88A-791.28	Vĩnh Phúc
12367	93A-474.66	Bình Phước	14867	93A-525.67	Bình Phước	17367	94A-110.01	Bạc Liêu	19867	88A-791.96	Vĩnh Phúc
12368	93A-481.79	Bình Phước	14868	93B-021.99	Bình Phước	17368	94A-111.06	Bạc Liêu	19868	88A-796.29	Vĩnh Phúc
12369	93A-488.19	Bình Phước	14869	93B-022.02	Bình Phước	17369	94C-085.67	Bạc Liêu	19869	88A-797.86	Vĩnh Phúc
12370	93A-499.90	Bình Phước	14870	93B-022.21	Bình Phước	17370	94C-086.66	Bạc Liêu	19870	88A-798.13	Vĩnh Phúc
12371	93A-511.16	Bình Phước	14871	93C-188.85	Bình Phước	17371	94C-086.69	Bạc Liêu	19871	88A-798.29	Vĩnh Phúc
12372	93A-512.11	Bình Phước	14872	93C-189.59	Bình Phước	17372	94D-006.59	Bạc Liêu	19872	88A-801.77	Vĩnh Phúc
12373	93A-512.55	Bình Phước	14873	93C-190.56	Bình Phước	17373	94D-006.86	Bạc Liêu	19873	88A-803.34	Vĩnh Phúc
12374	93A-516.96	Bình Phước	14874	93C-191.38	Bình Phước	17374	95A-129.69	Hậu Giang	19874	88A-805.66	Vĩnh Phúc
12375	93A-518.28	Bình Phước	14875	93C-191.56	Bình Phước	17375	95A-137.56	Hậu Giang	19875	88A-805.89	Vĩnh Phúc
12376	93A-518.86	Bình Phước	14876	93C-201.10	Bình Phước	17376	95A-141.95	Hậu Giang	19876	88A-809.09	Vĩnh Phúc
12377	93A-521.08	Bình Phước	14877	93C-201.30	Bình Phước	17377	95A-143.69	Hậu Giang	19877	88A-811.56	Vĩnh Phúc
12378	93A-523.78	Bình Phước	14878	93D-011.12	Bình Phước	17378	95C-090.12	Hậu Giang	19878	88A-816.28	Vĩnh Phúc
12379	93B-024.88	Bình Phước	14879	94A-103.33	Bạc Liêu	17379	95C-090.68	Hậu Giang	19879	88A-817.83	Vĩnh Phúc
12380	93C-188.89	Bình Phước	14880	94A-103.88	Bạc Liêu	17380	95C-091.58	Hậu Giang	19880	88A-818.08	Vĩnh Phúc
12381	93C-206.07	Bình Phước	14881	94B-016.17	Bạc Liêu	17381	95D-025.20	Hậu Giang	19881	88A-820.25	Vĩnh Phúc
12382	93C-208.33	Bình Phước	14882	94C-086.78	Bạc Liêu	17382	97A-085.66	Bắc Kạn	19882	88A-821.77	Vĩnh Phúc
12383	94A-104.89	Bạc Liêu	14883	94C-087.06	Bạc Liêu	17383	97A-090.98	Bắc Kạn	19883	88C-284.89	Vĩnh Phúc
12384	94A-110.33	Bạc Liêu	14884	95A-129.89	Hậu Giang	17384	97A-099.19	Bắc Kạn	19884	88C-291.19	Vĩnh Phúc
12385	94A-111.09	Bạc Liêu	14885	95A-136.13	Hậu Giang	17385	97A-099.44	Bắc Kạn	19885	88C-291.56	Vĩnh Phúc
12386	94A-111.31	Bạc Liêu	14886	95A-137.09	Hậu Giang	17386	97A-100.09	Bắc Kạn	19886	88C-299.95	Vĩnh Phúc
12387	94A-111.58	Bạc Liêu	14887	95B-017.69	Hậu Giang	17387	97B-016.78	Bắc Kạn	19887	88C-299.97	Vĩnh Phúc
12388	94A-114.11	Bạc Liêu	14888	95B-018.39	Hậu Giang	17388	97D-007.77	Bắc Kạn	19888	88C-310.09	Vĩnh Phúc
12389	94B-016.98	Bạc Liêu	14889	95C-090.16	Hậu Giang	17389	98A-745.99	Bắc Giang	19889	88C-312.72	Vĩnh Phúc
12390	94C-083.99	Bạc Liêu	14890	95C-091.09	Hậu Giang	17390	98A-747.69	Bắc Giang	19890	88C-313.08	Vĩnh Phúc
12391	95A-120.88	Hậu Giang	14891	95D-026.36	Hậu Giang	17391	98A-756.99	Bắc Giang	19891	88C-314.38	Vĩnh Phúc
12392	95A-122.66	Hậu Giang	14892	97A-084.68	Bắc Kạn	17392	98A-774.69	Bắc Giang	19892	88C-315.68	Vĩnh Phúc
12393	95A-136.58	Hậu Giang	14893	97A-085.89	Bắc Kạn	17393	98A-780.80	Bắc Giang	19893	88C-319.50	Vĩnh Phúc
12394	95A-136.79	Hậu Giang	14894	97A-099.90	Bắc Kạn	17394	98A-783.39	Bắc Giang	19894	88C-322.26	Vĩnh Phúc
12395	95B-017.01	Hậu Giang	14895	97C-051.84	Bắc Kạn	17395	98A-789.25	Bắc Giang	19895	88C-324.58	Vĩnh Phúc
12396	95B-019.77	Hậu Giang	14896	97C-053.27	Bắc Kạn	17396	98A-793.69	Bắc Giang	19896	88C-326.58	Vĩnh Phúc
12397	95C-083.88	Hậu Giang	14897	97D-010.89	Bắc Kạn	17397	98A-798.83	Bắc Giang	19897	89A-470.66	Hưng Yên
12398	95C-091.79	Hậu Giang	14898	97D-011.13	Bắc Kạn	17398	98A-811.19	Bắc Giang	19898	89A-478.69	Hưng Yên
12399	95C-092.56	Hậu Giang	14899	97D-011.33	Bắc Kạn	17399	98A-819.59	Bắc Giang	19899	89A-529.26	Hưng Yên
12400	95C-093.33	Hậu Giang	14900	98A-740.69	Bắc Giang	17400	98A-825.96	Bắc Giang	19900	89A-532.53	Hưng Yên
12401	95D-026.78	Hậu Giang	14901	98A-762.68	Bắc Giang	17401	98A-831.59	Bắc Giang	19901	89A-533.83	Hưng Yên
12402	97A-085.58	Bắc Kạn	14902	98A-764.99	Bắc Giang	17402	98A-832.98	Bắc Giang	19902	89A-535.66	Hưng Yên
12403	97A-090.09	Bắc Kạn	14903	98A-774.89	Bắc Giang	17403	98A-856.98	Bắc Giang	19903	89A-540.90	Hưng Yên
12404	97A-092.98	Bắc Kạn	14904	98A-779.66	Bắc Giang	17404	98A-858.26	Bắc Giang	19904	89A-541.54	Hưng Yên
12405	97A-096.90	Bắc Kạn	14905	98A-784.79	Bắc Giang	17405	98A-860.28	Bắc Giang	19905	89A-549.85	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	97A-099.11	Bắc Kạn	14906	98A-786.89	Bắc Giang	17406	98A-860.36	Bắc Giang	19906	89A-551.58	Hưng Yên
12407	97B-019.08	Bắc Kạn	14907	98A-791.99	Bắc Giang	17407	98A-862.29	Bắc Giang	19907	89A-552.98	Hưng Yên
12408	98A-742.68	Bắc Giang	14908	98A-799.95	Bắc Giang	17408	98A-862.56	Bắc Giang	19908	89A-554.77	Hưng Yên
12409	98A-756.39	Bắc Giang	14909	98A-806.28	Bắc Giang	17409	98A-864.75	Bắc Giang	19909	89A-555.21	Hưng Yên
12410	98A-758.19	Bắc Giang	14910	98A-811.16	Bắc Giang	17410	98A-865.18	Bắc Giang	19910	89A-555.93	Hưng Yên
12411	98A-798.26	Bắc Giang	14911	98A-816.38	Bắc Giang	17411	98A-865.98	Bắc Giang	19911	89A-557.22	Hưng Yên
12412	98A-798.38	Bắc Giang	14912	98A-825.58	Bắc Giang	17412	98A-866.91	Bắc Giang	19912	89A-562.69	Hưng Yên
12413	98A-811.96	Bắc Giang	14913	98A-828.08	Bắc Giang	17413	98A-867.65	Bắc Giang	19913	89A-563.38	Hưng Yên
12414	98A-819.16	Bắc Giang	14914	98A-838.19	Bắc Giang	17414	98A-867.98	Bắc Giang	19914	89A-566.91	Hưng Yên
12415	98A-835.56	Bắc Giang	14915	98A-838.58	Bắc Giang	17415	98A-868.26	Bắc Giang	19915	89A-568.01	Hưng Yên
12416	98A-836.28	Bắc Giang	14916	98A-839.26	Bắc Giang	17416	98A-869.24	Bắc Giang	19916	89B-026.19	Hưng Yên
12417	98A-839.06	Bắc Giang	14917	98A-839.59	Bắc Giang	17417	98A-870.39	Bắc Giang	19917	89C-329.79	Hưng Yên
12418	98A-851.98	Bắc Giang	14918	98A-852.59	Bắc Giang	17418	98A-871.33	Bắc Giang	19918	89C-347.22	Hưng Yên
12419	98A-860.69	Bắc Giang	14919	98A-864.24	Bắc Giang	17419	98A-873.22	Bắc Giang	19919	89C-354.54	Hưng Yên
12420	98A-863.97	Bắc Giang	14920	98A-865.95	Bắc Giang	17420	98A-875.65	Bắc Giang	19920	89C-357.57	Hưng Yên
12421	98A-864.88	Bắc Giang	14921	98A-866.50	Bắc Giang	17421	98A-876.26	Bắc Giang	19921	89C-359.56	Hưng Yên
12422	98A-865.22	Bắc Giang	14922	98A-867.58	Bắc Giang	17422	98A-880.58	Bắc Giang	19922	89D-023.68	Hưng Yên
12423	98A-868.50	Bắc Giang	14923	98A-869.56	Bắc Giang	17423	98A-882.96	Bắc Giang	19923	90A-279.09	Hà Nam
12424	98A-875.00	Bắc Giang	14924	98A-869.87	Bắc Giang	17424	98A-886.90	Bắc Giang	19924	90A-288.36	Hà Nam
12425	98A-875.87	Bắc Giang	14925	98A-875.71	Bắc Giang	17425	98A-887.28	Bắc Giang	19925	90A-288.84	Hà Nam
12426	98A-876.58	Bắc Giang	14926	98A-876.94	Bắc Giang	17426	98A-888.04	Bắc Giang	19926	90A-289.60	Hà Nam
12427	98A-876.61	Bắc Giang	14927	98A-877.05	Bắc Giang	17427	98A-888.32	Bắc Giang	19927	90A-292.05	Hà Nam
12428	98A-877.00	Bắc Giang	14928	98A-877.69	Bắc Giang	17428	98A-888.52	Bắc Giang	19928	90A-292.55	Hà Nam
12429	98A-877.86	Bắc Giang	14929	98A-879.55	Bắc Giang	17429	98A-889.71	Bắc Giang	19929	90A-293.38	Hà Nam
12430	98A-878.39	Bắc Giang	14930	98A-881.59	Bắc Giang	17430	98A-893.45	Bắc Giang	19930	90A-293.63	Hà Nam
12431	98A-879.39	Bắc Giang	14931	98A-882.39	Bắc Giang	17431	98A-900.05	Bắc Giang	19931	90A-296.83	Hà Nam
12432	98A-882.87	Bắc Giang	14932	98A-885.06	Bắc Giang	17432	98A-907.07	Bắc Giang	19932	90A-296.91	Hà Nam
12433	98A-883.28	Bắc Giang	14933	98A-888.40	Bắc Giang	17433	98A-908.80	Bắc Giang	19933	90A-296.95	Hà Nam
12434	98A-886.53	Bắc Giang	14934	98A-889.67	Bắc Giang	17434	98A-911.10	Bắc Giang	19934	90A-299.80	Hà Nam
12435	98A-888.64	Bắc Giang	14935	98A-891.59	Bắc Giang	17435	98A-912.55	Bắc Giang	19935	90A-300.53	Hà Nam
12436	98A-889.25	Bắc Giang	14936	98A-894.94	Bắc Giang	17436	98B-044.46	Bắc Giang	19936	90C-159.18	Hà Nam
12437	98A-898.75	Bắc Giang	14937	98A-899.60	Bắc Giang	17437	98C-335.68	Bắc Giang	19937	90D-010.12	Hà Nam
12438	98A-903.03	Bắc Giang	14938	98A-899.97	Bắc Giang	17438	98C-345.59	Bắc Giang	19938	90D-011.77	Hà Nam
12439	98A-903.96	Bắc Giang	14939	98A-903.00	Bắc Giang	17439	98C-381.96	Bắc Giang	19939	90D-012.22	Hà Nam
12440	98A-907.39	Bắc Giang	14940	98A-903.89	Bắc Giang	17440	98C-382.39	Bắc Giang	19940	90D-012.29	Hà Nam
12441	98A-910.10	Bắc Giang	14941	98A-905.18	Bắc Giang	17441	98C-383.65	Bắc Giang	19941	92A-398.86	Quảng Nam
12442	98A-910.12	Bắc Giang	14942	98A-906.28	Bắc Giang	17442	98C-384.89	Bắc Giang	19942	92A-411.89	Quảng Nam
12443	98A-911.31	Bắc Giang	14943	98A-906.65	Bắc Giang	17443	98C-385.88	Bắc Giang	19943	92A-412.22	Quảng Nam
12444	98C-369.98	Bắc Giang	14944	98A-912.00	Bắc Giang	17444	98C-387.39	Bắc Giang	19944	92A-415.86	Quảng Nam
12445	98C-381.82	Bắc Giang	14945	98C-338.86	Bắc Giang	17445	98C-388.00	Bắc Giang	19945	92A-422.26	Quảng Nam
12446	98C-382.61	Bắc Giang	14946	98C-345.99	Bắc Giang	17446	98C-389.25	Bắc Giang	19946	92A-434.68	Quảng Nam
12447	98C-382.77	Bắc Giang	14947	98C-347.89	Bắc Giang	17447	98C-395.97	Bắc Giang	19947	92A-434.88	Quảng Nam
12448	98C-389.18	Bắc Giang	14948	98C-379.22	Bắc Giang	17448	98C-395.98	Bắc Giang	19948	92A-441.22	Quảng Nam
12449	98C-389.36	Bắc Giang	14949	98C-379.28	Bắc Giang	17449	98C-396.22	Bắc Giang	19949	92A-449.79	Quảng Nam
12450	98C-391.59	Bắc Giang	14950	98C-383.18	Bắc Giang	17450	98C-396.38	Bắc Giang	19950	92B-040.39	Quảng Nam
12451	98C-392.96	Bắc Giang	14951	98C-383.61	Bắc Giang	17451	98D-014.88	Bắc Giang	19951	92B-040.55	Quảng Nam
12452	98C-393.08	Bắc Giang	14952	98C-385.67	Bắc Giang	17452	98D-022.21	Bắc Giang	19952	92C-240.68	Quảng Nam
12453	98C-393.36	Bắc Giang	14953	98C-386.25	Bắc Giang	17453	99A-773.69	Bắc Ninh	19953	92C-259.52	Quảng Nam
12454	98C-397.24	Bắc Giang	14954	98C-386.98	Bắc Giang	17454	99A-788.19	Bắc Ninh	19954	92C-259.68	Quảng Nam
12455	99A-770.88	Bắc Ninh	14955	98C-388.29	Bắc Giang	17455	99A-808.28	Bắc Ninh	19955	92D-012.59	Quảng Nam
12456	99A-781.69	Bắc Ninh	14956	98C-389.26	Bắc Giang	17456	99A-812.98	Bắc Ninh	19956	92D-012.63	Quảng Nam
12457	99A-801.58	Bắc Ninh	14957	98C-391.23	Bắc Giang	17457	99A-815.38	Bắc Ninh	19957	92D-012.91	Quảng Nam
12458	99A-819.09	Bắc Ninh	14958	98C-391.28	Bắc Giang	17458	99A-818.06	Bắc Ninh	19958	92D-015.58	Quảng Nam
12459	99A-828.59	Bắc Ninh	14959	98C-396.05	Bắc Giang	17459	99A-818.98	Bắc Ninh	19959	93A-463.39	Bình Phước
12460	99A-836.08	Bắc Ninh	14960	98C-396.11	Bắc Giang	17460	99A-822.58	Bắc Ninh	19960	93A-472.89	Bình Phước
12461	99A-851.69	Bắc Ninh	14961	98C-396.59	Bắc Giang	17461	99A-831.56	Bắc Ninh	19961	93A-482.66	Bình Phước
12462	99A-852.38	Bắc Ninh	14962	98C-397.06	Bắc Giang	17462	99A-838.09	Bắc Ninh	19962	93A-484.69	Bình Phước
12463	99A-852.39	Bắc Ninh	14963	98C-397.77	Bắc Giang	17463	99A-851.23	Bắc Ninh	19963	93A-516.89	Bình Phước
12464	99A-852.48	Bắc Ninh	14964	98D-022.89	Bắc Giang	17464	99A-851.66	Bắc Ninh	19964	93A-518.97	Bình Phước
12465	99A-855.40	Bắc Ninh	14965	99A-798.29	Bắc Ninh	17465	99A-852.34	Bắc Ninh	19965	93A-521.75	Bình Phước
12466	99A-857.22	Bắc Ninh	14966	99A-831.58	Bắc Ninh	17466	99A-853.22	Bắc Ninh	19966	93C-202.55	Bình Phước
12467	99A-858.18	Bắc Ninh	14967	99A-839.29	Bắc Ninh	17467	99A-854.36	Bắc Ninh	19967	93C-204.40	Bình Phước
12468	99A-858.26	Bắc Ninh	14968	99A-851.85	Bắc Ninh	17468	99A-855.59	Bắc Ninh	19968	93C-206.11	Bình Phước
12469	99A-858.83	Bắc Ninh	14969	99A-851.89	Bắc Ninh	17469	99A-859.16	Bắc Ninh	19969	93C-207.68	Bình Phước
12470	99A-866.60	Bắc Ninh	14970	99A-852.36	Bắc Ninh	17470	99A-859.19	Bắc Ninh	19970	93D-009.18	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-866.62	Bắc Ninh	14971	99A-852.59	Bắc Ninh	17471	99A-860.60	Bắc Ninh	19971	94A-105.05	Bạc Liêu
12472	99A-866.70	Bắc Ninh	14972	99A-853.18	Bắc Ninh	17472	99A-862.23	Bắc Ninh	19972	94A-109.56	Bạc Liêu
12473	99A-868.10	Bắc Ninh	14973	99A-855.53	Bắc Ninh	17473	99A-864.36	Bắc Ninh	19973	94A-109.68	Bạc Liêu
12474	99A-868.50	Bắc Ninh	14974	99A-855.65	Bắc Ninh	17474	99A-868.03	Bắc Ninh	19974	94A-110.11	Bạc Liêu
12475	99A-869.05	Bắc Ninh	14975	99A-862.38	Bắc Ninh	17475	99A-868.29	Bắc Ninh	19975	94A-113.33	Bạc Liêu
12476	99A-872.05	Bắc Ninh	14976	99A-862.58	Bắc Ninh	17476	99A-879.29	Bắc Ninh	19976	94D-005.36	Bạc Liêu
12477	99A-875.69	Bắc Ninh	14977	99A-863.32	Bắc Ninh	17477	99A-884.33	Bắc Ninh	19977	94D-009.08	Bạc Liêu
12478	99A-876.78	Bắc Ninh	14978	99A-865.13	Bắc Ninh	17478	99A-886.37	Bắc Ninh	19978	95A-138.56	Hậu Giang
12479	99A-879.28	Bắc Ninh	14979	99A-865.77	Bắc Ninh	17479	99A-886.43	Bắc Ninh	19979	95B-016.55	Hậu Giang
12480	99A-879.69	Bắc Ninh	14980	99A-866.63	Bắc Ninh	17480	99A-888.46	Bắc Ninh	19980	95C-085.39	Hậu Giang
12481	99A-880.35	Bắc Ninh	14981	99A-867.55	Bắc Ninh	17481	99A-889.10	Bắc Ninh	19981	95C-092.86	Hậu Giang
12482	99A-880.59	Bắc Ninh	14982	99A-868.72	Bắc Ninh	17482	99A-889.13	Bắc Ninh	19982	95D-023.99	Hậu Giang
12483	99A-881.77	Bắc Ninh	14983	99A-868.95	Bắc Ninh	17483	99A-889.21	Bắc Ninh	19983	97A-092.56	Bắc Kạn
12484	99A-885.59	Bắc Ninh	14984	99A-869.61	Bắc Ninh	17484	99A-889.25	Bắc Ninh	19984	97A-095.97	Bắc Kạn
12485	99A-886.35	Bắc Ninh	14985	99A-872.03	Bắc Ninh	17485	99A-892.39	Bắc Ninh	19985	97A-098.08	Bắc Kạn
12486	99A-888.53	Bắc Ninh	14986	99A-872.15	Bắc Ninh	17486	99A-893.02	Bắc Ninh	19986	97A-099.29	Bắc Kạn
12487	99A-888.70	Bắc Ninh	14987	99A-873.09	Bắc Ninh	17487	99A-894.04	Bắc Ninh	19987	97B-017.11	Bắc Kạn
12488	99A-889.52	Bắc Ninh	14988	99A-879.26	Bắc Ninh	17488	99A-894.56	Bắc Ninh	19988	97D-007.68	Bắc Kạn
12489	99A-889.56	Bắc Ninh	14989	99A-879.59	Bắc Ninh	17489	99A-896.72	Bắc Ninh	19989	97D-009.19	Bắc Kạn
12490	99A-889.63	Bắc Ninh	14990	99A-881.93	Bắc Ninh	17490	99B-032.31	Bắc Ninh	19990	97D-009.22	Bắc Kạn
12491	99A-891.36	Bắc Ninh	14991	99A-882.11	Bắc Ninh	17491	99C-309.69	Bắc Ninh	19991	97D-010.12	Bắc Kạn
12492	99A-896.21	Bắc Ninh	14992	99A-882.90	Bắc Ninh	17492	99C-316.08	Bắc Ninh	19992	97D-011.23	Bắc Kạn
12493	99C-309.98	Bắc Ninh	14993	99A-888.61	Bắc Ninh	17493	99C-333.09	Bắc Ninh	19993	98A-748.89	Bắc Giang
12494	99C-312.96	Bắc Ninh	14994	99A-896.08	Bắc Ninh	17494	99C-335.67	Bắc Ninh	19994	98A-750.39	Bắc Giang
12495	99C-313.96	Bắc Ninh	14995	99C-338.36	Bắc Ninh	17495	99C-339.19	Bắc Ninh	19995	98A-754.66	Bắc Giang
12496	99C-333.04	Bắc Ninh	14996	99C-338.98	Bắc Ninh	17496	99C-343.95	Bắc Ninh	19996	98A-755.58	Bắc Giang
12497	99C-334.44	Bắc Ninh	14997	99C-339.28	Bắc Ninh	17497	99C-345.08	Bắc Ninh	19997	98A-768.98	Bắc Giang
12498	99C-338.28	Bắc Ninh	14998	99C-343.43	Bắc Ninh	17498	99C-345.16	Bắc Ninh	19998	98A-770.86	Bắc Giang
12499	99C-343.90	Bắc Ninh	14999	99C-345.39	Bắc Ninh	17499	99C-345.87	Bắc Ninh	19999	98A-780.88	Bắc Giang
12500	99D-019.86	Bắc Ninh	15000	99C-346.33	Bắc Ninh	17500	99D-024.86	Bắc Ninh	20000	98A-785.59	Bắc Giang